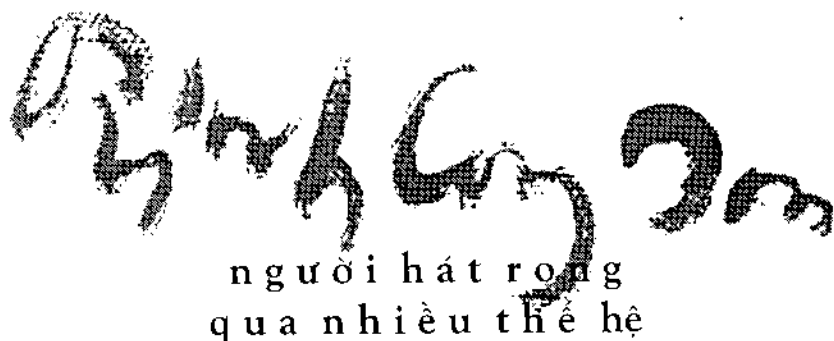


Người hát rong qua nhiều thế hệ



nhà xuất bản trẻ

NHIỀU TÁC GIẢ



người hát rong
qua nhiều thế hệ

NHÀ XUẤT BẢN TRÈ

Bình Luận

người hát rong qua nhiều thế hệ

TRẦN THANH PHƯƠNG
& CÁC BẠN BÈ CỦA
NHẠC SĨ TRINH CÔNG SƠN
SƯU TẦM

CHIU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
LÊ HOÀNG

BIÊN TẬP
NGUYỄN QUANG SÁNG
PHẠM SĨ SÁU

SỬA BẢN IN
NGUYỄN LỤC

MỸ THUẬT
NGUYỄN VĂN VINH

Lời Nhà xuất bản

Thế là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã già từ cõi tam, tứ biệt chúng ta đã hơn 100 ngày. Thời gian đủ để cho những tình cảm trong mỗi người chúng ta lắng lại, nỗi xúc động dịu đi và từng bước cảm nhận sự ra đi của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là một mất mát không nhỏ.

Người hát rong qua nhiều thế hệ, người hát thơ, người viết tình ca hay nhất thế kỷ... bao nhiêu từ ngữ, bao nhiêu danh xưng được nêu lên, được gọi ra, được nói tới để diễn tả về anh - người nhạc sĩ của công chúng - người mà bất cứ sự tưởng thưởng nào, dù ít hay nhiều, cũng là hạn chế, là chưa tương xứng với tâm lòng của công chúng dành cho anh.

Anh trở về cát bụi trong niềm tiếc thương vô hạn của bạn bè, của người thân, của công chúng. Không thể tập hợp hết được những cảm xúc mà mọi người dành cho anh lúc còn sống và sau khi ra đi. Bởi có người biểu lộ cảm xúc của mình bằng từ ngữ, bằng âm thanh, bằng màu sắc... Còn số đông biểu lộ bằng sự im lặng ngậm ngùi.

Tập sách: Trịnh Công Sơn - người hát rong qua nhiều thế hệ chỉ là một tập hợp nhỏ trong vô cùng tình cảm đó. Tam chia tập sách làm 3 phần:

Phần I: Những bài viết của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Phần II: Những bài viết về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trước ngày 1.4.2001.

Phần III: Những bài viết của bạn bè, đồng nghiệp sau ngày 1.4.2001.

Một số ảnh tư liệu về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Dù đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức, sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu, nhưng tập sách cũng mới chỉ là một tập hợp nhỏ những bài viết của anh và về anh - nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Tập sách được xuất bản trong nỗ lực của nhiều bạn bè của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong đó có sự đóng góp lớn về việc sưu tầm, tập hợp bài vở của nhà báo Trần Thanh Phương.

Nhà xuất bản Trẻ xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của bạn bè thân hữu của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và xin được trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc gần xa.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Phân

PHẦN

I

TRINH CÔNG SƠN

Sài Gòn, tháng 11-1992

Tin vào chính mình

Tiếng nói thầm kín của một người nhiều khi suốt cuộc đời không thể nào bày tỏ. Có khi bày tỏ được thì cũng là những tiếng nói dở dang. Có người giấu bắt. Tôi chưa hề quên cái hiệu lệnh muôn đời: "Cái ta đáng ghét". Tuy nhiên trong cuộc sống thường nhật nơi đây, ngoài những ngày hét la to đầy nộ khí, vẫn có những giây phút lui về muốn thở than. Phải chăng thở than cũng là niềm bí ẩn của con người.

Mỗi đời sống ẩn giấu một định mệnh. Có những định mệnh đời đời là cây kiếm sắc. Một đôi lần trong giấc mơ tôi, bừng lên những ánh thép đỏ. Nhưng tôi biết rõ rằng tôi chỉ là một loài chim nhỏ hót chơi trên đầu những ngọn lau. Không ai muốn mình là kẻ tuyệt vọng. Nhưng tôi tự nguyện làm tên tuyệt vọng. Bởi nhiều khi sớm mai tôi thức dậy không thấy được hoa quả khai sinh trong trái tim người.

Tôi lại biết thêm rằng, dù là người chiến thắng hay chiến bại, suốt cuộc đời cũng không thể vui chơi. Hạnh phúc đã ngủ yên trong những ngăn kéo của quên lãng.

Tôi không bao giờ nhàm chán về sự khổ đau và hạnh phúc. Nhưng tôi thường rơi vào cơn hôn mê trước giấc ngủ. Ở biên giới đó tôi hoảng hốt thấy mình lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Những giây phút như thế vô chup lấy tôi mỗi đêm. Khi quanh tôi, mọi người đã yên ngủ. Và tôi đau đớn nhận ra rằng, có lẽ cuộc đời đã cho ta lắm ngày bất hạnh.

Mỗi ngày sống tới, mỗi ngày tôi thấy đời sống nhỏ nhắn thêm. Đời sống thật sự không tiềm ẩn điều gì mới lạ. Có lẽ vì thế, vì sự quen mắt mỗi lúc mỗi gần gũi, thấm thiết hơn, nên tôi càng thấy yếu mền cuộc đời. Như đứa con ngoan không tuyệt tình nổi với rầy sắn nương khoai, nơi có bà mẹ suốt đời mắt không sáng nổi một ngày trắng hội.

Có những ngày tuyệt vọng cùng cực, tôi và cuộc đời đã tha thứ cho nhau. Từ buổi con người sống quá rẻ rúng tôi biết rằng vinh quang chỉ là điều dối trá. Tôi không còn gì để chiêm bái ngoài nỗi tuyệt vọng và lòng bao dung. Hãy đi đến tận cùng của tuyệt vọng để thấy tuyệt vọng cũng đẹp như một bông hoa. Tôi không muốn khuyến khích sự khổ hạnh, nhưng mỗi chúng ta hãy thử sống cùng một lúc vừa kẻ chiến thắng vừa kẻ chiến bại. Nỗi vinh nhục đã mang ta ra khỏi đời sống để đưa đến những đấu trường.

Tôi đang bắt đầu những ngày học tập mới. Tôi là đứa bé. Tôi là người bạn. Đôi khi tôi là người tình. Chúng tôi cùng học về lai chân dung của nhân loại. Về lai con tim khối óc. Trên những trang giấy tinh khôi chúng tôi không bao giờ còn thấy bóng dáng của những đường kiếm mưu đồ, những vết dao khắc nghiệt. Chúng tôi vẽ những đất đai, trên đó đời sống không còn bạo lực.

Như thế, với cuộc đời, tôi đã ôm một nỗi cuồng si bất tán. Mỗi đêm, tôi nhìn trời đất để học về lòng bao dung. Nhìn đường đi của kiến để biết về sự nhân nhục. Sống vẫn chảy đời sống. Suối vẫn trôi đời suối. Đời người cũng để sống và hãy thả trôi đi những tị hiềm.

Chúng ta đã đấu tranh. Đang đấu tranh. Và có thể còn đấu tranh lâu dài. Nhưng tranh đấu để giành lại quyền sống, để làm người, chứ không để trở thành anh hùng hay làm người vì đại. Cội nguồn từ khước tước hiệu đó.

Chúng ta đã đấu tranh như một người trẻ tuổi và đã sống mệt mỏi như một kẻ già nua. Tôi đang muốn quên đi những trang triết lý, những luận điệu phỉnh phờ. Ở đó có hai con đường. Một con đường dẫn ta về ca tung sự vinh quang của đời sống. Con đường còn lại dẫn về sự băng hoại.

Nhân loại, mỗi ngày, đang cố bày biện những tiệm tạp hóa mới. Đồng thêm nhiều kẻ hàng. Người ta bán đủ loại: dối kém, chết chóc, thù hận, nỏ lỏ, vong thân...

Những đẳng tối cao, có lẽ đã ngủ quên cùng với chân lý.

Tôi đã mỏi dần với lòng tin. Chỉ còn lại niềm tin sau cùng. Tin vào niềm tuyệt vọng. Có nghĩa là tin vào chính mình. Tin vào cuộc đời vốn không thể khác.

Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng của tên tuyệt vọng.

TRINH CÔNG SƠN

Báo Tuổi Trẻ, số ra ngày 2-9-1982

Về giữa đồng hoang

Cùng tôi cập bến chiếc tàu lớn của Công ty tàu cuốc 2 sau bảy giờ ngồi bó chân trên chiếc tắc-răng chạy suốt trên con kênh lớn đổ về phía Đồng Tháp Mười.

Lúc bảy giờ đang vào tiết xuân, trời đất, sông nước, cảnh vật, con người cứ duyên dáng đẹp đẽ một cách tự nhiên không cần cố gắng. Về đẹp ấy như một dòng nước rót thẳng vào cơ thể mình, đôi lúc còn như muốn vạt ngã mình ra để làm đũa bẻ, trong phút xuất thần hồn nhiên la hét lên những tiếng đời sáng khoái giữa mệnh mông đất trời. Càng đi sâu vào Đồng Tháp càng thấy tâm hồn mình mở rộng ra theo cái bề rộng của cảnh đồng ngập nước.

Suốt dọc bờ dài trên hai mươi cây số của con kênh đã hoàn thành nối liền Hồng Ngự - Phước Xuyên bao giờ cũng có thể thấy trên đầu mình giăng lượn từng đàn nhạn trắng xám. Loài hải âu nước lợ này cùng với cò trắng, én đen và nhiều thứ chim chóc khác làm cho bầu trời luôn luôn lao xao, sinh động. Với cuộc vui chơi hát tặn của ngày hội chim chóc đó, bầu trời không thể biết đến sự nghỉ ngơi.

Đến giữa Đồng Tháp Mười trời đã về chiều. Đứng giữa cảnh trời đất bao la, bẽnh hồng sông nước, tâm hồn con người bỗng mềm mòng hẳn đi. Cái màu chiều thơ mộng một cách oan trái đó lại khiến cho lòng mang mang một nỗi nhớ nhưng gì không rõ.

Hai ba chiếc tàu sắt ghép lại tựa sắt bờ kênh làm thành một nơi ăn chốn ở của anh em công nhân tàu cuốc. Bờ kênh được đắp đất dẻo vệt từ lòng kênh sâu thành một dốc thoải thoải. Trên mặt đất vun cao đó đã mọc lên nhà cửa mọc lên cây xanh. Đã có mặt những loài gia súc quen thuộc. Vịt từng đàn tắm mát giữa lòng kênh cũng bầy trẻ. Chó, gà luân quán ở trên cao. Heo phi thoải mãi theo sườn dốc, nhanh như một con ngựa con lớn giống. Cái sinh

hoạt quen thuộc đó cứ nhân dân lên dọc theo bờ kinh tùy thuận cái nhu cầu tìm đất sống của con người. Tôi đã thấy ẩn hiện đằng sau cái cơ ngơi còn đơn sơ này của đoàn cư dân một thị trấn tương lai đầy hứa hẹn duyên dáng.

Phía bên kia bờ kinh là bờ lúa và cỏ dại. Thấp thoáng trong đám cỏ dại lát phát những mẩu hoa vàng, hoa trắng. Lúa trái rỗng ngút ngàn trên cánh đồng nước. Từ chỗ đứng của tôi, theo đường chim bay chỉ còn cách biên giới Campuchia có mười cây số nữa thôi.

Đêm xuống, cơn nước xong, đoàn văn nghệ "nghiep dư" của chúng tôi sửa soạn kèn trống dân địch để phục vụ anh em công nhân và bà con ở quanh vùng. Chỗ hát là một sân tàu được nâng cao. Những ngọn đèn pha rơi sáng ở vùng trình diễn. Chung quanh, đất, nước chấp chờn mờ ảo trong ánh trăng non. Tiếng đàn tiếng hát vừa cất lên, vang xa qua những cái loa khuếch đại, thì đã thấy những đốm sáng nhỏ từ từ bị hút dần về phía tàu. Rồi hiện rõ dần ra dưới bóng đèn dầu những mũi ghe, những khuôn mặt. Khung cảnh trước mắt bỗng huyền hoặc hẳn đi. Cả người hát lẫn người nghe như được gói lại trong một xứ sở nào của mộng ảo.

Sau buổi hát, những mũi ghe, những mặt người, những đốm sáng lại từ từ biến đi trên mặt nước, trên những mô đất thấp cao. Tất cả những điều ấy đã diễn ra một cách mơ hồ, không thật. Người hát có cảm giác là mình chưa hát và quần chúng đi về lảng lẽ ở dưới kia có thật đã đến nghe hay chưa?

Chương trình văn nghệ lại tiếp tục với anh em công nhân trong ca-bin dùng làm chỗ ngủ. Hát cho đến lúc đèn không được phép sáng nữa mới chia tay.

Đêm Đồng Tháp lạnh quá. Mặc áo choàng ngoài, rồi cuộn tròn trong chiếu vẫn không ngủ được. Tôi trở dậy ra đứng ngoài boong tàu nhìn con trăng khuya. Trăng giờ này có vẻ đã sáng thêm lên. Cả một cánh đồng nằm ngủ ngon dưới ánh sáng màu sữa nhạt đỏ. Một sự tĩnh lặng êm ái phi thường khoáng nhẹ lên những đời sống mộc mạc và cần cù. Cái không khí yên tĩnh hòa bình này không thể không làm nhớ lại nơi này đã từng là điểm lữ qua hai mùa kháng chiến. Biết bao hy sinh, mất mát ở chốn này. Thiên nhiên cũng cùng chung số phận đó. Rừng trăm bao nhiêu lần đã bị đốt ngang cũng đã xanh tươi trở lại - Những bãi sen hồng sen trắng dài hàng cây số cũng lại nở hoa kết đài. Không có một bao lực nào có thể hủy diệt sự sống vì sự sống thì mãi mãi và bao lực thường có một đời sống không dài. Cánh đồng (Đồng Tháp) này đã có một số phận đáng nghĩ suy. Nó có một quá khứ rực rỡ và một hiện tại đang thành hình.

Tôi tư ngẫm không hiểu ngày mai rời khỏi nơi này về lại thành phố, tôi còn giữ lại được gì về Đồng Tháp? Hành lý có thể quá nặng. Những cô gái chèo

xuồng che đầu che mặt bằng chiếc khăn rằn xám trắng mà nu cười chỉ còn nhìn thấy qua đôi mắt. Những ghe xuồng nặng trĩu lúa chờ về bãi đập. Những xuồng cá xuôi dòng kinh về những phố thị xa xôi. Hay những công nhân trẻ trung đến từ các miền đất nước để đào vét dòng kinh. Những con người đến khai hoang một vùng đất mới (trong đó có những cô gái đẹp dễ xinh tươi rất yêu âm nhạc), hay những bãi sen hồng sen trắng, những bầy nhạn, bầy én, đàn cò. Có lẽ nhớ hết bởi vì tất cả đã trở thành kỷ niệm.

Chỉ còn một điều băn khoăn là không hiểu bao giờ mình mới được dịp trở lại nơi này và về đẹp thơ mộng của Đồng Tháp cho đến bây giờ sao vẫn còn rất ít người biết đến. (*)

Lúc về tôi đã viết ca khúc: "Về giữa đồng hoang".

** Lời bài ca:*

Đồng hoang lòng gió nghiêng nghiêng cánh cò bay

Nhan về mùa nước lên cao nổi chân mây

Từ những mùa kháng chiến

Rừng xưa trăm đã lớn

Dầu xuân hồng giữa mênh mông cánh đồng sen

Lòng nghe nặng trĩu no nê lúa đông - xuân

Nhiều ghe thuyền mang cá

Về những phiên chợ xa...

Những bạn nào cần có bài hát này mới ghé lại Hội Văn nghệ.

Tháng 8-1982

TRINH CÔNG SƠN

Bảo Đoàn Kết 5-1989

Viết bên bờ Loiret

Tôi đã nhớ Paris dù chưa bao giờ gặp. Tôi nghĩ về Paris đã từ lâu lắm. Những dòng suy nghĩ đã trôi đi, không có ngày hẹn. Trôi đi.

Đời sống đã trôi đi đã trôi qua như bây giờ trước mắt tôi là dòng suối Loiret, nhìn từ căn nhà của Đặng Tiến, cũng trôi đi lững lờ. Những con thiên nga cũng trôi đi trên dòng suối này. Lười biếng trôi đi mà vẫn giữ cho riêng mình một vẻ đẹp không thể nào trách móc được. Lac des Cygnes. Ballet về cái chết của thiên nga. Tháng 5 trời đất dề huê một bầu không khí ấm áp rất thuận lợi cho một cơ thể ốm yếu như tôi. Paris ồn quá. Ôn ào một cách hơi hỗn dối với những tâm hồn tình lãng Đông phương. Tôi thích phố xá nhưng không phải là một loại phố xá làm đau đớn đời sống riêng tư của mình. Về Orleans nghe chim chóc ca hát quanh đời. Những cây platane già những cây platane trẻ phủ xuống một nỗi nhớ nhung riêng.

Tháng 5 những lớp da bệnh-hoạn được sưởi ấm. Những giọt máu dưới làn da kia đã trôi dấy ca hát một mùa không tuyết phủ.

Tôi không có ai để nhớ và cũng không có ai để quên. Tôi đã nhớ một đời và đã quên hết nửa đời. Những con thiên nga làm tôi nhớ những đôi chân đẹp. Đẹp một cách lạnh lùng tự nhiên vì màn đã khép, đôi chân đã về và tôi cũng trở về với chốn riêng tôi. Người ta chia sẻ vẻ đẹp và người ta cũng chia sẻ nỗi khổ đau. Nhưng sự bất khả tư nghị (l'impensable) không ai chia sẻ được.

Paris là ước mơ của một thời tuổi trẻ nhưng giờ đây ước mơ ấy không còn ở lại với tôi. Hóa ra giấc mơ và sự thật không phải là một.

Người ta có thể yêu nhau và ghét nhau nhưng xin đừng hãm hại nhau. Tôi sợ lắm những gì mang đến bất hạnh cho con người. Hãy cố gắng mang đến cho nhau những giấc mơ, những giấc mơ làm nên hạnh phúc. Đi đâu, đến đâu cũng chỉ thấy những nụ cười. Những nụ cười như đóa hồng đưa bé cầm

trên tay đi qua đường phố rực rỡ một lòng yêu thương vô tận. Chúng ta hình như thừa bạo lực nhưng lại thiếu lòng nhân ái.

Buổi chiều tháng 5 dòng suối Loiret chảy nhẹ nhàng. Đi bộ từ bờ này sang bờ kia còn dễ dàng gặp nghìn lần những mùa lụt ở Huế. Buổi chiều ở Orléans bỗng nhiên tôi thương nhớ quê nhà quá. Cò những cái đầu không bình tĩnh lắm sẽ trách móc tôi vì sao ở một nơi sung sướng như vậy mà vẫn nhớ nhà nhớ quê. Than ôi, quê nhà chính là tôi rồi, tôi biết làm sao được.

Paris ơi, đã một thời tôi yêu Paris lắm dù chưa gặp. Nhưng bây giờ Paris sẽ là một trong muôn vạn kỷ niệm của tôi. Đừng buồn, vì Paris vẫn là Paris và tôi có thể chỉ là một người quan sát nghèo nàn chưa hiểu được những gì trong lòng một Paris muốn giấu kín.

Tôi không còn trẻ và Paris vẫn chưa già. Paris hãy mãi mãi giữ gìn một Paris như thế và tôi, tôi cũng sẽ mãi mãi giữ gìn một sự mát đi không cần thiết cho cuộc đời.

Orléans, 25-5-1989

TRINH CÔNG SƠN

Bao Lao Động, Xuân Tân Mùi, 1991

Bài hát đầu tiên bài hát cuối cùng

LĐCN mời nhạc sĩ Trịnh Công Sơn góp mặt trong LĐCN Xuân Tân Mùi. Anh hỏi: “Viết gì?” Một ý nghĩ chợt đến: “Hay là anh kể cho bạn đọc về bài hát sáng tác đầu tiên của anh...” Đã có “bài hát đầu tiên”, ắt phải có “bài hát cuối cùng”... Thế là LĐCN đã đặt luôn câu hỏi thứ hai này với Trịnh Công Sơn.

Ngan ngữ Pháp có nói rằng cái gì bắt đầu tốt thì sẽ kết thúc tốt. Tôi không hiểu trong những địa hạt như kinh tế, xã hội, khoa học như thế nào nhưng trên lĩnh vực văn nghệ đôi khi hoặc nhiều khi nó không hoàn toàn như thế... Có không ít những trường hợp người nghệ sĩ đã khởi đầu rất hay và kết thúc rất tệ.

Tôi bước chân vào đất đai của nghệ thuật tương đối sớm. Từ tuổi mười ba mười bốn tôi đã làm những lưới sóng liếm lập man thuyền văn nghệ. Trong huyết quản tôi có thể thời ấy đã luân lưu những lượng máu bất bình thường.

Sau một vài biến cố lớn của gia đình tôi bắt đầu một cuộc sống riêng tư không phẳng lặng.

Và từ đó tôi rơi vào một cơn mộng mị triền miên.

Có một câu hỏi, với tôi, đã trở thành nỗi ám ảnh: Bài hát đầu tiên của anh là bài gì?

Câu hỏi buộc tôi phải trở về những năm tháng xa xôi. Nhưng khi về đến nơi ấy, trong thời điểm ấy, thì vô tình tôi lạc mình về một quá khứ khác xa xăm hơn nữa. Và rồi tư hỏi: Cái đầu tiên ở nơi nào mà có và điều gì đã sinh thành ra cái đầu tiên kia?

Bài hát “Ướt mi” được Nhà xuất bản An Phú ấn hành tại Sài Gòn năm 1959, Thanh Thúy hát quanh những phòng trà và nổi tiếng. Thời ấy hình

như Nguyễn Anh 9 đã có lúc đệm đàn piano cho Thanh Thủy hát. Thanh Thủy trở thành giọng hát liêu trai. Anh Nguyễn Văn Trung, giáo sư triết thời ấy ở Văn khoa cũng đã từng có bài viết về một tiếng hát liêu trai Thanh Thủy.

Thế thì, có nhớ lại và tôi đã nhớ một lần nào đó, trong phòng trà, năm 1958, tôi thấy Thanh Thủy hát "Giọt mưa thu" và khóc. Bà mẹ Thanh Thủy dao ấy lao phổi hằng đêm nằm hát "Giọt mưa thu" chờ Thủy về. Những giọt nước mắt ấy như một cơn mưa nhỏ trên tâm hồn mỏng mảnh của tôi đã khiến tôi phải lùi xa hơn nữa về một cõi đời nào còn xa xôi hơn đã từng làm tôi nhớ lệ...

Phải có một nỗi tuyệt vọng nào đó khởi đầu để tôi không ngừng đan diu với những giọt nước mắt của đời làm của cái riêng tư. Eva ăn trái cấm và sự sống thành hình. Tôi e cũng đã từng nuốt những giọt nước mắt để biết tận tình nói về những giọt nước mắt kia.

Rất nhiều bài hát đã được viết trước bài "Ướt mi" nhưng riêng bài "Ướt mi" thì tồn tại như một số phận của nó và của tôi. Hình như người Nhật rất thích nó vì dân nhạc giao hưởng Nhật đã thu bài hát này. Riêng tôi không thích lắm.

Dù sao thì trong những năm 59-60 trong thành phố này nhiều người đã thích và hát.

Người ta có nhiều lý do để thích một bài hát đầu tiên của một tác giả để rồi không quên thất mắc: Thế thì bài hát cuối cùng của anh là bài gì? Sẽ như thế nào? v.v...

Sự kết thúc của mọi câu chuyện đời đều không giống nhau. Tôi vẫn thường muốn trầm mình trong cái lẽ vô thủy vô chung nhưng người đời cứ thích níu kéo tôi về trong cái lẽ thời hữu hạn.

Trên đường băng chạy có cái đích để mình đến. Trong nghệ thuật thì khác. Cái cuối cùng có thể là cái vô hạn và biết đâu, nó đã từng có trước thời hạn mà mình không ngờ.

Sự bắt đầu không có trước có sau mà thường nó nằm ở điểm mà mọi cơ duyên cùng hội tụ.

Tôi không hề có ý định viết bài hát cuối cùng bởi vì tôi nghĩ rằng thời điểm cuối cùng là điều mà mình không thể nào bắt gặp được. Nếu vì một lý do nào đó tôi buộc mình phải lên đường để viết những ý nghĩ cuối cùng của mình trong một ca khúc thì tôi tin rằng vào lúc đó tôi sẽ cố gắng cời trói mình thoát khỏi mọi hệ lụy của đời để sống chứ không cần phải nói thêm một điều gì nữa.

Bài hát cuối cùng có lẽ sẽ chỉ mãi mãi là một giấc mơ. Một giấc mơ buồn thảm mà chúng ta cần phải quên đi để mọi thứ biến giới trong cuộc đời trở thành vô nghĩa và nó sẽ không còn tồn tại như một lời thách thức kiêu hãnh nữa.

Bài hát đầu tiên và bài hát cuối cùng, ngẫm ra cũng chỉ là những bọt bèo vô hình vô tướng. Chúng ta vui chơi với nó và chúng ta quên đi. Có kẻ gieo cầu có người nhặt được. Kẻ nhặt được không chắc là vui mãi. Kẻ không được cũng chẳng nên lấy đó làm điều.

Hơn ba mươi năm trước có một bài hát đầu tiên, như một trái cầu gieo, có chắc gì hạnh phúc? Không chắc gì hạnh phúc thì sao lại cần phải có bài hát cuối cùng?

12-1990

TRINH CÔNG SƠN

Báo Sài Gòn Giải Phóng, số ra ngày 30-4-1993

Nhớ lại

Mười tám năm. Thời gian đủ để một người con gái sinh ra, lớn lên và trở thành hoa hậu trong một cuộc thi nhan sắc vóc dáng hình hài của thành phố. Tôi ngồi ở bàn giám khảo trong vài cuộc thi hoa hậu và nhìn ngắm nghĩ ngợi. Tôi chiêm ngưỡng và không thể nào không nghĩ về thời gian. Mười tám năm, đời làm nên một nhan sắc. Một nhan sắc là một tác phẩm không phải bất cứ nghệ sĩ tạo hình nào cũng có thể làm nên dù trong phút giây đột hứng.

Đi ngược dòng thời gian, tôi thấy em trong bào thai của mẹ. Và tôi, tôi ở trong bào thai của một xã hội, một chế độ hoàn toàn là lầm với tôi. Em thì được sinh ra nhưng tôi thì lại được tái sinh trong một cuộc đời khác. Trong hồi hoa cũng đã từng có thời kỳ phục hưng. Renaissance. Được sinh lại một lần nữa cũng có nghĩa là được sống lại một lần nữa và cũng có nghĩa là được đầu thai vào một kiếp khác. Em bờ ngỡ khóc tiếng đầu đời và tôi cũng bờ ngỡ cười khóc tiếng đầu đời. Em là đứa bé và tôi cũng là đứa bé. Chỉ khác một điều là em thì hồn nhiên thơ mộng còn tôi thì thấp thoáng lo âu.

Em thả đời em lớn lên như cây cỏ xanh tươi đôn hậu mỹ miều còn tôi thì cũng cứ thả đời tôi như con thuyền không lái lái.

Ngày ấy, cách đây mười tám năm, tôi đứng ở một bờ bến khác. Tôi gọi con đò, con đò dừng lại và chờ tôi đi. Sau giờ phút ấy, điểm khởi đầu của mười tám năm sau, tôi ngần ngại không dám gọi đò. Em tập tễnh bước đi. Tôi ngần ngại bước đi. Em không sợ ngã nhưng tôi thì lại sợ vấp ngã. Em không né tránh. Em thơ thới hân hoan còn tôi thì dè dặt. Mỗi bước chân tôi là vụng về c ngại. Là tư nhủ, bần khoản.

Ngày ấy xa rồi. Em lớn lên và tôi cũng đã lớn lên. Em yêu đời và tôi cũng yêu đời. Chỉ khác một điều là tôi già dặn mà em thì non nớt. Cái non nớt

đáng yêu và cái già dặn đáng ghét.

Đôi khi tôi tự hỏi: Có phải tôi là kẻ hạnh phúc hơn nhiều người? Không phải bất kỳ ai cũng có thể sống trong một đời dưới nhiều hình thái xã hội khác nhau. Tôi là ai vậy? - Tôi, hình như, đã có lúc mang thân phận chiến tranh, rồi hòa bình, rồi tư sản và rồi cộng sản. Cái lý lịch đa mang này cũng đủ để tôi tự thấy mình là một loại công dân ngoại hạng.

Ngoài nhìn lại, mười tám năm, hun hút sâu như một lối đi biển biệt, một con đường xa ngái, tôi bản thân nhận ra mình làm một kẻ khác. Một kẻ khác mà vẫn là mình, không xa lạ, không oán hờn, không hề có một phút trách móc tự thân. Mà là thay, giờ phút này tôi lại hân hoan cười đùa về một thứ sở phận gần như muốn đùa cợt tôi trên những dặm đường tưởng như không có thật. Tôi đi trồng và gặt lúa. Tôi đi trồng khoai, sắn, ở Cồn Tiên, trên bãi đất chẳng chút mịn có thể nổ bất cứ lúc nào ở cửa ngõ Trường Sơn. Tôi đi chợ nấu ăn. Tôi chờ bót mì rải trắng cả một con đường như ngày xưa Mỹ Châu làm dấu cho Trọng Thủy. Tôi xếp hàng mua từng điều thuốc hàng tôi. Tôi lãnh hàng tháng một lông tay thịt mỡ không đủ cho một con mèo ăn. Và cứ thế nhiều năm, mù mịt. Nhưng có hề gì đâu vì trên tất cả những vụn vặt, nhiều nhường đó là Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Là tình yêu chan chứa, là những mặn nồng mà cả một cuộc đời ngày trước chưa bao giờ được đời trao tặng một cách rộn rã, đậm đà và lòng lầy đến như vậy.

Tôi đã yêu cuộc đời hơn bao giờ cả. Tôi yêu cuộc sống và cuộc sống cũng mở hết vòng tay cho tôi.

Mười tám năm, em đã là xứ sở, em cũng là quê hương. Tôi cũng đã là một thành phần nhỏ bé của xứ sở, của quê hương. Nhưng gì đẹp nhất thuộc về em và cùng thuộc về tôi. Em và tôi là những phần tử không thể tách rời của đất nước này. Đừng mơ ước gì xa xôi bởi vì giấc mộng của chúng ta là có thật hoặc sẽ có thật trong bờ cõi nhỏ nhắn nhưng đôn hậu và tình tứ này.

Tôi mở lòng tin vào tương lai. Tôi tự nhủ mình không bao giờ lặp lại những điều đã cũ. Đừng để hồn mình mòn đi vì những tổn thương tưởng có thật mà không thật. Tôi đã từng bị chẻ ra làm nhiều mảnh trên quê nhà nơi tôi sinh ra nhưng tôi loại bỏ hình ảnh đó bởi vì với tôi, cái xấu, cái ác không bao giờ có thật. Vì thế cái tình yêu đất nước quê hương trong tôi không có gì làm suy suyền được. Tôi đã trầm tư trong nhiều ngày tháng để tập cho mình giữ được lòng vô ngại, tính vô ưu trước mọi đắng cay. Không thể có một thứ bao bọc nào khiến em có thể xa lìa đất nước. Sự phản bội còn mạnh hơn bạo lực. Và chỉ có sự phản bội mới làm ta xa lìa nhau. Còn bạo lực thường không có một đời sống lâu dài.

Cái dòng sông mười tám năm ấy đã làm nên em mỹ miều xinh đẹp và đồng

thời cũng đã cuốn đi hết trong tôi những vương mặc cuối cùng. Sống mà không còn biết đến oán hờn thì đương nhiên là hạnh phúc quá. Tôi biết tôi hạnh phúc mà có lúc không biết chia sẻ với ai. Tôi tin rằng sẽ có lúc tất cả mọi người đều cảm thấy mình thật sự hạnh phúc khi biết xóa đi cái biên giới thù nghịch trong lòng mình. Hai con người cùng màu da cùng xứ sở gặp nhau nơi này hoặc nơi kia, mà không vô vấp yêu thương nhau là điều vô nghĩa. Mười tám năm có người ở lại có kẻ ra đi nhưng cái biên giới địa lý ấy làm sao có thể gây chia lìa những tình cảm trong sáng trong mỗi con người được. Cứ mỗi ngày tôi càng thấy yêu cuộc đời hơn. Yêu cuộc đời cũng có nghĩa là yêu cái tuổi mười tám trên cơ thể của một đất nước nguyên vẹn. Từ Bắc vô Nam, đi nơi nào cũng có thể tìm được tình yêu. Chỉ có thần thoại mới làm được cái việc đó. Đã hết rồi cái ngàn năm, trăm năm, ba mươi năm chia lìa loạn lạc, còn mơ ước gì nữa. Em mười tám tuổi, em là hạnh phúc. Tôi chia buồn với, vì tôi có một hạnh phúc gần gũi bên em. Nhưng có hề gì, cuộc đời còn lắm cho em và tôi thì em không thắc mắc. Tôi đã sống đủ và làm những gì cần thiết. Chỉ tiếc là không nhiều thời gian để làm được những lợi ích cho đời. Đời sống thì đẹp và rộng dài quá còn đời người thì hạn hữu. Biết làm sao bây giờ.

Viết bài này như một tấm thiệp mừng mười tám năm nhan sắc lừng lẫy. Cảm ơn tuổi mười tám của Việt Nam.

TRINH CÔNG SƠN

Bảo Tuổi Trẻ, số ra ngày 6-2-1994

Chợt tôi thấy thiên thu là một đường không bến bờ

Những con đường trắng tròn là những con đường trắng khuyết. Vẫn là những con đường cũ em đi qua và tôi đi qua. Thế rồi, có lúc tôi đi qua những con đường mù mịt không trăng. Những tro tàn quá khứ bỗng dấy lên một cơn lốc cuốn tôi về với những con đường ma quái ảo ảo chấp chờn.

Cái chấp chờn của một thân thể phiền nào không biết mai này mót nợ ra sao, cứ thắc thóm muốn gửi gắm vào cuộc đời một linh hồn phiêu lạc. Tôi phiêu lạc bao nhiêu năm rồi trên một dòng đời không bờ bến. Có khi tưởng bờ là bến. Có khi tưởng bến là bờ. Cái tạm và cái thường hằng lắm khi là một. Thế mà cứ lại là khác nhau. Cái bờ mỏng mảnh khoảnh khắc ra đi. Cái bến nhiều khi bèn bèn ở lại. Bờ mở ra những bến. Có dấu bẻ cho bờ. Nên định mệnh bờ thường trôi buộc thân phận bến.

Tôi là bờ em ra đi. Em là bến tôi ghé lại.

Con đò ghé qua bờ này bờ nọ nhưng sẽ đậu lại ở một bến kia.

Mùa xuân là bờ hay là bến? Than ôi, mùa xuân chỉ là bờ. Ai ai trong đời này cũng cố lần ghé qua cái bến tạm mùa xuân. Cái bờ bến mùa xuân nhấp nhàng những đám sương lân cận. Thoắt nhiên bến xuân chỉ còn lại là bờ. Cái bến đi qua, rồi cái bờ ở lại. Cái bến hiu hắt của một thuở tưởng rằng thời hoàng kim bến sẽ mãi mãi không bao giờ là bờ. Thế rồi tuổi đời người người - đến đến - đi đi cứ mỏng vờ, hoang tưởng hao huyền một thứ bờ bờ - bến bến, không biết nơi nào để neo lại một thân thể phiêu bồng.

Có thể bến cho em và bờ cho tôi. Tôi cứ mãi đi và em ở lại. Cái thân phận thuyền duyên ấy đừng làm đau xót đời. Cuối cùng, trong cội mộng lung mờ

mờ ảo ảo, em vẫn chính là cái bến hư ảo một cách vẹn toàn mà tôi có lúc mỗi mội sẽ tìm về nương tựa.

"Ru đời đi nhé cho ta nương nhờ lúc thờ than"...

Cái bờ ru lời hiu quanh lau lách. Cái bến ru chấp chờn một đóm lửa chiều...

Trong một giấc ngủ bỗng bênh không giờ giấc của mùa xuân, tôi thảng thốt thấy bờ bến bỗng rã tan thành những cánh bèo mỏng lung vô định. Em không bến và tôi không bờ. Em trôi đi và tôi cũng trôi đi. Em và tôi cùng là bến. Em và tôi cùng là bờ. Chúng ta tan biến vào nhau thành một khối bến-bờ không còn chia lìa nữa. Trong em không còn trí nhớ về bến. Trong tôi cũng mất hết những ký ức về bờ. Bến ở đâu? Và bờ ở đâu?

1-2-1994

TRINH CÔNG SƠN

Báo Phụ Nữ TP. HCM Xuân 1994

Bản concerto ở Tib

Mùa hè 92 tôi qua Canada thăm gia đình các em và bạn bè. Ở đó bốn tháng và thường thức được hai trận bão tuyết đột ngột. Vào một ngày bình thường, lạnh nhe, có người bạn trẻ học piano ở Nhạc viện Montréal đưa xe hơi đến đón tôi về nhà Đặng Thái Sơn. Bước vào nhà gặp ngay bà Liên, mẹ Sơn. Rồi bà đi về nhà riêng và Sơn từ trên lầu xuống. Sơn mang chai rượu ra mời. Tôi uống rượu một mình, Sơn uống một thứ nước không cay. Phòng khách chỉ có một món đồ quý nhất là cây đàn quem dài quá khổ mà tôi mới được thấy lần đầu. Sơn sống gần như lẻ loi, không bạn, không tình. Đó là theo lời người bạn trẻ của Sơn đưa xe đến đón tôi. Chúng tôi ngồi chơi với nhau, nói chuyện trình diễn nhạc và chuyện phụ phẩm ở đời. Sơn, buổi ấy, vừa đi trình diễn từ Brasil về. Đó cũng là lần đầu tiên tôi gặp và hàn huyên với Đặng Thái Sơn.

Trước khi về tôi có nói với Sơn: Sống xa quê hương, một mẹ một con, mà sống riêng rẽ như thế, sau này mẹ mất thì ăn hận lắm. Sơn cười cười. Đạo ấy tôi vừa mất mẹ và nỗi mất mát lớn lao ấy đã đẩy tôi lên đường tìm người ngoại quên lãng ở phương xa.

Năm nay, Sơn về thăm quê ngoại sau 13 năm không gặp lại. Biểu diễn ở Hà Nội rồi vào thành phố Hồ Chí Minh. Đêm biểu diễn chính thức ở Nhà hát thành phố tôi hạn việc không đi xem được. Tiếc quá. Tôi chẳng biết Đặng Thái Sơn ở đâu để đi thăm. Thế rồi chiều ngày 4 tháng 12, 1993 tôi bỗng nhận được cú điện thoại của Sơn. Thất bất ngờ và vui. Lúc ấy tôi đang ngồi uống rượu ở quán Tib (187 Ter Hai Bà Trưng). Tôi hẹn Sơn ở đó và cho xe đi đón. Sơn đến và chúng tôi cùng ngồi uống rượu với nhau. Lần này, ở quê nhà, trong niềm vui hồi ngộ Sơn liêu uống với tôi ly rượu rất hiếm hoi, có thể là lần đầu. Quán vắng, khách đã về, tôi cùng vài người bạn ngồi nói chuyện đùa

với Sơn. Chuyện xa chuyện gần. Chuyện nhạc ít chuyện đời nhiều. Bởi có lẽ đời quá rộng. Đời ôm áp giữ gìn lấy nhạc trong vòng tay của mình. Đứa con lưng lầy nhất cũng không thể nào lớn hơn quê hương. Vì thế tôi và Sơn ngồi bên nhau như những đứa trẻ vô cùng nhỏ bé cảm thấy mình đang có một thứ hạnh phúc riêng tư mà những con người anh em xứ sở đã dành tặng đêm ấy ở một góc quán cho một cuộc trùng phùng hội ngộ không hò hẹn trước.

Đêm đã khuya và câu chuyện còn dài. Chuyện đời làm sao nói hết được. Ngày mai Sơn phải đi. Lập lại một lời hò hẹn. Tôi nói với Sơn: thử ngẫu hứng trên piano một câu nhạc viển vông nào đó. Sơn đứng dậy đến bên piano và thử lướt những ngón tay linh động trên phím đàn. Sơn nói: Thôi em đàn tặng anh nguyên cả một concerto. Và với cây đàn rất bình thường Đặng Thái Sơn đã chơi say sưa một concerto rất quen thuộc mà giờ đây tôi không còn muốn nhớ tên là gì nữa. Nocturne. Hay gì cũng được.

Cái đêm êm đêm đó là đêm gì. Có lẽ cũng sẽ có một tên gọi giữa Sơn này và Sơn kia. Đời hóa ra cũng vẫn còn đẹp quá. Vẫn luôn luôn có cái ngẫu nhiên vô thường trong cái thường hằng.

12-1993

TRINH CÔNG SON

Báo Phụ Nữ TP. HCM Xuân Kỷ Mão, 1999

Vết thương tình thức

Những ngày tháng này tình bạn và tình yêu mang đến một niềm vui sống lạ kỳ. “Hãy yêu như đang sống và hãy sống như đang yêu. Yêu để sự sống tồn tại và sống cho tình yêu có mặt”.

Có những cánh cửa mở vào hư vô và cũng có những cánh cửa mở ra những cánh đời nhộn nhịp. Ta không khước từ hư vô và cũng không xa lìa cánh nhộn nhịp của đời. Ta đã may mắn đi qua những tuyến đường đưa đến hạnh ngộ. Hạnh ngộ trong tình bạn. Hạnh ngộ trong tình yêu.

Nếu đã có một ngày sinh nhật dĩ nhiên sẽ có rất nhiều ngày sinh nhật nữa. Mà hình như trong cánh ngộ cuộc đời riêng - chung của chúng ta ngày nào mà không là ngày sinh nhật, bởi vì cái màu sắc của lễ lạc đã tự bao giờ khoác lên trên mỗi ngày chúng ta đang sống.

Xin cảm ơn cuộc đời và cảm ơn tất cả mỗi chúng ta đang có mặt mỗi ngày bên nhau. Ly rượu nồng nàn của đời biết bao giờ uống hết được.

Tình yêu thường mang đến khổ đau nhưng đồng thời tình yêu cũng mang đến hạnh phúc. Có một lá cờ bay trên hạnh phúc và có một đóa quỳnh héo úa ngù trong khổ đau. Cố gắng tránh dừng than thở. Thử thở dài một mình và quên lãng. Ta không thể níu kéo một cái gì đã mất. Tình yêu khi muốn ra đi thì không có một tiếng kèn nào đủ màu nhiệm để lôi về lại được. Tình yêu là tình yêu. Trong nó đã sẵn có mầm sống và sự hủy diệt.

Tình yêu tự đến và tự đi, không cần ai điều dắt. Nó hoàn toàn tự do. Muốn giam cầm nó thì nó sẽ bay đi. Muốn thả nó bay đi có khi nó ở lại.

Vì có tình yêu nên có lễ hội. Người ta bắt đầu bằng những cuộc viếng thăm, lui tới, áo mũ xuềnh xoang, bánh trái, lồng đèn, heo ngỗng... Nhưng cuộc rước dâu pháo nổ đi đứng, trống kèn inh ỏi. Lễ hội mở ra trên đường,

trong làng, trong xóm: Lễ hội mở ra cả trong lòng người.

Thường vào mùa Thu là mùa lễ hội tình yêu. Có những lễ hội kéo dài suốt cả một đời người. Có những lễ hội có một đời sống đôi khi quá ngắn ngủi.

Đến một lứa tuổi nào đó, chia vui và chia buồn đều có một nỗi mệt nhọc như nhau.

Có những người yêu đã ra đi bỗng một ngày nào đó trở lại. Vì sao? Không vì sao cả. Vì một chon lựa tưởng rằng đã đúng cuối cùng sai. Và trở lại với một người mình đã phụ bạc để muốn hàn gắn lại một vết thương. Một vết thương nhiều khi đã lành lặn lâu rồi bất chợt vỡ oà như một sự tỉnh thức. Tỉnh thức trên vết thương. Trên một nỗi đau tưởng rằng đã thuộc về quá khứ. Nhưng không. Không có gì thuộc về quá khứ cả. Thời gian trôi đi và vết thương vẫn còn đó. Nó nằm chờ được thức dậy một lúc nào đó để sống lại như chính bản thân nó là một vết thương.

Nhưng vết thương khi đã được đánh thức thì nó không còn là vết thương cũ vì giờ đây nó là một vết thương tỉnh thức. Một vết thương tỉnh thức là một vết thương biết rõ nó là một vết thương. Nó thức dậy và nó nhận ra rằng nó đã được khai sinh trên tâm hồn một con người và đã có một thời gian dài làm đau đến con người đó. Vết thương tỉnh thức là một con mắt sáng ngời. Nó nhìn ngược về quá khứ và ngó thẳng tương lai. Nó mách bảo cho chủ nhân của nó là không có một vết thương nào vô tư mà được sinh thành cả. Nó là một nỗi đớn đau như khi trời đất trở da làm thành một con giông bão.

May thay trong cuộc đời này có tình yêu vừa có tình bạn. Tình bạn thường có một khuôn mặt thât hơn tình yêu. Sự bội bạc trong tình bạn cũng có nhưng không nhiều.

Tôi thấy tình bạn quý hơn tình yêu vì tình bạn có khả năng làm hồi sinh một con hồn mê và làm phục sinh một cuộc đời tưởng rằng không còn tái tạo được nữa.

Cuối cùng không có gì khác hơn là sống và chết. Sống làm thế nào cho tròn đầy sự có mặt và chết cho ngập tràn cõi hư không. Phải đi đến tận cùng hai cõi sống chết để làm tan biến tất cả những giấc mộng đời không thực.

Nỗi ám ảnh thời thơ ấu

Có những điều vừa mới xảy ra đã vội quên. Có nhiều điều từ những ngày xa xưa vẫn còn nhớ lại. Thời thơ ấu tôi luôn luôn bị ám ảnh về cái chết. Trong giấc ngủ hàng đêm tôi thường thấy cái chết của ba tôi.

Nỗi ám ảnh ấy chắc hẳn không bắt nguồn từ lớp dày tro bụi của vô thức làm nên từ những cái chết của tổ tiên mà có lẽ từ những năm tù tôi tra tấn chết đi sống lại của ba tôi trong những năm kháng chiến chống Pháp. Những năm cuối thập niên 40, chỗ ở chính của ba tôi gần như là nhà tù. Và cái trò chơi “đo lường thể xác” của những tên cai ngục thường buộc ba tôi phải nằm dài trên giường bệnh nhiều hơn là đi hai chân trên mặt đất. Thời gian này, tại Huế, mẹ tôi và tôi thay nhau đi thăm nuôi và năm 1949 tôi được vào nhà lao Thừa Phủ ở cùng ba tôi một năm trước khi cả gia đình cùng kéo nhau vào Sài Gòn.

Rõ ràng là cái chết ấy được báo động qua một tâm hồn quá nhạy cảm của tuổi thơ. Ba tôi mất đi khi tôi vừa mười lăm tuổi.

Rất nhiều bài hát đầu đời của tôi đã phảng phất cái không khí vắng lặng của sự mất mát. Càng về sau, lúc tiến dần về tuổi trưởng thành, giữa bức xúc của cuộc sống, giữa những năm tháng buồn vui, nỗi ám ảnh ấy đã trở thành lúc nào không hay ngọn nguồn của một nỗi âu lo thường trực về sự vắng bóng con người.

Tôi không phải là kẻ nuôi dưỡng một thứ đam mê buồn tẻ muốn khóc than cho số phận con người, nhưng qua ca khúc, tôi muốn đánh lên những tiếng chuông mai, chuông chiều, mượn ánh nắng của trời đất để soi tỏ cái số phận đó cho mỗi người có thể nhìn mình và nhìn người rõ hơn, chăm chú hơn cho đến một lúc nào đó thì mọi sự tốt lành, thì tình yêu sẽ khiến chúng ta thấy

rằng con đường duy nhất đi đến với người khác trên mặt đất này không phải là sự ác độc mà chính là một lòng nhân ái vô biên.

Tôi muốn hát lên lòng nhân ái đó mãi mãi, đã hát lên trong một thời niên thiếu và giờ đây đang nỗ lực tìm những mạch nguồn đi sâu vào cội rễ của nó để có thể hoàn thiện một tiếng hát mới mẻ, đầy nhân hậu cho những ca khúc ngày mai của riêng mình.

TRINH CÔNG SƠN

Báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật, số 13-2001, ngày 8-4-2001

Nhật ký ở tuổi 30

Đây là một đoạn nhật ký Trinh Công Sơn viết năm 1969, khi vừa tròn 30 tuổi, lúc anh đã có nhiều sáng tác được công chúng biết đến và yêu mến...

Vào đầu mùa xuân này tôi có ba mươi tuổi chẵn. Câu nói đã xưa lặp lại mãi ám thầm trong trí tôi: "Tam thập nhi lập". Riêng tôi, chưa lập được gì cả.

Tôi đang ở trong một thành phố có những vết tích cổ xưa của đền đài thành quách. Bảy giờ những thứ đó cũng không nói lên được điều gì. Thỉnh thoảng nhìn lại cũng có gợn lên trong lòng một chút buồn bâng quơ vậy thôi. Người ta chỉ còn chú ý đến những đồ nát quanh thành phố và ngay trên những đền đài đó. Có lần tôi cùng vài người bạn đưa một cô bạn từ xa đến, đi thăm những đền đài này, cô bạn thắc mắc hỏi sao người ta chưa lo sửa sang lại những nơi này. Người bạn tôi cười bảo: lo gì, cứ làm một cuộc cách mạng, lo cho mọi việc khác xong thì một trăm cái đền đài này xây cũng nổi. Đó là câu chuyện nhỏ của năm vừa qua, vào khoảng đầu mùa hạ. Bây giờ là mùa xuân của một năm mới. Mùa xuân mà tôi vừa đến tuổi ba mươi.

Tôi đã dự định sẽ tổ chức sinh nhật của mình thật lớn để mừng tuổi khởi đầu cho sự trưởng thành thật sự. Tôi có nói điều đó với mấy đứa em, cả với mẹ tôi nữa. Những đứa em gái có vẻ mừng, nhắc nhở luôn và chờ đợi. Chúng nó hỏi tôi tổ chức như thế nào, đơn ăn ra sao và mời những ai đến. Tôi cũng về ra một không khí thất rục rịch và bảo thôi chờ đến đó hằng hay.

Ngày sinh nhật cuối cùng đã đến cùng với mùa xuân. Hàng cây trước nhà đã thay lá xanh nõn. Và tôi, cũng như những đứa em đã quên hẳn ngày sinh nhật đã về ra từ năm ngoái. Hai ngày sau ngày sinh nhật, tôi nhận được một

điên tín. Đó là điện tín của một người con gái dễ thương nhưng không yêu gửi về một lời chúc mừng sinh nhật.

Tôi đã bỏ một buổi chiều để nghĩ về ngày sinh của mình cách đây ba mươi năm. Làm sao còn nhớ được cái ngày khởi đầu cho một đời người xa heo hút như thế. Tôi thử kiểm điểm lại xem mình đã làm được gì. Tôi nhớ năm mười lăm tuổi có lần tôi đã mơ ước được đến tuổi hai mươi để làm người lớn, để được hút thuốc, được tư do đi chơi này nơi nọ, được làm tất cả những gì mà với tuổi 15 tôi chưa có quyền làm.

Như thế mà đã 15 năm nữa. Tuổi mơ ước làm người lớn cũng đã đi qua. Đi qua với một số kỷ niệm buồn vui có khi không còn nhớ rõ.

Thời gian mơ ước được làm người lớn cũng là thời gian của mối tình đầu tiên. Cũng là thời gian đã được yêu và được nhìn người yêu mình đi lấy chồng. Cuộc tình duyên này không cần xưng về tuổi tác nhưng cần xưng về danh vọng và nhan sắc. Điều này đã trở thành cổ điển và không gây thêm được một chút ngạc nhiên nào trong xã hội nhỏ nhỏ của thành phố. Tuy thế, riêng tôi là một thất vọng lớn không lường được. Sau đó là những mối tình khác nhưng tôi vẫn khó xóa được mặc cảm (tuy càng ngày càng mỏng dần trong tôi) đối với thành phố này.

Bây giờ tôi đã 30 tuổi.

Ba mươi cây nến không cây nào được đốt lên. Buổi chiều trong căn phòng chỉ còn lại mình tôi, những đứa em gái đã đi học. Một thằng em trai làm ăn ở xa. Một đứa khác đang hành quân trên đỉnh một núi cao mà có lần nó bảo là sương mù quanh năm lạnh lấm. Mẹ tôi thì sang phố từ sau bữa cơm trưa.

Tôi nhớ đến tên những thằng bạn thân, bây giờ mỗi đứa đang ăn, ngủ, nhậu hay hiểm nguy trên những địa thế khác nhau của mặt đất này. Ví dụ lúc này có thằng Tường (*) ở đây thì nó sẽ uống thật can một ly rượu và mang cái ly ra giòng sông bên cạnh nhà để vứt xuống. Không hiểu nó đã vứt được bao nhiêu cái ly xuống biển, xuống sông, xuống đèo cho những sinh nhật bạn bè. Đó cũng là một thói quen làm người khác dễ nhớ đến. Tất cả đều đã phiêu bạt. Như tôi cũng đã phiêu bạt.

Nhưng lần quay về lại với căn nhà này tôi luôn luôn mang cảm giác sự trở về của một đứa con đi hoang. Thời gian trở về bao giờ cũng là thời gian để nằm nghỉ và dưỡng sức. Như một con bệnh mệt mỏi, rã rời...

(*) Hoàng Phú Ngọc Tường

Truyện ngắn của TRINH CÔNG SƠN

Báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật, số 13-2001, ngày 8-4-2001

Chú Lô

LTS: Chú Lô có lẽ là truyện ngắn duy nhất của Trinh Công Sơn nhưng còn dở dang và cũng chưa bao giờ được biết đến.

Bản thảo truyện ngắn này được một thân hữu gần gũi với Trinh Công Sơn và với TTCN lưu giữ.

Tòa soạn xin giới thiệu những trang sáng tác văn học đặc biệt này (1) của một nhạc sĩ lớn vừa ra đi...

1.

Năm 13 tuổi chú Lô đã có mặt ở dưới hầm rượu của câu lạc bộ thể thao trong thành phố Huế. Dao ấy, bọn Tây còn làm chủ nhân ông trong “thành phố thuộc địa” này và dĩ nhiên, chủ tịch của câu lạc bộ thời bấy giờ cũng phải là một thằng mất xanh mũi lõ.

Vào đời với cái tuổi 13, chỉ mới biết viết và biết đọc dôi chút, và đối với bất kỳ ai, là cả một sự phiêu lưu thất thế không lường được. Chú Lô ra khỏi nhà và đi thẳng tới sân tennis không do dự, không chọn lựa. Chú rời khỏi nhà như một con chim lia tổ quá sớm hoặc như một chiếc lá lia cành và phó mặc cho ngọn gió định mệnh thổi đến đâu hay đến đó. Và không cần phải có thi giờ làm quen hoặc một lời giới thiệu nào, chỉ một tuần sau chú Lô nghiêm nhiên trở thành đứa bé lუმ banh tình nguyện không công. Tên chú dần dần quen thuộc ở đầu môi những thằng Tây và những người Việt đánh banh mỗi buổi sáng, trưa, chiều. Tây thì gọi chú: “Ê, nhỏ Lô”, người Việt Nam thì gọi ngắn hơn: “Lô!” và đưa vợt lên đón trái banh được quăng theo hình cầu vòng từ bàn tay nhỏ và đen dùi. Một ngày đầu, có khi còn trở về nhà nhưng sau đó thì chú cùng một vài đứa nhỏ lუმ banh khác lần la kiếm cơm ở nhà

hếp và ngủ hân dưới hầm cầu lạc bỏ dùng làm kho cất rượu và chất những đồ phế thải. Ăn thịt và bánh mì thừa của khách đối với chú bé Lộ cũng là những bữa tiệc thịnh soạn mới mẻ. Trong cái đầu đơn giản và thiếu học của đứa bé 13 tuổi, thật sự chú cũng không hề có ý niệm gì về cái thân phận hèn mọn của mình.

Chú Lộ đã sống và lớn lên như thế từ hầm rượu. Nhờ ở năng khiếu và chút ít thông minh bẩm sinh chú đã nương vào hoàn cảnh thuận tiện để học hỏi, quan sát và tự biến mình thành một thanh niên thành thạo đủ mọi môn thể thao mà cầu lạc bỏ sẵn có. Không bao lâu chú đã trở thành người hướng dẫn khéo léo và chịu khổ cho những người mới tập đánh tennis, mới tập chèo pèrissoire (2), chơi bóng bàn, billard, bơi lội và cả môn trượt nước. Từ một đứa bé lượm banh, cuối buổi nhận được những đồng tiền lẻ từ bàn tay những ông bư, bảy tám năm sau chú đã ngang nhiên bước vào ở vuông của sân banh để đánh trả lại những đứa giao banh khá ngoạn mục. Đối với các hội viên của cầu lạc bỏ, phần đông là những công chức cao cấp trong tỉnh hoặc các bác trí thức thượng lưu, chú Lộ là con người dễ bảo (serviable). Bất cứ họ cần điều gì là chú xoay sở có ngay. Con cái của tầng lớp thượng lưu này dành cho chú một cảm tình khá đặc biệt bởi chúng tìm được ở chú tất cả sự nhẫn nại, sự chiều chuộng mà khó một huấn luyện viên nào có được. Với thời gian, chú cũng bôm bém được đám tiếng Tây đủ dùng cho công việc hằng ngày. Dĩ nhiên chú nói tiếng Tây theo kiểu của chú và chú cũng chẳng quan tâm gì lắm về những cách nói bóng bẩy mà chú thường nghe những ông Tây lẫn người Việt trao đổi với nhau ở bàn ăn. Vấn đề là chú cần bọn Tây hiểu được chú muốn nói gì và ngược lại chú cũng hiểu được chúng muốn, cần gì ở chú. Ban đầu nghe chú nói, bọn Tây, đám và con cái chúng ôm bụng cười ngất như bị ai cù vào nách. Chú thân nhiên cười theo và cứ như thế mọi người quen dần đến độ người ta có cảm tưởng cách nói tiếng Tây của chú cũng là một loại mẫu mực giản dị trong 'kiểu ăn nói' thường ngày. Tuy thế không phải chú không hãnh diện về cái vốn tiếng Tây hăm hiu ấy bởi những lần có người thơ nào nhờ chú hỏi ý kiến của ông Tây chủ tịch về việc cần quét vôi lại cầu lạc bỏ hoặc sửa sang cây cảnh quanh khu vực này thì chú sẵn sàng biểu diễn rất hùng hồn cái mở chữ nghĩa hỗn độn mà chú đã nhặt được một cách rất vô tổ chức ấy. Mấy đứa con nít Việt Nam thì phục chú quá sức rồi.

Chú Lộ uống rượu mạnh rất sớm. Không phải kiểu uống rượu để tiêu sầu hoặc kiểu băng hữu tâm đắc mà bởi rượu thừa ở những bàn ăn bao giờ cũng đủ để chú có thể độc ẩm dài dài ở dưới hầm rượu sau bữa cơm. Dưới hầm có hai cái phòng nhỏ dành cho bếp và người gác cổng. Bây giờ chú đã có đủ uy tín để giành lấy riêng cho mình một phòng. Hầm quá rộng, mấy người kia có

thể thu xếp ở một góc nào đó cũng được. Trên tường chủ treo cái vợt cũ của ông chánh án mới cho. Mỗi lần ra sân banh, trông chủ cũng đủ bộ sậu như mọi người. Cũng pan-túp trắng, tất dày có ba sọc màu cờ Tây ở cổ chân, bộ áo quần trắng và cả cát-két cũng trắng nữa. Trên sân tennis, cách ăn mặc sạch sẽ giống nhau như thế, người xem dễ tưởng rằng không còn cái biên giới giai cấp giữa con người bên này và bên kia lưới mà chỉ có nghề thuật giao banh thôi. Thật ra, chú Lô biết rõ không phải vậy. Những cú banh, chú giao qua bao giờ cũng vừa tầm tay của ông chánh án, ông thẩm phán, hoặc một ông trưởng ty nào đó. Những cú xi-mách trong tay chú bao giờ cũng chưa hết đà. Và những cú bó nhỏ cũng đừng nghịch quá khiến các ông lớn phía bên kia phải trật xương hông hoặc bị sai khớp chân thì bỏ mẹ. Chú hiểu thế nhưng chủ cũng thấy mình bị thuyết phục bởi một lẽ đương nhiên nào đó gần như định mệnh. Sự hiểu thấu của tuổi trẻ trong chú đã bỏ đi chơi từ bao giờ không ai biết và chú cũng không băn khoăn gì về điều đó cả. Tóm lại, chú như một kẻ sống an phận từ những ngày máu huyết còn đương đỏ trong trái tim, trên cánh tay và cặp giò thanh xuân của chú.

Năm 23 tuổi chú Lô có người yêu. Trước đó thì chủ cũng cua kéo, chọc ghẹo mấy cô bán quán trong thành phố nhưng không đi tới đâu. Lần này thì yêu thật và vốn quá thừa tính nhàn nại, chủ là một người đàn ông lý tưởng cho cuộc tình. Người yêu chú là một cô gái 18 tuổi, con ông bếp của câu lạc bộ. Cũng là cây nhà lá vườn cả chứ không đâu xa. Cô ở dưới làng thỉnh thoảng mới lên thăm cha và mỗi lần lên đều mang theo một ít trái cây ở vườn như mít, thơm, ổi... Từ khi hai người yêu nhau, cô gái lên đều hơn và trong rõ trái cây của vườn nhà, bên cạnh phần dành cho cha, cô gái có phần dành cho chú. Trong đầu chú cũng đang hiện dần hình ảnh một bếp lửa nhỏ cho hai người - chủ dự định một, hai năm gì đó dành dụm được một số tiền nhỏ sẽ đề nghị thẳng với ông bếp về chuyện cưới hỏi.

Một hôm, chủ được chủ tịch câu lạc bộ giao cho nhiệm vụ đi Sài Gòn mua những dụng cụ thể thao và một số vật dụng thay thế cần thiết. Chủ cảm động đến run cả tay chân. Đây là cái dịp để chú "du lịch" ra khỏi những bờ rào chật hẹp của thành phố này. Việc đầu tiên là chủ báo ngay cho ông bếp biết tin và nhờ nhắn lại với con gái ông. Ngay buổi chiều hôm đó mọi người lần lần căn với chủ đều biết tin này. Đi Sài Gòn, dao ấy, cũng như đi đến một xứ khác mà chủ nghe nói là văn minh và vui sướng như ở thiên đường vậy (mặc dù thiên đường như thế nào thì không ai biết cả).

Hôm sau chú lên đường và chỉ ba tiếng đồng hồ là chú đã có mặt ở phi trường Tân Sơn Nhất. Lần đầu tiên ngồi trên máy bay và được những cô gái đẹp, lịch sự dọn bữa ăn cho mình, chú Lô gần như rơi trong một trạng thái mơ mơ màng màng không thật. Chú không bao giờ ngờ được loại người như

chú lại có một ngày được ngồi đằng hoàng đế những con người sang trọng như thế mang cơm mang nước đến cho mình. Chú chỉ quen phục vụ người khác hoặc thỉnh thoảng được phục vụ trong những quán hàng ở Huế thì những người phục vụ ấy cũng giống như chú mà thôi. Ở đây mấy cô nói tiếng Pháp, tiếng Anh như dăm, mắt mấy đẹp để như mấy tiểu thư con quan, hai bàn tay mang khay thức ăn đến cho chú thì trắng muốt ngà ngọc làm sao chú không ngạc nhiên được. Và nỗi ngạc nhiên đó kéo dài suốt khoảng thời gian chú ở lại Sài Gòn.

Theo địa chỉ dân trước, chú đến một tiệm bán dụng cụ thể thao ở đường Bonnard. Chú nhìn lên bảng hiệu Sports to tướng. Đọc không được nhưng số nhà thì đúng. Tiệm có tất cả những gì chú cần và có cả những gì mà chú chưa hề tưởng tượng đến. Phải mất cả ngày chú mới mua xong những vật dụng kê khai trong tờ giấy. Những ngày sau thì chú dành tất cả thì giờ để thỏa mãn sự hiếu kỳ của mình bằng cách dán mũi bên ngoài những tủ kính ở các đường phố lớn. Cuối cùng chú quyết định là phải mua một món quà cho người yêu của chú trước khi về. Giữa cái rừng đồ đạc đủ màu sắc đó chú bối rối không hiểu phải chọn cái gì. Thử nhớ lại xem nào. Đúng rồi chú nhớ người ta thường hay tặng nước hoa cho người yêu. Thế là khờ tri. Thấy cái chai hình thù đẹp đẹp là chú chọn và vài phút sau trong tay chú đã có một gói quà xinh xắn buộc dây màu quanh lớp giấy hoa rục rở. Gói quà như muốn bay khỏi bàn tay vụng về của chú. Lòng chú nhẹ như một tờ giấy mỏng. Máy bay lại trả chú về với thành phố cũ. Chú mới từ đầu đến chân. Bộ áo quần và đôi giày kiểu cách này chú tin là dân chơi trong thành phố phải quay đầu lại nhìn cả. Lòng chú tự dung sáng khoái một cách kỳ lạ. Chú nghĩ thầm: mình cũng có quyền kiêu hãnh về mình lắm chứ! Chú mỉm cười và thuê xe về thẳng câu lạc bộ.

Mọi người trong câu lạc bộ nghe chú về gần như ủa cả ra thêm, cả ông sếp Tây của chú nữa. Nó vỗ vai chú và nói bằng tiếng Pháp: "Tốt lắm! Tốt lắm!". Trong đám nhân công đứng ở thềm chú không thấy ông bếp đầu cả. Có lẽ ông bận nấu ăn cũng nên. Bắt tay mọi người xong chú đi thẳng vào bếp. Không thấy cha vợ tương lai của mình đâu cả, chú đi xuống hầm rượu không kịp hỏi mọi người - ông đang nằm nhắm mắt, trên ghế bố, một tay gác trên trán như ngủ. Chú lên tiếng và ông mở mắt chào chú, giọng không nồng nhiệt. Chú Lộ cut hững và linh cảm có điều gì không hay đã xảy ra. Đứng sững một lúc, nhìn cặp mắt ông bếp đã nhắm lại, chú bực bội quay về phòng để cất cái xách tay. Sau lưng chú bỗng có tiếng nói mệt mỏi: "Con Khế chết rồi". Cái xách trên tay chú Lộ rớt xuống đất. "Con Khế chết rồi". Người yêu chú chết rồi. Dở sao cha nội?

Ngồi ở mép ghế bố chú Lộ nghe hết câu chuyện ông bếp kể. Trước mặt chú là những bậc thềm dẫn xuống bãi đầu périssoire. Qua những cột bê tông, như

những cái rễ thẳng đứng của bao lơn câu lạc bộ cắm sâu dưới nước, chú nhìn thấy nắng trên mặt sông Hương lao xao theo sóng nhỏ. Cái lao xao đó cũng có trong lòng chú nhưng không âm thanh. Con rêu rì cứ dập dềnh lên xuống, đập vào cái lớp vỏ nguội lạnh bên trong của suốt thân thể chú. Chú thấy dợn dợn nước hoa mà chú chưa ngửi được mùi thơm của nó trên tóc của Khế. Khế chết tình cờ quá. Trong một trận lục soát ở làng, commandos (3) chạm nhau với vài cán bộ hoạt động của Việt Minh, Khế bị lạc đạn. Ông bếp giầu bất chuyên này nên mọi người trong câu lạc bộ không ai biết. Ông sợ Tây nó biết thì ông hết chỗ làm ẩn. Chú Lô đứng đây về phòng năm, miệng làm bậm một câu chữ tục.

Đó là lần đầu tiên trong đời, chú Lô có ý thức về chiến tranh. Đêm hôm ấy, trong phòng riêng dưới hầm, chú say khướt với mớ rượu thừa góp nhặt được hấy lấu từ những cái chai uống dở của các ông lớn trong cái xã hội thượng lưu thu nhỏ ở phía trên kia, ngay trên đầu chú mà giờ đây chú mới chưa chát thấy rằng nó xa lạ với những người như chú và ông bếp quá.

2.

Sau cái chết của Khế, thế giới sống của chú Lô được nở rộng ra hơn một chút. Con mắt và lỗ tai chú mở ra xa hơn cái xã hội nhỏ hẹp thu gọn trong câu lạc bộ thể thao này. Tai chú bắt đầu nghe tiếng bom, đạn vọng từ xa về. Chú nghe tiếng xe jeep đi tuần tra ban đêm hoặc giữa khuya, tiếng quirlát kêu lác cắc trong những cuộc bố ráp. Chú bắt đầu để mắt đến những xác chết của bọn ác ôn, bọn tề điệp bị thanh toán ở những góc đường vắng, thường xuyên nhất là ở dốc Nam Giao cách đồn Tây không xa lắm. Trên mỗi xác chết thường có lá cờ đỏ sao vàng nhỏ bằng bàn tay và một bản cáo trạng tội ác. Chú cũng bắt đầu lăm lết nhìn về phía nhà lao Thừa Phủ, không xa câu lạc bộ lắm, mà suốt bao nhiêu năm trời, đối với chú, dường như không hề có mặt. Thình thoảng chú bắt gặp những nhóm người bị công tay dẫn đi về phía nhà lao và thật tâm, chú không hiểu hết ý nghĩa của hình ảnh đó. Có một điều chắc chắn là trong đám người đứng nhìn đoàn tù lang lê đi qua, chú thường bắt gặp những cái nhìn đầy yêu thương lẫn kính phục và trong những lời thì thầm của họ chú loáng thoáng nghe thấy hai tiếng: yêu nước. Những người tù kia cũng trẻ như chú nhưng sao họ được đồng bào cảm phục đến như vậy? Trong đầu óc thô thiển của chú những chữ Việt Minh, yêu nước và lá cờ đỏ sao vàng nhỏ bằng bàn tay cứ quay cuồng như một cơn lốc. Chú không tài nào cất nghĩa được cho mình và cũng không ai ở câu lạc bộ đó có thể giúp

chú tìm ý nghĩa của nó. Và tự nhiên chú mơ hồ như mình vừa được truyền sang một điều gì gần như lòng kiêu hãnh. Từ đó, trong việc phục dịch hằng ngày ở câu lạc bộ, chú đã bắt đầu có một thái độ bất quy lụy hơn, bớt phục tùng hơn đối với ông quan tòa, ông thẩm phán, ông trưởng ty và cả những thằng Tây chủ của chú. Trong đám Tây đến ăn và uống rượu ở câu lạc bộ, có cả thằng sếp phòng nhì Pháp mà chú nghe nói là dưới bàn tay đầm máu của nó bao nhiêu con người trai trẻ như chú đã hi sinh. Chú tự dặn lòng từ nay không bao giờ nhận một đồng xu "buộc bo" nào từ bàn tay của nó nữa.

Bản chất của chú Lộ là một con người an phận. An phận từ tư rằng kẻ tóc đến đầu những ngón chân. Ý thức của chú về quê hương dân tộc bị hạn chế bởi sự ngu dốt và dừng lại ở thái độ thụ động như thế. Và nỗi băn khoăn chợt nhóm lên trong lòng chú như một ngọn lửa yếu ớt, sau cái chết của Khế, đã tắt dần cùng với thời gian. Dù sao, chú đã tiến lên được một bước ngắn: cái lưng của thằng nó lè đã thẳng hơn trước một chút...

- (1) Căn cứ vào bản thảo, có thể truyện Chú Lộ đã được viết năm 1967 khi Trịnh Công Sơn 28 tuổi.
- (2) Truyện thể thao.
- (3) Lĩnh biệt kích Pháp, nổi tiếng hung ác.

TRỊNH CÔNG SƠN

Bao Thế Thao Ngày Nay, số ra ngày 5-4-2001

Tôi đã mơ thấy chuyến đi của mình...

Năm 1996, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có gửi đến TT-VHHN
(nay là TTNN) một bài viết.

Trong những câu chữ thất buồn, ông đã dự cảm trước ngày hôm nay...

Càng sống nhiều ta càng thấy cái chết dễ dàng đến với bất cứ một ai. Chết quá dễ mà sống thì quá khó. Hôm qua gặp nhau đấy, ngày mai lại mất nhau. Sống thì có hen hò hôm này hôm mai. Chết thì chẳng bao giờ có một cuộc hen hò nào trước. Một buổi sáng cách đây bốn năm, lúc tôi đang ngồi uống rượu với bạn, mẹ tôi bảo: “Má đi chơi một chút nghe”. Thế rồi một giờ sau tôi được điện thoại báo tin mẹ tôi đã mất tại nhà người bạn.

Nhạc sĩ Xuân Hồng cũng đã từ biệt chúng tôi như thế. Không kịp nói một lời, không kịp đưa tay vẫy chào bạn bè, vẫy chào cuộc sống. Thế kỷ 21 thế mà cũng khó đến được dù chỉ còn mấy năm.

Càng yêu ta càng thấy: có tình yêu thì khó mà mất tình thì quá dễ. Hôm qua mới yêu nhau đấy, hôm nay đã mất rồi. Mất sạch như người đi buôn mất hết vốn liếng. Cứ tự an ủi mình khi nghĩ rằng mình đau khổ thì có một kẻ khác đang hạnh phúc. Và biết đâu cái thời gian mình được yêu thì một người khác cũng đang đau khổ vô cùng. Nghĩ thế thì thấy cuộc đời bỗng nhẹ nhàng hơn và cũng dễ tha thứ cho nhau. Sống mà giữ mãi trong lòng những hờn oán thì cũng nặng nề.

Có người bỏ cuộc đời mà đi như một giấc ngủ quên. Có người bỏ cuộc tình mà đi như người đang trí. Dù sao cũng đã lãng quên một nơi này để đi về một chốn khác. Phụ đời và phụ người hình như cũng vậy mà thôi. Người ở lại bao giờ cũng nhớ thương một hình bóng mình đã mất. Khó mà quên nhanh, khó mà xóa đi trong lòng một nỗi ngậm ngùi.

Tưởng rằng có thể quên dễ dàng một cuộc tình nhưng hóa ra chẳng bao giờ quên được. Mượn cuộc tình này để xóa cuộc tình kia chỉ là một sự vờ vúi cho tâm hồn. Những mảnh vụn ấy chỉ đủ để làm phẳng lãng một bên ngoài mà thôi. Mỗi một con người vì ngại chết mà muốn sống. Mỗi một con người vì sợ mất tình mà giữ mãi một lòng nhớ nhung.

Cuối cùng thì lòng yêu thương cuộc sống cũng không giữ lại đời người. Cuối cùng thì tình yêu cũng không giữ được người mình yêu...

1991 - 1996

những đứa trẻ bể dâu

Kể từ đó, ngày 8 tháng 3, có những đứa trẻ lục loài gặp nhau và tụ lại, quây quần, thành một nhóm gọi là nhóm “*Những người bạn*”. Trần gian có những ngày hạnh phúc và cả những ngày bất hạnh. Những đứa trẻ này đã từng có một tuổi đời thăng trầm cùng cuộc sống vốn biết rằng đời không có gì quý bằng, khi gió mùa đông tới, một bếp lửa riêng tư để cùng ngồi lại bên nhau sưởi ấm những bàn tay và nhân tiên, cùng sưởi ấm tâm hồn mình.

Cũng kể từ đó, bên bếp lửa nhen nhúm từ những trái tim chân thật, những đứa trẻ đã lớn lên cùng lòng tin yêu của quần chúng anh em bạn bè. Những người bạn chỉ là những đứa trẻ muốn kêu gọi một lòng yêu thương vô bờ của những tâm-hồn-lục-địa-anh-em-trong cuộc đời này. Vì thế những người bạn đã cố gắng thu mình lại, mỗi người, ở một góc đời riêng, để viết và để vớt hết đời mình thổ lộ cùng cuộc đời những gì riêng chung nhất mà đời kia có thể trong phút chốc, hoặc trong dài dài của đời riêng biết đâu sẽ chia sẽ được.

Cũng kể từ đó nhóm “*Những người bạn*” đã là những người bạn thật sự với mọi người, đã là những kẻ hành giả lên đường và đi bằng những bước chân của mình, dù khó ải hay không. Những bước chân đã và sẽ khắc ghi trên lối đi những nỗi niềm riêng với một ước mơ không bao giờ cạn là sẽ tìm được một thông điệp nhỏ nhoi để gửi đến cho mọi bạn bè khắp nơi khắp chốn. Một hành giả và một thông điệp, đó là sứ mệnh khắc nghiệt mà kẻ không được cứu chuộc giữa đời này phải gánh chịu. Không một ai trong những người bạn than van về điều này vì sự nghĩ ra đó là một hàm ân, một quà tặng quý báu mà đời ban cho.

Kể từ đó, năm năm rồi, nhóm “*Những người bạn*” không rời con đường đã được vẽ ra cho sứ mệnh hành giả và tiếng nói vui, buồn trong những ca khúc được viết ra đôi khi chỉ là một tiếng thở dài hoặc một lời tán tụng cuộc sống

đáng yêu nhưng tự chung nó vẫn là tâm lòng thủy chung của một nhóm những đứa trẻ có một tuổi đời ngang ngửa với đầu bẻ của đời.

Kể từ đó bắt đầu những ngày tháng thương yêu nhau mà sống, mà viết, mà hát những khúc đồng dao với cuộc đời quá hiếm hoi chỉ có ai may mắn mới gặp gỡ được. Kể từ đó không thấy gì quý hơn con người giữa trần gian này. Kể từ đó thấy ai cũng là bạn, không ai là kẻ thù. Kể từ đó nhóm *Những người bạn* biết rằng sống là khó biết đường nào và cũng nhắc nhở nhau hằng phút hằng giây rằng cuộc sống ời hãy để hết tất cả thời gian của đời này cho việc yêu nhau chứ đừng bao giờ mơ màng một phút giây hơn nữa.

Kể từ đó nhóm *Những người bạn* vẫn sống còn để trở thành mãi mãi nhóm Những người bạn của tất cả những người bạn có mặt trên đời này.

TRINH CÔNG SƠN

Tạp chí Thế Giới Âm Nhạc, số 05-1997

Giấc mơ Hạ Trắng

Ở Huế mùa hạ, ve kêu râm ran trên những tán cây như một giàn hợp xướng và nắng nóng oi bức như đĩa ngọc. Thêm vào đó lại còn có gió Lào. Vừa tắm xong là người đã ướt đầm mồ hôi. Bao nhiêu nhiên liệu tích lũy trong cơ thể đều tan ra thành nước. Những đồ vật và áo quần sờ vào đâu cũng có cảm giác như vừa rút trong lò lửa ra. Những mặt đường gần như bốc khói với nhiệt độ 42° - 43°.

Có một mùa hạ năm ấy tôi bị một cơn sốt nặng, nhiệt độ trong người và bên ngoài bằng nhau. Tôi nằm sốt mê man trên giường không còn biết gì. Và bỗng có một lúc nào đó tôi cảm thấy có một hương thơm phủ ngập cả căn phòng và tôi chìm đắm vào một giấc mơ như một cơn mê sáng. Tôi thấy mình lạc vào một rừng hoa trắng thơm ngào ngạt, bay bổng trong không gian đó. Đến lúc tỉnh dậy người ướt đầm mồ hôi và tôi nhìn thấy bên cạnh giường có một người con gái nào đó đã đến cắm một bó hoa dã lý hương trắng rất lớn. Chính cái mùi thơm của dã lý hương đã đưa tôi vào giấc mơ kia. Giấc mơ trong một mùa hạ nóng bức. Trong vùng rồi ở, quanh đó chỉ có một nhà duy nhất trồng dã lý hương nên tôi biết ngay người mang hoa đến là ai.

Sau một tuần lễ tôi hết bệnh. Nghe tin bố người bạn đang hấp hối tôi vội vàng đến thăm. Ông chẳng có bệnh gì ngoài bệnh nhớ thương và buồn rầu. Câu chuyện rất đơn giản. Hai ông bà đã lớn tuổi thường nằm chung trên một sập gu xua. Cứ mỗi sáng bà cụ thức dậy sớm và xuống bếp nấu nước sôi để pha trà cho ông cụ uống. Một buổi sáng nọ, cũng theo thường lệ, bà cụ xuống bếp bị gió ngã xuống bất tỉnh và chết. Mấy người con ở gần đó tình cờ phát hiện ra và đưa bà cụ về nhà một người để tân liệm. Sau đó chôn cất và giấu ông cụ. Khi ông cụ thức dậy hỏi con, mẹ các con đi đâu rồi, thì họ trả lời là mẹ sang nhà chúng con để chăm sóc mấy cháu vì chúng bị bệnh. Vài ngày sau vẫn

chưa thấy bà về ông mới trằm ngăm hỏi các con có phải mẹ các con đã chết rồi phải không. Lúc ấy mọi người mới khóc oà lên. Từ đó ông nằm trên sập gu một mình cơm không ăn, trà không uống cho đến lúc kiệt sức và đi theo cu bà luôn.

Câu chuyện ám ảnh tôi một thời gian. Và sau đó tôi kết hợp giấc mơ hoa trắng mùa hạ với mối tình gia keo sơn này như *áo xưa dù nhàu cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau* để viết nên bài "*Hạ Trắng*".

TRINH CÔNG SƠN

Tập chí Thế Giới Âm Nhạc, số 01-1998

Quán trọ âm nhạc

Ra đời rồi lên 1, lên 2, lên 3. Đứa bé lên 5 vẫn còn là đứa bé. Mừng sinh nhật lên 5 bé ăn bánh ngọt, bé uống nước Pepsi.

Quán nhạc sĩ năm nay (1997) cũng mừng sinh nhật lên 5. Nhưng năm tuổi của bé có tên là "Quán nhạc sĩ" này nó thuộc về một nơi giống khác bởi vì nó sẽ nuốt tươi ít nhất cũng cả chục lít rượu Chivas mà vẫn tỉnh queo trong đêm sinh nhật.

Quán nhạc sĩ ra đời trước tiên cũng như là quán trọ, nơi đồn trú của nhóm *Những người bạn*. Đây là chỗ hò hẹn gặp gỡ nhau, ngoài anh em trong nhóm còn bằng hữu Đông Tây Nam Bắc của nhóm nữa. Cái tên cũng côm "Quán Nhạc Sĩ" nghe có vẻ thân tình nhưng lại hơi nhuốm màu lâm ăn, buồn bán tựa như quán phở, quán cơm bình dân vậy. Do đó nhóm quyết định đổi tên thành câu lạc bộ Nhạc sĩ. Dù sao đây cũng là một nơi sinh hoạt năng tính chất văn hóa văn nghệ. Thế là từ khi sinh ra đến nay đã có một lần đổi tên gọi cho tụ điểm ca hát này rồi. Cái thay đổi thứ hai là sân khấu. Trước đây sân khấu nhỏ hơn và nằm phía tay phải từ cổng vào. Về sau vì nhu cầu lớn hơn như thỉnh thoảng có giới thiệu người mẫu thời trang không chuyên... nên cái sân khấu được dời chỗ ngay chính diện với kịch thước rộng rãi hơn.

Lo làm đẹp cho mặt bằng này, công đầu tiên thuộc về nhạc sĩ Từ Huy. Bỏ biết bao là công sức mới thành hình được một cơ ngơi tương đối nhìn được như ngày hôm nay.

Câu lạc bộ Nhạc sĩ tuy mới trụ được vào sinh hoạt chung của thành phố năm thứ 5 nhưng những gì nó làm được thật ra cũng đáng kể và rất đáng khích lệ.

Đa số ca sĩ trẻ đều lấy bệ phóng từ CLB này. Sau đó không ít người đã trở thành ngôi sao không những chỉ trong thành phố mà còn được công nhận trên cả nước.

CLB đã giới thiệu hầu hết các nhạc sĩ tên tuổi của Việt Nam từ các bậc trưởng thượng đến các vị trung và hậu bối.

Câu lạc bộ có một thứ chủ trương hết sức vô tư và quan niệm rằng niềm vui của người khác cũng là niềm vui của chính mình. Từ đó cái gì vui thì làm cái gì buồn thì thôi.

Đời ngầm cho cùng cũng chỉ là một cuộc chơi. Đưa bé lên 5 đôi khi ba mẹ đi vắng tự chơi một mình. Đó là vở kịch nhỏ hằng ngày của bé. Nhưng người lớn thì không thể chơi một mình bởi vì nếu tình cờ bị bắt gặp anh đang chơi một mình thì anh có thể bị tình nghi là cái đầu anh đang có vấn đề. Vì lý do đó nhóm *Những người bạn* phải tạo ra một chỗ để cùng chơi chung. Chỗ đó là CLB Nhạc sĩ.

Hàng đêm, trừ thứ hai, tuy mưa nắng mà CLB có thể đông hoặc thưa người. Có những đêm mưa lớn, lúc đặc vẫn thấy vài chục người đến ngồi dưới mái có thật cảm động. Những đêm mưa như thế thường khi người nghe không thể đến được nhưng một vài anh em trong nhóm đôi lúc vẫn có mặt, cùng nhau nhấm nháp ly rượu và nhìn mưa trên khoảng sân rộng vắng vẻ của CLB. Trong cái vắng lặng của nỗi tiếp những đoạn trường mưa lãng mạn hai người như thế, anh em có khi không ai nói với ai một lời, chỉ im lặng rồi đột nhiên cất tiếng cười vang.

Có nhiều đêm không có tên trong chương trình nhưng một vài ca sĩ cũng ghé qua CLB để gặp anh em tán dóc năm điều ba chuyện. CLB vô tình trở thành căn nhà chung, ở đó mọi người đều là anh em cả. Vắng nhau một vài hôm đã thắc mắc hỏi thăm. Nhờ vậy CLB còn là trạm nhận tin và truyền tin. Ai đau ốm, đi xa, gia đình có việc gì là mọi người đều biết ngay.

Một trong những điều may mắn nhất làm thành niềm vui của CLB nhạc sĩ là cùng với những nỗ lực cấu tạo chương trình, CLB đã hình thành được một quần chúng riêng cho mình. Một quần chúng không đông đảo lắm, chỉ vừa đủ nhưng rất chọn lọc và đồng bộ. Một quần chúng có trình độ, biết thưởng thức và đương nhiên là rất yêu âm nhạc. Đó không chỉ là niềm vui riêng của nhóm *Những người bạn* mà còn là niềm cảm hứng hằng đêm của các ca sĩ và ban nhạc. Nó cũng là niềm an ủi, nguồn động viên, để người ca sĩ không còn cảm thấy công việc hằng đêm của mình là sự rao bán tiếng hát nữa.

Nhân sinh nhật lần thứ 5 của CLB nhạc sĩ chúng tôi mong các bạn đồng góp ý kiến để CLB điều chỉnh và tự hoàn thiện mình nhằm đạt đến được mục đích chủ yếu là tạo được một không khí trong lành, ấm áp có khả năng làm cho người nghe chia sẻ được cái ý niệm về một cuộc tao ngộ có thật trong một cuộc sống này. Địa chỉ nhận cũng tại CLB này với tờ báo "Thế giới âm nhạc".

Trong 5 năm bao nhiêu là buồn vui đã đi qua Câu lạc bộ này. Nó hình như cũng có cuộc đời riêng của nó. Tâm hồn của nó được làm bằng nỗi buồn vui từ tiếng hát hằng đêm của các ca sĩ chuyên chở nỗi lòng của các tác giả đến với mọi người.

Đối với nhóm *Những người bạn*, CLB dù chỉ mới 5 năm nhưng đã để lại thật nhiều kỷ niệm trong lòng mỗi người. Riêng với Từ Huy thì CLB gần như là căn nhà thứ hai. Số thời gian có mặt ở CLB của anh có thể nhiều hơn ở nhà riêng. Nếu vì một lý do nào đó CLB này không thể tồn tại được nữa thì kẻ ngã bệnh đầu tiên chính là người nhạc sĩ làm thơ này.

Dù sao, cho đến giờ phút này, CLB đã trở thành một phần hồn trong sinh hoạt tinh cảm và tinh thần của anh em. Có thể một vài người trong nhóm chưa nhận ra hết điều đó nhưng tôi tin chắc rằng đó là điều có thật, cuộc chơi nào cũng có máu thịt riêng của nó.

TRINH CÔNG SƠN

Tạp chí Thế Giới Âm Nhạc, số 01-1998

Cát bụi

Vào một buổi chiều ngày tháng không còn nhớ, tôi một mình đến rạp Casino xem phim. “Hiệp sĩ mù nghe gió kiếm” tập 6. Đây là một bộ phim nhiều tập, đã xem tập này thì không thể không chờ xem tập khác. Nói chung là tập nào cũng hấp dẫn. Trong tập 6 có đoạn hiệp sĩ mù xuất kiếm giải cứu cho một nàng Kiều xinh đẹp. Cứ mỗi tuyệt chiêu xuất ra là nghe một tiếng nói bình giải ca ngợi. Đường kiếm như có thêm sức mạnh mỗi lúc mỗi uyển chuyển huy hoàng hơn. Sau khi cứu được nàng Kiều, hiệp sĩ mù quay về phía tiếng nói vãi tay chào hỏi. Hóa ra bên vệ đường, dưới gốc cây to, có một người mù khác đang ngồi xếp bàn, trên hai chân có cây đàn bọc trong bao vải gác ngang. Người nghe sĩ mù có nhà ý muốn chơi một bản đàn tặng hiệp sĩ mù. Hai người bèn kéo nhau vào một khu rừng gần đấy. Hình như là rừng vào thu nên các cành đều trơ lá, chỉ thấy một thảm lá vàng đỏ trải dày trên mặt đất. Hai người ngồi tựa vào hai gốc cây đối diện nhau. Tiếng đàn cất lên như một lời than thở ngậm ngùi về đất trời, về kiếp người. Tiếng đàn nửa chừng bỗng dứt giây. Người nghe sĩ mù nói: có kẻ bất thiện đang nghe lén. Quả đúng như vậy, có một tên gian đang rình rập hiệp sĩ mù. Thế là hai người lẳng lẽ chia tay.

Hết phim, tôi tản bộ lang thang trên phố. Không hiểu sao cái đoạn phim ngắn ngủi ấy khiến tôi buồn buồn. Chiều tôi về nhà, sau khi ăn, tôi ngồi đọc lại cuốn “Zorba le Grec”. Đến đoạn Zorba than thở: “Chim đa đa ời thôi đừng hót nữa. Tiếng hót này làm tan nát tim ta”, tôi bỗng gập sách lại và không đọc nữa. Có một cái gì đó thật trùng hợp trong cùng một buổi chiều. Một nỗi buồn hay một điều gì đó gần với sự rời xa ly biệt đang của mình thức dậy trong tôi. Tôi lại ra đường tìm đến một góc quán quen thuộc ngồi. Trên đường trở về nhà, trong đầu bỗng vang lên một tiếng hát. Tôi lặp đi lặp lại

nhiều lần trong đầu, hát thành tiếng khe khe. Đến khi về nhà lấy giấy bút ghi lại thì bài hát đã gần như hoàn chỉnh. Sáng hôm sau mang hát cho một số bạn bè nghe, hầu như ai cũng thích.

Đó là câu chuyện về sự ra đời của bài *"Cát bụi"*.

Mỗi bài hát gần như đều bắt nguồn từ một duyên cớ nào đó. Có khi từ một câu chuyện không đâu.

Bảy giờ thì người hiệp sĩ mù kia đã chết rồi. Khoảng hai năm nay.

Người viết Zorba đã qua đời dĩ nhiên con chim đa đa kia cũng đã chết. Và nếu Zorba là một con người có thất được Nikos Kazantzakis tiểu thuyết hóa thì nay ông ta cũng đã mất rồi.

"Tiếng đồng nào gõ nhịp không người..."

Thời gian đã nghiền nát tất cả thành cát bụi hết rồi.

ƯỚT MI

Vừa



Ngoài hiên mưa rơi rơi lòng ai như chơi
...hiên mưa rơi rơi buồn dâng lên đôi



vội Người ơi nước mắt hoen mi rồi Đừng
môi Buồn đau hoen ướt mi ai rồi Buồn



khóc trong đêm mưa Đừng than trong câu ca
đi trong đêm khuya Buồn rơi theo đêm mưa



Buồn ơi trong đêm thâu Ôm ấp giùm ta
Còn mưa trong đêm nay Lòng em buồn biết



nhé Người em thương mưa ngâu hay khóc sầu nhân
mấy Trời sao chưa thôi mưa Để mắt người em



thế Tình ta đêm về có ấm từng
 ấy Từ nay thôi mờ nước mắt buồn



cơn mưa em chưa Mưa
 mi em ngày thơ



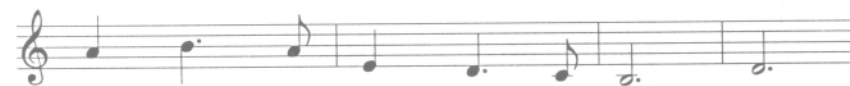
lạnh lòng rơi rớt giữa đêm về nghe nào nề



Mưa kéo dài lê thê những đêm



khuya lạnh ướt mi. Ai còn nhìn mưa



mãi rớt bên sông thêm lạnh lòng Ai



còn buồn khi lá rớt rơi trong một cuối đông. Ngoài..

NÓI VÒNG TAY LỚN



Rừng núi dang tay nói (...)
(Từ..) Bắc vô Nam nói (ơ)



lại biển (...) xa Ta đi vòng tay
liền năm (...) tay Ta đi từ đồng



lớn mãi để nói sơn hà
hoang vu vượt (...) hết núi (...) đồi



Mặt đất bao la Anh
Vượt thác cheo leo Tay



em ta về gặp nhau mừng như
ta vượt đèo Từ quê nghèo lên



bão cát quay cuồng trời rộng bàn
phố lớn nắm (...) tay nối liền biển



tay ta nắm nối tròn một vòng Việt
xanh sông gấm nối (...) liền một vòng tử



Nam Cờ nối gió đêm vui nối
sinh ...nối thôn xa vời (i)



ngày giồng máu nối con tim đồng
vội Người chết nối linh thiêng vào



loại Dựng tình người trong ngày mới Thành phố...
đời Và nụ...



...cười nối trên môi Từ...

RU ĐỜI ĐI NHÉ

Chậm



Có khi mưa ngoài trời là



giọt nước mắt em Đã



nương theo vào đời làm từng nỗi ưu



phiên. Ngoài phố mùa đông đôi môi



em là đóm lửa hồng. Ru đời đi



nhé cho ta nương nhờ lúc thờ than.



TRINH CÔNG SƠN

Tạp chí Sống Nhạc số 2, tháng 11-1998

Tự bạch

Hội họa và âm nhạc là hai người bạn đồng hành trong nghệ thuật. Mỗi người tự là tiếng nói của mình đồng thời cũng là tiếng nói của người kia. Trong âm thanh có màu sắc và ngược lại, trong màu sắc có âm thanh. Khi bạn đứng trước một bức tranh hoặc nhiều bức tranh, trong yên lặng, bạn sẽ nghe từ những khối màu, từ những đường nét vang lên một thứ âm thanh mơ hồ nào đó. Và nếu bạn là nhạc sĩ bạn có thể ghi chép lại hoặc cùng hợp tấu với những âm thanh kia.

Và cũng tương tự như thế, khi bạn nghe một bản nhạc, bạn đắm chìm vào bản nhạc ấy và trong khối lượng âm thanh kia bỗng nhiên mở ra cho bạn một không gian đầy màu sắc, lung linh, óng ả mà có thể để bạn chưa bao giờ nhìn thấy.

Có nhiều điều tôi chỉ có thể vẽ mà không diễn tả bằng âm nhạc được. Lúc ấy tôi phải sử dụng ngay cơ, màu và bố (toile). Ngược lại có những chủ đề chỉ có thể dùng âm nhạc mới nói được điều mình muốn nói.

Tôi đã làm công việc song hành này trong rất nhiều năm và cảm thấy không hề có một sự va chạm hoặc đổ vỡ nào trong nguồn cảm hứng cả. Với tôi đây chỉ là một cuộc vui chơi và đã xem là một cuộc chơi thì tất cả chỉ nhẹ như tơ hồng.

TRINH CÔNG SƠN

Tạp chí Sóng Nhạc số 4, tháng 01-1999

Đò đưa

Thường người ta vẫn nghĩ rằng kẻ làm việc từ thiện phải là kẻ giàu có. Thật sự không phải như vậy. Ai cũng có thể làm việc thiện. Người ca sĩ hát một xuất và hiến hết số tiền lãnh được. Người nhạc sĩ tổ chức một chương trình nhạc của mình và tặng hết số tiền thu được. Đó là cách dùng tài sản vừa trời ban cho, vừa chính bản thân mình tạo dựng để chia sẻ cho đời.

Không ai tự nhiên mà giàu có. Phải làm việc bằng cách này cách nọ. Nhưng giàu có cũng lắm cách. Không phải ai cũng giống ai. Có kẻ quá giàu mà không muốn cho, không muốn san sẻ của cải cho bất kỳ một ai khác. Có kẻ không giàu nhưng tràn đầy hạnh phúc. Hạnh phúc tưởng dễ mà rất khó. Cho nhưng cách cho như thế nào để sự cho trở thành một đức hạnh, một sự mẫu mực của lòng nhân từ, một thứ hạnh chan chứa lòng yêu thương.

Khi ta cho mà tâm ta vô cầu thì mầm tử bi đã đâm chồi và quả hân hoan đã kết trái. Lòng ta vui sướng, tràn trề hạnh phúc mà không hiểu vì đâu. Không hiểu vì đâu vì cái ta cho đã được trả lại gấp nhiều lần hơn và làm ta mất phương hướng.

Khi làm việc thiện người ta không chờ kẻ xin. Người làm việc thiện chân chính là kẻ phải tự mình mang đến một cách tình nguyện để dâng hiến những của cải dù khiêm tốn hoặc tráng lệ cho đời, cho người. Và ngược lại người chờ lòng từ thiện cũng không nên tự biến mình thành kẻ xin. Từ đó, cho và nhận đã trở thành một vấn đề khiến ta cần suy nghĩ. Người nhạc sĩ khi viết được một bài hát hay, đó là làm được một việc thiện. Đó là một quả tặng mang đến cho đời. Người ca sĩ khi hát hay một bài hát cũng là một quả tặng mang đến cho người. Đã biết cho thì sẽ được nhận. Thường cái quà nhận được lớn hơn gấp vạn lần cái điều mình đã mang cho. Sống trong cuộc đời, vì vậy, phải mang trái tim ra mà sống, để đừng bao giờ phải ăn hận là

mình chưa sống hết lòng.

Làm việc thiện không phải là lưu trữ một thứ của cái riêng cho mình. Nếu cần tích lũy thì hãy tàng trữ cái kho báu ngọt ngào mà đời đã ban tặng lại cho ta. Chính điều ấy đã nuôi sống ta và làm cho trái tim trở thành bất hoại.

TRINH CÔNG SƠN

Tập chí Sông Nhạc số 5, tháng 2-1999

Đò đưa

Từ nhiên những ngày cuối năm 1998 hàng đông thơ bỗng như những cánh én chao lượn trên bầu trời nơi tôi ở. Sắp là mùa xuân nhưng chưa phải mùa xuân. Những lá thư xa lạ từ miền Bắc gửi vào. Không phải thư của bạn, cũng không phải thư người yêu. Người yêu thì dĩ nhiên không có rồi. Lá thư trẻ nhất: 12 tuổi. Lá thư lớn nhất là của một giáo viên đi dạy trên mười năm. Số còn lại là lứa tuổi sinh viên học sinh trong độ 16 đến 19 tuổi.

Xin cảm ơn tất cả các bạn. Vì một chút vô tình mà báo "Hoa Học Trò" đã mách bảo cho các bạn địa chỉ của tôi. Đã từ lâu tôi muốn lánh mình trong một cuộc chơi khác. Cuộc chơi chỉ có mình với mình. Một mình với mình không có nghĩa là không có những người chung quanh. Nhưng tôi chỉ tham dự như một thành phần ở ngoài cuộc và không có đối thoại. Tôi muốn giữ một sự tịch lặng cho riêng mình và để cho những tiếng nói xung quanh trở thành một sự xao động bình thường của thiên nhiên.

Đa số những lá thư đều tập trung vào một yêu cầu: xin ảnh và chữ ký. Điều này không lạ. Ngược lại điều này biểu lộ một tình cảm yêu thương vô hạn và đôi khi khiến tâm hồn mẫn cảm của người làm nghệ thuật muốn khóc. Vì sao vậy? Vì như thế cuộc đời vẫn còn đẹp quá. Tuy nhiên tôi đang tìm một biện pháp hay nhất để mọi người đều có ảnh và chữ ký của tôi mà khỏi vất vả gửi đến địa chỉ từng người. Chỉ mong các bạn đừng giận vì khi giận chúng ta sẽ đánh mất lòng thương yêu.

Các bạn trẻ ơi! Mùa xuân đến các bạn thử để thì giờ xếp quanh co hình hài những con hạc như những lời chúc phúc. Đừng bao giờ xếp những lá thư theo kiểu khó gờ như một thách thức sự kiên nhẫn của người nhận. Tôi rất mệt mỏi khi nhận những lá thư kiểu đó.

Khi nói đến lá thư là nói đến một thông điệp đã gửi đi. Thông điệp có thể

dài, có thể ngắn. Có những thông điệp dài mà không chứa đựng một nội dung đáng kể. Lại có những thông điệp ngắn, rất gọn ghẽ, mà lượng thông tin trong ấy có thể quật ngã một con người. Con đường thư tín vì vậy đôi khi rất hiền hòa, nhưng đôi khi cũng đầy hiểm họa. Nó mang đến niềm vui cho người nhận nhưng lắm lúc cũng mang đến nỗi buồn.

Những lá thư từ miền Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng, hình như nó mang một âm hưởng tựa tựa nhau. Một thứ âm hưởng mang giọng nói và tình cảm của một miền đất nước. Rất thiết tha và để lại một điều gì đó trong lòng người nhận. Xin cảm ơn tất cả vì qua những lá thư đã gửi cho tôi, tôi tìm thấy được một tấm lòng yêu thương thấm thiết.

Mùa xuân này, qua Đồ Jua, xin gửi đến tất cả các bạn xa gần một mùa xuân lớn hơn kéo dài cho đến thế kỷ tới.

31-12-1998

TRINH CÔNG SƠN

Tạp chí Sóng Nhạc số 6, tháng 3-1999

Đò đưa

Hàng trăm lá thư tiếp tục bay về nơi chốn tôi ở sau khi báo *Hoa Học Trò* đăng địa chỉ trên báo. Có một điều chung trong tất cả những lá thư ấy là lời hỏi thăm, lời chúc sức khỏe, sau đó là chờ đợi thư trả lời cùng với một tấm ảnh có ký tên. Một số lá thư khác thì xin chép tay cho bài nhạc này hoặc bài hát nọ. Hầu hết những lá thư đều mang tên những địa danh ở miền Bắc. Thư nào cũng mang một nội dung chứa chan tình cảm và lòng tôi thấy được an ủi vô cùng. Tuy nhiên, để làm tròn trách nhiệm với hàng trăm lá thư trên thì thật, các bạn à, tôi không thể nào có đủ khả năng làm vừa lòng các bạn được. Vì vậy tôi đề nghị các bạn tìm đọc tờ *Sóng Nhạc* thuộc Hội Âm nhạc thành phố Hồ Chí Minh để theo dõi trên mục Đò đưa hàng tháng đều có bài viết của tôi cũng như thư trả lời chung cho các bạn trên khắp đất nước. Về ảnh thì các bạn có thể đề nghị báo *Sóng Nhạc* làm phiếu tặng ảnh hoặc nhờ báo *Hoa Học Trò* làm thay công việc ấy cũng được.

Tháng hai năm nay đi qua cùng với ngày Tết rất thắm lãng rồi ngày Valentine's Day (Ngày tình yêu) cũng trăm trăm không có gì khởi sắc. Hoa đẹp đủ loại cũng lắm người mua với giá rất đắt nhưng hình như thiếu một bàn tay phù thủy có khả năng để biến những ngày lễ ấy thành những ngày hội tung bừng.

Hết tháng hai, chúng ta đang chờ đón gì đây trong ngày 8 tháng 3? Lại những cơn mưa hoa đất tiền trao đến các chị, các em... Làm thế nào để tránh cho những cơn mưa hoa ấy không mang màu thú tục và hờ hững?

Ngày 8 tháng 3 là ngày sinh nhật của nhóm "*Những người bạn*" gồm có Trinh Công Sơn, Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Thanh Tùng, Từ Huy, Nguyễn

Ngọc Thiện, Nguyễn Văn Hiền... Điều này thì nhiều người đã biết và hình như đã biết: Vì sao lại chọn ngày lễ phụ nữ để làm ngày Khai Sinh của nhóm. Cũng chỉ là tình cờ và khi làm mâm cơm cúng tạ Trời Đất mới biết là nhóm đã rơi vào cái “cung oan nghiệt” này. Tuy vậy nhóm “*Những người bạn*” từ khước theo chế độ mẫu hệ, ngược lại, những người trong nhóm rất muốn luôn luôn mình là kẻ mạnh.

Nhân ngày Phụ nữ tôi muốn thay mặt Nhóm và tạp chí *Sóng Nhạc* chúc tất cả bạn gái và các em nơi này nơi kia một mùa Phụ nữ xanh tươi và rực rỡ. Tôi xem mùa Phụ nữ cũng như mùa Giáng sinh, mùa Tết. Tất cả các mùa rồi sẽ đi qua đời sống chúng ta như những giấc mộng. Cũng có những mùa đầy đặn và cũng có những mùa hao mòn. Cố gắng giữ lại trong lòng ta một số mùa màng ấy như những kỷ niệm đẹp.

Và cũng trong ngày 8 tháng 3 này, tôi muốn gửi đến tất cả những tâm lòng phụ nữ khắp nơi lời cảm ơn chân thành về những lời chúc bình an và sức khỏe cho tôi. Đó là điều quý giá nhất mà không phải ai ai cũng nhận được.

Mong sẽ gặp lại tất cả các bạn trên tạp chí *Sóng Nhạc* trong mục *Dò đưa*, ở đó tôi hy vọng sẽ có rất nhiều điều chúng ta nói với nhau về cuộc sống, về nghệ thuật.

TRÌNH CÔNG SƠN

Đò đưa

Huyền não và tĩnh lặng Trong những ngày nằm bệnh, không có gì thích thú bằng sự tĩnh lặng. Không một ai quấy rầy đến sự nghỉ ngơi. Không có gì làm xao động cái không gian đã được đóng kín lại cho một cõi riêng tư.

Nằm yên và nghe mình thở. Nằm yên và theo dõi những suy tưởng của mình trước cuộc đời. Nằm và cảm nhận cùng một lúc sự gần gũi và cả sự xa vắng đối với tất cả những gì đang cùng tồn tại hay đang vây quanh đời sống của ta.

Đau ốm chỉ là sự tạm dừng chân trong cuộc hành trình về phía trước.

Vắng bạn đương nhiên là buồn. Nhưng bạn nào và sự có mặt của bạn như thế nào đó mới thật là một niềm vui. Có những sự có mặt của bạn bè tương đương với một dấu lặng trong âm nhạc nên sự có mặt đó thường có khả năng mang đến cho ta một sự thoải mái thành thoi tựa hồ như niềm hoan lạc. Đó là những trường hợp ta không cần phải đối phó, không cần phải cố gắng lấp đầy khoảng trống bằng những câu chuyện gượng gượng, nhát nhèo.

Nếu trong âm nhạc không có những dấu lặng, dấu nghỉ, thì đó là một tai họa. Đám đông và sự ồn ào không phải luôn luôn là đại diện của sự sống. Ta cần nghỉ ngơi và tĩnh lặng không phải chỉ trong lúc nằm bệnh mà ngay cả trong lúc đang sinh hoạt bình thường. Tiếng đông ầm ỉ cũng giống như sự phát ngôn huyền thuyên không có cơ may chấm dứt trong những cuộc họp mặt hoặc trong những buổi trà dư tửu hậu. Đó chỉ là sự phá sản của những não trạng không bình thường. Nó làm mệt mọi người và cả cuộc sống.

Có sự ồn ào của chợ và sự huyền não của nghị trường. Nhưng giữa sự ồn ào của chợ và sự huyền não di thường của những cái loa vô tội và phát thanh về bất cứ vấn đề gì bất chấp người nghe muốn hay không thì tôi chọn sự ồn ào

của chợ. Bởi vì đằng sau sự ồn ào còn có thực phẩm trần gian. Nó hứa hẹn những bữa ăn ngon trong không khí một gia đình sum họp.

Đi qua cuộc sống hằng ngày tôi biết có rất nhiều người không biết hoặc không hề quan tâm đến sự tĩnh lặng. Họ thích nói và hình như cần phải nói với bất cứ giá nào. Họ nói về bất cứ vấn đề gì miễn là có một kẻ thứ hai để chịu đựng những điều họ muốn nói. Họ nói và cười sảng khoái cho riêng họ bất chấp kẻ khác có đồng tình hay không.

Huyên não và tĩnh lặng là hai trạng thái tinh thần khác nhau. Người ta có thể phát bệnh vì tiếng la hét quá độ chứ không bao giờ mệt mỏi vì sự yên tĩnh.

TRÌNH CÔNG SƠN

Nghĩ về ba người phụ nữ thân thiết của mình

Khánh Ly - Vĩnh Trinh - Hồng Nhung

KHANH LY: Một người bạn của định mệnh vĩnh viễn thương yêu nhau.

VĨNH TRINH: Một người em ruột phải bù đắp vì không kịp thấy bố khi vừa ra đời.

HỒNG NHUNG: Một người quá gần gũi không biết phải gọi là ai?

- Khánh Ly hát cho một thời vừa lãng mạn vừa đau thương trong chiến tranh. Hay nhất.

- Vĩnh Trinh một người thích hát và hát hay những bài hát của anh mình. Lương lự giữa đời ca hát và đời thương. Tuy nhiên cái nghiệp ca hát lại trói buộc ở chặng đời mà mọi ràng buộc khác không còn ý nghĩa nữa. Thế cũng là một điều may mắn cho đời và cho tôi.

- Hồng Nhung làm mới lại những ca khúc của tôi. Có người thích có người không thích. Tuy nhiên tôi thích vì đó là cách biểu hiện mới phù hợp với cái tiết tấu của thời hiện đại - một sự lãng mạn mới. Nó giúp mình có được một chỗ ngồi trong hiện tại chứ không phải là kẻ nhắc suông từ quá khứ.

- Khánh Ly Vĩnh Hồng hay Ly Trinh Nhung là điều phải có, gần như tất yếu trong cuộc đời sáng tác của một người. Mà hình như còn nhiều nữa, như Khanh Hà, Cẩm Vân, Thái Hiền, Thu Hà, Lan Ngọc, Lê Thu ối nhiều lắm vân vân và vân vân.

Phong cách

PHẦN

II

VĂN CAO

Văn Cao viết về Trịnh Công Sơn

Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người ca thơ (Chantre) bởi ở Sơn, nhạc và thơ quyên vào nhau đến độ khó phân định cái nào chính, cái nào là phụ. Và bởi Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tâm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền.

Mãi hơn một năm sau khi giải phóng miền Nam, chúng tôi mới thực sự mặt nhìn mặt, tay cầm tay lần đầu, nhưng tôi có cảm giác như chúng tôi đã là bạn của nhau từ bao giờ, mặc dù giữa tôi và Sơn còn cả một thế hệ đêm. Nói cách nào đó, tôi đã gặp Sơn từ những ngày đất nước còn chia hai miền và còn chìm trong khói lửa. Đó là vào những ngày cuối chiến tranh, khi một số ca khúc phản chiến của Sơn lọt ra miền Bắc.

Tôi muốn nhắc đến ở đây một kỷ niệm không thể quên ở nhà một người bạn trẻ (mà sau đó ít lâu đã chết, một cái chết bi thảm). Đêm ấy lần đầu tiên tôi nghe (cũng có nghĩa là gặp) Trịnh Công Sơn... Những bạn trẻ hát cho tôi nghe gần suốt đêm hàng loạt ca khúc Trịnh Công Sơn (không biết họ học ở đâu?) hát say sưa đến nỗi đứt cả dây của cây đàn guitar duy nhất có trong nhà. Sau này, Sơn kể cho tôi nghe rằng những bài hát đó, Sơn đã sáng tác trong những ngày trốn lính, sống lẻ lả với bạn giang hồ.

Trong âm nhạc của Sơn, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc học phương Tây: Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ tự nó trào ra. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, người bạn già của tôi, "Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra". Cái quyến rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ chính là ở chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết lý nào, mà vẫn thấm vào lòng người như suối tưới. Với những lời, ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hồn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi. Trịnh Công Sơn đã chinh

phục hàng triều con tim, không chỉ ở trong nước, mà cả bên ngoài biên giới nữa. Và nếu tôi không lầm thì dấu ấn của Sơn đã ít nhiều in trên tác phẩm của một số nhạc sĩ thời kỳ sau 1975.

Có lẽ cũng không cần nghe lại nữa, dù bây giờ và sau này Sơn có in thêm. Một lần là đủ, từ cái đêm chiến tranh ấy, tôi biết mình đã gặp một - tâm - hồn - chi - em xẻ chia “một cõi đi về”. Và tôi viết lời bạt này cho tập nhạc của Sơn như giữ một lời hẹn thắm chưa ngỏ, lời hẹn của một tri âm với một tri âm...

HOÀNG LONG

Tạp chí Văn Hóa, số 13-1988

Bài hát nhiều người ưa thích *Huyền thoại mẹ*

Nhiều người đặt câu hỏi tại sao lại gọi là “Huyền thoại mẹ” khi nói đến bài hát ngợi ca những bà mẹ Việt Nam, những bà mẹ miền Nam trong cuộc kháng chiến của dân tộc ta những năm vừa qua? Phải chăng đó là dụng ý của tác giả muốn xây dựng một điển hình bà mẹ tượng như không thể có trong đời thực mà lại chính là những con người bằng xương bằng thịt đã sống và chiến đấu trong những năm gian khổ đánh Mỹ? Đó là những bà mẹ có lòng yêu nước nồng nàn hết lòng vì “đàn con chiến sĩ”, những bà mẹ chịu đựng những đau khổ cho riêng mình vì sự nghiệp lớn lao của đất nước mà những đứa con yêu dấu đang gánh vác diệt thù để giành lại tự do độc lập cho Tổ quốc.

Bài hát “Huyền thoại mẹ” của Trịnh Công Sơn có sức lay động lòng người chính vì cách đặt vấn đề và biểu hiện hình tượng những bà mẹ như thế. Lời hát thực sự là một bài thơ cô đọng, súc tích với ngôn từ chọn lọc độc đáo.

Phương pháp cấu trúc hình thức âm nhạc của “Huyền thoại mẹ” là thể 3 đoạn có tái hiện (ABA) rất quen thuộc trong các ca khúc Trịnh Công Sơn. Giai điệu của bài có nét riêng gần gũi với những âm điệu của ca nhạc dân gian truyền thống.

“Huyền thoại mẹ” như những giọt mưa xuân nhẹ nhàng, thấm sâu mà không ồn ào, đọng lại mà không khô cứng, lắng đọng mà không lên gân, có sức thuyết phục nhưng không bằng sự hô hào, cổ vũ.

Bắt đầu vào bài hát là câu: “*Đêm chong đèn ngồi nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa*”. Nét nhạc chậm rãi như một giọng kể chuyện âm áp thu hút được sự chú ý của người nghe. Câu hát tiếp theo “*Mẹ về đứng dưới mưa*” nét nhạc vút lên khỏe khoắn thích hợp với nội dung lời ca, gợi lên hình ảnh của bà mẹ trong tư thế hiên ngang nhưng vẫn là một bà mẹ dịu dàng đang che chở cho đàn con yên ngủ trước sự rình mò của kẻ thù.

Câu nhạc ứng với lời ca “*Mẹ về đứng dưới mưa cho đàn con nằm ngủ, canh từng bước quân thù mẹ ngồi dưới cơn mưa*” vừa kết thúc đoạn nhạc đầu tiên của bài (đoạn A) đồng thời vừa mở ra cho đoạn nhạc thứ hai (đoạn B) tiếp nối một cách tự nhiên dường như không bị ngắt mạch. Đạt được ý đồ này chính vì nhạc sĩ đã kết thúc đoạn nhạc bằng âm son (âm bậc VII của giọng LA). Âm đó như gọi sự phát triển âm nhạc và đoạn nhạc B bắt đầu từ câu hát “*Mẹ lội qua cơn suối...*” đã gắn chặt hai đoạn A-B với nhau trong một âm hình tiết tấu thống nhất được sử dụng xuyên suốt trong cả bài.

Ở đoạn nhạc B này tưởng như người kể chuyện đã xúc động mạnh hơn khi nói về những công tích của mẹ. Âm nhạc đẩy tới ca trào ở lời hát “*mẹ chìm trong đêm tối gió mưa tóc che lối con đi*”. Và đoạn nhạc B đã chấm dứt tại đó. Lại một lần nữa nhạc sĩ không kết đoạn nhạc bằng âm chủ ổn định mà cho ngân dài ở nốt bậc II của giọng LA (nốt Xi) gây cho người nghe cảm giác chờ đợi. Đúng lúc này đoạn nhạc đầu tiên (đoạn A) được tái hiện. Vẫn là giọng kể chuyện đều đều, âm áp và có sức cuốn hút “*Đêm chong đèn ngồi nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa*”. Ở đoạn nhạc tái hiện này nhạc sĩ đã cho nhắc lại luôn 3 lần câu nhạc thứ 2 của đoạn để tiếp tục kể về tình thân hy sinh chịu đựng, hết lòng vì dân con thân yêu của Mẹ: “*Mẹ về đứng dưới mưa che từng căn hầm nhỏ xóa sạch vết con về...*”. Tác giả ngợi ca tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương, sự hy sinh cao cả của Mẹ: “*Mẹ là gió uốn quanh trên đời con thâm lặng. Trong câu hát thanh bình mẹ là gió mong manh*”.

“*Mẹ là nước chứa chan trời giùm con phiên muộn cho đời mãi trong lòng mẹ chìm dưới gian nan*”.

Đúng là những câu thơ hàm súc được hát lên trong một âm điệu tha thiết, thân thương chứa chan tình cảm và rung lên từ đáy lòng. Câu nhạc kết thúc toàn bài hát được nhắc lại 3 lần với 3 lời ca khác nhau, đều dừng lại ở âm chủ của giọng LA nhưng vẫn không cho người nghe cảm giác chấm dứt hoàn toàn. Còn cái gì lưu luyến, băng khuâng tựa như câu chuyện về “*Mẹ huyền thoại*” vẫn chưa thể có kết tron. Người kể vẫn muốn kể mãi, người nghe vẫn muốn nghe mãi chuyện về bà mẹ, vì đây chính là mẹ của cuộc đời thực. Hư - thực, thực - hư, hai cái đó đan xen hòa quện vào nhau trong không gian sâu thẳm. Thực mà như không thể có thực, thực mà như huyền thoại, vì Mẹ thiêng liêng quá, cao thượng quá, mẹ của cả một dân con, mẹ của những chiến sĩ, mẹ - Việt Nam. Cái thần của âm nhạc được kết hợp chặt chẽ với lời ca đã tạo nên cảm giác đó. Tính hấp dẫn của ca khúc “*Huyền thoại mẹ*” cũng chính ở điểm này.

Đây là một ca khúc thật giản dị mà không sơ lược; một nội dung thật cụ thể mà giàu tính khái quát; một ca khúc vừa có thể biểu diễn mang tính nghệ thuật vừa có thể phổ cập rộng rãi.

Trong những năm chiến đấu chống Mỹ, cứu nước đã có những bài hát ca ngợi những bà mẹ miền Nam, bà mẹ Việt Nam khá thành công như "Người mẹ miền Nam tay không đánh giặc" của Thuận Yến, "Đất quê ta mệnh mông" nhạc của Hoàng Hiệp phổ thơ Dương Hương Ly, bài "Huyền thoại mẹ" của Trịnh Công Sơn xuất hiện trong những năm 80 này đem đến cho ca khúc Việt Nam một nét mới trong cách biểu hiện về người mẹ miền Nam - người mẹ Việt Nam anh hùng.

Tùy bút của ĐỒ TRUNG QUÂN
 Bao Tuổi Trẻ, số ra ngày 30-4-1989

Nhìn lại mình đời có xanh rêu?

Sài Gòn 1969...

Con mưa chiều dột ngớt đẩy một thiếu niên mười bốn tuổi vào mái hiên ven đường. Buổi chiều tháng bảy vàng vọt, ẩm ướt. Dưới mái hiên sùng nước, bốn chồn đợi cơn mưa dứt, câu chọt nghe tiếng hát của người ca sĩ nổi tiếng vọng ra tiếng được tiếng mất từ ô cửa nào đó... *"Trời con lam mưa, mưa rơi mênh mang... đóa hoa hồng vùi quên trong tay... ôi đường phố dài..."*. Tuổi mười bốn chưa hề biết thế nào là tình yêu, nhưng trong khoảnh khắc của buổi chiều màu hoa cúc, câu thiếu niên bỗng bàng hoàng biết rằng mình đã yêu những lời hát kỳ lạ - rơi rạc - ẩn giấu nỗi cô đơn khó hiểu nào đó người nhạc sĩ đã viết nên bằng những ca từ kỳ lạ ấy.

Bây giờ - ba mươi bốn tuổi - tôi câu thiếu niên ngày nọ đã biết được đó là những ẩn dụ về điều lớn lao nhất của con người: Tình yêu.

Người nhạc sĩ ấy cũng từ đó đi cùng tôi - đi cùng thế hệ tôi suốt tuổi hai mươi cho đến tận bây giờ. Vâng! Không thể phủ nhận có một thế hệ lớn lên tâm hồn rải đầy những nốt nhạc của những tình khúc Trịnh Công Sơn.

Con chim nhỏ hót chơi trên đầu ngọn lau ấy chưa bay đi. Mười bốn năm qua anh vẫn còn đó, vẫn những ca khúc mang dụ ngôn quen thuộc của tình yêu dành cho mọi người và cho chính mình. Có người tiếp nhận, có người lãng quên, có người quay lưng với những nỗi niềm anh muốn bày tỏ - Anh có buồn không? Bày tỏ với đời một số gì đó và tìm được sự chia sẻ, cảm thông, đó là mục đích duy nhất của người làm nghệ thuật. Tôi có cảm giác trong hơn mười năm qua tâm lý con người có vẻ trở nên phức tạp hơn. Điều đó cũng ảnh hưởng ít nhiều đến công việc của người sáng tác... Và cái hay, cái đẹp tự thân nó là lý do tồn tại của chính nó... Mấy ai đã dám khẳng định rằng mình hiểu được chính mình. Có một câu nói của Socrate "Connais - toi - toi - même". - hãy tự hiểu lấy chính mình...

Và Trịnh Công Sơn cứ thế, vẫn lặng lẽ đi suốt con đường - con đường như

một duyên kiếp tiền định: một người viết tình ca. Dù trên đường đi, anh vẫn hái được hoa hồng lẫn gai góc, cảm thông và ngộ nhận. Hãy để người nghệ sĩ không chỉ gặp toàn hoa hồng mà còn gặp cả gai góc nữa (Tsekhop). Trình Công Sơn vẫn đi tìm hạnh phúc trong những ca khúc của mình, vậy mà sao nói cô đơn cứ bàng bạc mãi trong hầu hết giai điệu. Vì sao vậy? Tôi có khuynh hướng nghiêng về sự bất hạnh của đời người từ lúc còn trẻ. Trong đời sống nói chung hạnh phúc bao giờ cũng là điều khó tìm.... Khó tìm, nhưng đôi lúc ngay chính trong khía cạnh đời sống anh đã bắt gặp nó rồi. Người ta vẫn tiếp tục nghe những ca khúc của anh khi đã xa quê hương. Đó là một niềm vui. Người Việt ở đâu cũng là người Việt cả... Những con người ở lại, những con người tha hương vẫn còn nghe ca khúc của anh như tìm một niềm an ủi. Trong nỗi nhớ nhưng không quên người nào đó - để tự an ủi mình. Tôi biết chắc rằng cũng đã có nhiều người khi lang thang ngoài phố, trên môi vẫn thì thầm, vẫn bắt ra một vài câu hát của anh. Tuyệt có thể chữa lành mọi bệnh (Paxternac) thì âm nhạc cũng tương tự. Đối với người này, người nọ nó cũng có thể chữa lành và an ủi nỗi đau tâm hồn.

Và có một đêm bước lên sân khấu, anh không ngồi hát với cây đàn ghita quen thuộc của mình. Cầm micro trên tay, đứng dưới quầng sáng màu tím nhạt, đôi tròng kính của anh phản chiếu ánh sáng trông như một người mù đơn độc bầy cô nỗi niềm riêng với mọi người... *"Tình yêu vô tội để lại cho ai... buồn như giọt máu lạnh lẽo nơi này... trời cao đất rộng một mình tôi đi... đời như vô tận một mình tôi về... với tôi"*... Bài hát dành cho một người, một số phận nào đó trong phim Tình xa vẫn với những giai điệu quen thuộc, tôi bỗng gặp lại nỗi bàng hoàng như nỗi bàng hoàng xưa kia - buổi chiều mưa mười bốn tuổi. Lại nỗi cô đơn, dằng dặc đeo đuổi mãi trong người nhạc sĩ từ lâu đã trở thành của nhiều người. Phải chăng đó là cái thông điệp lớn lao - bị kích cũng đồng thời là niềm hạnh phúc - của người nghệ sĩ? Nỗi cô đơn nhiều bất ổn hay là số phận của con người trong thế giới nhiều bất ổn? Tôi vốn sợ những điều dự báo trong tác phẩm. Đi và về - cái khái niệm chuyển dịch nhưng đồng thời cũng là một hò hẹn với hư không! Thôi, cầu mong đó chỉ là nỗi ám ảnh, lo sợ vu vơ của tôi - một kẻ nhất gan. Anh vẫn còn đang sáng tác, vẫn còn đến cùng đam mê. Đời sống có lúc căng thẳng quá nên vẫn cần gặp lại những tình khúc dịu dàng của anh lắm đấy.

Tôi mang đến anh một câu hỏi của những người yêu mến anh: nhìn lại đời mình đời cỏ xanh rêu? và đã được nghe câu trả lời: *"La pierre qui roule ne ramasse pas mousse - nhưng vì cuộc đời người vẫn còn lăn mãi nên rong rêu có lúc không bám nữa"*.

Lặng lẽ nơi này. Nhưng không phải cuộc hò hẹn với rong rêu. Cầu mong như vậy.
(Mùa mưa 1989)

LỮ QUỲNH

Tuần tin Thanh Niên, số ra ngày 9-7-1989

Trịnh Công Sơn, Những ngày ở Paris

Sau 40 ngày thăm Pháp theo lời mời của Nhà Việt Nam tại Paris, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã trở về nước ngày 26-6-1989. Về nước, Trịnh Công Sơn bị ốm mất một tuần, trong khi anh Nguyễn Quang Sáng chưa kịp nghỉ ngơi đã phải lo thủ tục đi Mỹ với vài nhà văn khác. Tôi đến thăm anh Trịnh Công Sơn vào một buổi chiều mưa...

• Ở Paris, anh có bao nhiêu đêm hát?

- Nhà Việt Nam tổ chức hai đêm hát và nói chuyện chính thức có bán vé. Không khí hào hứng, thân tình và dễ chịu. Số chỗ ngồi hạn chế nên không thể thỏa mãn hết số anh chị em muốn tham dự. Do đó, có làm thêm hai buổi phụ. Có lẽ muốn hát đầy đủ hơn, tôi nghĩ phải cần một vài chuyến đi sang Paris nữa hoặc một chuyến đi dài hạn hơn.

• Anh còn triển lãm tranh nữa. Hẳn không khí thú vị lắm?

- Ngoài các buổi hát, có hai phòng triển lãm tranh. Phòng triển lãm đầu tôi có đóng góp 8,9 bức lớn nhỏ, vừa sơn dầu vừa pastel cùng với 12 họa sĩ khác có thành phố. Đó là phòng tranh dành cho các họa sĩ TP. HCM. Sau đó là phòng tranh dành riêng cho tôi gồm 25 bức. Đa số là pastel lỏng kính. Buổi khai mạc nào cũng trang trọng. Dĩ nhiên, luôn có rượu ngon trong ngày mở cửa đầu tiên.

• Tại Pháp anh có gặp những văn nghệ sĩ Việt Nam nào không? Anh em có khỏe và sáng tác nhiều?

- Ở nước ngoài, không làm việc thì không thể sống được. Với người làm văn nghệ, sáng tác là làm việc. Trong buổi hát lần đầu có mặt các anh Trần Văn Khê, Nguyễn Thiên Đạo, Đặng Tiến, Nguyễn Mạnh Hùng... Tôi còn gặp thêm các anh Tôn Thất Tiết (nhạc sĩ) và cả những khuôn mặt quen

thuộc cũ như nhạc sĩ Phạm Duy, ca sĩ Khánh Ly v.v... Ai cũng khỏe mạnh. Hình như không có sức khỏe thì khó làm được việc gì hay ho cả.

• Anh Nguyễn Quang Sáng nói chuyện ở Nhà Việt Nam mấy buổi? Anh có thể cho biết sơ nội dung và những trao đổi giữa anh em hôm ấy với nhà văn?

- Buổi nói chuyện duy nhất của anh Nguyễn Quang Sáng được tổ chức sau đêm hát của tôi hai ba ngày. Ai cũng ái ngại cho anh Sáng, vì hôm ấy rơi đúng vào ngày chung kết tennis giải Roland Garros. Thế mà người muốn nghe vẫn đến nghe, và anh Sáng đã hứng khởi bắt đầu để kéo dài câu chuyện Văn học miền Nam quý thời gian hạn định. Sau đó, những người bạn yêu văn học đã kéo anh Sáng đi uống mừng buổi nói chuyện cho đến khuya.

Câu chuyện đến đây, thì có tiếng mở cổng và tôi nhận ra Michiko, đầu đội nón quai gánh, áo quần ướt nước mưa. Michiko lúc này rất Việt Nam, về Việt Nam lần này để theo học một tháng Tiếng Việt tại trường Đại học Tổng hợp TP HCM. Được biết Michiko là người có tham dự đều vào các sinh hoạt của anh Trinh Công Sơn và Nguyễn Quang Sáng ở Paris, nên tôi đã hỏi cô:

• Michiko có thể kể cho nghe vài đêm hát của anh Sơn bên ấy không? Michiko có hát nhiều không?

- Những đêm ấy tôi hát vài bài. Tôi vừa hát vừa đệm guitar. Người nghe hình như thích đặc biệt bài "Điêm xưa", bằng tiếng Nhật và tiếng Việt.

• Michiko có kỷ niệm gì với các anh ở Paris không?

- Kỷ niệm lớn nhất của tôi với anh Sơn là sự "MÊT QUÁ" của cuộc sống mỗi ngày tại Paris. Từ 7 giờ sáng; người ta đã gọi điện thoại cho anh từ Mỹ, từ Canada, từ đâu không biết, sau đó bạn bè tìm thăm... Anh Sáng thì khác. Anh đi chơi nhiều, nhưng khi nào cũng mạnh khỏe. Ở Orléans, anh Sáng nấu cho chúng tôi ăn thịt gà thật ngon.

Ngoài trời cơn mưa muốn dứt. Michiko trả lại không khí cũ cho chúng tôi.

• Sau chuyến đi 40 ngày chưa kịp nghỉ, anh Nguyễn Quang Sáng lại đi Mỹ rồi. Còn anh, nghe anh cũng sắp đi Nhật trong những tháng tới?

- Có lẽ tôi từ chối chuyến đi này dù đã nhận lời với Ban tổ chức ngày Kỷ niệm 30 năm hội Hữu nghị Việt - Nhật tại Osaka. Lý do là cho đến nay tôi vẫn chưa nhận được thông báo một chương trình làm việc cụ thể. Phải có thời gian chuẩn bị vì người Nhật làm việc rất khoa học. Ngoài ra, sau chuyến đi Paris, tôi thấy sức khỏe chưa trở lại bình thường.

• Anh cho biết điều gì còn đọng lại trong anh, hình ảnh nào theo anh là tiêu biểu của Paris?

- Về lại nhà vẫn thấy khỏe hơn. Chế độ ăn uống điều hòa trở lại. Nhưng

vẫn thấy lan man nhớ một Paris nào đó đã nhẹ nhàng không hình bóng đi qua trí nhớ. Paris là một toàn thể không thể nhớ cái này mà bỏ cái kia. Tuy nhiên, nếu cần phải nói một điều gì đó về Paris, thì tôi sẽ nói Paris có cái chất người, chất đời mà tôi hằng muốn gặp.

5-7-1989

TRẦN HOÀI ghi

Tạp chí Điện Ảnh TP.HCM, số ra ngày 20-7-1989

Trình Công Sơn - Michiko Yoshii - Khánh Ly

Paris những ngày nắng hạ.

Tôi đến gặp Trình Công Sơn chỉ một vài hôm sau khi anh cùng Nguyễn Quang Sáng từ Paris trở về nước. Xanh xao và mệt mỏi, anh heo hắt cười, hen một vài hôm nữa. Mình không đủ sức - Sơn nói. Những trắc treo về giờ giấc, những đổi thay khí hậu, những nghịch chương của cái bụng da mần cầm, vằn vằn, đã "làm khổ" Sơn trong những ngày đầu đến Pháp (16.5.1989) và cả ngay khi anh trở về lại Tổ quốc (26.6.1989). Thế nhè - Sơn cười - Mình phải đưa cô bạn Nhật Bản Michiko Yoshii đi lo một số công việc. Michiko cười nhẹ, chào. Cô nói tiếng Pháp pha lẫn tiếng Việt. Ngay từ cái nhìn đầu tiên, tôi hoàn toàn không nghĩ cô là người Nhật, như những nhân vật của Ozu và Mizoguchi. Không có kimono, không có tatami, không có bonsai..., trong bộ Áo phuc và mái tóc cắt ngắn khỏe mạnh, cô dễ gọi cho người ta nhớ đến nước Nhật của Shintaro Ishihara, của cái thể hệ nổi tiếng Mùa Hè...

Và giờ đây, chúng tôi lại gặp nhau. Trình Công Sơn mở ra nhưng tập album ghi lại những kỷ niệm của anh và Nguyễn Quang Sáng tại Paris. Trong số các bức ảnh tôi thấy có Khánh Ly. "Ngày mai em đi, biển nhớ tên em gọi về, gọi hồn liêu rí lên thê, gọi bờ cát trắng đêm khuya...". Michiko vừa về. Cô cười chào. Người đầm mồ hôi. Sơn cho biết Michiko chơi bóng chuyền rất khá. Hôm nay, Sơn đã hồi phục. Một chút vang nhá. - Sơn rót rượu ra cốc. Câu chuyện trôi đi...

- Mục đích của chuyến đi vừa qua, Trình Công Sơn nói, là nhằm gặp gỡ, trao đổi một số vấn đề liên hệ đến rình hình văn học nghệ thuật của thành phố Hồ Chí Minh, theo lời mời của Nhà văn hóa Việt Nam tại Paris (đường Cardinal Lemoine). Ngoài ra, mục đích chính cũng là tổ chức một số buổi trình diễn những bài hát ít được phổ biến của tôi, nhưng bài viết từ 1972-

1975 chưa hề được in ấn cũng như chưa được hát rộng rãi trong quần chúng, và có những bài hát mới viết sau 1975 mà tại Paris đã số ít người biết đến. Cho nên, trong hành trang sang Paris, tôi có mang theo một tập ca khúc có tựa đề là *Một Cõi Đi Về* in vội vã trong vòng 3 ngày trước khi lên đường, ngoài ra còn có 2 cuốn băng thu những bài hát trong tập ca khúc nói trên. Phần anh Nguyễn Quang Sáng cũng có mang theo tập *Đất Lúa, Tôi Thích Làm Vua*.

• Cảm tưởng của anh khi đến Pháp?

- Trước tiên là một môi vì bị khắp khiêng về sự sai lệch thời gian, cho nên những ngày đầu tôi hoàn toàn chưa có một ý niệm nào về Paris cả. Sau đó, ra phố, và điều ngạc nhiên trước tiên là có những con đường, những khu phố rất giống Sài Gòn. Tôi nghĩ sẽ đi như vậy là vì Sài Gòn đã có cả trăm năm thuộc Pháp, cho nên lúc xây dựng thành phố này, người Pháp cũng muốn bẻ qua một vài cái mẫu quen thuộc trong đời sống của họ. Nhưng cuối cùng, Paris vẫn là Paris - một Paris rất cổ mà ngày xưa tôi đã đi qua trên những trang sách đã đọc. Tôi đã đi qua những khu rất quen thuộc như Saint Germain Des Prés, Montmartre, Quartier, Latin, Montpamasse, Saint Michel... Cái thích thú nhất của tôi là được ngồi ở những "terrasses" vỉa hè, nhìn ngắm người qua kẻ lại. Phải nói thành thật là những cặp giò dài của các cô đầm rất đẹp. Tuổi trẻ Paris thường đi trên đường vội vã (vừa đi vừa chạy), tạo cho mình cái cảm giác được chứng kiến một đời sống rất linh động, trẻ trung nhưng cũng không kém một nhọc (có lẽ vì sơ trẻ bus, métro, tàu... vì cần đúng giờ cho những công việc hàng ngày của họ). Tôi qua rồi đúng mùa hè, khí hậu phù hợp cho sức khỏe của mình, và nói chung dù muốn dù không, Paris vẫn là một thành phố đáng yêu, và tôi tin rằng nó rất thích hợp với mọi con người Việt Nam.

• Anh đã trình diễn ở những nơi nào?

- Khi mới qua, anh em trong ban tổ chức của Nhà Việt Nam biết rõ vì sự chênh lệch thời gian sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, cho nên các anh đã đề cho tôi được nghỉ trong vòng 10 ngày trước khi có buổi trình diễn đầu tiên. Bấy giờ tôi nhận được điện của Toulouse mời về trình diễn, nhưng tôi từ chối vì mục đích chính là đến với Nhà Việt Nam chứ không phải đến Toulouse.

Buổi trình diễn đầu tiên được tổ chức dưới căn nhà hầm (cave) của Nhà Việt Nam, có từ thế kỷ XV. Bắt đầu buổi diễn khá độc đáo vì tôi bị buộc phải đến đó trước 7 tiếng đồng hồ trước giờ diễn vì vấn đề an ninh...

• Có phải vì ngại bị phá hoại hoặc hành hung như đoàn nghệ sĩ sân khấu cải lương?

- Đúng là như vậy. Lúc đến tôi đã thấy đứng trước Nhà Việt Nam là những

người bảo vệ cho tôi, sau đó đến giờ diễn, tôi nhìn ra ngoài thì thấy nguyên một xe cam nhông chở đầy cảnh sát Pháp vu trang cẩn thận, đứng dọc theo mặt tiền của Nhà Việt Nam.

• Ở bên này, chúng tôi có nghe đồn là anh bị bọn quá khích hành hung. Thực hư như thế nào?

- Rất may là chuyện đó không hề xảy ra và cũng không thể xảy ra bởi vì anh em bên ấy chuẩn bị việc bảo vệ rất chu đáo từ chỗ diễn là Nhà Việt Nam đến chỗ trọ là Foyer Vietnam nằm ở phố Monge, ở trên là chỗ trọ của khách gồm 3 buồng (anh Sáng 1, tôi 1 và 1 phòng khách), còn ở dưới là quán ăn Việt Nam, hàng ngày khách đến ăn gồm cả người Việt lẫn người Pháp.

Mỗi lần nghe có tin bất ổn về an ninh thì anh em lập tức đưa xe di chuyển tới sang một nơi khác, ra ngoài ô. Nói chung là phải đổi chỗ ở liên tục trong thời gian ở tại Paris. Anh Sáng thì thông dong hơn tôi bởi vì rất may mắn anh Sáng không phải là mục tiêu của những người chống đối.

• Trở lại buổi trình diễn đầu tiên...

- Bắt đầu từ 8 giờ tối. Trong buổi này, tôi được tăng cường thêm giọng hát của Thanh Hải bay từ CHLB Đức sang. Trước khi diễn có những người bạn lên giới thiệu như nhà văn Bửu Ý, nhà phê bình văn học Đặng Tiến, anh Cao Huy Thuần (các anh này đều là giáo sư của các đại học ở Paris). Khán giả rất phong phú, gồm nhiều thành phần trí thức Pháp và Việt, vui nhất là có những người đi từ Mỹ, Đức, Bỉ, Canada, Úc... sang, có lẽ vì họ biết được qua thông báo của Nhà Việt Nam trước đó 1 tháng trên các phương tiện truyền thông. Có một cặp vợ chồng (vợ Việt, chồng Úc), người vợ bắt chồng phải đưa mình sang Paris để xem, họ đã phải đi một đoạn đường rất xa mà vẫn có mặt kịp thời, nhất là có được vé. Vé rất căng, bán hết trước một tháng, có người ở ngay Paris mà vẫn không có vé, vì lý do an ninh nên vé chỉ bán cho các hội viên của Hội Người Việt, nhưng cũng chưa thỏa mãn đủ nhu cầu vì số chỗ ngồi hạn chế: căn hầm có từ 150-200 chỗ ngồi, nhưng hôm ấy con số đã lên tới gần 300, và ngay cả khán giả Pháp cũng băng long ngồi trên các bậc cấp dẫn xuống hầm.

• Anh đã hát những bài nào?

- Các bài in trong tập *Một Cõi Đi Về* thì dụ như *Chiếc Lá Thu Phai*, *Một Cõi Đi Về*, *Cung Σε Chờ Trôi*, *Thành Phố Mùa Xuân*, *Lặng Lẽ Nơi Đây...* Riêng Thanh Hải có hát lại một vài bài in trong tập *Tư Tình Khúc* (xuất bản năm 1972).

• Ngoài buổi biểu diễn đầu tiên đó, anh còn có bao nhiêu buổi hát khác ở Nhà Việt Nam?

- Chính thức thì có 2 buổi bán vé. Buổi đầu tôi đã nói ở trên, buổi thứ hai tôi hát chung với em gái tôi là Trịnh Vinh Trinh bay từ Canada sang. Theo dự định, buổi này đúng ra là một buổi nói chuyện và trao đổi giữa khán giả và người sáng tác, nhưng cuối cùng những câu hỏi rất ít vì mọi người yêu cầu hát nhiều hơn là nói, cho nên buổi nói chuyện biến thành một cuộc trình diễn thứ hai, và theo dự luận thì buổi này còn thành công hơn buổi đầu.

Sau đó, vì thấy tình cảm nồng nhiệt của anh em, tôi bằng lòng làm thêm hai buổi không chính thức để mời tất cả bạn bè và thân hữu của Hội.

• **Trong các album của anh, tôi thấy có Michiko hát...**

- Đúng. Tất cả những buổi trình diễn trên, Michiko đều có đóng góp giọng hát...

• **Bằng tiếng Việt?**

- Dĩ nhiên. Nhưng điều độc đáo là cô thường hát những bài hát của tôi trước tiên bằng tiếng Việt, sau đó mới hát thêm bằng tiếng Nhật. Thí dụ những bài *Diễm Xưa*, *Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên...* Và thường, trong những buổi diễn, chính Michiko là người mở đầu chương trình.

• **Anh có thể nói rõ thêm một chút về người bạn Nhật Bản khá ai của chúng ta?**

- Tôi quen Michiko năm ngoài nhân dịp cô theo một đoàn thanh niên người Pháp gốc Việt sang thăm Việt Nam theo lời mời của Thành Đoàn. Michiko đã tốt nghiệp Đại học Kyoto (đại học lớn nhất của Nhật Bản). Cô sang Pháp 5 năm và đã học được hơn 2 năm về văn học, ngôn ngữ, lịch sử, văn minh Việt Nam (études vietnamiennes). Một trong những mục đích chuyến đi của Michiko lúc đó, ngoài việc tham quan, là tìm cách gặp tôi (anh em Thành Đoàn đã đưa cô đến gặp tôi tại nhà). Lý do là cô đang nghiên cứu về ngôn ngữ Việt Nam qua những ca khúc của tôi cho luận án sắp ra trường sắp tới của cô về môn Việt học tại Đại học Paris VII. Trong môn học tiếng Việt tại đại học, các giáo sư thường lấy các ca khúc của tôi làm thí dụ và cho Michiko nghe bài hát của tôi. Michiko thích và bắt đầu tìm hiểu. Cho đến nay, chỉ sau một thời gian rất ngắn, cô thể nói Michiko là người sưu tập đầy đủ nhất từ băng nhạc đến các tập bài hát của tôi. Lúc ở Paris, tôi đến thăm nhà cô ở Ivry, thì cô cho xem nguyên bộ sưu tập đó, gồm có 100 băng nhạc được hiệu diển dưới nhiều loại hình và bằng những ca sĩ khác nhau. Riêng về những tập ca khúc, cô sắp xếp thành mười mấy albums khoảng trên 200 bài. Phải nói rằng đây là một thư viện nhỏ chắc chắn là đầy đủ nhất, mà chính bản thân tôi cũng không thể có được. Lần này cô về Việt Nam sau tôi 1 ngày để tiếp tục hỏi tôi quanh những gì cô cần biết thêm về ngôn từ trong các ca khúc của tôi, ngoài ra cô còn bỏ ra một tháng để bổ túc thêm tiếng Việt tại

Trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

Michiko hát các ca khúc của anh bằng tiếng Nhật có hay hơn Khánh Ly hát "Điểm Xưa" tại Expo Osaka -70 không?

- Tôi có hỏi Michiko về điều này và cô trả lời: với tư cách là người Nhật, Michiko thấy Khánh Ly hát không đúng tiếng Nhật. Tuy nhiên vẫn rất hay.

Hình như vào lúc anh ở Paris thì Khánh Ly cũng có mặt ở đó?

- Có. Tôi đã gặp Khánh Ly hai lần, hỏi ra thì mới biết Khánh Ly từ Mỹ sang để trình diễn cùng một số ca sĩ khác như Giao Linh, Thanh Tuyền... cũng tại rạp Mutualité, place Maubert là nơi đoàn nghệ sĩ cái lương của thành phố trình diễn. Có điều thú vị là hai đoàn đã diễn tiếp nối nhau, đoàn này hát xong thì đoàn kia hát. Khánh Ly, hiện nay, theo tôi, bên ngoài vẫn như xưa, hơi luống tuổi hơn một chút, nhưng tình cảm thì vẫn vậy. Khánh Ly đã ôm tôi, khóc và nói: "Luôn luôn những buổi trình diễn của em đều có nhạc của anh. Điều đó không thể khác được!"

• Anh có gặp lại những người bạn Pháp?

- Trong những người bạn Pháp tôi quen trước đây ở Sài Gòn, tôi có gặp lại Jean-Claude Pomonti phóng viên của báo *Le Monde*. Anh đến dự buổi trình diễn đầu tiên của tôi ở Nhà Văn Nam. Chúng tôi rất vui mừng, Pomonti định viết một bài ngắn trên *Le Monde*, nhưng tôi báo không nên vì anh em muốn giới hạn việc quảng bá sự có mặt của tôi ở Paris. Năm 1972, Pomonti đã viết một bài dài về tôi trên *Le Monde* với tựa đề *Le Chantre de L'antiquaire* (Ca Sĩ Phản Chiến). Ngoài ra, Đài Truyền hình RF3 của Pháp có đưa cho tôi một số câu hỏi và dự định thu hình tôi trong vòng 3 ngày, nhưng vì sức khỏe không cho phép nên tôi xin khất lại lần khác. Một hãng Vidéo của Việt kiều cũng đưa giao kèo để quay những hoạt động của tôi tại Paris, và có thể phổ biến rộng rãi qua các nước Úc, Canada, Mỹ... nhưng sức khỏe và thì giờ lại không cho phép.

• Khán giả có nhận xét gì về những ca khúc của anh trước và sau giải phóng?

- Theo thăm dò dư luận, tôi được biết người ta không phân biệt trước và sau, họ chỉ thấy là một Trịnh Công Sơn thôi. Có lẽ là do họ không có định kiến. Các bài viết sau này họ thích là *Thành Phố Mùa Xuân*, *Văn Có Em Bên Đồi*, *Làng Lẻ Núi Này*, *Em Là Bông Hồng Nhỏ*...

• Một số ca khúc ấy được viết cho phim. Thế khán giả bên ấy có biết việc anh cộng tác với điện ảnh?

- Một số người quen thì biết, những người khác thì chỉ thấy đó là những ca khúc mà người ta thích thôi. Có thể đấy cũng là điều may mắn cho tôi, vì

những ca khúc đó đã bước ra khỏi phim mà vẫn có một đời sống độc lập. Tuy nhiên, dù muốn dù không, những ca khúc đó vẫn có những ràng buộc nhất định với những phim mà nó đã gắn liền.

- Cảm ơn.

Kỷ của NGUYỄN QUANG SÁNG

Báo Tuổi Trẻ, số ra ngày 25-2-1990

Paris - tiếng hát Trình Công Sơn

Paris, đêm 16-5-1987, Nhà Việt Nam trên đường Cardinal Lemoine có buổi nói chuyện về Trình Công Sơn của anh Nam Chi. Người đến dự đêm Trình Công Sơn ở Paris, có người vốn là bạn bè của anh, có người chưa quen biết anh nhưng yêu anh, mẹ anh, có người đã trở về nước gặp lại anh, có người chưa có dịp gặp lại anh, và dù có xa cách đến muôn trùng, trong lòng anh chị em ấy vẫn vang vọng tiếng hát của anh. Tiếng hát của kỷ niệm. Tiếng hát của hoài mong. Tiếng hát nhức nhối đến tâm can khi nghĩ đến quê hương. Nghe Sơn mà không thấy, không gặp Sơn. Tuy lời giới thiệu của anh Nguyễn Ngọc Giao cũng như lời mở đầu của anh Nam Chi, đều ao ước "...sẽ có một ngày Trình Công Sơn có mặt ở tại đây, trong Maison du Việt Nam với chúng ta".

Hai năm sau Trình Công Sơn đến Paris và đêm 27-5, đúng đêm thứ bảy năm 1989, Trình Công Sơn xuất hiện trước bạn bè dưới tầng hầm của nhà Việt Nam. Sơn đó, đúng như Khánh Ly đã tả về anh: "Dáng người mảnh khảnh, cặp kính trắng tròn gọng đôi môi, sống mũi thẳng, nụ cười đẹp, tươi với chiếc răng khểnh... và giọng Huế". Đó là Sơn của Khánh Ly. Còn đối với tôi? Sơn người Huế, tôi với người An Giang. Suốt những năm chiến tranh, về mặt địa dư, tôi với anh như hai kẻ đối đầu. Lúc Sơn ở Sài Gòn, cái thời Sài Gòn còn là thủ đô của Việt Nam cộng hòa, tôi ở Hà Nội; lúc Sơn về lại Huế, tôi lại về rừng với Quân giải phóng. Không quen, không biết, nhưng lại gần nhau trong đời sống tâm linh để đến bây giờ cùng một chuyến bay, cùng một chuyến đi, cùng lo cho đêm hát của Sơn trên đất Paris. Tôi biết Sơn từ lúc viết *Mưa gió chiều* (1974). Tôi tìm nghe và đọc của Sơn. Và tôi đã mượn lời *Đại bác ru đêm* của Sơn cho tâm trạng khao khát hòa bình của một nhà báo Sài Gòn hiểu rõ được thời thế. Cũng có vai trường hợp nghe Sơn, biết Sơn giống như tôi. Như Nguyễn Duy thời còn chiến tranh, nhà thơ đã trầm nghe

đài Sài Gòn, đã biết Sơn qua giọng hát Khánh Ly. Trong bài *Ngày sau sỏi đá* Nguyễn Duy viết: "...Quí thật, giai điệu ấy, lời ca ấy tự nhiên ghim lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bắt chọt ấy. Rồi *Như cánh vạc bay*. Quái thật! Cảm nhận bắt chọt, nhưng bài hát rất mượt mà đắm đuối ấy nhưng không thuộc chủng loại eo uột rên rỉ, ní non mà người ta vẫn gọi chung là nhạc vàng. Ừ, thì có buồn đấy, đau đấy, quẩn thất nửa đấy, nhưng còn có cái gì lành mạnh nảy nở trong đó. Cái đẹp từ câu nhạc, cái đẹp trong ca từ, cả xác chữ lẫn hồn thơ. Bằng lòng lớn mở khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng rõ ràng, đẹp làm sao và cũng hơi ma quái thế nào..." (Tuần tin *Thanh Niên* số 93 ra ngày 23-11-1987). Hình như nhà thơ đã bị choáng ngợp trước lời và nhạc của Sơn, không biết nói cách nào cho hết ý mình nên cứ phải quí phải quái và thế nào ấy... Nhà văn Tô Hoài nói về nhạc phẩm của Sơn gọn hơn: "Buồn và đẹp". Gọn hơn nữa là nhà văn quá cố Nguyễn Tuân, một chữ: "Thơ". Ở Paris, anh Nam Chi, anh Cao Huy Thuân cũng nói đến thơ trong lời của Sơn. Đã là thơ thì giải bao nhiêu lời cũng không đủ, chỉ có một chữ đủ nhất là "Thơ".

Sau 30-4-1975 không mấy ngày tôi gặp Sơn. Tôi tặng Sơn quyển *Mùa gió chướng* của tôi và ký tên trang dưới đoạn trích *Đại bác ru đêm* của anh. Ấy là ngày đầu làm quen, làm bạn cho đến nay. Ngồi đối diện với Sơn trong một quán bia buổi trưa hè dưới tầng cây vú sữa đường Trần Quý Cáp, Trịnh Công Sơn hết sức la lung đối với tôi. Sơn giống một người trong vùng quê tôi, người đã sáng lập ra một tôn giáo, vị giáo chủ ấy có đến hàng triệu tín đồ. Cũng gương mặt ấy, cũng mái tóc xõa ngang vai ấy, nhưng Sơn không có tín đồ mà có hàng triệu người mê nhạc phẩm của anh. Tôi vốn là người có một thời nghiên cứu về tôn giáo này, tôi có thu thập một tư liệu và hình ảnh. Một hôm, tôi đưa tấm ảnh của vị giáo chủ ấy cho Sơn và bạn bè xem, ai cũng "Ồ, giống quá!". Ấy là chuyện tình cờ trong đời nhưng tôi không bỏ trôi qua trong nghĩ suy của tôi về con người: người sinh cùng năm tháng, người cùng một gương mặt, cùng một dáng đi, người cùng tên, khác nhau đó, nhưng có gì giống nhau?

Trịnh Công Sơn sinh ngày 28-2-1939, năm Kỷ Mão. Con mèo Trịnh Công Sơn nhẹ nhàng, hết sức nhạy cảm, hết sức tinh tế. Tương như Sơn nghe cả tiếng nói của cỏ cây, nghe được cả lời thở than khi hoa quỳnh là cánh. Chính vì vậy mà Sơn đã hỏi: *Làm sao em biết bia đá không đau?*... và biết *Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau*...

Người yêu nhạc của Sơn, dù có yêu có mê đến mấy cũng không thể yêu mê và nhớ 400 ca khúc của anh. Nhưng mỗi lúc, mỗi thời thế, và tùy theo tâm trạng, mà yêu mà nhớ đến một khúc hát nào đó của Sơn. Và hơn 400 ca khúc của anh như đủ cho mọi tâm trạng của mỗi con người. Hơn mười năm qua, đi đâu, bắt cứ nơi nào, trong nước hay ngoài nước, nơi nào có người Việt Nam,

là nơi đó tôi được nghe của Sơn. Nhớ năm 1987, trong dịp sang Đông Berlin, khi tôi vừa ngồi yên trong xe, thì anh bạn lái cho tôi bảo: "Nghe Trịnh Công Sơn nhé?". "Có à?" - Tôi ngạc nhiên. "Sao lại không!" và giọng của Khánh Ly "*Mưa vẫn mưa bay ...*" lại cùng tôi vang trên các nẻo đường Đông Berlin trong đêm thu. Khiến tôi nhớ, một lần tôi về đất Mũi, đang ngồi chơi bên một cái hồ ở chợ Cà Mũi. Dưới hồ có một con gì rất lạ, như một con đĩa màu xanh lơ lửng quảng. Khi tôi cầm cục đất ném xuống thì cái con "đĩa" màu xanh tan biến đi, không thấy gì nữa, chỉ còn mặt nước trong. Một lát sau, chẳng biết từ đâu, những hạt té bào tan biến ấy lại tụ về với nguyên hình con đĩa xanh lơ lửng quảng. Tôi đang nghĩ về sự tan biến nhưng không bao giờ chết của con vật lạ ấy thì bên tai văng vẳng tiếng hát *...Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh...* Ngóanh nhìn lại, một cô gái đi trên bờ đất, cô hát một mình, không để ý đến ai, vừa ngêu ngao hát vừa đi về phía rừng chiều. "Sơn à, đi đâu tao cũng nghe mày!"

Tại Paris, nghe đồn ở quán 13 có người Việt cực đoan thù Sơn, chống Sơn. Sơn không thể đến đó, và cũng không nên đi ngang qua đó, dù đi bằng ô tô. Họ đã làm bầy với đoàn cải lương rồi, không thể không cảnh giác. Một hôm tôi đến, vào một quán phở, một cái quán có nhiều khách chống Sơn; lạ, tôi nghe họ mở nhạc của Sơn. Rồi đầu tháng 7-1989, ngồi trong một quán ăn Việt Nam ở New York, trong ánh đèn mờ, tôi cũng lại nghe của Sơn. "Sơn! Qua tới Mỹ rồi, tao vẫn nghe mày!". Hóa ra người ghét Sơn, chống Sơn vẫn không thể không nghe của Sơn. Từ đó có thể nói, nghệ thuật của Trịnh Công Sơn đã vượt qua khỏi sự hận thù được không?

Lại nhớ một đêm sương Sài Gòn năm 1978, chúng tôi gồm nhà văn Nguyễn Tuân, Tho, Nhuận, Tịnh, Sơn, và tôi sang chơi bên quán Cầu Mới, dưới chân cầu Bình Triệu. Chủ quán nào biết khách là ai. Vô tình mà như chuẩn bị sẵn từ lúc nào. Khi Sơn và chúng tôi vừa bước xuống xe thì tiếng kèn saxo của Trần Vinh từ một âm thấp vút lên cao *Gọi nắng...* của bài *Hạ trắng*. Không giạt mình nhưng ngẩn ngơ trước tiếng kèn saxo của Trần Vinh. Tả lại cảm xúc ấy như thế nào đây? Với tôi, tiếng kèn như một luồng sương tỏa mờ một khoảng trời của chúng tôi, cho thêm lạnh, thêm nhớ một đêm êm đềm. Nay, nhà văn Nguyễn Tuân, người anh lớn ấy đã qua một cõi đời rồi; Tho, Nhuận đang sống ở nước ngoài. Dù ở đâu, dù có xa nhau, tôi luôn nghĩ, ban bè trong đêm sương ấy vẫn còn văng vẳng bên tai lời gọi nhớ của tiếng kèn saxo: *Áo xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu, gọi mãi tên nhau...*

Tôi hết sức thú vị được nghe tiến sĩ Cao Huy Thuần qua băng ghi âm trong đêm nhạc của Trịnh Công Sơn ở Paris đêm 20-6-1987. Tiến sĩ Cao Huy Thuần phân tích: "Đời của Trịnh Công Sơn là thơ. Ca khúc của Trịnh Công Sơn có bốn chủ đề: chiến tranh và hòa bình, tình yêu, một chút triết lý về

thân phận con người, và quê hương". Nói về nỗi buồn của Sơn, anh tạm gọi là nỗi buồn siêu hình. Anh Cao Huy Thuần nói: "Chắc chắn một điều, bài nào của Sơn mà không có chữ em, chữ yêu, không có chữ tình, chữ tin, chắc chắn không phải là bài hát của Trịnh Công Sơn. Đó là Trịnh Công Sơn giả cầy".

Giới thiệu bài *Mưa hồng*, anh nói "Cảnh, tình và người trong Trịnh Công Sơn là cảnh Huế, tình Huế, người Huế. Sau này Sơn rời Huế vào Sài Gòn, chất thơ trong nhạc của Trịnh Công Sơn vẫn là chất Huế, nguồn thơ vẫn chảy từ Huế. Vô số những bài hát của Sơn đều ướt và mưa. Vì Huế là xứ của mưa dầm. Mưa mùa đông, mưa mùa hè, mưa sợi nhỏ, mưa sợi to, mưa tí tề, mưa ray rứt, cảnh mưa trong Trịnh Công Sơn buồn nhưng rất đẹp. Sơn ở gần cầu Phú Cam, trông xuống sông Bến Ngự. Cửa mở ra là vòm cây long nảo xanh mướt, chiếc cầu nhỏ nối hai bên bờ sông, bên kia sông là chiếc vai gầy của Diễm"...

Nói đến mưa trong nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn, tôi nhớ một chiều năm 1980, họa sĩ Nguyễn Trung, Sơn và tôi ngồi trên lầu mười khách sạn Bông Sen đường Đồng Khởi. Ba chúng tôi, ngồi bên cốc bia nhìn cơn mưa chiều mù mịt của thành phố. Mưa Sài Gòn không lé thê, không ray rứt, mà mưa như cầm bình trút nước, mưa dữ dội, mưa mạnh mẽ. Rồi mưa dứt. Mưa rửa sạch cả thành phố. Mái ngói đỏ au ánh trời chiều. Mưa Sài Gòn không từng sợi, không tí tề, mà ào ạt đến với nguồn cảm xúc của Sơn. Sau đó, trong ca khúc *Chiều trên quê hương* tôi, Trịnh Công Sơn viết:

...Chiều trên quê hương tôi, nắng phơi trên màu ngói non tươi

Gió mang tin một mùa sẽ tới

Sẽ mưa lâu hoặc cơn nắng dài

Và trong bài Em còn nhớ hay em đã quên:

Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng

...Trong lòng phố mưa đêm trôi chân

Dưới hiên nhìn nước dâng tràn

Phố bỗng là dòng sông uốn quanh...

Đó là cơn mưa Sài Gòn, cơn mưa nơi Trịnh Công Sơn lớn lên, trưởng thành và gắn bó cho đến ngày nay.

Tiến sĩ Cao Huy Thuần tiếp: "Nói về người, người đẹp của Sơn phải là người gầy, không gầy thì không đẹp. Ví dụ, vai gầy: *Tuổi nào vừa thoáng buồn áo gầy vai* (Còn tuổi nào cho em). Tay gầy: *Bàn tay em nằm ngón ru trên ngàn năm, trên mùa lá xanh, ngón tay em gầy nên mãi ru trên ngàn năm* (Ru em từng

ngón xuân hồng). *Đóa hoa hồng tàn hôn lên môi em gầy ngón dài* (Tuổi đã huòn). *Gầy và xanh: Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ, dài tay em mấy thước mắt xanh xao* (Diễm xưa) hoặc *Bàn tay xanh xao đón ưu phiền* (Nắng thủy tinh).

Cũng cái vẻ đẹp này, Khánh Ly viết: "...Tôi không nhớ Hà Nội bao nhiêu. Không yêu Sài Gòn nhiều lắm mà chỉ xót xa đến Huế. Huế nghèo, thành phố chỉ vài con đường chính. Huế nóng cháy da, mềm thịt. Huế lạnh buốt, lạnh từ trong lạnh ra. Đường như Huế chỉ thật sự huyền ảo, đẹp nên thơ bởi những nghệ sĩ khi viết về quê hương mình. Có lẽ đó là điều dĩ nhiên của mọi người, mọi miền khi viết về nơi mình sinh ra. Âu cũng không phải điều làm ta ngạc nhiên. Nhưng không phải vì những điều người Huế viết về Huế đã làm tôi yêu Huế. Vì nếu như vậy thì tôi phải yêu Hà Nội nhiều hơn mới có lý. Phải yêu Sài Gòn hơn, Đà Lạt hơn mới phải. Vậy mà tôi yêu Huế, thỉnh thoảng gặp lại một vài người bạn, tôi năn nỉ *Mi nói cho tôi nghe chút chi đờ* nhớ. Con gái Huế nói như hát, dịu dàng, đi đứng khép nép, nhẹ nhàng. Có một cái gì thật mong manh, như tơ, như sương khói, như một điều không có thật trong con người của các cô gái Huế. Tôi có cảm tưởng họ không phải là sự hiện hữu. Một chút hương khói hư ảo chấp chớn. Chỉ một tiếng động khẽ đủ là tiếng rơi của một chiếc lá, cũng làm tan biến đi tất cả"... Và với tôi ẩn chứa trong cái vẻ mong manh như sương khói của Huế là một sức mạnh cường tráng, va đứ đỏi của thác ghềnh. Như nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn, mơ mang đỏ, sương khói đỏ nhưng không tan biến theo thời gian mà vẫn đọng, vẫn chảy trong lòng người.

18-2-90

NGUYỄN THỊ HOÀNG

Báo Tuổi Trẻ, số ra ngày 25-2-1989

Nhật ký của im lặng

Son không hát bằng lời, bằng giọng, mà bằng tâm hồn. Nền khi tiếng hát yếu đuối mà sóng gió ấy run lên thì những nếp nhăn của tâm hồn Sơn dần chào cuộc đời trên vầng trán, ở khoảng giữa mày và mắt khép riu lại không thấy gì ngoài xúc động bên trong mình dù ngoài kia đang lửa cháy bom rơi. Đừng bình luận tiếng hát ấy, đừng nhân xét vóc dáng con người trình diễn ấy, trình diễn mà không trình diễn, thì ấy là trình diễn của Sơn, trên sân khấu, ở nhà riêng, hay trong một thân tình hạn hữu. Bởi Sơn không muốn thích, không muốn, không cần và cũng không biết diễn xuất, tâm hồn hay con người mình trước khán giả. Đối với Sơn, mình như thế là như thế, trước mình hay trước người, với một người hay với mọi người. Sơn chỉ dịch chuyển bằng âm thanh những lời sâu kín của im lặng và rung động. Dù chỉ là trích dẫn một phần nào, một phần ngàn của im lặng và rung động ấy, như khả năng hữu hạn của con người là nghệ sĩ, từ cõi mình hoang vu mà những vóc dáng thoáng qua và mất hút hay trường tồn của tình yêu (tình yêu cho người yêu) mơ mộng hay thực thể, cho quê nhà, cho quyền thuộc, cho bè bạn, cho con người và cuộc sống bao la... và cột dứa du hoặc của vịnh quang, không bao giờ phủ trùm hết dù chỉ là giây phút. Niềm hoang vu ấy thuộc căn phần cõi rẻ của con người đích thực là nghệ sĩ đối diện cuộc đời và con người dấu tượng căn thân thương nhưng mãi hoài không bao giờ phải là đồng hành trên đường lưu lạc của nỗi niềm riêng. Cái gì đã đến đều là không đúng, không phải, không đủ, không chính. Mỗi người và mỗi thứ chỉ là một nét một chấm, chấm hỏi của ngạc nhiên hay chấm than của nuối tiếc trên một toàn khối tuyệt đối kiếm tìm ngàn đời không bao giờ gặp gỡ. Con người vẫn đứng lại bên bờ hữu hạn trăm năm, tâm nao và khi lực dấu có hút thở hết hư không này thì vẫn hao mòn theo thời gian và biến chứng thành tâm thể mình trên cuộc vận hành chuyển hóa từ kiếm tìm đến gặp gỡ đúng chính là mình ở tận cây số cuối cùng.

Vẫn tưởng sau thời này sẽ còn một thời khác, sau người này là một người khác... một cái gì đó, sẽ tới, đúng ước mong hơn. Mà quên đi con người nào cũng như bờ đá nát đục đẻo xoi mòn dưới ngấn nước thời gian, cũng chịu đòn phép bất buông vui dập, ganh đua của thể loại và tâm cơ đối nghịch mình... bằng những hành tung và quan niệm chỉ chính xác là con người thấp lùn thế lực. Bao nhiêu là rượu để mãi không đầy khoảng trống hoang vu này. Bao nhiêu là cơn say cũng không chiếm cứ và thay thế giữa những xáo trộn và buồn phiền từ con người và cuộc đời nhiều sự ấy. Khởi đầu có thể là như thế và sau đó thì thời mặc, chỉ còn lại ta và bạn bè ta, kết liền thành một bộ lạc cô liêu. Ai giống, ai như, ai cùng thì đến nhập đàn ốc đảo này với ta, hiền hòa và ngát ngây như tù trưởng. Quá nhiều người quen mà quá ít người thân. Những người thân lại quá ít kẻ thương mà thân tuy không hề vì do bởi một điều gì cả. Còn trùng khít hoàn toàn vào tâm hồn căn tính mình thì gần như không có. Những gì trọn vẹn, tận cùng đem đến, cảm ơn nhưng xin lỗi, cũng đều là không phải. Cái đúng và phải tận cùng, có thể là không có ở nơi đâu. Chỉ còn mình. Mình với mình. Đầy đủ, vẹn toàn, duy nhất tuyệt đối, thân yêu, gắn bó, không suy chuyển, không hy vọng và thất vọng gì cả, không ngạc nhiên vì gặp gỡ dễ khỏi phiền chán phải tách lia gì nữa cả, đó là mình, mình với mình. Xưa kia, mình với mình là rớt rớt, tan nát, hoang vu. Bây giờ, cuộc đời đã trải, nỗi niềm đã ru tiếng hát và thanh âm của tuyệt đối hát bóng vợ vụn quá nhiều vẫn là chưa đủ trên mặt đời sắc hồng lao xao ấy. Chưa đủ bởi vì cuộc đời đa số nghe bằng thái độ, quan niệm, lập trường, thành kiến, biến hóa đi thính âm tư thế nó vốn là như thế nào, bằng ngộ nhận và tư tâm. Quá ít con người nghe lắng, chỉ với tâm hồn hay tương cảm. Con người đánh rơi mất thiện tính mình khi trên không khí và âm thanh vẫn còn quen thói tỏ kẻ những vằn xanh vạch đỏ biên cương. Chỉ còn, đúng đủ nhất, là cung đàn không điệu, là lời không được nói, là cái hằn đọng lại đời đời chỉ riêng hơi thở phóng thu thâm lắng của con người nghe lắng lấy mình. Có chất gì nào trên cõi con người này, nồng nàn, ngọt dịu hay say sưa mà không tròn lặn trong tận cùng dư hương nó một chút đắng cay nghiệt ngã nào! Ở Sơn không hề có đắng cay và nghiệt ngã trong đời, trên nhạc. Những kẻ khác nhìn vào thì vẫn thấy. Cuối cùng, Charlie Chaplin, hay một phía nào thốn thức. Cái thốn thức trang trí cho chuyện tình, hay cho những tình yêu lai vãng của đời người, không phải và vô can với chính mình!

Tẻ hơn, ở một thời buổi nào, nghệ sĩ phải giáng phạm trong những vai tương phản vẫn dành thủ diễn. Không phải trong tình thế và lĩnh vực nào cũng có thể đứng ra ngoài cuộc xô lệch của một vòng quay tất yếu chưa xong. Có kẻ chờ. Có kẻ không. Có kẻ vấp vướng, vươn lên hay ngã xuống. Bây giờ thì xong rồi, mọi sự thế và nguồn cơn, và cũng chỉ còn những cây số nhỏ là

đến cùng một đỉnh mệnh, dù sao, cùng lỗ lang rồi.

Đó là cái nhìn từ ngoại giới. Còn với Sơn thì chỉ là mình, chỉ là một, không trong ngoài trên dưới trước sau gì hết, về thời gian, không gian, sự kiện, cuộc chuyển dời xao xuyến của con người và cuộc sống. Nên chẳng cần đề dầy hoang vu, chẳng cần xua đuổi buồn phiền, chẳng cần che lấp ngăn chia gì nữa hết... Đi qua đời mình, mỗi ngày một rõ nét mình hơn, trong tương phản, trong đối nghịch, trong xáo trộn. Hóa ra có một cái mình đơn độc, ngậm ngùi, trung trinh, và chuyên nhất, là cái mình đối với chính mình. Cái mình đã nghe ra vô tận trên từng mỗi thoáng qua, nghe ra rì rào triền miên trong im lặng của con người và cuộc sống vốn ngưng cầm quan năng diễn đạt nếu thiếu vắng đi tâm hồn và thiên tư người nghệ sĩ. Cái mình đã vừa hình thành, vừa dâng hiến trên từng hơi thở, cái hơi thở vừa êm đềm nhỏ nhẹ hồn nhiên đầy nhưng lại kết tinh bằng kiêu hãnh, tự hào, một thứ độc tôn của mỗi loài nghệ sĩ tự đáng quang, vì không ai hiểu và yêu đúng đủ bằng mình yêu hiểu lấy mình. Cái suy tôn bụi ngùi và niềm vui sướng lâng lâng đau đớn này con người tự ngắm soi mình trong đáy cốc long lanh. Say ư, chỉ tiền đưa mình đôi khi ra khỏi đời này môn cũ và chật hẹp quá chừng đi, để chỉ còn mình trở về mình, đối diện mình ấy, chỉ trong một trạng thái khác thì cái mình toàn khối qua thời gian và biến trạng ấy hiện về đậm ám tương giao cùng tư thế nó. Qua màn mưa rừng rức của xúc động khác ấy, từ hơi men lâng lâng, ngoại giới gần gũi hơn, rõ nét hơn, gan lọc hơn, và rõ ràng là sinh động và long lanh hơn lên một chút. Tinh vật thớ ra màu sắc biến ảo. Con người hắt bóng tâm thức chôn vùi ra từng mảng vẽ không ngờ ngoài dự liệu. Đường nét của những bất động sắc gọn bớt tính xó bồ thô bị của vật chất xa hoa. Chỉ còn lại những chút lao xao, không phải là ảo giác, của từng thục thể mong manh vì tẻ mà bốc thoát đúng những biểu tượng cho lý do hiện hữu và tồn tại nó. Chỉ khi cái nhìn run lên, tâm hồn nghệ sĩ mới chụp hình chính xác, không phiến diện, không lay động về đẹp vô bờ loại sinh thể hay vật thể của tương giao. Có hai cách và hai loại say sưa: say sưa của trần gian thì ngã xuống, và của thiên giới thì bay lên. Trường hợp Sơn thì có lẽ là đã ở giữa. Bởi vì ở thế trạng và đỉnh mệnh của Sơn, chỉ khi cái nhìn không cần run nữa, vì không còn một chút xao xuyến nào của vọng tâm về bất cứ gì, thanh thần hồn nhiên như dáng, như nét, như thanh, như từ, thần nhiên từ đỉnh tĩnh, đã tách lia tất cả mọi sự thế lẫn ý niệm về sự thế ấy, mà chính cung là một sự thế mệnh mỏng, thì trạng thái bốc thoát xảy ra. Khi ấy âm thanh chính là không khí. Và chỉ khi ấy, may ra, cuộc cung hiến hồn nhiên của nghệ sĩ giữa đời này còn lưu dấu không người qua thời gian hay không gian.

Đâu đó trong hoang vu đỉnh mệnh này, tôi mãi hoài khao khát đáp ứng đúng đủ tiếng kêu mình phải ra cuộc đời. Nhưng không hề có. Sự ngưỡng mộ

của đời dành cho nghệ sĩ, thực sự chỉ là đối với tài năng, sắc vóc hay chút ấn tượng thể hiện được ra cõi ngoài tương giao được, còn cõi trong riêng tư khép kín thì mãi hoài khép kín, thăm thẳm lẻ loi.

Những tập nập lao xao từ bốn phía trời kêu réo hỏi han thăm viếng ấy, vốn là không phải. Mỗi người chỉ một mình. Mỗi đời chỉ một nét. Chẳng ai và chẳng đâu là một đáp ứng gần bó ven toan. Cuối cùng tất cả ra đi chỉ mình Sơn ở lại, trong cái nôi êm đềm của quyền thuộc thật sum vầy. Cuộc hành trình trở về mình muốn thuở của nghệ sĩ thường pha lẫn chút máu hự không của đạo sĩ. Có lẽ trở về mình, vỗ về âu yếm với lấy chính mình lại yên ấm và người ngoại hơn. Bởi vì cho cùng thì cũng chẳng ai hiểu và yêu được mình cho bằng mình yêu lấy chính mình - niềm yêu ngửa mặt lên trời của con sơn dương đơn độc một mình trên đỉnh non cao hay của vàng trắng cô quạnh chỉ soi lấy đêm trường mình lạnh vắng.

Còn tình yêu ư. Làm gì có thực. Thuở nhỏ là tình yêu mộng tưởng, trong vắt như pha lê, ngọt ngào như trái chín, đôi khi ta yêu người, đôi khi người yêu ta. Có cần gì phải đối đáp qua về. Nếu có thì chỉ mờ ảo thoáng nhạt, cuộc tình chưa đủ sâu thẳm của tâm hồn, trong gian nan của thời thế, trong lấp lánh của đèn màu. Có chắc là người yêu ta không, dù bằng vượt trùng dương hay xé trời cao mà tìm về, thất điên cuồng và chan chứa đầy. Chắc gì là tình yêu. Một tình yêu có thất khi đối tượng của tình yêu ấy chẳng cần phải là gì cả, hoặc nếu có là gì thì cũng không yêu vì những gì ấy, sắc bóng đáp lên ngoại giới một con người, không hào quang, không nhân hiệu, không phương thể nào trong cuộc sống và trên những điều kiện qui ước mà loài người đòi hỏi. Người yêu ta hay yêu tên tuổi ta, yêu âm thanh tiết tấu hay yêu những huyền thoại sau lưng ta lia bỏ, hay yêu bằng dùng ta như lớp khăn quàng kim tuyến lông lánh của thành công khoác lên vai cho mình lông lẩy mà tôn xưng cùng kẻ khác. Ta đáp lại tất cả, nhân lấy mà vui say cùng tất cả, nhưng khi nhìn xuống đây chai trống lóc, phải nhận rằng chỉ có rượu yêu ta, vì rượu ở lại cùng ta còn các người thì tan trôi hết. Không phải bao giờ cũng có cuộc tan trôi tuyệt vời của Johann Strauss với người ca sĩ bên bờ thành Vienne một thuở nao... Không có nhạc này, không có văn kia, cuộc đời vẫn tiếp tục ra vào lên xuống những bậc thang bằng điều kiện và cách thế ấy của con người. Chỉ khi nào không có ta mà đời và người không sống nổi thì đó mới đích thực là yêu. Bởi vì mỗi người chỉ là phần nửa, và mỗi người sống quá quát hao mòn, mất mát mình mà không biết. Như người thương tất chỉ bớt đi phần nửa phần thể hiện sống cái sống đúng đủ của mình. Chỉ khi nhận ra một con người nào đó chính là phần nửa nữa của cuộc đời, phần nửa định mệnh mình, ta có người thì hai nửa ấy hợp thành một, cuộc đoàn viên ven

toàn của một hợp nhất. Còn ta không có người thì chỉ sống có phần nửa của mình, cái phân nửa khuyết lệch long đong. Chỉ bao giờ cuộc đời này hay một con người, hiện ra đích thực, yêu mến, ái mộ hay gì đi nữa đến mức độ ấy, thì mới có thể gọi đó là tình yêu, hay tình gì đó đích thực được. Còn có hay không có cũng vẫn như như sống được với vòng quay sở hữu của mình, thì xin đừng bao giờ hát ca hay nghe lắng lời ca hát của tình yêu, bất cứ yêu gì hay yêu ai. Điều nhân ra ấy là điều kiện đích thực và cao tột của tình yêu. Ngoài ra những gì là động lực cho em đến cùng ta chỉ là áo khoác, tên tuổi, hào quang nói chung là sắc bóng chỉ mới diễn tấu được sức dung chứa chỉ một phần trăm cái ta hoang vu đói khát. Hiểu như thế thì tất cả mọi gặp gỡ đều chỉ là vinh biệt. Để chỉ còn ta sống chết với một mình ta. Để ta về cõi mình đây và đủ bằng một mình ta. Thế nhưng ta không hơn đời và trách oán một ai. Bởi vì tâm cơ mỗi con người sinh ra để sống cõi khổ này chỉ như thế. Cái gì cũng phải cân đo đong đếm, kể cả đối tượng của tình yêu. Mà ta thì vô thể dạng, vô điều kiện, như cái bao la bát ngát vô cùng tận của cái trời ngoài và cái heo hút vô biên của ta trong. Cuối cùng tất cả làm ta mới và mới. Mới quá chừng rồi, nên đôi khi chỉ mong buông xuôi nơi bờ cao nào đó, với thỉnh không vô bờ nhìn xuống. Xin cho ta yên. Chấn chứa niềm yêu cho đời, tha thiết niềm tin cho người. Ta yên lòng ôm đời ngủ muộn! Không phải ngủ để chôn vùi hay quên lãng. Mà để sống trong giấc ngủ cái phần ta hoang vu nghìn kiếp một mình đời bóng phủ sinh.

THANH QUỲNH

Báo Phụ Nữ TP.HCM, số ra ngày 5-5-1990

Đêm ấy, Trịnh Công Sơn và khán giả nổi vòng tay lớn

Đêm 22-4-90 hội trường 1 Nhà văn hóa Thanh niên, nơi diễn ra cuộc giao lưu giữa công chúng với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn không còn một chỗ trống. Có rất nhiều bạn trẻ không mua được vé vào xem đã đứng, vây kín dãy đặc trước của hội trường. Mặc dù là đêm cuối nhưng có thể nói đây là đêm thành công nhất trong tuần lễ giao lưu giữa công chúng và những nghệ sĩ tài năng do NVH Thanh niên tổ chức với mục đích gây quỹ góp phần xây dựng ngôi nhà tình nghĩa khu căn cứ địa Củ Chi.

Thần mẫu nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng có mặt trong đêm giao lưu này, và bỏ hoa tươi thắm đầu tiên của chương trình được trao cho mẹ anh! Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ đã có những ca khúc về Mẹ nổi tiếng trong và ngoài nước, không chỉ riêng cho mẹ của anh mà cho tất cả các bà mẹ Việt Nam "*Mẹ ngồi ru con đang đưa vòng buồn, đang đưa vòng buồn...*" Đó là khúc dạo đầu của bài *Ca dao mẹ*, sáng tác đầu tiên được anh nói đến trong đêm giao lưu, kể đó là bài *Ngủ đi con*, bài hát được giải "Đĩa vàng" tại Nhật. Ca khúc gần đây nhất là *Huyền thoại mẹ* được rất nhiều người yêu thích 4 năm qua do chính tác giả trình bày vang lên với tiếng đàn thùng dịu dạt. Cả hội trường lắng nghe anh hát. Bỗng nhiên tất cả các ngọn đèn trên sân khấu đều tắt. Cúp điện. Trong bóng tối mờ mờ, qua ánh sáng lấp lánh của ngọn đèn pin, Trịnh Công Sơn vẫn hát tha thiết, say sưa. Khán giả hoan nghênh nồng nhiệt. Tôi và rất nhiều khán giả nghĩ rằng có lẽ chương trình phải tạm ngưng trong giây lát, chờ có điện. Thế nhưng không. Trịnh Công Sơn lại hát lần này là một bài hát dành cho các em thiếu nhi, các em đã lên sân khấu để tặng hoa cho anh, cái nồng bức không thể nào làm hạn chế sự ngưỡng mộ của khán giả đối với người nhạc sĩ tài hoa, bài *Em là bông hồng nhỏ* kết thúc trong tình cảm của người hát lẫn người nghe. Điện vẫn cúp, không một tiếng la ó phản đối. Hữu Luân tiếp tục chương trình với bài *Hạ trắng*, một ca khúc nổi

tiếng của Trịnh Công Sơn trong thập niên 60. Tiếng vỗ tay của khán giả như át đi cái nóng đang trở nên "lử đối" lan tỏa trong hội trường. Hữu Luân vừa kết thúc bài hát thì điện micro cũng mất theo, anh bắt tay làm loa gọi lớn: "Các bạn có nghe thấy gì không?". Đáp lại có tiếng ai đó vọng lên "Nổi vòng tay lên đi". "Rừng núi đang tay nối lại biển xa..." Không khí đêm giao lưu sôi nổi hẳn lên trong tiếng hát, tiếng vỗ tay hát nhịp của mọi người. Người xúc động nhất vẫn là Trịnh Công Sơn! Anh và Hữu Luân ngồi bệt xuống sàn của sân khấu...

Giờ phút tư bạch của Trịnh Công Sơn đã đến, anh trả lời "phỏng vấn" của khán giả về hai tình khúc *Hạ trắng*, *Diễm xưa*. Và một điều mà chắc hẳn rất nhiều khán giả muốn nghe anh thổ lộ: Anh gặp gỡ ca sĩ Khánh Ly trong trường hợp nào? Không ngại ngần, Trịnh Công Sơn cho biết anh quen Khánh Ly trong một lần đến nghe nhạc tại một phòng trà ở Đà Lạt. Rằng sau khi nghe Khánh Ly hát anh chợt nhận thấy giọng ca của người ca sĩ này rất thích hợp với nhạc của anh. Thế là đêm hôm đó hai người quen nhau. Những sáng tác của anh sau đó dành riêng cho tiếng hát Khánh Ly.

Đến với đêm giao lưu còn có sự góp mặt của một nữ ca sĩ vừa từ Canada trở về VN - chị Vinh Trinh, em gái út của Trịnh Công Sơn. Những nhạc phẩm: *Tuổi nào cho em*, *Thành phố mùa xuân*, *Vết lăn trầm*, *Tuổi đã buồn*, *Cuối cùng cho một tình yêu*, *Cát bụi*... qua làn hơi phong phú, đặc biệt của Vinh Trinh đã góp phần đem lại sự thành công rực rỡ cho cuộc giao lưu với những tràng pháo tay tán thưởng không ngừng.

Lúc này số khán giả đứng ở bên ngoài đã tràn vào trong hội trường đứng lẫn cả các lối đi.

Phần cuối chương trình khán giả được nghe Trịnh Công Sơn trình bày một sáng tác rất được yêu mến của anh, bài *Ở trọ*, cho đến giờ phút này điện cũng vẫn còn cúp. Thế mà khán giả vẫn còn ngồi, đứng kín cả hội trường. Có thể nói ngoài Trịnh Công Sơn, khó có nghệ sĩ nào chinh phục khán giả một cách trọn vẹn như vậy. Sự thành công tốt đẹp của đêm giao lưu đã để lại cho Trịnh Công Sơn, gia đình anh, khán giả, bạn tổ chức những tình cảm vô cùng quý giá.

LỮ QUỲNH

Tuần tin Thanh Niên, số ra ngày 20-5-1990

Tuổi của những ca khúc Trịnh Công Sơn

Vẫn thời quen mọi ngày mỗi khi chúng tôi đến nhà: trên chiếc bàn gỗ dài, anh ngồi ở chiếc ghế đầu bàn im lặng đốt thuốc lá. Trịnh Công Sơn thường kiểm bìa cho bạn bè, còn phần mình một ly nước trong veo (không phải thứ trong veo của rượu vodka năm nào, mà là nước lọc đem ra từ tủ lạnh).

Tôi chợt nhớ mỗi ngày nào cũng sống với nhau ở Huế. Những ngày đầu khó khăn của một thời kỳ. Đinh Cường, Tôn Thất Văn, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Bửu Y, Bửu Chí, Đinh Giang... Hoàn cảnh sống và việc làm đã đưa đẩy mỗi người đi một nơi. Mỗi đó mà đã mười lăm năm!

Mười lăm năm, thời gian ấy không thể gọi là ngắn, là ít đối với một đời người. Giả sử mình đem một đời người ra chia cho mười lăm năm, thì được có mấy lần? Giữa cái nóng bức khó chịu của thành phố, có lẽ trời sắp chuyển mưa, tôi nói với Trịnh Công Sơn: "Ví dụ, mình làm một cuộc so sánh giữa mười lăm năm này với mười lăm năm trước trong đời một con người ở bất cứ cái mốc thời gian nào, kể cũng vui, và chắc có nhiều điều khác, lạ". Khói thuốc từ hai kẻ tay hững hờ bay lên đầy gong kính, anh nói:

- "Nhắc đến con số mười lăm năm, ví dụ thời gian không bởi bác đi nữa thì vẫn thấy mười lăm năm trước tóc còn xanh mà mười lăm năm sau tóc đã bạc. Tôi đã cố gắng sống không oán hận thời gian và càng không giận đối cuộc đời. Sống được như hôm nay, với tôi, quả là một hạnh phúc không nhỏ. Cái qua tăng ấy đã trao và tôi gìn giữ lấy.

Trước cũng như sau mười lăm năm, tôi luôn luôn thấy mình là một con người ấy. Tôi mãi mãi ước mơ được lưu giữ cho riêng mình một nụ cười không đoan tuyệt. Tôi đã từng giữ lại trên vai mình những gánh nặng của đời với lòng bình an không sâu thẳm. Cũng như đã sống những tháng ngày trên những cỗ xe nhân hậu của tình người với lòng hoan lạc vô bờ.

Giây phút này tôi không còn nhận ra cái trước, cái sau nữa. Chỉ có một dòng đời cứ trôi chảy miên man, mỗi ngày tư gan lọc mình để trở thành một ánh nắng tinh khiết, vô nhiễm”.

Cộng mười lăm năm sau với mười lăm năm trước là ba mươi năm. Đó là thời gian mà Trịnh Công Sơn viết ca khúc *Ướt mi* nổi tiếng vào năm 1959, 1960. Rồi *Diễm xưa*, *Nhìn những mùa thu đi*, và nhiều bài tiếp theo cho đến cái “thời gian áp úp” bây giờ, là *Lặng lẽ nơi này*, *Mưa mùa hạ*. Ba mươi năm trong một cuộc đời của bất cứ ai cũng có những đổi thay, dù lớn dù nhỏ (may mắn, rủi ro, được, mất...) hướng chỉ ba mươi năm ca khúc của anh, nhất là trong lúc người ta nghĩ, chúng không còn là của anh nữa, mà đã thuộc về đời, về thân phận con người rồi?

Cái được mất trong đời sống mỗi người hoàn toàn tùy thuộc cách nhìn và quan niệm của người ấy đối với bản thân mình. Trong hoàn cảnh riêng tư, mỗi người tự nhận biết ra rằng có lúc mình đã chạm đến cái biên giới của bất hạnh hoặc hạnh phúc.

Tôi đã mượn những ca khúc để tình tự với đời cũng như tôi đã mượn đời để lắng nghe những buồn vui riêng.

Hơn ba mươi năm đi vào một cuộc chơi, có buồn có vui nhưng vẫn thủy chung. Tôi đã cố gắng trong khả năng mình, nói hết những điều cuộc đời đã hé mở cho tôi và tôi cũng đã trải lòng mình không giấu giếm.

Trong cuộc chơi thâm lặng này có lúc tôi đã thấy đời với tôi là một. Chỉ có một điều không có gì an ủi nổi là tôi thì già đi mà đời cứ trẻ mãi.

... Chiều xuống hẳn, màu xanh của những cánh lá xoài trên cao đã đổi sang màu khác. Trịnh Công Sơn đứng đây bật đèn. Một khắc vừa qua đi. Một ngày đang chấm dứt. Mười lăm năm. Ba mươi năm. Cái thời gian chạm đến ngưỡng của thế kỷ 21 cũng gần kề. Toàn cả những thập kỷ trôi qua. Không biết chúng ta đang hình dung thế nào về những tháng ngày trước mắt?

Cái gì thuộc về tương lai thì không chia xé được. Tôi không chờ đợi vì không thể lãng quên cái giây phút đang sống hôm nay. “En attendant Godot” chỉ là vấn đề riêng của Samuel Beckett.

PHAM TRƯỜNG GIANG

Báo Đại Đoàn Kết, số ra ngày 1.1.1991

Từ ngôn ngữ của âm thanh đến ngôn ngữ của màu sắc

Vừa qua, báo Đại Đoàn Kết (Đ.Đ.K.) đã có một cuộc trao đổi nhỏ với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn (T.C.S.) nhân dịp nhạc sĩ triển lãm tranh sơn dầu cùng với hai họa sĩ Trịnh Cung và Đỗ Quang Em.

Đ.Đ.K.: Mọi người đều biết trước kia anh là một nhạc sĩ nổi tiếng, vậy anh tìm đến hội họa từ khi nào?

T.C.S.: Tôi thích hội họa từ thời còn rất trẻ. Vào khoảng năm 58 - 59, ở Huế chúng tôi có một nhóm bạn cùng sinh hoạt văn nghệ với nhau. Trong nhóm có người viết văn, làm thơ, viết nhạc và hai người sau này trở thành họa sĩ, đó là Đinh Cường và Trịnh Cung. Tôi làm quen với hội họa từ xưởng vẽ của họ, và sau đó qua sách vở, qua tranh của những bậc thầy hội họa trên thế giới. Những bức tranh nhỏ bằng sơn dầu trên giấy đầu tiên còn tìm thấy được, có ghi năm 63, 64. Nhưng sự thật vẽ trên khung vải để triển lãm chung với anh em họa sĩ là bạn thân thì chỉ mới vài năm gần đây thôi.

Đ.Đ.K.: Anh thấy giữa thế giới âm nhạc và hội họa có mối quan hệ ra sao? Là người nghệ sĩ, sáng tác bằng những cảm xúc tự đáy lòng, khi nào anh đến với âm nhạc, khi nào anh đến với hội họa?

T.C.S.: Tôi không thấy có ranh giới nào giữa thế giới âm thanh và thế giới im lặng cả. Những gì không nói được bằng ngôn ngữ của âm nhạc thì tôi nhờ đến ngôn ngữ màu sắc. Nếu cả hai phương tiện này cũng chưa chuyên chở hết những suy nghĩ của tôi về đời và con người thì tôi lại phải tìm đến với văn chương.

Đ.Đ.K.: Có dư luận cho rằng: Trịnh Công Sơn sau 75 ít có ca khúc hay bằng lúc trước. Anh nghĩ như thế nào về điều đó?

T.C.C.: Tôi đã được nghe rất nhiều những ý kiến tương tự như vậy. Riêng tôi, tôi không nhận thấy sự khác biệt đó. Tâm hồn tôi chỉ là một. Chỉ có hoàn cảnh, điều kiện tâm sinh lý và tuổi tác là thay đổi thôi. Thường thường con người có thói quen sống bằng kỷ niệm, và khi một tác phẩm được gắn liền với kỷ niệm thì tác phẩm ấy đã sẵn có bề dày của sự ưu ái rồi.

Đ.Đ.K.: Xin cảm ơn anh!

LƯU TRONG VẦN

Báo Lao Động, Xuân Giáp Tuất, 1994

Âm nhạc Trịnh Công Sơn, Hồng Nhung và “Bóng bóng ơi...”

Khi Hồng Nhung đi biểu diễn xa, một cô bạn của Hồng Nhung đến thăm Trịnh Công Sơn và nói: “Con Bóng sao giờ này đi chưa về?”. Sơn hỏi: Bóng là ai? Cô bạn kể: Hồi mẹ Nhung mang bầu Nhung, thường ra bên Hồ Tây (Hà Nội) ngắt sợi tóc dài của mình thả xuống hồ câu cá bóng... miệng gọi “bóng bóng bang bang”, thế rồi đặt tên đứa con chào đời ít lâu sau đó là Bóng. Và, Trịnh Công Sơn ngồi bên đàn, nâng vầng đèn xiên vách tường, bài hát “Bóng bóng ơi” ra đời, và, theo Trịnh Công Sơn sẽ còn nhiều “Bóng bóng ơi” nữa ra đời.

Vâng, suốt nhiều thập niên qua, tên tuổi của Trịnh Công Sơn luôn gắn liền với tên tuổi Khánh Ly, người ta thêu dệt có những sợi tơ tình tang nào đó giữa hai người, Sơn chẳng “ừ” mà cũng chẳng phủ nhận, mà Ly chắc cũng thế. Năm 1975, tiếng hát Khánh Ly vượt sông Bến Hải vang lên trong một ngôi nhà nhỏ bên bờ Hồ Tây, tit ở Hà Nội, một cô bé năm tuổi cứ mê mẩn với tiếng hát ấy. Và 18 năm sau...

Hồng Nhung: Đến bây giờ em vẫn không thể tả được cảm giác của mình hàng lời, em chỉ biết, tiếng hát Khánh Ly mãi mãi. Đến giờ, Khánh Ly vẫn là ca sĩ Việt Nam em yêu thích nhất, về mặt thanh nhạc. Khánh Ly hát tương như chẳng có kỹ thuật gì mà lại rất kỹ thuật, âm thanh đều, rất mở mà... như không.

• Còn nhạc Trịnh Công Sơn?

Hồng Nhung: Trước đây, chưa bao giờ em hát nhạc Trịnh Công Sơn mặc dù thích từ lúc năm tuổi. Em không hát chẳng qua là vì cứ nghĩ không thể hát được.

• Nhưng cũng có một lần nào đó hát thử chứ?

Hồng Nhung: Lần đầu tiên, cách đây hơn một năm tại nhà nhạc sĩ Thanh

Tùng, em hát bài *Lặng lẽ nơi này* của Trịnh Công Sơn, nhưng em hát sai lời và sai cả nốt. Ông Sơn (Hồng Nhung quen gọi Trịnh Công Sơn bằng "ông") lúc đó say lắm rồi, tiến về phía em, em sợ quá vì mình đã hát trát, nhưng ông Sơn đưa hai tay gầy guộc ra xấn tay áo cho em, rồi ông cúi xuống xấn ống quần dài lưng thung của em, rồi hát *Lặng lẽ nơi này* để em hát theo cho khỏi sai lời, sai nhạc.

• **Còn nhớ đó là ngày nào?**

Hồng Nhung: Không nhớ được mới đại chứ! Nhê ra em phải ghi vào nhật ký. Sau tối đó, em không ngủ được, em dở tập nhạc Trịnh Công Sơn ra và tập hát bài *Em hãy ngủ đi*. Không hiểu sao, em lại chọn bài đó, có lẽ vì em tưởng bài đó được dành riêng cho em. Tất cả những người thích nhạc Trịnh Công Sơn đều cảm thấy có một bài hát nào đó dành riêng cho mình mà thôi.

"Rừng đã cháy và rừng đã héo

Em hãy ngủ đi

Rừng đã khô và rừng đã tàn

Em hãy ngủ đi

Ngủ đi em, đôi môi lúta cháy..."

• **Chắc giấc ngủ đến với Hồng Nhung không dễ?**

Hồng Nhung: Mọi thứ đến với em đều rất khó, nhưng khi nhắm mắt ngủ chẳng còn gì khó nữa. Khi hát *Em hãy ngủ đi*, em cảm giác mình đang được nhắm mắt lại.

• **Nếu bất chợt vu vơ lời hát nào của Trịnh Công Sơn thường đến với Nhung?**

Hồng Nhung: "Em đi về nơi ấy, nơi đâu nơi đâu".

• **Còn khi xuất hiện "Bông bông ơi!"?**

Hồng Nhung: "Nắng vàng, em đi đâu mà vội, mà vội".

• **Toàn là những cuộc bỏ ra đi...**

Hồng Nhung: Không, em không cảm giác có sự bỏ đi, không cảm giác gì hết mà... Khi hát lên những câu ấy, chỉ thấy... thương thôi.

• **Ở trong hồ ngực Trịnh Công Sơn luôn ấp tràn những giọt yếu đuối, hình như Sơn không dám tin cái tình yêu, tình thương hiện hữu, nên đã cố xô đẩy nó vào cõi kỷ niệm để ngồi nuôi tiếc. Hồng Nhung có muốn tìm sự hòa cảm với con người này không?**

Hồng Nhung: Hòa cảm, chán lắm! Giống hét nhau, chán lắm! Có thể tâm hồn ông Sơn vĩ đại, còn tâm hồn em bé tí nhưng tâm hồn ông Sơn là của ông

Sơn, còn tâm hồn của em là của riêng em. Ông Sơn sáng tác còn em thể hiện.

• **Hồng Nhung** đã thể hiện không phải cái Sơn cảm về nhạc của Sơn, mà thể hiện cái Hồng Nhung cảm về nhạc của Sơn?

Hồng Nhung: Có lẽ ông Sơn thích em vì em hát nhạc ông Sơn theo cách riêng của em.

• Nhưng cũng có người không thích?

Hồng Nhung: Nhiều người chê rằng, em hát nhạc Trinh Công Sơn “cứng” quá. Em nói: Tiếng hát phát ra từ em như thế... nó là như thế.

• Phải chăng nói cho cùng đó là vấn đề thế hệ?

Hồng Nhung: Đúng, thế hệ của em sau thế hệ Khánh Ly hơn 20 năm rồi, nói buồn cũng khác, cách cảm cũng khác. Em được thế hệ này tạo ra, tự nhiên em phải hát nhạc Trinh Công Sơn theo cách cảm của thế hệ mình.

• Nhạc sĩ Hồng Đăng nói rằng, Hồng Nhung sinh năm Canh Tuất, tính cách ứng ở cung “cường” nên sống sôi động mạnh mẽ, và, phải chăng chính vì vậy...

Hồng Nhung: (khẽ cười): Xin lỗi anh, anh cho em vừa nói chuyện vừa trang điểm, vì, em chuẩn bị đi tập hát *Hà trắng* theo nhạc Jazz đấy.

Bỗng, cửa đập, Nhung khè giật mình thảng thốt. Tội nhìn Nhung thể xác mảnh mai, vầy mà, sao tiếng hát từ đâu lại dư dôi, mạnh mẽ đến thế, văng, theo tôi, chính nói lúc trần trụi này đã nâng niu từng nốt nhạc Trinh Công Sơn bớt xiêu đi một chút, đã phà từng giọt sáng tinh khiết, trề trung lên từng dòng nhạc, lên từng dòng đời của người nhạc sĩ đa tình, đa cảm, đa sầu này. Chợt từ đôi môi nửa son, nửa không son của Hồng Nhung buột ra tiếng hát, văng, vẩn cái điệp khúc ấy.

“Nắng vàng, em đi đâu mà vội, mà vội, nắng vàng ơi!”

Hồng Nhung: (không rời gương và thối son):

Ông Sơn giới kinh khủng, em là thế đấy, lúc nào cũng vội...

• Vậy cái đích của vội là gì?

Hồng Nhung: (nhìn vào mình trong gương): Chẳng là gì hết, chẳng có gì hết! Có đích rồi thì cứ thông thả mà đến, việc gì vội? Anh có tin không, em luôn cảm thấy cô đơn (mím đôi môi cho son đều trên môi).

• Vậy, những gì với...

Hồng Nhung: Em thương ông Sơn kinh khủng.

- Theo nghĩa muốn chờ che?

Hồng Nhung: Chẳng ai chờ che được cho ông Sơn đâu, mặc dù em đã muốn kéo ông Sơn ra khỏi sự cô đơn vô nghĩa. Em cảm thấy sung sướng với “*Bông bông ơi*”. Ông Sơn đã trở lại sáng tác. (Vu vơ hát): “*Nắng vàng em đi đâu mà vội...*” (bỏ gương xuống, xếp hộp phấn son lại). Thật ra em chỉ là một ca sĩ hát nhạc Trịnh Công Sơn mà thôi, và khi hát em luôn có cảm giác thương thương lắm. Thương ai ư? Tất nhiên, trước hết em thương mình...

Tôi cầm điện thoại lên ấn số của Trịnh Công Sơn, từ đầu dây bên kia ở phố Duy Tân, giọng Huế của chàng Sơn vang lên, tôi nói: “Ông Sơn ơi, tôi đang ngồi ở nhà Hồng Nhung tại Văn Thành đây, lúc này gió đập cửa sổ làm có năng giật mình đây.

Trịnh Công Sơn (cười): Vì Bông ơi có anh nào đến bắt gặp ông đang ở đây đấy.

- A lô! Ông Sơn ơi, hỏi ông một câu qua điện thoại nhé: “Vội Hồng Nhung, ông có nghĩ rằng, ông đã tìm được một ca sĩ hát nhạc của ông thay thế Khánh Ly không?”

Trịnh Công Sơn: Ông hãy hỏi Hồng Nhung câu hỏi này.

Hồng Nhung: Em không đồng ý thay thế ai hết. Khánh Ly lúc nào cũng ở vị trí ấy, còn em, hát nhạc Trịnh Công Sơn, như bao nhiêu ca sĩ khác hát nhạc Trịnh Công Sơn, và có vị trí riêng của mình.

CẨM LIÊN

Báo Sân Khấu số 176, ra ngày 11.4.1994

**Gặp gỡ nhạc sĩ Trinh Công Sơn,
Chủ tịch “Quỹ bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật”**

Cái lợi văn hóa lâu dài là mục đích mà chúng tôi nhắm tới

Cương trình nghệ thuật ra mắt “Quỹ Bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật” đã kết thúc sau một tuần lễ biểu diễn tại Nhà hát lớn TP. Hồ Chí Minh từ tối 19/3/1994 đến 27/3/1994. Chương trình đã kết thúc, song dư âm của nó vẫn còn đọng lại trong lòng khán giả thành phố.

Trong lúc sân khấu ca nhạc thành phố đang mất dần sức thu hút với khán giả do thường bị lấp ghép vội vã, các ngôi sao quanh đi quẩn lại chỉ hát bấy nhiêu bài - nhàm chán và thiếu sức sáng tạo... thì chương trình “Vi tài năng trẻ nghệ thuật” là một điểm sáng cần ghi nhận và khuyến khích. Dầu còn một vài hạn chế, song nhìn chung chương trình đã được dàn dựng khá đa dạng công phu và nghiêm túc. Nhất là những tiết mục ca nhạc của các tài năng trẻ như Hồng Nhung, Thanh Lam, Trần Đức, Hồng Hạnh, Ngọc Diệp, Lê Tuấn, mùa của Thanh Mai, độc tấu đàn tranh của Hải Phương, độc tấu violon của Tăng Thành Nam v.v... đã thực sự gây ấn tượng và sự thích thú nơi người xem.

Để tìm hiểu hoạt động của tổ chức này trong thời gian tới, chúng tôi đã gặp gỡ nhạc sĩ Trinh Công Sơn - chủ tịch của “Quỹ bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật” sau giờ biểu diễn.

Phóng viên: Xin nhạc sĩ cho biết ý tưởng thành lập “Quỹ bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật” bắt đầu từ đâu?

NS Trinh Công Sơn: Trước hết đây là việc hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ “Quỹ bảo trợ tài năng trẻ Việt Nam” do Trung ương chủ trương và Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm chủ tịch danh dự. Sau đó, chi nhánh của Bộ Văn hóa ở phía Nam là Công ty Dầu tư và phát triển Bộ VH TT đã phối hợp cùng

Công ty Tổ chức Biểu diễn TP đứng ra kêu gọi thành lập Quỹ Bảo trợ ở phía Nam. Nhưng nếu lập “Quỹ Bảo trợ tài năng trẻ” chung chung thì e sẽ làm không nổi nên sau khi bàn bạc, Ban Điều hành nhất trí chỉ bảo trợ các tài năng trẻ nghệ thuật mà thôi.

PV: Vì sao lần đầu tiên anh nhận lời làm Chủ tịch cho một Quỹ bảo trợ? Với tư cách là Chủ tịch của “Quỹ Bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật”, anh hy vọng sẽ đóng góp được những gì?

NS Trịnh Công Sơn: Đầu công việc này chiếm của tôi khá nhiều thời gian song tôi vẫn nhận lời làm Chủ tịch của Quỹ Bảo trợ bởi mục đích, ý nghĩa của nó là “ủng hộ khuyến khích các tài năng trẻ nghệ thuật phát triển vì tương lai đất nước” đã thực sự làm tôi tâm đắc. Hơn nữa, đây là một công việc hoàn toàn vô tư, không vụ lợi. Hy vọng ư, tôi không dám. Tôi chỉ mong bằng tất cả khả năng và uy tín của mình sẽ nhiệt tình kêu gọi, vận động các đơn vị trong và ngoài nước ủng hộ cho “Quỹ Bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật” mà thôi.

PV: Sau gần một tháng phát động, Quỹ đã nhận được sự bảo trợ của những đơn vị nào, và số tiền bảo trợ là bao nhiêu? Với số tiền ấy, phương thức hoạt động của Quỹ bảo trợ sẽ như thế nào?

NS Trịnh Công Sơn: Ở hai đơn vị bảo trợ chính là Tribeco và rượu Martell, chúng tôi đã nhận 2 đợt được 15.000 USD và một số của các nơi khác như Công ty Bảo hiểm TP, Dũng Organ v.v... Nhiều nơi khác, nhất là các đơn vị nước ngoài, cũng hứa sẽ bảo trợ cho Quỹ. Với số tiền này, chúng tôi sẽ dùng những chương trình nghệ thuật với sự tham gia của các tài năng trẻ trước là biểu diễn, sau là quảng cáo cho những nơi bảo trợ. Những chương trình này có mục đích nghệ thuật nhằm tuyên truyền, gây uy tín cho Quỹ Bảo trợ là chính chứ không chỉ nhằm vào việc kinh doanh bán vé.

PV: Anh có thể đánh giá mức độ thành công của chương trình ra mắt “Quỹ Bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật” sau một tuần công diễn? Trong quá trình thực hiện dàn dựng chương trình, ban điều hành gặp thuận lợi và khó khăn gì?

NS Trịnh Công Sơn: Bước đầu chương trình đã gây được tiếng vang tốt, được giới báo chí nhiệt tình ủng hộ. Song giá như các báo “đã thương thì thương cho trót”, chỉ lấy tiền quảng cáo tương trưng thì chương trình sẽ bớt được một chút khó khăn. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, chúng tôi còn gặp khó khăn về thời gian, nhân sự, điều kiện biểu diễn nên chương trình vẫn chưa hoàn chỉnh như ý muốn. Còn thuận lợi? Đó là thái độ nhiệt tình, nghiêm túc trong công việc của các ban diễn viên trẻ.

PV: Xem chương trình ra mắt, có cảm giác các anh đã lúng túng giữa ước

mơ dân dựng một chương trình thuần túy nghệ thuật và thực tế của sân khấu ca nhạc thời thị trường với mục đích bán vé. Nghĩa là bên cạnh một số tài năng thực sự như Hồng Nhung, Thanh Lam, Thanh Mai, Trần Đức, Hải Phượng, Tăng Thành Nam... vẫn còn một vài tiết mục mang hơi hướng “thị trường” không tương xứng với tầm vóc của chương trình “Vì tài năng trẻ nghệ thuật”. Anh giải thích thế nào về điều này?

NS Trinh Công Sơn: Quả thực chúng tôi có lung túng về việc này, bởi các tiết mục lúc khởi đầu lại... không phải do tôi và NS Thanh Tùng lựa chọn (!). Chúng tôi đã khắc phục bằng cách gạt bỏ một số tiết mục nhưng kết cấu chương trình vẫn không thể như ý muốn. Chắc chắn những chương trình tới đây này sẽ không xảy ra và chất lượng nghệ thuật của nó sẽ cao hơn, nhưng tài năng trẻ sẽ xuất hiện nhiều hơn để làm hài lòng khán giả.

PV: Hoạt động của Quỹ Bảo trợ trong thời gian tới như thế nào? Các anh có biểu diễn ở những nơi khác như dự kiến ban đầu?

NS Trinh Công Sơn: Chương trình sẽ đi biểu diễn ở Hà Nội, Hải Phòng... nhưng được làm gọn nhẹ để giảm bớt nhân sự và kinh phí. Ví dụ các tiết mục múa sẽ lấy lực lượng ở Hà Nội - vốn rất mạnh - để thay dàn múa ở Thành phố. Sau đợt biểu diễn ra mắt ở các thành phố lớn, chúng tôi sẽ dàn dựng những chương trình khác để tài ngộ khán giả thành phố Hồ Chí Minh. Sắp tới ban điều hành sẽ ngồi lại bàn bạc làm cách nào để hoạt động cho có hiệu quả, cho chương trình đứng bi... lỗ như chương trình ra mắt. Ít ra về chất lượng nghệ thuật, các chương trình sau phải gây được tiếng vang hơn nữa - đó chính là cái lợi văn hóa lâu dài mà chúng tôi nhắm tới.

PV: Mong rằng những dự định tốt đẹp của các anh sẽ thành sự thật, để “Quỹ bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật” hoạt động thực sự có hiệu quả. Xin hỏi anh một câu cuối cùng: các tài năng trẻ sân khấu sẽ có tên trong danh sách bảo trợ của Quỹ chứ?

NS Trinh Công Sơn: Quỹ sẽ bảo trợ các tài năng trẻ ở các loại hình văn học nghệ thuật nói chung, trong đó có nghệ thuật sân khấu bao gồm: các tài năng trẻ đoạt giải trong các cuộc thi trong và ngoài nước, các tài năng trẻ có hoàn cảnh khó khăn và các nghệ sĩ lớn tuổi có có nhiều đóng góp cho nghệ thuật nước nhà....

NHÀ GIANG

Bảo Văn Hóa, số ra ngày 18-9-1994

Ba người trong bộ phim ca nhạc “Xin trả nợ người”

Trong một vài năm gần đây, các ca khúc của Trịnh Công Sơn liên tục được các hãng băng thu thanh, thu hình. Không phải các hãng không chú ý đến các tác giả khác nhưng trong điều kiện kinh tế thị trường, điều mà các hãng quan tâm nhất vẫn là sự mến mộ của công chúng đối với nhạc sĩ và tác phẩm nổi tiếng một thời. Truyền bá nghệ thuật và kinh doanh, hai yếu tố đó không phải bao giờ cũng được các hãng phát triển “hài hòa”.

Gần đây các nhà làm phim đã bắt đầu quan tâm đến nhạc sĩ họ Trịnh này. Có hãng quay hẳn một trường đoạn, có đạo diễn quay những thước phim tư liệu, đạo diễn Nguyễn Hữu Phần trong phim truyền video “*Em còn nhớ hay em đã quên*” đã hư cấu quãng đời cô thất của nhạc sĩ. Và mới đây thôi, Hãng phim Trẻ đã cho ra mắt bộ phim ca nhạc “*Xin trả nợ người*” gồm nhiều ca khúc của Trịnh Công Sơn.

Vẫn là “Bóng bóng ơi”

Sau Khánh Ly, đã có rất nhiều người biểu diễn nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn. Có người khi hát các bài hát của anh thấy có thân phận mình trong đó. Có ca sĩ muốn thử sức mình cũng ra hẳn một album với toàn những bài hát quen thuộc của nhạc sĩ. Nhưng đâu có dồn hết tâm sức mình, họ vẫn chưa khắc họa được hết những gì mà nhạc sĩ muốn gửi gắm. Cho đến một ngày khi “*Bóng bóng ơi*” xuất hiện, người ta thấy Hồng Nhung đã thổi vào nhạc Trịnh Công Sơn một luồng sinh khí mới. Đầu phải lúc đầu băng nhạc đã được công chúng chấp nhận ngay, thế mà hiện nay, cùng với băng nhạc, Hồng Nhung thường biểu diễn nhạc Trịnh Công Sơn ở các tụ điểm ca nhạc.

Khi Hồng Nhung hát “*Có những con đường*”, “*Đường xa vạn dặm*” người ta thấy ca sĩ có cái gì đầy gần gũi và đồng cảm với tác giả. Ngày xưa Hồng Nhung lên hát thường với vẻ vui tươi nhí nhảnh và bây giờ âm nhạc của

Trình Công Sơn đã làm cho giọng hát của "Cái Bống" năm xưa ấy đậm thắm hơn, đậm đà hơn. Khi bộ phim ca nhạc này chưa ra đời, nhiều người nóng lòng đợi chờ. Người ta muốn thưởng ngoạn giọng hát của Hồng Nhung bởi nhiều câu hỏi: Hát nhạc của Trình Công Sơn, giọng ca của cô ca sĩ "nhí" này có còn được tươi trẻ như xưa, có bị "khắc khoải" và "già" đi không hay đây thực sự là một cái mốc đánh dấu giai đoạn chuyển biến của Hồng Nhung để đi đến một bến bờ mới của nghệ thuật?

Thanh Lam - thêm một phát hiện mới...

Sánh đôi với Hồng Nhung trong nhiều chương trình biểu diễn ở trong nước cũng như nước ngoài, Thanh Lam từng được báo chí phong là "Nữ hoàng nhạc nhẹ". Ấy vậy mà khi bị cuốn vào dòng nhạc mang nhiều âm chất "blue" của Trình Công Sơn, Thanh Lam đã làm cho nhiều người ngỡ ngàng bởi một phong cách rất "nhạc nhẹ". Giọng hát dừ dỗi của Thanh Lam có pha vị đắng của hạnh phúc riêng tư khiến giai điệu chậm rãi của Trình Công Sơn trở nên khát khao hơn, cháy bỏng hơn. Đoạn vocaligie của cô ở cuối bài hát "Còn mãi tìm nhau" đầy chất ngẫu hứng. Rõ ràng ca sĩ đã thổi vào ca khúc mang nhiều chất "âm tính" của Trình Công Sơn này chất "dương tính" của nhạc nhẹ đương đại.

Khi nghe Thanh Lam hát, những ai quen cách trình diễn của Khánh Ly chắc không cảm nhận được song cũng có không ít người thích cách thể hiện mới mẻ này của Thanh Lam. Dấu mới chỉ hát có hai bài của Trình Công Sơn, người ta đã coi Thanh Lam là sự phát hiện mới trong âm nhạc Trình Công Sơn của những người biên tập âm nhạc và đạo diễn. Thế là hai ca sĩ trẻ của Hà Nội đang sánh vai nhau làm cho nhạc của Trình Công Sơn trẻ ra và lại gần hơn với giới công chúng trẻ tuổi.

Đạo diễn Đinh Anh Dũng và những trăn trở

Trước đây qua bộ phim ca nhạc "Giấc mộng một đời người" giới thiệu các bài hát trữ tình của nhạc sĩ Văn Cao, Đinh Anh Dũng đã để lại cho công chúng một ấn tượng khó quên. Lời "tư bạch" của tác giả như gọi mở cho khán giả về sự cảm tác của con người trước thiên nhiên và cuộc đời. Và đằng sau đây là những giai điệu "Trương Chi", "Suối Mơ", "Thiên Thai"... bỗng bồng bềnh lại lắng.

Đến "Xin trả nợ người" nhà đạo diễn trẻ tuổi này muốn vượt lên chính mình. Những hình ảnh chân thực được chất lọc và dàn dựng công phu cùng với dòng chảy của âm nhạc khiến người xem xúc động. Những chiếc đèn thả trên sông, cùng bánh xe luân hồi của triết lý đạo Phật được đạo diễn thể hiện một cách có dụng ý ở một số bài hát đưa người xem vào một thế giới vừa thực vừa hư ảo. Điều đó khiến cho các bài hát đã được biên tập với chủ đề "Xin trả nợ người" được khắc họa rõ nét hơn, đậm đặc hơn. Ở bộ phim ca nhạc trước,

Đình Anh Dũng đã dày công trong việc sử dụng hình ảnh bằng kỹ thuật đồ họa vi tính, lần này anh muốn khắc họa thân phận con người ở những cảnh đời có thực: bến sông, góc phố, ngôi nhà, con đường... Những hình ảnh đẹp bởi ánh sáng, góc quay, chuyển giao chóng mờ làm cho bộ phim thêm sinh động, gợi cảm.

Bộ phim ca nhạc "Xin trả nợ người" chắc chắn sẽ được sự đón tiếp nồng nhiệt của công chúng. Thành công của bộ phim có sự góp sức của nhiều người, nhưng Thanh Lam, Hồng Nhung và đạo diễn Đình Anh Dũng (dù không xuất hiện trên phim) sẽ gây cho người xem những suy nghĩ và ấn tượng khó quên.

VŨ MANH CƯỜNG

Báo Lao Động, số Xuân Bình Ty 1996

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: Tôi đi tìm sự bình an trong tâm hồn

Đã năm tháng nay, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cai rượu. Tôi đến thăm ông ở Sài Gòn vào một ngày có buổi sáng se lạnh giống như tiết thu ở ngoài Bắc. Ông khoe: "Tôi vừa mới viết xong một bài. Bài đầu tiên kể từ khi cai rượu". Rồi ông khẽ hát: *Biển sóng, biển sóng đừng xô tôi, đừng xô tôi ngã dưới chân người.*

• Người ở đây là ai vậy?

- Đó là một hình tượng, muốn ai nghĩ thế nào cũng được (cười). Một người đừng có xô tôi ngã là được rồi.

• Nhưng ở tuổi anh làm sao còn có thể bị xô ngã được nữa?

- Tất nhiên, tôi đã hết sợ. Nhưng cứ phải nói trước như thế. Khi mà cần xô ngã, thì cái gì cũng có thể ngã được. Núi còn có thể bị san thành bình địa cơ mà.

• Có một nhà văn nữ viết rằng nghe nhạc của anh, người ta như lạc vào cõi thiên nơi của Phật. Bản thân anh, khi nghe nhạc của mình có thấy thế không?

- Có, ít nhiều cũng thấy như vậy. Có một nhà sư nói rằng một số bản nhạc của tôi có thể coi như một loại kinh riêng. Có lẽ đó là do hồi trẻ tôi đọc quá nhiều kinh Phật. Những cái đó thấm vào mình, rồi mình lại có những chiêm nghiệm riêng...

• Như vậy để hát những bài hát ấy, người ca sĩ cũng phải có những hiểu biết nhất định?

- Đúng. Còn không thì mình phải nói. Nhưng cũng chỉ nói với những người có trình độ thôi. Có những người nói bao nhiêu cũng không hiểu được.

• Có lẽ vì thế mà "Giọt lệ thiên thu" vẫn chưa có ai hát thành công?

- Theo tôi thì đã có người hát nghe được, nhưng thành công như mình muốn thì chưa. Bởi vì phải sống bằng nó, thì mới hát cho "ra" được. Thí dụ như bài "Một cõi đi về", một số ca sĩ hát nghe được, nhưng còn khá nhiều điều ẩn hên trong chưa được lột tả hết. Cho nên những bài như thế người nghe thường thích nghe tác giả hát. Mặc dù tôi hát không hay như các ca sĩ.

• **Đã có bao giờ anh tổng kết đoạn đường sáng tác đã qua chưa? Đây là mục đích chính trong sáng tác của anh?**

- Mỗi con người đều có một khoảng thời gian chung cho xã hội và một khoảng thời gian riêng cho bản thân. Tôi thường sáng tác vào khoảng thời gian riêng đó. Và đối với cá nhân tôi, tôi luôn đi tìm sự bình an trong tâm hồn. Tất nhiên là đi tìm cái đẹp, cái đẹp có khả năng mang lại sự bình an. Ở bất cứ một xã hội nào, con người dù giàu hay nghèo đều cần tới sự bình an. Bởi vì con người chỉ hạnh phúc trong bình an. Mất đi sự bình an, thì có tiền của đến đâu cũng không mua được hạnh phúc. Cho đến tận thời điểm này, tôi vẫn đi tìm sự bình an.

• **Nhưng khi người nhạc sĩ đã bình an rồi, thì liệu có còn sáng tác được nữa không?**

- Sáng tác tốt hơn chứ. Tất nhiên là mình không nên bị nhiễu bởi những điều thị phi của cuộc sống.

• **Anh thấy sáng tác hồi trẻ dễ hơn, hay bây giờ dễ hơn?**

- Đối với tôi thì sáng tác lúc nào cũng vậy. Có một thời gian cảm thấy viết khó, đó là thời kỳ đầu sau thống nhất. Thời gian đó tuy ngắn nhưng rất quan trọng mà đúng ra nếu viết được thì thật tốt, vì lúc đó có nhiều điều hay. Còn bây giờ tâm hồn tôi yên tĩnh hơn, một phần cũng do tuổi tác, mình không còn phải quan tâm đến những giá trị không phải là nội tại, nên mình sáng tác cũng thoải mái.

• **Bò rượu có dễ không anh?**

- Trong ba tháng đầu bỏ rượu, tôi không viết được gì. Không có cảm hứng gì cả. Trước đây nguồn cảm hứng rất gần. Hóa ra, nó đã bị điều kiện hóa: có rượu mới làm việc được. Bây giờ cảm hứng đã trở lại, mặc dù chưa nhiều. Thật là tốt. Như vậy là mình đã xóa được cái điều kiện hóa.

• **Anh có thể đọc lại lời của bài hát anh vừa viết đêm qua không?**

- *Biển sóng, biển sóng, đừng xô tôi, đừng xô tôi ngã dưới chân người. Biển sóng, biển sóng đừng xô nhau. Tôi xô biển lại, sóng về đâu. Đó là một phần lời một. Tôi còn phải viết tiếp lời hai nữa...*

TRƯỜNG GIANG

Báo Đại Đoàn Kết, Xuân Bình Tý - 1996

Tôi vẫn vẽ song song với viết nhạc

Trước khi đến gặp Trịnh Công Sơn, không biết ngẫu nhiên thế nào mà chiếc loa quán nước đối diện nhà tôi oang oang bài *Một cô đi về* qua tiếng hát khào khào đầy vẻ chán nản của anh chàng Tuấn Ngọc: *Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi, đi đâu loanh quanh cho đời mới mệt...* Tôi không biết lời bài hát này giây phút nào đó Trịnh Công Sơn đã viết cho mình hay cho ai nhưng ai cũng biết Trịnh Công Sơn ít khi tỏ ra mệt mỏi với sự sáng tác của mình, lúc nào anh cũng vui và như sợ không đủ thì giờ trong cuộc sống này. Sức viết của anh, nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát đã từng phải thốt lên: "Sơn viết đề như lấy ra từ trong túi..." Trịnh Công Sơn đã có một túi hành trang khá nặng nhưng ca khúc đầy bản khoán của anh về cuộc sống này...

- Trong một số bài hát của anh, phảng phất hình bóng một người con gái mảnh mai đầy ấn tượng: *Dài tay em mây thuở mắt xanh xao* (Diễm xưa), *vui em gầy guộc nhỏ như cánh hạc về chốn xa xôi* (Như cánh vạc bay), *em gầy ngón dài lơ ru miệt mài* (Tuổi đã buồn), *Ngón tay em gầy nên mãi ru thêm ngàn năm* (Ru em từng ngón xuân nồng), *đôi vai gầy uớt mềm* (Thương một người), *ru em gầy yếu hư hao* (Ru em)... Xin lỗi vì đã hơi tò mò, nhưng phải chăng đó là một người con gái đã đi qua đời anh và để lại một dấu ấn khó phai mờ, hay đơn giản hơn, đó chỉ là một cái gout về thẩm mỹ?

- Hình như có một thời như thế thật. Một thời với thứ thẩm mỹ nội địa (của riêng tôi) và bây giờ tôi có khuynh hướng nghiêng về một thứ thẩm mỹ phổ quát hơn. Như cái local và universal trong nghệ thuật vậy.

- Những nhạc sĩ có sáng tác hay về Hà Nội phần nhiều là người phía Nam. Anh có hai bài hát về Hà Nội (*Đoàn khúc mùa thu Hà Nội* và *Nhớ mùa thu Hà Nội*) đều rất hay, chắc Hà Nội đã đem đến cho anh rất nhiều cảm xúc?

- Có lẽ trên khắp các miền đất nước chỉ có miền Bắc là có đủ bốn mùa thật sự. Có ba mươi năm xa cách và nhớ Hà Nội để cuối cùng viết về Hà Nội là điều rất tự nhiên.

• Các nhạc sĩ thường không thích thú lắm khi sáng tác theo sự yêu cầu. Nhưng tôi thấy anh cũng hay viết nhạc phim lắm, anh có cho đó là sự sáng tác theo “đơn đặt hàng”?

- Đạo này tôi không nhận viết cho phim nữa. Đó không phải là sở trường của tôi. Trước đây có một số ca khúc viết cho phim vì đọc kịch bản thấy phù hợp với suy nghĩ của mình và cũng do tình bằng hữu.

• Đến bây giờ nhiều người mới biết rằng bài hát: *Ừ thôi em về* anh phổ từ thơ của một người bạn thân của anh - họa sĩ Trịnh Cung.

- Sau này tôi cũng phổ nhạc cho một vài bài thơ khác. Cũng do tình bằng hữu. Tuy nhiên thực tâm tôi không muốn phổ thơ. Lý do đơn giản là tôi chưa viết đủ những điều tôi suy nghĩ về đời, về tình yêu... Phổ thơ dù sao cũng chỉ là cách suy nghĩ và rung động bằng cái đầu và trái tim của người khác.

• Nhiều người đã quá quen thuộc với các bản tình ca của anh, nên người ta cũng rất ngỡ ngàng với *“Em lủ hoa hồng nhớ”*. Anh có cho rằng nếu như không viết tình ca nữa thì anh sẽ trở thành một người viết nhạc cho thiếu nhi?

- Viết cho thiếu nhi phải được hiểu như là viết về một tuổi thơ mà mình đã đánh mất.

• Có người nói: “Nếu nhạc sĩ Việt Nam nào có thể sống được bằng bản quyền của mình thì một trong số hiếm hoi đó là Trịnh Công Sơn”. Người khác thì nói: “Nhạc sĩ Việt Nam bị “xù” bản quyền nhiều nhất chính là Trịnh Công Sơn”. Vậy vào thời điểm hiện nay ai trong số hai người đó đúng hơn? Từ sau giải phóng đến nay, các trung tâm băng nhạc hải ngoại hay trong nước tỏ ra tôn trọng vấn đề bản quyền với anh hơn cả?

- Trong nước và ngoài nước đều giống nhau. Không ai tôn trọng vấn đề bản quyền cả. Một bản quyền tác giả đích thực phải được thông qua một hợp đồng được ký kết với sự thỏa thuận trên nhiều điều khoản khác nhau giữa người sản xuất và người sáng tác. Cho đến nay vấn đề này chưa được thực hiện và tác giả thường bị ép nhận những số tiền bản quyền không thích hợp, không xứng đáng. Trường hợp khai thác vô tội vạ vẫn nhiều hơn. Trong 20 năm qua cả trong và nhất là ở nước ngoài, nếu trả đúng tác quyền như ở các xứ sở khác, có lẽ tôi đã có một số tiền lớn đủ để thực hiện nhiều dự án có lợi chung và cho cả riêng tôi.

• Đã 5 năm sau cuộc triển lãm tranh đầu tiên và từ đó đến nay ít thấy

một cuộc triển lãm nào nữa, anh còn quá ít thì giờ dành cho hội họa hay giờ đây hội họa chỉ dành để triển lãm cho những người bạn thân thiết .

- Tôi vẫn vẽ song song với viết nhạc. Đã có hơn 5 cuộc triển lãm chung trong và ngoài nước. Tuy nhiên tôi chỉ làm việc khi có hứng thú. Tôi không muốn trở thành người chuyên nghiệp trên cả hai lĩnh vực.

Trình Công Sơn nói rằng anh không muốn trở thành người chuyên nghiệp trên cả hai lĩnh vực, nhưng thú thật tôi không tin lắm vào điều đó vì nhớ đến nhiều bức ký họa bút sắt nổi tiếng mà anh vẽ chân dung nhà văn Nguyễn Quang Sáng hay họa sĩ Bửu Chí...

BÍCH QUÂN

Báo Phụ Nữ TP. HCM, Xuân Nhâm Dần 1998

Ca nhạc Văn Cao - Trịnh Công Sơn: Một đôi khúc xuân mãi lưu hương yêu dấu...

Dầu tóc bạc phơ, ngược sáng, đẹp nao nùng. Vẫn chiếc gậy cùng ông lọc cọc trên hè phố vắng. Bóng ông nhẹ nhàng xiêu dỏ, rất là ông - bao giờ cũng thế, rất là Văn Cao. Đón ông, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đưa tay từ tốn, yêu thương và kính trọng. Hai người dắt nhau đi...

Trong phòng khách của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có tranh của họa sĩ Nguyễn Trung, có cây đàn guitar nằm trong chiếc hộp đang mở toang, có chiếc dương cầm ngai ngủ mà bên trên ai đã đặt một bức vẽ chân dung Văn Cao hiền như ông tiên và một lọ mai vàng với những cánh hoa lý lắc cười thât tét.

Văn Cao ngồi ở chiếc ghế salon, tay cầm điều thuốc nhả khói mơ màng. Còn Trịnh Công Sơn mặc chiếc áo sơ mi sọc đứng màu đen trắng, trông rất điệu đà làm nhạc sĩ vốn đã gầy lại gầy thêm. Tôi là người khách không mời mà đến ngồi bên lề cuộc trò chuyện phiêu linh của hai thiên tài âm nhạc. Không thêm biết có ai đang nhìn ngắm mình, lắng nghe mình, hai nhạc sĩ cứ điềm nhiên, vui vẻ đối thoại cùng nhau về tác phẩm, về bốn mùa thương nhớ, về một chuyện tình đã qua, về thân phận con người, về một ngày "bạc đầu tôi đi, về cõi chiêm bao, lia những cơn đau"... Hai người cứ miên man, miên man như thể suốt từ *Suối mơ* đến tận *Phôi pha*.

Lần đầu, với tư cách một phóng viên văn nghệ, tôi được gặp Văn Cao thật ngoài đời tại Sài Gòn, năm 1986. Lần cuối cùng, nhờ nhạc sĩ Từ Huy, tôi được hồi ngộ cùng ông, đến uống trà với ông tại khách sạn Bến Nghé, nghe ông kể chuyện viết *Tiến quân ca*, lúc ấy là đầu năm 1995. Sau đó là hết. Ông không còn gặp bất cứ ai nữa. Ông không còn ngồi nghe nhạc Văn Cao cùng chúng tôi nữa. Ông đã mở cánh cửa cuối đời để bước vào thế giới của vĩnh hằng. Để rồi bây giờ, ông đang uống rượu khề khà chuyện xưa chuyện xưa với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, trước mắt tôi, có ông đấy, mà lại không có ông rồi.

Người hát cho ông nghe *Suối mơ* hôm nay là ca-sĩ-ngôi-sao Mỹ Linh. Cô có mặt trong cuộc trò chuyện làm cho *Suối mơ* thêm tình tứ thêm lãng mạn theo kiểu của năm 1998, cho dù tuổi tác của *Suối mơ* có hơn năm chục!

Nói chuyện một lúc, ông quay sang vẽ - nét vẽ gợi nhớ những trang truyện ngắn hay trên báo *Văn Nghệ Quân Đội* mà có thời gian dài ông vẽ minh họa ký tên Văn đơn độc, kiếm thêm chút tiền về phụ bà nhà, như lời ông vẫn kể. Một lúc, ông lại quay sang đàn dương cầm, phong cách đàn ngấp cầm hứng chí có ở ông: đàn bao liệt bằng cánh bàn tay, đàn bao liệt bằng khuỷu tay nữa. Tiếng dương cầm không ngân lên mà tràn lên ào ạt... Thêm một người nữa bước vào cuộc trò chuyện miên man này. Trinh Vinh Trinh với bím tóc một bên, với hồ áo dài tơ tằm leo lên chiếc xe thô mộc chậm chậm chạy về cuối trời, mang theo lời tình ca của anh mình: *mùa xuân yêu em đôi núi thênh thang, hồ nước lung linh ngàn cánh vàng*. Văn Cao ngẫu hứng kể chuyện tình yêu thời học trò cho Trinh Công Sơn nghe. Ở đó, đã từng có cả chồng thư tình được mang trả lại người yêu, khi hay tin cô nàng đi lấy chồng. Ôi, một trời đầy hờn dỗi ngây thơ của trai-tím-còn-trinh. Trinh Công Sơn thì khác một chút, trong sự phu phàng này, anh chấp nhận như có lần anh tâm sự với bạn đọc Báo Phụ Nữ: cảm giác "một mình" dường như đã thường trú trong tôi từ rất lâu rồi Anh hát bài *Em đi bỏ lại con đường* Văn Cao lãng thính hút thuốc không nói gì thêm, cũng không nhìn anh. Em đi, đâu chỉ bỏ lại con đường, mà còn:

Bỏ đêm chưa qua. Bỏ ngày chưa tới

Bỏ mặc tay buồn không bàn tay.

Ra đi. Em đi...

Bỏ mặc vui buồn. Bỏ mặc ai!

Trinh Công Sơn hát thật thấm thiết, hay hơn bất kỳ ca sĩ nào hát ca khúc của anh. Còn ai thấu hiểu anh bằng chính trái tim anh. Trong tiếng guitar rơi từng giọt mờ, chữ ai của anh rung xuống sâu thẳm. Lại nói chuyện tình yêu... nữa kia. Văn Cao và Trinh Công Sơn sao yêu em nhiều thế! Có tiếng ai đó chọt bông đùa: Văn Cao chan chứa nỗi thất tình. Và, nhạc sĩ họ Trinh hỏi với một điệu cười rất Huế-của-ta:

- Trong lúc buồn, anh không viết gì được à?

- Sao không! Viết rất ghê. Lại còn dám dự báo cho nàng một điều: sau này em sẽ hối vì em đã nhìn anh không đúng...

Nói xong, chàng-Văn-tóc-bạc cất lên cười sáng khoái khiến tôi không kìm được, phải bật cười theo. Đôi gò má ông nhăn nheo mà mắt ông lại xuân thì! Không có ông bằng xương bằng thịt, nhưng sao không gian của trời xuân này lại đầy Văn Cao đến thế, như *Mùa xuân đầu tiên* ông để lại trần gian.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mời ông một điều thuốc nữa. Hai người cười với nhau đến tận cùng. Tôi lắng yên nghe Cẩm Vân hát bài *Phôi pha* hay đến nỗi lạnh cả sống lưng: *ôi, phù du từng tuổi xuân đã già, một ngày kia đến bờ, đời người như gió qua...* Đời người như gió qua! Trịnh Công Sơn sao mà khéo diễn tả. Tôi nhớ trong một bài tùy bút viết về mùa xuân, anh nói: đã bao nhiêu lần mùa xuân đi qua và anh cũng đi qua, chỉ khác một điều là mùa xuân thì trẻ mãi, còn anh thì già đi, tuổi đời quá nặng. Nhìn anh đi bộ trên máy tập thể thao đa năng, đi rất dài và rất xa, nhưng chẳng đến đâu cả. Văn Cao cười. Nụ cười sáng lên, mờ dần rồi mất. Trong khi đó, anh hát lên với một tông tươi vui mà người nghe thì thấm thía một nỗi buồn không thể nói thành lời:

... Những hẹn hò từ nay khép lại, thân nhẹ nhàng như mây. Chút nắng vàng giờ đây cũng vội, khép lại từng đêm vui .

Tiếng vi cầm sang trọng vút lên réo rắt, mệnh mang như muốn vượt ra khỏi giới hạn của đời. Cảm ơn những người làm nên cuộc trò-chuyên-âm-nhạc có giá trị này. Cho tôi, và cho bạn, được một lần trở thành những người khách không mời mà đến, thăm lắng tham dự một đối khúc mùa xuân nồng nàn, yên ảu giữa hai tâm hồn âm nhạc, chắc chắn không chỉ là thân tương của một thời...

HOÀI ANH

Bảo Văn Nghệ TP. HCM, Xuân Canh Thìn - 2000

Trình Công Sơn, "Góp lá mùa xuân"

Tôi quen Trình Công Sơn từ khi mới chân ướt chân ráo vào thành phố Hồ Chí Minh, còn Sơn cũng mới từ Huế về. Tôi nghĩ mới hôm nào nghe bài hát *Hà Nội - Huế - Sài Gòn* của Sơn không ngờ hôm nay hạnh ngộ. Hai chúng tôi đã từng leo cái cầu thang lộ thiên lát lèo lên lầu bảy khách sạn Mai Tâm chỗ ở của đạo diễn Huy Thành, tôi làm biên tập phim, Sơn viết nhạc phim. Nhưng đến nay ngồi nghĩ lại, những ấn tượng của tôi về Sơn cũng giống nhạc của Sơn là một cái gì lâng lâng, chày trôi, khó lòng nắm bắt, gần đây mà xa đây, có đây mà không đây. Tôi đã có nhiều dịp ngồi chung với Văn Cao và Trình Công Sơn, nhưng mỗi khi nghĩ đến Trình Công Sơn thì tôi lại liên tưởng đến Đặng Đình Hưng mà không liên tưởng đến Văn Cao. Bởi vì Văn Cao là cái tài trời cho, ông linh kiến được cái mới, cái hiện đại mà không cần đọc sách. Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau... Tôi cần Văn Cao dẫn tôi lên *Thiên Thai*, nhưng tôi cũng cần Trình Công Sơn dẫn tôi xuống thăm huyền ngục của đây vô tâm tri *Nước trôi qua tìm rong đây trí nhớ, ngày mai mong chờ ngày sẽ thiên thu...*

Trình Công Sơn giống Đặng Đình Hưng ở chỗ khó công tìm tôi một Bến lạ, nếu Đặng Đình Hưng đi từ nhạc đến thơ, mang khối u chữ nghĩa trong óc và khối u thể xác trong người cho đến phút nhắm mắt thì Trình Công Sơn lại đi từ thơ đến nhạc, ép thể xác mình như một trái cam để từ đó tiết ra dòng nước ngọt ngào là nhạc.

Một hình ảnh mà tôi nhớ mãi là một hôm ở ngoài sân quán bia Văn nghệ 81 Trần Quốc Thảo, Trình Công Sơn ngồi trên ghế đầu để hai cô gái đẹp nhỏ tóc sâu cho và đến công bằng việc hát cho các cô nghe: *Giờ nữ bay qua lao xao bụi bờ lao xao bươm ngửa, nắng quai yêu ma lưng lình thành tri lừng lình của nhà...* Tiếng hát Sơn có cái gì mà quái lạ khiến tôi rờn rờn nhớ đến một cảnh trong truyện kinh dị *Thần Hồ* của Teyha, chỉ có khác là Thần Hồ lại hát chứ không

phải các cô “ma trành” hát. Qua đó tôi hiểu được tính chất “chiêu hồn” như những lời phù chú trong nhạc Trịnh Công Sơn. Ấy là bởi Sơn đã tư duy bằng thơ trước khi viết nhạc, tư duy ấy còn chưa triết vì Sơn đã từng học ban tu tại Triết. Nhận đề nhiều bài hát của Sơn cũng mang chất triết như: *Dấu chân địa đàng, Giọt lệ thiên thu, Hoa vàng mây đỏ, Nhìn những mùa thu đi, Gọi tên bốn mùa...* *Nổi vong tay lên* gọi cho tôi nhớ đến bài thơ *La ronde* (Điệu nhảy vòng tròn) của Paul Fort.

Nhìn thân thể Sơn mỗi ngày một héo hắt đi, lại mặc bệnh mất ngủ về đêm, tôi thầm lo cho Sơn. Năm ngoài Sơn bệnh nằm ở Chợ Rẫy, người nhà đã tụ tập ở bên giường chờ vượt mất cho Sơn, may mà qua khỏi. Sơn đã từng dỗ mình *Đời đã khép và ngày đã tắt, em hãy ngủ đi...* nhưng nào có ngủ được *Nửa đêm đó lời ca da lan như ngai ngừng, Vung u tôi loại sáu hát lên khúc ca cuối cùng, Một đời bỏ ngõ đêm hồng...* Hèn chi một nhà văn Nhật đã nói nhà thơ như con chim baka trong huyền thoại đêm đêm bay đi ăn những giấc mộng của người ta để sống.

Tôi nhớ đến chuyện Sơn kể về những ngày trốn lính ở miền Nam trước đây: “Trước khi sống qua một thời kỳ bất ổn định, tôi đã từng có được hai năm sống thông dong hợp pháp như tất cả mọi người đang hoang đường dần trên mặt đất. Muốn được thế, tôi đã phải đánh đổi bằng gần sáu mươi ngày nhìn đói tuyệt đối trong hai năm (mỗi năm 30 ngày liên tiếp trước khi trình diện) để đạt được cái mức độ không đủ tiêu chuẩn của một người lính. Nhưng muốn xuống ký lô nhanh còn phải không ngủ và uống thêm diamox là một thứ thuốc rút bớt nước trong các tế bào ra. Qua năm thứ ba thì không ra trình diện nữa vì cảm thấy không đủ sức khỏe để lặp lại cái chế độ ăn uống không có thực phẩm ấy nữa”.

Ngoài việc “không ngủ” cốt giảm sức khỏe để trốn lính, Sơn còn sống bao nhiêu “Đêm không ngủ” trong các cuộc đấu tranh của thanh niên, học sinh, sinh viên Sài Gòn chống chiến tranh, đòi hỏi hòa bình.

Nhạc của Sơn đã góp phần thức tỉnh tâm hồn Việt Nam trong lòng người sống giữa đô thị tam bị chiếm, từng nốt nhạc như đốm trắng cánh bò câu bay giữa khối lửa đạn cay và ánh thép lưới lê lạnh buốt.

Khác với lớp trẻ ra đời ở miền Bắc sau 1945, mới lọt lòng đã có một quê hương độc lập, Sơn ra đời không có quê hương, cha Sơn bị Pháp bắt hồi chín năm giam trong lao Thừa Phủ rồi qua đời khi Sơn mới mười tám tuổi, mẹ con Sơn dắt díu nhau vào Sài Gòn là nước lạ cái, rồi đến lúc Sơn phải sống một mình như một kẻ vô gia cư vô định trú, Sơn kể: “Thời gian không xé dịch nhiều, chỉ kéo dài khoảng ba năm, đó là lúc tôi nhập cư cùng một số sinh viên trốn lính khác đã có mặt trong những căn nhà tiền chế tồi tàn bỏ trống ở khu đất rộng sau lưng trường đại học Văn khoa. Ở đây có một lợi thế là rất

hiếm bị khám xét. Vào thời điểm ấy, trên khoảng đất trống lại mọc thêm một cái trụ sở Hội Hoa sĩ trẻ bằng gỗ, hiện đa số họa sĩ vẫn còn có mặt trong thành phố. Giấc ngủ của tôi cứ tùy nghi hoãn chuyển từ trên cái ghế bô trong túp lều này qua cái mật nền ximăng của trụ sở hội nó. Việc ăn uống đã có hàng quán dọc đường gần đó. Rửa mặt đánh răng thì mỗi sáng vào phòng vệ sinh của những quán cà phê quen thuộc, chỉ có việc mang theo khăn, kem và bàn chải đánh răng".

Qua chuyện Sơn kể, tôi nghĩ có nhiều người tư nhân là nhóm "Du Ca" này no nhùng trong cuộc đời họ là "lưu manh trí thức", sống cuộc đời lên xe xuống ngựa. Nhưng có những người sống cuộc sống của những "voyou" (du đảng) nhưng trong thực tế là những voyant (thấu thị) do linh cảm được bước đi của thời gian, nhịp chuyển vận của cuộc sống để đưa vào thơ, vào nhạc. Không có quê hương gia đình, nhà cửa, kẻ cả tình yêu đích thực, Sơn phải lấy *Trái tim cho ta nơi về nương náu*.

Sơn còn nói rào riết: "Ca khúc là đời sống thứ hai sau cái thân thể mà cha mẹ đã sinh thành".

Sơn đã từng phiêu lãng quên mình lãng du, linh hồn phiêu bồng với Sao chiều bên tà ngạn sông Hương, phiêu linh trên Con đường Hoa Hồng ở Bảo Lộc, phiêu bat với Đàn bò vào thành phố ở Đơn Dương, phiêu hốt khi thấy một cô gái đang ngồi khóc trên rừng chiều Đà Lạt đổ mưa... Nhạc của Sơn là *Tiếng lời bẽ sông nghe ra từ dòng suối khe, núi, sông, suối, dỗi, sương, mưa, thông, ngựa...* thậm chí hình ảnh những cô gái đi qua đời Sơn *tóc dài đêm thần thoại... dài tay em mấy thước mắt xanh xao*, cũng mờ nhòa tan biến để chỉ còn những dòng nhạc tinh khiết, đó là nhờ có cái hữu thể (être) của cuộc đời đến lấp đầy cái khiếm thể, cái vắng mặt (absent). Âm nhạc làm dịu nỗi đau, cũng mang lại cho nỗi đau một ý nghĩa nhân bản. Viết là tự giải thoát *đi đâu loanh quanh cho đời mới mẻ, trên hai vai ta đôi vàng nhạt nguyệt, rồi suốt trăm năm một cõi đi về*, cũng là trả nợ cuộc đời *Trăng muốn đời thiếu nợ, mà sông không nhớ ra...*

Cũng là Sơn chứ không ai khác, đã hát với các cô gái thanh niên xung phong Nông trường Nhi Xuân, nói lên tâm tình em ở nông trường, em ra biên giới, ca ngợi những bà mẹ anh hùng *Mẹ chìm trong đêm tối gió mưa, tóc che bước con đi gọi lên hình ảnh Sài Gòn trong lòng* nhưng đứa con xa xứ *Lá vẫn xanh trên con đường nhỏ, vườn xưa vẫn có tiếng mẹ ru, có tiếng em thơ, có chút nắng trong tiếng gà trưa...*, ngây ngất với *Mùa thu Hà Nội, Cây cơm nguội vàng... cây bàng lá đỏ... những con đường nhỏ nằm kề bên nhau...* Thế là từ nay Sơn đã có một quê hương hữu thể, một thế giới hữu hình của niềm vui, bên cạnh cái thế giới vô hình của âm nhạc.

Âm nhạc cũng là "khoảng trống" để khi vật tồn tại tiến vào lúc lên ánh sáng của chân lý, khiến người ta có thể nhìn thấy, như Heidegger nói.

Cũng như vậy, mỗi một người yêu đều don trong lòng mình một “khoảng trống” để tiếp đón “người được yêu”, tôi đã gặp những ca sĩ từng nổi tiếng nhờ những bài hát của Sơn từ Mỹ lặn lội về nước để gặp lại Sơn, những hoa hậu, á hậu, và người hâm mộ âm nhạc coi Sơn như “thần tượng”. Nhưng điều khiến tôi cảm động nhất là hôm một số anh em văn nghệ sĩ được mời đến giao lưu với các sinh viên đại học Sư phạm miền Trung về học bổng ở trường đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. “Tiết mục” của Sơn được hoan nghênh hơn cả, tôi đã thấy những đôi mắt đen láy nhìn Sơn đắm đắm không chớp, mặc dầu giọng Sơn hát hơi khàn nhưng vẫn truyền cảm một cách lạ. Sơn tự nhắc nhở mình *Tôi ơi đừng tuyệt vọng*. Đó cũng là lời nhắc nhở mọi người: *Hãy cứ vui chơi cuộc đời, Hãy cứ vui như mọi ngày, Bên trời còn nắng, Lá trời còn xanh, phở còn người đông...* Nhạc Sơn đã góp lá cho mùa xuân của cuộc đời.

TRẦN OANH

Báo Hà Nội Mới, số Xuân Tân Tỵ - 2001

Tôi là ai mà yêu quá đời này?

Dể đến 15 năm, trước ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhạc Trịnh phát triển rực rỡ tiêu biểu cho tư duy giàu tính triết lý phân xét về một tâm trạng của nhiều tầng lớp dân chúng khi tỏ thái độ với chế độ và chính quyền miền Nam cũ.

Sau này, Trịnh có dịp nhìn lại cùng thời gian ấy đã tự sự:

- Qua ca khúc, tôi muốn đánh lên những tiếng chuông mai, chuông chiều muộn ánh nắng của trời dẫu để soi tỏ các số phận cho mỗi người có thể nhìn mình, nhìn người rõ hơn khiến chúng ta thấy rằng con đường duy nhất đi đến với người khác trên mặt đất này không phải là sự ác độc mà chính là một lòng nhân ái vô biên.

Và nhạc Trịnh đã tiếp tục hát lên lòng nhân ái đó sau 1975 qua nhiều thể hệ ca sĩ. Với 600 ca khúc, Trịnh đều bày tỏ tâm cảm và triết lý nhân ái trong suốt quãng đời dài 60 năm của mình. Đã có lần ai đó nhân ra những *Ca khúc Đa vàng*, *Kinh Việt Nam*... mới hay rằng xứ Huế và đạo Phật ảnh hưởng sâu đậm suốt quãng đời thơ ấu của Trịnh. Trên cái nền nhân ái ấy, nhạc Trịnh có nhiều hình tượng lóa sáng trong giai điệu và gây rung động mạnh mẽ trong tâm hồn người nghe. Chưa vậy mà sau hơn 40 năm qua, sức sống âm nhạc của Trịnh vẫn bền bỉ với thời gian. Hình ảnh nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ôm đàn hát *Nỗi lòng tay lớn* vào đúng ngày 30-4-1975 vẫn còn gây ấn tượng cho đến nay. Bởi lúc nào *Nỗi lòng tay lớn* cũng có ý nghĩa sâu sắc và thu hút lòng người.

Ngày miền Nam giải phóng cũng là ngày bùng lên ánh sáng làm phấn chấn lòng Trịnh sau những đêm lạnh u buồn. Và cũng từ đây nhạc Trịnh âm hưởng lên với những giai điệu âm giai tình yêu xao xuyến lòng người. Đã có lần Trịnh tâm sự:

- Mỗi niềm vui với tôi là các bước đi thánh thót làm sáng dãy trong lòng nhưng xanh, hồng, lục, tím của mùa xuân... Cứ thế mà mùa xuân là ngày, là tháng, là từng giây phút chúng ta biết chia sẻ cho nhau những giọt cười...

Một thế giới nhạc tâm tưởng rất riêng mà rất chung trong ca khúc Trịnh là như thế. Bởi vậy là những *Tôi ơi đừng tuyệt vọng*, *Ru em*, *Đoàn khúc thu Hà Nội*, *Bóng không là bóng*, *Hà Nội mùa thu*, *Đời gọi em biết bao lần*, *Bốn mùa thay lá*, *Hai mươi mùa nắng lá*. Đó chính là những niềm vui bất tận, sâu thẳm trong tâm hồn người nghệ sĩ.

Đồng thời nhạc Trịnh ít triết luận bí ẩn mà cởi mở ngay thơ long lanh trở lại với cuộc tình thâm chí có mạch sống ngầm đối kháng giữa niềm vui và tuyệt vọng nhưng bao giờ cũng vượt lên và phẩm chất công dân Trịnh Công Sơn ngự trị mọi nỗi buồn. Với vẻ đẹp của nỗi buồn, của tâm tư tuyệt vọng lóe sáng ở từng câu nhạc:

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng...

Tôi là ai là ai là ai mà yêu qua đời này

Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh

Có lẽ đó là sự đấu tranh cho sự sinh tồn một cõi tâm tưởng để đạt tới lẽ sống chân tình của người nghệ sĩ. Vì thế chẳng, xưa nhạc Trịnh gắn với tên Khánh Ly, còn giờ đây Trịnh có nhiều bạn bè hơn, nhiều cái tên, rộn ràng và ngày một đông đảo hơn.

Đứng bên thềm thế kỷ 21 nghe lại nhạc Trịnh vẫn cảm thấy xiết bao nỗi niềm sâu lắng với nhiều cung bậc buồn vui, thật thà, ngày càng thấy nhạc Trịnh gần gũi và không thể thiếu như một người bạn tâm giao vậy. Cứ mỗi khi buồn nghe nhạc Trịnh có thêm niềm an ủi vỗ về và sau đó thấy vui hẳn lên và cứ ngân nga và con ngân nga mãi với câu:

"Tôi là ai mà yêu quá đời này"

TRẦN THANH QUANG

Báo GD&ST Xuân Tân Ty 2001

Hình ảnh ngôi trường cũ luôn ở trong tôi

LTS: Trịnh Công Sơn - một nhạc sĩ tài hoa đã gửi cho đời, cho người hàng trăm ca khúc. Tất cả những ca khúc của anh như một dòng sông trong mát, hòa quyện vào nhau chảy miên man, lang thang và đi về biển tâm hồn người. Trong những ngày cuối cùng của năm 2000, căn bệnh tiểu đường quái ác suýt đánh gục anh - mười mấy ngày nằm bệnh viện, anh quay quắt nhớ bạn bè, nhớ không khí âm nhạc... Dầu còn rất yếu, song anh vẫn dành cho báo GD-ST một chút thời gian để kể về thời đi học của mình.

PV: Thưa anh, khi còn ngồi ghế nhà trường có lẽ anh là một học sinh giỏi?

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: Tôi là một cậu học trò có sức học khá khá thôi, chỉ giỏi môn Toán ở đệ nhất cấp (cấp II bây giờ), nhưng lên đến đệ nhị cấp (cấp III) thì lại "xuống". Riêng các môn học còn lại, tôi học bình thường.

- Thưa anh, ca từ trong các ca khúc của anh đầy chất thơ và có người nào đó đã viết: "Ca từ trong ca khúc của Trịnh là những lời thơ", phải chăng nhạc sĩ thiên về văn chương lúc còn đi học?

Tôi không giỏi môn văn chương. Tuy nhiên những nhận xét của mọi người dành cho tôi, tôi luôn trân trọng và ghi nhận.

- Anh có thể cho biết những ngôi trường mà anh đã theo học? Và ngôi trường nào đã để lại trong lòng anh nhiều ấn tượng nhất?

Tôi học rất nhiều nơi, nhiều trường, bởi tôi luôn phải di chuyển theo gia đình; các trường mà tôi đã học là: Lê Bá Cang, Lyceé Français - Huế, Provigence - Huế, Chasseloup Laubat - Sài Gòn.... Riêng trường Provigence - Huế là ngôi trường tôi yêu quý nhất, dù chỉ học ở đó có hai năm. Đó là ngôi trường đẹp, rộng, nhiều cây xanh, không gian yên tĩnh... Lúc bấy giờ, trường này chỉ

dành cho các chú đi học để sau này trở thành linh mục. Chỉ có một vài người ngoại trú.

- Thời gian anh theo học ở trường Dòng, bạn bè của anh hẳn nhiên cũng có nhiều vị làm linh mục?

Gia đình tôi đạo Phật, nhưng tôi học một vài năm tại các trường Dòng, dĩ nhiên tôi có một số ít bạn làm linh mục nhưng có nhiều bạn học thân không làm linh mục như Tiến sĩ Bùi Thế Phiệt, KTS. Nguyễn Phú Thái, Nguyễn Trần Kiều (bạn này rất giỏi Pháp văn).

- Thưa anh, thời đi học có ảnh hưởng tới con đường đến với âm nhạc của anh hay không? Và có ca khúc nào anh viết về những ngôi trường mà mình đã theo học?

Năm mười mấy tuổi, tôi bị một tai nạn khi chơi môn Judo, tai nạn này đã làm tôi ho ra máu vì bị cúi chỏ của một bạn đánh vào ngực. Tôi phải nghỉ học 3 năm liền. Trong thời gian điều trị bệnh, mẹ tôi có mua tặng một chiếc máy nghe nhạc. Và âm nhạc đến với tôi lúc nào cũng không biết. Thật ra, hồi nhỏ, tôi không nghĩ mình sẽ đi vào lĩnh vực này. Còn về những ngôi trường mà mình đã theo học luôn phảng phất trong nỗi nhớ của tôi. Và ca khúc "*Về thăm mái trường xưa*" là một trong vài bài viết tặng những ngôi trường mà tôi đã theo học.

- Xin cảm ơn nhạc sĩ.

Cảm ơn báo GD-ST, qua đây, tôi xin gửi đến báo cùng độc giả một năm mới hạnh phúc.

HOÀNG PHŨ NGỌC TUỒNG

Huế, 20-4-1995

Hành tinh yêu thương của Hoàng tử Bé

Khác với Văn Cao và Phạm Duy, Trịnh Công Sơn là người chăm chú cúi xuống hiến hữu, và bằng kinh nghiệm sống của chính bản thân phát hiện hết mọi lẽ bất hạnh của thân phận con người.

Sự từ khước hy vọng ảo tưởng; những đam mê vô ích; tâm trạng lưu đầy; nỗi cô đơn không cứu vãn; nỗi lo âu trước vực thẳm; vân vân... tất cả đó là những vấn đề cốt lõi của triết học hiện sinh châu Âu, cũng cốt lõi như vấn đề sinh lão bệnh tử của Phật giáo châu Á về phận người. Đánh thức bởi sự tan vỡ của thế giới sau Đại chiến, triết học hiện sinh trở thành những môn ăn hợp gu con người hiện đại, bỗng nhiên tìm thấy bản tri kỷ trong thế hệ trẻ các đô thị miền Nam (cũng như Nhật Bản) trong đó có một trẻ của Trịnh Công Sơn. Đặc biệt là cái chết, một phạm trù “kinh điển” của triết học hiện sinh (cái chết là hoàn cảnh giới hạn để nhận biết hiện hữu: “Cái gì vẫn còn là căn bản đối diện với cái chết, là thuộc về hiện hữu” (K.Jaspers), hóa thành âm ảnh có sức hút của hố thẳm trong khát vọng sống của tuổi trẻ một thời bị ném vào lò lửa của cuộc chiến tranh tàn khốc...

Có vài lần tôi tìm đến với Sơn ở Blao, hỏi ấy Sơn làm “trưởng giáo” của một ngôi trường áp chiến lược, chỉ dễ được hoan quân địch. Nơi thị trấn chiến tranh heo hút buồn đó, Sơn và tôi mỗi ngày băng qua một nghĩa trang đầy quạ đen, buổi chiều nghe tiếng chuông báo tử của ngôi giáo đường nhỏ, và đêm ngồi uống cà phê ở quán Le Cakporal nghe lão Tây già nhai tiếng con chim chiến tranh (Oiseau de guerre) kêu thê thiết trong đêm sương, nhận theo kiểu vùng quê Normandie của lão trong thế chiến: “Père, mère, rères - tout est perdu”.

Đêm ở Blao, Sơn thường ra ngoài đi lang thang và để đánh lừa kẻ la vô nhà, Sơn dùng chiếc drap trắng trùm kín cây ghi ta trên giường, giả vờ người nằm

hệnh. Thế đấy! Từ đây qua suốt thời tuổi trẻ, Sơn vẫn hát về cuộc đời như một “con đau vui”.

Nhưng năm vào đời của một tài năng, Trịnh Công Sơn đã khám phá ra âm hưởng La thứ dịu dàng của dòng sông ở Huế (*Ướt mi, Nắng thủy tinh...*), nổi có đơm ở ghềnh đá eo biển Quy Nhơn (*Biển nhớ, Lời buồn Thanh...*) và ở thi trấn cao nguyên kia, là chiến tranh và cái chết (*Phúc âm buồn, Gọi tên bốn mùa*, và tất cả trong *Kinh Việt Nam*).

Trong bối cảnh của cuộc chiến tranh quá dữ dội và kéo dài, nỗi chết là một ám ảnh không rời trong tâm cảm quê hương của Trịnh Công Sơn, như trong *Tình ca của người mất trí* chẳng hạn: “*Chết thật tình cờ, chết không hẹn hò, nằm chết như mơ...*”. Chính điều này đã khiến Sơn trở thành thân tượng nghệ thuật của tuổi trẻ một thời lửa đạn, và tên tuổi Trịnh Công Sơn được biết đến giữa những nghệ sĩ phản chiến của thế giới, đối diện với chính sách Mỹ ở Việt Nam.

Còn xa hơn nữa, nỗi ám ảnh kia đã nằm sâu trong khát vọng sống của tâm hồn Sơn, như vết máu không tẩy xóa được trên chiếc chìa khóa mở cửa vào lâu đài kinh di trong cổ tích Con Yêu Râu Xanh. “*Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời (Bên đời hiu quanh) - Một quả thân ta này nằm xuống dưới đất muôn đời (Ngẫu nhiên)...*” Rất nhiều lần Sơn “nói đại miệng” theo kiểu đó, kể cả khi đang thiết tha cùng em, “*Thi du bây giờ tôi phải đi. Tôi phải chia tay chia ly cùng đời sống (Roi lệ ru người)...*” Sự nhạy cảm thường trực về tính hữu hạn của đời người đã thúc đẩy trầm tư âm nhạc của Trịnh Công Sơn tiếp cận với ý thức *Cái bụi*, với tâm thức lãng du qua cõi vô thường, (*Một cõi đi về*), nỗi hoài niệm về nơi “nguyên quán” vĩnh hằng (*Bên đời hiu quanh*); từ đó, vào cuối cuộc hành trình của phận người, Sơn rẽ hương tìm về cõi nguồn minh triết của phương Đông, náu lấy cái Tâm của mình để sống với đồng loại.

Con tình yêu thương vô tình chợt gọi

Lại thấy trong ta hiện bóng con người

(Một cõi đi về)

Đây là sự dịu dàng của tâm hồn Trịnh Công Sơn; sự dịu dàng thuộc về bản chất đã khiến cho người này trở thành người Mẹ và người kia là nghệ sĩ.

Tôi vẫn giữ một hình ảnh rất xúc động về Sơn hồi trẻ; thời Sơn còn dạy học ở Błao, nghỉ hè về Huế, chúng tôi thường ngồi quán cà phê Thành Nội. Hôm ấy, em bé gái bụng bần lờ tay đánh vỡ tách cà phê, làm bắn luôn áo Sơn. Bà chủ quán chạy đến, hoảng hốt, giận dữ, con bé rúm người vì sợ hãi. Sơn đứng dậy che đôn cho con bé, ôn tồn nói với chủ quán: “Chính tôi làm vỡ, không phải lỗi của nó”. Và Sơn thân nhiên rút túi bù tiền, cười nháy mắt với con bé rồi đi... Nhiều năm sau, tôi gặp lại cô bé trên rừng, nay đã lớn làm giao

liên nói thành, đi dự hội nghị chiến sĩ thi đua ở Khu. Bé nhắc lại với tôi kỷ niệm đầy triu mến về anh Sơn của bé, và hát lại bài hát thiếu nhi anh Sơn đã tập cho bé hồi ở quán: "Ông tiên vui, ông thường hay nói dối - Chón thiên đường không có tháng ngày trôi".

Lòng nhân ái như mì và sự bao dung không mặc cả là cốt cách nghệ sĩ hằng có ở Trinh Công Sơn, như là một giải pháp cứu vãn, để đối diện với chiến tranh, thù hận, và nỗi gay gắt của thân phận con người:

Sống trong đời sống

Cần có một tấm lòng

Để làm gì em biết không

- Để gió cuốn đi!

(Để gió cuốn đi)

Điều rất lạ, toàn những ý tưởng triết học đa đoan kia, Trinh Công Sơn chỉ chọn một người để nói với là Người Tinh. Dù nói về điều gì đi nữa, kể cả về Cái Chết, mọi bài hát của Trinh Công Sơn đều là Tinh ca, với giai điệu dịu dàng và thành thực kỳ lạ, và với chất liệu của nụ hoa tâm xuân mà chàng thi sĩ trong ca dao đã một lần hái và dâng tặng. Không có gì dễ nghĩ ngờ, chính Trinh Công Sơn đã khẳng định về điều này: Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu, để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá Đời". Tôi đã nghe Khánh Ly hát Trinh Công Sơn từ những ngày nắng còn là Lê Mai ở phòng trà Đà Lạt. Cho tới bây giờ, gần suốt một đời "nghe hát" - theo nghĩa của Nguyễn Công Trứ - cảm nhận của tôi vẫn là thế, rằng với Sơn, Khánh Ly luôn luôn là giọng hát của Người Tinh.

Tại sao trong từng khoảnh khắc của đời mình, Trinh Công Sơn lại chọn Người Tinh để nói lại mọi điều? Có lẽ thế, bởi em sinh ra là để nuôi nắng nổi buồn của đời tôi. Cũng bởi em là loài phù-du-tóc-dài để hiểu tôi trọng mọi nổi phù du, như thơ Ngô Kha: "Ngày xưa tôi lỡ làm người tương tri".

Với Sơn, Người Tinh là người đối thoại cần thiết, và vì thế trong Tinh ca Trinh Công Sơn, người nói không là "Anh" mà là "Tôi và Em". Hai tiếng Anh-Em ngọt ngào đó hình như không thích hợp với những điều cay đắng. Không thích hợp với nhiều thứ gai góc cuộc đời, như thân phận, cái chết, và nỗi tuyệt vọng: "Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng tuyệt vọng" (TCS - Tuyển tập *Những bài ca không năm tháng* - 1995).

Đến đây thì mọi sự đã ngã ngũ, rằng Tinh ca Trinh Công Sơn chính là siêu hình học, và vì thế không bao giờ cũ.

Năm tháng trôi đi, bao nhiêu nước đã chảy dưới chân những cây cầu những

người yêu nhau đã đi qua. Những Người đẹp một thời đã thành thiếu phụ, và những cô bé đã lớn lên thành thiếu nữ. Và tất cả vẫn hát Trịnh Công Sơn như là Tình ca của hôm nay, vẫn nhìn thấy ở Trịnh Công Sơn một gương mặt Hoàng tử sầu muộn và dịu dàng không hề xa lạ.

HOÀNG PHÚ NGỌC TƯỜNG

Hà Nội, 2-11-1999

Người uống rượu

Một cuộc rượu vô tiền khoáng hậu của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

Con người của thế giới hiện đại, theo tôi, đã đánh mất cái thú cô đơn của người lữ hành đi qua sa mạc thời cổ: ngồi bết xếp bằng trên cát, lắng lẽ hoàn toàn, chiêm ngưỡng những thế kỷ thấp thoáng trên đỉnh kim tự tháp.

Toàn bộ âm nhạc của Trịnh Công Sơn làm bằng một thứ ngôn ngữ cực kỳ giản dị, những chi tiết đời thường chìm đắm trong nỗi buồn êm dịu của cung la thứ. Tất cả đều dùng để nói từ nhiều góc độ khác nhau, về nỗi cô đơn của số phận con người trong tiếng kêu lạnh lạnh của những viên đá trong ly rượu. Trong tiếng Hán Việt người ta thường dùng từ "giả" cho một số nghề nghiệp, như tác giả, soạn giả, diễn giả; chứ ít ai dám phong "nhà" cho kẻ say giống như Lý Bạch - nhà thơ vĩ đại đời Đường này đã cho rằng: ... "Tư cố thành hiền giai tịch mịch/Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh" (Tạm dịch: Xưa nay, thanh hiền đều yên lặng... chỉ người uống rượu là để lại tên tuổi). Như vậy, Trịnh Công Sơn là một "ẩm giả" đích thực, như nhà triết học hiện sinh chung tình với hiện hữu.

Hồi sống ở thành phố Hồ Chí Minh, tôi thường đến chơi với Sơn khoảng mười giờ sáng, "giờ vắng khách" nhất của Trịnh Công Sơn. Tôi nói thế, vì hầu như lúc nào Sơn cũng bàn bịu về chuyện khách khứa, trong khi tôi không thể tự coi mình là "khách" của Sơn. Chúng tôi đã là bạn học từ thời thơ ấu, cùng chung một thầy dạy âm nhạc; vào mỗi chiều thứ tư, thầy đều bắt chúng tôi xếp hàng đôi đi bộ từ trường đến hồ Tịnh Tâm. Tại nhà Lục giác của hồ, chúng tôi ngồi xếp bằng giữa nền nhà thành một vòng tròn, thầy ngồi ở giữa, và chúng tôi cùng hát những bài hát tuổi thơ, thầy vừa vỗ tay đánh nhịp, vừa hát theo. Thật cũng không ngờ rằng người học trò hiền lành, chăm chỉ hát những bài hát trẻ con ngây ngô thuở ấy, ngày nay lại là Trịnh Công Sơn.

Căn phòng tiếp khách “quây” của Sơn thật là lộn xộn, nào là những tranh vẽ dở (vì Sơn cũng kiêm luôn nghề hội họa). Những quả tăng của bạn ở nước ngoài, và những vỏ chai rượu không... Tôi lẳng lơ uống Whisky một mình, còn Sơn thì uống một loại Whisky nhẹ hơn, loại Chivas chai đựng ở dưới bàn, và Sơn lấy ra lúc nào không biết. Trên tủ buýp phê bày những thứ chai lọ ngón ngang hơn, và một tấm bảng kỷ niệm lồng kính hân hoan, có những chữ viết tay bằng mực đen, đập vào mắt tôi. Tấm bảng viết:

Martell thành lập năm 1715

Ngày hôm nay, những cánh cửa Thiên đường của chúng tôi đã mở ra cho phép ông Trịnh Công Sơn ném thử một ly Cognac của năm 1848 để lâu trong thùng và già đến 65 năm. Một ly Cognac của năm 1875 để lâu trong thùng và già đến 49 năm.

Sự kiện này đã được lưu giữ trong cuốn sổ vàng của chúng tôi để ngày 11 tháng 4 năm 1995.

Patrick Firino Martell

Tôi đã biết kỹ, và đã định viết về sự kiện này. Nhưng lâu nay, tôi cứ nấn ná hoài, vì ngại có kẻ hiểu lầm rồi lại tò mò về chuyện riêng của Sơn; và chẳng, tôi muốn nhường nhiệm vụ này cho những người ái mộ Sơn vẫn đến chơi với Sơn mỗi ngày, mà tôi đã gặp. Nhưng lâu quá vẫn không thấy gì, tôi quyết định làm lấy công việc này, gọi là chút nghĩa vụ đối với bạn bè. Và lại, một người nổi tiếng như Sơn cũng đáng để cho người khác biết đến việc làm của mình. Sơn hài lòng kể lại sự việc cho tôi, và khuyến khích tôi viết về chuyện uống rượu của chàng. Hãng Martell giờ này đã nhường lại cho người Mỹ với giá 1 tỷ đô la do Seagram's nắm chủ quyền. Vừa rồi, nhân kỷ niệm 280 năm thành lập Martell được tổ chức ở khách sạn New World, ông Patrick đã thân hành sang Sài Gòn chủ trì; chính tay ông đã đưa giấy mời sang châu Âu cho Sơn; với tư cách khách quý của tập đoàn Martell.

- Ông có biết nguyên tắc tiếp thị không? Tôi hỏi Sơn.

- Nhất định rồi. Nó đang định mở thị trường sang Đông Nam Á và chọn người để làm quảng cáo cho nó.

- Nhưng nó đã chọn mình là nó cũng có “mắt xanh” rồi đó.

Tôi đáp lại Sơn và chúc Sơn lên đường vui vẻ.

Thế là Sơn đi một mạch từ Sài Gòn sang Luân Đôn, và từ đó sang Liverpool dự cuộc đua ngựa truyền thống do hãng Martell bảo trợ. Liverpool vốn là quê hương của ban nhạc The Beattles, người đã mở kỷ nguyên mới cho âm nhạc nên đi đâu Sơn cũng thấy dấu hiệu của niềm tự hào và lòng ngưỡng mộ. Quy luật đó cũng không loại trừ cả Trịnh Công Sơn, một nhạc sĩ danh tiếng của

Việt Nam lần đầu sang dự cuộc đua ngựa ở Liverpool.

Sau đó, Sơn về Pháp, đến chỗ trọ tại làng Petite Champagne ở phía nam nước Pháp, là nơi có lò rượu của Martell, nhìn ra Hồ Thiên Nga (Lac des Cygnes) suốt ngày có những cánh chim trắng bay qua bay lại... Những người phục vụ ở đây mặc áo xanh lông kéc, trông điệu bộ và cử chỉ thấy giống y như nhà "quý tộc" cũ. Chateau này chỉ dành cho bạn của Martell, không lấy tiền. Cho mỗi quý khách ở lâu dài có một cô xinh đẹp. Sơn hỏi thử cô bạn của mình, sống một mình một Chateau có buồn không? Cô ta cho biết, không ngày nào không có bạn tới chơi.

Ngày thứ, Sơn đi thăm các nơi trong vùng. Sơn thăm vùng xưởng đóng thùng, ở đó, người ta biểu diễn đóng thùng (fut) bằng gỗ sồi. Rồi đến một Cave, chỗ nấu rượu gốc của Martell. Thấy nó giống rượu đế, nhưng dở hơn đế Việt Nam. Rượu đế Martell màu trắng, trong, nấu bằng lúa mạch (Malte) hoặc nho, uống vào thấy muốn nôn. Rồi đến một Cave có chất vỏ sò vỏ thùng đánh dấu từ những năm xa xưa đến nay.

Rồi đến Paradis của Martell: dưới ánh đèn lơ mờ có để hai ly rượu cognac nhỏ, ghi những năm 1875 và 1848 như trên đã nói. Vào Paradis này chỉ có hai người Việt; chính là Trình Công Sơn và viên Giám đốc của hãng IBC ở Việt Nam, còn cả đoàn thì biến đâu mất. Nền nhớ rằng đó là đoàn khách năm châu, mặc nhiều kiểu áo, nói nhiều thứ tiếng khác nhau, đều là khách quý, phần nhiều là hoàng tử ở các nước khác nhau.

Mỗi ly rượu chỉ uống một nửa, phần còn lại thì trộn đều với nhau, mục đích để biết nó khác với những thứ rượu khác bán trên thị trường như thế nào. Tên của người vô rượu cũng được ghi lại bằng phấn trên vỏ thùng; hỏi, Sơn được biết cả hai người đều đã chết. Đến mục ghi số lưu niên, Sơn cầm cùi viết vào sổ một bài thơ bằng tiếng Pháp và vài dòng kỷ niệm gì đấy. Cuộc viếng thăm Paradis kéo dài khoảng nửa giờ. Xong, Sơn trở về Chateau, ở đó đó ba bốn ngày nữa.

Sơn nói xong, dùng chiếc khăn mùi xoa, phủy bụi trên tấm kính của băng kỷ niệm; hình như Sơn quý vật kỷ niệm ấy hơn cả. Nghĩ đến phong trào Nhạc mới đang thịnh hành, tôi ngai rằng Sơn sẽ thay đổi xu hướng sáng tác của mình. Tôi bảo Sơn:

- Ông đã hoàn chỉnh một thế giới. Không việc gì phải thay đổi đi; thay đổi thì không còn có Trình Công Sơn mà thế giới kia cũng không tồn tại nữa...

Sơn cười: Thi "duy hữu âm giả lưu kỳ danh" mà. Minh sẽ lưu lại cho đời có chăng chỉ một chữ thôi. Chữ Say.

Tôi lại hỏi Sơn, nếu Sơn bỏ rượu thì liệu Sơn có thích đi du lịch nữa không?

Sơn rúm rúm trả lời tôi:

- ... Có cái là không uống rượu thì cũng không có thích đi thế giới nữa. Vì, thử tưởng tượng qua Paris gặp anh em, lại chỉ ngồi uống trà đá.

NGUYỄN DUY

10-4-1987

Ngày sau sỏi đá

Một đêm tình cờ... Mặt trăng Đường Chin - Nam Lào (1971)... trong căn hầm kéo bên dòng sông Sêhănghiêng... tôi - phóng viên chiến trường, đang bám theo tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308 do anh hùng quân đội Chu Văn Mùi làm tiểu đoàn trưởng... Nghe, nghe trộm - vâng, lúc đó gọi là nghe trộm - đài Sài Gòn, tình cờ "gặp" Trịnh Công Sơn qua giọng hát Khanh Ly... *Diễm xưa... mưa vẫn mưa rơi trên tầng tháp cổ - làm sao em biết bia đá không đau... ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...* Quý thật! Giai điệu ấy và lời ca ấy tự nhiên "ghim" lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bắt chợt ấy... Rồi, *Như cánh vac bay...* Quái thật!... Cảm nhận bất chợt, những bài hát ấy mượt mà, đầm đuối ấy không thuộc chủng loại éo uột, rên rỉ, ní non mà thời ấy người ta vẫn quen gọi chung là "nhạc vàng". Ừ, thì có buồn đấy, đau đấy, quân thất nửa đấy.. nhưng còn là cái gì lành mạnh này nở trong đó. Hình như là cái đẹp. Cái đẹp trong câu nhạc. Cái đẹp trong ca từ, cả xác chữ lẫn hồn thơ. Bàng lảng, lơ mơ, khó phân định cho đúng nghĩ, nhưng rõ ràng là đẹp, đẹp làm sao... và cũng hơi ma quái thế nào. Tôi lớn lên ở vùng đồng quê sông Mã, vẫn thường nghe tiếng vac kêu sương. Nào có thấy con vac đâu, mà tiếng vac thì rất nhớ. Con vac xa, thất xa, mà tiếng vac rơi trong thăm thẳm đêm xưa tịch mịch thì lại gần, thật gần. Sự thật cuộc đời, ít ra đối với tôi cho tới lúc đó - năm tôi hai mươi bốn tuổi, là như vậy. Mấy ca khúc của Trịnh Công Sơn như cánh vac bay qua tôi rồi, và để lại cái ấn ảnh thẩm mỹ. Ừ, biết đâu... ngày sau sỏi đá...

Rồi một ngày tình cờ... Mặt trăng Quảng Tri (mùa hè 1972)... tôi - phóng viên chiến trường, lại bám tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308... theo một tiểu đội trinh sát vào thị trấn Đồng Hà đã bỏ trống... Ngọc Hà Tĩnh Xá - tôi chưa rõ đó là đền hay chùa, mái tôn, vách gỗ, lồng chông hương nhang và la

liệt sách tung dưới nền xi măng. Kinh Phật... lấy thử vài cuốn coi. *Việt Nam tân tư điển* của Thanh Nghi... nhất. *Nghệ thuật hiện đại* của Giô-dép Ê-mi-lơ Mui-lê... được. Thơ của Bội Giảng, của Nguyễn Sa... được, thử coi... Và, *Ca khúc Da vàng* của Trịnh Công Sơn... nhất liền. Tôi làm một ba lô sách, các thử mà lúc đó gọi “văn hóa phân đông”, lặc lẽ mang ra hầu cứ trước những cái nhìn nửa ngờ ngác, nửa lo ngại của đồng đội. Tôi làm bộ quan trong ra mặt, nằm bẹp trong hầm “nghiên cứu” mấy thử vừa nhất được ấy, coi lướt qua và loại bỏ dần. Thất tiếc cuốn *Việt Nam tân tư điển*, có chú Hán ngữ và Pháp ngữ, nhưng nó nặng quá, đành phải bỏ lại. Tôi giấu trong ba lô suốt các ngà đường chiến dịch, và sau đó mang về Hà Nội được hai cuốn thôi, *Nghệ thuật hiện đại* và tập nhạc *Ca khúc Da vàng*, kể như thế đã là to gan lớn mật lắm rồi, dám đọc và lưu trữ sách của địch! Tôi hoàn toàn mù nhạc, nghe thì cảm được đại khái là thích hay không thích, hay hoặc không hay, thế thôi.. xuống âm thì mít đặc, đọc *Ca khúc Da vàng* như đọc thơ vậy. Ca từ của Trịnh Công Sơn quả là thơ thật, và hay thật, chữ nghĩa lơ mơ, bâng lảng hờn vĩa và thi tử. Mót thì sĩ tài ba. Nếu anh ta là người lính đối mặt với tôi, phải bắn nhau, thì cũng phải bắn nhau thôi. Ước gì anh ra mãi mãi làm thi sĩ... Ừ biết đâu... ngày sau sỏi đá...

Rồi một buổi tối tình cờ... mãi 1975.. Nhà thơ Phạm Tiến Duật đưa tôi tới thăm Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên (26 Lê Lợi, Huế)... và gặp Trịnh Công Sơn ở đó. Gương mặt anh phảng phất nét đao sĩ, ẩn hiện chút gì như là lực hấp dẫn tâm linh. Hèn chi, tác phẩm đầy âm ảnh. Buổi gặp bất ngờ mà thật đông và vui, Tô Nhuận Vỹ - nhà văn, Bửu Chi - họa sỹ, Lê Khắc Cẩm - giảng sư môn văn của trường Đại học Huế, cặp nhà thơ Hoàng Phú Ngọc Tường và Lâm Thị Mỹ Dạ... Thế là, rất tự nhiên, cuộc hội ngộ không hẹn trước bỗng nhiên chuyển thành đêm thơ nhạc “Bắc Nam sum họp”. Mọi người có mặt đều vừa là diễn viên, vừa là khán giả. Người đọc thơ. Người đàn hát. Mấy anh nhà văn, nhà vẽ thì vênh tai nghe, và hát theo Trịnh Công Sơn, những tình khúc, những bài hát tranh đấu... *Từ Bắc vô Nam nói liền nắm tay, ta đi... vòng tay lớn...*

Mãi tới hôm đó tôi mới biết Trịnh Công Sơn còn có những bài hát yêu nước nổi tiếng, phổ biến trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên miền Nam những năm tháng kháng chiến chống Mỹ. Ngay cả trong những bài hát mang tính thời sự ấy, vẫn thấy rõ xu hướng vươn tới cái đẹp muôn thưở, cái xu hướng mà có người chê là duy mỹ.

Những tháng cuối năm 1975, Trịnh Công Sơn vẫn ở Huế, còn tôi thì trở thành khách thường xuyên của gia đình anh ở thành phố Hồ Chí Minh. Tôi làm việc tại cơ quan tiền phương Bộ Tư lệnh Thông tin liên lạc, trong sân bay Tân Sơn Nhất, ngày chủ nhật lại đi cùng với Hoàng Ngọc Tuấn (một

nhà văn nổi tiếng, cùng tuổi với tôi, đã ở trong nhà Sơn nhiều năm, như người nhà). Ở đó, tôi đã được trò chuyện nhiều với má của Sơn, một bà má theo đạo Phật, giàu lòng thương người và tâm tưởng hướng thiện. Ở đó, tôi đã kết thân với những người em của Sơn. Tinh và Tâm như hai cái vai của gia đình, gánh vác cơ sự cơm áo, chăm lo hết mình cho sự nghiệp của anh. Thúy và Trinh “nuôi” nhạc Trinh Công Sơn trong nhà. Ở đó, tôi đã được cô út Trinh hát cho nghe gần như toàn bộ ca khúc Trinh Công Sơn, nhiều bài chưa phát hành. Tinh khúc là lời thay, vậy mà không hề vương nhuc dục. Cũng lắm bài mang hơi hướng thiên luân, vậy mà không u uẩn. Phần lớn ca khúc của Sơn không nhập thể mà cũng không đoạn đời, cứ chấp chờn bay lên đập xuống, nhằm tới cái cao đẹp nửa thực nửa hư treo lơ lửng giữa thiên đường và trần gian. Ở đó, tôi mới hiểu rõ, âm nhạc Trinh Công Sơn là từ trong nhà đó đi ra, hoàn cảnh xuất thân rất cụ thể để dấu ẩn khá đậm trong phong cách tác giả. Ở đó, tôi một nhà thơ “Việt Cộng” xa lạ, người ngoại hóm hèm, quần áo luộm thuộm lếch thếch... đã được mọi người trong gia đình - dù Sơn không ở nhà và không có một lời giới thiệu nào trước cả - đối xử rất ân cần với tinh thần tự nhiên như người trong họ mạc. Chính ở đó, tôi đã làm được bài thơ đầu tiên của mình về miền Nam - bài *Tìm thân nhân*. Và tiếp theo là bài *Bầu trời mặt đất bàn tay*... đề tặng má của Sơn, bày tỏ cảm nghĩ về mối quan hệ tâm linh tất yếu giữa mẹ - con người nghệ sỹ. Rất tiếc bài thơ này đã bị mất cùng với cái túi xách treo ở tay lái xe đạp, tôi không thể nào nhớ lại được nữa, chỉ nhớ cái tên bài và một câu điệp “biết đâu.. ngày sau sỏi đá”...

Không còn là tình cờ nữa, lần thứ hai tôi gặp Trinh Công Sơn, Tháng Tư năm 1976, gần dịp bầu cử Quốc hội. Tôi từ Hà Nội vào nhận công tác tại tuần báo Văn nghệ Giải phóng, tới Huế thì dừng lại để chơi với anh em quen biết ở đó. Một đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời, sông Hương được ánh trăng ma cho lung linh hần lên. Chúng tôi tụ tập ngồi ngắm trăng, uống rượu suông và rồi lại thơ - nhạc... trên mảnh sân nhỏ nhỏ nhà Nguyễn Khoa Diễm, ở thôn Vĩ Gia... *Gánh... gánh... gánh rau về chợ - bước xôn xao... lòng chị xôn xao...* Đó là những bước đầu tiên của nhạc Trinh Công Sơn nhập vào cuộc đời mới sau 30-4-1975. Vẫn là nhịp điệu quen thuộc của Sơn, không lẫn được, nhưng ca từ lại thật quá, tới mức thất thà quá, thành ra bài hát bị phạt. Nhạc và lời của Trinh Công Sơn như xác và hồn, không có cái này thì cũng không còn cái kia. Về sau tôi mới hiểu rõ hơn, đó chính là lý do giải thích tại sao Sơn không thể phổ thơ của người khác được. Trở lại bài gánh gánh... đó. Sơn cứ say mê hát đi hát lại mãi mà tôi không làm sao nhớ nổi những giai điệu tiếp sau... cả tên bài hát cũng không nhớ luôn. Đó là dạo anh đang trần trụi, muốn “đê” ngay một lứa các ca khúc mới, nhưng “đê non” như vậy thì bài hát cũng

không sống được đến già. Hơn thế nữa, anh đang ở trong tình trạng khó khăn về tâm lý. Nhiều người ở Huế có ác cảm với chế độ mới, tỏ ý chê trách anh sao mà “nhập cuộc” dễ dàng thế, với ác ý lộ liễu. Cán bộ địa phương ở phường khóm thì lại coi anh là một “phần tử của xã hội cũ” cần phải “cảnh giác” và giám sát chặt chẽ. Nhà anh ở thường xuyên bị theo dõi và kiểm tra hộ khẩu ban đêm. Có lần, cả Hoàng Phủ Ngọc Tường lẫn Tô Nhuận Vỹ phải cãi vã với công an phường, vì đang ở chơi đó, mới khoảng mười giờ đêm, đã bị xét hỏi giấy tờ... Riêng tôi, tại nhà Trình Công Sơn (đường Nguyễn Trường Tộ, Huế), tôi đã có một kỷ niệm nhớ đời.

Văng, trong cái đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời ấy, sau khi thơ - nhạc ở nhà Nguyễn Khoa Diễm, chúng tôi kéo nhau về nhà Sơn, kiếm nem Bún Ngự nhấm rượu tiếp, lai hát tiếp, trò chuyện và “góp ý” với Sơn đôi điều, động viên anh viết thể này... viết thể đó... Gần tới giờ giới nghiêm, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tô Nhuận Vỹ, Bửu Chi, và mấy người nữa phải vội vàng “rút lui”, còn tôi thì ngủ lại với Sơn cho vui. Hai anh em ra cửa đứng ngắm trăng suông. Trình Công Sơn kể về kỷ niệm... *Mưa vẫn mưa rơi trên tầng lá nhỏ*, chính là trên tầng lá nhỏ kia kia... Ngày xưa... Diễm vẫn thường đi qua con đường đó... *Diễm xưa* là viết ở Quy Nhơn, nhưng tầng lá này, sỏi đá này là ở Huế... Âm hưởng bài *Diễm xưa* đưa tôi vào giấc ngủ... Vừa chợp mắt thì nghe tiếng đập cửa thình lình. Công an tới. Xét giấy. Giấy tờ của tôi để trong túi áo quần phục, hồi chiều vừa lột ra gửi tại nhà Tô Nhuận Vỹ. Không có giấy tờ, tướng mao lai cục mịch khà nghị, tôi liền bị mời ra đồn công an Phú Cam, mặc dù Sơn đã cố sức giới thiệu tôi là một nhà thơ quân đội cách mạng, kẻ tên một loạt những bài thơ của tôi đã in trên nhiều sách báo nữa. “Không có giấy thì cứ ra bớt chỗ chỉ mà phải nhiều lời”. Cả tôi và Sơn đành lẳng lẽ đi sau người công an vừa nói câu đó. Ngồi đó, mai sáng giải quyết - người trực ban trở cho chúng tôi một cái ghế băng đã có ba bốn người ngồi, trong góc đồn. Sáng hôm sau, Sơn phải về Hội Văn nghệ lục túi áo của tôi và mang giấy tờ tới, tôi mới được thả ra, khi đã nghe xong một bài huấn thị trăng giăng về vấn đề phòng gián báo mật... Tôi đọc cho Sơn nghe hai câu “cảm tác” - những câu đầu tiên tôi viết về xứ Huế:

Ở Huế có lệ xét nhà

Ai không có giấy thì ra bớt ngồi...

Chúng tôi lại cười vui, chờ nhau trên chiếc xe đạp cao kều màu vàng, chạy vòng theo con đường “ngày xưa Diễm thường đi qua”, dưới những tầng lá nhỏ. Qua một mảng tường trắng, thấy khẩu hiệu đỏ chói:

Dù cho bão táp mưa sa

Khách lạ đến nhà phải báo công an...

Rồi Trịnh Công Sơn sẽ viết lách thế nào đây?... Tôi thăm nghĩ trong tiếng lán sáo sáo của vô vàn viên sỏi nhỏ dưới bánh xe... Ủ, biết đâu... *ngày sau sỏi* da...

Bây giờ, Trịnh Công Sơn và tôi gặp nhau hoàn toàn không còn là tình cờ nữa. Những buổi quần tam tu ngũ với anh em văn nghệ sĩ thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên văn cổ tiết mục thơ - nhạc, thông báo sáng tác mới, hoặc những dự định, những gợi ý. Một số ca khúc mới của Trịnh Công Sơn, sáng tác từ cảm hứng trước hiện thực mới, đã được công chúng lan truyền rộng rãi - trong đó, bài *Em ở nông trường, em ra biên giới* (1978) được đăng kê là cái mốc đánh dấu chặng đường mới của anh. Anh đã thực sự "bắt" vào mạch đời sống hiện thực mà vẫn giữ được cái giọng riêng, cái bản sắc tươi sáng. Một vài năm trước 1975, anh hơi sa đà vào mạch thiên, bắt đầu có dấu hiệu luẩn quẩn, chớm bước đi *dấu loanh quanh* cho đời mới mẻ... *trên hai vai mang đôi vàng nhạt nguyệt...* để rồi một chiều ngồi ôm tóc dài... *chập chờm lau trắng trong tay...* Chính hiện thực đời sống đã giúp anh "trở lại", anh đi nhiều, sáng tác và hát, ở nhà trường, công trường, nông trường, ở các tụ điểm sinh hoạt xa hời của thanh niên, sinh viên và trí thức thành phố, lên biên giới, ra biên khơi, vào tận bưng biển Đồng Tháp Mười... Kể từ ngày vào ở hẳn tại thành phố Hồ Chí Minh tới nay, sắp gần mười năm, Trịnh Công Sơn đã có thêm hàng chục ca khúc, nhiều nhạc phim và bài hát trong phim. Để vượt qua được những khó khăn tâm lý của chính mình, suốt mấy năm sau giải phóng, và tiếp đó là sự bất bẻ, xet nết của không ít ban đồng nghiệp, của một số người ở giới nghiên cứu - phê bình âm nhạc cách mạng, đối với anh là việc không dễ dàng. Nhưng dù sao thì anh cũng vượt qua được... Sự cảm thông và lòng mến mộ dành cho anh và ca khúc mới của anh ngày càng tăng lên, đó là kết quả tốt lành do chính việc anh làm mang lại. Anh chân thành và say mê sáng tạo, chân thành và say mê tìm hiểu, học hỏi đời sống, vẫn rất kỹ tính với từng nốt nhạc, từng lời thơ. Có lần, anh đột ngột hỏi tôi: "Này, ông ở lâu ngoài Hà Nội, ông thấy những buổi chiều trên sông Hồng có gì ám ảnh?...". Tôi kể với anh về bờ đê, và luy tre mờ xa, sương khói... Và thế rồi, trong bài *Chiều trên quê hương tôi*, anh chỉ chọn lấy cái bờ xa sương khói thật có hồn. Bài *Mùa thu Hà Nội* của anh mới chỉ tiết làm sao, nhưng chỉ tiết khiến cho ai đã từng am tường Hà Nội đều phải sùng sờ, *cây cơm nguội vàng... cây bàng lá đỏ... những con đường nhỏ nằm chờ tôi qua...* đót ngọt, nhưng con sấm cầm cất cánh trên hồ Tây. Rất chi là Hà Nội! Phải kể đó là một trong những bài hát hay không phải của riêng Trịnh Công Sơn, mà là của chung Hà Nội. Với anh, có thể kể ra hàng loạt những bài hát được nhiều người yêu thích, *Em còn nhớ hay em đã quên*, *Chiều trên quê hương tôi*, *Huyền thoại mẹ*, các bài hát trong phim *Pho tượng*, phim *Y vô dương sinh*, v.v... đều là những bài nhạc và lời tương sinh như xác với hồn, nhưng chỉ tiết hiện thực đời sống được nâng lên trong

xu hướng vươn tới cái đẹp lâu bền. Thì đúng là anh duy mỹ rồi! Tôi nghĩ rằng, sự nhập cuộc của anh như thế là đúng tạng, đúng bản sắc, cái riêng nhập vào cái chung như một hạt phù sa nhập vào dòng sông, một làn gió nhập vào cánh đồng... Thay đổi luôn cả cái tạng ấy đi thì có nghĩa là mất luôn một Trịnh Công Sơn. Không thể đòi hỏi anh thay đổi kiểu ấy, cũng như không thể đòi hỏi một con chim hoa mi phải đẻ ra những ó trứng cút, một cành hoa phong lan phải cho những chùm quả xum xuê ăn được...

Bởi vì nghệ thuật là phong phú và đa dạng, nó vẫn còn có và dành sẵn chỗ cho những cái vu vơ thắm mỹ và hương thiện, như là *ngây sau sỏi đá cũng cần có nhau*...

(Rút trong tập "Tôi thích làm vua" - NXB Văn Nghệ, TP. HCM 1987)

NGUYỄN HỮU THÁI HÒA

Côi riêng mang dấu ấn Trịnh Công Sơn

Gần 40 năm qua, những ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đưa âm nhạc đi vào cuộc sống thăng trầm của dân Việt. Ca từ của ông đã nói nghệ thuật với đời thường, trải tình yêu con người vào những phạm trù thiêng liêng như tình yêu quê đất mẹ, yêu đồng loại. Bài viết này muốn giới thiệu với bạn đọc về côi riêng của người nhạc sĩ tài hoa, một góc nhà mà mấy mươi năm qua đã là nơi khai sinh của những Tình ca tiếp nối những Diễm xưa, Hạ trắng, Tình ca, Cát bụi... Những ca khúc đã đi vào lòng nhiều thế hệ. Một không gian kiên trúc đã nuôi dưỡng một tâm hồn rất Việt Nam, một tri tuệ lớn và trái tim dạt dào yêu thương, mãn cảm của người nghệ sĩ. Một côi riêng mang đậm dấu ấn Trịnh Công Sơn...

· Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong côi "hư vô" của riêng mình, trong căn nhà đầy kỷ niệm, đầy dấu ấn tao nên những ca từ "không năm tháng"...

· Cũng có lúc Trịnh Công Sơn đắm mê vẽ. Những bức chân dung thiếu nữ hầu như không bao giờ kết thúc hoàn hảo...

· Nơi đây là nguồn cội của những tình ca tiếp nối "Diễm xưa" và "Hạ trắng".

Có một ngày tôi được hân hạnh đến thăm ông, người bạn của bố mẹ tôi, thần tượng của tôi và bao người khác. Tôi bắt gặp ông ngồi thần thờ bên ly rượu với vài người bạn. Một người trở về từ Pyrénée - dãy núi xa xôi tận biên giới nước Pháp, một người "ban nhạc" từ thủ đô Hà Nội. Không khí căn phòng này hình như đang đập nhịp cùng nhịp thở và câu chuyện của những người ở đây. Không gian và tâm linh quện chặt vào nhau, khi ồn ào, vui vẻ, rôm rả, lúc bỗng lắng im, tĩnh mịch, ai nấy như thể lắng nghe nhịp thở của chính mình. Rồi từ hóm đó tôi cảm thấy lòng mình vỡ ra nhiều ý nghĩa của những ca từ mà xưa nay vẫn thật trừu tượng. Tôi cảm nhận được dấu ấn của Trịnh Công Sơn.

Một hôm, ông nói với tôi: “Minh ngồi đây nhìn ra khoảng sân nắng này đã mười mấy năm rồi, hôm nay mới cảm nhận được nỗi buồn của nắng. Ngày xưa mình cứ nghĩ mưa buồn, thất ra nắng buồn đã điết vào những buổi chiều tà khi hoàng hôn xuống”.

Tôi giật mình khi nhìn ra khoảng sân trong. Một bức tường vôi trắng cũ kỹ với một khoảng trời nhỏ bên trên. Từ phòng khách nhìn qua khung cửa sổ, khoảng nắng chẳng lấy gì đáng kể nhưng cũng đủ để phản chiếu những đi, về của cuộc sống trong mắt người nghệ sĩ, đủ để hiểu “nắng buồn hơn mưa”...

Ngôi biệt thự ở đường Phạm Ngọc Thạch được xây từ những năm 1970, do Kiến trúc sư Nguyễn Huy, một người bạn của em trai nhạc sĩ Trịnh Công Sơn vẽ và gia đình tự xây lấy. Qua suốt thời gian trước ngày thống nhất, cả nhà quây quần, gần bó ở đây cho đến hôm nay, khi những người em của nhạc sĩ từ nước ngoài trở về làm ăn sinh sống. Ngôi nhà ấy, lúc vui lúc đầy dài theo dòng chảy của cuộc sống, nhưng luôn thủy chung là một cõi riêng của người nhạc sĩ. Trong căn phòng sinh hoạt này, biết bao thay đổi của nhân gian vẫn giữ được một không khí mang dấu ấn Trịnh Công Sơn.

Bao người đã đến rồi đi rất vô tư, và chẳng bao giờ ông thắc mắc về ý đồ của người đi hay đến. Ông ngồi đây, lòng như thanh thân với sự cô đơn của chính mình. Căn phòng được bài trí rất tùy tiện, như vui buồn trong ý nhạc và đầy những vật kỷ niệm. Có những bút tích của bạn bè hàng mấy chục năm. Có di ảnh của những người phụ nữ. Phụ nữ đến trong cuộc đời ông rồi đi như để gieo thêm phiên muộn cho ông và cho chính họ. Những dấu ấn của họ để lại trong ca khúc của ông thường buồn man mác, xinh đẹp nhưng mong manh và dễ vỡ.

Trong căn phòng này, biết bao “thế hệ” hóng hờn đã đến rồi đi. Tôi nghĩ rằng những người phụ nữ đã đi qua cuộc đời ông cũng không ngờ rằng vô tình họ đã để lại cho ca từ của Trịnh Công Sơn những nguồn cảm hứng tuyệt vời đến vậy. Có người đã là hình ảnh của hàng trăm ca khúc và thỉnh thoảng về thăm lại “cố nhân”... Suy cho cùng họ cũng chỉ là những người bình thường đã ghé qua nơi này như những khúc quanh của cuộc sống. Chỉ có dòng sông là ở lại và vẫn chảy với khúc quanh của lòng mình.

Trong ngôi nhà này, ta chỉ muốn tập trung với căn phòng khách được nói ra một sân thượng nhỏ. Nơi thật sự mang đậm dấu ấn người nghệ sĩ. Ông và bạn bè hàng ngày vẫn đến ngồi với nhau để sáng tác và để trú ẩn trước cuộc đời ngoài kia. Trong phòng có một bộ “collection” (sưu tập) về guitar. Những cây đàn mang bút tích của bạn bè khắp năm châu. Một cây đàn piano cũ mà vài năm gần đây chính nghệ sĩ Đặng Thái Sơn đã gõ những nốt nhạc của Chopin khi đến thăm Trịnh Công Sơn. Nơi đây biết bao bạn bè đã tu tập ca hát với ông những bài ca “không năm tháng..”. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có

một chiếc ghế cố hữu nhìn ra khoảng sân trong như thế mỗi lúc ông ngồi xuống đây, dù đang có đơn hay giữa đám đông bè bạn, ông vẫn luôn ngự trị trong cõi riêng của chính mình.

“Khi ngôn ngữ và âm thanh bất lực, thì màu sắc lên tiếng và ru dỗ tôi..”, Trinh Công Sơn đã nói như vậy. Ông đã vẽ và có lúc vẽ thật đam mê như đắm mình trong cõi trí thứ hai. Những nét chấm phá của ông trong hội họa cũng vắn nhẹ nhàng, mẫn cảm mà sâu sắc. Căn phòng treo nhiều chân dung thiếu nữ, hầu như không bức nào được kết thúc hoàn hảo nhưng mỗi bức tranh đều toát lên phần hồn của nhân vật, những đôi mắt, bờ vai như sống thật và làm liên tưởng đến “... gọi nắng, cho vai em gầy đường xa áo bay, nắng qua mắt buồn lòng hoa bướm say...”. Ở đây hình như hội họa và âm nhạc có thể giao thoa và cùng thăng hoa đến đỉnh điểm để từ đó nhìn xuống vực sâu của thâm kịch cuộc đời như ông đã từng viết: “*Một người về đỉnh cao, một người về vực sâu, để cuộc tình chìm mau, như bóng chìm cuối đèo...*”.

Một căn phòng xinh nhỏ, dưới ánh đèn vàng không rực rỡ xa hoa nhưng tạo được không khí sáng tác cho nghệ sĩ thả hồn mình. Những ngày ông đau nặng phải vào nhà thương, căn phòng như ú rú buồn theo. Những ngày đó chúng tôi vẫn tụ tập ở nơi đây để lo lắng, nghe ngóng tin ông, cầu mong cho ông bình phục, nhưng rõ ràng trong mỗi người đều cảm thấy căn phòng này đã vắng đi cái phần hồn của Trinh Công Sơn, nó xơ xác và tiêu tụy như nỗi nhớ người yêu.

Dù có đi khắp năm châu bốn bể, tôi vẫn cảm ơn cuộc đời đã cho tôi được đến đây, được có những năm tháng ngồi bên ông nghe ông kể về sự tích của *Diễm xưa*, *Hạ trắng*... nghe ông giảng giải về những ca từ đầy ngẫu hứng mà triết lý. Tôi hiểu rằng sẽ chẳng có hấp dẫn nào có thể kéo con người ra khỏi cõi riêng của mình, đơn giản chỉ vì mỗi chúng ta sinh ra trong cuộc đời đều cần một cõi riêng để yêu và sống.

KHÁNH LY

Tập chí Văn Nghệ, số 1.2000

Xin đủ cho một đời...

◆◆◆ **H**ơn 30 năm không còn cùng nhau ngồi hát ca. 25 năm xa lìa cô quanh. Bao nhiêu cay đắng bẽ đầu không khiến lòng tôi phai mờ, những dấu ấn tốt đẹp đã để lại mảnh đất nhiều bất hạnh khổ đau. Quê hương thì bao giờ cũng thế. Những đời người, những con đường, những góc phố, những dòng sông, những khuôn mặt, những nụ cười dường như đã biến dạng. Điều còn lại, phải chăng là những ước mơ đầu đời trong trái tim mọi người. Anh gầy hơn xưa, tướng như chẳng còn có thể gầy hơn nữa. Anh trầm lắng như tượng đá. Anh mắt xa vắng. Nụ cười vu vơ khiến tôi đau lòng. Sao anh không khóc đi. Nước mắt có khi thay được cho bao nhiêu điều muốn nói. Vẫn những người em gái xưa, nay đã thành thiếu phụ, ở quanh anh. Không còn phải là những phút sum vầy hạnh phúc. Chẳng có gì, chẳng có ai lấp đầy nỗi đơn lẻ trong anh. Ôi, làm sao trả lại cho anh, cho tôi, cho chúng tôi những tháng ngày đã mất... Người quen biết cu lần lượt vắng xa và sẽ chẳng còn bao lâu nữa, tôi cũng sẽ rong chơi một nơi nào đó. Sẽ chẳng còn gì. Sẽ chẳng còn ai từng ngày, ngồi thương tiếc. Kỷ niệm sẽ tàn phai, mất hút như chưa bao giờ xảy ra, như một điều không có thật, như huyền thoại... một ngày nào, anh bảo tôi... *Huyền thoại là điều không có thật...*

Ngày đó... ngày đó chúng tôi còn trẻ và rất gần gũi. Có ai trong chúng tôi nghĩ rằng có một ngày nào đó lại phải thương nhớ nhau từng phút giây. Tuy vậy, bằng cách nào đó, chúng tôi vẫn ở trong trí nhớ của mọi người, như ngày đầu ngồi với nhau, vào đời nhau bằng những bản tình ca. Hồn xa rồi, người ta còn có thể sống được không? Trái tim ngừng đập rồi, người ta có thể nào không chết? Chúng tôi đã đến với nhau một lần. Chỉ một lần nhưng xin đủ cho một đời...

KHÁNH LY

Bên đời hiu quanh

Ở đâu và bao giờ cũng vậy, mỗi khi nghe tiếng anh nói cười, tôi đều cảm thấy yên tâm vô cùng... “Ồ, Mai hả, có qua không?” Tôi cười... “Em cũng chưa biết tính sao, để xem đã nghe anh...”. Miệng thì nói vậy, sáng hôm sau tôi đã có mặt ở phi trường. Chuyến bay cất cánh lúc 7 giờ sáng.

Trời lúc đó đã sang tháng 4. Tuyết vẫn phủ trắng xóa hai bên đường từ phi trường về nhà. Hình như cái gì vào lúc sắp hết cũng mạnh mẽ thêm, như ánh lửa, như cơn nắng, như mưa đông, như tình yêu - rồi mới chịu dứt hẳn, mới chịu buông tay chấp nhận. Cũng may tôi chuẩn bị áo lạnh đầy đủ, vậy mà cũng không tránh khỏi những tuyết xoa. Tôi đi thẳng lên lầu, rón rén bước vào phòng. Anh đang ngủ. Giấc ngủ buổi chiều. Khuôn mặt gầy, xương xương góc cạnh. Cái kính gọng vằn vằn như đôi mắt mờ trên bàn đầu giường. Anh gầy quá. Tôi bước lại gần anh hơn. Rất nhẹ nhàng tôi cúi xuống, nhìn sát mặt anh. Tôi không nghe hơi thở của chính mình. Tư dung tôi muốn hôn lên trán anh. Tôi không làm thế. Tôi muốn nắm lấy bàn tay rất gầy có những ngón thon dài, đặt trên ngực. Tôi không làm thế. Và cũng rất nhẹ nhàng như khi bước vào, tôi ra ngoài phòng khách ngồi nói chuyện với Tâm, Tịnh và anh Thích.

Anh bước ra, tay vuốt tóc, tay chỉ tôi... “À, tới rồi à. Tôi hồi nào vậy...” Giọng anh không hề có chút ngạc nhiên, làm như cái chuyện tôi đến, anh đã biết. Ngày xưa cũng thế. Chúng tôi ôm choàng lấy nhau, và đến lúc này tôi mới cảm nhận rằng chúng tôi thực sự có nhau. Không phải trong một giấc mơ kéo dài 17 năm. Tất cả chúng tôi ngồi bên nhau. Hình như chưa bao giờ chúng tôi nói với nhau nhiều dù ở bất cứ một đề tài, một lãnh vực nào. Hình như chúng tôi có cách nói mà chỉ hai chúng tôi hiểu được. Một cách nói ở hôn con mắt im lặng. Cũng có lúc, cả hai chúng tôi bị lời cuốn vào câu

chuyên vui của mọi người. Nhưng đó là những điều hoàn toàn không dính líu, liên quan đến những điều thực sự chúng tôi muốn nói với nhau. Tất cả những điều cần nói, chính là những điều không bao giờ nói ra bằng lời.

Buổi chiều tuyết rơi kín mắt hồ, chúng tôi đi bên cạnh hàng cây đầy hoa. Hoa tuyết. Nói chuyện hăng quạt, không gì rõ ràng được đặt ra, không có gì thắc mắc, không có khoảng cách 17 năm để phải ngỡ ngàng. Tôi ngỡ như vừa từ Sài Gòn ra Huế thăm anh. Anh từ Huế vào Sài Gòn. Chúng tôi uống cà phê tại La Pagode. Tôi tưởng sẽ có nhiều điều để hai anh em nói với nhau. Nhưng cả hai đều không nói gì cả.

Bao nhiêu ngày tháng đã đi qua giữa chúng tôi. Anh vẫn không bao giờ thay đổi. Tôi cũng thế. Cả hai không có những thắc mắc về đời sống của nhau bởi 30 năm trước đã không hỏi thì 30 năm sau cũng không hỏi... Tôi quý những giây phút ở bên anh và tôi nghĩ anh sẽ nói với tôi điều cần nói, nếu có. Anh im lặng cũng có thể vì những điều anh nghĩ, anh muốn, không còn cần thiết để phải nói ra.

Trong một căn phòng, không phải bên cạnh sông Hương mà ở ngay giữa lòng thành phố Montréal. Bên ngoài tuyết rơi, chúng tôi ngồi với nhau, những người bạn cũ. Hát lại những bài hát ngày xưa. Hoặc những tình ca mới. Mỗi người một ly rượu, khói thuốc mù mịt, mỗi người ngồi sát nhau trên chiếc thảm, trước lò sưởi... Không ai cảm thấy lạnh. Không chút lạnh lẽo nào giữa chúng tôi trong căn phòng nhỏ... Anh hát đi. Không, Mai hát đi. Giang hát đi. Mai ngâm thơ đi...

"Mà sao giấc ngủ không dài. Mà đêm không ngắn mà trời cứ mưa. Ở đây tôi sống như thừa. Có đem men rượu tắm vừa lòng nhau". (Nguyễn Bình).

Cùng mùa đông, một đêm nào đó, 1974 ở nhà anh chị Lễ, ở Huế. Ngồi biệt thự bên cạnh sông Hương. Ngoài trời cũng tối và lạnh như đêm nay. Mùa đông ở Huế. Chúng tôi cùng ngồi bên nhau như hôm nay. Lúc đó, tôi vừa 30 tuổi. Tóc vẫn còn xanh. Lòng còn tha thiết yêu đời sống. Một buổi sáng tôi bỗng thấy mặt trời lên cùng tôi và biển cả. Nước mắt tôi tuôn như mưa. Tôi nhớ mùa đông ở Huế. Chính Huế cho tôi hơi thở.

Bây giờ là cuối đông. Những bông tuyết bay trong chiều, đậu trên những cành cây trụi lá, gãy gục. Chúng tôi đi bên nhau. Tia nắng dịu dàng đậu trên những bông hoa nhỏ bé, lấp lánh tím thắm đầy trắng tinh, chỉ có vết chân bé nhỏ của những chú sóc nghịch ngợm chạy tới ăn những hạt bắp rang nổ bung mà anh liêng ra để dụ chúng lại gần. Anh cười vui, ánh mắt long lanh theo dõi. Tôi ít thấy anh cười mà cũng không bao giờ thấy anh tỏ vẻ buồn bã.

Chúng tôi tìm đến một thân cây lớn, một nĩa ngập dưới tuyết, ngồi nghỉ chân. Tuyết vẫn rơi. Chỉ có hai chúng tôi giữa một vùng trắng mênh mông

yên lặng. Chẳng lẽ không có gì để nói, không còn gì đáng nói sau mười mấy năm vắng nhau? Có chứ. Anh đã nói, không phải với riêng tôi, mà ở những bài hát. Tôi đã nghe và hiểu từ đó... *"Có đường xa mà gió chiều quanh què. Có hồn ai đang nhẹ nhẹ sâu lên... Tôi là ai mà còn khi giấu lệ. Tôi là ai mà còn trần gian thế. Tôi là ai. Là ai. Là ai mà yêu quá đời này... Con diều bay mà linh hồn lênh lênh. Con diều rơi cho vức thăm buồn theo..."*

Tôi bỗng thương anh thêm và càng quý trọng những giây phút bên anh. Cũng vội vàng, ngăn ngai như những lần tôi ghé Huế. Tuy nhiên, tôi nghĩ, như thế có lẽ tốt hơn. Bởi vì những điều như thế đã cho tôi cái cảm tưởng là không hề bao giờ giữa chúng tôi có cái khoảng cách 17 năm. Lá vẫn rơi trên lối chúng tôi đi. Những khóm hoa nắng vẫn lấp lánh trên đường chúng tôi đi. Tất cả vẫn còn rục rỏ.

Quay về căn phòng nhỏ. Anh lừa như hồng thêm, ám áp thêm bên ly rượu màu hổ phách, cay nồng. Cởi áo lạnh ra, trông anh gầy hơn xưa nhiều, song so với lần gặp nhau ở Paris 1989, anh có vẻ khỏe hơn. Bên cạnh anh là Hoàng Xuân Giang của quán Văn ngày xưa. Giang đã có vợ, con gái lớn rồi. Hoàng Xuân Sơn cũng đum đề một gánh thế nhĩ năng triu hai vai. Phạm Nhuận to béo hơn xưa, vui vẻ cười nói ồn ào bên cạnh Hoàng Xuân Sơn nhỏ nhẹ thư sinh. Hoàng Xuân Giang vạm vỡ khỏe mạnh như loài cây hoang trong rừng già và anh, anh mong manh và thật dăm dăm. Nhìn quanh, tôi thấy như mình đang sống trong thần thoại 20 năm là đây. Chỉ ở một buổi chiều cuối đông tại thành phố Montréal. Còn ai nữa nhỉ? Chắc chắn là còn thiếu một vài người. Trong tôi, một thoáng ngậm ngùi.

Chúng tôi chia tay nhau, dưới ánh đèn đường vàng vọt, trước cửa nhà anh Quế. Mai gặp lại. Anh và tôi trở về nhà Tám. Nỗi vui làm tôi khó ngủ như ngày xưa sau mỗi buổi hát, chúng tôi thường ngồi lại với nhau, chia cho can niềm vui còn sót lại. Những niềm vui không thể để vung vãi, bỏ phí. Phải uống hết, nuốt hết vào lòng. Chúng tôi đã sống bằng những niềm vui không nhiều trong đời. Tôi tự cho mình là cái bóng của anh và cũng được hưởng niềm vui đó.

Tôi mở cửa phòng rất nhẹ. Anh đã ngủ yên. Chỗ tôi nằm cách chỗ anh một sải tay. Tôi khẽ nằm xuống, kéo mền lên, nhắm mắt đờ giấc ngủ. Tôi nghĩ lát nữa đây, khi mặt trời lên trên thành phố này, khi tôi thức dậy, tôi sẽ nhìn thấy anh. Tuyết vẫn bay ngoài cửa sổ nhưng ngày sẽ đẹp.

Anh dậy rất sớm và việc làm đầu tiên trong ngày của anh là ra khỏi nhà. Tìm đến một quán cà phê, ngồi đó hút thuốc và nhìn người qua lại trên đường phố... "Phải nhìn thấy mọi người, một ngày không thấy ai, buồn đẽ sớ". Tôi nhìn anh cười không nói. Cái nhìn và nụ cười là câu trả lời. Ngày

xua anh cũng thế. Chúng tôi cũng nhau xuống phố. Vẫn im lặng đi bên nhau với nỗi hân hoan hạnh phúc không thành tiếng... “Mỗi ngày tôi chọn đường mình đi. Đường đến anh em, đường đến bạn bè. Tôi chọn nơi này cùng nhau ca hát. Để thấy tiếng cười rộn rã bay...”

Đó là những điều rất thật thà anh đã nói, đã làm, để sau cùng... “Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống, vì đất nước này cần một trái tim. Và như thế tôi đến trong cuộc đời. Và như thế tôi sống vui từng ngày. Đã yêu đời bằng trái tim của tôi...”

Tôi thấy anh yêu đời thực sự. Anh cười với ông Phạm Duy, ông Trần Tử Thiêng, ông Duy Khánh và các bạn qua điện thoại. Anh hát và chỉ cho tôi, cất nghĩa cho tôi những bài hát mới... “Nhớ đừng có hát như trà bài nhé...”

Giọng anh hát khỏe hơn lần gặp ở Paris... “Thôi anh hát đi, anh hát hay... hơn em”. Anh cười, mắt anh cũng cười... “Anh bao giờ cũng hát hay hơn Mai”...

Tôi hồi hồi nhớ lại những ngày tháng của năm 1967. Chúng tôi những người bạn nghèo đến với nhau, gần bó không ngờ. Gia đình anh giàu, gia đình Hoàng Xuân Sơn, Hoàng Xuân Giang cũng giàu, nhưng cá nhân chúng tôi đều nghèo. Một đĩa cơm chia hai, một điếu thuốc cùng hút, một ly cà phê cùng uống. Chia nhau nằm ngủ trên những tờ báo nhau nát trái dưới đất. Tình bạn, tình anh em nẩy mầm ở đó. Quán Ván, cái tên quán dễ nhớ và dễ thương, mọc lên chợ vợ giữa lòng Sài Gòn trăm ngàn màu sắc. Mái bằng lá, và những tấm ván ép hư hỏng, được ghép lại, nhỏ hơn cái bếp ở đây, chỉ dành làm chỗ pha cà phê. Mỗi người tới tùy tiện tìm chỗ ngồi trên cái nền xi măng bỏ trống ngổn ngang gạch vụn và cỏ dại. Đó là nơi gặp gỡ đẹp đẽ nhất của một thời tôi còn trẻ.

Chúng tôi không hề biết... ngoài trời có gì vui. Chúng tôi không cần biết vì niềm vui đã có. Rất đơn sơ mà thấm thiết không rời. Đến với nhau qua sự run rẩy của định mệnh. Không thể thoát, không hứa hẹn. Đến và ngồi với nhau. Một lần rồi thì có nghĩa là mãi mãi. Giang đó, Sơn đó, Nhuận đó, Thao đó, anh và tôi... từ những ngày lần lóc đó cho đến bây giờ vẫn không dời đổi. Qua những bài hát của anh, sự kết hợp những người trẻ thật khít khao, vừa vặn. Ai đến cũng được, ai đi cũng được...

“Em theo dõi cơm áo. Mai ra phố xôn xao. Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo...”.

Kỷ niệm lần Khánh Ly
gặp lại Trịnh Công Sơn tại Montréal.

THÁI BÁ VÂN

Tập chí Văn Nghệ, số 3-1991

Em còn nhớ hay em đã quên

Một buổi sáng Hà Nội, rất sớm, đầu tháng trước, trên giường bệnh, Văn Cao vui vẻ trao cho tôi tập tình khúc Trịnh Công Sơn *Em còn nhớ hay em đã quên* vừa in ở Nhà xuất bản Trẻ thành phố Hồ Chí Minh tháng 4.1991, mà anh viết một lời bạt (lời thứ hai của nhà văn Sơn Nam).

Lời bạt của Văn Cao tôi đã được đọc từ năm ngoài, khi còn là bản thảo, còn bài hát *Em còn nhớ hay em đã quên* của Trịnh Công Sơn thì tôi còn giữ một kỷ niệm, đã mười năm.

Có lẽ đó là mùa hè 1982. Tôi được nghe chính Trịnh Công Sơn hát tại một gia đình Sài Gòn, quanh nhiều khuôn mặt một thời tăm tiếng. Ví dụ đó là bà thi nhân Mộng Tuyết, vợ cố thi sĩ Đông Hồ, là nhà thơ già Bằng Bá Lân... Và bữa cơm là do đôi bàn tay văn hiến Hà Nội của bà Vũ Hoàng Chương điều khiển. Hôm ấy có một người phản ứng bài hát của Sơn khá mạnh (người ấy trước kia chuyên ngâm thơ trên đài Sài Gòn cũ), nói sỗ sàng "Sài Gòn đã sa sút, không còn gì như xưa nữa, đừng nói dối những người đi tản!"

Trịnh Công Sơn vẫn hiền hậu mỉm cười, không đáp và bấm đàn tiếp: *"Em ra đi nơi này vẫn thế, vẫn có em trong tim của mẹ. Thành phố vẫn có những giấc mơ, vẫn sống thiết tha, vẫn lấp lánh hoa trên con đường đi... Em còn nhớ hay em đã quên..."*

Một lần nữa tôi thấy ngọn nến lung linh xanh ngát trong mọi ca khúc của anh, dịu dàng hát lên khuôn mặt quê hương thứ ánh sáng âm ảnh, huyền thoại, như trên hội họa của một Georges de La Tour (1593-1652), mà mãi đầu thế kỷ XX người ta mới nhận ra.

Tập *Em còn nhớ hay em đã quên* của Trịnh Công Sơn gồm 50 tình khúc trong số 500 anh viết từ 1958 đến nay. Tôi có nhận xét rằng hơi nhạc có ma

lúc xa xăm, sâu kín của anh trước sau là một, chưa bao giờ nó có hạn hẹp, chia lìa, một hơi nhạc đầm thấm và siêu hình, như pháp phông hoang vắng về những nỗi đau con người trước ý nghĩa của cuộc đời và hy vọng. Nhưng tài năng của anh lại làm ta an tâm, rằng cái thế giới bằng hoang thảo thức kia không có cách nào khác để bày tỏ, ngoài cách của nghệ thuật. Bởi thế, mà cả nghệ thuật lẫn chúng ta đều có thể biết ơn anh.

Trình Công Sơn coi mình “chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên những linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo”. Nhưng, chỗ lớn lao và bất diệt của “tên hát rong” đó là bao giờ hấn cũng ý thức được sự có mặt của tâm thức mình, và trước những giấc mơ đời hư ảo, hấn đã mềm mại nắm chắc sự sinh khởi hay hủy diệt của tâm lòng, như một người tu Thiền đạt đạo.

Trong bộ Bách khoa *Le Million* viết về tất cả mọi đất nước trên trái đất này, người ta viết về Trình Công Sơn (Tập 8 trang 122 - Genève 1973) như sau: “...Nhiều thi nhân Việt Nam ngày nay đã tìm hơi thở hùng ca của tổ tiên ngày trước để hát nỗi đau của mình. Trình Công Sơn nổi bật giữa những tài năng trẻ đó. Bài hát của anh tràn ngập thành phố và thôn quê. Trình Công Sơn cất cao tiếng hát thì nhân mà đăm đăm không bao giờ dập tắt được...”. Có lẽ người viết đã nghĩ đến những bài ca phản chiến của anh ngày đó: *Ngày dài trên quê hương, Đại bác ru đêm, Hay nơi đùm tôi, Đi tìm quê hương, Nổi vòng tay làm...*

Quê hương, với những chữ Me, chữ Em, chữ Ban Bè viết hoa là cái nền màu mỡ, bao la mà trên đó ươm nở những giai điệu nồng nàn, những lời ca bất ngờ, thơm thảo của Trình Công Sơn. Anh nhìn quê hương với đôi mắt nơi nằn, và nghe quê hương trong từng tiếng tri âm. Cái mà ngày nào anh gọi tên là *Chiếc lá thu phai*, là *Cát bụi*, là *Nắng thủy tinh*, là *Biển nhớ...* và bây giờ anh gọi nó là *Văn có em bên đời*, là *Huyền thoại Me*, là *Bốn mùa thay lá*, là *Tình khúc Ở lại...* thấy là những vết sẹo ầu yếm, giống bao trong lòng Việt Nam. Mỗi cử chỉ âm nhạc của Trình Công Sơn là một lễ nghi.

Rồi con cháu chúng ta sẽ không thể hiểu được, có một phần tư thế kỷ XX đất nước mình chia cắt làm đôi. Không một ai bên này được biết một cái gì bên kia giới tuyến. Bấy giờ, ở các thư viện Hà Nội hình như mãi sau Tết Mậu Thân 1968 mới lúc nào có một vài sách báo miền Nam. Và muốn đọc nó, phải là cán bộ thuộc hàng nào, cùng với giấy giới thiệu đặc biệt nào mới được đọc.

Bởi vậy, Hà Nội biết Trình Công Sơn có muộn.

Riêng tôi, mãi sau khi miền Nam giải phóng, nhờ những chuyến dạy học ở Huế 1978-1981, tôi mới được gần Trình Công Sơn trên căn gác nhỏ đường

Nguyễn Trương Tộ đây kỷ niệm với bạn bè trong đó.

Niềm an ủi ấy là của hàng triệu người đã khuất dành cho chúng tôi, mà mỗi lần nhớ lại chúng tôi đều thắm rơi nước mắt.

Thành phố Hồ Chí Minh - Hà Nội tháng 6.1991

NGUYỄN THU NGÀ

Lớp ĐT 40A - ĐHKQTĐ Hà Nội

“Nhớ mùa thu Hà Nội”

Đang lang thang trên đường phố Sài Gòn, giữa cái nắng oi ả, gắt gao tôi chợt nghe vang đâu đây giọng hát I lổng Nhung đã điết với “Nhớ mùa thu Hà Nội” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn:

“Hà Nội mùa thu

Cây cơm nguội vàng

Cây bàng lá đỏ

Nằm kề bên nhau

Phố xưa nhà có mái ngói thâm nâu...”

Lời nhạc chậm, nhẹ nhàng như kể chuyện, đưa tôi ngược dòng thời gian trở về với Hà Nội thân yêu, một Hà Nội cổ kính bình yên vượt qua bao thăng trầm của lịch sử. Không sao xuyên sao được khi những lời ca mượt mà ấy làm dậy lên trong tâm khảm tôi một tình cảm thiết tha với Hà Nội. Đó là những lần mẹ dẫn tôi đi dọc dãy phố cổ sầm uất để mua sắm; là những buổi đầu thu hít hà hương sữa nồng nồng say say trên đường Nguyễn Du cùng lũ bạn tình nghịch; là những lúc lang thang một mình trên đường Trần Phú nghe tiếng lá vỡ giòn tan dưới chân mình... Giờ đây, khi đã xa Hà Nội, xa những ngày ấu thơ, ở nơi mà bốn mùa đều nóng nực giống nhau, nơi con người đều bận rộn, vội vã theo nhịp sống gấp gáp của thời đại, khi nghe “Nhớ mùa thu Hà Nội”, Trịnh Công Sơn đã đưa tôi trở về với mùa thu, với những gì thân quen nhất.

“... Hà Nội mùa thu

Mùa thu Hà Nội

Mùa hoa sữa về, thơm từng cơn gió

Mùa cỏm xanh về, thơm bàn tay nhỏ...”

Cùng là hương hoa sữa đó, cũng là màu cỏm xanh đó, giờ đây sao thân

thương, ấm cúng đến thế. Với dòng nhạc đẹp, trữ tình và tinh tế, bài hát cứ vang vọng mãi trong tâm hồn tôi, vọng mãi trong trái tim thồn thức của một người xa quê.

Có lẽ "*Nhớ mùa thu Hà Nội*" là bài hát đầu tiên của người nghệ sĩ họ Trịnh viết về Hà Nội. Ca khúc với vẻ đẹp của giai điệu và lời ca quyến rũ, sức cuốn hút ẩn sâu từ bên trong mỗi chuyển động âm thanh, được thể hiện qua giọng ca nồng nàn, thấm thiết trong tình yêu Hà Nội của ca sĩ Hồng Nhung - đứa con thân yêu của đất Hà thành. Cảm ơn anh, người nghệ sĩ tài hoa, cảm ơn tình yêu anh dành cho Hà Nội.

NGOC HƯƠNG

Chi nhánh Ngân hàng Công thương tỉnh Tây Ninh

Thênh thang

“Một côi đi về”

Gia nửa đời người quán quanh với những lo toan của cuộc sống, tôi có cảm tưởng như lòng mình đã bị đông cứng vì cát bụi của thời gian, không còn những cảm giác băng khuâng, bồi hồi, xúc động khi nghe một bản nhạc buồn. Có lúc tôi thực sự hụt hẫng khi thấy mình cứ đứng đưng trước mọi diễn biến của sự vật xung quanh. Cho đến một hôm, tình cờ tôi nghe ca sĩ T.N hát: “*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi, đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mết. Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt. Rồi suốt trăm năm một côi đi về...*” thì lớp vỏ bọc trong tôi đột nhiên rạn vỡ, nguồn cảm xúc dâng trào. Tôi như mê đi theo dòng nhạc, mỗi câu chữ của bản nhạc đơn sơ mà trau chuốt, nhẹ nhàng nhưng trĩu nặng niềm tiếc nuối. Nói lướt tiếc cứ nhẹ như tơ trời mà sao nặng lòng người đến thế. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đưa người nghe từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Ông nói lên một điều đơn giản mà mọi người trên thế giới đều biết nhưng diễn tả được như ông thì quả là tuyệt vời: “*Lời nào của cây, lời nào của lá. Một chiều ngồi say một đời thật nhẹ ngày qua. Vừa tàn mùa xuân rồi tàn mùa hạ. Một ngày đầu thu nghe chân người về chốn xa*”. Ở đây có cây cũng biết tự tình để nhưng ngày cuối đời, khi con người tìm về cội nguồn thuở ban sơ, không mang sắc thái bi quan, ảm đạm. Trong cuộc sống bon chen, có khi người ta đã quên đi chính mình, chỉ khi... “*Con tình yêu thương vô tình chợt gọi, lại thấy trong ta hiện bóng con người*”. Bởi giữa dòng đời, con người ngập lặn trong niềm vui và nỗi buồn. Người ta thỏa mãn khi đạt được ước muốn, đau buồn khi thất bại. Bình minh rồi hoàng hôn, thời gian cứ lặng lẽ trôi đi mặc cho cuộc sống cứ bộn bề với trăm nỗi lo toan nhưng rồi cuối cùng con người cũng về với nguồn cội. Cát bụi ngày xưa lại trở về với cát bụi: “*... Đường chạy vòng quanh một vòng tiêu tụy, một bờ cỏ non, một bờ mộng mị ngày xưa. Từng lời ta đương là lời mộ địa, từng lời bé sóng nghe ra từ độ suối khe...*”. Một chút lạc quan và một chút thần nhiên trước quy luật của tạo

hóa, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn bằng những âm giai da diết của bản nhạc "Một côi đi về" đã làm rớt xuống những cung bậc xốn xang lòng người: "Trong khi ta về lại nhớ ta đi. Đi lên non cao đi về biển rộng. Đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng. Ngon gió hoang vu thổi buốt xuân thì". Nghe nhàng và vương vấn như những sợi tơ trời, những âm vang của bài hát cứ vang vọng trong tôi. Hãy độ lượng vì tha hơn, hãy sống cho tình yêu và cuộc sống để buổi hoàng hôn của cuộc đời có thể tự nhủ: "Cuộc đời sao đáng yêu đến thế".

Phân

PHẦN

III

NGUYỄN KHOA ĐIỀM

Sự thật của cuộc ra đi

Anh mất trong ngày 1 tháng Tư
Cái ngày người ta có thể đùa bỡm một chút
Tôi phải hỏi hai lần
Để biết cuộc ra đi của anh là sự thật.

Là sự thật
Anh đã bỏ rơi chúng ta trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI
Là sự thật
Anh đã sống, đã ca hát với chúng ta một nửa thế kỷ XX
Và 90 ngày của thiên niên kỷ mới

Không có gì ngăn cản anh
Đến với Tình yêu
Đến với Đồng bào
Đến với Bạn bè
Đến với tương lai
Trình Công Sơn, từ biệt.
2-4-2001

Giáo sư TRẦN VĂN KHÊ

Thương tiếc Trinh Công Sơn

Em Trinh Công Sơn ơi!

Tin em vĩnh viễn ra đi làm anh vô cùng bàng hoàng và xúc động!

Tưởng chừng như mới đây, khi đất nước Việt Nam còn chìm trong khói lửa, từ quê nhà vọng đến trời Tây những ca khúc của một nhạc sĩ trẻ mà anh chưa từng biết mặt, nghe tên, đem tận tai anh tiếng hát của “đại bác trong đêm khuya” tiếng hát của “người con gái VN da vàng”, tiếng tâm tình “trên ghế đá công viên”... Sau đó, một anh bạn trong chuyến về thăm nhà đã mang sang Pháp tập ca khúc của Trinh Công Sơn.

Mới nghe tên em lần đầu, chưa biết chưa quen mà anh đã có cảm tình nồng hậu. Em tiếp tục viết thêm những ca khúc khác mà lời thơ nét nhạc mang rõ dấu ấn Trinh Công Sơn, càng làm cho anh mong mỏi gặp được em.

Đến khi gặp Văn Cao tại Hà Nội, biết rằng em chẳng những sáng tác nhiều bài ca phản chiến, những ca khúc tình yêu mà còn là một nhà thơ, một họa sĩ và một đệ tử của Lưu Linh, Lý Bạch. Văn Cao nói về em với tất cả cảm tình nồng hậu.

Đến khi gặp em lần đầu tại Paris, nghe em hát, nghe ca sĩ chuyên nghiệp và nghiệp dư từ Đức và các nước Tây Âu hát nhạc của em, lại nghe Khánh Ly hát Trinh Công Sơn, tình thương quý em đã rất vững chắc trong lòng anh.

Anh chỉ may mắn được dự buổi bảo vệ luận án cao học của một cô gái Nhật tại Đại học Giuissieu, với đề tài “Ca khúc phản chiến của Trinh Công Sơn”. Nghe phân tích nội dung nhiều bài hát, nghe chính cô minh họa, vừa ca vừa đệm đàn lục huyền cầm: tên Trinh Công Sơn vang trong đại học Paris ngang tầm với những nhạc sĩ danh tiếng Charles Trinet, Gheorges Brassens trong Đại học Sorbonne.

Biết tiếng đàn, ngồi bút, cây cọ của em lúc nào cũng phảng sự “tình yêu”, không chỉ đơn thuần “tình yêu đôi lứa” mà cả tình yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam, một hôm anh ngạc nhiên khi nhà thơ Thân Thị Ngọc Quế cho anh nghe nhạc em phổ một bài thơ đầy Thiên vị của chị: Giot nước cảnh sen.

Ngàn năm giọt nước có buồn không?

Sao vẫn lung linh dưới ánh hồng?

Trên cánh sen vàng ai biết được

Ngàn năm giọt nước có buồn không?

Ngạc nhiên và vô cùng thích thú em ơi! Càng ngày càng khám phá những khuôn mặt đa dạng, có khi thậm kín mà rất thân thương của em.

Rồi cách đây 2 năm, trong một chuyến về nước, Thái Hòa chuyển lời em mời anh đến nhà ăn một bữa cơm với em. Bữa cơm đặc biệt đúng với sự kiêu cử của những người bị bệnh tiểu đường. À ra, em cũng đồng bệnh như anh - rất nặng và mãn tính! Em ơi! Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, thì đồng bệnh cũng tương thân.

Thương quá đi! Vậy mà em lúc nào cũng “tấn tửu quân mac dinh”, uống rượu thì “tam bách bôi” mà giờ đây phải tự hạn chế, mỗi bữa ăn chỉ một ly rượu đó!

Lần này về nước, nghe nói em yếu nhiều. Chưa kịp đến thăm thì em đã với ra di vịnh viễn.

Trinh Công Sơn ơi! Vĩnh biệt em!

Từ sinh dầu biết luật vô thương, nhưng làm sao ngăn được dòng lệ tiếc thương?

Tiếc thương người tài hoa mà ca khúc không chỉ làm xao xuyến lòng người Việt, còn làm người Nhật say mê, người Anh thần phục.

Theo lẽ rường, anh chỉ biết thành thật, thống thiết chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện cho hương hồn em tiêu điều nơi cực lạc.

Nhưng em Sơn ơi!

Những gì em đã cho đời, đời sẽ giữ mãi, không chỉ ngày nay mà đến cả mai sau.

Âu cũng là “một cối đi về” mà thôi

Con người ai cũng có tên cùng với danh xưng - riêng Trịnh Công Sơn không cần đến danh xưng. Nói đến Trịnh Công Sơn hầu như ai cũng biết anh là nhạc sĩ - không chỉ biết anh là nhạc sĩ mà người yêu nhạc nào cũng thuộc của anh ít nhất một đôi câu, bởi lẽ lời và nhạc của Trịnh Công Sơn nói nhiều lẽ của đời người: nỗi buồn, niềm vui và khát vọng.

Mùa hè năm 1989, tôi và Trịnh Công Sơn đi Pháp theo lời mời của “Nhà Việt Nam” ở Paris. Qua chuyến đi này tôi phát hiện một điều lạ. Số Việt kiều, số người chống Trịnh Công Sơn vẫn nghe Trịnh Công Sơn, không thể thiếu Trịnh Công Sơn - chân thiên mỹ trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đã vượt qua lòng hận thù.

Một nhà văn Việt kiều có viết một đoạn trong hồi ký: “Tôi thật hạnh phúc khi được nghe Trịnh Công Sơn hát!”. Có thể nói, có nhiều ca sĩ thể hiện ca khúc của anh đã chinh phục hàng triệu trái tim của thánh giá, nhưng không ai thô lỗ nổi lòng mình bằng giọng hát của anh. Giọng hát của anh đưa ta đến tận đáy sâu nhất của từng ngôn từ và nốt nhạc. Đó chính là hạnh phúc của người nghe. Xin các bạn hãy nghe lại Trịnh Công Sơn!

Sinh thời, Trịnh Công Sơn quan niệm cuộc sống trần gian này là cõi tạm. Biết là cõi tạm nhưng Trịnh Công Sơn muốn tạm lâu dài bởi vì: “Tôi là ai mà trần gian thế. Tôi là ai mà yêu quá cuộc đời này”. Trịnh Công Sơn yêu đời với một tâm hồn rất trẻ thơ. Như hai đứa trẻ đánh nhau giận rồi khóc nhưng sau đó hai đứa lại cười đùa, lại bắt tay nhau chạy nhảy tung tăng. Một người bạn vì lẽ gì đó - bỏ anh đi sau đó anh vẫn hát về người bạn của anh rất thiết tha với tình yêu rất mênh mông...

Trịnh Công Sơn để lại cho đời một gia tài ca khúc thật đồ sộ, nhưng lớn hơn - đẹp hơn và cao quý hơn là nhân cách của anh, anh không hề ganh tỵ

với một ai. Quý biết bao!

Với triết lý sống của Trình Công Sơn, tôi nghĩ, Sơn đã xuống đò sang sông về bên kia thế giới. Bây giờ, Trình Công Sơn hơn hẳn tất cả những người còn lại trên trái đất bởi biết bên kia thế giới có gì mà lúc còn có mặt ở trần gian anh muốn biết.

Sơn ơi! Âu cùng là "một côi đi về" mà thôi.

15 giờ ngày 1.4.2001

BỮU Ý

Khóc Trịnh Công Sơn

12 giờ 45 chủ nhật 1.4.2001, Trịnh Công Sơn vĩnh biệt tất cả chúng ta!

Xin loan truyền rộng khắp một tin buồn đồng tới mọi người. Mọi người! Không loại trừ một ai thì phải, từ những em bé cho đến người lớn tuổi. Khắp ba miền đất nước. Và rộng hẳn ra ngoài đất nước.

Chiều hôm nay đây, chủ nhật, tôi ở rất xa Sơn, nhưng sao tôi có cảm tưởng gần Sơn hơn bao giờ hết. Người tôi toát mồ hôi, đầu óc choáng váng quay quay. Hay là vì điện thoại réo liên hồi? Tôi đã hấp tấp điện thoại cho nhiều bạn ở Huế, vậy mà vừa điện thoại xong thì chính những người ấy điện thoại lại, như không tin, như nghe nhầm. Hoàng Phú Ngọc Tường: "Há?... Há?". Tô Nhuận Vỹ: "Cái gì? Ông nói cái gì?...". Võ Quê nói chuyện mua vé máy bay vào Sài Gòn. Nguyễn Đắc Xuân tính đến vé tàu lửa. Cô Bội Trân đang ở trên đồi Thiên An tìm cách gọi điện về thành phố: "Buồn quá... buồn quá". Thái Ngọc San gọi đi gọi lại hối thúc: "Gấp!". Vợ của nhà thơ Đinh Giang chưa ráo nước mắt khóc chồng chỉ nói được một câu nghe không rõ: "Anh có vào Sài Gòn, cho em...". Vĩnh Trinh, em gái út của Trịnh Công Sơn, 12 giờ, gọi tôi: "Anh Sơn sơ không qua khỏi". Đến 14 giờ, gọi lại: "Anh Sơn mất rồi". Nhưng Lê Phụng gọi tôi ngay: "Trịnh Công Sơn mất lúc 12 giờ 45". Lại điện thoại réo. Không, tôi không vào kịp, tôi chưa vào được. Nhưng như thế này tôi đã được gần Sơn lắm, gần Sơn qua những tiếng điện thoại như này, gần Sơn trong tình trạng đầu tôi quay quay, gần Sơn trong nỗi chết một hai tháng nay chẳng hiểu sao cứ sà đôi cánh đen bắt đi những người bạn say đời ham sống. Bùi Giáng, Đinh Giang. Và nay Trịnh Công Sơn.

Trịnh Công Sơn, con người nghệ sĩ thiên tài của thế kỷ, đã làm được nhiều, đã để lại nhiều, những lời và âm thanh ấm áp tâm hồn và khắc khoải.

Nhưng cái mất mát là cái thật hơn hết.

Cái chết thật hơn cái sống

NGUYỄN DUY

Huyền thoại cát bụi

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
để một mai tôi trở về cát bụi...*

Câu hát định mệnh ấy trang nghiêm một triết lý sống, một định lý kiếp người, mà tác giả của nó vừa hoàn tất một chu kỳ huyền thoại cát bụi.

Tôi lặng nghe, âm nhạc Trịnh Công Sơn linh thiêng như tiếng gọi hồn, như sóng âm, như địa chấn, làm loạn nhịp tim tôi và làm loạn nhịp tim biết bao người hâm mộ. Tiếng vang của một trái tim vừa ngừng đập đang cộng hưởng với âm nhạc ấy... cái âm nhạc dỗi dào ma lực từng lay động tâm hồn nhiều thế hệ bất kể quốc gia và chủng tộc. Âm nhạc Trịnh Công Sơn đã nâng cao, nối dài, và vô hạn hóa cuộc đời hữu hạn của tác giả.

Bao nhiêu là người sẽ còn nuôi anh trong hồn. Bao nhiêu là người sẽ còn hát với anh và khóc vì anh. Tình người không hề vơi trên cõi đời nhưng nó có luật đo lường của nó. Anh cho bao nhiêu thì sẽ được tặng lại bấy nhiêu, ấy là lẽ công bằng của cát bụi.

Xin hình dung, tâm vóc con người được xác định bằng tầm vang của trái tim người ấy.

Đã tới phút thiêng liêng “khai quan định luận” rồi. Anh Sơn ơi, tôi xin nói lời tiễn biệt, không ngoa ngôn lòng ngữ chút nào đâu: anh là người có âm vang vô tận - âm vang của trái tim thiên tài. Một thiên tài không có tuổi.

Ôi, cát bụi tuyệt với...

Đêm 01-4-2001

Nhạc sĩ THANH TÙNG

Anh đã vắt cạn tình yêu cho đời...

Thé là người Việt Nam viết tình ca hay nhất thế kỷ đã qua đời. Thế là một trái tim nhân hậu đã ngừng đập, một thân phận mà sự hiến dâng là vô hạn trái ngọt còn sự hưởng thụ lại hết sức đắng cay... thân phận ấy đã chấm dứt.

Mặc dù đã cố gắng hết sức mình, từ Hà Nội tôi vẫn không thể nào trở về kịp trong giờ phút lâm chung của anh, để được ngồi bên giường bệnh cầm tay anh nghe đủ chỉ một lời của anh như trước đây hơn mười năm anh đã làm như vậy khi vợ tôi ra đi. Chợt nghĩ đến câu "*Ngày sau sói đã cũng cần có nhau*" mà lòng đau vô hạn. Đôi khi tôi ngồi với anh trong căn phòng nhỏ ngón ngang những bức tranh, có lúc hàng giờ đồng hồ chẳng ai nói với ai tiếng nào, dường như ai cũng đang theo đuổi những ý tưởng nào đó... Không! Chẳng có ý tưởng nào cả! Vì Sơn có một câu hát mà tôi rất thích: "*Đôi khi một người ngồi trong im lặng, thực ra đang ngồi thánh thơ*".

Vâng, giờ thì anh đã thành thơ, xin anh thật thành thơ, đừng mang theo những nỗi đau còn sót lại trên cuộc đời này làm gì cho vương bận:

Rời:

Một buổi sáng mùa xuân

Một đứa bé yên nằm

Bờ môi đường thâm hơi

Có thiên đang hay không?

Có? Hay không? Thiên đang hay một chốn nào như vậy xin hãy đón nhận từ anh một linh hồn trong sáng trẻ thơ. Tôi nghĩ đó không chỉ là lời cầu mong của riêng tôi mà có lẽ là của hàng triệu người yêu mến anh.

Trước đây có người nói: "Trịnh Công Sơn là phù thủy của ngôn ngữ" để có

ý âm chỉ tài năng văn học hay khả năng sử dụng ngôn ngữ của anh trong ca từ. Tôi không phản đối, về tài năng này của anh thì không ai sánh kịp, thế nhưng ở anh tài năng lại được nhân lên gấp nhiều lần bởi chính tâm hồn anh. Quả thật "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".

Son hầu như chưa bao giờ làm cho ai giận, ngược lại đối với những người có lỗi với anh - có giận mấy anh cũng không bao giờ bắt bình tĩnh, câu phân xét cuối cùng của anh thường là một tiếng tắc lưỡi kèm theo câu nói: "Thôi kệ".

Sự thông thái, tính bao dung, sự từng trải, tính khiêm nhường tạo nên một Trịnh Công Sơn có phong cách của một nhà hiền triết khổ hạnh, một nhân cách có cả tính độc đáo nhưng lại hòa đồng, cao siêu với với nhưng lại dễ gần.

Chưa xót là để có thể cảm thông được những nỗi đau của kiếp người, con người tài hoa ấy hầu như phải hứng chịu tất cả những nỗi đau ấy. Tất nhiên bù lại anh được sự kính trọng yêu mến, đôi khi là sự sùng bái hòa lẫn với vinh quang. Sự kính trọng và quý mến: anh khiêm nhường đón nhận và đền đáp, nhưng vinh quang đôi lúc quá nhiều anh cũng ngăn ngấm: "Cũng chỉ là giá mà thôi!".

Son đã từng thốt lên:

"Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ.

Ồi những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa".

Cho dù vậy, với anh tất cả đều có thể hiểu được, trái tim anh lúc nào cũng chảy bỏng tình yêu cho dù là đơn phương hay song phương, cho dù là đa phương hay vô định. Tình yêu đã đẩy áp trái tim thì phải cho, cho mà chẳng mong nhận lại, trong sáng, cao thượng, hiện hữu nhưng chẳng phải bao giờ cũng nắm giữ được, đó là tình yêu của Sơn.

Mặt trời, mặt trời đã lên, còn nhìn, còn nhìn thấy con người.

Một ngày tình cờ biết em, là ngày lạ lùng nhất trần gian.

Có đúng là một ngày nào đó Sơn đã gặp một ai đó và anh cảm thấy đó là một ngày lạ lùng nhất trần gian không? Có thể nhiều người không tin vì tôi cũng đã từng gặp được điều đó, chỉ có điều tôi không nghĩ được ra một bài hát như vậy mà thôi.

Lại nói: "Trong đạo làm người đức hy sinh là đức tính cao quý vô cùng, hiển danh mà không cần đền đáp, đó là sự cao thượng nhất của đức hy sinh". Sơn nói: "Sống trên đời sống phải có một tâm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi!". Anh cũng viết: "Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người", có nghĩa anh biết chấp nhận sự đau khổ của đời sống. Anh thường nói với tôi là

anh tán thành quan điểm "Sống chứ không phải tồn tại". Bởi vì từ lâu bằng một giọng lạc quan, anh đã viết: *"Tôi nay ở trọ trần gian. Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời"*. Và dù cuộc đời chỉ là cõi tạm, anh vẫn phải sống, phải yêu thương, vẫn hy vọng ước ao: *"Tìm em người tro là tôi, mai kia dù có xa xôi cũng đành"*.

Ôi cái chữ "đành" này nghe mới thật là lạ, nó tưởng như mềm yếu lại hóa thành dũng cảm, nó quyết liệt chấp nhận sự đối đầu với định mệnh như chấp nhận sự bất thành tạm thời của những hy vọng và hoài bão mà vẫn dấn thân vì như anh đã viết:

"Cuộc đời có bao lâu mà hững hờ".

Quả thật cuộc đời chẳng được bao lâu, trái tim anh đã không bao giờ hề hững với cuộc đời, anh đã vắt cạn tình yêu trong trái tim cho cuộc sống, cho những thân phận khổ đau. Và cuối cùng nó đã ngừng đập.

Tôi mong anh nhận ở tôi và những người mến mộ yêu quý anh lòng biết ơn và nỗi tiếc thương vô hạn.

Tôi dừng lại ở đây với một nỗi băn khoăn: không biết đến bao giờ đất nước chúng ta lại có được một nhạc sĩ với cả tài năng, đức độ và sự nghiệp như anh.

2-4-2001

Nhạc sĩ PHÚ QUANG

Nơi anh về trời xanh không anh?

Nhà báo Đỗ Hòa gọi điện thoại cho tôi: “Ông ở Hà Nội đã nghe tin Trịnh Công Sơn mất chưa?”. Tôi lặng người. Vẫn biết anh Sơn lâu nay không được khỏe, mỗi lần ngồi với anh ở quán Hồi Âm nhạc TP.HCM hay lúc nhìn anh ngồi trầm ngâm ở quán café của tôi, chẳng bao giờ tôi nên được nổi xót xa bởi đang về quá mong manh như đóm lửa cuối cùng của ngọn nến của anh mà chỉ cần một cơn gió nhẹ??!...

Mùa xuân này cho đến những ngày sắp sang hạ, trời cao vẫn còn bắt giữ nghệ sĩ phải chịu thêm những bất ngờ oái ăm, đau đớn. Cho dù ai ra đi thì cũng là nỗi đau xót, bàng hoàng cho những người thân. Nhưng chỉ trong vòng hai tháng mà có ba người của cửa rất nhiều người ra đi thì là điều quá choáng váng với chúng ta: NSND Lê Dung, NSND Nguyễn Đình Nghi và bây giờ là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Tôi không là người thường ở bên anh Sơn như nhiều người khác. Nhưng từ những ngày còn rất trẻ, ca khúc của anh đã là điều thật gần gũi và yêu mến của tôi.

Âm nhạc của anh sâu xa mà dung dị, hồn nhiên. Thường khi bình tĩnh, đo lường như một nhà hiền triết, vậy mà cũng có khi cuồng quật như trẻ thơ được những câu hỏi ngỡ ngàng trước những va đập của cuộc đời.

Sau này dù đã vào Sài Gòn lập nghiệp, nhưng do điều kiện công việc nên tôi cũng không gần gũi với anh nhiều. Nhưng càng hiểu anh hơn thì tình yêu với âm nhạc của anh mà tôi từ có lúc trẻ tuổi càng nhiều hơn lên. Và bây giờ khi nghe tin anh đã đi, tôi càng hiểu hơn một điều: “Âm nhạc của anh gần gũi với mọi người - trong đó có tôi - biết nhường nào!”.

Anh ra đi là tổn thất quá nặng nề cho nền ca khúc Việt Nam. Một ngôi

sao sáng chói đã tắt. Có lẽ phải còn rất lâu, rất lâu nền âm nhạc Việt Nam mới có lại một “Hiền tướng ca khúc” như anh.

Tôi là người thuộc rất nhiều ca khúc Trịnh Công Sơn nhưng chẳng hiểu sao có hai câu hát của anh gây ấn tượng cho tôi nhiều nhất.

Lần đầu tiên vào năm 1975 khi tôi vô tình nghe một câu hát trong băng: “*Nắng có hồng bằng đôi môi em?*”. Tôi sung sồ vì sự trêu mến, giản dị của người viết ra câu hát đó.

Lần thứ hai khi tôi nghe chính anh tự hát trên sân khấu: “*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi, đi đâu loanh quanh cho đời mới mệt*”. Tôi thấy thương anh và thương cả chính mình đến muốn khóc.

Và hôm nay, nghe tin anh đã ra đi, không hiểu sao trong tôi chỉ còn một câu hát của anh mà tôi mao muội sửa một chữ: “*Nơi “anh” về trời xanh không anh? Nơi anh về ngày vui không anh?*”.

Cho tôi từ nơi xa được vĩnh biệt anh bằng một nén nhang trong tâm tưởng của mình.

Hà Nội, 1-4-2001

NGUYỄN TRỌNG TẠO

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn người tình lãng du của nhiều thế hệ

Gần đây, thỉnh thoảng tôi nhận những cú điện thoại hỏi thăm về tình hình sức khỏe của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, thậm chí người ta còn nghe tin đồn là anh đã mất. Và chiều nay, một người bạn từ Sài Gòn điện ra báo tin Trịnh Công Sơn đã vĩnh viễn từ biệt cõi đời lúc 12 giờ 45 phút. Vẫn biết là anh có thể ra đi bất cứ lúc nào, vậy mà tôi vẫn hy vọng đây chỉ là một cái tin của “ngày nói dối” (ngày 1-4).

Ngay cả khi anh không còn trên cõi đời, tôi vẫn cứ tin rằng anh không chết. Bởi Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ tài hoa, một Con - Người - Thơ - Ca (theo cách gọi của nhạc sĩ Văn Cao), một cuộc đời hóa thân vào nghệ thuật xung tung thân phận và tình yêu của mọi kiếp người. Âm nhạc của anh mang sức mạnh và sự mềm mại của Nước len lỏi vào tận tâm hồn sâu thẳm của người Việt đánh thức tình yêu quê hương xứ sở, đồng thời anh cũng là “người tình lãng du của nhiều thế hệ”*.

Không có một nhạc sĩ Việt Nam nào được hát nhiều như Trịnh Công Sơn. Anh cũng là nhạc sĩ chiếm kỷ lục về số lượng băng đĩa phát hành trong nước và nước ngoài suốt hơn 40 năm qua kể từ bài hát đầu tiên mang tựa đề *Ướt mi* (NXB An Phú - SG 1959). Năm 1972, bài hát *Ngủ đi con* trong tập *Ca khúc Da vàng* của anh được phát hành ở Nhật với số lượng lớn. Tên tuổi Trịnh Công Sơn luôn hiện diện trên những trang báo hút hồn bạn đọc. Âm nhạc của anh vang lên từ các tụ điểm ca nhạc, trên các sân khấu lớn, trong quán hàng, trên xe ô tô, len lỏi vào tận giường ngủ của mỗi nhà, dầm dề như mưa. Huê què anh, bắt tằm như điều thơ lục bát không bao giờ chấm dứt. Tên những bài hát của anh biến thành những tên quả của yêu thương và hăm dọa: *Biển nhớ*, *Hạ trắng*, *Diễm xưa*, *Mưa hồng*, *Nguyệt ca*, *Ru tình*, *Ướt mi*, *Tình nhớ*, *Quỳnh Hương*, *Nỗi lòng tay lớn*, v.v... Còn tên anh thì được ghi trong bộ

từ điển Bách khoa Pháp “Encyclopédie de tous les pays du monde”.

Nhiều khi tôi tự hỏi, vì sao mà nhạc sĩ Trịnh Công Sơn được công chúng hâm mộ đến thế? Có lẽ chính anh là một nhà thơ được hát lên. Ca từ của anh không chỉ là giàu chất thơ người ta thường nói, mà đây là những bài thơ thực sự, những bài thơ thấm đậm triết lý về cuộc sống, về tình yêu, về sự sinh ra và trở về cát bụi của phần người ngắn ngủi. Nhưng đây là những bài thơ riêng biệt phong cách Trịnh Công Sơn, luôn vận lùi thời gian để được sống hết mình. Nếu đem in lời ca 500 bài hát của anh, ta sẽ có hẳn một tập Thơ Trịnh Công Sơn dày ngót nghìn trang. Và ta không ngạc nhiên rằng khi được nhớ chon một số bài thơ tình hay nhất thế kỷ, nhà nghiên cứu văn học Hoàng Ngọc Hiến đã tâm đắc tiến cử lời bài ca *Đêm thấy ta là thác đổ* của Trịnh Công Sơn. Nhưng những lời thơ ấy được hát lên bằng nhạc của chính tác giả, thì nó bỗng trở thành những câu kinh bất hủ. Và người ta nói rằng, âm nhạc của anh là những bài kinh cầu bần vực thẳm về thân phận và tình yêu.

Nhưng không chỉ có thơ có nhạc, Trịnh Công Sơn còn có cả một kho báu về hội họa với bút pháp thất tài họa. Anh vẽ trong các cuộc rượu với bạn bè. Khi mà linh hồn đã ngấm men, anh vẽ thật nhanh, thật đẹp những chân dung mà anh yêu mến. Vẽ. Rồi đề tặng. Rồi ký cái chữ kỳ thật quen thuộc. Bạn bè được anh vẽ, mang về lồng khung treo lên tường lưu giữ một tình cảm, lưu giữ hồn anh. Nhưng dù chỉ là cuộc chơi hội họa, Trịnh Công Sơn đã tạo ra nhiều phong tranh sơn dầu gây ấn tượng không ngờ đối với giới hội họa chuyên nghiệp. Có phòng tranh của anh đến khi kết thúc, không còn một bức nào để mang về. Người ta mua tranh anh vì yêu thương, lại cũng vì khâm phục. Hàng trăm bức tranh của anh lưu lạc khắp thế giới. Điều đó mách bảo rằng, Trịnh Công Sơn vẫn sống!

Tôi đã nhiều lần nghe nhạc Trịnh Công Sơn trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, nhưng mãi đến năm 1976 mới được gặp anh. Lúc ấy tôi đóng quân ở vùng núi Lê Kỳ (Quảng Bình), Trịnh Công Sơn cùng với bạn bè văn nghệ đã đạp xe leo núi đến thăm, và anh ôm đàn hát *Nối vòng tay lớn*. Cả đoàn nghệ thuật của tôi đã vỗ tay hát cùng anh. Tôi cũng đã cùng anh đến nghĩa trang dưới chân núi Ngự Bình (Huế) thăm mộ ông cụ thân sinh của anh, và tôi được biết chính nghĩa trang này vào năm 1974 anh đã sáng tác bài *Một cõi đi về* với những chiêm nghiệm thật sâu sắc về phần người: “*Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt - Rồi suốt trăm năm một cõi đi về*”. Và lần gặp anh cuối cùng là trước Tết Tân Ty ở Sài Gòn, lúc ấy anh cùng vợ chồng người em gái ngồi ở quán trà thất tinh lãng để dưỡng bệnh chốc lát. Anh khoe với tôi là tăng được 2 kg. Vẫn nụ cười lộ chiếc răng khểnh hàm lạnh, dễ thương, và anh hy vọng sẽ viết được một cái gì đó ngay sau lần ốm này.

Nhưng Trịnh Công Sơn đã không chống nổi số phận. Âm nhạc, thơ ca và

hồi họa của anh sẽ lãnh trách nhiệm sống tiếp đời sống của anh, đúng như anh ước nguyện lúc sinh thời: "Sống giữa đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn. Tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào để nuôi dưỡng tình yêu, để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên thập giá Đời".

Anh Sáu Dân với Trịnh Công Sơn

Hơn hai mươi năm trước, đồng chí Bí thư Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt “rủ” Trịnh Công Sơn và tôi đi khảo sát đất Trại An. Từ chuyến đi ấy Trịnh Công Sơn và tôi cũng như một số bạn bè gọi đồng chí Bí thư bằng anh Sáu, anh Sáu Dân rất thân mật. Chuyến đi ấy anh mang đến cho hai đứa tôi về giấc mơ điện “Trại An”. Còn anh, anh không chỉ mơ mà khẳng định quyết tâm và bắt tay tổ chức hiện thực.

Buổi chiều trên đường về, mưa gió mịt mù. Trịnh Công Sơn và tôi ngồi trên chiếc xe jeep.

Về đến nhà anh Sáu, áo của Sơn đổi màu mưa bụi. Còn tôi, nhờ có chiếc áo gió, áo trong của tôi còn sạch. Anh Sáu bảo chúng tôi tắm, anh Sáu mang chiếc áo của anh cho Sơn. Chiếc áo ấy Sơn vẫn còn để trong tủ áo của mình, ít ai biết.

Anh Sáu đánh giá và bình phẩm ca khúc của Trịnh Công Sơn theo cách của anh. Với tôi anh Sáu là một nghệ sĩ, nghệ sĩ với con người chiến sĩ của anh. Không hề có khoảng cách về tuổi tác, về cương vị xã hội, hai người nghệ sĩ ấy đã gặp nhau, đã trở thành một đôi bạn chia sẻ nhiều niềm không thành lời, không thành tiếng. Những năm khó khăn, cơm đói gạo cạn, có lần anh Sáu gọi gao đến gia đình Trịnh Công Sơn.

Có một lần anh Sáu tâm sự với Sơn “Anh em trí thức ở thành phố mình bỏ đi nhiều quá. Mỗi người mỗi cương vị, làm sao giữ anh em lại, cùng xây dựng đất nước”. Sau đó Trịnh Công Sơn viết ca khúc “*Em còn nhớ hay em đã quên*”. Lần thứ hai, anh Sáu nói với Sơn “Trong lúc khó khăn này, làm sao mọi người đều có niềm tin, niềm vui, vượt lên khó khăn để xây dựng Thành phố...”. Sau đó Trịnh Công Sơn cho ra bài “*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*”.

Sau này anh Sáu về Trung Ương, ở cương vị Phó Thủ tướng, Thủ tướng, Cố vấn BCH Trung Ương Đảng, dù ở cương vị nào, mỗi lần về Sài Gòn, ngoài công việc, anh hay gặp gỡ lại bạn bè. Trong những cuộc gặp gỡ ấy, thường có Trinh Công Sơn. Những cuộc gặp ấy bao giờ Sơn cũng ngồi gần anh Sáu, như không thể cách xa nhau. Theo tôi hiểu, hình như ít có người Việt Nam nào đi khắp mọi miền như anh. Anh đến cả những vùng sâu vùng xa đến nỗi, chánh quyền địa phương cũng chưa đặt chân đến.

Anh kể với chúng tôi về những chuyến đi. Rồi ai có sáng tác nào mới, hát cho anh nghe. Trần Long Ẩn chuyên hát lời hai, lời ba. Nguyễn Duy đọc thơ, Trinh Công Sơn chưa có bài mới thì tùy hứng. Một lần chị Sáu (vợ anh Sáu) nói "Sao mà tôi thích cái câu *sói đã cũng cần có nhau* sâu xa quá!". Thế là Trinh Công Sơn cầm đàn, hát "*Diễm xưa*". Thật khó có người nào hát hay bằng Sơn hát về mình.

Có một lần, tôi kể với Trinh Công Sơn, anh Sáu nói với tôi rằng anh Sáu vừa nghe đài Hoa Kỳ hai buổi lúc 5h 30 sáng, đài Hoa Kỳ bình luận về ba nhạc sĩ lớn của Việt Nam: Văn Cao, Phạm Duy và Trinh Công Sơn. Riêng về Trinh Công Sơn, đài Hoa Kỳ bình luận, ca từ của Trinh Công Sơn là lời của phù thủy. Họ không giải nổi ý nghĩa nhiều tầng, nhiều góc ca từ của Trinh Công Sơn, nên đành phải nói là lời của phù thủy. Anh Sáu thích lắm! Trinh Công Sơn không ngạc nhiên nhiều về lời bình của đài Hoa Kỳ mà ngạc nhiên: "Anh Sáu theo dõi kỹ vậy à? Thế mà anh em mình không ai biết".

Anh Sáu quý trọng tài năng của Trinh Công Sơn và rất yêu con người và tính cách của Sơn có khi hồn nhiên như trẻ thơ.

Có một đêm, anh Sáu rủ Sơn và tôi đến chơi. Anh Sáu mang chai Mao Đài đãi hai chúng tôi. Sơn xin. Thế là nhạc sĩ Trinh Công Sơn bắt đầu dạy Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm chánh trị "Anh đi Nhật mà không gọi em là không chính trị. Nhật họ quý em lắm. Anh đi nước ngoài anh phải thế này, thế kia, thế no...". Anh Sáu và tôi cứ cười, Sơn thì vẫn cứ thao thao.

Hôm sau tỉnh rượu, tôi lại với Sơn, Sơn ngửa mặt cười:

- Có thật vậy à? Anh Sáu có giận mình không?

- Không! Anh Sáu vui!

- Lần sau nhớ nhắc mình nhé!. Tôi thăm nghĩ, Sơn phải là Sơn nhắc làm gì?

Vào một ngày cuối tháng ba năm nay, tôi gặp anh Sáu, anh Sáu hỏi thăm Sơn. Tôi báo anh, Sơn bình nhiều, Sơn đang cấp cứu trong bệnh viện. Anh nói:

- Mai mình đi Hà Nội, sau Đại hội Đảng mình về, mình thăm Sơn, các em

Sơn. Xem nước ngoài nào chữa được Sơn, mình tạo điều kiện để Sơn đi.

Nhưng không kịp nữa, chiều ngày 1-4-2001, tôi gọi điện thoại cho anh “Anh Sáu ơi! Sơn mất rồi!...”. Anh hỏi, anh nói nhưng tôi không nhớ gì, chỉ nhớ “Đau lòng quá!” và chị Sáu kêu lên “... buồn quá!...”.

Buổi chiều ngày 3-5-2001, vào 18 giờ, tôi nhận được điện thoại của anh, anh chỉ đi thăm mộ Trịnh Công Sơn đang trên đường về, hẹn tôi ở nhà Trịnh Công Sơn.

Buổi gặp này có anh Sáu, chị Sáu, các em của Trịnh Công Sơn, anh Phạm Phú Ngọc Trai và tôi. Anh hỏi những ngày cuối cùng của Sơn... Anh nói:

- Những năm sau này, Sơn yếu nhưng sức sáng tác của Sơn rất dồi dào. Mỗi lần gặp lại là Sơn có sáng tác mới. Ca từ trong ca khúc sau này của Sơn càng thâm thúy. Ai nghe cũng thấy mình ở trong ấy. Sơn đi là một mất mát lớn, không chỉ cho nền âm nhạc nước nhà mà còn là sự mất mát về nhiều mặt của nền văn hóa Việt Nam. Thương và tiếc, tiếc quá! Một mất mát lớn, rất lớn.

Anh Phạm Phú Ngọc Trai thêm một thông tin: “Nước ngoài đánh giá Trịnh Công Sơn không chỉ là một danh nhân Việt Nam mà còn là danh nhân thế giới”. Anh Sáu trầm ngâm khẽ gật gù.

Tôi nói: “Lúc sinh thời Sơn vắng mặt chỗ này, chỗ kia, nhưng khi Sơn ra đi, Sơn có mặt khắp mọi nơi”. chúng tôi đều gặp nhau trong ý nghĩ về Sơn.

Có một lần nhà thơ Nguyễn Duy nói với tôi “Với anh Sáu thì mình phục rồi. Riêng tôi có điều phục nữa, anh Sáu là người rất dí dỏm, người biết đùa là người trẻ, người thông minh, mình là người thích nói đùa, mà nhiều khi mình đối đáp không kịp anh ấy!”. Đúng như Nguyễn Duy nhận xét. Lần nào gặp anh, theo từng câu chuyện, lúc nào anh cũng rang rở, nụ cười, giọng cười của anh như kéo mọi người gần nhau.

Buổi gặp gỡ chiều này, tôi ngồi bên anh suốt hai tiếng đồng hồ, tôi không thấy anh cười. Tôi có cảm tưởng Trịnh Công Sơn đã mang theo nụ cười của anh. Anh Sáu buồn, buồn lắm, Sơn có biết không.

5-5-2001

NGUYỄN THỀ THANH

Huyền thoại giữa nhân gian

Từ buổi trình diễn đầu tiên vào năm 1965 trước các sinh viên Đại học Văn khoa Sài Gòn cho đến khi nằm yên trong linh cữu, như một chiếc giường phủ đầy hoa trắng, để nghe người khác tiễn biệt mình bằng nhạc của mình, Trịnh Công Sơn có 36 năm là người-của-công-chúng. Trong 36 năm ấy, với hơn 600 bài hát được công bố, Trịnh Công Sơn đã trở thành người sáng tác ca khúc nhiều nhất trong các nhạc sĩ Việt Nam trong thế kỷ vừa qua. Thế nhưng, danh xưng của sự bình chọn chưa chính thức ấy chắc chắn không phải là một danh xưng mà Trịnh Công Sơn và những người yêu mến anh mong muốn, cho dù đó cũng là một giá trị. Bởi lẽ tài năng đâu có cần đến sự chứng minh của những con số. Và cũng còn bởi lẽ Trịnh Công Sơn lúc sinh thời luôn xem cõi sống là một cõi tạm và trong cái cõi tạm ấy người ta dù có cố gắng so tài với nhau đến đâu thì cũng vô nghĩa mà thôi. Thế nên, tuyên ngôn sống mà anh dành cho chính mình là tuyên ngôn về sự làm người "Có những lúc tuyệt vọng cùng cực, tôi và cuộc đời đã tha thứ cho nhau. Mỗi đêm tôi nhìn trời đất để học về lòng bao dung. Nhìn đường đi của kiến để viết về sự nhẫn nhục. Tôi đang bắt đầu những ngày học tập mới. Tôi là đứa bé. Tôi là người bạn. Đôi khi tôi là người tình. Chúng ta đã đấu tranh. Đang đấu tranh. Và có thể còn đấu tranh lâu dài. Nhưng tranh đấu để giành lại quyền sống, để làm người, chứ không để trở thành anh hùng hay làm người vĩ đại". Trịnh Công Sơn đã viết như thế cách đây chín năm, khi vinh quang đã muốn phần trĩu nặng trên tấm thân mỏng tang của anh. Nhưng, lâu hơn thế rất nhiều, khi còn trẻ và đang ở giữa một bối cảnh đời sống quá đổi hoang tàn, quá đổi mong manh muốn giữa sống và chết, anh cũng đã viết "Phải luôn sống ở đời bằng một tấm lòng và sống với người bằng sự tử tế". Chọn được cách sống ấy và bày tỏ nó một cách mê đắm bằng giai điệu và ca từ, Trịnh Công Sơn mặc nhiên trở thành nhạc sĩ độc nhất vô nhị của Việt Nam hôm nay, có thể cả

mai sau nữa, khi nằm xuống lại được nhiều người tiếc thương đến thế và nhận được nhiều lời xưng tụng đến thế. “Một ngôi sao yêu đời, rực rỡ đã tắt”, “Anh ra đi em mất một người bạn tâm tình lớn, đất nước mất đi một tài năng kiệt xuất” (Trương Gia Bình - Tổng giám đốc Công ty FPT), “Trình Công Sơn là “phù thủy ngôn ngữ” của âm nhạc Việt Nam” (Nhạc sĩ Nguyễn Xuân An), “Một hạt bụi thiên tài” (Nhà báo Hữu Bảo), “Xin hãy hình dung tầm vóc của một con người được đo bằng đô vang của chính trái tim người ấy. Trình Công Sơn là một tiếng vang vô tận, tiếng vang của một thiên tài, tiếng vang không có tuổi” (Nhà thơ Nguyễn Duy), “Trình Công Sơn là một nghệ sĩ lớn, tài ba, độc đáo và là một nhà sư phạm về tình yêu bao la đối với đất nước, nhân loại và vạn vật” (Mai Chí Thọ), “Người Việt Nam viết tình ca hay nhất thế kỷ” (Thanh Tùng)... Sự xưng tụng chính xác và trân trọng biết bao, ngay cả Trình Công Sơn, nếu có một phép màu nào để anh lại ngồi đây chuyện trò cùng bạn bè, hẳn anh cũng sẽ mỉm cười và nói: “Mình mà được như thế ư? Không đâu. Mình là mình thôi”.

Khi Trình Công Sơn nói “Mình là mình thôi”, hàng triệu người từng hát anh và biết anh trong gần 40 năm qua hiểu rõ đó không phải là sự làm dáng. Khiêm nhường và dịu dàng, Trình Công Sơn lúc nào cũng chọn cách nói nhỏ nhỏ, mềm mai để biểu đạt sự đặc ý hoặc không đặc ý với bạn bè, với những người tình có tên và không tên, với cuộc đời lắm khi kịch côm, dối gian, ác hiểm đến tê điếng. Có thể vì vậy mà có người đã gọi anh là nhà sư phạm chăng? Chỉ là nhún nhủ, an ủi, vỗ về mà mỗi ca từ chuyển đi được biết bao thông điệp giáo dục tinh tế. “Đường phố dài từng đường phố dài. Đường hao mòn từ ngày chinh chiến. Nhưng tay nhanh lấp đầy hố tuyết vọng. Đường máu hồng. Đường rất tình. Đường rất gần từ ngày xưa ấy. Đường rất mừng một bầy chim trắng, chân thon dong không còn bước ngập ngừng. Đường nhân loại một đường rất dài. Đường tương lai không ai thù ghét ai”. Bên cạnh nỗi đau đớn, sự thất bại, niềm tuyệt vọng, Trình Công Sơn bao giờ cũng tìm cách khẳng định với những người hát anh về niềm tin bất tận vào cái nửa thánh thiện mà con người ai ai cũng có. Khi khẳng định thân phận con người là cát bụi, anh đã gọi cát bụi ấy là “cát bụi tuyết rơi”. Khi sống giữa thăng trầm đời sống, anh sẽ chia sẻ thanh thản và bao dung với bè bạn “Còn hai con mắt khóc người một con. Con mắt còn lại nhìn cuộc đời tôi. Nhìn tôi lên cao nhìn tôi xuống thấp. Con mắt còn lại nhìn cuộc tình phai. Tình trong hai tay một hóm biển mất. Con mắt còn lại nhẹ nhàng từ tâm. Nhìn em ra đi lòng em xa vắng”. Hoặc như anh đã viết trong bài *Đóa hoa vô thường* “Tình do tâm mà sinh. Có khi tình mất mà tâm còn đồng vọng”. Khi nói về Tuổi trẻ, về Tình yêu anh đặt vào đó tất cả tâm nghiệm của bản thân mà anh muốn chia sẻ “Đôi khi thấy trên lá khô một giòng suối. Đôi khi nhớ trong mắt em một bóng tối nhỏ nhoi. Một ngày tình đến thiết tha ân cần. Từng ngày tình đi một vùng vắng im. Đôi khi bước qua phố xưa lòng tôi nhớ. Đôi

khí thấy trăm vết thương rồi như đá ngáy ngổ". Chất sự phạm trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn còn tinh tế đến bất ngờ khi anh diễn đạt sự cảnh báo về những sai lầm con người trần gian thường mắc phải: "Tìm tình trong nắng em gặp cơn mưa (!). Tìm tình giữa ngo buồn lưa thưa về (!). Tìm tình trên núi em gặp mưa bay. Tìm tình giữa chợ tình phai mất rồi (!)". Rồi cũng chính Trịnh Công Sơn đã tìm cho chính mình và những ai muốn thế một cách lý giải độc đáo về thân phận người, lý giải dù có thể tiếp tục sống tử tế trên cõi nhân gian cho dù chỉ là cõi tạm "Đừng tuyệt vọng tôi ơi đừng tuyệt vọng. Là mùa thu rơi rụng giữa mùa đông. Đừng tuyệt vọng em ơi đừng tuyệt vọng. Em hồn nhiên rồi em sẽ bình minh. Tôi là ai mà còn khi giấu lệ. Tôi là ai mà còn trần gian thế. Tôi là ai? Là ai? Là ai? Mà yêu quá đời này".

600 ca khúc đã viết. Hoặc hơn thế. Đó chắc chắn chưa phải là di sản quý nhất của Trịnh Công Sơn. Mỗi khi mất mát, đau khổ mà không lâm vào thù hận - người ta hát anh. Mỗi khi tuyệt vọng mà không tìm tới sự hủy diệt - người ta hát anh. Mỗi khi có sự dẫn dắt trước các ngã rẽ "đi hay ở" - người ta hát anh. Đó mới chính là cái di sản đích thực quý giá mà không nhạc sĩ nào ngoài anh có thể tạo ra trong cùng một kiếp rong chi dưới ánh mặt trời. Vì thế chẳng, một thắm hoa hồng trắng đã được người yêu quý Trịnh Công Sơn, hầu hết là vô danh, dệt trên mộ phần anh buổi sáng tiễn đưa ấy. Vì thế chẳng, khi hoa hồng trắng đã kết xong trong nước mắt thì cũng những người vô danh đến tiễn đưa anh còn ở lại đã tự nguyện xếp thành một dàn đồng ca và cứ thế họ rì rầm cất lên những ca khúc không nằm thẳng của anh, bài no nỗi bài kia. Nước mắt làm nhòe ca từ và giai điệu. Chẳng quan trọng gì nữa. Họ hát anh chỉ để nói với anh trong phút âm dương cách biệt là họ chẳng bao giờ quên được anh. Trịnh Công Sơn là như thế. Một ca sĩ đang sống tha hương chẳng đã nói đó sao "Gần bốn mươi năm qua tôi sống cùng tên tuổi của ông và lời ông dặn: sống trên đời phải có một tấm lòng và phải tử tế với con người. Từ ông tôi thành danh và quan trọng hơn tôi đã thành nhân. Ông là người yêu quê hương, dân tộc. Việc ông ở lại và nằm xuống trên quê hương là đúng. Ông không phải là của riêng ai. Ông là của tất cả mọi người".

Đâu phải chỉ mình ca sĩ ấy nói vậy.

Rất nhiều phần của một thế hệ cũng muốn nói vậy về anh.

7-4-2001

NGUYỄN VĂN HIỀN

Ủy viên Ban Thư ký Hội Âm nhạc TP Hồ Chí Minh

Thương tiếc nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

12 giờ 45 phút ngày 1-4-2001, sau một thời gian bị bệnh nặng, mặc dù đã được gia đình và các thầy thuốc tận tình chăm sóc, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từ trần tại Bệnh viện Chợ Rẫy (TP Hồ Chí Minh).

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn quê ở Hương Vĩnh, thành phố Huế, sinh ngày 28-2-1939 tại Đắc Lắc. Suốt thời thơ ấu, anh đã gắn bó với Huế yêu thương. Tốt nghiệp Sư phạm Quy Nhơn, có một thời anh dạy học để mưu sinh.

Thời trẻ, như anh từng tâm sự - “tôi rất yêu âm nhạc nhưng tuyệt nhiên trong tôi không hề gợi lên cái ham muốn trở thành nhạc sĩ”... Khi còn là một cậu bé mười tuổi, anh đã rất thích hát ca, biết xướng âm, ưa chép lại những bài hát yêu thích để đóng thành tập, biết chơi đàn măng-đô-lin và sáo trúc. Năm mười hai tuổi, anh có cây đàn ghi-ta đầu tiên và nó trở thành loại nhạc cụ quen thuộc của anh trong sáng tác cũng như khi tự đệm cho chính mình ca hát. Anh từng viết: “Tôi không đến với âm nhạc như một kẻ chọn nghề. Tôi nhớ mình đã viết những ca khúc đầu tiên từ những đòi hỏi tự nhiên của tình cảm thôi thúc bên trong... Đó là năm 1956-1957, thời của những giấc mộng ngôn ngữ, của những viễn tưởng phù phiếm non dại”.

Năm mười chín tuổi, Trịnh Công Sơn khởi đầu sự nghiệp âm nhạc của mình bằng tác phẩm đầu tay: *Ướt mi* (1958) qua tiếng hát của Thanh Thủy. Những năm về sau, trong anh mới bắt đầu hình thành một quan niệm rõ rệt “Sống là sống với người khác, và muốn có cảm thông, chúng ta phải luôn luôn tự diễn đạt mình”.

Chính trong giai đoạn này, anh đã để lại cho đời nhiều tác phẩm nổi tiếng được in trong các tập tình khúc Trịnh Công Sơn: *Như cánh vạc bay*, *Khởi trời mênh mông*, *Ca khúc Da vàng*, *Kinh Việt Nam*, *Ta phải thấy mặt trời*, *Lời đất đã*

cũ... Anh đã tạo được một dòng nhạc phản chiến qua các ca khúc trong tập *Ca khúc Da vàng*, *Ta phải thấy mặt trời*... góp phần trong phong trào Hát cho đồng bào tôi nghe của sinh viên, học sinh các đô thị miền Nam thời giặc tạm chiếm. Đặc biệt, ca khúc *Nói vòng tay lớn* đã được chọn hát trên Đài Tiếng nói Nhân dân TP Hồ Chí Minh ngày trưa 30-4-1975, chào mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Sau ngày đất nước thống nhất, Trinh Công Sơn tiếp tục sáng tác nhiều ca khúc nổi tiếng gắn liền với những giai đoạn chuyển mình của dân tộc như: *Em còn nhớ hay em đã quên*, *Em ở nông trường em ra biển giới*, *Huyền thoại Mẹ*, *Thành phố Mùa xuân*, *Nhớ mùa thu Hà Nội*, *Sóng về đâu*... Năm 1991, trước tình hình nhạc nước ngoài lấn chiếm ca khúc trong nước, anh đề xướng lập nhóm nhạc sĩ sáng tác mang tên *Những người bạn*, tổ chức nhiều chương trình biểu diễn các ca khúc trong nước, tổ chức Câu lạc bộ Nhạc sĩ tại Nhà Văn hóa Thanh niên TP Hồ Chí Minh; đồng thời gặp gỡ giao lưu với công chúng yêu nhạc ở nhiều tỉnh, thành phố trong nước. Những đóng góp của nhóm nhạc sĩ *Những người bạn* là tiền đề góp phần với nhiều hoạt động của Hội Âm nhạc TP Hồ Chí Minh, Đài Truyền TP. Hồ Chí Minh, Đài Tiếng nói Nhân dân TP Hồ Chí Minh... trong việc giành lại thế đứng của âm nhạc Việt Nam trong những năm gần đây.

Nhạc sĩ Trinh Công Sơn đã được tín nhiệm bầu vào Ban chấp hành Hội Âm nhạc TP Hồ Chí Minh liên tục trong ba nhiệm kỳ I, II và III. Anh còn là Ủy viên BCH Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật TP Hồ Chí Minh. Anh đã để lại một gia tài ca khúc khá lớn, có ảnh hưởng đến nhiều thế hệ nhạc sĩ trẻ và công chúng yêu nhạc.

Trinh Công Sơn đã trở về cùng đất mẹ. Xin thấp một nén hương tưởng nhớ đến người anh cả trong nhóm nhạc sĩ *Những người bạn* và tiễn anh về cõi vĩnh hằng.

Vĩnh biệt anh Trịnh Công Sơn

Cho mãi đến 6 giờ chiều nay, chủ nhật ngày 01 tháng 04, tôi mới hay tin anh Trịnh Công Sơn đã mất. Tôi sững sờ và nghe tim nhói đau mặc dù đã biết anh bệnh từ lâu. Tôi vội tới ngay nhà anh để còn kịp nhìn thấy anh. Anh nằm xuôi, khuôn mặt gầy xanh xao, đôi mắt khép lại bình yên.

Tôi quen thân với Trịnh Công Sơn qua Đinh Cường trước khi gặp mặt anh. Những lá thư Huế - Sài Gòn vẫn thỉnh thoảng chen vài dòng chữ thăm hỏi hoặc những bản nhạc chép tay của anh. Mỗi tình đầu của tôi được ấp ủ nồng ấm bởi một tình bạn lớn vây quanh, trong đó có nhạc của Trịnh Công Sơn, thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường và tranh của Rừng.

Một buổi tối không nhớ năm tháng nào, Trịnh Công Sơn đến thăm tôi tại ngôi nhà của tôi ở đường Nguyễn Công Trứ, một địa chỉ quen thuộc của nhóm Huế. Chúng tôi không hề ngỡ ngàng trong lần gặp đầu tiên này. Tôi hát cho anh nghe bài hát *Lời buồn Thánh*, bản nhạc chép vội trên cát của vùng biển Quy Nhơn mà anh đã gởi tặng tôi với dòng chữ: bài hát dành cho Anne. Anh khen Anne hát bài này hay nhất, anh thử nhĩ!. Đêm đó, tôi đãi anh những trái bắp non do tôi nấu, hương vị thơm ngọt đặc biệt mà mãi đến giờ, anh vẫn nhắc nhở mỗi khi gặp lại nhau.

Từ đó, tôi thường có những bài hát của Sơn từ rất sớm, từ bài hát đầu tiên: *Phôi pha rồi Lời buồn Thánh*, *Diễm xưa...*, *Chiều một mình qua phố*, *Hạ trắng*, *Nắng thủy tinh...*. Bài hát nào của anh tôi cũng thuộc và hát trên đài phát thanh Sài Gòn - Tiếng nói sinh viên của Tổng hội sinh viên Sài Gòn do anh Trương Thìn phụ trách.

Tôi đã hát nhiều bài hát của Trịnh Công Sơn trong tuyển tập đầu tiên: *Tình yêu - quê hương*.

Tuy không thường gặp anh ở Huế - Sài Gòn nghìn trùng xa cách nhưng chúng tôi vẫn ngày càng thân thiết nhau hơn qua hàng trăm lá thư Huế - Sài Gòn, và thư tôi như quyển nhật ký mở được các anh đọc bằng nền trắng và hoa hồng, có mùi trầm hương và lửa ấm bao vĩnh.

Tôi thân cả với những người thân của anh, đặc biệt là Diễm. Khi vào Sài Gòn học, Diễm vẫn thường đến thăm tôi. Diễm đẹp như một bức tranh lụa, mong manh như sương khói, Diễm xưa của Sơn.

Tôi lớn lên trong tình yêu, tình bạn tràn đầy của một bối cảnh huyền thoại. Ở đó những con người cũng trở thành huyền thoại và những bài hát của Sơn đã thấm vào máu thịt, tìm óc tôi trong giai đoạn bước vào tuổi thiếu nữ.

Tôi vẫn luôn dõi theo từng bước đi của anh như một sự chia sẻ, một nỗi cảm thông qua những lá thư thường xuyên của Đinh Cường. Do đó khi hát lên bài hát nào của anh, tôi như cảm nhận được hết phần hồn của nó, như thể đang cảm thấy cái rét buốt của cao nguyên, sự cô đơn của kiếp người.

Anh đi nhiều, sống nhiều và thơ bằng những bài hát. Khi lên rừng, khi xuống biển, khi cố thủ ở Tuyệt tình cốc làm báo Việt Nam - Việt Nam. Tuy ở xa, tôi vẫn luôn gắn bó với Tuyệt tình cốc, với phong trào của Huế và với nhạc Trinh Công Sơn.

Trong những bài hát của anh mà tôi đã thuộc, đã hát, tôi vẫn xem *Lời buồn Thánh* như một bài hát của riêng tôi, đã một lần tôi hát cho anh nghe: chiều chủ nhật buồn...

Tôi luôn cảm thấy như có lỗi khi album Trinh Công Sơn do Sài Gòn Audio chúng tôi thực hiện chưa xong thì anh đã ra đi. Tôi đã đề nghị nhạc sĩ Bảo Phúc để *Lời buồn Thánh* vào chương trình này như một kỷ niệm.

Hơn 20 năm qua, tuy cùng sống ở Sài Gòn nhưng chúng tôi ít gặp nhau. Thỉnh thoảng có anh Tường vào Sài Gòn, có Đinh Cường, chúng tôi mới hội ngộ, hàn huyên về những kỷ niệm. Bây giờ, mỗi người có một góc riêng của đời sống, với từng hoàn cảnh riêng nên không còn gắn bó như xưa. Nhưng những kỷ niệm giữa chúng tôi đủ sức xóa sạch vùng trắng 20 năm, sáng bừng kỷ ức để cùng anh đi vào cõi vĩnh hằng.

Chiều nay, đứng vào chiều chủ nhật buồn, tôi đến thăm anh lần cuối. Tôi đã khóc suốt trên đường tới nhà anh, những giọt nước mắt từ trong miền kỷ ức huyền nhiệm lẫn xuống, nặng và sâu như một phần đời của tuổi xuân tôi.

Anh Sơn ơi! Anh đi rồi nhưng đã để lại hàng trăm bài hát cho đời, những thể hệ sau anh sẽ mãi hát những điệu buồn trong suốt thủy tình.

Xin cảm ơn về những bài hát anh đã cho, về những gắn bó yêu thương của

Huế, về một vùng cổ tích của tuổi - thơ - em được thắp sáng bởi những bài hát của anh, tranh của Đinh Cường và thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Em sẽ hóa vàng những kỷ niệm.

Chiều nay, chiều chủ nhật buồn, em đến vĩnh biệt anh.

NGUYỄN THÚY ÁI

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, những...

Hồi còn là một cô bé, khoảng 15, 16 tuổi tôi đã mê say hát "Tuổi nào nhìn lá vàng ủa chiều nay, Tuổi nào ngồi hát mây bay ngang trời, Tay măng trôi trên vùng tóc dài, Bao nhiêu cơn mơ vừa tuổi này, Tuổi nào lang thang ngơ ngác tìm tiếng gió heo may... Tuổi nào mơ kết mây trong sương mù...". Bài hát như viết về tôi, ban bè tôi, rất đúng với tâm trạng lúc ấy, thời ấy, mơ mộng như thế đấy... Tôi giắt mình, hình như nhạc sĩ này đã đọc lên nhật ký mình để viết! Tim hiểu, tôi mới biết nhạc sĩ Trịnh Công Sơn người Huế, miền đất mơ mộng có kính u trầm này đã bồi đắp nên một tâm hồn u nhà đường kia. Trịnh Công Sơn học ban triết, thảo nào lời lẽ mang thân phận con người. Trịnh Công Sơn trốn lính. Vâng, trái tim nghệ sĩ, sẵn sàng rung lên trước mọi âm hưởng của cuộc sống ấy làm sao hòa điệu được với sự thô bạo, hung hiểm của chiến tranh... Cứ thế, tôi lý giải "hiện tượng" Trịnh Công Sơn theo các hiểu biết của mình.

Tôi yêu hết thảy những ca khúc của Trịnh Công Sơn, từ những bài hát cộng đồng mà bạn học sinh, sinh viên chúng tôi thường hát những lúc ngồi lại với nhau, những đêm lửa trại *Nổi vòng tay lớn - Huế - Sài Gòn - Hà Nội...* Tôi thấy tâm hồn Trịnh Công Sơn lớn quá, còn với những bài hát người ta gọi là phản chiến, người nhạc sĩ ấy như một vị thánh, thấu hiểu mọi buồn đau của con người, người mẹ mất con, người phu quét đường giữa tiếng đại bác, một đứa bé giẫm phải mìn... Với tình ca thì Trịnh Công Sơn là một kẻ tình si vô cùng đáng yêu, thiếu nữ nào cũng muốn được miêu tả về mình như thế, được yêu như thế. Nhưng hơn hết Trịnh Công Sơn là một nhà thơ, người khám phá những vẻ đẹp, vẻ bi thương của cuộc sống, ghi lại và truyền nó cho mọi người cùng rung động. Trong lời thơ ấy chứa đựng chính giai điệu của nó cho nên phần nhạc thường thất giản dị, tự nhiên hòa điệu tuyệt vời

với nội dung lời ca. Trịnh Công Sơn là nhà thơ biết hát lên thơ của mình. Hiếm nhạc sĩ nào có số lượng ca khúc đồ sộ như vậy mà bài nào cũng hay.

Nhưng dù yêu Trịnh Công Sơn đến đâu cũng phải thừa nhận rằng sau 1975 nhạc sĩ có sáng tác ít hơn và cũng không hay bằng, nhưng có hề gì, cũng như cây đời, một độ mãn khai ấy cũng đã cống hiến cho đời được quá nhiều.

Nhạc của Trịnh Công Sơn ở thể loại nào cũng man mác một nỗi buồn, ngay cả lúc nhạc sĩ hồ hạo, huy động niềm vui *Hãy cứ vui như mọi ngày*. Nhưng đó là một "Nỗi buồn Thánh" nó khiến người ta thanh cao hơn, trầm lắng, cảm xúc tràn bờ hơn, với tình yêu quê hương, tình yêu đôi lứa hay thân phận con người... Một tài năng như vậy không phải thời nào cũng có.

Nhạc Trịnh Công Sơn hát dễ nhưng không dễ hát, phải có một cái "tâm" nào đấy mới hát được nên cũng phải kể Trịnh Công Sơn có một may mắn lớn là nhạc sĩ có một giọng ca tri âm, tri kỷ. Chỉ có giọng hát ấy, của Khánh Ly mới diễn tả hết được cái chất, cái hồn của Trịnh Công Sơn. Cho đến bây giờ, cũng có một vài ca sĩ hát đạt một số ca khúc của Trịnh Công Sơn nhưng để đạt tới một sự diễn tả sâu sắc, tự nhiên từ chất giọng, phong cách với ở hầu hết những ca khúc thì chỉ có Khánh Ly. Nếu kể thêm, chỉ có chính tác giả, mới diễn tả được ca khúc của mình. Tôi vẫn âm thầm mơ ước, lúc nào có thời gian sẽ sưu tầm rất cả những ca khúc của Trịnh Công Sơn do Khánh Ly hát để làm của trong nhà, cho chính mình và thỉnh thoảng đem ra chiêu đãi bạn bè... Hình như nghe nhạc Trịnh Công Sơn ta thấy mình Người hơn.

Tôi và bạn bè tôi, đi cùng nhạc Trịnh từ tuổi thiếu niên qua thanh niên rồi bây giờ là trung niên, nhưng bao giờ hát nhạc Trịnh chúng tôi vẫn say đắm. Cách đây nhiều năm có nhiều có bạn tôi cất giữ trong "kho báu" của họ một vài tấm ảnh của Trịnh Công Sơn với dáng vẻ gầy gầy, vầng trán cao và cặp kính cận lớn trông cũng rất... đáng yêu. Còn tôi, năm 75, sơ nhạc Trịnh không còn được phổ biến tôi ra via hè Lê Lợi thu gom những tập nhạc bản "xôn", kể cả những quyển tác giả tự xuất bản in ronéo. Nhưng tôi đã làm, nhạc Trịnh Công Sơn vẫn vang lên và sẽ còn vang lên... Cho đến khi nào phần hồn của con người vẫn được nhìn nhận là một vẻ đẹp hơn hết thấy những vẻ đẹp trên đời.

LƯU SƠN MINH

Rơi lệ ru người

Có lẽ, khó còn cách nào khác để viết về nhạc sĩ Trịnh Công Sơn nếu như không mượn chính những ca từ của Ông. Mỗi ngày nào, Ông đã viết rằng: Tôi chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên những linh cảm của mình về giấc mơ đời hư ảo. Bây giờ, người hát rong ấy đã từ bỏ mặt miền đất này thật rồi, đã thôi không hát lên những linh cảm nữa rồi. Bây giờ địa đàng có còn in dấu chân bước quên của con người ấy không?

Không hiểu sao, ý nghĩ đầu tiên vụt đến trong tôi khi biết cái tin đau đớn về một cuộc chia tay giữa người hát rong và nhân loại ấy lại chính là một câu hát như định mệnh: *Một hôm buồn lên núi nằm xuống*. Liệu có phải là định mệnh không nhỉ, cái giờ Ngọ của ngày 1-4-2001? Có phải là định mệnh không nhỉ: *Thằng bé xinh xinh, ra đồng giữa Ngọ, ngờ đâu hội ngộ, tan giữa hư không?* Hay tất cả chỉ là một trò cợt đùa trở trêu của tạo hóa trên cõi đi về này ư?

Thật kỳ lạ, chẳng có ai hát về nỗi chết nhiều như người nhạc sĩ họ Trịnh và cũng chẳng ai hát về nỗi chết thanh thản như Ông. *Trăm năm vào chết một ngày*, điều ấy ai cũng hiểu, ai cũng linh cảm thấy nhưng gọi thẳng ra, đối mặt với nó thì khó biết bao. Bây giờ thì mặt trời vẫn đi qua nhưng chẳng còn soi kiếp rong chơi của con - người - luôn - yêu - con - người ấy nữa. Khoảnh khắc mong manh của một giờ Ngọ ấy đã thực sự là minh chứng cho những tiên cảm thật: *Cây trưa thu bóng dài và tôi thu bóng tôi...*

Khoảng quanh văng mà Trịnh Công Sơn để lại cho chúng tôi - bọn người đắm chìm trong những khúc hát và những ca từ của Ông, khoảng quanh văng sau một buổi trưa của cây và người ấy, là quá lớn. Thật đau lòng làm sao, nghiệt ngã làm sao khi phải chọn lấy chính đầu đề của một bài hát làm đầu đề cho những suy nghĩ của mình: *Rơi lệ ru Người*. Bài hát (còn mang một cái tên

giản dị khác: *Thí dụ*) là tất cả những gì mà lũ chúng tôi nghĩ đến trong giờ phút này:

Thí dụ, bây giờ, tôi phải đi

Tay chia ly cùng đời sống này...

...

Nếu thật bây giờ tôi phải đi

Ôi bao nhiêu điều chưa nói cùng

Với tình nhân, hay đêm khuya và từng trưa nắng

Bao nhiêu sen xanh sen hồng

Với con sông, hay anh em và những phố phường, chắc lòng rất khó bình an...

Biết nói thế nào nhỉ, còn biết bao nhiêu điều chẳng nói được trong cõi đi về này. Tôi muốn nói xiết bao rằng: "Hãy bình an đi, hơi tấm lòng của người hát rong với trái tim yêu thương. Hãy bình an đi, bởi vì ở đời sống này, gió vẫn cuốn đi những tấm lòng". Nhưng tôi biết điều đó chỉ là ảo vọng. Một tấm lòng như thế, một trái tim như thế chẳng bao giờ bình an, kể cả nơi miền vô định. Có thật thế không nhỉ, những điều mà Trịnh Công Sơn đã hát, một Phúc Âm buồn: *Người nằm đó nhưng trong tim máu tuôn ra ngoài. Nhuộm đất này, nhuộm cho hồng, hạt mầm trót vay...* Giả như câu hỏi ấy chẳng bao giờ là một câu hỏi thì thật may mắn biết bao!

Có một câu hát này, mà giờ đây nếu không nhắc đến thì chẳng bao giờ nên nhắc đến nữa. Câu hát ấy, hình như Trịnh Công Sơn dành lại cho mọi người hát vào lúc này thì phải: *Xin được xin nằm yên, đất đá hân hoan một miền*. Một tiếng lục lạc nào từ xa vắng đang vọng về, đang vọng về khe khẽ. Ai đấy ơ!

Có một ngẫu nhiên gì không khi đĩa CD mới nhất Trịnh Công Sơn - Khánh Ly lại mang cái tên *Đời cho ta thế*. Chắc hẳn là mọi sự trùng hợp đều không phải là ngẫu nhiên của định mệnh mà khởi nguồn từ một tấm lòng đã hòa với Lời thiên thu gọi. Nói gì nhỉ, chỉ một lời thôi chứ. Nghĩ gì nhỉ, nhớ gì nhỉ... Mệt quá thân ta này, nằm xuống dưới đất muôn đời. Kìa còn biết bao người, diu dặt tới quanh đây...

Thế đấy, bây giờ với lũ chúng tôi, sẽ không còn những ngày 1-4 vô tư lự nữa. Những Ngày - nói - dối từ đây chỉ luôn nhắc lại về một trò đùa tàn khốc của Tạo hóa mà thôi. Cái trò đùa mà Trịnh Công Sơn đã hát về nó: *Tôi vui chơi giữa đời, ời a biết đâu nguồn cội. Tôi thu tôi bé lại, làm mưa tan giữa trời*. Hình như, ở đâu đó trong cõi mệnh mạng này, một Đóa hoa vô thường vừa nở từ trong hạt mưa mong manh rơi trên những kiếp phù sinh...

NSUT BACH TUYẾT

Nói chuyện với Sơn

1 giờ trưa, ngày 1-4-2001, loáng thoáng tiếng ai qua điện thoại cho hay: Trinh Công Sơn đã đi rồi! Ngày cả thế giới được nói dối, ngày người ta tặng cho nhau những lời lừa dối ngọt ngào. Nhưng sự ra đi vĩnh viễn này là có thật, lại là một sự thật quặn lòng.

Như Sơn đã từng bảo với tôi: “Những lúc nhàn rỗi, có một con đường tôi thường đi qua. Con đường ấy nối từ tâm hồn tôi đến tâm hồn khách - bạn. Ở đó không hề có dấu vết của lòng đố kỵ hay của một nỗi căm giận tình cờ nào cả”. Có một con đường Duy Tân nối từ nhà Sơn đến nhà cũ của tôi, không xa mấy. Cũng có một con đường thật gần trong những lần chọc phá nhau qua điện thoại trước những chuyến đi xa. Cái giọng Huế hiền lành nhưng đôi khi nghe thật khó, Sơn chậm rãi theo phong cách của các Mệ cung đình “Răng mà hần còn có thì giờ rảnh để nghỉ ra được việc ác, rồi làm ác được hề!” Và trên “Lối đi không phù phép ấy, đã sớm nở ra những đợt chồi yên tĩnh và thường khi, trong những giây phút hiếm hoi của một thứ hạnh phúc đầy an lạc, chúng tôi đã lãng quên mình... đã mở ra một làn sóng vô biên, lãng lè nhưng đầy uy lực cuốn đi hết những cơn thịnh nộ của số phận, những phù phiếm của tiếng tăm. Có ai thử đặt bàn chân trên lối đi này và cất lên tiếng hát để mang những cay đắng còn lại ra khỏi lòng mình?”.

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi? Để một mai vươm hình hài lớn dậy.

Câu hỏi Sơn đặt ra hôm nào, nay đã có câu trả lời. Hạt bụi hóa kiếp nhưng không phải để trở về làm cát bụi, đất đá vô tri. Cuộc rong chơi của hạt bụi mang dấu ấn Trinh Công Sơn qua âm thanh, ngôn ngữ, màu sắc... Những hạt bụi vô tri trong mắt người đời nhưng không hề vô cảm trong cuộc rong chơi của chàng Trinh. Những câu chuyện triết lý muôn đời, những bài học nhân sinh bắt tận đả đi vào âm nhạc Trinh Công Sơn, vừa nguyên trình vừa thâm trầm. Không biết anh vận triết lý vào những sáng tác của mình hay chính

những nốt nhạc của anh cứ triền miên chảy vào trong kho tàng này của sự sống. Trong tôi, Sơn là một vi thiên hạnh. Âm thanh này, sắc màu này, ngôn ngữ này là của chung nhân loại nhưng qua tâm hồn và tài hoa của hạt bụi Trịnh Công Sơn đã tỏa ngời sự trong sáng, thanh bình, hiền hòa thánh thiện. "Hát cũng là một cách biết đùa vui với đời. Ngâm cho cùng đời đã sẫm ra đủ loại trò chơi cho con người. Kẻ biết chơi thì ở đâu cũng thấy trò chơi. Chỉ ngâm ngùi cho những ai không thấy được cuộc đời chỉ là những trò chơi lớn nhỏ".

Tình cờ, một buổi sáng, thức dậy, tôi gặp Sơn trong hồn mình chợt và kháu. Chiều đến, đêm qua, anh lại đến trong nỗi im lặng của ngày, im lặng của đời, im lặng của người. Người nghệ sĩ bao năm mang tiếng hát cho đời nay một phút được trú ẩn dưới vòm cây này, tôi xin được tạ ơn anh, đã cho tôi với tay niu những vì sao xuống từ trời, còn những ngày ngồi mơ ước cùng người... Ngay cả khi, cảm giác sự mất mát về cái hiện diện của Sơn lớn lao lắm, cũng không đánh tan nỗi cảm nhận về một sự hiện hữu mà Sơn đã tạc vào lòng người, vào cõi nhân sinh. Và tôi lại tin, Sơn đang đùa với tôi, với mọi người đấy thôi nhưng có bao giờ anh thích nói dối ai đâu nhỉ?! Sơn mệt và anh đã nằm xuống nghĩ thân đau muốn nằm, và mệt quá đôi chân này nhưng để nghe ra im lặng thờ dài.. *Sau cơn bão qua, im lặng mặt người qua bao nỗi đau trên một bàn tay... Tôi đang lắng nghe im lặng đời mình.*

Người có được hạnh phúc chân thật, tự tại là người đã từng biết lắng nghe trong im lặng đời mình đã qua những cơn giông bão của đất trời. Sơn ơi!

Huế có thể đã trở nên chật chội với một cuộc đời Trịnh Công Sơn. Nhưng cùng chi sông Hương núi Ngự mới đo hết tâm hồn nông sâu của một người con xứ Huế, như Sơn. Âm thanh, sắc màu hay những gì đã đi qua thế giới âm nhạc của Trịnh Công Sơn sẽ mãi mãi thuộc về anh, về những cơn *đường phương hay mờ không lối vào...* về cái vòm cây thân thuộc nơi quê anh mà anh đã một lần cất tiếng gọi: *Nơi nào có bình yên...* Xin ngủ dưới vòm cây... Trên tất cả những hình hài đó, luôn có một cái gì mong manh, hư ảo nhưng vẫn hiện hữu tuyệt vời... bằng cái nhìn thế giới, và nhìn chính chúng ta cùng mọi sự vật với lòng yêu thương và kính trọng (Hermann Hess) .

TÒN THẤT LẬP

Như chim bỏ đường bay

Khi anh nằm xuống rồi bạn bè lại cảm thấy anh gần hơn bao giờ hết. Gần trong tất cả. Anh không ra đi mà anh chỉ lầy một chút thôi. Cuộc chơi vẫn còn đó. Cái ngày đỉnh mệnh 1/4 càng lùi xa về thời gian vật chất thì cái khoảng cách Anh - và bạn bè lại càng gần, lại càng rộng ra thần thiết không ngờ. Nỗi bị kích của con người thật dữ dội.

Trong mỗi chúng ta ai cũng có một kỷ niệm riêng về Trịnh Công Sơn. Trong những ngày tháng này tôi bỗng thấy kỷ ức trở về như trong một giấc chiêm bao. Tôi nhớ Trịnh Công Sơn còn có một ca khúc tôi rất thích mà anh chưa in trong những tuyển tập hiện nay. Đó là bài "*Hoa buồn*" mà tôi chỉ nhớ đoạn A (thứ 2 đoạn đơn). Tôi nghĩ rằng bài này anh Hoàng Phủ Ngọc Tường, anh Phan hay bạn bè ở Huế có thể nhớ rõ để ghi lại bổ sung trong danh mục những tác phẩm của Trịnh Công Sơn. Ca khúc này anh viết khoảng đầu những năm 1960. Tôi còn nhớ vào một đêm cuối năm anh Sơn từ Sài Gòn về mang cho tôi tiền nhuận bút bài "*Tiếng hát về khuya*" do Thanh Thúy hát thu trong đĩa Asia mà anh lãnh hộ. Anh lại nhấn thêm "Lập nhớ đón nghe Đài phát thanh Sài Gòn vào giao thừa có một món quà cho Lập". Đó là cuộc trả lời phỏng vấn Trịnh Công Sơn về những nhạc sĩ sáng tác trong đó anh nhắc đến tôi. Và trong lần về Huế đó Trịnh Công Sơn đã hát cho tôi nghe bài *Hoa buồn*.

Anh luôn chú ý đến những sáng tạo của bạn bè, lấy đó làm công việc của mình, nguồn vui của mình. Chính trong sự trần trụi và khát vọng nghệ thuật đích thực đó, người ta dễ nhận ra Trịnh Công Sơn là một trong những nhạc sĩ đã mở đầu một nguồn mạch ngôn ngữ âm nhạc mới thoát ra khỏi sự bao trùm to lớn của dòng nhạc tình ca tiền chiến tại Sài Gòn.

Nếu trong tình ca, niềm thủy chung vô tận anh hiến dâng cho tình yêu thì trong âm nhạc dân thân anh đã gắn chặt với cuộc đời, với quê hương mà anh tự chọn mình là người phát ngôn của thời cuộc.

Tốc độ và cường độ làm việc của Trịnh Công Sơn đã nhả hết những sợi tơ vàng óng cho đời nên khi anh tạm biệt mọi người thật nhẹ nhàng, dường như anh đang bay vào một đường bay nào đó trong cuộc rong chơi.

VĂN DUNG

Trịnh Công Sơn những kỷ niệm trong tôi

1 2 giờ 45 phút ngày 1.4.2001 nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đi xa, rất xa; Tôi cứ nghĩ như anh còn đâu đây, và đang nghe câu anh nói: “Tôi đang yêu, đang sống và đang hát giữa lòng quê hương tôi”. Nghe tin Trịnh Công Sơn qua đời, bạn bè, người thân và công chúng yêu nhạc như mất đi một điều gì đó thật khó lý giải.

Trịnh Công Sơn đã để lại một sự nghiệp sáng tạo âm nhạc trong đời sống cộng đồng mà ảnh hưởng của nó thật to lớn, chúng ta không thể nào quên được. Đó là sự ra đi của một nghệ sĩ đích thực, người đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh tận hiến cho nghệ thuật và cho đời.

Trịnh Công Sơn muốn nói nhiều qua ngôn ngữ âm nhạc, mà ca khúc đối với anh thật gần gũi và thân thương.

Nhiều lúc anh tâm sự: “Trái đất này, nơi nào có con người là nơi đó có tiếng hát, họ có thể hát với chính mình ở bất cứ nơi nào; ca khúc chính là tấm lòng của mọi người trước cuộc sống”. Và anh đã đến với âm nhạc bằng trái tim yêu thương tha thiết, đến với người cùng khổ, đến với đời sống nhân dân trong đau thương và hoạn lạc; không chờ đợi ở phép màu mà chỉ chờ đợi cái điều mà từ đó phép màu trở thành hiện thực.

Trịnh Công Sơn có nhiều bạn bè, người thân bởi lòng chân thành trước cuộc sống và “Nói vòng tay lớn” với những tác phẩm nghệ thuật, những ca khúc còn mãi với thời gian, vì vậy dù là người làm âm nhạc chuyên nghiệp hay người lao động bình thường, dường như trong lòng họ đã có một nét giai điệu Trịnh Công Sơn.

Là một người bạn của Sơn chúng tôi quen nhau và trở nên thân thiết khi anh ra Hà Nội khoảng cuối năm 1977 với tư cách là khách mời của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, có thể đây là lần đầu tiên anh đến với Thủ đô sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

Đã có nhiều kỷ niệm với Trình Công Sơn mặc dầu chúng tôi ở hai đầu xa cách. Gặp nhau thường là trò chuyện, uống rượu, và rượu cũng là bạn của anh, bạn của chúng tôi.

Có thể rượu để Sơn trò chuyện với chính mình, tìm về chính mình trong cội sâu thẳm của nhân duyên thế sự, của tâm thức thanh âm; nhưng đôi lúc chúng tôi cũng ngồi lặng yên nhìn đất, nhìn trời, nhìn vào cõi xa xăm, hư vô!

Và cũng những ngày tháng 10, 11 năm 1977 theo yêu cầu của Sơn tôi đưa anh đến Hồ Tây vào một chiều thu, mặt hồ mờ ảo qua màn sương mỏng đầy thơ mộng, Sơn lặng ngắm Hồ Tây trong giây lát và nói với tôi: “Moa (tôi) đã nghe tả Hồ Tây trong thơ văn, nghe kể nhiều điều nhưng thật bất ngờ trước vẻ đẹp hiện thực chiều nay”.

Câu chuyện bình thường đó tôi nghe rồi quên đi, một vài năm sau được biết đến bài: “*Nhớ mùa thu Hà Nội*” của Sơn tôi thăm phục sự phát hiện tinh tế của anh trước cuộc sống và con người Hà Nội, để từ đó anh tạo nên những nét lung linh, sâu lắng với: “*Phố xưa nhà cổ nằm kề bên nhau*” đến “*Mùa cơm xanh về thơm bàn tay nhỏ. Cốm sữa vỉa hè thơm bước chân qua...*”.

Và thật huyền diệu và giàu hình tượng gợi mở một niềm cảm xúc sâu lắng, trong đó chắc có một tình yêu thầm kín nào mà Sơn đã dành cho ai đó hoặc cho con người Thăng Long Đông Đô, cho thi nhân Bắc Hà, khi nhớ tới:

“Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo...”

Nhịp chày Yên Thái canh gà Thọ Xương...

Đề cùng xương hoa với thi nhân xưa: “*Hồ Tây chiều thu mặt nước vàng lay bờ xa mới gọi. Màn sương thương nhớ bầy sầm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời...*”.

Hơn 20 năm kể từ lần đầu tiên đến Hà Nội dường như Sơn không nhớ cụ thể một đường phố, ngoại trừ con phố nơi có khách sạn mà anh ở với số phòng quen thuộc 202 “Khách sạn Đồng Lợi hoặc Việt Mỹ trên đường Lê Duẩn”, cùng con đường dẫn đến nhà bác Nguyễn Tuấn, Văn Cao. Điều đó cũng dễ hiểu vì mỗi lần ra Hà Nội Trình Công Sơn thường đến với bạn bè và người anh mến mộ. Ở đâu anh cũng ngồi lặng trong trạng thái suy tư cũng chén rượu ngon, được hội ngộ với bạn bè, với vũ trụ bao la.

Câu chuyện uống rượu với Trình Công Sơn còn nhiều. Sau đây là một trong những phần tiếp theo:

Ngay sau lần du ngày Văn hóa Việt Nam tại Matxcơva tháng 11/1985, trở về Việt Nam, Sơn lưu lại Hà Nội ít ngày để thăm bác Nguyễn Tuấn, Văn Cao, Đoàn Chuẩn và các bạn thân quen.

Tại khách sạn Đồng Lợi ngày ấy, có các nhạc sĩ Chu Minh, Tân Huyền, Hồng Đăng, Trình Công Sơn và tôi ngồi uống Vótca, Johny Walker đỏ (red)

bắt đầu từ 11 giờ đến khoảng 14 giờ, hết rượu cũng là lúc mọi người đã ngã ngà say, anh em ra về chỉ còn lại tôi với Sơn trở về phòng 202 nơi Sơn thường ở.

Chúng tôi mới nằm chừng 10 phút, bỗng có tiếng chuông reo, Sơn bảo tôi cứ nằm nghỉ. Cửa phòng mở, một giọng thiếu nữ trẻ trung thân thiết: "Anh Sơn em tìm anh năm lần bảy lượt may quá lần này mới gặp", Trinh Công Sơn vui vẻ đáp lại: "Anh muốn tìm em cũng khó, mới về bạn bè kéo đi lu bu" sau đó Sơn mời bạn gái ăn bánh kẹo, uống nước ngọt và trò chuyện vui vẻ. Bỗng dưng cô gái như chợt nhớ ra điều gì đó xin phép anh Sơn xuống nhà ít phút. Trinh Công Sơn quay vào vỗ vai tôi hỏi: "Cô bé này là cô nào, tên gì mà moa không hề biết!".

Tôi trả lời Sơn: "Ngày nào tôi cũng thấy rất nhiều những cô bé thân thiết như vậy đến tìm ông, ông không biết làm sao tôi biết được" Sơn cười rất hiền, tiếp tục nâng ly uống rượu.

17 giờ cùng ngày chúng tôi trở dậy quyết định đến chơi, thăm một người bạn nào đó. Cuối cùng chúng tôi đến nhà anh Nguyễn Xuân Hiền (lúc đó anh là Trung đoàn trưởng trung đoàn bay 918, hiện nay là Tổng giám đốc Tổng Công ty hàng không dân dụng Việt Nam).

Nhà anh Hiền ở ngoại thành, buổi tối đi lại khó khăn. Nhà anh có hai chai rượu một Ginbee, một Vodka Ba Lan tổng cộng chừng 1 lít rượu, chúng tôi uống rượu với lap sườn và dưa góp. 21 giờ 30 phút rượu đã hết, chúng tôi đã ngấm say.

Trên đường về Trinh Công Sơn muốn ghé thăm gia đình Thái Bá Văn ở khu tập thể Bộ Văn hóa gần Ô Chợ Dừa; Thái Bá Văn đi vắng chỉ có chị Mỹ vợ anh và con gái ở nhà, chị Mỹ tiếp tôi và Sơn thân mật, cũng có rượu, cũng có đồ nhắm. Được một lúc thấy say tôi xin phép được nằm. Sơn tiếp tục uống một mình vào trò chuyện với chị Văn.

Gần 12 giờ khuya tỉnh dậy tôi đề nghị Sơn cùng ra về, Sơn nói: "Chính lúc Văn Dung có thể về được lại là lúc Sơn cần nằm lại".

Tôi về một mình trong một đêm tháng chạp giá lạnh, Sơn nằm lại nhà Thái Bá Văn; ngày hôm sau chúng tôi gặp nhau vui vẻ, tình tảo.

Nhưng ngày 1.4.2001 Trinh Công Sơn đã vĩnh viễn ra đi cùng đất trời, cát bụi để mãi mãi xa rời chúng tôi.

Đã có nhiều bài viết về sự nghiệp sáng tạo nghệ thuật của Trinh Công Sơn, đặc biệt là những tác phẩm âm nhạc, nhưng dù có nhiều đến đâu cũng chưa đủ, mà chỉ cần nhắc đến tên anh - nhạc sĩ Trinh Công Sơn người đã tận hiến cuộc đời cho nghệ thuật âm nhạc thì ca đề còn mãi trong lòng công chúng yêu nhạc và yêu anh còn mãi cùng thời gian.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2001

PHẠM TUYẾN

Lời chia buồn từ Hà Nội

Tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã vĩnh biệt cuộc đời vào trưa 1-4 khiến cho mọi người yêu nhạc ở Hà Nội vô cùng bàng hoàng xúc động. Anh ra đi thật ư? Khi mà văng vẳng bên tai mọi người vẫn còn như còn âm vang câu hát kết thúc một bài ca nổi tiếng của anh viết về mùa thu Hà Nội:

"Nhớ đến một người để nhớ mọi người"

Vào giờ phút phải chia tay anh, trong các bài hát của anh được nhiều người ngân nga mấy chục năm qua, người Hà Nội vẫn cứ muốn nhớ đến bài ca mà anh đã viết gửi về trái tim thân yêu của Tổ quốc.

Phải có một tình yêu thật chân thành, một cảm xúc thật tinh tế, anh mới có được những phát hiện ít thấy trong những ca khúc mà người ta thường nghe về mùa thu Hà Nội. Đó là *"Hà Nội mùa thu, cây com ngói vàng, cây bàng lá đỏ. Năm kẻ bên nhau phố xưa nhà cổ, mai ngón thâm nâu"*. Đó là *"Mùa hoa sữa về thơm từng ngọn gió"*. Đó là *"Hồ Tây chiều thu mặt nước vàng lay, màn sương thương nhớ bầy sầm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời"*.

Người Hà Nội rất quý trọng anh vì tình yêu của anh đối với mảnh đất Thăng Long cổ kính.

Gặp anh ở Huế những ngày đầu miền Nam mới giải phóng, tôi đã thấy ở anh một nhân cách đáng nể trọng, biết tìm cho mình một lẽ sống đẹp, vượt qua những định kiến đố kỵ của đời thường, khiêm nhường tìm đến âm nhạc như một sự học hạch tính cảm của mình với cuộc đời, vì vậy tuy mới gặp nhau lần đầu mà tôi đã thấy gần gũi dễ thông cảm. Sau này anh đã có dịp tâm sự rằng: "Tôi thích triết học và vì thế tôi muốn đưa triết học vào ca khúc của mình, một thứ triết học nhẹ nhàng mà ai cũng có thể hiểu được như ca dao hoặc lời ru con của mẹ... Tôi cố gắng làm thế nào để có thể trong bài hát của

minh chuyên chờ được một thông điệp của lòng nhân ái đến với mọi người".

Trình Công Sơn đã tâm niệm như vậy, và có thể nói các ca khúc của anh đã thể hiện được ước nguyện đó.

Trong lĩnh vực ca khúc, lời ca có một vị trí hết sức quan trọng và về mặt này Trình Công Sơn thực sự là một nhà thơ. Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát lúc sinh thời đã nói đi kèm là: "Trình Công Sơn làm lời ca nhẹ nhàng như móc chữ ở trong núi ra!". Lời ca của anh không dễ dãi, tùy tiện, mà luôn luôn ẩn sâu một triết lý về cuộc đời và điều đáng nói là anh đã tìm được những giai điệu phù hợp, dung dị, không cầu kỳ kiểu cách để thể hiện nội dung đó.

Trong hồi ức của mình anh tâm sự: "Vì có tình yêu nên mới có âm nhạc; vì có khổ đau nên mới có âm nhạc; Có hạnh phúc nên cũng có âm nhạc; do đó khi tôi viết một bài hát ca tụng tình yêu, hạnh phúc, hoặc than thở về một nỗi tuyệt vọng nào đó thì hình như tôi không mắc phải một lỗi lầm nào cả".

Anh đâu có lỗi lầm gì khi những cung bậc tình cảm ấy đang hiện hữu trong cuộc đời hôm nay. Trừ những trái tim xơ cứng ra, giai điệu và lời thơ của anh đã được sự cộng hưởng của biết bao người.

Người yêu nhạc ở Hà Nội ghi nhận những sáng tác của anh, tuổi trẻ ở đây vẫn hát "Nối vòng tay lớn" mỗi khi họp bạn, vẫn hát "Huyền thoại Mẹ" khi nghỉ về những năm tháng chiến tranh, vẫn ngân nga "Điểm xưa" những lúc riêng tư và họ luôn đón chờ những sáng tác mới của anh trong những ngày hòa bình xây dựng này.

Mới đây anh đã hồn nhiên hát cho tôi nghe khúc "Đồng dao năm 2000" và cảm thấy quý cái hạnh phúc của người sáng tác "khi ngồi trước trang giấy trắng và biết rằng mình đang sáng tác trong tự do - tự do của tâm hồn và tự do sáng tác".

Đối với người sáng tác, có được một phong cách riêng là một điều phải phấn đấu. Trình Công Sơn không chủ tâm tạo cho mình một sự khác biệt lập dị nhưng bằng tình cảm chân thành của mình anh đã có được một phong cách rất riêng được sự mến mộ của đông đảo công chúng.

Sẽ còn có nhiều công trình nghiên cứu về hàng trăm ca khúc của anh với những sự đánh giá có thể khác nhau nhưng phải khẳng định rằng sự nghiệp sáng tác của anh đã góp phần xứng đáng vào nền ca khúc Việt Nam hiện đại.

Từ Hà Nội xin thấp nhen nhang tưởng nhớ tới anh. Những giai điệu và lời ca trong các sáng tác của anh sẽ còn sống mãi trong lòng người Hà Nội.

2-4-2001

NGÔ THỊ BÍCH HIỀN

Xin cho trở lại Mưa hồng

Với tôi cho đến bây giờ, có hai người nghệ sĩ để lại cho tôi sự khám phục tận cùng về tài năng, trí tuệ và một tấm lòng: nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường và nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Mỗi khi trái tim mỏng manh của tôi bị tổn thương, chỉ cần nhớ đến những câu thơ của “chú Tường”, chỉ cần thoảng nghe những lời ca của “anh Sơn”, thì mười cơn mưa cũng trở nên hồng.

Khung trời học sinh, sinh viên khi xưa của cô gái Bắc Kỳ mơ mộng và hay buồn như tôi đầy áp lời ca, giai điệu của Beatles và Trịnh Công Sơn. Một tấm ảnh ban nhạc Beatles và những trang giấy chép ngón ngang những ca khúc của Trịnh Công Sơn lúc nào cũng nằm trong chiếc cặp đi học của tôi. Tôi ngưỡng mộ Beatles, ngưỡng mộ Trịnh Công Sơn. Cho đến một ngày.

Giáo sư mỹ học Hoàng Thiệu Khang dẫn tôi tới gặp Anh trong một buổi sáng Sài Gòn đầy nắng. Anh mỏng manh, gầy guộc ngồi trong căn phòng đầy áp sắc màu. Khi ấy tôi ước gì mình là họa sĩ, để vẽ chân dung của Anh với một ly rượu trong tay, với một tâm trạng như say. Anh nhìn ra góc nhà lung linh bóng nắng rồi nói với chúng tôi: “Mỗi buổi sáng mình thường ngồi đây nhìn nắng. Trước kia mình tưởng mưa buồn, nhưng giờ mình thấy nắng mới thật là buồn. Bởi dung nhan của nắng luôn thay đổi và sắc màu của nó mới thật gần với đời sống con người. Nó có sớm mai, có trưa, có tàn phai có một buổi chiều, của một đời người. Còn mưa chỉ ào xuống rồi thôi, và mưa chỉ có một màu”.

Phải rồi, với Anh mưa chỉ có một màu hồng. Và Anh đã tặng chúng tôi cơn Mưa hồng ấy trong ngày cưới với giọng ca trầm ấm tình người. Với tôi, chẳng ai có thể hát hay hơn Anh được. Và với tôi từ ngày ấy, những cơn mưa giờ chỉ có một màu hồng.

Khi làm chương trình *Những bài hát còn xanh*, một đĩa chỉ văn hóa cho Đài

Truyền hình Việt Nam, tôi có nhiều cơ hội để gặp Anh hơn. Đó là những khi tôi phỏng vấn để làm chương trình về Anh, những khi tôi trò chuyện cùng Anh để làm chương trình về những người bạn tâm giao của Anh như nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường, nhà văn Nguyễn Quang Sáng, nhà thơ Nguyễn Duy, về những người bạn, người em thân thiết của Anh trong nhóm *Những người bạn* như nhạc sĩ Trần Long Ẩn, Thanh Tùng, Tôn Thất Lập, Từ Huy, Bảo Phúc. Về mình, Anh luôn khiêm nhường và chẳng muốn nói gì nhiều. Về bạn, Anh nói thật chân thành, thật mặn nồng và nói thật nhiều. Tấm lòng của Anh với người, với đời thật nhân hậu, thật bao dung và nồng nàn quá, cho dù tấm lòng ấy chẳng để làm gì, chỉ là để gió cuốn bay đi. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn không chỉ còn là thần tượng xa vời trong quảng đời thơ mộng của tôi, Anh trở thành thần tượng thật trong một đời sống thật mà những cơn mưa chẳng phải lúc nào cũng chỉ có một màu hồng...

Khi nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường nằm miên man trên giường bệnh, Một địa chỉ văn hóa đã dành một chương trình nói về Ông. Trong chương trình đó, một nhóm bạn của Ông do Bác sĩ Trương Thìn chủ trì đã tổ chức một buổi để đọc thơ Ông và chúc Ông mau lành bệnh. Cuối chương trình, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có nói: "Chúng ta, những người bạn thân thiết của Tường ở đây cũng như ở khắp mọi nơi, chúng ta hãy dành mỗi ngày chỉ một phút, một phút thời để nhớ đến và cầu chúc cho Tường sức lực để trở về với chúng ta. Mình cũng đã một lần trở lại với cuộc đời chính nhờ những lời cầu chúc như thế của những người thân và của bạn bè". Có lẽ với lời cầu chúc ấy, nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường đã bay qua cõi chết để tiếp tục *Nhân đàm* với chúng ta. Anh Sơn ơi, Anh có biết khi Anh đang nằm trên giường bệnh, đã có bao người thân, bao bạn bè và bao người ngưỡng mộ Anh đã cầu chúc như thế, sao Anh vẫn chẳng trở về. Bởi chẳng ai có thể vượt qua được cái hữu hạn của đời người, phải không Anh? Con đồ đã từng chờ mưa, chờ nắng trong những dòng sông ca khúc của Anh nay đã chờ chính Anh tới cái bến tận cùng. Anh đi, nhưng con đồ ấy quay trở lại và gửi lại mãi cho trần gian một tấm lòng được gửi gắm trong những lời ca và giai điệu Trịnh Công Sơn.

Sáng 4.4, nhìn bao người đang rắc những cánh hồng trắng lên trên mộ Anh, rồi nhìn trời xanh, tôi thầm ao ước được nhìn thấy lại Anh, được nghe thấy giọng ca ấm áp của Anh thêm một lần về cơn mưa chỉ có màu hồng. Nhưng chỉ có tiếng gió xào xạt nơi nghĩa trang Gò Dưa và những lời ca của Anh đang được hàng trăm người hát nhẹ nhàng như những bản thánh ca trả lời tôi. Chẳng thể tới gần mộ Anh vì quá đông người, tôi chỉ biết đứng từ xa để tam biệt Anh, chỉ là tam biệt thôi, và ta ơn Anh, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, vì cơn mưa hồng trong một chiều xa xôi, một đời đơn côi...

Hà Nội, đêm 20-04-2001

NGUYỄN THUY KHÁ

Vĩnh biệt nhạc sĩ Trịnh Công Sơn Điều phải tin trong ngày “Cá thắng tư”

Giữa lúc tôi và người bạn gốc Huế cùng Trịnh Công Sơn, là nhà báo Trần Thức, ngồi nhâm nhi chia tay dơi chuyến bay chiều trở lại Sài Gòn của Thức và có lẽ giữa những câu chuyện là những ái ngại cho tình trạng sức khỏe của Trịnh Công Sơn thì chuông điện thoại di động réo lên. Trịnh Công Sơn đã vĩnh biệt cõi đời vào đúng ngày Giáp Ngọ, giờ Canh Ngọ của tháng ba Nhâm Thìn năm 2001 này. Dường như định mệnh của người hát rong tài hoa đã dừng lại ở một ca khúc của anh mà ít người biết đến. Ca khúc “Ra đồng giữa Ngọ”. “Thằng bé Sơn” của bà mẹ Quảng Bình hiền thảo đã “bỏ mọi người mà ra đồng giữa Ngọ chơi điều một mình”.

Thực ra, vào hồi giữa tháng 7.1997, bệnh tình của Sơn đã rất nguy kịch. Ai cũng nghĩ rằng ngày mở đầu chương trình “Thập kỷ tình khúc” sẽ là ngày tang lễ của anh. Nhưng tình cảm kỳ lạ của người thân, của anh em, của người mến mộ đã đưa anh vượt qua bao bệnh. Cứ nhớ mãi cái nụ cười đầu tiên của anh trên giường bệnh ngày ấy khi qua khỏi mê man.

Thực ra, ngay lúc ấy, chúng tôi đã ngồi với nhau để trân trọng nhìn lại hành trình của anh một lần nữa giữa cuộc đời đầy giông bão của đất nước mình - hành trình của một “kẻ du ca về tình yêu, quê hương và thân phận” đã dôi vào sự sống một ấn tượng âm nhạc và thì ca khó phai mờ, bất chấp mọi phủ định cũng ti hiêm. Anh đã từng tâm sự: “Mỗi bài hát của tôi là một lời tố tụng với cuộc sống, một lời nhắn nhủ thầm kín về những nỗi niềm tuyệt vọng và cũng là một nỗi lòng tiếc nuối khôn nguôi đối với buổi chia lìa cùng mất đất mà tôi đã một thời chia sẻ những buồn vui cùng mọi người”. Đây là sự chuẩn bị bình thản của một nghệ sĩ đã dâng hiến đủ đầy với sự sống cho một buổi trưa cuối cùng ở đời.

Nhưng thật phi thường, ngay sau khi bình phục, Trịnh Công Sơn lại đã

diết lên một "*Tiến thoái lương nan*". Bài hát như một cái nhìn mờ ảo về buổi chiều tà của đời người. Tháng 3.1998, sau ngày vào kỷ niệm 30 năm Sơn Mỹ, tôi tiếp tục vào Sài Gòn và thấy vui khi có cảm giác Sơn đang trở lại, đang khao khát một cái gì đó giống như yêu lần đầu. Rồi tháng 10 năm ấy, kỷ niệm 100 năm thành phố Quy Nhơn, anh lại có mặt cùng anh em bên bờ Ghềnh Ráng, vào Trường Sư phạm Quy Nhơn nơi anh đã một thời đèn sách và trốn lính. "*Tiến thoái lương nan*" cứ như lời di chúc sớm của Trịnh Công Sơn: "*Xa xăm tôi ngồi tôi tìm lại tôi...*"

Hồi đầu năm nay, nhân viết một bài về thể loại Ballade, tôi gọi máy vào Sài Gòn gặp anh. Giọng Sơn cũng đã yếu. Nhưng khi nghe tôi hỏi rằng anh có đồng ý nếu tôi viết anh là người cuối cùng của thế kỷ XX đã có một ballade cuối cùng mang tên "*Đóa hoa vô thương*", thì đột nhiên giọng Sơn mạnh hẳn lên. Có lẽ giữa những mệt mỏi, anh thấy vui khi bạn bè không lúc nào là không nhớ tới anh, không nghĩ về anh. Tôi cũng không ngờ đó là lần chót tôi nghe được giọng anh qua điện thoại. Cứ ngà đột ngột ở tư gia khiến anh không gương lại được nữa.

Giữa bao lời nói dối dễ thương của ngày 1-4 hàng năm, điều phải tin trong ngày "Cá thăng tử" này là tin anh qua đời. Có một cái gì thật là lung cữ từ từ trùng xuống như chính lối tiến hành giai điệu quen thuộc của Trịnh Công Sơn. Tôi lấy ra để trước mắt cuốn "*Ca khúc Đa vàng*" đơn sơ tư tay anh chép và chừa anh ấn hành mà tôi nhặt được ở Tây Nguyên hồi tháng 3.1975. Những nốt nhạc như chính dấu chân của Sơn in trên các ngã đường đấu tranh của sinh viên học sinh phản đối chiến tranh thời ấy. Và rồi bất ngờ, dấu chân đó lại đưa ta nhẹ gót đến với tình yêu.

Buổi chiều. Từ I luy ghen gọi cho tôi từ Buôn Ma Thuột - Thì ra con chim ưng Trịnh Công Sơn đã "bỏ đường bay" cùng anh em trở về nơi chôn rau cắt rốn ngày xưa, để "*ra đồng giữa Ngõ*" một mình. Lần này thì anh Sơn nhỉ, chẳng còn là "*Thị dụ bây giờ tôi phải đi tay chia ly cùng đời sống*" như anh đã viết trong "*Nơi lệ ra người*" mà là sự thật rồi. Một sự thật đau buốt.

NGUYỄN ĐỒNG THỨC

Anh Sơn và Những người bạn

Hơn mười năm, dường như chỉ là vài cái chớp mắt... Một buổi sáng chủ nhật khoảng giữa tháng 2 năm 1991, vừa sau Tết một chút. Trong căn phòng nhỏ dùng làm tòa soạn báo Sống Nhạc, ở 81 Trần Quốc Thảo, quận 3, có mặt tám ông nhạc sĩ: Trình Công Sơn, Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Thanh Tùng, Từ Huy, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Văn Hiền, Vũ Hoàng. Và một kẻ ngoại đạo với âm nhạc duy nhất chen vào, là tôi. Một cuộc họp đột xuất, để bàn chỉ mỗi một việc: Nhóm nhạc sĩ vừa quyết định sẽ cùng nhau vào một cuộc chơi mới này sẽ đặt tên cho mình là gì, và ngày khai sinh là ngày nào. Nội dung cuộc họp đã được thông báo từ trước, nên trong đầu hoặc trong túi người nào cũng có sẵn một vài cái tên. Tôi còn nhớ tờ giấy trong túi áo tôi lúc ấy có cùng khoảng chục cái: Phiêu bồng, Lãng du, Anh em, Những nốt nhạc xanh...

Con người ai cũng có bè, có bạn. Nhóm "bát tiên" này họp nhau chẳng rõ từ lý do nào. Người đã quá lừng danh từ trước 75 (Trình Công Sơn). Người nổi tiếng trong phong trào SVHS Sài Gòn đấu tranh chống Mỹ (Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn). Người từ miền Bắc vào sau giải phóng (Thanh Tùng). Và một nửa là nhạc sĩ mới toanh của TP HCM (Từ Huy, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Văn Hiền, Vũ Hoàng). Mỗi người một xuất thân, một cá tính, một phong cách, không ai giống ai. Vậy mà thân lắm, mới kỳ. Lại thêm một tên làm văn làm báo đa đoan lắm chuyện mà cũng mê trò chơi chủ chén anh, xin được đứng kẻ một bên.

Nói bức xúc lớn nhất lúc bấy giờ của những ai quan tâm đến nền âm nhạc là tình trạng nhạc hải ngoại đang lấn át mặt bằng ca nhạc nội địa trong từng căn nhà, từng con hẻm, mặt đường... Từ vài cuộc gặp gỡ trong căn phòng bé bộn của anh Sơn, trên sân thượng mát rượi của anh Lập, trong cái gác chật hẹp của anh Ẩn, dưới tán cây khế đầy hoa tím trong vườn nhà anh Tùng...,

mọi người cùng cảm thấy nên làm một cái gì đó để góp phần thay đổi hiện trạng đáng phẫn nản ấy. Ai cũng tự tin vào khả năng của mình. Vấn đề là từng cá nhân đơn lẻ sẽ không đủ lực để đánh đồng dư luận.

Ý kiến từ người này người nọ trong số tâm vị ấy đã dần hình thành yêu cầu thành lập nhóm, mà theo trí nhớ của tôi thì xuất phát cũng từ chính anh Sơn - ở đâu anh cũng là hạt nhân thu hút mọi người. Phải có một nhóm làm việc thật sự, mỗi tháng mỗi người phải viết được một bài, tụ họp lại để giới thiệu cho nhau nghe, phê bình góp ý hoàn chỉnh, rồi tìm nơi phổ biến đến công chúng. Ai không có bài mỗi tháng, phải chịu phạt một... bữa nhậu. Đã có một trọng tài hoàn toàn tự nguyện, cũng là tôi! Mọi thứ đều nhất trí, cuối cùng còn lại cái tên. Đặt tên gì?

Nhà phù thủy về ngôn từ là anh Sơn hoàn toàn có thể đề ra một cái tên mà sẽ không ai trong nhóm phản đối. Thế nhưng anh đã đề nghị mọi người hãy cùng nghĩ. Buổi sáng tháng hai ấy, cuối cùng lại là một cái tên do kẻ ngoài đạo giới thiệu đã được chọn: Những người bạn. Thật ra, trong tờ giấy của anh Sơn cũng đã có hai chữ Bè bạn, nhưng anh thoải mái nhân xét cụm từ Những người bạn của tôi nghe đơn giản mà thân tình hơn. Những người bạn, vậy thôi. Họ là bạn của nhau, và cũng là bạn của mọi người. Có thể nói một trong những kỷ niệm lớn và đầy tự hào của tôi chính là câu chuyện không thể nào quên của buổi sáng tháng hai - 1991 ấy. Cũng chính anh Sơn đã đề nghị ngày khai sinh nhóm là 8-3 sắp tới, cũng ngày Quốc tế phụ nữ, coi như một món quà mà nhóm dành tặng quý bà quý cô, đối tượng quan trọng nhất mà nhóm luôn hướng tới...

Thế rồi sau đó là những ngày hết sức vui, hết sức tất bật. Nhóm ra mắt đầy xôm tụ ở báo Tuổi trẻ, được mời đi biểu diễn khắp nơi, ra băng nhạc, tổ chức điểm diễn cổ đình hàng đêm (CLB Nhạc sĩ, 7 Nguyễn Văn Chiêm, Q1)... Một cú hích ngon mưc vào đời sống âm nhạc TP HCM và cả nước, tạo nên một sinh khí mới, khác hẳn... Và kết quả, như các bạn đã thấy, bây giờ...

Viết đến đây tôi càng thấy nhớ anh Sơn. Đường như tôi chưa gặp nhạc sĩ nào nổi tiếng đến thế mà lại hiền lành, dễ chịu như thế. Trong nhiều kỷ niệm về anh được nhắc lại trên báo chí từ ngày anh mất đến nay, chưa thấy ai kể về chuyện ra đời của nhóm Những người bạn, mà anh chính là cánh chim đầu đàn. Đầu đàn, cả về tuổi đời, tuổi nghề (Trời ơi, anh viết *Ướt mi* hay như thế lúc mới 17 tuổi!) nhưng chưa bao giờ tôi thấy anh coi mình hơn mọi người trong nhóm. Chưa bao giờ tôi nghe anh nhân công trạng về mình. Ôi, cánh chim ấy giờ đã lìa bầy!

Tất nhiên, theo thời gian, cái gì rồi cũng có hợp có tan. Dầu sao, nhóm Những người bạn ấy đã hoàn thành được mục đích của mình, và giữa họ vẫn là một tình bạn vĩnh cửu. Tôi tin, với những nhạc sĩ ấy, đó chính là những năm tháng đẹp nhất mà họ sẽ không bao giờ quên. Như chính tôi vậy.

TỪ HUY

Trịnh Công Sơn cuộc hành hương đến hòa bình

Con người sinh ra, đi qua từ vô thức đến nhận thức và ý thức. Không ai có thể tự cho mình ý thức ngay mà không nhờ hoàn cảnh đưa đẩy, hoặc do cơ hội mà đến với ý thức - Trịnh Công Sơn là một người trẻ lớn lên từ miền Nam cũng không thoát khỏi hoàn cảnh xã hội anh đang sống - Cái gì cũng vậy, có thấy, có nghe, có trải qua thì mới biết được - Âm nhạc TCS giữa lòng dịch vang lên một tiếng chuông nhận thức về thân phận nhục tiểu của một dân tộc đang mất quyền tự do độc lập. Và cũng chính từ đó Tuổi trẻ miền Nam những năm 1960 đã yêu và nghiền ngẫm "Ca khúc Da vàng" - Không một quán cóc cà phê nào không phát nhạc TCS qua tiếng hát Khánh Ly - Từ khắp cả miền Nam giới SVHS đều yêu quý những ca khúc của anh - Có thể những ca khúc ấy không được mạnh mẽ như những ca khúc của các đàn anh trên đất Bắc hoặc trong chiến khu trực diện với kẻ thù xâm lược, nhưng ở miền Nam thì nó đã nổi lên được nỗi nhục của người nô lệ.

"Người nô lệ da vàng, ngủ quên trong căn nhà nhỏ, đèn thấp thì mờ..."

Từ ý thức về thân phận nhục tiểu trước quyền lực của kẻ xâm lược, tuổi trẻ miền Nam đã tham gia những phong trào đấu tranh chống chế độ nguy quyền và đế quốc Mỹ. Những nhạc sĩ sinh viên như Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Xuân Tân, Trương Quốc Khanh, Nguyễn Tuấn Kiệt, Nguyễn Nam, Trần Xuân Tiến, La Hữu Vang, Vũ Đức Sao Biển... đã khơi dậy một phong trào "Hát cho đồng bào tôi nghe", Trịnh Công Sơn cũng đã hòa nhập nhanh vào phong trào đó khi anh viết "Ta phải thấy mặt trời".

Giữa một xã hội mà quyền lực nằm trong tay ngoại bang, nguy quyền nằm trong tay những quan ô lại, nhạc sĩ TCS đã viết:

"Ta phải thấy mặt trời sang trên quê hương này đầy loài người. Ta phải thấy một

ngày, ngày dân ta đi lên giành lấy hòa bình, kêu nhau từ khắp mọi miền, đòi sống!" (Ta phải thấy mặt trời)

"Hãy mở mắt ra nhìn quanh đây những ai còn là Việt Nam. Triệu người đã chết. Hãy mở mắt ra lật xác quân thù mất người Việt Nam trên đó... Hãy mở mắt ra nhìn quanh đây những ai còn là Việt Nam. Hãy thu giả dối. Hãy mở mắt ra nhìn kiếp tôi đòi, nhìn ngày Việt Nam tăm tối..."

Nguy quyền Sài Gòn lúc bấy giờ rất ghét TCS, nhưng anh là người của công chúng nên được che chở mới thoát khỏi sự bắt bớ tù đầy của chế độ cũ.

Khi chỉ Quê Hương trong phong trào SVHS tranh đấu bị nguy quyền bắt, đánh đập dã man và giam cầm, anh đã viết:

"Trên thân em đã có vết bầm - Trên thân chi nhuc nhằn đau thương - Xin nuôi thêm giòng mau quật cường - Triệu bàn tay chúng ta đâm tan trên mặt tôi đòi - Trong tim mỗi người niềm tin là khí giới - Ta hiện ngang dưới ánh mặt trời..."

Năm 1970 anh cho xuất bản tập *Kính Việt Nam*. Như một nhà tiên tri nhìn thấy trước một nền hòa bình thống nhất của dân tộc, anh đã viết những ca khúc: Dân ta vẫn sống, Chờ nhìn quê hương sáng chói, Dừng lại người - Dừng lại nhà, Ngày mai đây bình yên, Trên cánh đồng hòa bình, Ta thấy gì đêm nay, Sao mắt mẹ chưa vui, Đòi mắt nào mở ra, Hãy đi cùng nhau, Hành ca, Đồng dao hòa bình, Nối vòng tay lớn.

Chúng ta hãy nghe TCS hát "Ta đã thấy gì trong đêm nay, cờ bay trăm ngọn cờ bay, rừng núi loan tin đến mọi miền. Gió hòa bình bay về muôn hương, ngày vui con nước trôi nhanh..." (bài "Ta thấy gì đêm nay")

"Em hãy đi cùng tôi - Đền trước từng căn nhà - Hỏi thăm từng anh lính - Mời về từ rừng xa... Em hãy đi cùng tôi, áo mới và mang qua - Đưa vui cùng dân bé - Tay cầm lồng đèn hoa - Em hãy đi cùng tôi - Dưới bóng triệu lá cờ - Hỏi thăm từng người chỉ - Phở dai triệu người qua..." (bài "Em hãy đi cùng tôi")

Và để ca ngợi đoàn quân giải phóng về giải phóng quê hương, anh viết: "Đoàn người đi về trong đêm - Dưới bóng tôi đi cho da vàng - Bỏ 20 năm chiến chinh buồn, xây thành bình - Đoàn người đi miền man - Tìm ánh sáng cho Việt Nam... Trường Sơn đi - Tiếng dấy núi cao đi theo mình - Đại dương đi - Tiếng lớp sóng cuốn theo chân mình..."

Trong đêm nay và những đêm thứ sáu hàng tuần kế tiếp, CLB Nhạc sĩ sẽ lần lượt ôn lại cuộc hành trình âm nhạc của nhạc sĩ TCS, một nhạc sĩ có một gia tài đồ sộ về tình ca và những ca khúc viết về quê hương, về thân phận, về ý thức của một lớp trẻ trước 1975 để gởi đến quý khán giả yêu quý và gần bó với CLB Nhạc sĩ.

Trần trong kính chào

THÊ BẢO

Trịnh Công Sơn với Sóng Nhạc

“**T**rịnh Công Sơn là một trong những người sáng lập tạp chí *Sóng Nhạc*. Anh là thư ký Tòa soạn đầu tiên, người đặt tên tạp chí, góp ý về mềng sét và mai đến khi từ gia “còl tạm”, anh, một thành viên tích cực của Hội đồng biên tập vẫn luôn trăn trở với sự phát triển của tờ báo. Mục Đồ Đưa do anh viết như là đối thoại giữa người nhạc sĩ và công chúng, là những lá thư chung thay cho trả lời từng người bởi anh là người có nhiều thư nhất Tòa soạn. Từ nay người lái đò của *Sóng Nhạc* sẽ mãi mãi đi xa...”

Tôi không sinh ra ở Huế nên không cùng đi học với Sơn như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Đinh Cường... tôi không uống được bia rượu nên cũng không phải là bạn đối ẩm của Sơn. Suốt thời gian Sơn trốn lính sáng tác những bài hát phản chiến đầy trăn trở, những tình khúc da diết để đời thì tôi mơn quăn ở các nhạc viên học hỏi và sáng tác nhạc giao hưởng thính phòng.

Lần đầu tiên tôi gặp Sơn năm 1977 tại khu tập thể đảng sau Nhạc viện Hà Nội có các anh Văn Cao, Hồng Đăng và nữ nghệ sĩ dương cầm Trịnh Thị Nhân. Đêm ấy Trịnh Công Sơn uống rượu Làng Vân, uống trà Tân Cương và hát đến khuya. Anh đã chinh phục chúng tôi bằng giọng hát ấm truyền cảm với lời thơ bài hát đầy chất Liêu trai.

Mãi đến năm 1994 khi tôi về công tác ở Hội Âm nhạc TP Hồ Chí Minh chúng tôi gần bó nhau ở Tòa soạn tạp chí *Sóng Nhạc* và cả hai đều tưởng chừng như thân nhau từ thuở nào.

Các nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu, Hoàng Hiệp, Trần Long Ẩn, Trần Tiến cùng với Sơn kể cho tôi nghe những chuyến đi lưu diễn khắp miền đất nước cùng nhóm Dây Leo Xanh với bao kỷ niệm buồn vui. Các cô bé Dây Leo Xanh giờ đã là những thiếu phụ, người ở Pháp, Mỹ, Canada, người là nhà

doanh nghiệp, người là cán bộ điều hành phục vụ hàng không. Phạm Trọng Cầu đã phiêu diêu rong chơi miền cực lạc. Trình Công Sơn trở thành người anh đầu đàn của nhóm *Những người bạn* với Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Thanh Tùng, Từ Huy, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Văn Hiền. Sức khỏe Sơn yếu đi, Sơn ít viết hơn uống cũng không được nhiều nữa nhưng vẫn là trung tâm sáng tạo của bạn bè. Sơn dành thời gian vẽ tranh, phần nhiều là chân dung. Dường như đó là những phút thư giãn nhất của người nhạc sĩ khi chỉ còn có màu sắc không gian, sự tĩnh lặng, sự làm chủ tuyệt đối từ cảm xúc ý niệm đến việc hoàn chỉnh tác phẩm.

Nhiều người đã viết về tài năng của anh trong lĩnh vực ca khúc với hơn 600 bài hát lời thơ lung linh giai điệu mượt mà và anh sẽ có một chỗ xứng đáng trong lịch sử âm nhạc Việt Nam, sẽ sống mãi trong lòng người yêu nhạc Việt Nam.

Nhưng ngoài một Trình Công Sơn nhạc sĩ, họa sĩ còn có một Trình Công Sơn đầy văn tài. Anh viết tùy bút rất hay với một giọng văn trầm tĩnh, một mạch suy nghĩ độc đáo, duyên dáng, biểu cảm. Chúng tôi thường nói đùa Sơn là bạn nhạc họa của Văn Cao, là bạn tùy bút của Nguyễn Tuân, còn rượu thì cả ba là một. Sơn viết rất nhanh nhiều khi có thể hoàn thành một bài báo dài hàng ở quán cà phê trên tay có một ly rượu.

Sơn rất quan tâm đến việc trình bày, làm đẹp tờ báo và chúng tôi chỉ quyết định dùng hình bìa tranh ảnh, minh họa sau khi đã hỏi ý kiến của anh.

Khi đọc tạp chí *Sông Nhạc* độc giả sẽ chú ý đến mục *Dò đưa*.

Ở đây Trình Công Sơn như một người lái đò chở những thông điệp của người nhạc sĩ đến với công chúng anh đã gởi những tâm tư của anh, những lời đáp tâm tình cho nhiều người mến mộ anh mà anh đành phải trả lời bằng một lá thư chung.

Cần phải tập hợp tất cả những bài *Dò đưa* của Trình Công Sơn thành một tập Tùy bút âm nhạc, không phải là Vũ Trung Tùy Bút - Tùy Bút Trong Mưa của Phạm Đình Hồ - mà là Tùy Bút Trình Công Sơn trôi giữa dòng đời.

Người lái đò Trình Công Sơn đã rời bến đi mãi.

Có thể nào quên những buổi sáng chúng tôi thường ngồi uống cà phê dưới gốc cây sù, cây bồ đề trước cửa Hội Âm nhạc Thành phố có Nguyễn Quang Sáng, Thanh Tùng, Trình Cung, Hồ Bông, Trần Long Ẩn... đàm đạo văn nghệ và thể sự.

Chúng tôi nghe Ngô Văn Tao đọc thơ Haiku, thơ chữ Hán, thơ chữ Pháp, thơ Việt và thưởng thức bài hát *Thiên Sư Sơn* phổ nhạc từ bài thơ của Trình Cung. Bởi Sơn là nhà thơ nên chẳng bao giờ phổ thơ, duy nhất anh phổ là hai bài thơ cách nhau 40 năm của Trình Cung ban thân anh. Và lần thứ ba,

một trường hợp rất đặc biệt, anh phổ bài thơ cho đứa cháu bốn tuổi, bài “*Mẹ đi vắng*” của Nguyễn Quang Dũng (1982).

Là một người nghệ sĩ nhưng Trịnh Công Sơn rất có trách nhiệm trong công tác. Chúng tôi thường nhắc các bạn trẻ trong cơ quan học tập anh về sự nghiêm túc trong công việc. Khi bận hay ốm đau bao giờ anh cũng gọi điện báo và xin phép. Cho đến tháng 3 sau ngày sinh nhật cuối cùng đang nằm trên giường bệnh anh vẫn còn nhắn với Ca Lê Thuần, Thế Bảo rằng khi khỏe Sơn sẽ đến làm việc với Hôi ngay.

Thế mà Trịnh Công Sơn đã vĩnh viễn ra đi. Tôi vẫn thấy anh như vẫn đang ngồi với bạn bè dưới góc sứ, góc bỏ đề của Hôi, như bức tượng đồng hình dáng anh đặt trên chiếc đàn Piano trong phòng họp bởi Sơn mãi mãi hiện hữu trong *Một Cõi Di Vết*.

TRẦN TUYẾT HOA

Ảnh hưởng Phật giáo trong nhạc Trịnh Công Sơn

... "Trên hai vai ta đôi vàng nhạt nguyệt

Rơi xuống trăm năm một cõi đi về"

Bản nhạc như là một dấu ấn định mệnh của cái âm hưởng Thiền Phật giáo gắn vào cuộc đời Trịnh Công Sơn. Để từ đó Sơn bước đi với những trần trở, tra vấn về thân phận con người trong cõi trần gian... Như một hành trang "năng nung" của cái nghiệp đang bước đi... Vậy mà ngày về với "cát bụi" thì trong tay chỉ còn một nắm "lau trắng" tuổi đời theo anh đi về nơi ấy.

Tôi nghe Trịnh Công Sơn từ những bằng hoàng, ngo ngác, bơ vơ, mộng mị đầu đời của "Lớt mớt", "Biển nhớ", "Hạ trắng", "Thương một người" với những... "Bơ vơi như giấy mờ, sợ nghiêng hết tình tôi"... hay ... "Đàn lên cung phím chờ, sâu lên dáng hoang vu..." để cho ... "triều sương ướt đầm con mẹ"... Với tình yêu mà Trịnh Công Sơn cung luôn trần trở, lo buồn với vợ, khắc khoải, đớn đau: "... Áo xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu, gọi mãi tên nhau...".

Tôi gặp Trịnh Công Sơn từ những trần trở thân phận với nỗi đau của con người bất lực trước cái "ác" đối với nhau trong chiến tranh, vì chiến tranh luôn tàn phá mọi giá trị tinh hoa của con người. Trịnh Công Sơn đã trực diện điều đó trên quê hương mình. Anh đau đớn và bất lực trước những ngã xuống của anh em, bạn bè ở đầu đó trong nhà tù, ngoài chiến trận vào những năm 1966 - 1967 cho đến ngày hòa bình. Bên ngoài thành phố thì "mộ bia đầy như nấm" ở bung biển, đồng ruộng, núi đồi... Bên trong thành phố thì đầy dẫy đó đây... "người già co ro, em bé lòa lổ khóc tuổi thơ đi..." Với "từng cuộn dây gai xé nát da người..." trong cuộc tấn công Phật giáo năm 1966.

Hồi đó, tôi thường gặp Trịnh Công Sơn ở Nhà xuất bản Lá Bối, gặp cả nhóm bạn bè thân thiết với Sơn: Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, Bửu Y... Các

nhà tư tưởng, triết gia một thời của Phật giáo áy đã thường ngồi với nhau, nói với nhau, bàn bạc với nhau về những vấn nạn thân phận con người thời đại, về chiến tranh, hòa bình... Nhưng vẫn chưa có được lối thoát cho một Trinh Công Sơn đang chơi với kinh hoàng với *"Tình ca người mất trí"*: *"Tôi có người yêu vừa chết hôm qua, chết thật tình cờ, không hẹn hò, nằm chết như mơ"*... Rồi với 2 bản nhạc đã đưa tên tuổi Trinh Công Sơn vang khắp các phong trào phản chiến thế giới và được cho là tiếng kêu hòa bình thống nhất nhất từ Việt Nam mà Sơn nhận được giải Địa Vàng, bài hát được dịch ra tiếng Nhật vang đi khắp nơi, đó là *"Ru con"*... *"Đưa con của mẹ da vàng, ru con, ru đàn làm hồng vết thương"*... *"Ru con, ru đã hai lần"*... *"Sao ngủ tuổi 20..."* và bài *"Hãy nói giùm tôi, hãy sống giùm tôi, hãy thờ giùm tôi"*, Sơn đã nói thay lời Nhất Chi Mai, người sinh viên Phật tử tự thiêu cho hòa bình Việt Nam năm 67... *"Ai có nghe tiếng nói người Việt Nam, chỉ mong hòa bình sau đêm tâm tối"*... *"Chờ mong một ngày tay ấm trong tay"*... Hai bản này Sơn đã đưa tôi chép giữ lại, không thấy in bản.

Có lần, tôi và chị Đỗ Thị Văn đã tổ chức một buổi nhạc Trinh Công Sơn ở trụ sở sinh viên Phật tử Sài Gòn để Sơn giới thiệu mấy ca khúc mới và *"Ca khúc Da vàng"*. Khán giả trẻ đã đứng lên vỗ tay hát theo anh... Người nhạc sĩ có dáng dấp triết gia đó, với đôi mắt đắm chiều qua làn kính cận, đã thu phục được hết cả hội trường. Tôi nghĩ thành công đó không chỉ do cái thủ thuật ca từ phù thủy của anh như nhiều người thường nói, hơi á! Mà chính đó là do nỗi lòng trần trụi chân thật của chính anh trước những kinh hoàng về "Thiên" "Ác" trong mỗi con người, thật khó hiểu... Phải chăng, qua những thao thức với bạn bè, Trinh Công Sơn đã đúc kết cho mình một cái nhìn phù du về cuộc sống, một cái lẽ vô thường của đời người, để từ đó, mùi Thiền đã bàng bạc trong một số tác phẩm anh cho đến khi tuổi đời *"chập chờm lau trắng"* thì... *"người bỗng hết buồn, đã hết buồn... người lặng nghe đá lên trong mình!"* (Du mục) - Hay là như ngọn cỏ xốt xa, Sơn ngồi *"nghe tiền thân về chào tiếng lạ, những mai hồng ngồi nhớ thiên thu"*... Và nhiều, nhiều lắm, cái chất lạ đó của Thiền cứ bàng bạc mãi hoài trong ca từ của Sơn, và theo anh tàn *"cõi đi về"*. Về với "cát bụi", Trinh Công Sơn đã đi một mình "lặng lẽ nơi này" vào cái buổi trưa hôm ấy.

"Trời cao đất rộng, một mình tôi đi, một mình tôi đi.

Đời như vô tận, một mình tôi về, một mình tôi về, với tôi!"

Sáng nay, đưa Sơn lần cuối, khi nghe tiếng kèn saxo của Trần Mạnh Tuấn trời lên bài hát *"Cát bụi"*, tôi không sao cảm được nước mắt, Sơn ơi!

(Một người bạn cũ thời Ca khúc Da vàng ở Đại học Văn khoa xưa)

Nhớ lại miền Nam trước 1975 và nhạc Trịnh Công Sơn

Trịnh Công Sơn đúng là một nhạc sĩ dân thân. Trong nhạc của Trịnh Công Sơn bao giờ cũng có chính kiến dù là về tình yêu, về cuộc sống, về thân phận con người, về cái chết và cả đối với những diễn tiến lớn của đất nước... Do đó tôi cho rằng nhạc của Trịnh Công Sơn cũng rất... thời sự và hiện thực.

Ở miền Nam trước 1975, một người chỉ cần nói đọc báo nào, nghe nhạc gì thì biết ngay người đó là ai, thái độ của người đó đối với chế độ Thiệu và người Mỹ như thế nào và thái độ của người đó đối với cuộc chiến tranh ra sao? Có báo "gia nô" (đó là cách gọi của người Sài Gòn trước 1975 đối với loại báo chỉ của chính quyền Thiệu hoặc theo phe Thiệu), có báo chống cộng, có báo đối lập (và từng lúc cũng có báo "thiên công" nhưng loại này rất sớm bị chế độ Sài Gòn đóng cửa). Nhạc cũng có nhạc ca ngợi cuộc sống xô bồ, hưởng thụ, tách rời thực tại của đất nước, có nhạc đi vào giới thanh niên trẻ hình của những kẻ làm tay sai cho chính sách can thiệp của Mỹ và nhạc phản đối chiến tranh, kêu gọi trở về cội nguồn và cả dòng nhạc chiến đấu trực tiếp, theo cách mạng, của những thanh niên trí thức trẻ đã chấp nhận đứng vào hàng ngũ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Nhạc của Trịnh Công Sơn không trực tiếp đấu tranh cho lý tưởng cách mạng như những nhạc sĩ cùng thời với anh như Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Trương Quốc Khánh... Lúc đó chính quyền Sài Gòn đặt Trịnh Công Sơn vào loại nhạc phản chiến. Nhưng đóng góp của nhạc Trịnh Công Sơn vào việc giữ lại tâm hồn Việt Nam, vào sự cô lập chính sách can thiệp của Mỹ, làm sống dậy một cách mãnh liệt ý thức "Hà Nội - Huế - Sài Gòn" là một... thì quá thật rất lớn. Tôi còn nhớ sau những cuộc "xuống đường" cùng bạn bè bạn ngày chống chính quyền Thiệu và Mỹ mết mỏi - và nhiều khi

cảm thấy đơn độc và bất lực - ban đêm nhạc Trịnh Công Sơn đã mang lại cho tôi một sức sống mới, một nghị lực mới như thế nào.

Sơn không tham gia cách mạng trực tiếp, Sơn không tham dự các cuộc biểu tình, xuống đường, Sơn cũng không đưa ra những lời tuyên bố chống chính quyền Sài Gòn hay chống Mỹ hoặc kêu gọi thống nhất đất nước... nhưng nhạc Trịnh Công Sơn réo gọi các con tim Việt Nam trở về nguồn, thúc đẩy những người yêu nước hành động, góp phần thức tỉnh trong mỗi con người Việt Nam tình ruột thịt, hướng họ đến tình cảm thống nhất đất nước. Do đó nhạc Trịnh Công Sơn là một phần kỷ ức, một phần hồn của thanh niên, trí thức miền Nam trước 1975. Ở một mặt khác, tôi cho rằng nhạc Trịnh Công Sơn là một trong những chiếc cầu nối các thành thị miền Nam với các vùng giải phóng.

Tôi không thể hình dung bối cảnh các thành thị miền Nam những năm 60 - 70 mà không có nhạc Trịnh Công Sơn. Tôi không hề nghĩ rằng thiếu nhạc Trịnh Công Sơn, cuộc chiến tranh giải phóng đất nước sẽ khác đi, nhưng chắc chắn những thanh niên trí thức như tôi sẽ cảm thấy đơn độc hơn, bớt đi một thứ chất kết dính đầy ma lực giữa những tâm hồn khác khoải vì thực trạng đất nước. Những *"Ca khúc Da vàng"*, *"Kính Việt Nam"*, *"Ta phải thấy mặt trời"*, *"Có xót xa đâu"*, *"Như cánh vạc bay"*, *"Khói trời mênh mông"*, *"Tư tình khúc"* là một thứ "thực phẩm" tinh thần "nuôi" nhiều thanh niên trí thức thành thị tránh bị "suy dinh dưỡng" giữa một miền Nam ngập tràn lối sống đồi trụy và văn hóa nô dịch.

Song song với cuộc đấu tranh bằng súng đạn, cuộc chiến trên mặt trận văn hóa tại miền Nam trước 1975, cũng rất dữ dội. Rất tiếc có một hai tên tuổi trong giới âm nhạc lúc đó đã đứng về phía đối nghịch; thanh niên sinh viên Sài Gòn đã từng chứng kiến những cuộc đối đầu công khai của những lực lượng quần chúng đứng hẳn về phía cách mạng chống lại họ. Nhạc Trịnh Công Sơn và cả nhân anh không tham gia trực tiếp các cuộc đối đầu này, nhưng trong thực tế, nhạc Trịnh Công Sơn đã đối chọi lại trực diện loại nhạc và các hoạt động văn hóa trá hình do Mỹ đứng sau lưng, xa hơn còn góp phần vô hiệu hóa loại văn hóa nô dịch.

Trịnh Công Sơn đúng là một nhạc sĩ dân thân. Trong nhạc của Trịnh Công Sơn bao giờ cũng có chính kiến dù là về tình yêu, về cuộc sống, về thân phận con người, về cái chết và cả đối với những diễn tiến lớn của đất nước... Do đó tôi cho rằng nhạc của Trịnh Công Sơn cũng rất... thời sự và hiện thực. Bằng ngôn ngữ riêng, anh phát biểu trước các vấn đề lớn của cuộc sống, của đất nước. Do đó trước năm 1975 và sau năm 1975, nhạc Trịnh Công Sơn luôn gắn vào từng giai đoạn lịch sử. Hãy nghe chính Trịnh Công Sơn nói về cuộc "đấu tranh" của anh và mục đích của "cuộc đấu tranh" đó:

... "Chúng ta đã đấu tranh. Đang đấu tranh. Và có thể còn đấu tranh lâu dài. Nhưng đấu tranh để giành lại quyền sống, để làm người, chứ không để trở thành anh hùng hay làm người vĩ đại". (Trịnh Công Sơn - Sài Gòn tháng 11-1992, trong Tuyển tập *Những bài ca không năm tháng* - Nhà xuất bản Âm nhạc).

Đọc những lời trên đây của Trịnh Công Sơn, chúng ta hiểu rõ hơn tác động của nhạc Trịnh Công Sơn trước 1975, tại sao anh vẫn ở lại quê hương sau tháng 4-1975, tại sao anh tiếp tục sáng tác tích cực trong 25 năm qua, tại sao không sống ở Hà Nội nhiều, nhưng anh vẫn có một tác phẩm xuất sắc về Hà Nội, và rất Hà Nội... Chính vì thế, tôi yêu và ngưỡng mộ vô cùng Trịnh Công Sơn.

LƯU TRỌNG VĂN

Không có Sơn còn ai với ai?

Chi mới đông đưa tháng trước thôi tôi đến thành phố Orléans ở hạ lưu sông Loire - con sông dài nhất, đẹp nhất nước Pháp, nhà văn Đặng Tiến chỉ ra dòng sông nhỏ trước ngôi nhà ông ở, nói rằng, năm 1989 nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đến đây thường ra bên bờ sông này ngắm đàn thiên nga, ngắm những con vịt giới và những bờ lau khi chiều xuống. Trịnh Công Sơn gọi con sông ấy là “An Cựu”. An Cựu - dòng sông xứ Huế quê hương Trịnh Công Sơn. Chả biết ngày 01 tháng 4 kia khi hay tin Trịnh Công Sơn già biết cõi đời này - người bạn của Trịnh Công Sơn - nhà văn Đặng Tiến có kịp rài xuống dòng “An Cựu” nhưng bông hồng trắng? Còn ở đây - con hẻm 47 đường Duy Tân, Sài Gòn, như một dòng suối nhỏ mà đôi bờ ngập tràn hoa Trịnh Công Sơn ơi, đã bao giờ anh được bơi, được lội trong dòng suối mà đôi bờ lại ngập tràn hoa chưa?

Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui

Chọn những bông hoa và những nụ cười.

Chọn những bông hoa ư? Tôi không bao giờ tin một con người luôn khát khao yêu, khát khao sống lại chọn những bông hoa xếp đầy con ngõ nhỏ nhà mình để vinh biệt mình. Tôi chợt nhớ một ngày xuân năm 1983, 18 năm rồi, Trịnh Công Sơn và họa sĩ Trịnh Cung cùng tôi ngồi ở quán Nghệ sĩ nằm trong khuôn viên Hội Âm nhạc TP Hồ Chí Minh, cái quán mà Trịnh Công Sơn gọi là quán “Không thời gian”. Trong ánh nắng xuân thật tươi Trịnh Công Sơn đã hát tôi nghe:

100 năm nữa mây qua, mây qua.

Chìm dưới đất kia một người sống yên vui.

Tôi chẳng hiểu vì sao Trịnh Công Sơn lại hát khúc ru... mình ấy. Tôi đã kể

cho Trịnh Công Sơn nghe lúc anh chưa tới có một cô gái 17 tuổi xinh đẹp ngồi trên chiếc ghế mây mà anh đang ngồi, rồi cô bỏ đi, một bông sứ trắng muốt từ đầu rơi xuống ghế. “Đây, bông sứ ấy đây”. Tôi đưa cho Trịnh Công Sơn bông sứ mà cơn gió xuân vô tình dứt khỏi cành rồi dõp hỏi: “Ông có sợ mùa xuân không?” Trịnh Công Sơn thành thật: “Sợ xuân mở đầu một sự chờ đợi nào đó và cũng chính xuân chấm dứt sự chờ đợi ấy. Tôi e ngại và buồn phiền mỗi khi xuân về”.

Và, xuân của thiên niên kỷ thứ ba đã về, đã qua, cơn gió xuân ấy không đủ sức cuốn chàng nhạc sĩ ra đi vào vòng quay vô hình đam mê của nó, mọi việc tưởng như sẽ không có cuộc cuốn đi ấy, thì...

Khi đưa bông sứ trắng tôi còn hỏi một câu nữa: “Nếu được ngẫu hứng một lời hát về mùa xuân lúc này, ông sẽ hát câu gì?”.

Trịnh Công Sơn dươn dướn chiếc kính cận, đôi mắt tinh anh rất đẹp như bị hút hồn vào cõi vu vơ nào đó rồi hát: “*Mùa xuân ơi hãy bay qua tôi đi, bay qua tôi đi, tôi xin đừng để lại trên tôi dấu vết nào*”.

Dù là mùa xuân tươi đẹp đi chăng nữa thì vẫn là khoảnh khắc của thời gian, mà thời gian... lại luôn muốn chứng minh sự tồn tại có lý và phi lý của mình trên từng thân cỏ thân cây, thân phận con người. Khúc ca:

Không có em còn tôi với ai

Không có em còn ai với ai

Người đời nay, người đời sau ở non nước Việt này, luôn hỏi:

Không có Sơn còn tôi với ai?

Không có Sơn còn ai với ai?

Ngày 1 tháng 4 trái tim Trịnh Công Sơn ngưng đập. Ngưng có khác với ngừng không? Không hiểu sao tôi có cảm giác ngưng rồi sẽ đập lại, còn ngừng thì... Nhưng, chao ôi, với trái tim đa cảm, đa tình, đa đoan của Trịnh Công Sơn thì lúc này đây ngưng hay ngừng cũng thế! Ngày 4 tháng 4, người đời đưa Sơn về với đất mẹ. Con đường Duy Tân xưa chưa bao giờ nhiều hoa đến thế và cũng chưa bao giờ nhiều người tình đến thế chia tay Sơn. Tôi đi môtô, ngồi sau là nhạc sĩ Trần Tiến. Trần Tiến vừa có bài hát “Sắc màu” trong đó nhắc đến Trịnh Công Sơn như là một huyền thoại của đam mê, của màu sắc. Trần Tiến bảo: “Hết rồi sẽ chẳng bao giờ còn một nhạc sĩ được quần chúng đưa tiễn như thế nữa”. Tôi nói, nếu sau này tôi chết tôi chỉ mong đó là một chiều mưa đi sau tôi vài ba người bạn, vài ba người tình... Trần Tiến há hăm răng cắn cuộc cười ha ha: “Còn tớ, số tớ chết bất đắc kỳ tử. Nay, tớ sẽ đi chúc nhờ cậu tổ chức đám tang nhé. Sau quan tài tớ không phải là người tình, bạn bè, người yêu nhạc tớ mà phải là đám trẻ bụi đời, là những cô gái đêm khuya

đứng đường. Ha! Ha! Cầu yên tâm, tớ sẽ chi tiền để cầu thuê họ đi sau quan tài tớ". Chúng tôi tưởng chỉ chúng tôi đến nghĩa trang Gò Dưa, Bình Dương sớm để đón xe tang Trịnh Công Sơn, ai ngờ nghĩa trang đã đông nghet người hâm mộ. Trần Tiến la lên: "Vân ơi phải có rượu chứ!". Biết kiếm đâu ra rượu tây mà Trịnh Công Sơn thường uống ở chỗ lang quê này? Trần Tiến vào các quán, hỏi rượu tây mọi người đều lắc đầu. Tôi bảo: "Thôi cho ông Sơn uống rượu cuộc lủi đi. Có khi như thế lại hay". Trần Tiến vỡ được chai "Nếp mới" chính hiệu không lủi. Nhưng rồi khi xe tang đến hàng ngàn người chen lấn xô đẩy để có được gần Trịnh Công Sơn, Trần Tiến và tôi lạc nhau. Khi đến cổng nghĩa trang tôi thấy nhà văn Nguyễn Quang Sáng, nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, ca sĩ Thanh Trì, nhà văn Ngô Thảo... không sao len vào được. Tôi đứng ra dẹp đường cũng không nổi. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng ở tuổi 70 - bạn rượu thân thiết của Trịnh Công Sơn đành than: "Ồ ngoài thôi, ngộp thở quá". Thôi thì tôi phải đi theo kiểu của tôi. Tôi thấy một nhà sư áo cà sa vàng cổ đeo tràng hạt xuất hiện. Đây rồi, cứu tinh của tôi đây rồi. Tôi la lên: "Xin bà con để thầy vào làm lễ cho anh Sơn". Nhà văn há! Ca sĩ há! Bạn hữu há! Ban rượu há! Đẹp. Còn "Sư thầy vào làm lễ", thì tất cả né ra. Và tôi dẫn sư thầy vào mà thực ra sư thầy dẫn tôi vào. Phạm Phú Ngọc Trai tổng giám đốc Pepsi - Cola Việt Nam, người trực tiếp phụ trách lễ tang nói với tôi: "Ông thấy người hâm mộ chưa, thất kỳ diệu!" Tôi gật đầu, nhưng đã tìm được một chỗ đứng ngay huyệt của Trịnh Công Sơn. Lúc này, trên các cây cao, tường, bia mộ của nghĩa địa đông nghet người, có nhiều người trên tay cầm cành huê, cành hoa dài, có nữ sinh mặc áo dài, có người áo quần nhem nhuốc. Thế rồi quan tài Trịnh Công Sơn được đưa tới huyệt. Mọi người từ khắp phía ném hoa, cả một cơn mưa hoa. Tôi thấy ca sĩ Hồng Nhung mặc áo nhung đen đang bị xô đẩy phía sau. Tôi kéo Hồng Nhung lại nhích chân nhường chỗ cho Hồng Nhung. Một người đàn bà đưa Hồng Nhung bông hồng đỏ. Trần Mạnh Tuấn mở lời nhể nhại thối sắc - xố - phón bản Cát bụi:

*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
Để một mai tôi về làm cát bụi...*

Hồng Nhung khóc nức lên. Cà vại của tôi ướt đầm nước mắt của cô ca sĩ có tên là Bồng ấy. Chưa bao giờ tôi hỏi thẳng: "Hồng Nhung có thực sự yêu Trịnh Công Sơn không?" Đó là điều rất tế nhị. Nhưng tôi rất tin rằng từ trong sâu thẳm tâm hồn mình Hồng Nhung luôn dành cho Trịnh Công Sơn một vùng đẹp nhất, yên ả nhất, tinh khiết nhất. Và Trịnh Công Sơn cũng vậy. Sơn từng thú nhận rằng Sơn rất thương Hồng Nhung, vì vậy Sơn luôn thảng thốt:

*Nắng vàng, em đi đâu mà vội, mà vội
Nắng vàng, nắng vàng ơi!*

Từ phía xa bỗng nổi lên dàn đồng ca bài "*Núi vòng tay lớn*", rồi những tình khúc của Trịnh Công Sơn làm át cả tiếng kinh cầu nguyện, tiếng khóc của người thân, tiếng nhà văn Bửu Ý thay mặt cho người Huế đọc diếu văn tiễn biệt Trịnh Công Sơn - người con xứ Huế. Bây giờ thì quan tài Trịnh Công Sơn đã nằm yên trong lòng đất rồi. Hoa, ngàn hoa, vạn hoa phủ lên, đắp lên. Tôi lặng lẽ rời Hồng Nhung, lặng lẽ rời mộ huyết Trịnh Công Sơn đi về phía những người bình thường nhất đang tư động tụ tập làm một dàn đồng ca vô danh xung quanh những ngôi mộ của những người với họ cũng rất vô danh. Tôi lên vào rồi đứng bên họ.

Một bà áo quần tênh toàng hình như là bán hàng rong, một cô nữ sinh nghèo trên tay bỗng thước được trắng, cô không có tiền để mua bông hồng trắng thì cô mua thước được trắng vậy, vài người đàn ông ăn bán xuê xoa nhưng tất cả đều hướng về phía ngôi mộ Trịnh Công Sơn và hát - những khúc tình ca mà vang lên như thánh ca:

Em còn nhớ hay em đã quên

Trời Sài Gòn mưa rồi chợt nắng

Rồi:

Em ra đi nơi này vẫn thế

Lá vẫn xanh trên con đường nhớ

Rồi:

Ngày mai em đi biển nhớ tên em gọi về

Rồi:

Ngày sau sỏi đá vẫn còn có nhau

Rồi:

Làm sao em biết bia đá không đau?

Rồi trở lại:

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi

Để một mai tôi trở về cát bụi.

Rồi trở lại:

Bao nhiêu năm làm kiếp con người

Để một chiều tóc trắng như vôi.

Tôi đã được khóc trong tiếng đồng ca của những con người bình thường, vô danh ấy. Bên cạnh tôi một bà già đôi chiếc nón lá cũ, trên tay có một tập vé số. Bà cũng hát theo dàn đồng ca. Hát một lúc bà sức nhớ công việc của mình, sức nhớ bốn phân kiếm gạo chiều nay cho những thân phận nghèo

đang chờ bà. Bà hỏi tôi: "Này ông nhạc sĩ bao nhiêu tuổi rồi?" Tôi đáp: "Thưa bà ông 62 tuổi a". - "Vây mà có người bảo ông đã 80 tuổi không chịu mua vé số có số 62 này". Tôi cảm những tờ vé số có con số cuối 62 lên. Tôi mua, mua hết. Mấy người đứng xung quanh thấy vậy đề nghị tôi nhượng lại cho họ. Thế là tôi chỉ còn nhón một tấm (Ngày hôm sau, khi dò số, số 62 - chẳng ăn nhập với bất cứ số trúng nào dù là trúng 20.000 đồng, mà số trúng 20.000 đồng là số 44, hóa ra người đời muốn ông nhạc sĩ phải trẻ hơn 18 tuổi cơ). Rồi đàn đồng ca, tôi trở lại bên mộ Trình Công Sơn, thật kỳ diệu, lúc này người hăm mộ đã rải những cánh hoa hồng trắng thành thảm hoa lớn hình chữ nhật trên mộ và trên đó không biết có gái nào đã lấy những cánh hồng đỏ xếp thành chữ "Anh Sơn ơi!". Ở đầu mộ, có một thiếu phụ chừng 40 tuổi đang ngồi đốt một phong thư - giấy thư vàng ó, chữ bằng bút mực. Tôi đứng chờ đến khi cả lá thư cháy thành tro. Thiếu phụ lặng lẽ vùi tro thư ấy vào cát ở mộ Trình Công Sơn rồi đứng dậy, rồi lặng lẽ bỏ đi với đôi mắt còn đọng những giọt nước mắt. Thiếu phụ là ai? Bức thư ấy ai gửi, ai nhận? Viết gì? Tôi đã không bám theo để hỏi vì tôi sợ động đến cõi riêng tư, nhưng chắc chắn phải liên quan đến người nhạc sĩ vừa nằm xuống. Đàn đồng ca ô hợp của người hăm mộ vẫn không ngừng nghỉ, bây giờ là:

Tôi là ai, là ai, là ai

Mà yêu quá đời này.

Sau đám tang, giữa trưa nắng tôi đến Lò Ô - thăm nhà thơ Thu Bồn đang chống chọi với bệnh liệt. Thu Bồn nghe tôi kể về đàn đồng ca quần chúng, về thảm hoa thì ôm mặt khóc nức như đứa trẻ. Ngày giải phóng miền Nam Thu Bồn trong bộ quân phục giải phóng đã đến nhà Trình Công Sơn đọc thơ cho Trình Công Sơn nghe rồi nghe Trình Công Sơn hát. Khó khăn lắm Thu Bồn mới nói được: "Huê, em... hát đi...". Dưới cây me già đang mùa thay lá, Lý Bạch Huê, vợ Thu Bồn lặng lẽ hát:

Bạn bè còn đó anh biết không anh

Người tình còn đây anh biết không anh

Bạn bè rồi xa

Người tình rồi quên...

Anh biết không anh

Thu Bồn - người hùng của Tây Nguyên thuở nào, người đã làm nên tráng ca "Chim Ch'rao" bất hủ lại khóc nức lên. Tôi mới hiểu rằng còn có nhiều người không đến được để chia tay Trình Công Sơn nhưng lại rất yêu Trình Công Sơn. Thu Bồn nói: "Thằng Sơn mới đây còn ngồi ở dưới gốc me này...

Tao miêng bị méo bị lắp rồi, không hát được, Sơn ơi!".

Và thế rồi, một tuần trôi qua, đêm trăng 15 - rằm, tôi đến Thủ Đức thăm tiến sĩ Nguyễn Mông Giao cháu cụ Yên Đỗ Nguyễn Khuyến, tiến sĩ hàng đầu về vật lý của Việt Nam, người một tuần nữa sẽ qua Mỹ phụ trách một nhóm nghiên cứu khoa học theo lời mời của một trung tâm khoa học Mỹ, đang nghe nhạc Trịnh Công Sơn. Tiến sĩ thấy tôi nói ngay: "Tôi không phải là bạn của Trịnh Công Sơn, nhưng mé nhạc của Sơn, với riêng tôi Sơn là một thiên tài". Hình như nghe nhạc Trịnh Công Sơn mà thiếu phải đẹp thì mất đi một nửa, tiến sĩ gọi Hương - cháu gái của mình lên nghe cùng. Hương có đôi mắt to, rất buồn, mái tóc dài ngang lưng, vừa từ vùng quê sông Thao, Phú Thọ vào Sài Gòn. Trăng nhè nhẹ qua tán lá cây hoa sữa hương xuống hiên nhà. Nói lên bài hát "Quỳnh Hương" của Trịnh Công Sơn, cô gái tên Hương ấy khe khẽ hát theo:

Ta mang cho em một đóa quỳnh

Quỳnh thơm hay môi em thơm

Rồi trong ánh trăng vàng vác ngoại ô Sài Gòn ấy, tôi về Nhà Bè nơi có mảnh vườn thân yêu của tôi, vẫn trắng, trăng càng khuya càng sáng hơn, và thất kỷ điệu bông hoa quỳnh mà mẹ tôi trồng cho hương hồn cha tôi bừng nở - trắng muốt. Từng cánh, từng cánh kết lại thành cái chuông hoa làm xáo động cả đêm trăng... Lúc ấy, từ VTV3 chương trình tưởng nhớ Trịnh Công Sơn phát đi từ Hà Nội một ca khúc chưa đặt tên của ca sĩ Thùy Dung qua chính tiếng hát của Thùy Dung:

Anh đi rồi sao

Đi về phương nào

Hay là trần thế

Đi trong đám đông

Anh vẫn cô đơn

Anh là tất cả

Sao đành vội vã

Về nơi cuối trời.

Anh đi khắp nơi qua những hư vô

Và trong hư vô anh tìm thấy mình...

Chao ôi trong ánh trăng quê hương này lần đầu tiên Trịnh Công Sơn không còn được thần thờ ngất và trong ánh hoa quỳnh quê hương này từ nay Trịnh Công Sơn mãi mãi không còn được gọi: "Quỳnh Hương", tôi thần thờ không phải với:

"Bạn bè rồi xa người tình rồi quên"

mà với:

100 năm nữa mây qua mây qua

Chìm dưới đất kia một người sống yên vui.

Nói cho cùng, an ủi nhau làm gì Trình Công Sơn ơi, chìm dưới đất kia làm sao có thể có được một người sống yên vui, nhất là người ấy lại đa tình, đa tài như Sơn...

TRẦN DZA LỪ

Tùy bút

Trần gian đã không hờ hững với anh

Chân xưa xin lay đường dài...

T.C.S

1.

Dẫu rằng Trịnh Công Sơn đã về cõi thiên thu và trả lại trần gian cái kiếp người hữu hạn để niu tay nghìn trùng trong vô hạn, nhưng với tôi, anh vẫn hiện diện mãi mãi nơi trần thế này với cây đàn Guitar, với nhiều tình khúc bất hủ.

Tôi vẫn thấy anh, bằng hồi niệm thời nào ở Huế tuyệt ngày tàn đêm lang thang với bằng hữu. Cũng có khi một mình với: *Chiều một mình qua phố, âm thầm nhớ nhớ tên em, có khi nắng khuya chưa lên mà một loài hoa chợt tím...* Cái chợt tím của Huế dễ thương đến lạ lùng mà mỗi khi xa vắng, không ai tránh khỏi niềm đau đáu nhớ về.

Vẫn thấy anh, bằng nỗi nhớ năm nào ở khung trời Đà Lạt với người con gái tóc-dài-áo-trắng hát tình ca giữa sương khói mệnh mang có bạn bè quây quần ẩm áp tình người.

Vẫn thấy anh, nơi phố biển Quy Nhơn đi về với biển nhớ. Biển nhớ không người trước cõi người, cõi đời và trong thế giới nơi tâm vốn cô đơn hằng cửu...

Vẫn thấy anh, bằng qua niềm kỷ ức những năm tháng Sài Gòn sôi sục lửa đấu tranh trong các khuôn viên trường đại học, nơi giảng đường với học sinh, sinh viên cùng đồng ca bài *Nói vòng tay lớn*.

Vẫn thấy anh, ở Hà Nội rong chơi, ca hát và có những gặp gỡ, những thân tình kỳ lạ với tác giả *Suối mơ* để cùng uống rượu và trầm ngâm như những hiền triết...

Vẫn thấy anh, những năm tháng sau này dù luôn bệnh tật, vẫn không ngừng sáng tác. Có lúc vẽ tranh, có khi làm thơ và đôi khi viết những bài tản mạn trên các báo. Dù tranh (hoa) dù nhạc, dù thơ, dù viết bài tản mạn anh vẫn ở trạng thái mê mải, đắm đuối và máu thịt. Cái mê mải, đắm đuối và máu thịt của một người tài hoa.

2.

Những ngày này, tháng này, ở đâu, nơi nào người ta cũng xôn xao, gợi nhắc tới anh - một nhạc sĩ viết tình ca hay nhất, gợi nhắc và luyện tiếu một con người tài hoa của đất nước và thế giới.

Với tôi, nhạc Trịnh là một dòng chảy triền miên và lạ lẫm. Lạ lẫm nhưng vô cùng thân quen, biết bao nhiêu năm rồi với ca từ là châu ngọc, là sóng lòng trong đời sống âm nhạc của anh.

Nhắm mắt, mở mắt tôi có thể tưởng tượng được *Điểm xưa* nơi thành phố yêu thương xưa với những chuyến mưa qua. Một chủ nhật nào trong đời, tôi có thể đắm chìm trong *Lời buồn thánh*, khi người em ấy đã rời xa và bẽ bạn lần khuất, tan chìm. Một sáng mai nào, người đã *như cánh vạc bay* về cuối trời để lại nhớ nhung bên bờ yêu dấu cũ. Một chiều hư hao nào, bên quán café buồn, tôi lại gặp tiếng hát ai vương vút qua lòng với *Tình nhớ* của anh.

Và bất chợt, một nửa khuya bên trời viễn xứ tôi uống từng giọt sương như giọt nước mắt em để hát khe khe bài *Nếu tay nghìn trùng* rồi lơ mơ, mộng mị qua ca khúc *Đêm thấy ta là thác đổ*. Cùng đây đưa và chơi với trong bài *Phôi pha*.

Bay qua tuổi thanh xuân. Bay qua tình yêu. Bay qua đời sống rồi ta cũng sẽ giáp mặt với *Cát bụi*, với *Một cõi đi về*. Và khi đứng trước hư không anh đã từng tra vấn mình: Tôi là ai? Những Nietzsche, Dostojewski... cũng đã từng tra vấn mình trước hư vô mệnh mông với nỗi dằn vặt và cô đơn kinh khiếp. Có đơn, đó là thuộc tính của thiên tài. Và cũng chính là mầm mống của sáng tạo. Trong tình hình 62 năm đi qua trần thế với nỗi cô đơn bản bất kia Trịnh Công Sơn đã để lại 800 ca khúc cho đời, trong đó hầu hết là tình ca.

3.

Anh Sơn ơi, từ biệt sinh lý đó là quy luật của muôn đời nhưng sao tôi vẫn nhỏ lệ khóc người lúc nhớ lại những câu thơ của Hồ Dzếnh viết về cái chết của ai kia hay tiên cảm cho chính mình:

Ngồi đây tưởng chuyện ngày sau

Lưng lình nền chầy hai đầu áo quan

Gió lùa, tiếng lá không vang

Tìm ta vĩnh quyết trần gian hững hờ...

Nhưng với anh, trần gian đã không hững hờ. Cả 3 miền đất nước Huế - Sài Gòn - Hà Nội đã truyền tin cho nhau trong niềm tiếc thương vô hạn. Đó là ngày cả-tháng-tư (1.4.2001) rồi ngày 4.4.2001 tại thành phố này đã có hàng trăm, hàng ngàn người tiễn đưa anh về nơi an nghỉ cuối cùng ở chùa Quảng Bình trong nắng vàng rực rỡ của một sớm mai xanh. Đường 13 lúc đó kẹt xe nhưng xe tang của anh thì đầy hoa lan trắng, tím lừng lừng về Gò Dưa. Người thân, bạn bè và người ngưỡng mộ anh đã gửi hoa, tưới rượu xuống mộ anh và hát tình ca. Và họ cũng đã đồng ca bài *Nói vâng tay lên*. Phải chăng đó là ước nguyện sau cùng của anh, người yêu đất nước mình và là người con tài hoa của Đất mẹ?

Bây giờ thì tôi chắc rằng anh đã thấy điều tiên tri của mình ngày xưa!... thấy *bóng Thiên đường cuối trời thành thang*... bởi anh đã Trả nợ người, để thanh thân về chốn hư vô. Sẽ chẳng còn loanh quanh trong cái kiếp người ngắn ngủi, phù du nhưng chấp chôn thì phi...

Anh Sơn ơi, sắp sửa 49 ngày anh qua đời, tôi chắc chắn rằng ngày đó, nơi mộ phần anh, cũng sẽ có người thân, anh em, bè bạn tụ hội và những bản tình ca bất tử của anh sẽ được hát lên bằng trái tim yêu thương người, yêu thương đời, trong nắng gió mệnh mang - với ước mong sum vầy, thôi đi những trần trở xưa của anh, những ngày tháng cũ:

...Đôi tay nhân gian chưa từng đo lường, ngọn gió hoang vu thổi buốt xuân thì...

Trịnh Công Sơn và những bản tình ca còn thiên thu giữa trần gian

*“Tôi chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để
hát lên những linh cảm của mình về những giấc mơ đời hư ảo”
(Trịnh Công Sơn).*

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã từng mơ những giấc mơ thất buồn. “Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời”. Ngày 1-4-2001 chứng kiến sự ra đi của Trịnh Công Sơn không còn là chuyện mộng mị, mà là chuyện thực giữa đời, chuyện thực mà cả triệu người Việt Nam vẫn muốn đó là nằm mơ để được nghe mãi mãi những bài tình ca của Trịnh Công Sơn. Rồi bỗng dưng ra phố thấy nhiều người cũng như mình, các quán cà phê và các tiệm băng đĩa đều vắng vắng nhạc Trịnh như lời chào người nhạc sĩ tài danh đã “bỏ ta đi về bên trời kia”. “Để một mai tôi về làm cát bụi”, câu hát định mệnh đưa một nhạc sĩ thiên tài rồi sẽ ngân vang réo gọi trên những phận người, để người “ca thơ” (chữ của Văn Cao) ấy thanh thản, bay bổng qua sương khói trần gian sau khi đã hoàn tất một chu kỳ cát bụi để lại những lời ca tình tự cho những người yêu nhau.

Thời trai trẻ hai mươi tuổi, Trịnh Công Sơn đã có ca khúc đầu tay “Ướt mi” (1958) nổi tiếng khi mới ra mắt công chúng. Đó là một bài tình buồn. Và hơn bốn mươi năm qua từ đạo ấy, người con trai xứ Huế ca thơ rong ruổi qua những cuộc tình, hơn năm trăm ca khúc viết bằng bút lực tình yêu, cùng phảng phất nỗi buồn. Tưởng tượng có những đêm một mình với ly rượu và điếu thuốc, Trịnh Công Sơn hư ảo trong thân xác mong manh, ánh mắt buồn sau mắt kính đã nhòa, người tình lang du của nhiều thế hệ một mình ngồi đó, chỉ có những giọt nhạc Trịnh giải bày về thân phận và tình yêu. Và thanh thản. “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng. Để làm gì em biết không”. Album mới nhất và cuối cùng do Trịnh Công Sơn thực hiện là “Tình yêu tìm thấy” - bài hát viết cho bộ phim “Tình yêu của em” một thời xôn xao về

chuyên đi - ở. Nữ diễn viên Mộng Tuyền đã làm khán giả rung lệ trong vai người bác sĩ (hình mẫu của bác sĩ Nguyễn Thị Ngọc Phương) quyết ở lại quê hương, cô không nỡ rời mảnh đất mà "*góc phố nào cũng thấy quê nhà*", không nỡ rời khỏi nơi mà "*còn tìm thấy quanh đây tình người, còn tìm thấy bao nhiêu mối gọi*". Đó cũng là tâm trạng của Trịnh Công Sơn một thời anh đã chọn vì tình yêu và đã sống với quê hương bằng tình yêu, vẫn hạnh phúc "*bên đời hieu quanh*" trong tình thân của bạn bè tứ xứ, và gần đây là những chuyến đi đi về về thăm anh và hát của cô em gái út Trịnh Vĩnh Trinh. Một buổi tối tháng năm: "Anh muốn Trịnh hát nhạc của anh, hát những bài hát mới chưa ai hát và hát những bài cũ mà anh thích Trịnh diễn đạt cho anh". Lời nói rất khê của người anh cả Trịnh Công Sơn mà như một mệnh lệnh.

Nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát nói: "Trịnh Công Sơn viết đề như lấy chữ từ trong túi ra", trong túi anh có cả một đời sống phiêu du mà mỗi chữ anh viết ra là cả một nỗi niềm hiểu người và hiểu đời. Sinh năm 1939, đề đi hơn bốn mươi năm theo chiều dài của nền âm nhạc Việt Nam và đọng lại những ca khúc đầu lảng trong lòng mỗi người Việt từng ngân nga tình ca, Trịnh Công Sơn phải lấy sức lực từ tình yêu quê hương. Đi qua chiến tranh nhìn cảnh dai bác ru đêm, thấy ghê đã công viên đời ra đường phố, thương những người me ôm xác đứa con..., những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn ra đời, anh đã viết bằng trái tim mãn cảm, đau đung nỗi đau của đất mẹ thời loạn ly và vui đúng niềm vui của ngày Huế - Sài Gòn - Hà Nội quy về một mối. Nỗi buồn chiến tranh của *Ca khúc Da vàng* là nỗi buồn của một thế hệ người Việt thời chinh chiến, nổi lên được nỗi buồn đó của bao người đã là một Trịnh Công Sơn sống cùng vận mệnh đất nước. Năm 1972, bài "*Ngủ đi em*" được đĩa vàng ở Nhật, phát hành trên hai triệu đĩa. Và cho đến hôm nay, chiến tranh không còn, trên những chuyến rong ruổi hay đầu đố giữa phố phường, vẫn nghe những giai điệu *Ca khúc Da vàng* thấm đẫm tình yêu đất mẹ. Tác giả của những ca khúc sống cùng đất mẹ như thế rồi đến một ngày sau loạn lạc đã quyết định ở lại nơi mình đã sinh ra và đã yêu rồi, đầu có vết và mấy năm sau đó cùng "*thấy trăm vết thương rồi như đã ngày ngở*", còn nhớ nhủ những cuộc tình đã ra đi còn nhớ hay đã quên quê hương này.

Nếu có một hạt bụi hóa kiếp thân Trịnh Công Sơn để giờ đây Trịnh Công Sơn về làm cát bụi, thì đó quá là "cát bụi tuyết rơi". Những người yêu nhau có ai chưa từng thầm thì vài câu nhạc Trịnh để tỏ lòng mình. Người bạn chí cốt của Trịnh Công Sơn là nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường cảm nhận "hình như đường sinh mệnh trên bàn tay tài hoa ấy có một nhánh rẽ vào tình sử", tình ca Trịnh Công Sơn với nỗi buồn, thân phận và khát vọng tình yêu đưa những người yêu nhau vào lâu đài tình ái và thăng hoa những "em", những "ta", những "vài", những "mối", những "tóc"... thêm thì vì cuộc đời. Có một

Trình Công Sơn hiểu nhiều do yêu nhiều mới có những cảnh quán cà phê bên sông Hương xứ Huế hút hồn lữ khách với giai điệu nhạc Trình day dứt trong những ngày mưa rì rả, mới có những ly cà phê thêm đậm vị nhạc Trình là lướt trên cao nguyên, mới có người ngồi đây trong gác nhỏ Sài Gòn buồn nhìn ra phố phường và lắng nhâm vài câu nhạc Trình... Tình ca của người nhạc sĩ lãng mạn này đã nói đúng tâm trạng của người đang yêu, dễ rồi khi lớn lên, khi đã "*giật mình ôi chiếc lá thu phai*", khi "*nhìn lại mình đời đã xanh rêu*", ngoảnh lại mình với một chặng dài vừa đi qua, thấy bóng dáng của nhạc Trình trong những kỷ niệm yêu đương, ngỡ ra ta đã có một thời yêu rạo rực như thế. Tên tuổi của Trình Công Sơn đã bay xa ra khỏi biên giới, có tên trong bộ Từ điển Bách khoa Pháp "Encyclopédie de tous les pays du monde", riêng hình ảnh Trình Công Sơn liêu xiêu với cây đàn cổ đơn rong ruổi trên phản người đã gắn chặt trong cội sâu xa của những tâm hồn đã từng hát tình ca. Hào hiệu tâm sự của Trình Công Sơn. Khi bạn hát lên một bản tình ca là bạn đang hát về cuộc tình của mình, hãy hát đi, đừng e ngại, vì dấu cuộc tình đó có đang dở thì đã là một phần của cuộc đời bạn rồi.

Khánh Ly, tất nhiên rồi, tiếng hát nhạc Trình bao nhiêu năm cho đến nay vẫn tiếp tục là nét riêng độc nhất vô nhị. Cũng như tình ca Trình Công Sơn, trong cuộc tuần hoàn của mình, "cát bụi tuyết rơi" Trình Công Sơn đã để lại cho người và cho đời nhiều hơn những gì cho mình. Thiên tài và huyền thoại, cả huyền thoại về tình yêu. Đón nhận tin Trình Công Sơn "về làm cát bụi", Khánh Ly nức nở: "Trình Công Sơn không của riêng ai. Trình Công Sơn là của tất cả mọi người. Ông ấy là một nửa trong đời sống của tôi". Tình ca Trình Công Sơn đã ở trong mỗi người, còn Trình Công Sơn thành thang "*như cánh vạc về chốn xa xôi*", có tám thân gầy guộc, đôi kính và giọng Huế đặc sệt quê hương. Và nhưng bản tình ca còn thiên thu giữa trần gian...

LÊ CHÍ TRUNG

Xin vĩnh biệt anh Sơn

Anh là thân tượng một thời âm nhạc của tôi. Tôi yêu và kính trọng nhiều tài năng âm nhạc Việt Nam, nhưng với anh Sơn và Tứ Linh - Đoàn Chuẩn thì tình yêu ấy bỗng trở nên mơ hồ, huyền hoặc, vượt lên trên những xúc cảm thân xác. Vậy mà, thật buồn cười, nhiều lúc tôi cứ nghĩ anh là một nhà thơ hơn là một nhạc sĩ. Chữ nhạc của anh làm cho nhiều nhà thơ phải chạnh lòng, ghen tị. Trong bất cứ ca khúc nào của anh, ta cũng đều có thể gặp những câu:

Mưa
Vẫn hay mưa
Trên hàng lá nhớ
Buổi chiều ngồi ngóng
Những chuyến mưa qua...

Hay:

Hôm nay ta về
Lại nhớ ta đi
Đi đâu loang quanh
Cho đời mới mê?
Trên hai vai ta
Đôi vàng nhạt nguyệt
Rơi xuống trăm năm
Một cõi đi về

Ái dĩ nói với tôi, anh là một nhà thơ hàng đầu trong ca khúc Việt Nam. Có lẽ như vậy và tôi tin như vậy.

Thơ và nhạc của anh bao giờ cũng khẩn khoản, lắng lẽ, đầy sự thèm muốn được chia sẻ, có đơn đến tận cùng. Nhưng từ cái đáy sâu quanh quẩn của

những cảm nhận, suy tưởng về những kiếp người ấy bỗng ta chợt nhận ra một khoảng trời sáng trong hơn tất cả những lời điệu dang, hoa mỹ về thân phận con người trong cuộc sống. Nếu ai đã từng cùng anh đi qua những mùa đông dài. Lạnh giá. Đem đóc. Hai tay đút túi quần. Một mình đi và buồn. Buồn vu vơ “nghe chiều chầm chầm” ... người đó mới cảm nhận được rằng, trong nỗi chơi vơi và đơn đóc, ta lại càng yêu biết bao con người trần thế, bởi cái nỗi buồn vô cớ kia, cái nỗi buồn cứ len lỏi dâng sau những cuộc vui phù phiếm, hơn một sự đánh mất, chính là sự thêm muốn, thêm muốn đến tận khoân, đã điết được vươn đến những gì tốt đẹp, hoàn thiện hơn trong mỗi kiếp người. Nhạc Trịnh Công Sơn là thế. Dấy sự mông lung, vô cớ và những dấu hỏi về thân phận. Đời và nhạc của anh quá đời thật thà, thật thà đến vụng dại và không cần tô vẽ. Chính anh chứ không phải ai khác đã tự an ủi mình “*Tôi ơi! Đừng tuyệt vọng*”, khi anh đang đứng ở chân tường của nỗi đắng cay, tuyệt vọng, có lẽ với chính bản thân mình. Anh không phải là một nhạc sĩ phổ mình trong ánh bình minh rạng rỡ. Anh là một con người - nhà thơ - âm nhạc của những hoàng hôn lặng lẽ tự biết mình phải đi qua tâm tối để bước đến bình minh. Những tình ca Trịnh Công Sơn luôn viết về ai đó và chẳng viết cho ai. Anh là thế. Bao giờ cũng “*nhớ em cùng lúc nhớ em xưa*” như một nhà thơ từng viết. Tình yêu của anh chính là một tình yêu nhuộm màu hoàng yển. Tôi cũng chẳng biết tình yêu màu hoàng yển là gì. Một người nói thế. Và tôi cảm nhận được tất cả ấn tượng về một tình yêu màu hoàng yển. Chữ nhạc của Trịnh Công Sơn đôi khi rất thật, thật đến se lòng khi anh viết về những khổ đau của quê hương và đời anh một thời “*đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường chối đừng nghe*”. Nhưng, trong nhiều ca khúc của anh, chữ nhạc đã được đẩy lên ngôn ngữ ấn tượng, đôi khi tưởng như vu vơ, vô nghĩa, nhưng lại thật hơn cái thật bởi những cảm xúc không thể cất lên lời. Sự tuyệt vời nhất trong lời các ca khúc Trịnh Công Sơn, chính là sự thăng hoa của tâm hồn anh giữa hai dòng chữ nhạc.

Tôi chưa từng được nói chuyện với Trịnh Công Sơn. Chỉ được ngắm anh từ xa. Thỉnh thoảng, trong quán phở Bắc, trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, tôi được ngồi cạnh anh. Anh nhìn tôi xa lạ như bao con người khác. Trước khi anh mất ít ngày, tôi nhận được tám giấy mời ký tên nhạc sĩ Trịnh Công Sơn mời đến khai trương nhà hàng ở đường Duy Tân. Tôi không lấy làm lạ. Đời anh thì biết bán buồn gì. Chắc có ai đó nhờ anh đừng rên thôi. Nhưng dấu “là ai đó” tôi cũng cảm thấy vinh hạnh được anh ký thư mời. Bởi vì anh là Trịnh Công Sơn.

Khi anh nằm xuống, tôi lại càng thấy anh lớn biết nhường nào. Sự mất đi không chỉ để lại niềm đau, mà cái nguồn sáng thần tượng trong ta lại bỗng vụt lên lung linh, huyền ảo.

LÊ NHƯỘC THÚY

Tiếng kèn tiền biệt...

Sinh thời, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rất thích nghe tiếng kèn của Trần Mạnh Tuấn, có thể Tuấn chơi ở phòng trà, ở nhà bè bạn, hay lúc ngẫu hứng bên ly rượu... nhưng lúc ấy anh Sơn rất vui. Chiều tối hôm qua, khi mọi người bận rộn lo lắng việc khâm liệm cho người nhạc sĩ thiên tài, thì Trần Mạnh Tuấn lặng lẽ đứng một góc, cầm cây saxo... lặng lẽ. Và bất chợt tiếng kèn đã vang lên chao đảo cả không gian và thời gian, đã như cơn lốc xoáy vào tận trái tim đau buốt và từng giọt buồn rồi cùng âm thầm rơi xuống vực sâu.

Những giọt nước mắt đã hòa cùng những giai điệu Trịnh Công Sơn - những giai điệu không thể nào quên như là kỷ niệm của mỗi người, mỗi đời.

Những kỷ niệm với Chú Sơn

1.

Tin chú Sơn mất đến vào buổi trưa, lúc tôi đang ngồi cùng mấy người bạn. Thật khó tin, nhất là sáng chủ nhật hôm ấy cả nhóm vừa nghe lại Đêm thấy ta là thác đổ, Biết đâu nguồn cội... ở quán cà phê Tuấn Ngọc, còn nhắc nhau tình hình sức khỏe chú Sơn. Tôi nhớ lại lần cuối cùng gặp chú là vào trước tết Tân Ty - nắng vàng, trời xanh, còn chú Sơn ngồi trước màn hình tivi với nụ cười trẻ thơ hiền hòa. Dao ấy, chú cũng đang ốm nên ít khi đi chơi. Giao thừa. Tôi nhận được mail của một người bạn: *"Tôi như trẻ nhỏ, ngồi bên hiên nhà, chờ xem thế kỷ tàn phai..."*.

Câu hát ấy phải chăng đã trở thành một lời báo trước cho cuộc đời chú Sơn - người nhạc sĩ tài hoa đã ra đi ngay sau khi thế kỷ tàn phai? Tôi phóng xe ra phố, tìm đặt một vòng hoa cho "ông Sơn", cho người bạn của ba mẹ. Ngay từ khi 6 tuổi, tôi đã được "biết" Trịnh Công Sơn qua *Hạ trắng*, *Tuổi đá buồn*, *Như cánh vạc bay*, *Cho một người nằm xuống*... Bây giờ, khi đã trưởng thành, mỗi lần nghe chương trình *Sơn Ca 7* là trí nhớ lại đưa tôi trở về với những ngày mưa ở Huế. Dãy lan can lạnh cứng nhìn xuống con phố vắng, cây thánh giá trên nóc nhà thờ nhòe đi trong hơi sương... Chính con bé con hời đó cũng không thể ngờ rằng sau này sẽ có nhiều lần gặp chú Sơn - người viết ra những bài hát mà nó nghe buồn buồn nao nao dù chẳng hiểu hết lời.

2.

Căn phòng chú Sơn luôn có mặt bàn bè. Lần đầu tiên tôi đến căn phòng thật nhiều màu sắc: Đèn vàng, chiếc bàn mặt gỗ nâu nhẵn bóng là một khúc cây đại thụ, những bức tranh vẽ đồ dạng, những ly rượu tròn thấp - thon cao đủ màu xếp trong tủ kính. Và trên cây piano đằng sau những chiếc ghế mây là một bình hoa tươi. Hoa luôn được thay mới mỗi ngày, và rượu làm cho câu chuyện đậm đà. Căn-phòng-ban-bè ấy hình như bắt di bắt dịch theo năm tháng. Mỗi khi đến, tôi thích được ngồi yên trên ghế, nhìn bâng quơ lên bức tường gạch và lắng nghe những âm thanh trong phòng. Có khi đó là tiếng lanh canh của những viên đá trong ly rượu, có khi là một bài hát mới sáng tác của một nhạc sĩ được hát trên nền piano chậm rãi, có khi là sự im lặng chỉ nghe tiếng gió lao xao trên vòm hoa giấy bên ngoài. Căn phòng mở ra một mảnh sân nhỏ lát đá trắng đặt một bộ bàn ghế bằng sắt quét sơn trắng có tay tựa uốn cong. Tôi cũng yêu nơi này, nơi mà mình có thể bỏ hai chân ra khỏi giày và nghe sỏi áp vào gan bàn chân mát lạnh. Lá khô rụng xuống từ vòm hoa giấy. Gió mát. Chú Sơn thỉnh thoảng cũng ra ngồi chơi ở đó, nhưng thường thì chỉ ở trong căn-phòng-ban-bè. Có lần, chúng tôi thấy chú ngồi một mình, trước mặt là hai ly rượu và một que hương. “Chú đang uống rượu với một người bạn đã mất. Có chỉ mà sợ. Rượu ngon, và mùi nhang rất thơm”. Rượu cùng là người bạn tri âm của “ông Sơn”.

3.

Lần đầu tiên tôi phỏng vấn chú Sơn là hồi đang học năm thứ hai. Hồi ấy, tôi còn e dè lắm, chỉ xin phép gửi câu hỏi lại rồi ra về, thậm chí không dám điên thoại vì sợ làm phiền “ông Sơn”. Sau đó, chú Sơn gọi điện thoại nhắc tôi ghé lấy bài - một bài trả lời dài 4 trang với những dòng chữ rõ ràng, sáng sủa. Lần sau, khi tôi đến, chú nói với một người bạn: “Cháu tôi, học press” làm cho tôi - con nhóc sinh viên - phồng mũi lên vì khoái, vì cái cách chú giới thiệu mình thật “nghiêm chỉnh” và thương yêu. Rồi tôi ra trường, trở thành phóng viên. Một sáng đang ngồi trong căn phòng ban bè thì có người bạn chú Sơn sắp triển lãm tranh đem bán thiết kế thiệp mời đến. Tôi viết tin. Chú Sơn cười: “Đi chơi, uống cà phê cà pháo vậy mà nhất được tin”. Chú Sơn rất hay đùa, đùa với nu cười hiền hòa như trẻ nhỏ trên môi. Lối nói đùa ấy đã biến một sự vật nhỏ bé nhất cũng trở thành một cái gì hài hước. Cảnh tú

rượu của chú có đặt một con mèo Nhật Bản rất to với đôi mắt mở tròn và một bàn chân đưa lên cao quá tai, tương như nếu biết nói nó sẽ hỏi ngay: "Hello! Khỏe không?". Con mèo đó là một món quà tặng dành cho chú Sơn - "một người sinh năm con Mèo". Tuy vậy, chú Sơn không nuôi mèo. "Hắn phá quá. Tất mấy con cá trong hồ chết hết rồi bỏ đi chỗ khác. Đến khi khách lạ tới nhà là phọc lên đui ngời, nịnh bợ. Không ai lại đi nuôi mấy cái con ba trợn đó". Khi nói chuyện với đám trẻ chúng tôi, chú Sơn thường nói về những điều giản dị: cây si già có bộ rễ rậm dài, những bài hát lãng quên của một người bạn đã mất, chiếc ly rượu màu xanh rất đẹp đã rơi vỡ, một đêm thức trắng cùng ông bạn họa sĩ vẽ tranh tặng cho nhau...

4.

Và cũng chính qua những lần ghé nhà chú Sơn, tôi được biết thêm về các ca khúc mình đã nghe từ nhỏ: *Ướt mi* là bài hát viết tặng cho Thanh Thủy - cô ca sĩ có người mẹ bị ho lao, đi hát về nuôi mẹ. *Mưa hồng* lấy cảm hứng từ Huế và một cô nàng Tôn nữ với một câu rất lạ: "... Em đi về cầu mưa ước áo"... Theo chú Sơn "bật mí", cầu mưa trong câu này không phải là cầu nguyện, mà là chiếc cầu bên thành Nội, trong cơn mưa phun, mỗi lần muốn ghé thăm nhau đều phải đi qua cây cầu đó. Và *Ngẫu nhiên*, có ai ngờ phía sau ca khúc "*một quả đôi chân này, tìm đến chiếc ghế nghỉ ngơi*" ấy là một kỷ niệm đẹp thời trai trẻ: "Đó là một đêm Noel ở Đà Lạt. Chú, Đình Cường và chú Tịnh (em trai Trình Công Sơn) cùng một người bạn gái đi chơi. Có bạn gái hôm ấy mặc một chiếc áo lông trắng tuyết rất đẹp và sang trọng. Bốn người đi đến một con đường hai bên trồng toàn hoa mai, và ở giữa có một vùng nước lớn. Chú với chú Cường đi vòng qua. Còn chú Tịnh, thay vì đi vòng đã nhảy qua vũng nước. Nhưng vùng nước quá dài và chú Tịnh đã... làm tóc nước lên tất cả, kể cả bộ quần áo rất đẹp của người bạn gái. Ba người tái mặt, chờ đợi một cơn giận dữ trút xuống. Vậy mà, cuối cùng có ấy chỉ cười và nói: "Thôi, tui mình đi!". Đến bây giờ, cả ba vẫn nhớ mãi người con gái hiền lành và nhân hậu ấy. Chỉ một câu ngắn thôi, nhưng làm mình nhớ suốt đời".

5.

Khi viết những dòng này, tôi vẫn không tin rằng chú Sơn đã mất. Cứ ngỡ

ràng ngày mai trở lại căn-phòng-ban-bè, lại được nhìn thấy chú Sơn trong ánh đèn vàng ấm áp và nghe tiếng lanh canh của đá va vào thủy tinh, lại nghe giọng Huế chậm rãi mà đậm đà kể chuyện về con mèo, những chuyến đi xa đến những thành phố trên thế giới... Vẫn là cây hoa giấy, sỏi đá, con đường Phạm Ngọc Thạch tấp nập người qua. Hay như một bài hát của chú Sơn "... một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời". Chỉ là mơ thôi. Chỉ là một chuyến du hành "về trên phố cao nguyên ngời, uống gà trưa gây khan bên đời, chợt như phố kia không người, một mình tôi bước hoài". Bởi vì chú Sơn - một gã lang thang - vốn rất yêu những con phố. Rất yêu.

ĐỒ QUANG HANH

Sơn đã “bỏ ta đứng bên trời kia”

Dường như, hiện hữu trong cuộc đời hay ra đi khỏi bề mặt đời sống, đã từ lâu đối với Trịnh Công Sơn không còn là điều quan trọng. Nhưng thật sự số phận đã trao cho anh và suốt đời, anh an nhiên đi đến cùng một sự nghiệp sáng tạo to lớn trong một hình hài - thân xác rất đời mong manh, dễ bị tổn thương.

Tôi tin rằng, chỉ bằng một phần nhỏ trong thành quả sáng tạo ấy, nhiều nhạc sĩ sáng tác ca khúc Việt Nam đã có thể yên lòng ra đi. Dầu sao, Trịnh Công Sơn chia tay với chúng ta vào ngày cá tháng tư (1.4) như là lời nói dối, để chúng ta đau xót nghĩ rằng, đó là điều đùa cợt tàn nhẫn và thất sự cay đắng. Trong một năm chỉ có một ngày “nói dối” và chính trong cái ngày ấy, Trịnh Công Sơn cũng chọn để nói với chúng ta lời từ biệt chân thành.

Anh ra đi vào giờ Ngọ (12h45). Trong các bài của Trịnh Công Sơn, ít có ca từ nói về giữa trưa. Từ trong vô thức, anh không thích nói đến sự lừng chừng, một nửa chẳng? Rất ít ban trưa, nhưng không phải là không có. Trong “*Em còn nhớ hay em đã quên*”, anh đã từng gọi lại: “*Có chút nắng trong tiếng gà trưa*”. Và hôm nay tôi chợt nghe thấy “*Lời thiên thu gọi*” anh từ rất xa xăm: “*Về trên phố cao nguyên ngời / Tiếng gà trưa gáy khan bên đời / Chợt như phố kia không người / Một mình tôi bước hoài...*”. Trong những bước đi của thuở hoa niên, mảnh đất cao nguyên với Sơn như là sự tỉnh tự đầu tiên, nơi nâng niu những nguồn cảm hứng sáng tạo đầu tiên, và cũng từ đây, anh chọn cho mình một con đường mới. Là người Huế, từng sống nhiều ở Huế, nhưng Trịnh Công Sơn lại sinh ở Đắk Lắk (1939). Sau khi tốt nghiệp Sư phạm Quy Nhơn, anh về dạy ở Blao (Bảo Lộc - Lâm Đồng hiện nay), rồi anh quyết định thôi dạy, nhưng chỉ để làm một nghề rất đời thiên lương khác là âm nhạc.

Trịnh Công Sơn bắt đầu sáng tác từ cuối những năm 50. Tôi vẫn còn nhớ bức hình chụp một chàng trai trẻ ôm guitar trên sân thượng. Bài được biết đến đầu tiên là “*Ướt mi*”. Có lẽ đó không chỉ là tình khúc, nó là hướng tới nói

dau nhân thế, kiếp người. Và cũng không khác những nghệ sĩ sáng tạo đích thực, Trịnh Công Sơn đã viết trong sự cô đơn, về cái cô đơn. Sau hàng loạt những ca khúc mà chúng ta quen gọi một cách lười biếng và dè dặt là "ca khúc trữ tình", chẳng đường sáng tác của Trịnh Công Sơn có bước ngoặt. Chiến tranh ngày càng leo thang, Mỹ đổ quân ồ ạt vào miền Nam, người nhạc sĩ về chừng "yêu đời" ấy kiên quyết trốn quân địch, trở thành một nhân vật phản chiến, hướng lòng mình vào phong trào thanh niên sinh viên yêu nước. Các ca khúc đã tiếp sức rất nhiều cho phong trào đấu tranh sôi nổi ở các đô thị miền Nam. Anh đã "hát cho đồng bào tôi nghe" và thật sự đồng bào đã nghe các bài hát của anh. Không chỉ có đồng bào, còn có những người ở phía bên kia, những người tản các phương trời khác. Có thể nói đây là một giai đoạn sáng tạo ca khúc có ý nghĩa lớn nhất của Trịnh Công Sơn. Tên của anh xuất hiện trong bộ Từ điển Bách khoa Pháp (Encyclopédie de tous les pays du monde), trên nhiều báo chí quốc tế.

Sáng tác của Trịnh Công Sơn là lời kêu gọi yêu thương. Đó là máu thịt, nó xa lạ với thời hoa mỹ, lấm lora của không ít văn nghệ sĩ. Sự yêu thương phải là tự nguyện, một hành động tự nhiên như đời sống. Đối với anh có lẽ nó giản dị, không vắt vả, vật vờ hay là sự làm dáng. Anh từng nói: "Khi viết những ca khúc trong thời gian đó, tôi đề cập đến lòng yêu thương như một sự tự phát chứ không hề từ một ý đồ cố sẵn... Cái gì xuất phát từ trái tim chân thật thì dễ tạo ra sự cảm thông với thế giới quanh ta..."

Có thể coi đây là những điều tâm niệm - và cũng là sự dặn lại của Trịnh Công Sơn: "Đi qua đời sống này tôi rút ra được một bài học: Không có cái gì quý hơn trong những con người là lòng bao dung; và luôn luôn phải biết tha thứ cho những lỗi lầm của những người quanh mình. Sống được như vậy sẽ thấy cuộc đời dễ thở hơn và sẽ đánh thức được lòng yêu thương trong mỗi con người đối với mọi người..." (tạp chí "Âm nhạc và thời đại" của Hội Nhạc sĩ VN, số 2.2001).

Trịnh Công Sơn đã đi qua đời sống này, phải chăng để đến một nơi trời mới, đất mới? Dù anh đã "bỏ ta đừng bên trời kia" (Đêm thấy ta là thác đổ), nhưng ở bên trời ấy, có lẽ anh vẫn đang mỉm cười nhìn chúng ta thân thiện và bao dung biết bao. Tôi không muốn nói theo kiểu dè dặt là sự ra đi của anh là tổn thất lớn, là "khoảng trống không gì bù đắp nổi" trong nền âm nhạc nước nhà. Trịnh Công Sơn không bao giờ mong làm thứ cây lớn xộp xộp, anh từng muốn "lòng ta có khi tựa là cỏ / ngồi hát ca rất tự do" (Đêm thấy ta là thác đổ). Tâm hồn của anh, ca khúc của anh luôn là "đóm lửa", luôn "nhóm trong vườn khuya". Và vì thế, Trịnh Công Sơn sẽ còn sống, chừng nào mà mỗi người còn muốn nắm tay nhau, để "nối vòng tay lớn", để "cho tròn một vòng Việt Nam".

HÀ VĂN

Hồn xác vô thường

Một ngày Hà Nội sáng mưa trưa nắng, rất ngọt ngào. Có người nói: Báo tử. Tin từ TP. Hồ Chí Minh Trịnh Công Sơn ra đi. Trời đất! Một hôm nào Lê Dung. Sao cái năm con Rắn này âm nhạc Việt Nam lại hạn “trùng tang” như thế.

Trịnh Công Sơn sống từ lâu trên quê hương Việt Nam như là cái gì đó rất lớn lao nhưng về như lại rất vô thường như không có thực. Âm nhạc Trịnh Công Sơn làm tất cả chúng ta gai người, quần thắt đến... người ngoại, và gột rửa hết bụi bặm trần thế trong tâm hồn ta, khiến tình yêu của ta trở nên thanh thiên hơn, nhưng cũng xa với hơn.

Có một thời gần đây nhạc sĩ Trịnh Công Sơn như tiếng chuông chùa, làm tôi nhớ lại bài dân ca Nga “Tiếng chuông chiều” - gọi cho ta bao điều suy ngẫm. Tôi hát tình ca Trịnh Công Sơn như niềm kinh kệ. Hát mãi những cuộc tình Trịnh Công Sơn bỗng ngỡ ra rằng hình như đã từ lâu Trịnh Công Sơn bay ra khỏi cuộc đời này, rồi từ thế giới xa xôi ấy hát về những kiếp người trần thế hôm nay. Trịnh Công Sơn đã “ra đi” trước âm nhạc của mình. Tình ca của Trịnh Công Sơn như nhạc từ thiên hà nào xa xôi phát về trái đất này cho chúng ta nghèo ngao tung niêm. Đó là những tình khúc thanh khiết vào bậc nhất của âm nhạc Việt Nam. Và như thế là rất gọi. Để đến hôm nay...

Cách đây vài năm có một người gầy gò chậm chậm ra đi. Sau ông - Văn Cao - lại đến một Trịnh Công Sơn gầy gò như cái bóng trong veo chậm chậm ra đi. Các ông cứ rủ nhau đi để lại cho chúng ta nỗi buồn chay tình. Và chúng ta, dù cuộc sống có vất vả đến đâu vẫn suốt đời phải hát “Suối mơ”, “Thiên thai”, “Diễm xưa”, “Đóa hoa vô thường”...

Trịnh Công Sơn đã bay vào cõi vô thường từ bao giờ nhỉ, để hôm nay thân xác cũng hòa theo!

Hà Nội 1.4.2001

VŨ HOÀNG

Hàng ngàn người viếng nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

Người của công chúng: Sáng nay (4-4), lễ truy điệu và an táng nhạc sĩ Trịnh Công Sơn được tiến hành trong thể

Lễ truy điệu nhạc sĩ Trịnh Công Sơn được tổ chức vào lúc 6 giờ 15 phút sáng 4-4, tại tư gia (47C Phạm Ngọc Thạch, Q.3 - TP. HCM). Tham dự lễ truy điệu, ngoài các đồng chí lãnh đạo Trung ương, TP. HCM, anh chị em nhạc sĩ, ca sĩ, nhạc công, các nghệ sĩ, còn có sự tham dự của nhiều người mến mộ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Nhạc sĩ Trần Long Ẩn - Phó Tổng Thư ký Hội Âm nhạc TP. HCM, Phó Trưởng ban Lễ tang - đã đọc diếu văn, nêu bật những cống hiến và sự nghiệp sáng tác âm nhạc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn gắn với đất nước, nhân dân. Diếu văn có đoạn: "Sau ngày đất nước giải phóng (30-4-75), nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã sáng tác đầy nhiệt tình và trách nhiệm về người mẹ VN anh hùng (*Huyền thoại mẹ*), về lực lượng thanh niên xung phong (*Em ở nông trường, em ra biển giới*), và quan tâm đặc biệt đến các cháu thiếu nhi (*Em là hoa hồng nhỏ*)... Cả cuộc đời sáng tác, và những tác phẩm của anh được nhiều thế hệ đón nhận như chính hơi thở của mình, như chính máu thịt của mình. Sự cống hiến của anh về tình yêu đất nước, về thân phận hữu hạn của kiếp người, Trịnh Công Sơn đã vượt lên trên cả số phận, định mệnh. Anh là một nhạc sĩ lớn của Việt Nam, được Đảng và Nhà nước ưu ái, quan tâm đặc biệt. Anh mất đi, để lại cho đồng bào, đồng nghiệp, người thân gia đình nỗi tiếc thương vô hạn. Nhưng riêng anh, dù có bay vào cõi vĩnh hằng, thì anh vẫn để lại một bóng dáng Trịnh Công Sơn như một ngọn núi lớn. Ở đó, có mây trời, có gió núi, có suối reo, có chim hót và mọi người cứ nghĩ rằng ngọn núi ấy không bao giờ mất...".

Lễ di quan của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn tiến hành lúc 7 giờ. Theo nguyện vọng gia đình, xe tang đi theo đường Phạm Ngọc Thạch đến đường Võ Thị

Sầu, vòng qua đường Trần Quốc Thảo ghé vĩnh biệt tru sở Hội Âm nhạc TP. HCM, nơi anh đã công tác, gắn bó hơn 20 năm qua.

Trong những ngày qua, con hẻm vào nhà nhạc sĩ Trịnh Công Sơn dài hơn 300m vốn thường vắng lặng nay tràn ngập hoa và người. Có hơn 1.000 đoàn đại biểu lãnh đạo ban ngành, đoàn thể ở Trung ương, TP. HCM và các tỉnh đến chia buồn. Gia đình cố vấn Võ Văn Kiệt, gia đình Thủ tướng Phan Văn Khải cũng đã gởi vòng hoa đến viếng nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Đặc biệt, từ đêm 2-4 và kéo dài cả ngày và đêm 3-4 hàng ngàn người mến mộ đã đứng xếp hàng một cách trật tự, chờ đến lượt mình vào thắp nén hương vĩnh biệt nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Ngoài sinh viên - học sinh, trí thức còn có nhiều anh chị công nhân, cả những bà con lao động nghèo đến bày tỏ lòng thương tiếc người nhạc sĩ tài hoa.

Hai đêm 2 và 3-4, Đài Truyền hình TP. HCM đã phát sóng chương trình tác giả - tác phẩm, giới thiệu lại những ca khúc quen thuộc của Trịnh Công Sơn. Trong đêm 3-4, nhiều ca sĩ, nhạc sĩ, anh chị em văn nghệ sĩ đã tổ chức một chương trình ca nhạc đặc biệt ngay tại nhà riêng của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, một đêm nhạc thấm đượm nước mắt nghĩa tình, nỗi tiếc thương và tràn ngập kỷ niệm với người nhạc sĩ tài hoa. Một đêm nhạc tình yêu của chính cuộc sống dâng tặng cho Trịnh Công Sơn.

Theo nguyện vọng nhạc sĩ Trịnh Công Sơn lúc sinh thời, lễ an táng của anh được tổ chức tại Nghĩa trang Gò Dưa, nơi có phần mộ của mẹ anh.

Xin vĩnh biệt nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, với bao niềm thương tiếc...

TRẦN BACH ĐĂNG

Tiền người về nơi an nghỉ - Nhân cách của dân thành phố Sài Gòn

Sáng tinh mơ ngày 4.4.2001, nhiều người chen chặt một đoạn đường Phạm Ngọc Thạch để tiễn lần cuối nhạc sĩ mà công chúng hâm mộ - anh Trịnh Công Sơn.

Đã thành một trong những biểu thị văn hóa rất đặc thù của thành phố Sài Gòn trước kia và thành phố Hồ Chí Minh bây giờ khi trong lịch sử hiện đại của mình, thành phố dành cho những buổi tiễn đưa các nhân vật chính trị và văn hóa một tình cảm cực kỳ trang trọng và nồng ấm. Hầu như tất cả những đám tang lớn như một bày tỏ tâm lòng, cùng thái độ chính trị của các tầng lớp cư dân - sự bày tỏ tự nguyện.

Có thể xem ngày 4 tháng 4 năm 1926 mở đầu cho truyền thống lớn ấy của thành phố. Đó là đám tang chí sĩ Phan Châu Trinh - mất ngày 24.3.1926, thọ 54 tuổi, một nhà yêu nước danh vọng, lễ truy điệu và đám tang cử hành mười ngày sau. 140.000 người - chủ yếu là người Sài Gòn, mà dân số thành phố lúc bấy giờ ước dưới 400.000, cộng với đại biểu đồng bào cả nước.

Ngày 12 tháng 1 năm 1950, đám tang thứ hai tiễn học sinh Trần Văn Ôn, bị chính quyền thực dân Pháp sát hại ngày 9 tháng 1, lúc anh 19 tuổi, quy tụ hơn nửa triệu người - chắc chắn một nửa cư dân thành phố lúc ấy.

Ngày 29 tháng 11 năm 1964, thêm một đám tang mà người ngã xuống - bấy giờ, dưới làn đạn của thực dân Mỹ - cũng là một học sinh: Lê Văn Ngọc. 50.000 người dự đám tang, biến thành một cuộc tuần hành trên các đường chính của thành phố.

Liên mấy ngày cuối tháng 11.1978, đám tang Thanh Nga - một nữ nghệ sĩ tên tuổi - bị sát hại trong lúc đóng vai Dương Văn Nga, Thái hậu yêu nước chống xâm lược phương Bắc. Lúc ấy, chị 32 tuổi. Hàng nửa triệu người tiễn đưa chị.

Tất nhiên, mỗi một đám tang đều có nội dung cụ thể - cái bao trùm là hoặc thể hiện thái độ yêu nước, hoặc tỏ lòng mến thương tài năng. Những đám tang mà bài viết này nhắc đến chỉ có ý nghĩa tiêu biểu, bởi còn rất nhiều đám tang khác nhân dân thành phố lưu luyến tiễn những người được ái mộ như Nguyễn Hữu Thọ, Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Thị Định...; như lễ tưởng niệm Hòa thượng Thích Quảng Đức - dù bị chính quyền Ngô Đình Diệm ngăn cản nhưng vẫn quy tụ được một lực lượng mấy chục vạn người vào các ngày giữa tháng 6.1963.

Một lễ tang hết sức đặc biệt - không thể tổ chức công khai, song đi vào lòng con người thành phố - ấy là thương nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tháng 9 năm 1969.

Ghi nhận các đám tang trên chính là ghi nhận nhân cách con người Sài Gòn - tiễn người ra đi không bằng thái độ thụ động, không chỉ là một cuộc chia tay thông thường mà gửi gắm bao ý nguyện của người đang sống.

NGUYỄN THANH ĐỨC

Không phải là đắng cay

Nửa đêm rạng sáng 4-4-2001, dòng người xếp hàng vào viếng linh cữu nhạc sĩ Trịnh Công Sơn vẫn còn dài dằng dặc, mỗi người chỉ có được vài giây đứng trước quan tài anh, cảm một nén hương, xá anh vài xá như lời cảm ơn anh đã cho họ rất nhiều... Có người đi viếng một vòng hoa bạc triệu, có người chỉ một cành hồng. Có người đem một chai XO, có người đến tay không. Anh đón nhận tất cả, như nhau, như khi còn sống anh vẫn vậy, luôn mở rộng vòng tay với mọi người, chưa từng có một sự điều bộ, phân biệt nào.

Sáng sớm ngày 4, khu vực ngã tư Điện Biên Phủ - Phạm Ngọc Thạch đã đông nghịt người. Mọi thành phần, mọi lứa tuổi... đều chờ đợi tiễn anh. Cả vạn người. Một trong ba đám tang thu hút đông đảo công chúng nhất từ sau giải phóng, tất cả vẫn là của nghệ sĩ (Thanh Nga, Lê Công Tuấn Anh...), nhưng với Trịnh, sự trân trọng, thương quý hiện lên đầy đủ nhất. Phút đóng quan, tiếng kèn saxo của Trần Mạnh Tuấn trỗi lên bài *Cát bụi*, một tiền cảm rất sớm của Trịnh về sự mong manh của kiếp người, biết vậy rồi nhưng mà ai cũng xót thương, nức nở. Và thật là lung, trong đám tang, sau lời vĩnh quyết của Bửu Ý, người ban thân bay từ Huế vào, cả nghìn người trong nghĩa trang Gò Dưa vừa chứng kiến cảnh hạ huyệt vừa hát đồng ca các ca khúc của Trịnh, từ *Nói vòng tay lớn*, *Điêm xưa*, *I là trắng*, *Biển nhớ*, *Một cõi đi về*, *Ướt mi*, *Huyền thoại mẹ*... Một màn biểu diễn liên khúc trong nước mắt chưa từng có! Từ người ăn mặc sang trọng, veston cravate, cho đến kẻ lam lũ bình dân, ai ai cũng thuộc nhạc Trịnh, và tôi tin họ sẽ thuộc cho đến cuối đời. Hoa rơi tơi tấp trên mộ Sơn, và rồi ngôi mộ khuất dần, lấp kín trong hoa. Ban bè rưới rượu lên mộ Trịnh, uống với anh lần cuối (ôi, phải chỉ ngày xưa họ mời anh uống ít hơn, ít hơn... thì hẳn đã không phải chia tay anh sớm như thế này!).

"Thế là người VN viết tình ca hay nhất thế kỷ đã qua đời!" - nhạc sĩ Thanh

Tùng nhân xét như vậy thật xác đáng. Anh còn nói thêm: “Một thân phận mà sự hiên ngang và vô vàn trái ngọt, còn sự hưởng thụ lại hết sức đắng cay” (Tuổi Trẻ, 3-4-2001). Ít nhiều biết được cuộc đời Trinh, tôi hiểu Thanh Tùng có lý do để nói như vậy. Nhưng cứ thử nghĩ coi (và đã thấy rồi đó), bao nhiêu cái gọi là đối xử công bằng, là đền đáp ân tình, là chức quyền hư danh, là vinh hoa chiếu càn... có nghĩa lý gì so với cái mà Trinh đã có ngay từ khi còn sống: sự thương mến của mọi người. Sự lựa chọn của Trinh ngay từ những ngày đầu, bao giờ cũng hướng về số đông, về mọi người. Anh viết nhạc để mọi người hát, anh dẫn thân khi thấy đó là thái độ đúng đối với mọi người, anh ở lại cũng là chọn đứng về phía mọi người. Và mọi người đã đón nhận anh, là một người của chính họ. Anh có màng gì đến những hiểu lầm, nghi kỵ, phũ phạc, lợi dụng... như có màng gì đến những giá trị phù phiếm khác. “Thôi kệ!”, đó là lời Trinh thường nói khi gặp chuyện đáng bất bình. “Thôi kệ!”, để giữ được sự trong trẻo trong tâm hồn mà viết nhạc.

Có chứng kiến cảnh người thành phố tiến đưa anh (và biết bao những người nưà trong và ngoài nước đang âm thầm thương xót, tưởng nhớ) mới càng thấm hiểu sự hưởng thụ của Trinh không hề đắng cay. Ai ra đi cũng để lại. Nhưng hiếm có ai để lại cho đời nhiều của cải quý báu như Trinh. Và cũng hiếm có ai được đời thương quý như đã thương quý Trinh. Điều mà anh được hưởng thụ, rất nhiều người bon chen cả đời không được, mà mơ cũng chẳng thấy. Nghĩ như thế mới bình tâm mà thấy không có gì gọi là đắng cay.

Trịnh Công Sơn qua hồi ức của Khánh Ly và...

Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống, vì đất nước này cần một trái tim. Và như thế tôi đến trong cuộc đời. Và như thế tôi sống vui từng ngày. Đã yêu cuộc đời này bằng trái tim của tôi.

TRINH CÔNG SƠN

TRẦN THU HÀ: Lần đầu tiên được biết ông là khi Hà được giải Tiếng hát Vàng Anh, ông lên trao giải, bắt tay Hà nói cháu hát tốt lắm, cố gắng lên! Đến khi Hà vào Sài Gòn mới theo chú Tiến đến chơi với ông. Bài Sắc màu ra đời lấy cảm xúc từ tranh Trịnh Công Sơn, chú Tiến rất thích xem ông vẽ. Ông cũng từng vẽ chân dung Hà trong một màu xanh rất lạ pha giữa lá cây và cô ban. Ông còn tặng Hà một tập thơ của Paul Eluard nguyên bản, biết Hà thích thơ Rimbaud, ông bảo thơ của Paul còn hay hơn và khuyên Hà nên học tiếng Pháp để đọc, đến bây giờ Hà vẫn chưa đọc được... Sau này ra vào Sài Gòn nhiều lần cũng ít đến được với ông, có lần đến, mắt ông cứ buồn buồn, có ý trách nhưng không nói ra bao giờ. Ông là thế - niềm vui thì san sẻ, còn nỗi buồn giữ khư khư cho mình. Lần nào chỉ Mai (tên TCS gọi Khánh Ly) về cũng gọi điện. Hai chị em hát cho ông nghe. Hà rất ngưỡng mộ và kính trọng con người ông nhưng cũng cảm thấy sự chia sẻ giữa hai thế giới âm nhạc không nhiều, nhạc ông hợp với lớp trước hơn. Nhưng các ca sĩ bao giờ cũng "bắt đầu" bằng nhạc của Trịnh Công Sơn - coi như đó là một chuẩn mực của ca khúc Việt Nam - ai cũng phải trải qua. Cũng không ngờ là ông ra đi sớm thế, thấy ông yếu nhưng vẫn lay lắt được... Mỗi năm ngoài Hà còn hát trong một đêm nhạc Trịnh Công Sơn, có bày tranh Trịnh Công Sơn lên tường họa say bì ngà đập đầu xuống đất, chú Tiến phải xóc ông lên - như là trẻ con ấy - bế ông về.

ANH TUYẾT: Tôi không hát nhạc anh nhiều nên cũng không có dịp tiếp xúc với anh nhiều. Hai anh em gặp nhau thì cũng chỉ "hùn" anh một cái

rồi đi. Tôi chỉ hát hai bài của anh trong đó bài *Đường xa vạn dặm* anh viết khi mẹ mất tôi hát anh rất thích. Tôi nhớ lần đó ở CLB Nhạc sĩ trong một cuộc giao lưu giữa Hội Nhạc sĩ Hà Nội và TP. HCM. Anh vừa lên tặng hoa xong thì đến tiết mục của tôi. Hát xong anh kéo tôi lại bàn, tưởng anh “hất” uống (đi đâu anh cũng thú theo một chai rượu nâng), nhưng anh nói: “Anh xin lỗi, không lên tặng hoa được vì... anh khóc”. Nói xong anh chìa cái khăn giấy thấm nước mắt ra. Tôi đã định ra một album hát nhạc anh từ năm 1997 nhưng còn đắn đo chọn bài, người khác hát nhạc Trịnh Công Sơn có thể dễ còn tôi hát phải rất cẩn thận... Vừa rồi đi Huế xong định lên bàn với anh nhưng không kịp nữa.

MỸ LINH: Đối với Linh, anh là một con người có “cái Đạo” của riêng mình. Anh rất hiền không ghét ai bao giờ. Tối qua (1/4), Linh hát ở Bà Rịa - Vũng Tàu chưa một ai biết, Linh thông báo mọi người giết mình - 2000 khán giả. Ai cũng tưởng Linh thà cả tháng Tư. Sau đó Linh hát *Em hãy ngủ đi* để tưởng nhớ anh nhưng không sao hát được... Anh và Linh không gặp nhau nhiều, Linh không uống được rượu, còn anh Sơn uống rượu thay nước... Mỹ Linh chỉ có một cái tiếc là thời gian hát bài của anh, Linh còn quá nhỏ (18 tuổi), không thể “phong phú” như bây giờ. Còn *mãi tìm nhau* là album được ghi âm đầu tiên cả Linh nhưng người ta thấy Linh còn quá nhỏ nên chưa phát hành ngay.

Bố Linh hâm mộ Trịnh Công Sơn. Từ bé Linh đã nghe Khánh Ly hát nhạc anh qua băng cassette cu kỳ. Khánh Ly hát như rong chơi. Nhạc của anh Sơn... cũng thế. Hồng Nhung cũng là người có ảnh hưởng đến cuộc đời anh. Mọi niềm vui nỗi buồn trong một thời kỳ của anh như Linh biết đều gắn bó với Nhung.

THU HÀ: Ngoài công việc của một ca sĩ với nhạc sĩ, anh Sơn và tôi còn là bạn bè thân thiết. Anh thường uống Chivas pha soda và “mời” Hà, “uống đi - không sao - uống chút hát sẽ hay hơn!” Từ ngày quen anh mới biết uống chút chút và hình như hát cũng hay hơn thật! Hà có lẽ phải cảm ơn bài *Một cõi đi về*, đó là một trong những bài Hà đến được với khán giả. Khi Hà hát nhạc anh Sơn, không những cảm thấy gần như là nhân vật trong bài hát - hát anh - Hà cảm thấy thấm thía từng lời.

CẨM VÂN: Lúc anh Sơn còn, câu đầu tiên anh em gặp nhau bao giờ cũng hỏi khỏe không và đó không hề là một câu hỏi xã giao. Tối qua tôi đã báo tin cho khán giả và hát *Một cõi đi về*. Nước mắt rơi mà phải dẫn lòng, nghẹn giọng - ngừng lại hát... cho đến hết bài. Cách đây 2,3 năm trong giới nhạc thành phố đã có “cả tháng Tư” đúng như thế, tôi đã rất bức... Tôi may mắn vừa ra một album nhạc anh (*Huế - Sài Gòn - Hà Nội*), album làm trong suốt ba năm, thu mười mấy bài không vừa ý lại loại đi thu bài khác. Cẩn thận như

thể không phải vì “hơn thua”, mà vì tôi muốn không có lỗi nào trong đó, vì mình thích, mình tự làm cho mình. Khánh Ly hát đã quá hay, tôi hát có thể “yếu” hơn một chút nhưng cố gắng không để mất đi cái hồn Trình Công Sơn. Từ bé tôi đã mơ ước sau này nếu làm ca sĩ chuyên nghiệp phải có một album hát nhạc anh. Hơn nữa nhạc anh không bao giờ bị “đề mốt!” - càng về sau giá trị càng cao.

KHÁNH LY: Tôi bồi hồi nhớ lại những ngày tháng của năm 1967. Một đĩa cơm chia hai, một điều thuốc cùng hút, một ly café cùng uống. Chia nhau nằm trên những tờ báo nhàu nát trải dưới đất. Chúng tôi không hề biết ngoài đời có gì vui. Chúng tôi không cần biết vì niềm vui đã có... “*Em theo đời cơm áo. Mai ra phố xôn xao. Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo...*”. Tôi có cảm tưởng đó là một lời trách móc anh dành cho tôi. Rất dịu dàng như bản tính anh. Từ bao nhiêu năm nay, câu hát đó theo tôi như một vết thương. Ở đâu và bao giờ cũng vậy, mỗi khi nghe tiếng anh nói cười, tôi đều cảm thấy một nỗi yên tâm vô cùng... Nhớ một chiều xứ tuyết (lần hai người gặp nhau ở Canada) tôi đi lên lầu, rón rén bước vào phòng. Anh đang ngủ. Giấc ngủ buổi chiều. Khuôn mặt gầy, xương xương góc cạnh. Cái gong kính vân vân như đôi mắt để trên cái bàn nhỏ đầu giường. Anh gầy quá. Có ai trong chúng tôi nghĩ rằng có một ngày nào đó lại phải thương nhớ nhau từng phút giây. Tuy vậy bằng cách nào đó, chúng tôi vẫn ở trong trí tưởng của mọi người, như ngày đầu ngồi với nhau, vào đời nhau bằng những bản tình ca. Hồn xa rồi, người ta còn có thể sống được không. Trái tim ngừng đập rồi, người ta có thể nào không chết?...

TRÀ GIANG

Lần đầu và lần cuối cùng gặp Trịnh Công Sơn

Lần đầu tiên tôi thấy Trịnh Công Sơn là một buổi cuối năm 1977, trong một đêm ca nhạc giới thiệu những tác phẩm mới ở rạp Hưng Đạo, ông cùng Trần Long Ẩn và nhiều nhạc sĩ nữa trên sân khấu giao lưu với khán giả, những người hai miền Nam - Bắc đã từng nghe nhạc của ông, si mê và giờ đây diện kiến với tác giả. Mang cặp kính trắng đặc trưng, tay ôm cây đàn ghita, ông hát không nhiều và trò chuyện cũng không nhiều với khán giả. Đó là một khoảng thời gian dài từ năm 75, Trịnh Công Sơn không gặp mặt với sân khấu và những người hâm mộ. Giao lưu hồi đó không giống như bây giờ, không có người lên hỏi và trả lời mà người dẫn chương trình chỉ giới thiệu từng nhạc sĩ và nhạc sĩ giới thiệu về bài hát của mình, sau đó thì hát. Tôi không ấn tượng về bài hát mà Trịnh Công Sơn đã hát vì giai điệu và lời bài hát hoàn toàn khác xa với những "Cát bụi", "Diễm xưa", "Hạ trắng"... kể cả "Nỗi lòng tay lớn", "Người con gái Việt Nam da vàng"... Nhưng tôi ấn tượng rất nhiều về cách nói chuyện đầy vẻ tự tin, cách biểu diễn khác hẳn với các nhạc sĩ khác đêm hôm đó...

Lần gặp cuối cùng với ông là 20 năm sau, cuối năm 1997, khi ông rời bệnh viện về nhà sau một cơn bệnh nặng tưởng đã ra đi. Nhiều lần gặp ông, nhưng chưa lần nào Trịnh Công Sơn tiêu tụy như thế. Bình thường ông đã mảnh khảnh lắm, còn lần ấy ông như một cây sậy phát phơ trước gió, đui teo tóp chỉ lớn hơn bắp tay một chút. Lần đầu tiên tôi nghe ông nói chuyện với sự tiếc nuối của mình: "Tôi sợ bệnh viện, sợ mùi thuốc và tất cả mọi thứ quanh nó, tôi luôn tránh xa bệnh viện và không muốn đến đó. Chính vì vậy khi người ta phát hiện ra căn bệnh của tôi thì đã quá muộn, nếu tôi chịu đến bệnh viện thì căn bệnh đã được phát hiện sớm và được chữa khỏi". Tôi hiểu ông đã suy sụp không phải chỉ về thể xác mà còn về cả tinh thần nữa, vì một người luôn nghi về cái chết, ám ảnh bởi cái chết như ông đã cảm nhận được

cái chết đã đến thật gần. Trinh Công Sơn nói về sáng tác của mình những ngày này, về sự yêu thương của con người với con người trong cuộc đời nhiều giả dối, dường như tất cả những điều đó để khóa lấp cho nỗi ám ảnh lớn nhất của đời ông. Đã ba năm tôi vẫn muốn quay lại ngôi biệt thự trên đường Phạm Ngọc Thạch với căn phòng trang trí lạ mắt luôn treo chân dung một người phụ nữ mà ông vẽ, để nghe ông nói chuyện về cuộc đời và tình yêu để nghe một người nhiều lưu luyến với cuộc đời đang đếm dần những ngày tháng cuối cùng của mình và nói về cuộc đời... Nhưng tôi cảm thấy không thể, tôi sợ cái cảm giác khi nhìn thấy thân hình tiêu tụy của ông.

Có một lần Trinh Công Sơn nói "Nỗi lo sợ về một cuộc sống hữu hạn khiến người thường phải nghĩ đến một đời sống khác với đời sống này". Trinh Công Sơn đã đem lại cho đời sống này rất nhiều thứ và bây giờ ông đang trên cuộc hành trình của mình để đến một đời sống khác.

Giọt mưa tháng tư

Bắt đầu từ dòng nào để viết về anh thật tình khó quá, vì cái bóng lớn của anh trong cõi trần ai này. Nhưng tôi phải viết, viết như đòi hỏi của chính trái tim mình, của những người tôi yêu, của những người yêu anh. Sơn ra đi vào giờ ngo - 12 giờ 45 phút. Hoàng hôn như là đến từ đó. Hoàng hôn trong lòng người, hoàng hôn trên cây cò đèn đài, trên những nơi có dấu chân anh, có nhạc của anh. Chỉ trong một thời gian ngắn, cánh rừng âm nhạc nước nhà mất hai tài năng lớn: Nghệ sĩ Nhân dân Lê Dung và nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, hai con người thật nghệ sĩ và cũng thật thân phận. Họ để lại những tiếng khóc thương bất thành lời và cả sự im lặng. Nước mắt tràn mi và chảy cả vào trong. Vấn biết Sơn trở về với cát bụi như chính anh đã xác định. Thân cát bụi lại trở về với cát bụi, nhưng hồn anh, tình anh thì mãi “*để gió cuốn đi*”. Đôi khi một sự thật tất yếu nghiệt ngã vẫn khiến người ta bàng hoàng hụt hẫng, cảm giác như vô lý. Báo chí đưa tin về anh nhiều, cả những chức vụ xã hội nữa, nhưng chỉ một cái tên thôi, cái tên đã đủ rung động lòng người. Không phải chỉ quê hương mà cả những người xa xứ, người ở bên kia đại dương. Những số phận long đong một lửa trong nhạc anh, thơ anh. Không phải chỉ con người mà có lẽ cả cỏ cây, sông núi cũng ngán ngời sầu vì đã mất đi một con người khóc vì mình, thương vì mình. “*Những đồng cháy, những ruộng gầy, phố nhà ta tôi*”, chiều nay im lặng ngó về phương ấy, phương anh nằm. Lớp người của quá khứ nhớ đến cái thời hát cho đồng bào tôi nghe của học sinh, sinh viên miền Nam thời tạm chiếm với *Ca khúc Da vàng*, *Kinh Việt Nam*, *Ta phải thấy mặt trời*... Người của hiện tại, của thế hệ đã đến, đang đến là *Nỗi lòng tay lớn*, *Huyền thoại mẹ*, *Một cõi đi về*...

Nói với anh những lời tiếc thương chưa đủ. Tôi nói với anh bằng lời biết ơn. Biết ơn những con người hiếm hoi đã dốc cả tình cảm, trí tuệ để dâng

hiến cho đời, cho người. Anh, con người của thời nhạc, của tâm nhạc. Tâm lòng của anh trong nhạc lớn quá. Sơn mong cho “*Sói đã cùng càn có nhau*”. Anh mất rồi sao? Không, anh bất tử, anh đang đi vào cõi vô cùng với bao nhiêu người con yêu quý đã hiến dâng đời mình cho dân tộc, đặt tới vinh quang, có tên tuổi trên hành tinh này. Sơn, người nghệ sĩ của ngôn ngữ trong ca từ, người nghệ sĩ của âm thanh trong nhạc điệu. Điều gì đã tạo nên tài năng anh, phải chăng lòng nhân hậu, nỗi thương đời, thương người, từ tình yêu sâu thẳm của một trái tim? Anh cho rằng “Sống là sống với người khác và muốn có cảm thông, chúng ta phải luôn luôn tự diễn đạt mình”. Vì thế anh đã để lại cho đời bao lời đồng vọng về tâm hồn và ý tưởng. Tâm hồn đồng điệu và ý tưởng triết học cao siêu mà gần gũi, bác học mà dân gian. Chúng ta hát, chúng ta đọc, chúng ta nghe ngao nhạc anh như lời đồng dao ở ngoài đời, như bản xô-nát trong nhà hát. Anh nói hộ chúng ta nỗi niềm của một dân tộc, một đất nước bị chiến tranh ly tán tàn phá. Anh hoài niệm, anh tiếc thương, anh ngaoi về quá khứ những kỷ niệm đẹp nuôi dưỡng tình yêu con người. Trong nhạc anh có rêu xanh bia đá, có đèn đài tháp cổ, có tiếng ngân xưa vọng về giúp cho con người biết mình là ai, từ đâu ra. Nhạc của Sơn cho mỗi con người và cả dân tộc trở về cội nguồn tìm lại bản ngã để khát vọng, để vươn lên. Anh thao thức với đất nước, với thời thế, dân thân tranh đấu bằng *Kinh Việt Nam*, bằng *Ca khúc Da vàng*. Anh cùng ban bè nhiều đêm thức cùng đất nước. Không ngủ để nhìn “*Quê hương là đoá daisy, quê hương là đồng chảy, quê hương là ruộng gầy, quê hương là tú dây, những phố nhà tá tới...*” Nhưng hôm nay, *ngôi yên quên nước quên non, ngôi yên xin áo xin cơm* (Đi tìm quê hương). Trình Công Sơn khóc thương, kêu gọi tranh đấu, khát khao thấy đất nước được thanh bình và anh đã thấy. Không phải chỉ là “*Mầm hòa bình đã nở trên đời dân khôn khổ*”, mà cả một đất nước cất chia đã nối liền, đã thống nhất. Bước chân của người nhạc sĩ đã đến đủ các vùng quê. Ở đâu đồng bào cũng đón anh, hát nhạc anh như tiếng nói từ lòng mình. Đúng như điều mong ước của anh “*Ta phải đi tới bằng con tim sự giả...*” Ta phải tìm lại quê hương bằng sức sống mãnh liệt” của những người đã nằm xuống, của những dòng máu của người người không còn.

Nhiều người nói nhạc sĩ viết tình ca hay nhất là Trình Công Sơn, nói như thế mới đúng một phần, dấu rằng tình ca của anh thật tuyệt vời, nhưng đó là nỗi vui buồn nhân thế, nhìn tình yêu ở một góc độ khác hơn các nghệ sĩ đồng thời. Tìm ra cách diễn đạt tình yêu, điều chỉ cảm thấy mà khó nói ra được, để cho ai cũng thấy mình trong nhạc của anh. Đó là cái tài của người nhạc sĩ. Anh cảm nỗi đau và cả tình yêu lớn hơn ta bởi trái tim lúc nào cũng cháy bỏng yêu thương. Tình yêu với anh dù đơn phương hay song phương, dù hữu hình hay vô hình, dù cho hay nhân bao giờ cũng cao thượng nhân văn. Có

phải "Một ngày tình có biết em, là ngày lạ lòng nhất trần gian", "Bàn tay em nắm ngón anh ru ngàn năm, giận hơn sẽ quên?" Có đúng như vậy không hỡi những người yêu nhau? Cảm ơn Sơn đã nói hộ bao người! Nhưng tình khúc tương tư, hò hẹn, thổi miên bao lứa đôi. Họ ôm nhau, hôn nhau, chung thủy với nhau trong âm thanh, trong ca từ của *Diêm xua*, của *Ha trắng*. Anh đã cho tình yêu nhiều, cho con người nhiều. Qua nhạc anh, tình yêu lên ngôi. Nó đứng trên súng đạn, quyền lực và tiền bạc. Nó là món quà trời ban cho con người.

Trong đời sống, trong âm nhạc cũng như trong tình yêu, anh như kẻ tiên nghiêm, như một triết nhân nhìn ra lẽ đời, nhìn ra quy luật. Tại sao lại là "Tim buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người"? Có gì khác những lời đã nói. Triết lý Phật, Lão thấm vào ca từ, vào cung bậc âm thanh. Những lời kêu gọi đấu tranh cho quê hương xứ sở cũng thành nhạc, thành ca. Sự phong phú ấy mới thật lạ lùng. Sơn sống hết mình, chất lọc trái tim và khối óc, nước mắt và máu, vui và buồn cho con người, cho cuộc đời, cho âm nhạc, cho hội họa. Dù rằng gam màu trong âm nhạc và hội họa của anh là gam xanh, gam vàng sáng trong, nhưng xanh đến cùng, vàng đến cùng của yêu thương, không nhạt nhòa hồ hững với đời, với người. Vì thế, âm nhạc của anh được đón nhận và đọng mãi trong lòng người ở nhiều thế hệ. Nó sẽ còn xanh mãi, trẻ mãi với tình yêu, tình người với đất nước núi sông. Nhạc của anh thấm vào xương, vào máu mỗi con người đã cất lên thành tiếng hát, thành lời ru con người, đã nổi vòng tay lớn tới mọi người, mọi nhà.

Cuối cùng thì người viết bài này vẫn thầm hỏi anh "Có thiên đường hay không?" và thành tâm mong ước anh đã về nơi đó. Niềm an ủi ở nơi tôi và những người yêu mến anh, khóc thương anh, gọi tên anh trong những ngày mưa tháng tư này.

ĐOÀN THẠCH HÂN

Đêm cuối cùng với Trịnh Công Sơn

Thé là hết, chỉ còn lại đêm nay, đêm cuối cùng của Trịnh Công Sơn ở thế gian này cho dù nắp quan tài đã đóng lại từ lâu, nhưng anh vẫn còn nằm đó, chúng tôi vẫn ngồi đây ca hát cho anh nghe, nghĩa là vẫn còn rất gần gũi. Sáng mai đây anh về với đất, trở lại cho đất cát hạt bụi đầu tiên đã hóa kiếp làm người, cái cội người mà anh đã đến, đã làm một cuộc rong chơi suốt 63 năm buồn vui lẫn lộn.

Chẳng biết ở cuộc đời mà anh đã sống không dài mà cũng không quá ngắn ngủi đó, với anh buồn nhiều hay vui nhiều, nhưng chắc chắn anh là một kẻ vô cùng cô đơn, nỗi cô đơn của một thiên tài đứng nghĩa. Trong kho tàng đồ sộ mà anh đã để lại cho chúng ta hôm nay và cả mai sau, bất cứ ai còn biết trần trở về thân phận con người thấy đều cảm nhận được những nỗi niềm riêng tư của mình ở đó. Gần 800 ca khúc bầu hết đã đi vào lòng người, cái sự nghiệp lẫy lừng đó có lẽ đã là độc nhất vô nhị. Ca từ của Trịnh Công Sơn là những bài thơ nhẹ nhàng, sâu lắng nâng tính nhân văn của một bậc hiền triết. Những “*Cát bụi*”, “*Tình xa*”, những “*Tình nhớ*”, “*Phôi pha*”... ngọt ngào nỗi đau đến tái tê lòng người, thứ đau thương làm cho tâm hồn bay bổng, không phạm tục dù rất bình thường ở chốn trần tục. Càng nổi tiếng, càng được công chúng ai mộ, Trịnh Công Sơn càng trở nên dung dị, đơn giản trong cuộc sống. Anh ngộ được lẽ đời để đo lường với đời một cách cảm thông khi tha thiết kêu lên “*đôi tay nhân gian chưa từng đo lường...*” Thuở chưa tròn hai mươi, còn là một học viên của Trường Sư phạm Quy Nhơn. Trịnh Công Sơn đã viết nên một “*Ướt mi*” bất hủ, nhiều người nói rằng đó là tác phẩm đầu tay của anh, đánh dấu mốc khởi hành của một tài năng lớn trên bầu trời ca nhạc Việt Nam. Anh sáng tác không một mảy mòi trong lòng luôn tràn đầy cảm xúc và thế là chúng ta nợ nần anh nhiều quá, những món nợ vô

tình do anh đã nói hộ chúng ta ngôn ngữ âm nhạc như những lời tư tình để giải tỏa những đau thương, mất mát có thật ở mỗi đời riêng.

Viết những lời ngợi ca tài năng của Trịnh Công Sơn là chuyên bằng thừa bởi những gì anh để lại đã vượt quá những lời biểu dương công đức. Anh đã trở nên bất hủ trong lòng mọi người mà chỉ khi anh nằm xuống, yên nghỉ người ta mới thấy hết lòng yêu thương, ngưỡng mộ của công chúng dành cho anh. Nhà anh ở cuối con hẻm 47C Phạm Ngọc Thạch ra đến đầu ngõ đã tràn ngập hoa tươi. Từ tối 1-4 ngay sau khi tắm liệm xong cho đến sáng 4-4, trước giờ đồng quan không lúc nào là không có người chen chúc, chờ đợi để được đốt cho anh một nén nhang vĩnh biệt. Đêm nào cũng thế, ngồi bên cạnh quan tài của anh là Lan Ngọc, Cẩm Vân, Khắc Triệu, Y Zac, Trịnh Vinh Trinh, Quang Dũng... luôn cất cao tiếng hát những ca khúc quen thuộc của anh được nhiều người yêu thích. Cứ bài này nối tiếp bài kia đến thâu đêm suốt sáng mà vẫn chưa hết. Nhiều người ai mò đến viếng anh cũng nán lại để cùng hát với nhau, hát để cho Trịnh Công Sơn nghe lần cuối vì ngày mai anh lại trở về làm cát bụi.

Gần sáng, nghĩa là sắp đến giờ đưa tiễn Trịnh Công Sơn lần cuối để mãi mãi không còn gặp lại, tôi quay về nhà ngồi viết những dòng này trong nỗi buồn vơi vơi. Chắc chắn sẽ có rất đông người đến với anh trong giờ phút này, chắc chắn trên những nẻo đường từ thành phố đến Gò Dưa, nơi đoàn xe tang đi qua cũng sẽ có rất đông người đứng hai bên đường cúi đầu chào vĩnh biệt anh. Chỉ có lúc này thôi, Trịnh Công Sơn mới không còn cảm thấy cô đơn sau bao nhiêu năm làm kiếp con người. Anh sống một đời tại hoa mà khi chết thì cũng linh thiêng lắm bởi đã chọn đúng ngày "cá tháng Tư" để ra đi, cái ngày mà người ta có quyền nói láo để vui đùa với nhau. Phải chăng anh đã chết đi cái phận người già tam, nhưng cái tinh hoa thì mãi mãi còn lại giữa thế gian này.

VÔ SANH

Tượng đài nào cho Trịnh Công Sơn?

Uớt mĩ - tác phẩm đầu tay của Trịnh Công Sơn được sáng tác vào năm 1958 với ca từ đẹp, sang trọng và sâu lắng về một cuộc tình buồn. Sau đó, những ca khúc của ông sáng tác vào thập niên 60 đã khuấy động hàng triệu con tim những người yêu âm nhạc. Một nhạc sĩ tài hoa bậc nhất thời ấy khẳng định rằng đây là một hiện tượng mới trong nền âm nhạc Việt Nam, một tài năng lớn trong tương lai gần.

Nhận định ấy hoàn toàn chính xác. Trong một quyển sách có giá trị về mặt nghiên cứu văn chương, nghệ thuật của một nhà văn - họa sĩ đã viết một chương về tiểu sử - sự nghiệp của Trịnh Công Sơn, đánh giá ông là "diện mạo" tiêu biểu nhất của âm nhạc Việt Nam (thập niên 70). Một chuỗi dài những thành công rực rỡ, chói lọi của âm nhạc Trịnh Công Sơn theo hai chủ đề tình yêu và phản chiến đã phản ánh đúng những đánh giá ấy. Với tiếng hát của Khánh Ly, người yêu âm nhạc như lạc lối vào "mê cung" của tình yêu, đồng hành với người nhạc sĩ về những cuộc tình trong đêm côi nhưng đắm đuối, cháy bỏng. Trước Trịnh Công Sơn, chưa có người nhạc sĩ nào đã "đẩy" tình yêu lên những cung bậc cao nhất như *nâng có hồng hồng đôi môi em* (Như cánh vạc bay), hoặc *gọi nắng cho vai em gầy đường xa áo bay. Nắng qua mắt buồn lòng hoa bướm say* (Hạ trắng). Và, *mưa vẫn mưa hay trên tầng tháp cổ... Làm sao em nhớ những vết chim đi... Làm sao em biết bia đá không đau... Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau* (Diễm xưa). Thốn thức, đắm đuối, tình tẻ trong tình yêu đến thế, theo nhiều nhà nghiên cứu và phê bình âm nhạc thì chỉ có tài năng sáng tạo của Trịnh Công Sơn mới có được. Với kết cấu trong tình khúc *Diễm xưa* "*Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau*" đã được giới phê bình âm nhạc nhận định rằng đây là một triết lý sống đậm đặc tình nhân bản mà ông muốn gửi gắm qua tác phẩm này. Tất nhiên, không chỉ dừng lại ở những tác

phẩm trên, về tình khúc kể từ sáng tác đầu tay cho đến ngày ông ra đi, ông đã viết hàng trăm bài, phần lớn đều đi vào lòng người yêu âm nhạc từ thế hệ này đến thế hệ khác. Trước ông, trong nền âm nhạc Việt Nam, chưa có nhạc sĩ nào có khối lượng tác phẩm đồ sộ như thế.

Âm hưởng chủ đạo trong âm nhạc chống chiến tranh của ông là phần người trong chiến tranh cùng khao khát cháy bỏng đất nước được thanh bình, thống nhất. Đó còn là hoài bão của hàng triệu con tim yêu nước lúc bấy giờ. Theo tôi, có lẽ giới nghiên cứu và phê bình âm nhạc nước ta sẽ còn nói nhiều về dòng nhạc này của ông. Nhưng phải chăng, âm nhạc của ông đã có những đóng góp kịp thời cho cách mạng trong cuộc chiến đang bước vào giai đoạn đầu sôi lửa bỏng lúc ấy?

Đất nước thanh bình đã mở ra những chân trời mới trong sáng tác của người nghệ sĩ. Ngoài sáng tác ca khúc, ông còn viết báo, viết văn, làm thơ và vẽ với bút pháp trau chuốt, mượt mà, tinh tế, với vốn kiến thức uyên thâm, được nhiều nhà văn, nhà báo khâm phục và đánh giá cao. Ở giai đoạn này, về ca khúc, đáng chú ý nhất là *Em ở nông trường em ra biên giới*, *Em còn nhớ hay em đã quên*, *Huyền thoại mẹ*, *Hà Nội mùa thu*, *Hoa vàng mây đỏ*, *Tôi ơi đừng tuyệt vọng*, *Đồng dao năm 2000*, *Bốn mùa thay lá*... Theo tôi, ca từ trong nhạc Trịnh Công Sơn giai đoạn này gần gũi với đời thường hơn, giản dị hơn và dễ hiểu hơn so với trước đây.

Đã lâu, tên tuổi Trịnh Công Sơn đã vượt ra khỏi biên giới của Tổ quốc. Năm 1970, vẫn theo một đạo diễn nổi tiếng người Mỹ đã ăn dặm năm dề ở Sài Gòn cả năm trời để làm phim tài liệu về ông. Mấy năm trước đây, một trí thức Nhật Bản - chị Michiko đã bảo vệ thành công luận văn tiến sĩ ngữ văn tại một trong những trường đại học Pháp về đề tài "Ngôn ngữ trong ca khúc của Trịnh Công Sơn".

Bình sinh nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rất yêu mến và ngưỡng mộ thơ ca của thi sĩ Búi Giăng, văn của Kawabata - một nhà văn lừng danh người Nhật Bản, từng đoạt giải Nobel văn chương, bậc thầy của chủ nghĩa duy cảm, tác giả những kiệt tác *Ngân cảnh hạc*, *Cô vũ nữ xứ Izu*, *Xứ tuyết*...

Khi Kawabata qua đời, để tỏ lòng yêu mến, trân trọng một tài năng lớn, một nhân cách lớn, tại nhiều thành phố của Nhật, người ta đã tạc tượng đài ông. Vậy, ở nước ta, sẽ có tượng đài nào dành cho tài năng Trịnh Công Sơn? Theo tôi, tượng đài hoành tráng nhất và kỳ vĩ nhất là dòng nhạc tài tình của Trịnh Công Sơn vẫn chảy mãi mãi trong hàng triệu trái tim những người yêu âm nhạc Việt Nam...

ĐIỀM CHI - PHAN VŨ

Đêm cuối với Trinh Công Sơn

Tôi sinh ra và lớn lên ở Sài Gòn, vẫn quen tên cũ nơi nhà anh Trinh Công Sơn: đường Duy Tân, đầu từ lâu đã thành đường Phạm Ngọc Thạch. Con đường nhỏ nhưng mát rượi dù ở thời tiết nào. Nhà anh Sơn ở trong hẻm. Đầu hẻm có quán cà phê cóc, chúng tôi thường ngồi đó, thấy anh Sơn đi, về. Khi còn khỏe anh chạy chiếc P.C. Sau này yếu đi, anh ngồi sau xe những người bạn... Không ngờ, con hẻm đêm nay thành con đường hành hương đến với nhạc sĩ Trinh Công Sơn... Chúng tôi chen vào dòng người. Đường vào phải nhích từng bước. Đường ra cũng phải nhích từng bước. Con hẻm chỉ hơn 100m dài nhưng khi xếp hàng vào đó, thấy một con đường dài vô tận bởi sự mong ngóng nung nấu, bởi phải có một không gian, một thời gian chờ đợi thì mới đặt bàn chân xuống thay chỗ cho người đứng trước vừa nhích lên...

Những vòng hoa xếp dài theo con hẻm ra tận mặt đường Phạm Ngọc Thạch. Những vòng hoa chồng chéo lên nhau để có một chỗ, có tên của một cơ quan, một tập thể, một gia đình, một cá nhân, của người thân và người ái mộ không tên... Không kịp đọc những tên đã ghi trên vòng hoa vì đó là một rừng hoa, rừng hoa cho Trinh Công Sơn...

Người cũng giống hoa, một hàng dài chật và chật với đủ tầng lớp: nghệ sĩ, trí thức, công nhân, buôn bán, cán bộ, dân thường, già, trẻ, gái, trai... Trong xương danh người đến viếng, có nêu lên những quan chức, những tên tuổi lớn, nhưng cái đẹp ở cuộc tập hợp này chính là những người dân thường ngoài phố, những người một lần đã nghe, đã thuộc một câu hát nào đó của Trinh Công Sơn. Hai vợ chồng mở lời nhẽ nhai đứng xếp hàng đã lâu vẫn chưa vào được trong khi đã đến giờ phải đi đón con. Người chồng bảo vợ: "Thôi em cứ ở lại để vào thắp hương cho nhạc sĩ Trinh Công Sơn. Anh sẽ "hy sinh" trở về đón con...". Một gia đình khác dắt díu cả nhà cùng đi viếng.

Người chồng nói: “Cả mấy thế hệ của gia đình tôi (cha mẹ, vợ chồng, con cái...) đều mê nhạc Trịnh Công Sơn. Hôm nay, cả nhà tôi bỏ hết mọi việc để đến thắp hương cho ông...”. Một giọng nói nhỏ nhẹ chọt vang lên từ một cô gái trẻ: “Nếu giờ phút này, đứng đây mà được nghe những giai điệu của Trịnh Công Sơn thì thật ý nghĩa...”. Tiếng đáp lại tức thì từ người bạn cùng đi: “Thì chúng ta tự hát nhạc Trịnh Công Sơn, hát trong đầu...”. Thật đúng lúc, những tiếng hát nhỏ nhỏ ri rầm bỗng vang lên trong từng nhóm người... Chú ý đến một cậu bé chừng 10 tuổi đang nắm chặt tay cha trôi theo dòng người, tôi hỏi người cha: “Cháu còn nhỏ quá, sao anh không để cháu ở nhà, đưa theo làm gì?”. Người cha chưa kịp trả lời thì cậu bé đã lên tiếng: “Chính con muốn đến đây để thắp hương cho bác Trịnh Công Sơn... Con thích nghe nhạc bác Trịnh Công Sơn do cô Khánh Ly và cô Hồng Nhung hát. Bài con thích nhất là Biển nhớ. Bác Sơn mất rồi, con buồn và tiếc lắm...”. Tôi ngạc nhiên đến sững người trước phát ngôn chững chạc của cậu bé... Ngay cạnh đó, một bạn sinh viên nói: “Hàng hàng lớp lớp người đến viếng ông như thế này là đã tặng cho ông danh hiệu cao quý nhất của người nghệ sĩ, của con người...”. Bà cụ tóc bạc đứng cạnh các bạn trẻ, một tay ôm chặt bó hoa, một tay lau vội mấy giọt nước mắt chọt ứa ra...

Nếu đây chỉ là một đám đông ngoài phố tu tập vì một mục đích thực dụng thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra, bởi riêng sự chen chúc đậm đặc này cũng đã có thể xảy ra tai nạn. Nhưng ở đây, mỗi người đều có sự tự điều chỉnh. Dầu có lúc tắc nghẽn, không nhích lên được một bước, tuy hơi người đậm đặc, mồ hôi nhễ nhại, nhưng người ta vẫn đứng bền nhau bình yên. Không một lời kêu than. Không ai to tiếng...

“Vì quá đông nên xin quý khách vui lòng giữ trật tự: không đứng lại quá lâu với anh Sơn, miễn quý lay, chỉ thắp hương rồi nhường cho người sau...”. Tiếng xướng ngôn của chị Như Mai - vợ nhạc sĩ Trần Long Ẩn, từng hơi vang lên. Mọi người theo đúng quy định. Chỉ xin một nén hương, xin một vái để diễu qua trước linh cữu...

Một hình ảnh gây ấn tượng đặc biệt: một đoàn các nhà sư xếp hàng dài trước linh cữu Trịnh Công Sơn cùng cất tiếng đồng ca Một cõi đi về... Nổi xúc động như òa vỡ trong mọi người.

Những bức tranh của Trịnh Công Sơn kín trên tường lẫn với những vòng hoa... Bao nhiêu bạn bè đã diễu qua nhưng còn bao nhiêu vẫn ngồi đó: nhạc sĩ Nguyễn Nam, nhà nghiên cứu điện ảnh Sâm Thương, nhà thơ Lê Thị Kim, nhà báo Thế Thanh, đạo diễn Lê Cung Bắc, đạo diễn Lê Thụy. Nhạc sĩ Phạm Tuyên, Tổng thư ký Hội Âm nhạc Hà Nội cũng có mặt. Và nhà văn Nguyễn Quang Sáng, người bạn rượu thuở nào, ngồi lặng, nét mặt lì lì, như vừa cùng ly với Sơn. Rất nhiều ca sĩ đến viếng, trong đó có Lan Ngọc, người thường

hát những ca khúc Trinh Công Sơn khi Khánh Ly đi vắng... Và đây rồi, Hồng Nhung "một người quá gần gũi" mà Trinh Công Sơn "không biết phải gọi là ai". Ai cũng hụt hẫng xót xa khi nhắc lại kỷ niệm cũ với Trinh Công Sơn. Ca sĩ Lan Ngọc: "Tôi còn hát được cho đến hôm nay là nhờ nhạc anh Sơn...". Nhà thơ Lê Thị Kim nhớ lại hôm chia tay, Trinh Công Sơn đã đến hát tiễn cu cá đêm... Chỉ nói: "Anh Sơn là người sống hết lòng, hết tình với cuộc đời, với người thân, với bạn bè. Nhạc của anh như rút ruột viết ra, nung tủa vào những gì mong manh nhất, khổ ải nhất, vô thường nhất nhưng lại mang đến niềm vui cho cuộc đời...". Ca sĩ Hồng Nhung vừa từ Úc bay về, về mất bơ phờ, thất thần: "Mãi đến tối chủ nhật tôi mới nhận được tin anh Sơn mất. Thất quá bất ngờ và hụt hẫng! Tôi choáng váng!... Năm ngày trước đó, trước khi đi Úc, tôi còn cùng anh dùng cơm trưa. Anh đã quở tôi: "Sao Nhung ăn ít vậy?"... Thế mà bây giờ, anh đã... Mấy hôm nay, từ khi nghe tin anh mất, tôi không sao ngủ được! Tôi muốn bay về VN ngay, nhưng đến hôm nay mới về được. Tôi đã học hỏi ở anh rất nhiều điều, không chỉ trong nghề nghiệp mà còn là thái độ sống... Anh vẫn thường nói với tôi: "Đi ra đường, nếu thấy ai vẫy chào mình, thì phải quay lại để vẫy chào ngay... Biết đâu, người ấy sẽ vội vã ra đi mà ta không kịp một lần vẫy chào...". Cả đời anh Sơn chỉ muốn sống để yêu thương mọi người, để được làm điều tốt lành cho mọi người..."

Đêm đã thật khuya. Dăm đông vẫn tụ lại trước con hẻm đường Phạm Ngọc Thạch. Lúc chập tối, ở nhà hàng, sát con hẻm, đèn sáng rực, lấp lóa đỏ xanh... Hình như một đám cưới. Chắc là Trinh Công Sơn cũng vui. Ngày anh ra đi, người ta vẫn yêu nhau trước ngõ...

Những nét mặt khắc khoải vì chờ đợi vẫn trong hàng ngũ, đặc cứng giữa hai hàng vòng hoa càng lúc càng chất cao. Hình ảnh này sẽ ghi lại thành một sự kiện của thành phố năm 2001... Có thể đoán người sẽ xếp hàng suốt đêm. Và có người sẽ đợi trời sáng để tiễn đưa nhạc sĩ tài hoa...

Anh sẽ theo con đường quen, đến Hội Âm nhạc ở đường Trần Quốc Thảo, nơi anh thường uống cà phê, trước khi về nơi ấy... Ở Gò Dưa, có một ngôi chùa...

Nhạc sĩ Trinh Công Sơn đã ra đi... Một vùng xoáy của chuỗi ca khúc đẹp nhất sẽ xoáy tròn mãi mãi trong không gian và thời gian.

Một phiến tài tình

Tôi quen với Trịnh Công Sơn ở cuộc rong chơi giữa đời. Có một ngày nào những năm 60, 4 giờ sáng thức dậy để nghe *Ca khúc Da vàng*. Lúc ấy tôi nghe nhạc Trịnh Công Sơn thường xuyên nhất vẩn vào nửa khuya. Giai điệu và ngôn ngữ đã đánh thức tất cả sự thờ ơ của tuổi trẻ tôi nhìn nhận về quê hương, tình yêu và bạn bè. Tôi là một Kitô hữu, tôi đã sống bao nhiêu năm dưới bóng giáo đường, vậy mà mãi đến khi nghe nhạc Trịnh Công Sơn tôi mới thấy hồng giáo đường mới lạ thường làm sao. Thế rồi bên ngoài những cảm xúc của riêng tôi, tôi đọc được biết bao nhiêu điều mà cuộc sống đã dành cho người nhạc sĩ tài hoa. Tôi vẫn chưa gặp được người tôi hâm mộ đó. Mãi đến khi thực sự có một cuộc sống *Tôi vui chơi giữa đời biết đâu nguồn cội* là lúc tôi gặp anh. Tôi không hành nghề ca sĩ nhưng tôi thích hát và biết hát. Chúng tôi đi hát với nhau. Sơn thích tôi đi hát cùng anh vì bao giờ tôi cũng kham cho Sơn những lúc anh hát mệt. Tôi hát có thể lục. Tôi hát nhạc Sơn để trấn áp mọi mưu toan chia rẽ, mọi cơ duyên xảy đến những bất hạnh. Tôi say sưa đầy giọng mình chan hòa trong tình bạn, bạn bè yêu mến tôi và nhạc Trịnh Công Sơn trở nên màu nhiệm cứu rỗi. Chưa có một dòng nhạc hay bản nhạc nào lại có sức thuyết phục như nhạc Trịnh Công Sơn, người nghe nhạc bị không chế trong tình yêu dạt dào và nổi cô đơn tuyệt vời, trong ngôn ngữ trác tuyệt và đầy tình nhân bản.

Sơn uống rượu với bạn rất nhiều, uống từ sáng đến tối, bao nhiêu năm như vậy. Tôi không biết Sơn sáng tác vào lúc nào mà sáng tác rất nhiều. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát nói về Trịnh Công Sơn: Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra. Ngồi uống rượu với anh trên lầu cao một khách sạn nhìn xuống thành phố anh đã dễ dàng viết: *Chiều trên quê hương tôi gió đến chơi từ bờ biển xa. Núi đôi khi màu tím tím lạ. Nắng như môi hoàng hôn trên*

phổ... Ngồi trên thuyền trên Hồ Tây vào một buổi chiều thu có nắng vàng rực rỡ, anh dễ dàng cảm xúc để thấy *mưa hoa sữa về thơm từng cơn gió, mưa cỏm xanh về thơm bàn tay nhỏ, cỏm sữa vừa về thơm bước chân qua rồi bật khóc ngon lành khi Bầy sấm cầm nhô vô cánh mắt trời*. Như vậy là lúc nào Sơn cũng sáng tác. Sáng tác bất cứ ở đâu. Đối với Sơn chỗ nào trên quê hương đều đẹp và đáng yêu. Có thể vì chỗ nào trên quê hương đều có người yêu mến Sơn.

Đời cho ta thế cứ hãy cất bước đi mọi nơi

Gặp nhau trong phố xin yêu không người những thân người.

(Đời cho ta thế)

Có một lần đang cùng anh ngồi trong một quán ăn ở Cao Lãnh, bỗng có một chàng trai trông rất khỏe mạnh và hùng hổ ghé bàn. Ai trong bàn cũng cảm thấy ăi ngại. Chàng trai từ từ đến gần Trinh Công Sơn hỏi: "Chú có phải là Trinh Công Sơn không?" Anh vui vẻ trả lời: Ồ! Mình là Trinh Công Sơn. Chàng trai đó vội ngồi thụp xuống ôm lấy đầu gối Sơn và cực kỳ xúc động nói: Châu không ngờ trong đời châu được gặp chú tại đây. Rồi đứng bật dậy đưa tay ngoắc bàn phía xa, miệng la lớn: Ê! Tụi bay, Trinh Công Sơn nè! Khoảng hơn chục chàng trai khác phóng ào ạt qua vây quanh bàn, rồi yêu cầu Trinh Công Sơn hát. Sơn nói: Mình không có đàn. Một câu phóng nhanh ra khỏi quán, nhảy vượt hàng rào cao rồi cỡi Honda phóng vút đi. Khoảng 10 phút sau trở lại với một cây guitar dây nylon. Sơn đàn và hát, các chàng trai nghe nhạc như tin đồn. Một trường hợp khác khi chúng tôi cùng nhau đi tham quan một hòn đảo ở huyện Kiên Hải thuộc tỉnh Kiên Giang, đó là Hòn Rùa (còn gọi là Hòn Rài) cách bờ biển cũng xa. Thời gian này đảo còn thô sơ lắm chưa có đường xá tốt. Chúng tôi đang đi trên con đường chính của huyện (thất ra chỉ là một lối đi giữa các hàng dừa), đột nhiên có một cô gái tuổi khoảng 18 tới 20 là dân trên đảo, chạy thục mạng đuổi theo tới chúng tôi vừa thở vừa vội vàng chỉ Trinh Công Sơn hỏi xem có phải anh là Trinh Công Sơn không. Tôi thấy những trường hợp như vậy Sơn rất xúc động. Chúng tôi đùa với nhau rằng chữ nghĩa không biết đã ra tới hòn đảo này chưa mà sao nhạc Trinh Công Sơn đã tới rồi. Như vậy đó. Sao những sáng tác của Sơn có một đạo như không cho lưu hành?

Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui.

Đường đến anh em đường đến bạn bè

(Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui)

Như vậy sao lại không thể lưu hành. Không thấy ai hát. Bài hát hay quá thời thì đánh hát với nhau vậy. Buổi vui nào tôi cũng hát bài này cho bạn bè nghe. Sau Trinh Công Sơn tự sửa lời vui để hát:

Mỗi ngày tôi nhậu một lần thôi

Từ sáng tỉnh mơ cho đến chiều mơ

Tôi nhậu với ai

Thành ra quên mất, nhậu đến bao giờ gục mới thôi

Và như thế tôi cứ say từng ngày

Và như thế tôi cứ say dài dài

Đến khi lia đời này người thấy tôi còn say.

Còn nhiều, còn vô kể. Mà kẻ không xiết, nhiều quá. Những tác phẩm có đầy thế mà không ai hay. Không đưa ra làm sao biết, làm sao hay. Có mà như không. Cuộc sống có lúc như đánh đổ nhau:

Tập tâm vòng, tay không tay có

Tập tâm vô, tay có tay không.

Tôi bên cạnh Sơn như để thấy một cuộc sống hết mình rồi trở về với nỗi cô đơn. Để thấy: *Cây trưa thu bóng dài và tôi thu bóng tôi.* (Biết đâu nguồn cội)

Tôi chơi với Sơn và học được ở anh nhiều thứ trong đó có tình bạn. Một bộ ba là Trinh Công Sơn, Trinh Cung và Đinh Cường đã gắn bó với nhau như một gương mẫu trong tình bạn. Suốt những năm tháng tôi có mặt bên cạnh họ tôi thấy lúc nào họ cũng gắn bó với nhau, hiền hòa và đậm thắm. Không nói ra nhưng những biểu lộ qua ứng xử ta thấy họ là những con người tuyệt vời. Cả ba gắn bó với nhau như một khối. Có lẽ cả ba đều là những tâm hồn cô đơn.

Giống như anh, Đinh Cường và Trinh Cung cũng có những giây phút bên đời lảng lẽ. Họ đều giống nhau ở những cảm quan. Bóng giáo đường của Trinh Công Sơn, những ngôi nhà thờ ẩn hiện trong kỷ niệm âm thầm, những cơn bão nhỏ và bầu trời thung lũng sương mù lảng lẽ của Đinh Cường cho ta thấy một miền cô đơn. Như một nhà văn bạn anh đã khẳng định "Nỗi cô đơn chính là vực thẳm linh hồn mà nghệ thuật cần đạt tới". Những đôi cô thơm bát ngát với những bóng ngựa hồng huyền thoại của Trinh Cung đã cho chúng ta cả một không gian mang nỗi sầu mệnh mang êm ái, như một khúc Sonata tuyệt vời. Ba người họ sống quán quít tưởng như vĩnh viễn. Trong đời sống chúng ta ngoài gia đình cái mang nặng nhất vẫn là tình bạn. Có gì vui cùng mới mọc nhau. Có gì buồn khoắn, giao động cũng nhờ vào nhau chia sẻ. Ngày xưa vui khi nhận được những cánh thiệp hồng của bạn. Giờ đây nhận toan những tin bạn ra đi. Trong bộ ba tình bạn cảm động, người buồn nhất có lẽ là họa sĩ Đinh Cường. Anh đã chứng kiến sự ra đi của Trinh Công Sơn, nay lại chuẩn bị cho sự ra đi của Trinh Cung. Hỡi ơi! Tôi tiếc cho quê hương mình họa hiếm lắm rồi có được một người tài nay lại bỏ mà ra đi vĩnh viễn. Dân tộc tôi là một dân tộc bất hạnh thường xảy ra những hoàn cảnh để có

dip đầy những thiên tài vào giữa hai làn đạn. Hay phải sống suốt một cuộc đời cô đơn bên đời lãng lẽ hoặc giả mang một linh hồn lạnh lẽo như Trịnh Công Sơn.

Bao nhiêu bức tường vô hình ngăn cản bước tiến của bao tài năng. Bao nhiêu bóng ma hù dọa làm xúc phạm lòng tự trọng của con người. Bao nhiêu ố ứ làm vấy bẩn lên niềm kiêu hãnh của dân tộc. Trịnh Công Sơn ước ao đến được miền đất cực kỳ tự do nơi có rất nhiều bạn bè cùng những người mến mộ anh bao nhiêu thập niên, thế mà không thể đến. Năm 1992 trường Đại học Princeton tại tiểu bang New Jersey gửi thư mời anh nói chuyện nhân chuyến anh viếng thăm Montreal. Tôi có gặp anh để chuyển lời mời của trường nhưng anh e ngại không đi. Anh buồn và nói anh sợ những sự việc không hay sẽ làm mất vui chuyến đi. Sau đó khoảng 20 em sinh viên đại diện trường thân chinh sang Montreal để gặp anh. California, San Fransico, Texas, Boston... toàn những địa danh nổi tiếng của một đất nước tự do sao lại có thể có nhiều hiểm họa đe dọa thế. Ai? Bóng ma ngáo ộp nào mà kinh khiếp thế?

Trịnh Cung ở Việt Nam viết:

Ở đây thôi ở đây đành

Sáng ra núi ngồng

Chiều mênh mông chờ

Tôi thích những điều Du Tử Lê viết về Trịnh Công Sơn: Tôi vẫn nghĩ, chia ly và bất hạnh là, phần máu mủ nhất cho những hạt giống hiểm quả này sinh, tươi tốt.

Tôi vẫn nghĩ, dọa dẫm và vinh biêt là, những thửa ruộng đầu tiên, mang lại cho nhân loại những mùa gặt nhân phẩm cao quý và những hạt mầm trí tuệ vạm vỡ mai sau.

Du Tử Lê có những nhìn nhận rất thực tế: Cuộc chiến giữa các ý thức hệ, hay giữa những đối lực đã dứt, hai mươi lăm năm đã lùi xa, người ta đã kiếm điểm những thương vong, kết toán những đổ nát...! cùng lúc với nỗ lực thiết kế những rào cản, từ nhiều phía, đã không tắt đập được cốt nhạc Trịnh Công Sơn. Nó vẫn bay bổng, vẫn thấm thấu trong những nhịp đập Việt Nam lưu lạc...

Thời gian sau này Trịnh Công Sơn cũng vẽ. Anh vẽ dễ dàng như viết nhạc. Tôi làm hội họa thành ra tôi thích các họa sĩ sáng tác. Khi sáng tác chúng ta không phải lệ thuộc vào những định kiến tầm thường, mọi thứ trôi chảy từ cảm xúc qua năng khiếu chúng ta mà thành hình. Tất cả màu sắc được tiếp nhận sử dụng một cách bất thường. Khi Trịnh Công Sơn nhay vào hội họa anh cũng đam mê và thể hiện tài hoa như sáng tác nhạc.

Sơn ơi! Lẽ ra tôi phải nói nhiều điều hơn nữa cho anh khi anh đã nằm trong quan tài buồn, nhưng hiện nay, hôm nay như thế vừa đủ cho một chuyến đi. Còn có biết bao người đang quan tâm tới anh. Khi anh sống chung quanh anh có gia đình và biết bao bạn bè, anh vẫn cô đơn. Khi anh chết anh cũng lại sắp sửa có bạn đồng hành nhưng cũng cô đơn như anh. Hai nỗi cô đơn có gộp lại thì vẫn chỉ là con số một nhỏ nhoi so với diện tích buồn bao la. Tôi hy vọng như một người Thiên Chúa giáo hy vọng chết là bắt đầu một cuộc sống an vui vĩnh hằng. Tôi sẽ hát cho anh nghe một bài hát mà khi xưa, mỗi lúc chúng ta uống rượu say, lúc mà ai cũng im lặng cả rồi, tình trạng như muốn ngủ, ngật ngậy giữa lúc tỉnh và mê; lúc anh cảm thấy *một quả đồi chân này tìm đến chiếc ghế nghỉ ngơi. Một quả thân ta này nằm xuống với đất muôn đời*, đó là lúc tôi cất tiếng hát say sưa một bài hát chỉ gồm hai phiên khúc buồn.

Nhật nguyệt (i a) trên cao ta ngồi (ôi a) dưới thấp, một giòng (i a) trong veo sao lòng (ôi a) còn đục. Bầy vac (i a) bay qua kêu mơn (ôi a) tích lãng, đường đời (i a) không xa sao chồn (ôi a) gối chân.

Nhật nguyệt (i a) trên cao ta ngồi (ôi a) dưới thấp, một đường (i a) cong queo nắng vàng (ôi a) dốt ngọt. Tư độ (i a) chìm thiêng hót lời (ôi a) mệnh bạc, từng giọt (i a) vô biên trôi chìm (ôi a) tiếng tăm (Cung sẽ chìm trôi).

Vĩnh biệt anh. Một phiên tại tình thiên cổ lụy.

NAM DAO

Trinh Công Sơn như cánh vạc bay

1.

9.45 ngày 31-03-2001

Đến Hiền, viết cho Sơn trên trang đầu cuốn sách mới in "... kéo thời gian về phía mình". Linh tính suc đây. Viết thêm "... kéo thời gian về phía đời sống". Ngần ngủ, tái bút "... dời mình sang năm về...". Tối hôm 30, cả bốn cô em Sơn vôi vã bay về. Máy bay ngừng lại Alaska để sửa. Quái! Hãng nào. Air Canada. Chợt nhớ cách đây trên mười lăm năm, Sơn viết "Về với nhau đi. Mình hết thời gian rồi!". Tự nhủ cho vững bụng "... có sao đâu. Mụ già đình mệnh chưa gọi đâu". Nhớ Trần Dần, anh bảo không có gì chống nổi cái kim đồng hồ.

Bấy giờ, tôi ở góc Mentana và Duluth thành phố Montréal. Đêm qua trời lại đổ tuyết, thứ tuyết trắng đến đầu Xuân không ai mong đợi. Nó thừa thãi. Nhưng vẫn trinh bạch. Như một tà áo trắng. Như một cánh vạc bay.

2.

9.30 ngày 01-04-2001

Anh đấy à? Anh Sơn đi rồi. Hồi 1.30 sáng. Hà? Bốn cô em còn kẹt ở Hồng Công chưa về kịp. Tìm Sơn ngừng ba lần. Rồi lại đập. Lần thứ tư thì thôi. Nó mệt. Yêu quá cũng mệt. Thương quá cũng mệt. Yêu thương quá là mệt. Yêu

thương rồi hát, di nhiên mệt. Trong cô đơn, hát rồi uống. Lại càng mệt. Mệt đến độ không còn co thắt theo nhịp vũ trụ. Thôi nhè, bung ra. The big bang. Cho toang. Cho tan vào chất hư vô, thành tổ cấu tạo yêu thương. Ôi cuộc đời ơi!

11.30h.

Gọi Vũ. Vũ ơi, anh Sơn đi rồi. Bây giờ em qua đường nhìn xe càn thân. Trời đất hời! Hiến cứ mang sách anh tặng Sơn, viếng mộ rồi đốt. Đó cũng là một cách hóa vàng. Gọi Trịnh Cung: mình biết rồi! Thôi, Cung về. Nhớ nhè, sáng năm mới sẽ gặp. Ồ, ờ... biết thế nào được. Thì đợi. Đừng ai vội hóa vàng cho ai.

3.

13h.

Hôm nay sinh nhật con tôi. Ban bè cháu đến mừng. Tiếng dân trê thơ. Bài folklore của người Pháp "Dưới ánh trăng" gọi ban Perrault. Hời Sơn! Cho tôi mượn cây bút. Tôi xin viết thêm một chữ. Ngon nên tôi cảm đã tất. Lửa nhóm cũng tàn. Hãy mở cửa, bằng tình thân ái của mọi đẳng thần linh. Hãy mở cửa, hãy mở cửa. Có phải thiên đường? Lại văng vẳng lời Cung: Sơn nó sống có nhiều nỗi khổ. Thôi, mong nó đi an nhiên. Ừ thì thế vậy. Gọi Đình Cường. Vẫn không có ai đầu dây nói. A, những lúc cần an ủi lẫn nhau!

4.

13h30.

Đóng cửa phòng. Tiếng động đời sống xa dần, mất hút. Bỗng thêm nghe Khánh Ly hát *Người con gái da vàng*. Bỗng nhạc cù rề rề tiếng xưa về một thời xa xưa, thời hát *yêu quê hương nên yêu đồng lúa chín*. Nhớ về một đêm mưa, trú với Sơn, nhìn con đường Phạm Ngũ Lão góc chợ Thái Bình (xưa). Dưới hàng hiên đồ lạng, mưa trên trút rào rào. Con đường sùi tăm dưới tăm mắt. Nước dâng lên, rồi tràn ứ, xuôi vào đục ngầu những lỗ cống không đủ lưu lượng rút nước đi. Sơn hồn nhiên "... đây, phố bỗng thành dòng sông uốn quanh".

Anh hồn nhiên như thế. Phải nói được như thế vì sự hồn nhiên đó đồng thời tồn tại với độ sâu những nỗi nghĩ suy lắng đọng về kiếp người và cuộc

sống. Nhưng luôn thấp thoáng trong hôm nay là bóng ngày mai. Và anh nhắc “em hồn nhiên, rồi em sẽ bình minh”. Vì thế, không phải chỉ có Sơn - hút rong. Sơn - thi sĩ, Sơn - cầm cụ. Còn một Sơn khác, Sơn - hiền giả. Nhưng chẳng bao giờ có một hiền triết nào nguyên vẹn. Họ đầy thương tích, trên thân thể, trong hồn. Sơn viết “... Những vết thương khi đã được đánh thức... là một vết thương tỉnh thức. Vết thương tỉnh thức là một con mắt sáng ngời. Nó nhìn ngược về quá khứ và ngó thẳng tương lai. Nó mách bảo cho chủ nhân của nó là không có một vết thương nào vô tư mà được sinh thành cả. Nó là một nỗi đớn đau như khi trời đất trở dạ làm thành một cơn giông bão”.

Sơn ơi, còn vết thương cuối cùng. Nó ra sao, hỡi?

5.

15h45.

Cách đây đầu trên hai mươi năm, tôi gặp nhưng tránh, cứ có Sơn là tôi lảng, vì loảng thoảng nghe tiếng tin “dồn” không rượu mời thì khỏi có “dính” được vào cái tiếng tăm một tài danh thư “xin”. Một bữa, Sơn vào nhà Nguyễn Duy và tôi đứng đây. Sơn nói thẳng “moa làm gì mà toa không thích moi? Thôi, để moa hát tặng, rồi toa hãy đi!”. Đó là bài Ở trọ, thứ nhất là hai câu “trăm năm ở đậu nghìn năm, đêm tối ở trọ chung quanh nỗi buồn”. Hai hôm sau là giao thừa năm Nhân Tuất, Sơn rượu vào, nửa đêm đến réo tôi đến nhà Duy, leo cổng sắt ngả trặc chân. Tôi nghe chuyện, đến thăm Sơn lần đầu. Tết năm đó, mang cho Sơn quả của cụ Nguyễn Tuấn, đầu hai trăm gam đường trắng vừa như người chuyển đến tay. Sơn cảm động, nói “làm sao nói ông ấy, moa đâu có thiếu đường. Chỉ Hà Nội thiếu mới quý, giữ lại mà dùng...”.

Thế rồi chúng tôi có đám bảy dịp lãnh đặng với nhau. Sài Gòn, Paris. Rồi Montréal, Québec.

Sài Gòn - Studio của Đinh Cường, gần chợ Tân Định: 30 độ C, nóng và nắng. Có cái gì uống không? Mở cửa cho đỡ ngộp. Vách và bài thơ của Tô Thùy Yên viết chữ đại tự. Đọc thơ tôi cho anh em nghe.

“Tôi chịu!”

Tôi không thể an tâm phát cỡ hồ khẩu hiếu

Khi áo cơm không đủ, ai đành?”

Không, Sơn nói. Tôi chịu chữ không tôi chịu. Bài thơ *Ung thư Mẹ* của tôi nơ Sơn một dấu nặng. Rất nặng.

Paris - Lang thang. Cứ thấy hiệu giày là Sơn dừng lại. Thôi, mé giày như mé gái, đi đi. Cười, xuất khẩu thành "giang hồ phố đã nghìn chân", lại nhắc Bùi Giáng, và... Marilyn Monroe.

Québec - Trồng cái cây trước nhà toa, khi thấy cây là phải nhớ tới moa. Ngâm nghĩ, Sơn bảo tìm cái loài chống được mùa đông. Sơn à, cây vẫn đấy. Cứ tháng năm nó lại ra lá. Loại táo Nhất lá đỏ, xuân về là hoa táo màu hồng rùng rục một góc vườn...

Bây giờ, tới mùa hoa ta sẽ nhắc ai?

6.

20h15.

Độc ẩm. Nào mời. Ban cứ năng lực, bây giờ kiêng khem chỉ nửa. Rượu ngon không có bạn hiền. Thế thì đợi gì. Bạn đây. Ta đây. Uống đến xò gan ra với tuế nguyệt. Chẳng phải để quên mà để nhớ. Nhớ hết. Từ người yêu thuở học trò tóc xanh, rồi người bỏ ta đi thuở trưởng đời mắt trắng. Cho đến khi *chấp chôn lau trắng trong tay*, lại tự mình thủ thi cho mình nghe "*tôi ơi, đừng tuyệt vọng!*".

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi!

Nay, biển sóng dừng xô ta. "*Ta xô biển lại sóng về đâu*". Có phải về hư vô. Không chắc. Nhưng mà đau, bởi cái bám víu vào như mảnh ván mỏng bấp bênh giữa vô bờ sương khói.

Tôi ơi hơi, tôi ơi! Ban đâu rồi?

Có phải bạn vẫn đây, nhìn vào vat nặng mái tường bên, ngấm ngui "... *bây giờ mình chỉ viết về nắng...*". Nghe tâm sự, khung rêu tươi lên vàng óng một nu cười thơ. Có phải bạn nhe nhàng "... *hanh phúc là lúc chờ, em ằng như buổi trưa, lẳng đi rửa mình để rước vào phần hồn những nu hôn của cuộc đời sửa soạn bước chân vào lễ hội*". Nghe tâm sự, vắng vắng đâu đây tiếng chuông nhà thờ bay từ đầu dốc Phú Cam xuống bến Ngự, mang theo tiếng thì thầm của những thiên thần cứ còn quyến luyến chốn trần ai.

Đừng, đừng tuyệt vọng! Vat nặng vẫn đó. Khung rêu vẫn óng ả. Và tiếng chuông nhà thờ sẽ còn ngân nga ít ra là vài trăm năm nữa.

7.

22h55.

Thỉnh quân thi vấn đồng lưu thủy

Biết ý dữ chi thủy đoan trường

Này, thêm một bài. *Hỏi bạn về đầu dòng nước chảy. Xứ của Thái Bạch? Lý quân đang khề khà, quay nhẩn, ngân dài này nổi biệt ly ơi!*

8.

8h40 ngày 02-04-2001

Chiu. Giấc ngủ đêm qua chấp chờn. Thức dậy, thấy hững hờ. Tự nhủ, mơ, phải mơ. Những giấc mơ mất mở khó dần với tháng năm. Thôi thì nhắm lại.

16h40

Nhớ những buổi “ngồi đồng” với Sơn. Mỗi người một góc, loay hoay với mình. Hứng thì ngưng, đọc cho nhau một đôi câu:

Nhan sắc = về với

Lý tưởng = viễn vông

Chợt rụng rời giữa có và không

Mây xanh

Mi biếc

Môi hồng

Tỉnh ra sóng đã bình hồng cuộn trôi

Tôi ơi hơi,

Tôi ơi!

Sơn kêu, tôi ơi là “tôi”. Ta thì muốn đời “đáng ghét”. Rồi thì có “*Tôi ơi đừng tuyệt vọng!*”. Sơn lại du, moi dây toa viết nhạc, đánh đàn. Có thể mới chớ thơ đi được. Tôi chịu (lần này không phải tôi chịu).

Dịch xong hai trăm bài thơ Đường, tôi có dịp bảo “thơ Sơn có những hình ảnh Đường thì không có...”. Bạn vui mồm hỏi, thí dụ đi. Này nhé “*Tóc em từng sợi nhỏ. Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh*”. Rồi “*Ôi áo xưa lỏng lẻo, đã xô*

đạt trời chiều". Còn nữa, muốn biết không? Thôi. Uống. Chuyện xong rồi, uống đã. Còn chữ đã ở đây. Nó là có mong manh, là mong manh, sống mong manh, tay gói mong manh, chết mong manh, tình mong manh. Nó là đời bèo bọt, mối rở dại, là một vòng tiêu tụy, là phố xá thênh thang, là ha trắng, nắng thủy tinh. Là nhiều đêm thấy ta là thác đổ. Là phôi pha.

Sơn ngâm ngùi, mua qua Canada kiếm một chỗ vắng người, ngồi viết về cuộc đời chính mình, nghệ thuật của mình. Sẽ có những chương sách chỉ một dòng chữ... Thậm chí, những chương sách bỏ cho giấy trắng tinh thì mới truyền đạt được ý thật của mình. Lần cuối gặp nhau, tôi hỏi, viết chưa? Anh lắc đầu. Tôi gắng, bao giờ? Sơn mím môi không đáp. Tôi nghĩ anh chưa viết. Bởi vì, ôi hệ lụy của tài danh, nó cướp của anh những phút anh cần chỉ có một mình anh. Đêm Tân niên 1999, khi những người kiều nữ mỗi hồng má đỏ đã thôi í a hát ca khúc Trịnh Công Sơn, khi những nhà tư sản mới vừa kiếm ra tiền đang cò tay quét miêng sau lúc can ly XO và chúc anh vạn sự như ý, anh ngồi với tôi, cau có "... mua khổ quá! Thôi, thầy kê...".

Thầy kê, thầy kê.

Phải chăng bạn tôi đang kiệt sức trong vòng vây bủa phủ hoa. Anh biết nó quá rõ, đã từng viết "Từ buổi con người sống quá rẻ rùng tôi biết rằng vinh quang chỉ là điều dối trá".

9.

18h10

Bờ cỏ xuyến tuyết nhũ ra mầm xanh báo Xuân đang về, chầm nhưng chắc, và không thể khác đi được. Mở điện thư, từ khắp nơi bạn bè anh báo cái tin anh đã khép lại những hẹn hò. Mai mốt, anh sẽ lên Gò Đưa nằm cạnh mẹ anh, như đứa con ngoan quay về ngủ yên trong vòng tay mẹ.

Sơn ơi, hãy yên nghỉ Thực sự yên nghỉ. Sống thế là trọn vẹn với mình với người lắm rồi. Thầy kê, nhưng kê còn lại nếu chỉ thấy có thiếu vắng khi bạn ra đi thì thầy kê. Họ chẳng muốn hiểu vì... "không ai muốn làm một tên tuyệt vọng. Nhưng tôi (Sơn) nguyện làm tên tuyệt vọng. Bởi nhiều sớm mai khi tôi thức dậy không thấy được hoa quả khai sinh trong trái tim người... Nỗi vinh nhục đã mang ta ra khỏi đời sống để đưa đến những đau trường. Tôi đang bắt đầu những ngày học tập mới. Tôi là đứa bé. Tôi là người bạn. Đôi khi tôi là người tình. Chúng tôi cùng về lại chân dung của nhân loại. Về lại con tim khối óc. Trên những trang giấy tinh khôi chúng tôi không bao giờ thấy bóng dáng những đường kiếm mua đồ,

những vết dao khắc nghiệt. Chúng tôi về lại những đất đai, trên một đời sống không còn bao lực..."

Sơn viết thêm... "Tin vào niềm tuyệt vọng có nghĩa là tin vào chính mình. Tin vào cuộc đời vốn không thể khác. Và như thế, tôi đang yêu thương cuộc đời bằng nỗi lòng của tên tuyệt vọng".

Tôi đã đến với Sơn lần cuối như một tên nỗi tình tuyệt vọng đi tìm một kẻ tuyệt vọng khác. Thời gian đó, tôi đang thai nghén vở kịch *Treo đầu dây Quan Họ*, lời ha mán viết dành cho Sơn. Cuối cùng, rồi một lúc cũng sẽ phải ha mán, cho rằng hài hay bi kịch.

Anh ghi đậm chữ, có lẽ chẳng phải cho riêng tôi mà là cho tất cả những những bạn anh.

Tôi xin phép chép lại, lời cuối gửi đến những tên tuyệt vọng nhưng cứ còn yêu thương cuộc sống

... "May thay trong đời người vừa có tình yêu vừa có tình bạn. Tình bạn thường có khuôn mặt thật hơn tình yêu. Sự bội bạc trong tình bạn cũng có, nhưng không nhiều.

Tôi thấy tình bạn quý hơn tình yêu vì tình bạn có khả năng làm hồi sinh một con hồn mê và làm phục sinh một cuộc đời tưởng rằng không còn tái tạo được nữa.

Cuối cùng, không có gì khác hơn là sống và chết. Sống làm thế nào cho tràn đầy sự cô mặt và chết cho ngập tràn cõi hư không. Phải đi đến tận cùng hai cõi sống chết để làm tan biến tất cả những giấc mộng đời không thực".

Cảm ơn Sơn, bạn quý. Ngày mai này bạn lên đường vào cõi thênh thang không hen hò trời buồm. Ở kia, có sáng mới nhú ra khỏi tuyết đã xanh mơn mơn. Còn cây táo bạn trồng cách đây mười năm, chỉ ba tuần nữa sẽ cũng đâm hoa. Bạn ơi, may thay, như vốn không thể khác được.

2-04-2001

Khúc tương niệm

Thế là Sơn đã tuyệt đối ra đi rồi, lần này thì không sao còn cứu vãn được nữa. Không còn chuyện "một lần năm mươi tôi thấy tôi qua đời..."

Đường như anh đã chuẩn bị cho cuộc ra đi này từ lâu lắm. Sơn chẳng đã từng viết rằng trong cuộc đời này anh chỉ là người "ở trọ" đó sao: "Tôi nay ở trọ trần gian, trăm năm về chốn xa xôi cuối trời".

Ồi! làm sao thấu được điều tâm niệm của anh: "mỗi bài hát của tôi... là một nỗi lòng tiếc nuối khôn nguôi đối với buổi chia lìa (một ngày nào đó) cùng mặt đất mà tôi đã một thời chia sẻ nhưng buồn vui cùng mọi người".

Anh muốn chuyển đến một cuộc đời mà anh yêu thương chiều sâu triết lý trong suy ngẫm của anh về niềm "tin vào cuộc đời vốn không thể khác". Chúng tôi cảm nhận và yêu mến Trịnh Công Sơn ở chính cái chiều sâu thẳm trong triết lý sống của anh.

Thôi dài lời làm gì vô ích vì câu chữ đâu có nói được gì mà chỉ là sự nhạt nhẽo vô duyên. Hay ghi lại ý của Sơn: "thân phận thì hữu hạn, tình yêu thì vô cùng", Sơn vĩnh hằng trong cõi vô cùng đó với lời "ru mãi ngàn năm" của quê hương, đất nước mà anh đã hiến dâng trọn trái tim mình.

HOÀNG BÌNH THI

Huế tiền đưa Trinh Công Sơn

Ở Huế, tiền đưa Trinh Công Sơn chúng tôi hát những tình khúc của một thời trai trẻ, hát như lần đầu được biết đến tình yêu và nỗi đau trên thân phận người. Như một người làm vườn, Trinh Công Sơn đã lặng lẽ gieo trồng trong cô đơn những mùa tảo ngọt. Ở đó trong sự quẩn rù thoát khỏi vườn địa đàng, Adam và Eva đã ném trái một thử quả cấm của tình yêu, thử trái quả hẽ đã ăn một lần là mang mãi một tin buồn.

Nhưng nỗi đam mê tình yêu lứa đôi không thay thế được những điều lớn lao ở nhạc Trinh Công Sơn, đó là nỗi đam mê nhận thức đời sống, đeo đuổi cho đến cùng câu hỏi nghiệt ngã nhất “ta là ai?”. Như một đời sống thứ hai đầy cảm dỗ, âm nhạc của Trinh Công Sơn đã khai thị những giá trị thực của đời người. Nó chống lại sự sao mòn, băng hoại. Không dồn đuổi con người ta tới một nhịp sống gấp gáp, cũng không làm con người buông xuôi trước số phận mà là nhìn nhận một cách chân xác chỗ đứng đúng nghĩa của con người.

Chính vì vậy khi tiền đưa Trinh Công Sơn về nơi cát bụi gấm hoa, rất nhiều những người Huế đã chợt nhận ra những gì đã biết về âm nhạc Trinh Công Sơn là còn quá ít. Rằng cần phải linh hội những ca khúc ấy với một cung cách mà người ta thường dành cho nghi lễ. Trên đại lộ lớn của tình yêu và thân người, Trinh Công Sơn đã hát như một số phận không chỉ dành riêng cho ông. Từ vụ nổ big bang dư dội của nhận thức về thân người, mỗi ca khúc của ông là một tinh vân tỏa thứ ánh sáng nghệ thuật và hát xuống trần thế bước đi của những ngàn hà huyền ảo. Từ bản chất trầm sâu không ồn ào, nhiều người Huế đã tiền đưa Trinh Công Sơn như tiền đưa người thân ruột rà, tiền đưa một người bạn lớn của cõi lòng tri âm. Trinh Công Sơn ra đi như chiếc lá cuối cùng rơi xuống cõi hoa trong một ngày chủ nhật buồn, nhưng những ca khúc của ông thì vẫn còn ở lại và cứ xanh như một giấc mơ trẻ dại trên cành...

BÁ NHA

Quán Hội Ngộ tưởng niệm nhạc sĩ Trịnh Công Sơn

Dược biết, vào năm 1999, theo nhậ ý của bạn bè, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đồng ý chọn phần đất rợp bóng cây, nằm ở ven sông Sài Gòn, để làm nơi gặp gỡ những người yêu âm nhạc, hội hoa, văn chương... Khởi công từ tháng 9/2000, khu nhà khách của hội quán đã hoàn tất phần xây dựng cơ bản vào tháng 1/2001. Đặc biệt, hội quán này được kiến trúc sư nổi tiếng Nguyễn Văn Tấn thiết kế. Anh cho biết: "Tôi đã dự định thực hiện hội quán này như một món quà dành riêng tặng anh Sơn. Rất tiếc là công trình còn dở dang thì anh ấy đã vĩnh viễn ra đi. Theo bản vẽ ban đầu, hội quán được xây dựng với kiến trúc mở, thông thoáng giữa nhà và vườn, không có nhiều vách ngăn, để anh Sơn ngồi uống trà và đàm đạo với bạn bè. Mọi người còn dự định để chính tay anh Sơn bài trí vật dụng và tranh ảnh. Được như vậy hội quán sẽ có một không khí sống đặc thù của Trịnh. Vây mà bây giờ thì mọi sự đã không còn kịp nữa rồi..."

Chúng tôi ngồi ở bậc thềm lót gạch tàu của hội quán, trò chuyện với anh Cao Lập, giám đốc khu du lịch Bình Quới - một trong những người bạn tâm giao của cố nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Bằng một giọng hồi hồi xúc động, anh kể: "Trước Tết Tân Tỵ năm nay, anh Sơn có lên Bình Quới 1 để xem qua hội quán này, và tỏ vẻ rất hài lòng về không gian xanh ở đây. Anh còn nói vui rằng, những văn nghệ sĩ trẻ của thành phố sắp sửa có một nơi để sáng tác, học hỏi kinh nghiệm của đàn anh, và giới thiệu tác phẩm với công chúng. Rồi sau lần ấy, anh trở về nhà, ngã bệnh nặng và qua đời. Bây giờ, nhóm *Những người bạn* và người nhà của Trịnh đang gấp rút thu thập tư liệu, kỷ vật liên quan đến sự nghiệp của anh để hội quán có thể hoàn tất trong thời gian tới. Tôi biết ơn anh Sơn, bởi những bản nhạc của anh giúp chúng tôi thấy cuộc đời đẹp và có ý nghĩa hơn. Chúng tôi nghĩ đó cũng là một nghĩa cử thiêng liêng, để hiện nguyện ước cuối đời của anh trở thành hiện thực".

Trong những ngày này, những người bạn thân thiết của cố nhạc sĩ vẫn thường xuyên lui tới hội quán này. Họ lặng lẽ ngắm nhìn những cột nhà, mái ngói, bờ tường, sân cỏ... Khu vườn chung quanh hội quán lúc nào cũng rộn tiếng chim, và tươi mát với hàng cây bàng lãng cổ thụ, ô môi, mận, dứa... Khung cảnh đồ thật thanh bình và nên thơ. Dù hình bóng của cố nhạc sĩ chưa lưu lại đậm nét ở nơi này, những người yêu nhạc Trinh vẫn có thể cảm thấy rưng rưng vì tiếc nhớ anh.

Một vài người yêu nhạc Trinh Công Sơn dự định gặp gỡ nhau tại Hội quán "Hội Ngò" tối chủ nhật 8/4 (tròn một tuần sau ngày cố nhạc sĩ Trinh Công Sơn qua đời). Hôm ấy, trong ánh nến lung linh và bên cây đàn thùng, những người bạn của anh sẽ quây quần bên nhau để cùng hát lại những bài ca trong hoài niệm: *Phôi pha, Dầu chân địa đàng, Bên đời quanh hiu, Mưa hồng, Ru ta ngậm ngùi...* Đây là những nhạc phẩm đã đi sâu vào hồn của nhiều thế hệ người dân nước Việt - không phân biệt già trẻ, trai gái... Và những ca khúc ấy sẽ được cất lên dung dị, hồn nhiên từ đáy lòng của những người hâm mộ anh.

Cũng theo dự định của bạn bè và gia đình cố nhạc sĩ, Hội quán "Hội Ngò" sẽ chính thức mở cửa đón công chúng vào đúng kỷ giỗ 49 ngày mất của Trinh Công Sơn (trong tháng 5/2001). Những người chung tay xây dựng công trình văn hóa này đều có cùng một tâm huyết, và áp ủ một hoài bão: hội quán sớm trở thành một nơi để tất cả chúng ta tìm đến "tri âm, tri kỷ" với cố nhạc sĩ Trinh Công Sơn - một người đích thực của công chúng.

Những điều còn chưa nói...

ƯỚC NGUYỄN CHƯA THÀNH

Đối với nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, ước nguyện mà ông vẫn đeo đuổi trong nhiều năm nhưng vẫn chưa làm được là việc thực hiện hoàn chỉnh trọn bộ *Ca khúc Da vàng*. Khoảng 40-50 ca khúc mang chủ đề này mà nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đặc ý nhất vẫn không thể tập hợp lại hoặc thu âm trong cùng một tuyển tập mà ông dự định để lại cho hậu thế.

Trong suốt nhiều năm liền, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn vẫn chuẩn bị cho việc thực hiện *Ca khúc Da vàng* nhưng gặp rất nhiều trở ngại, nhiều khê. Năm 1998, trả lời phỏng vấn từ National Christian Reporter, ông nói: "Tôi luôn dọn mình chờ được thực hiện tập ca khúc này!".

Hãng AP (Mỹ) từng gọi loạt *Ca khúc Da vàng* là "bản sử thi sống động nhất về con người Việt Nam". Còn với Joan Baez, trụ cột của nền dân ca hiện đại Mỹ, gọi Trịnh Công Sơn là: "Bob Dylan của Việt Nam".

Trở thù, CD lâu *Ca khúc Da vàng* lại có ở khắp nơi, ngay sau khi có tin ông qua đời.

Có sự khác nhau nào giữa một Trịnh Công Sơn trước và sau năm 1975 trong sáng tác?

Trịnh Công Sơn: Sự khác nhau là rất lớn, hai mươi năm trôi qua mà không có gì thay đổi mới là điều lạ, và khi ấy tâm hồn người sáng tác chẳng khác gì mất nước ao tù.

Quê hương xứ Huế và đạo Phật có ảnh hưởng thế nào đối với sáng tác của nhạc sĩ?

TCS: Huế và đạo Phật ảnh hưởng sâu đậm trên tình cảm thơ ấu của tôi. Tất cả những gì thuộc về cuộc sống đều có ảnh hưởng trên đời sống tinh thần và tình cảm của tôi.

Các bài nhạc của nhạc sĩ càng về sau càng thể hiện tính triết lý. Phải chăng càng lớn tuổi người ta càng có nhiều nỗi cô đơn trong "Một cõi đi về" của mình?

TCS: Đúng là như vậy.

Người ta thường nói: "Những tác phẩm bất hủ trên mọi lĩnh vực nghệ thuật đều do tài năng cộng với sự đau khổ mà thành". Vậy các ca khúc của nhạc sĩ do những yếu tố nào tạo nên?

TCS: Câu nói trên cũng có phần đúng với những ca khúc của tôi.

Theo nhạc sĩ, ca sĩ nào thể hiện thành công nhất tác phẩm của mình? Nhạc sĩ có thể cho biết một nhân định thật công bằng giữa Khánh Ly và Hồng Nhung trong mối quan hệ với nhạc sĩ về nghệ thuật không?

TCS: Cách diễn đạt của Khánh Ly và Hồng Nhung hoàn toàn khác nhau. Mỗi người đều có thính giả riêng của mình. Tuy nhiên các giới nghe và yêu thích Khánh Ly vẫn đông đảo hơn nhiều. Trong nghệ thuật, Khánh Ly là một người làm việc rất nghiêm túc và luôn luôn giữ một mối liên hệ mật thiết với tác giả để tìm hiểu cặn kẽ những điều tác giả muốn bày tỏ trong mỗi tác phẩm.

Hình như chương trình "Những dấu chân không năm tháng" không thành công như mong đợi của nhạc sĩ? Phải chăng các ca sĩ đương thời không thể hiện được cái thần của bài hát?

TCS: Tôi nghĩ có thể là như thế thật.

Trong cuộc sống đời thường của nhạc sĩ có được thành công và hạnh phúc như trong sáng tác?

TCS: Thành công và hạnh phúc không phải là cặp bài trùng luôn luôn dành riêng một một người như một ân sủng bất khả vãn hồi. Vì vậy thất bại và bất hạnh là điều khó tránh khỏi.

Đã có lần nhạc sĩ nói "Khi bạn hát một bản tình ca nghĩa là bạn đang muốn hát về cuộc tình của bạn". Có phải chăng khi một ca khúc mới ra đời là một mối tình mới của nhạc sĩ? Nhạc sĩ đã có bao nhiêu mối tình?

TCS: Tất cả đều là ảo ảnh. Thậm chí khi tôi phát hiện một điều gì đó thì chẳng qua đó cũng chỉ là ảo ảnh của những ý tưởng của riêng tôi. Có khi phải có hàng trăm mối tình thoáng qua, đóng lại, ngán ngùi, dài lâu, thì mới viết được đám bày ca khúc hay bởi vì sáng tác không thể làm công việc của cái máy, cứ bỏ một đồng xu vào thì rơi ra một lon nước.

Nếu chiêm nghiệm lại mình, anh nghĩ gì về hai câu thơ của Nguyễn Du: "Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau".

TCS: Tôi muốn viết sai câu thơ ấy của thi hào Nguyễn Du cho riêng mình: "Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh cũng là bề đầu".

Trăm năm, một cối đi về

Bười chiều cuối tháng ba, trước khi ra Hà Nội công tác tôi ghé đến Trinh Công Sơn thăm anh và cũng để nhận bài viết của anh về nhà phê bình mỹ thuật Thái Bá Vân mà Trinh Công Sơn đã nhận lời viết bài cho *Tia Sáng*. Có giúp việc mở cửa, “cậu Sơn con đã trở vào bệnh viện...”. Từ trước đến nay tuy anh ra vào bệnh viện thường xuyên, cái nơi mà con người rất yêu mến cuộc đời là Trinh Công Sơn hẳn rất ghét đến. Nhưng sức khỏe và bao bệnh đã buộc anh “lui tới” nơi thiếu vắng ban bè, hoa và rượu ấy. Và lần này, anh đã không thêm quay trở lại bệnh viện nữa - vĩnh viễn. Trưa ngày 1-4 ở Hà Nội, tôi đến ăn cơm nhà một người bạn thân. Anh để đĩa nhạc Trinh Công Sơn *Em đến nơi này... hoa vàng một đóa... Hoa vàng mấy độ*, tình khúc quen thuộc và đẹp đến thế vậy mà trưa nay nghe Trinh Vinh Trinh hát buồn quá. Tôi đổi thay đĩa nhạc khác... Nửa giờ sau, tin từ Sài Gòn ra: Trinh Công Sơn đã mất vào khoảng trưa, giờ ấy. Tôi ớn lạnh dù không bất ngờ. Năm nào cũng vậy, cứ ngày 1-4 là có tin nhắn Trinh Công Sơn qua đời, cái ngày được nói dối và vì yêu mến anh mà ban bè cứ “nấn gân”, “lăm nhau lên ruột” bằng cái tin cá tháng tư ấy. Tôi cũng hy vọng đấy là “tin hù dọa, nói dối” như mọi năm sau con ớn lạnh, nhưng tiếc thay tin tức dồn dập từ đồng nghiệp, ban bè đã xác định Trinh Công Sơn đã mất thực sự. Cũng thất kỷ lạ, con người suốt đời suy tư về thân phận và tình yêu. Con người đã buồn bã trong tình khúc, ca khúc chiến tranh từ tuổi hai mươi đến tận cuối đời bỗng lại ra đi như một trò trên người, đùa cợt. Một con “cá tháng tư” đậm lẽ.

Khi còn sống Trinh Công Sơn đã nhận mình là “con chim nhỏ hát trên đầu ngọn lau”. Bây giờ, chỉ còn lại những ngọn lau trắng, trắng như tangelo, trắng như mây, trắng như cánh vac cô đơn.

Nhưng suy cho cùng, Trinh Công Sơn đi vào cối vình hằng để mà vình cữu, thế thôi.

Và như thế, Trinh Công Sơn vẫn còn ở lại.

Phần kết: Không gian âm nhạc Trịnh Công Sơn ở Úc

C ho đến khi dàn pháo bông vút sáng trên không trung trong “Đêm âm nhạc muôn màu” ở Dallas Brooks Hall - Melbourne thì mọi người mới bừng tỉnh, mới tự đánh thức trái tim mình sau cơn chìm đắm thật sâu trong suốt phần kết chương trình “Không gian âm nhạc Trịnh Công Sơn”, được tổ chức đột xuất khi các nghệ sĩ VN đang đi lưu diễn ở Úc nhận được tin nhạc sĩ qua đời và đã được khán giả Việt kiều hết sức ủng hộ.

Nổi luyến tiếc bất lên cung bậc cao nhất khi Thu Phương, Bằng Kiều, Huy MC, Lam Trường, Thanh Thảo trình bày nối kết các tác phẩm của Trịnh Công Sơn thành một tổ khúc với sự tham gia phần piano của Vũ Quang Trung, và tất cả khán giả với niềm tiếc nhớ vô hạn không kìm giữ được đã bùng vỡ thành một a cappella. Hãy tưởng tượng một dàn hòa ca vĩ đại với hàng ngàn khán giả từ trên hai dãy lầu ngập xuống cả khán phòng mênh mông, đã hát và âm ư như một biển sóng nhấp nhô về thân phận con người:

Bao nhiêu năm làm kiếp con người

Chợt một chiều tóc trắng như vôi

Lá úa trên cây rụng đầy

Cho trăm năm vào chết một ngày.

Khán giả đã khóc và chương finale (phần kết thức) trở thành một nghịch lý thông thường vì con tim nhân loại khi tiến đưa một người mà họ không bao giờ muốn phải rời xa.

Và chính tôi khi ngồi ghi những dòng cảm xúc này vẫn cứ nghĩ rằng anh Trịnh Công Sơn đang ngồi đó nói chuyện với tôi trong căn phòng đầy màu sắc và âm thanh của anh, bên những bữa cơm trưa hay những buổi khuya uống rượu để cùng nhau không ai nhắc ai phải làm một cái gì đó cho đời, phải

làm ngay và phải tạo ra một dòng chảy mới. Anh vẫn theo đuổi một dự định đang còn dang dở: tạp chí *Sống Nhạc* bỏ mới, anh say sưa nhận vai trò phó tổng biên tập. Nhưng tiếc thay anh đã ra đi quá sớm.

Và chương finale là một vòng hoa của các nghệ sĩ đang lưu diễn ở Úc muốn viếng nhạc sĩ Trinh Công Sơn trên chính mảnh đất xa xôi này.

THANH TÙNG

Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ tài hoa

Trước năm 1975 tôi ở Hà Nội và làm việc ở Đài Tiếng nói Việt Nam. Tôi là một trong những người chuyên dần dựng mảng âm nhạc của anh em trong phong trào “Sinh viên đấu tranh” ở các đô thị miền Nam, giới thiệu các tác phẩm của Tôn Thất Lập, Trần Long Ẩn, Trương Quốc Khánh, Miên Đức Thắng v.v... và nhiều anh em khác trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Phát thanh Giải phóng.

... Rồi một ngày nhạc sĩ Từ Huy cho tôi xem “Ca khúc Da vàng” và “Kính Việt Nam” của Trịnh Công Sơn. Tôi thật sự giât mình khi thấy mình đã không được biết đến một Trịnh Công Sơn của lòng yêu nước mãnh liệt - một con người tưởng chỉ có một trái tim yêu thương và đồn hậu.

Trong những năm miền Nam chưa giải phóng anh đã viết gì? Nên nhớ rằng đây là những năm 1967-1968 cũng là những tháng năm gian khổ của cách mạng miền Nam,

“Chờ trên vùng trăn mẹ, thấp lên bình minh

Chờ khô nước mắt, chờ đá reo ca

Chờ ao com nuôi trẻ con không nhà

Chờ ngày Việt Nam thống nhất cho những tình thương vơi bờ”

(Chờ nhìn quê hương sáng chói)

Khi những người xa quê hương, tập kết ra Bắc có ngày Bắc đêm Nam, ít ai hiểu được ở miền Nam cũng có những tâm lòng như của Trịnh Công Sơn.

“Ngày Nam đêm Bắc, tình chan trong mắt sẽ thấy bình minh ngọt ngào”.

(Huế - Sài Gòn - Hà Nội)

Công khai xuất bản các ca khúc này trong một cuộc sống bị kiểm kẹp, truy

đuôi, xung quanh là kẻ thù rình rập, chúng ta đủ hiểu một Trịnh Công Sơn như thế nào?

... Ta đã thấy gì trong đêm nay

Cờ bay trăm ngọn cờ bay...

(Ta thấy gì đêm nay)

Đó là Máu Thân 1968, Trịnh Công Sơn ước ao gì, mong đợi gì ở một miền quê mà anh đã sống, đã đau nỗi đau người dân nô lệ.

Cùng với ca khúc "Nỗi vòng tay lớn" và nhiều ca khúc khác từ 1967 đến trước 1975, Trịnh Công Sơn công khai thái độ của mình như nhiều anh em hoạt động trong phong trào học sinh - sinh viên các đô thị miền Nam trước đây. Rất ít khi nghe Trịnh Công Sơn nói về những ca khúc này, như bản tính của anh, anh chỉ lặng lặng làm tròn nghĩa vụ của một người yêu nước.

PHỐ ĐỨC PHƯƠNG

Khát khao hướng về cội nguồn, về cái đẹp

Am nhạc của Trịnh Công Sơn đã gắn bó thật sự với cuộc sống xung quanh anh và mang một ý nghĩa phản ánh rất điển hình, khi mà đất nước, do những hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, còn bị chia cắt. Ở thời kỳ đó, nhiều ca khúc của anh bộc lộ nỗi thao thức bồn chồn của người dân sống trong một điều kiện éo le của vận mệnh cá nhân cũng như vận mệnh dân tộc. Nỗi khắc khoải, khát khao hướng về cội nguồn, hướng về quê hương, sự mong mỏi ngày thống nhất, ngày đoàn tụ với tình yêu thương đùm bọc của một dân tộc có quá nhiều hy sinh, mất mát, thường được bộc lộ trong các ca khúc của anh. Bằng cách riêng có thể, gắn liền với thân phận mình, nhạc sĩ đã chia sẻ với đất nước, ở một thời kỳ gian truân khốc liệt nhất, những vui buồn, mong đợi, ước vọng sâu thẳm của lòng mình đối với ngày khái hoàn, hoan ca của lịch sử dân tộc.

Nhưng cái vẻ riêng đặc biệt, cái bao trùm rộng lớn làm nên hiện tượng Trịnh Công Sơn, chính là ở mảng tình ca bất hủ của anh. Các ca khúc của anh luôn chứa đựng vẻ đẹp khó tả của ước vọng yêu đương.

Nỗi khắc khoải tình yêu đã trở thành ám ảnh, khiến nó ngày càng mãnh mẽ đến độ ngôn ngữ tả thực không thể chuyển tải nổi, và cách bộc lộ của anh dường như đã tiến gần đến trường phái ấn tượng và siêu thực.

Nắng vàng... anh đi đâu mà vội!

♦♦♦ **C**ó lẽ anh đã dành cả những gì tốt đẹp cho những người xung quanh, trong đó có tôi, để những khi buồn thì lại buồn hết một mình. Đó là những lúc tôi thấy anh ngồi một mình trong chiếc ghế mây quen thuộc, một điều thuốc, một ly rượu.

Tiếng kèn của Trần Mạnh Tuấn ngay cạnh tôi bỗng vút lên rồi trầm hẳn, tắt đi, im lặng. Nhưng tiếng khóc được tự do thoát ra. Ở đằng xa, một đồng ca những người trẻ tuổi hát vang lên bài ca "Nối vòng tay lớn". Đồng lắm, người đứng sát vào nhau.

Anh Sơn ơi, hôm nay nắng vàng, anh đi đâu mà vội. Từ nay không còn anh ở đây để trả lời biết bao câu hỏi "tại sao" của tôi về đời sống. Nhưng anh có thể tin rằng tôi hiểu anh khi anh nói: "Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ". Tôi sẽ luôn giữ mãi cho mình một tấm lòng, như anh nhắn nhủ: "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...".

BACH MAI

Nghe anh hát "Ra đồng giữa Ngo"

Giấy vàng bạc bay là tà phủ hết con đường tình thức để mở ra một cõi đời son phấn ngào ngạt hương hoa mơ mơ tỉnh tỉnh, muội muội mê mê nhưng đây lạc thú riêng tư, một cõi trời bay bóng... ()*

Năm 1989, Báo Phụ Nữ tổ chức hội thi Hoa hậu Áo dài, không biết cách làm, không có đơn vị nào ở TP. HCM vào thời điểm này đã từng tổ chức một cuộc thi như thế để mà rút kinh nghiệm. Nhưng, vì yêu áo dài mà làm, vì sự ủng hộ của cấp lãnh đạo, của đồng đảo bạn bè thân hữu mà làm, trong đó có các nhạc - sĩ - người - nhà: Từ Huy, Thanh Tùng và Trịnh Công Sơn. Anh Thanh Tùng trong Ban giám khảo sơ tuyển, anh Trịnh Công Sơn trong Ban giám khảo vòng chung kết. Anh Từ Huy viết bài hát cho cuộc thi. Trước ngày khai mạc một đêm, chúng tôi được cả 3 nhạc sĩ réo gọi trong đêm để đến nhà anh Sơn nghe hát nháp bài *Một thoáng quê hương*, ngợi ca áo dài Việt Nam, mà anh Sơn nói rằng không phải chỉ hát về áo dài mà còn hát về tâm hồn người phụ nữ Việt Nam, dù đang phiêu bạt bất cứ nơi đâu! Thời ấy, mới anh vào Ban giám khảo cuộc thi Hoa hậu, một phần vì tên tuổi của anh, nhưng trên hết vì anh là người tình của cái đẹp, đặc biệt là cái đẹp muôn vàn của tâm hồn văn hóa dân tộc. Anh nhận lời ngay.

Đêm khai mạc vòng thi bán kết tại sân vận động Phan Đình Phùng, khi các thí sinh tràn ngập sân diễn để ra mắt người xem, trước một rừng áo dài đủ màu sắc, như bướm như hoa, mọi người vỗ tay trong xúc động. Anh viết trong miếng giấy chuyển xuống cho tôi: đẹp quá, mình sẽ viết một bài.. Áo dài lúc đó còn cứng lắm, hàng vải để may áo dài không nhiều, đa phần là may từ sản phẩm dệt trong nước tuy được gọi là "xoa Pháp", "xoa Phi". Hiếm lắm mới gặp khúc vải ngoại nhập, và khá đắt tiền. Hoa hậu Kiều Khanh cũng mặc áo dài "cứng" như thế. Trong đêm thi chung kết, Kiều Khanh xuất hiện với

chiếc áo dài gấm hai da màu xanh nước biển có đồng tiền vàng, mềm mại, duyên dáng và... rất cung đình. Chiếc áo dài của Kiều Khanh vọt lên. Sau này, khi đăng quang rồi, Kiều Khanh mới kể: "Áo dài ấy, anh Sơn cho mượn, chắc là của một người thân lớn tuổi, áo dài và rộng lắm, em với chị Văn Khanh phải cạy cục cả đêm lên vạt áo, tay áo để mặc, cổ và eo hơi rộng nhưng trông cũng đẹp một cách thoải mái". Hồi đó, áo dài không chút pen ôm chặt eo như bây giờ. Nhắc lại chuyện cũ, anh Sơn nói: "Tôi nghiệp bé Kiều Khanh, mặc áo dài là phải mềm, mình cho mượn áo của... bà cụ đấy!". Tôi vẫn còn nhớ, giữa giờ nghỉ chờ công bố kết quả, theo yêu cầu của đông đảo khán giả, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từ hàng ghế Ban giám khảo bước lên sân khấu hát tặng cho mọi người bài hát "Em là hoa hồng nhớ"... Xem lại cuốn băng ngày ấy, tiếng hát của anh hồn nhiên và trẻ thơ như anh vẫn tự luôn vì mình là "con điều bé dai" trên bầu trời quê hương...

Ngày 3-4, tôi đi ngang qua một số nhà sách. Người ta tìm mua các đĩa CD thu tiếng hát của anh, thu các tình khúc của anh và băng video *Xin trả nợ người, Đóa hoa vô thương*. Nhà sách mở nhiều bài hát lắm. Tiếng hát anh bay đầy trong không gian ngấm ngùi, tiếc nhớ. Cô bé giữ xe hỏi tôi: chắc cô cũng đi mua nhạc Trịnh Công Sơn? Có giọt mưa buồn nào lăn xuống. Đêm. Quán cà phê nhạc trên đường Nam Kỳ khởi nghĩa mang tên nhạc sĩ Văn Cao đã cho khách nghe toàn ca khúc của Trịnh Công Sơn. *Không gì vui thì hãy gắng nhớ đôi lần*. Một sự tưởng niệm tự nguyện, lặng lẽ mà nồng nàn. Trên mạng Internet, vừa tiếng Anh vừa tiếng Việt, mọi người thông báo cho nhau tin buồn này và ai cũng nhắc lại kỷ niệm với anh qua lời nhạc nào đó, qua bài báo nào đó mà người ta khắc cốt ghi tâm. Không ít người đã đánh lên màn hình dòng chữ: tìm tôi quên thất, hồn tôi rất đau, tiễn biệt anh - người đã nghìn thu với tư tình dân tộc.

Xin trả nợ người thực hiện với sự biên tập của anh. Hãng phim Trẻ phát hành năm 1994. Làm cho anh. Để dành mà nhớ thương. Thanh Lam hát *Cát bụi* với một giai điệu sôi nổi, nhưng cũng vẫn cứ buồn quanh quẩn. Đinh Anh Dũng đạo diễn chọn chỉ những hình ảnh làm mờ mắt người: chiếc xe tang, giấy tiền vàng bạc rơi tơi tả, vòng bánh xe đưa quan tài vào huyết mớ đỏ lửa... *Cho trăm năm vào chết một ngày!* Trong các ca khúc của anh, thường thấy trăm năm, trẻ thơ, bé dai, con điều, vô rường, hư không... Một lần, khi dẫn chương trình cho một buổi giao lưu với ban đọc của báo tại CLB Nhạc Sĩ, tôi nói một cách hình thức: xin giới thiệu nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, người đã ôm lau trắng trong tay. Anh cầm lấy mi-cro "phản đối" tôi: sao bạn lại chê mình già, dùng nhè, mình mãi mãi bé dai trước cuộc đời! Hôm nay, tiếng hát của anh nằm gọn trong tay tôi. *Như tiếng thơ dài* được thu từ năm 1997. Bảo Phúc có làm cho nhạc của anh vui lên một chút. Càng vui càng thấy màn xốt

một nỗi đau chia phôi. Anh hát bài nào cũng buồn. Tôi nghe suốt đêm bài "Ra đồng giữa Ngo", anh viết ca khúc này hồi nào, tôi không biết, nhưng rõ ràng anh đang bỏ cuộc chơi, ôi đứa bé xinh xinh thả điều ngoài đồng giữa ngo. *Thằng bé xinh xinh ra đồng giữa Ngo. Cuốn dây vừa mở chân thoát như chim. Chim non ruộng đồng mùi rạ thơm thơm. Chân chim rộn ràng cùng điệu lên ngon. Lên ngon một mình. Phải chi thằng bé xinh xinh ấy cứ chơi điều như thế, anh Sơn ơi. Ai xui anh hát những lời lẽ ngọt ngào đến cắt ruột: ... Tan trong cuộc đời làm lời ru êm. Tan trong nụ cười gọi mời yêu thương. Tan trong cội nguồn!* Đứa bé thả điều lên ngon đã không còn thoãn thoắt chân chim giữa đồng mà nó đã bay vời giữa hư không, thênh thang cùng điệu.

(*) Đánh vậy với tình yêu, Xuân Phú Nữ 1998 - Những chữ in nghiêng trong bài là của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

TỪ HUY

Chạm đến Trịnh Công Sơn

Khi anh Trịnh Công Sơn mất thì chúng tôi đang trên đường từ Ban Mê Thuột về Đà Lạt, để tiếp tục cuộc hành trình đi giao lưu ca nhạc. Trong đoàn có nhạc sĩ Trần Long Ẩn, Nguyễn Ngọc Thiên, Bảo Phúc. Các ca sĩ Mỹ Linh, Mỹ Lê, Văn Kháng, Hà Lê Thu... Tất cả mọi người đều bàng hoàng khi được tin này. Anh em đều bàn tán. Nhưng hôm nay ngày cá tháng 4 (1/4) nên phải kiểm tra lại. Tất cả các điện thoại cầm tay đều được mở gọi đi khắp nơi và khi đã biết chính xác, thì lại phải gọi và nhắn tin cho bạn bè cả nước biết. Làm công việc này cũng là công việc mà ngày xưa anh Trịnh Công Sơn đã từng làm, mỗi khi có những người thân của bạn bè, anh em gặp tai nạn.

Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến một tâm lòng, một thiên tài, một con người cao cả và nhân bản. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến một kho tàng ca khúc, ca khúc của tư tưởng, thân phận con người, tình yêu và nhân ái. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến rượu và bạn bè. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến quê hương đời đời bất diệt. Nói đến Trịnh Công Sơn là nói đến tất cả những gì gần gũi nhất của mọi con người biết yêu âm nhạc. Bởi vì trong ca khúc của Trịnh Công Sơn có sự hiện diện của bất cứ con người hân hoan và bất hạnh.

Nói đến Trịnh Công Sơn cũng là nói đến cái vô hạn và hữu hạn trong cuộc đời vô thường này. Tôi quý trong anh Sơn - tôi chiêm ngưỡng anh Sơn bằng tất cả tâm lòng có trong con người nghề sĩ của tôi.

TRẦN HOÀI

Nguyên chủ tịch Tổng hội Sinh viên Huế, hiện tại là chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Huế

Ta phải thấy mặt trời

Từ những năm cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70, trong cao trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam, phong trào “Hát cho đồng bào tôi nghe” nổi lên và lan rộng rất nhanh chóng. Trịnh Công Sơn đã hòa mình vào trong dòng nhiệt lưu đó. Anh sáng tác ca khúc, anh hát trên đường phố, trong giảng đường, trên sân trường, trong đại học xá, trong những đêm không ngủ, những ngày xuống đường... với bao nỗi thao thức về tư tình dân tộc, về quê hương đất nước... Anh luôn có mặt ở những ca khúc tràn đầy khát vọng, tin yêu con người và cuộc sống yên lành, những ca khúc nổi tiếng trong giai đoạn này như *Ta phải thấy mặt trời, Chính chúng ta phải nói hòa bình, Huế - Sài Gòn - Hà Nội, Nổi vòng tay lớn...* Và cứ thế, mỗi lần anh xuất hiện trước công chúng, đặc biệt là trước mỗi trẻ sinh viên học sinh, bao giờ cũng tạo ra sự cuốn hút và thôi thúc kỳ lạ. Chính từ thực tại của cuộc sống, của cuộc chiến đấu, của phong trào đô thị lúc bấy giờ và với tâm hồn rất nhạy cảm, trái tim của một nghệ sĩ chân chính đã làm nên một Trịnh Công Sơn dân thần, nhưng không bao giờ có vẻ ồn ào và với cách thể hiện rất riêng của anh.

Từ những bản tình ca đầu tiên êm đềm, trữ tình có pha hương vị huyền thoại, triết lý, Trịnh Công Sơn đã chuyển tải những nỗi khắc khoải, trăn trở, ray rứt vào ca khúc. Nếu cho rằng Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ viết tình ca hay nhất thì cũng phải công nhận anh là người viết ca khúc “phản chiến”, bày tỏ cái tâm với quê hương đất nước, với dân tộc một cách khéo nhất, nhuần nhĩ và dễ đi vào lòng người. Khát vọng hòa bình, khát vọng được nhìn thấy một quê hương đổi mới: trường học hay chợ búa sẽ được xây dựng nơi mà trước đây là nhà tù luôn cháy bỏng trong lòng anh. Đất nước phải được tắm gội trong ánh sáng của hòa bình “trên quê hương đầy loài người”.

Đất nước hòa bình, thống nhất, anh tiếp tục đồng hành với nhân dân, tiếp tục sống trọn kiếp “ở trọ trần gian” cho đến ngày ra đi “về chốn xa xăm cuối trời”...

Nhớ tiếc Trịnh Công Sơn

Tuần lễ đầu tiên của ngày Đại thắng Mùa xuân 1975, tôi may mắn được là người gặp và làm quen với Trịnh Công Sơn; trên cầu truyền hình hôm đầu năm mới (2001), Trịnh Công Sơn có nhắc tới kỷ niệm này. Thoảng chốc đã 26 năm tròn. Hôm nay, Sơn vĩnh biệt chốn này, theo vết lằn trăm vô thủy vô chung, bao nhiêu kỷ niệm của những tháng năm mới giải phóng bỗng ùa về trong tôi. Trước đau thương này, dầu đoán trước được mà vẫn bàng hoàng. Thế là chúng ta lại mất đi một nghệ sĩ hàng đầu, một Nhạc - sĩ - của - thơ - ca số một, không gì thay thế được.

Với hơn 500 nhạc phẩm, cuộc đời sáng tác của Trịnh Công Sơn có thể chia thành 5 giai đoạn, rất khác nhau, nhưng ở giai đoạn nào Trịnh Công Sơn cũng đạt được những thành công rực rỡ. Chặng đường đầu tiên là chặng tình ca *Diễm xưa*, *Tình nhớ*, *Tình xa*, và nhiều bài khác. Chặng đường thứ hai bóc lộ rõ nhất trái tim yêu nước, thương nỗi là chặng ca khúc phản chiến chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của giặc Mỹ với *Cả khúc Đa vàng*, *Nỗi lòng tay lèn*, *Đại bác ru đêm*... Chặng đường thứ ba là chặng đường tìm nơi phiêu diêu nơi cõi Phật, có thể gọi là chặng Phật ca hay Tâm ca. *Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi*... Và trước ngày Giải phóng, Trịnh Công Sơn còn một chặng đường ca khúc nữa, là chặng Trở về với dân ca (Như Ô trô: *"Tìm em người trọ là tôi, mai sau dầu có xa xôi cũng gần..."*). Chặng đường thứ 5 là chặng đường sau Giải phóng với nhiều ca khúc nổi tiếng mà ta đã biết.

Gần nửa thế kỷ sáng tác ca khúc, hành trình của Trịnh Công Sơn là hành trình của một trái tim yêu người, yêu giống nòi, luôn luôn tìm cách trả lời những câu hỏi không phải của khối óc mà là câu hỏi của chính trái tim anh đặt ra, trong đó, sự trăn trở giữa cái bản ngã và phi ngã là sự trăn trở thường trực. Nếu không, tại sao anh lại thích thơ Bùi Giáng đến thế, thích thơ Phạm Thiên Thư đến vậy? Mà cũng không phải vô tình, các nhà thơ từ Nam đến

Bắc đều coi anh là thi sĩ. Mùa hè 1975, chính Xuân Diệu đến thăm Trinh Công Sơn tại ngôi nhà 47C Duy Tân (nay đổi là phố Phạm Ngọc Thạch) đã gọi Sơn là người làm thơ bằng âm nhạc.

Mấy năm trước, khi mà của Sơn mất, tôi cũng có mặt. Các em Tịnh, Trinh, Tâm... và người thân ở xa cũng kịp trở về. Em Trinh than phiền với tôi rằng, anh Sơn uống quá nhiều, chai rượu đang uống đã là chai thứ ba trong ngày, nhờ tôi can ngăn. Các em của Sơn tốt quá. Thuở hàn vi, Tịnh và Trinh đã phải buồn bán tảo tào thế nào để nuôi mẹ, nuôi bà, nuôi anh, nuôi sự nghiệp âm nhạc của Sơn. Cả một đời Trinh Công Sơn sống giản dị, khiêm nhường. Cái ngôi nhà sang trọng hiện nay chỉ có được sau sự kiện Địa vàng Nhật Bản với số lượng nhạc phẩm của Sơn phát hành ở ngoại quốc lên đến hàng triệu bản. Chính sự nổi tiếng của Trinh Công Sơn đã cứu anh khỏi bị tù từ bàn tay của chính quyền Sài Gòn cũ. Hãy hát Sơn với ghi-ta gỗ, trên thảm cỏ, ánh nắng ngày hay ngọn đèn trắng như ngày nào Khánh Ly đã hát. Ấy là Sơn bảo thế. Nhạc Sơn là nhạc du ca giữa cuộc đời dân dã, không phấn, không son.

Có một lần, khi nghe bài *Diễm xưa*, tôi bảo Trinh Công Sơn rằng có một câu phải sửa, là câu này: *"Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ... Làm sao em nhớ những vết chim đi?"* Cả bài không nói tới một tên hoa, tên lá, tên chim nào, hà cớ gì lại có chim đi? Có lẽ nên đổi là chim đi, chỉ nói đến vết chân chim, là đủ. Trinh Công Sơn bảo rằng không sửa được, vì đây là kỷ niệm riêng. Sơn nói về Huế nhưng viết ở Nha Trang. Ở Nha Trang mới có loài chim đi đơn sống. Lũ chúng ta cũng chỉ như loài chim đi đơn sống ở giữa đời này. Cũng có thể như vậy lắm. Và hôm nay, có một con chim vẫy vùng nơi ngọn sóng đời hóng bay vút lên bầu trời cao xanh, để lại một vết sóng âm thanh hẳn mãi giữa đời này và mãi mãi.

2 tháng Tư 2001

Khép một vòng tay

Ngày 30/4/1975, tôi về tiếp quản thành phố Cần Thơ trong đội hình của cơ quan Khu Đoàn thanh niên khu Tây Nam Bộ. Vượt qua thị xã Vị Thanh bằng đường sông, lúc đó là tỉnh lỵ của tỉnh Chương Thiện, địch còn giăng cò chưa chịu bàn giao, mãi chiều tối ngày 1/5 tôi mới ra đến Cần Thơ. Sáng ngày 2/5, chúng tôi có cuộc tiếp xúc đầu tiên với đồng đảo học sinh của hai trường trung học Đoàn Thị Điểm và Phan Thanh Giản. Ngày ấy, hai trường này còn là trường nam sinh và nữ sinh riêng biệt. Dù những ngày đó, trường đã tự động ngưng học, nhưng học sinh vẫn tự giác tập hợp đông đảo ở trường. Và, họ tụ tập không còn theo trật tự lớp hay trường, cả hai sân trường đều hòa chất cả nam sinh, nữ sinh. Khi một cán bộ Đoàn chọn được vị trí thích hợp và bắt đầu cuộc diễn thuyết chưa được bao lâu thì bất ngờ trời đổ một cơn mưa. Cơn mưa thật lớn và kéo dài. Thế nhưng chẳng một ai tìm chỗ trú mưa. Cơn mưa có kèm theo cả gió giạt. Bông phượng theo gió, theo mưa rơi đỏ thắm khắp sân trường, vương cả lên những mái tóc đen, những vai áo trắng và cả trên những cánh nón tai bèo của chúng tôi. Bỗng ở một góc sân nào đó, có ai đó cất lên câu mở đầu ca khúc *Nói vòng tay lớn* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Thế là cả rừng người hòa theo. Tiếng hát lan sang cả sân trường bên kia. Rầm rập tiếng vỗ tay, cả tiếng gió và tiếng mưa làm nền cho bài hát.

Đó là lần đầu tiên tôi được biết đến ca khúc này của Trịnh Công Sơn. Tôi lầm lẫm hát theo, rồi sau đó hát lớn, hát khàn cả giọng. Bài hát như được viết sẵn và chờ đợi chúng tôi từ lâu lắm. Nó như là tiếng lòng, là ý nguyện thiết tha của tất cả những người trẻ tuổi chúng tôi ngày ấy từ chốn rừng sâu cho đến các thành thị. Tôi vừa hát vừa để cho nước mắt mình mặc sức trào ra chan hòa với nước mắt. Và bài hát đã trở thành một kỷ niệm không phai mờ của riêng tôi với cái ngày tháng Tư đỏ thắm màu hồng phượng ấy.

Trước đó tôi cũng đã từng nghe, từng thuộc và yêu mến những ca khúc khác của Trịnh Công Sơn. Dù sinh trưởng nơi quê hương của bài vọng cổ, nhưng không như một số bạn bè khác, sớm đến với cây ghi-ta phím lõm, tôi lại mê tân nhạc. Có một bà chi công tác nội thành đem về cho tôi cuốn “Tư học Tây ban cầm” và tôi mày mò học theo sách. Ngày đó, những ca khúc cách mạng sôi nổi, giàu tình yêu nước đã ảnh hưởng rất nhiều đến tôi. Song, những lúc yên vắng, tôi vẫn hay một mình mở Đài Sài Gòn trong chương trình phát thanh Thương mại. Xen vào giữa những pha quảng cáo hàng hóa mà ngày ấy với tôi là rất xa lạ, là những tình khúc của Trịnh Công Sơn qua tiếng hát Khánh Ly hay giọng hát Thái Thanh với tình khúc của Phạm Duy. Và chỉ có tình khúc thôi. Tôi ngày ấy mới lớn, nhiều mộng mơ và khao khát yêu đương, không gian bao trùm quanh tôi là cuộc chiến tranh, không gian đó đòi hỏi những người trẻ như tôi phải tạm quên nỗi niềm riêng tư của mình đi. Nhưng nói thế chứ làm sao quên hết được. Và âm nhạc của Trịnh Công Sơn, thi ca của Trịnh Công Sơn đã đến làm đầy trong tôi cái khoản thiếu hụt ấy.

Trong lịch sử non trẻ chưa tới trăm năm tuổi của nền nhạc mới nước ta, chưa phải nhiều lắm những tên tuổi lớn. Có thể sơ xếp đặt thứ bậc có nhiều cách khác nhau, sự yêu mến của công chúng với từng nhạc sĩ cũng ở những cung bậc khác nhau.

Nhưng cho tới nay, theo thiên ý chủ quan của một người mê ca hát mà không biết nhạc là tôi, có một vị trí mà trước ông, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn chưa có ai đạt được, và sau ông cũng không biết đến bao giờ mới có, đó là vị trí của một nhạc sĩ viết ca từ cho những ca khúc của mình hay, đẹp, quyền rũ và mê hoặc hơn cả. Ca từ của ông chạm đến mọi phía, kể cả những phía sâu kín nhất của tâm tư con người, nhất là người trẻ. Và, nó in đậm dấu ấn lịch sử thời ông vừa sống. Vừa đầu hôm này tôi thấy nhà văn Nguyễn Quang Sáng nói trên truyền hình rằng, theo ông Trịnh Công Sơn không chỉ là một nhạc sĩ mà còn là một nhà thơ, một nhà thơ lớn của nước ta. Từ lâu tôi cũng nghĩ như nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Nhà thơ Trịnh Công Sơn còn quyền rũ và hạnh phúc hơn bao nhà thơ khác là bởi thơ ông không chỉ được công chúng yêu mến đọc lên mà được họ hát lên, hát lên trong sự thăng hoa của chính họ.

Chiều nay tôi đến thấp nền hương chia tay với ông như bao nhiêu người hâm mộ khác mà ông không thể biết hết, cũng là chia tay với phần đời sống tâm tư của mình. Con đường Phạm Ngọc Thạch, nơi có dòng băng đen nhỏ bao lể tang của ông, dòng người, dòng xe đột ngột chậm dừng, chậm nhích lên từng bước một mà không một tiếng kèn sốt ruột. Trong số tang viếng ông, có một dòng chữ ngắn ngủi, nắn nót đã khiến niềm xúc động của tôi chực vỡ

òa. Dòng chữ ấy nói như vậy: “Cháu là Giang. Hồi năm 4 tuổi, cháu đã được thấy chú ôm đàn và hát ở Hà Nội: “*Em sẽ là mùa xuân của mẹ, em sẽ là màu nắng của cha*”. Từ cái tuổi ấu thơ đó, cháu đã cố gắng cho đến giờ để sống, cho cha mẹ được vui. Rất nhiều lần cháu đã muốn nói lời cảm ơn chú, mà không thể. Bây giờ cháu mới nói được, mà lại nói trong đau đớn tốt cùng”.

HỮU BẢO

Lời buồn của một người yêu tiếng Việt

Đối người như giờ qua...
 Ý nghĩ đầu tiên của tôi khi nhận được tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời là ông đã có thể gọi là hưởng thọ chưa? Một người mới qua tuổi sáu mươi và chưa có một chiều tóc trắng như vôi thì hãy còn là hưởng dương, và dù cái chết luôn đồng nghĩa với sự phi lý, vẫn phi lý khi nó đến quá sớm với một người hằng yêu thương và biết cách yêu thương cuộc sống như nhạc sĩ Trịnh.

Ở góc độ công đồng, không nhiều những nghệ sĩ mà tài năng của họ để lại dấu ấn trong đời sống văn hóa của một dân tộc, của nhiều thế hệ. Ở khía cạnh cá nhân, không nhiều những con người biết phân biệt sự phù phiếm với hương vị đích thực của đời sống trần thế. Không nhiều, hay đúng hơn là hiếm quá, những con người như Bùi Giáng, như Trịnh Công Sơn. Không có người nói dối, theo nghĩa huyết thống lẫn nghĩa công đồng, sự ra đi của họ thực sự là một đứt gãy từ sinh.

Với tôi, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn là một thần tượng chưa vỡ, và nay thì rõ ràng là không bao giờ vỡ được nữa. Một chút trầy xước nhỏ khi lần đầu tiên gặp ông, tôi có ý nghĩ khá bất công là sao ông không nghèo hơn một chút. Vì trong tôi, Trịnh phải vô vi như ca từ của ông, phải áo gai hài cò, phải ở ngoài mọi cương tỏa đời thường, mọi hệ lụy áo cơm. Đó là hình ảnh của một nghệ sĩ ốm dần đến từ giấc mơ đầy bóng hạc của một đêm mưa, chứ không thể từ những sáng rõ chói chang của ánh ngày bụi bặm.

Nhưng không có ai trần thế hơn một người sống trong sự âm ảnh của cái chết cả. Những ca khúc phản chiến của Trịnh tràn ngập ảo giác của một Lazaro ăn đất được từ thần thánh về, nên rõ ràng nếu nghệ thuật là sự thăng hoa của cảm tính, và có thể phân biệt tài năng với thiên tài nhờ mức độ khơi gợi sự đồng cảm qua tác phẩm, thì Trịnh Công Sơn có thể chỉ là tài năng âm

nhạc, nhưng chắc chắn là một thiên tài ngôn ngữ, mà đỉnh cao nhất phải là những *Ca khúc Da vàng* chứ không chỉ tình ca. Tôi ngưỡng mộ những bậc thầy lão luyện tiếng Việt, như Nguyễn Tuân, Cao Xuân Hạo, như Hoàng Phủ Ngọc Tường, như Ngô Kha và Bùi Giáng, và hiểu được lý do của sự ngưỡng mộ đó, nhưng với Trịnh Công Sơn thì tôi mãi mãi không hiểu được vì sao hát "*cộng buồn có khổ*" lại hợp lý hơn là "*cộng có khổ buồn*". Không có một quy tắc nào có thể "nghe ra" - như cách ông vẫn dùng - trong ca từ của Trịnh ca, nhưng rõ ràng sự thuận tai - tiêu chuẩn phổ thông để kiểm nghiệm ngôn ngữ - là không thể chối cãi dù là với những cum từ trúc trắc nhất ("*Vết lân trầm*" là một ví dụ). Vì vậy, tôi xếp Trịnh vào những người có công lớn nhất đối với nhan sắc ngôn ngữ Việt. Nhiều người gọi ông là nhà thơ, là họa sĩ, sao không ai gọi ông là nhà ngôn ngữ? Có được bao nhiêu tiên si, thạc sĩ ngôn ngữ bất chúng ta phải băn khoăn về khả năng biểu cảm vô tận của tiếng Việt như những ca khúc của Trịnh? Đã nghe nhạc Trịnh, không thể không hiểu tiếng Việt. Và có thể yêu được nhạc Trịnh, phải mê đắm tiếng Việt. So với hàng đàn nghệ sĩ bằng nào cũng lấy, hội nào cũng vào, đàn nào cũng dâng, ghé nào cũng ngồi nhưng nói rất nhiều mà chẳng lập ngôn được một chữ, thì sự có mặt của ca từ Trịnh Công Sơn trong đời sống tiếng Việt quý giá biết chừng nào.

Một thời, tôi chia ca khúc làm hai loại: nhạc Trịnh và những gì còn lại. Thời cực đoạn ấy đã qua. Cung đã lâu lắm, không có những cuộc giang hồ vạt chỉ để thêm vào bộ sưu tập một ca khúc Trịnh Công Sơn, vì nay thì nhà sách nào mà không có một album của Trịnh. Nhưng rồi vẫn đón chờ những ca khúc mới của ông như đón chờ một tuyệt tác của ngôn ngữ. Vậy mà, ông đã bỏ tất cả để đến với cuộc liên hoan lớn sau cuối của con người - nơi ông thường nhắc đến như một tiên tri, nơi mọi biểu đạt hoàn toàn vô nghĩa. Sẽ vẫn còn những người Việt chờ ngó ra bao nhiêu tham vọng đang mãi mãi đeo đuổi chỉ là hèo hót phù du khi lắng nghe một tình khúc Trịnh Công Sơn. Nhưng không bao giờ còn nữa, những lời ca mới lung linh chế giễu mọi quy tắc ngôn ngữ. Tôi đủ lạc quan để tin rằng tiếng Việt sau Trịnh Công Sơn không nghèo đi, nhưng không đủ để tin rằng tiếng Việt sau Nguyễn Tuân, Bùi Giáng, và bây giờ là Trịnh Công Sơn, có thể giàu hơn.

Xưa rồi Diễm, câu nói một người mãi mãi không chết đi nếu người đó vẫn còn được nhắc tới. Đã ứng nghiệm, câu hát *Người đã đến, và người sẽ về bên kia núi...*

THANH HIẾP

Người chết nổi linh thiêng vào đời, và nụ cười nở trên môi...

Tôi nhớ mãi lần đầu tiên được gặp anh tại Hội Âm nhạc TP.HCM, anh nhỏ nhắn nhưng nụ cười rất ấn tượng. Kéo ghế ngồi cạnh anh, ly bia uống nhâm nhi nước đá tan bọt trắng xóa. Anh bảo: "Đề vậy cho đỡ nhớ, chứ mình uống rượu mạnh như con chim khát nước vậy!". Mấy tháng sau, nhân dịp 30-4-99 Tờ tin Công Thương muốn có một bài trò chuyện với anh, tôi điện thoại hẹn gặp và anh đã tiếp tôi tại căn phòng bày biện rất nhiều tranh vẽ. Tôi nhớ hoài đôi mắt anh long lanh khi nhắc về ca sĩ Khánh Ly, người đã gắn bó với giai điệu của anh và để lại cho đời sống âm nhạc trong và ngoài nước biết bao huyền thoại đẹp. Anh nói: "Khánh Ly đã làm cho nhiều giai điệu của tôi bất hủ theo thời gian, vì qua giọng hát đó, mỗi lời ca, mỗi cung trầm buồn dường như có chất men quyết rũ làm say lòng người nghe... Hôm qua, Khánh Ly có điện về hỏi tôi cách hát cho đúng tâm trạng bài Một cõi đi về. Tôi phục cô ấy ở chỗ đầu bài hát đã nằm lòng, đầu giai điệu đã cũ mèm nhưng cô vẫn hỏi và tôn trọng tác giả. Khánh Ly mơ ước được tổ chức một đêm hát trên quê hương mình, niềm khao khát đó khó mà thực hiện. Bởi, ca sĩ ở hải ngoại về chiều thường sống bằng album CD, những Thái Thanh, Khánh Ly, Hoàng Oanh, Giao Linh, Thanh Thúy, Lê Thu... đều tranh thủ thu thanh rất nhiều bài, sau đó phát hành dần để sống. Nếu ý định muốn về Việt Nam hát được thực hiện, không sớm thì muộn cũng bị tẩy chay thì coi như "gia tài album" mất trắng. Cuộc sống đúng là không có giới tuyến, chỉ có lòng người tự tạo giới tuyến cho mình mà thôi".

Tôi lặng lẽ nép mình trong dòng người đến viếng anh lần cuối. Lan Ngọc, Hồng Nhung, Cẩm Vân, Hồng Ngọc, Ánh Tuyết... mắt đỏ hoe. Anh ra đi nhưng để lại trong sâu thẳm những trái tim yêu tình ca niềm kiêu hãnh bất tử về một kẻ si tình lãng đãng trong cõi đời vô tận này. Anh sống như cách nói

ví von thường bật ra mỗi khi ngà ngà men say: "Hãy sống tử tế với nhau, vì cuộc đời này có nhiều thứ phù du, phù vân... cái đẹp tồn tại là sống tốt với nhau, đừng hoang phí với nhau". Ở anh có sự nhún nhường rất dân anh và rất người lớn. Hiếm khi nào tôi thấy anh nóng giận, càng không nghe lời chê trách ai ngoài trừ một số ca sĩ trẻ hát nhạc anh mà không thuộc lời. Hồng Ngọc bên cạnh linh cữu của anh đã khóc: "Em nhớ năm 1998 khi hát *Điểm xưa* ở quán Nhạc sĩ, em chủ quan không học lời, đến khi ra sân khấu hát đảo lộn vài câu. Lúc xuống sân khấu, chú Sơn đã kêu em lại bên cạnh và dạy phải biết tôn trọng khán giả, bởi *Điểm xưa* được nhiều người thuộc lòng mà hát sai tức là xem thường họ. Bài học đó đã theo em vào đời".

Tôi lục tìm những tấm ảnh chụp anh trong nhiều chương trình ca nhạc lớn. Qua mỗi bức ảnh, luôn hiện ra nụ cười rất khoan dung, đầy vị tha. Anh đã sống bằng trái tim một công dân yêu nước, đem cảm xúc thấm dột những giai điệu đẹp cho đời. Bây giờ nghe lại *Ướt mi*, *Điểm xưa*, *Biển nhớ*, *Một cõi đi về*, *Ca khúc Da vàng* và cả những tác phẩm phản chiến của giai đoạn 1965-1975, vẫn thấy trong từng ca từ thấm thía một cái gì đó nhân bản, rất đẹp ở cõi đời. Tôi nhớ mãi câu hát: "Người chết nổi linh thiêng vào đời, và nụ cười nở trên môi". Vinh biệt nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, người anh tinh thần của nhiều thế hệ yêu âm nhạc Việt Nam.

PHẠM THỤC

Em gái của Trịnh Công Sơn nói về anh

Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ của tình yêu và vì thế nên hầu như mọi người chỉ biết đến những người phụ nữ, thiếu nữ có mặt trong nhạc, trong tranh và bên đời anh. Ít ai biết, những người phụ nữ trong gia đình anh cũng giữ một phần tình cảm không nhỏ trong cuộc sống đời thường của anh hơn 60 năm qua.

Gia đình nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có 8 anh em: Trịnh Công Sơn là anh cả trong gia đình. Ngoài 2 người em trai: Trịnh Xuân Tinh và Trịnh Quang Hà, anh Sơn còn 5 cô em: Trịnh Vĩnh Thúy, Trịnh Vĩnh Tâm, Trịnh Vĩnh Ngân, Trịnh Hoàng Diệu và Trịnh Vĩnh Trinh. Sinh ra trong một gia đình nề nếp của xứ Huế nên Trịnh Công Sơn rất khó tính trong nét ăn, nét ở với các cô em, dù anh rất thương yêu các cô. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn rất thích ăn mặc đẹp, Trịnh Vĩnh Trinh kể: “Sáng sớm hay trưa, khi thức dậy là anh Sơn tắm và thay quần áo đẹp ngay. Anh Sơn không thích ai mặc pyjama đi lại trong nhà mớ; tui Trịnh cũng ảnh hưởng nét nết của anh. Có lần, bạn Trịnh đến nhà chơi buổi sớm thấy cả nhà ăn mặc tề chỉnh, tưởng mọi người đi mớ nên vội cáo về ngay”.

“Ngày xưa khi anh Sơn ở Sài Gòn, bạn Tâm còn ở Huế, mỗi lần tết sắp đến là anh Sơn biên thư báo 5 em gái do ni chân gửi về Sài Gòn, để anh đặt đóng giày theo kiểu mới mà anh chọn ở tiệm giày quen, rồi mang về Huế làm quà...” - chị Tâm nói rồi lau nước mắt, nhìn vào người anh thân yêu đang nằm khuất giữa những vòng hoa. Chị Thúy và Ngân thì kể chuyện về những bộ quần áo mà anh Trịnh Công Sơn mang về Huế dịp tết, “Không chỉ thích đẹp mà anh cả Sơn còn rất thích các em gái mình ăn mặc thật mớ”.

Trịnh Vĩnh Ngân chợt mơ màng khi kể về những ngày tết thuở còn trẻ thơ. Gần ngày tết, các cô em gái đều trông ngóng anh Sơn từng ngày, từng giờ, bởi ngoài việc nhớ anh trai các cô còn chờ những gói quà cho riêng

minh. Anh Trịnh Công Sơn rất tỉ mỉ trong cách tặng quà và rất thích làm vui lòng các cô em gái bằng những ngạc nhiên, do vậy mỗi món quà được anh gói thật đẹp và đề tên từng cô em. Khi anh về đến nhà, sau khi các cô em gái chào hỏi anh minh xong, là họ chờ chiếc chìa khóa vali sẽ được anh Sơn trao cho một cô em ngồi gần nhất. Sau đó là cả 5 cô tan nhanh về cái vali căng phồng đang chờ họ. Chị Thủy và Tâm nói: "Anh Sơn rất thích nhìn gương mặt các em học quà và những tiếng reo vui ồn ào của chúng tôi là hạnh phúc của anh".

Cha mất sớm, là anh đầu nên nhạc sĩ Trịnh Công Sơn sớm lo toan nhiều việc trong gia đình và cũng vì thế nên anh đặc biệt yêu kính mẹ. Có rất nhiều tính, nét của anh được truyền lại từ mẹ như: thích ăn ngon và thích bày biện món ăn đẹp mắt, thương yêu mọi người và yêu quý tất cả anh em trong gia đình, quan tâm đến người khác... Trịnh Vĩnh Trinh là cô em út mà khi mẹ anh đang mang thai Trịnh thì ba anh mất, "vì thế mà anh Sơn có chiều Trịnh hơn các chị khác, có lẽ để bù đắp cho sự thiếu may mắn của Trịnh, chứ anh Sơn thương các em như nhau và bằng nhau".

Người nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn không có người phụ nữ của riêng đời anh, nhưng anh biết rằng bên anh bao giờ cũng có những cô em gái, em dâu yêu quý và chiều chuộng anh như mẹ yêu dấu của anh từng chiều chuộng anh ngày xưa ấy. Chị Hiếu - vợ anh Tinh, đã nói rất thân thương về tính hay làm nũng của anh với các cô em gái và với chị, tuy là em dâu nhưng trong cách đối xử của anh Sơn, chị cũng là cô em gái thứ 6 của anh...

Ngày 4-4 này, Trịnh Công Sơn sẽ tạm biệt những người phụ nữ trong căn nhà quá đỗi thân thương ở cuối con hẻm yên tĩnh đường Phạm Ngọc Thạch để đến nằm bên chân người mẹ yêu dấu. Người nhạc sĩ ấy đã yên nghỉ trong chốn vô thường, nhưng âm nhạc của anh bây giờ và mãi sau mãi ngân nga trong cõi đi về này.

KHÁNH LY

Ông là của tất cả mọi người

Cách đây 2 năm, tôi gặp ông lần cuối... tôi cũng linh cảm điều đó... Là cái ngày chia tay là không còn xa nữa. Nhưng tôi vẫn hy vọng, mặc dù cái hy vọng rất là mong manh. Thật ra thì ông Trình Công Sơn không của riêng ai cả, ông là của tất cả mọi người. Ông yêu dân tộc và quê hương. Việc ông ở lại và nằm xuống trên quê hương là điều đúng... bởi vì ông Sơn là người yêu quê hương và dân tộc.

Từ ông tôi thành danh và quan trọng hơn cả là tôi được thành nhân. Tôi đã sống cùng tên tuổi của ông gần 40 năm, với những lời ông dặn bảo: Phải luôn luôn sống giữa đời với một tấm lòng và sống với người bằng sự tử tế. Ông Trình Công Sơn là một nửa đời sống của tôi.

Trình Công Sơn trở về cát bụi

Nhạc sĩ Trình Công Sơn sinh ngày 28 tháng 2 năm 1939, quê quán Huế. Nguyên ủy viên BCH Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật TP.HCM, nguyên ủy viên BCH Hội Âm nhạc TP.HCM khóa 1, 2, 3. Sau một thời gian bị bệnh, mặc dù đã được gia đình và bệnh viện tận tình chăm sóc, cứu chữa song do bệnh tình quá nặng đã từ trần lúc 12g45 ngày 1 tháng 4 năm 2001 tại TP Hồ Chí Minh. Và ngày 4-4-2001 thi hài của nhạc sĩ Trình Công Sơn được an táng tại chùa Quảng Bình, Nghĩa trang Gò Dưa tỉnh Bình Dương. Hàng ngàn người yêu nhạc, đồng bào bạn hữu khắp các miền đất nước đã đến viếng và tiễn đưa linh cữu nhạc sĩ Trình Công Sơn.

Thật xúc động khi nhìn đoàn người lặng lẽ nối nhau từ sáng đến khuya để vào thấp nén nhang thương tiếc một nhạc sĩ thiên tài vừa mới qua đời. Hai bên lối nhỏ vào khu nhà dài hàng trăm mét đầy đặc những vòng hoa, lẵng hoa chia buồn, thương tiếc. Và có hàng ngàn người đã đứng dọc hai bên đường Phạm Ngọc Thạch để tiễn đưa anh.

Tấm lòng của những người mến mộ anh thật rộng lớn vô cùng.

Sự nghiệp âm nhạc của Trình Công Sơn thực sự đáng được trân trọng, yêu mến và thương tiếc như thế. Trong hơn 42 năm sáng tác, mỗi giai đoạn của cuộc đời và lịch sử đất nước, anh đều để lại những dấu ấn lung linh. Anh là nhạc sĩ - tình ca hay nhất thế kỷ. Anh là nhạc sĩ - thân phận với những lời "Kính Việt Nam", những "Ca khúc Da vàng" đánh thức lương tri con người giữa lúc vẩn nước nổi trôi. Anh là nhạc sĩ phản chiến - dẫn thân, cùng tuổi trẻ thành thị nhìn lại chính mình và quê hương, tin vào ngày mai đất nước rồi sẽ hòa bình và tự do. Anh là nhạc sĩ "Nối vòng tay lớn". Và sau ngày đất nước thống nhất, anh là nhạc sĩ rất yêu cuộc sống "cuộc đời đó có bao lâu mà hương hờ", là nhạc sĩ - "Tôi ơi đừng tuyệt vọng". Và khi thân bệnh, mệt mỏi, anh

là nhạc sĩ hướng đến Thiên học “Đóa hoa vô thường”.

Anh yêu cuộc đời biết mấy, anh yêu vô lượng tất cả mọi người. Trái tim nhân hậu của anh và sự hiền lành của cuộc đời của anh đã làm nên âm nhạc Trinh Công Sơn: trong sáng hồn nhiên, trữ tình độ lượng, tha thiết đến lạ lùng, sâu sắc triết lý mà gần gũi... Thế mà trái tim nhân hậu đã ngừng đập! Con người đức độ vốn thiết tha với cuộc sống như thế phải lìa xa “cõi tam” này! Tấm lòng rộng mở, hướng đến điều cao quý, hy sinh không cần nhân lại một điều gì... sẽ còn lại mãi trong ký ức và tình cảm của nhiều thế hệ yêu quý âm nhạc Trinh Công Sơn: “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi”.

Nhiều người sẽ còn nhớ mãi tấm lòng của anh. Cũng như sẽ có biết bao người đã, đang và sẽ chia sẻ với dự cảm của anh về thân phận con người. Nói rằng anh là nhạc sĩ tiên tri về đời mình thì đúng hơn.

Anh cho rằng cuộc đời là “cõi tam”. Và thân xác con người như “cát bụi mêt mêt”. Xin được nhắc lại lời ca của anh:

Tôi nay ở trọ trần gian

Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời...

Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi

Để một mai tôi trở về cát bụi..

Đi đâu loanh quanh cho đời mêt mêt..

Trăm năm một cõi đi về...

Ngay cả trong những ca khúc mới viết *Tôi tìm tôi*, anh cũng tự hỏi: “Tôi là ai?” Và không phải chỉ đề hỏi cho riêng mình: “Trở lại hóa kiếp rong chơi giữa nơi này”. Người yêu nhạc Trinh Công Sơn thường bắt gặp những lời ca như “cát bụi”, “ở trọ”, “vô thường”... trở đi trở lại như một thứ kinh cầu nguyện. Nhưng dự cảm về đời mình còn tìm thấy trong những câu thơ anh đã sáng tác sau chuyến đi thăm Montréal (Canada) năm 1992 trở về. Thật là cô đơn:

Đường xa mông mọng vô thường

Trái tim chợt tỉnh tôi nhường nhìn tôi...

Buồn phiền vô mọng đường dài

Ta xin một góc ta ngồi với ta...

*Có thể mai này không có gì nặng nề với trăm luan cuộc đời gió hăm oan cứ thổi,
mà tôi đi đi mãi...*

Và những khi không thể sáng tác nhạc và làm thơ, nhạc sĩ Trinh Công Sơn lại tìm đến với hội họa. Anh vẽ những nỗi niềm, những dự cảm về đời mình.

Anh vẽ lặng lẽ những màu sắc và đường nét trong tranh anh là một thứ thông điệp: “Nghệ thuật đích thực là một thứ thông điệp còn lại ở sau cùng, khi mọi hình thức tồn tại khác đã mất đi” (Trình Công Sơn).

Tài hoa mà mệnh bạc! Anh đã để lại cho đời một gia tài ca khúc thật đồ sộ và vô cùng quý giá. Từ ca khúc đầu tiên *Ướt mi* (1959) nổi tiếng khi anh vừa tuổi đôi mươi đến những ca khúc mới viết gần đây *Tôi tìm thấy tôi*, *Đóa hoa vô thương*... ở vào tuổi 60, vẫn cùng một sắc thái, một phong cách, một Trình Công Sơn thiên tài của thế kỷ 20.

Anh đã già từ “cõi tam” để “về chốn xa xăm cuối trời”, “trở về cát bụi”. Và nếu như hình trình sáng tạo là tìm về với chính mình, là “tôi tìm tôi” thì cuộc tìm về này là một mất mát quá lớn cho người thân, bằng hữu... và người yêu nhạc Trình Công Sơn.

Thương tiếc anh, xin tàn mạn đôi dòng... Anh Sơn ơi, cuộc tìm về của anh luôn có “Thiên đường canh nỗi đau”. Mong rằng, ngày mai và ngày mai nữa, còn có rất nhiều người sẽ hiểu cuộc đời vô thương vô lượng của anh.

THU HỒNG - HƯƠNG LAN

Một đời người, một sự nghiệp lớn

NSUT Trọng Bằng - Tổng Thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam: Rất hiếm có nhạc sĩ nào có số lượng ca khúc được ngưỡng mộ cả nhạc lẫn lời như nhạc sĩ họ Trịnh. Anh là một nhân cách lớn, đáng trọng. Trịnh “lì ợng” với sự nổi tiếng, sống với đời, với bạn với thái độ khiêm nhường đáng yêu. Có thể khẳng định, những đóng góp của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong lĩnh vực âm nhạc sẽ mãi mãi được ghi nhận.

Nhà thơ Hoàng Cầm: Tôi ít khi nghĩ Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ, tuy anh có hàng trăm ca khúc, có nhiều lời ca đã bén rễ sâu vào lòng người. Trong tôi, Trịnh Công Sơn là một khách lữ hành! Dẫu ở nơi đâu, hễ nghe một giai điệu nào của Trịnh Công Sơn văng vẳng, hồn tôi lại rung rưng, như nghe thấy những đợt sóng nào ở đâu xa lắm đang lăn tăn, đưa tôi đến một nơi nào đó xót xa hơn, tiếc nuối hơn. Cái chất thơ kỳ diệu cứ bàng lãng xung quanh tôi, làm cho hồn tôi như tan ra, rồi phiêu du, trầm ngâm, chậm rãi đến một miền nào quanh hiu, vô tận. Tôi gọi Sơn là một thi sĩ biết nhún từng phím bất diệt của lòng người.

Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân - Phó Tổng thư ký Hội Nhạc sĩ Việt Nam: Trịnh Công Sơn đã trải qua nhiều giai đoạn đời sống gió bụi nhưng ở anh có một thái độ công dân và trách nhiệm của một người nghệ sĩ rất cao. Những sáng tác sau này của anh đi sâu vào những triết lý, lý giải cuộc đời và lý giải chính mình. Những sáng tác đó được giới chuyên môn đánh giá rất cao. Anh đã thực sự có một chỗ đứng trang trọng trong dòng nhạc Việt Nam.

Tàn rồi chăng - một “Đóa hoa vô thường”?

7h ngày 4-4-2001, bạn bè, đồng nghiệp, những người thân thích, những người hâm mộ anh sẽ tiễn đưa anh đến nghĩa trang Gò Dưa. Bước chân “bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi” sẽ dừng lại ở đây! Còn chúng ta sẽ vĩnh biệt anh ở đây! Báo Pháp Luật cùng bạn đọc xin đau buồn cùng gia đình, người thân và những người bạn, xin ôn lại cùng một số đồng nghiệp của anh về một đời tài hoa...

Nhạc sĩ Phạm Tuyên: Đỉnh cao của âm nhạc giàu chất thơ và triết lý dừng lại ở đây rồi!

Tôi và anh ấy là đồng nghiệp, nhưng cũng là người một thời chịu một số định kiến. Tôi khâm phục Trịnh Công Sơn vì anh là người biết vượt qua mọi định kiến, tìm thấy sự thanh thản trong cuộc sống để mang âm nhạc đến cho đời. Còn nhớ ngay sau ngày giải phóng, tôi vào Huế và được gặp anh, chúng tôi có quan hệ thân thiết từ phút gặp đầu tiên. Qua một thời gian tôi tổ chức mấy đêm nhạc ở Sài Gòn, anh đã giúp đỡ hết mình, cũng bằng một tình cảm rất chân thành: “Chúng ta sẽ hát cùng trẻ thơ và tập hát cùng trẻ thơ”.

Mới cách đây 3 tháng, tôi vào Sài Gòn, dù sức khỏe của anh sa sút nghiêm trọng nhưng vẫn hát “Đồng dao 2000” cho anh em nhạc sĩ nghe, anh em cười và Sơn cũng cười, cười như quên hết mọi bệnh tật. Tôi nhớ lại, trong lần “nhìn nhận lại về Trịnh Công Sơn”, anh có phát biểu: “Tôi muốn làm tốt cho cuộc đời và cuộc đời cũng sẽ tốt lại với tôi” và có lẽ lòng mến mộ của công chúng là phần thưởng lớn cho anh trong trong thời gian qua, cho cuộc đời anh. Nhưng, anh lại bỏ cuộc đời mà ra đi...

Một nhà thơ viết thơ trên nền nhạc, chuyển những triết lý nhân sinh mềm mại một cách đơn giản nhất, tài năng đang dùng đồ chín thì bệnh tật và định mệnh lại cướp anh đi. Mắt mắt này với âm nhạc Việt Nam bao giờ mới khóa

lập được? Định cao của âm nhạc giàu chất thơ và triết lý dừng lại ở đây rồi. Nhưng anh vẫn là một "Đoà hoa vô thương" như tên một bài hát, đã tàn nhưng không bay đi mùi hương.

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiến: Nỡ lòng nào anh lại bỏ ra đi.

Trình Công Sơn của chúng ta đã ra đi rồi! "7 người bạn" của chúng tôi nay chỉ còn 6. Dù biết anh ngã bệnh từ lâu nhưng anh em rất bất ngờ về sự ra đi của anh, bao nhiêu dư đỉnh của nhóm trong thời gian tới, mà anh Sơn lại là "râm" thì bây giờ biết làm sao đây.

Tối nay, trong gia đình sẽ tổ chức hát lại những ca khúc của anh, anh em trong Hội sẽ cố gắng lo cho tốt để cầu chúc anh ra đi cho thanh thản. Thiệt thời lớn cho nhóm "*Những người bạn*" của chúng tôi. Chúng tôi rất đau xót khi chia tay vĩnh viễn một người bạn, anh không còn nhưng tác phẩm của anh sẽ còn trong lòng những người bạn, và sẽ còn với công chúng mãi mãi...

Anh đã từng ví âm nhạc là đời sống thứ hai của anh, nay đời sống thứ nhất của anh không còn, nhưng đời sống thứ hai sẽ còn mãi với chúng ta, còn mãi với thời gian!

Nhu giác chiêm bao

Hôm đó là một buổi sáng mưa hồng hay nắng thủy tinh, chẳng rõ. Tôi chỉ nhớ rằng sau chuyến thăm Canada trở về (1992), Trịnh Công Sơn gọi điện nhắn tôi:
- Ghé nhà mình uống rượu, nói chuyện chơi. Có mấy món quà nhỏ để dành cho Phanxipăng đây.

Lần lửa thế nào, đầu năm 1993 tôi mới đến thăm anh. “Mấy món quà nhỏ” vẫn còn. Một chai rượu nhỏ. Một tấm ảnh nhỏ chụp anh giữa rừng tuyết bên Bắc Mỹ. Thêm một ca khúc mới toanh của anh: *Xin trả nợ người*. Anh gảy guitar và hát. Giọng hơi khàn khàn mà lại rất gợi cảm:

... Bao nhiêu năm em nợ ngọt ngào

Trả nợ một đời không hết tình sâu

Bao nhiêu năm em nợ bạc đầu

Trả nợ một đời chưa hết tình đầu...

“Có thể nói, có nhiều ca sĩ thể hiện ca khúc của anh đã chinh phục hàng triệu trái tim của thính giả, nhưng không ai thổ lộ nỗi lòng mình bằng giọng hát của anh”. Nhà văn Nguyễn Quang Sáng, một người khá gần gũi Trịnh Công Sơn, đã nhận xét như vậy. Tôi thì rất hiếm khi gần gũi, nhưng dù chỉ dám lần dòis âm, dư vị “ngọt ngào” đến nay tưởng còn tươi rói - trong đó có tiếng hát của anh.

Một dịp khác, ngồi với họa sĩ Tôn Thất Văn, nghe Trịnh Công Sơn hát xong, tôi đã thuật lại ấn tượng của mình lần đầu nghe anh trình diễn loạt bài *Tự tình khúc* tại Trung tâm văn hoá Liễu Quán bên bờ sông Hương đầu thập niên 1970. Lúc bấy giờ, tôi còn là cậu học sinh bé tí, nhưng cứ nhớ mãi hình ảnh một “du tử” có đôi mắt sáng và chất giọng đặc Huế: *tình do tâm ta mà sinh. Có khi tình mất mà tâm còn động vọng. Đến lúc tâm bình an thì tình kia cũng đoạn*

nổi. Ca nhân họ Trịnh chăm chú nghe với vẻ vừa triu mến, vừa ngạc nhiên, nhất là đoạn tôi nhắc đến mấy ca khúc anh viết khoảng năm 1976 tại cố đô: *Con đường mùa Xuân*, *Trở lại đời quê hương*, *Mười năm cây lớn quanh đây*... Không ít phen Trịnh Công Sơn bồi hồi nhắc lại bao kỷ niệm mà anh đã trải qua giữa những phố thị của thành quách kinh đô quân vương thời cũ, nhưng chưa bao giờ tôi nghe anh nói nhiều về cố hương xanh thắm Thiên Thai, vàng mai núi Ngự như dịp này.

Ấy cũng là dịp Trịnh Công Sơn tặng tôi bức tranh *Thiếu nữ và hoa* do chính anh vẽ pastel trên giấy.

Đã có lần Trịnh Công Sơn phát biểu bằng văn bản: "Sống là sống với người khác và muốn có cảm thông, chúng ta phải luôn luôn tư diễn đạt mình. Trong những cách diễn đạt bằng tiếng nói, bằng chữ viết và nhiều phương tiện khác, tôi thấy tâm hồn mình có khuynh hướng nghiêng về phía ca khúc. Trên mảnh đất nghệ thuật nhỏ nhắn này, tôi tìm thấy tự do và tôi nghĩ rằng ở đây tôi có thể bày tỏ được với người khác về những niềm vui nỗi buồn của cuộc sống".

Trịnh Công Sơn đã khẳng định quan niệm đó qua hơn 600 ca khúc mà anh sáng tác suốt 42 năm ròng, từ ca khúc đầu tay *Ướt mi* xuất hiện năm 1958 đến ca khúc rốt đời *Muôn trùng biến ơ* hoàn tất năm 2000. Thế nhưng, càng về sau, anh càng mài mê với "trò chơi sắc màu". Kết quả là hàng loạt tranh bút sắt, màu nước, phấn tiên, sơn dầu ra đời. Tại sao? Anh đáp:

- Xét kỹ thì ca khúc vẫn phải sử dụng âm thanh, ngôn ngữ. Mà niềm vui nỗi buồn đây lên trong lòng, đâu phải lúc nào cũng diễn đạt được trọn vẹn bằng lời, bằng giai điệu? Do đó, lắm khi mình phải nhờ hội họa để vượt tới cảnh giới vô ngôn, vô thanh.

Nói thì nói vậy, song chính Trịnh Công Sơn lắm khi quay về "khởi thủy là lời": anh làm thơ, viết đoản văn. Tôi nhớ dạo tháng 10-1998, đến viếng linh cữu "quái kiệt" Bùi Giáng quản tại chùa Vĩnh Nghiêm, Trịnh Công Sơn ngẫu hứng ứng tác mấy cặp lục bát và ghi vào sổ tang:

Bùi Giáng Bâng Dui Bùi Giáng

Ô hay trăm ngó bâng hoàng lỗ không

Lỗ không trời đất ngơ ngàng

Hóa ra thi thể là ngân hạc vô

Nhớ thương vô cùng là từ

Là từ vô hạn ừ ừ viễn vông

Anh hỏi tôi thấy mấy câu ấy thế nào? Tôi im lặng, mơ hồ linh cảm "một lời là một vận vào...". Đường như đoán được suy nghĩ của tôi, anh cười:

- Hồi còn rất trẻ, mình từng tập trung suy nghĩ về sự chết và mạnh dạn đề cập trực tiếp đến cái chết. Không chỉ *một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời...*

Giấc chiêm bao của Trịnh Công Sơn, buồn thay, nay đã trở thành sự thật!

Anh đến và ngồi chờ...

Khi chuyển về dạy ở Đại học Sư phạm Quy Nhơn, tôi mới biết, trước đây Trình Công Sơn từng học tại đây. Hồi đó, gọi là trường Sư phạm Quy Nhơn, chưa đào tạo hệ đại học, nhưng là một trường sư phạm nổi tiếng ở miền Trung và Tây Nguyên. Như vậy là trước khi trở thành nhạc sĩ tài ba, anh cũng đã từng là một nhà giáo - một thầy giáo làng từ ở một trường huyện heo hút của cao nguyên. Nghe mọi người bảo rằng, chính từ những kỷ niệm khó quên thời còn học ở trường Sư phạm Quy Nhơn, với bãi biển tuyệt đẹp, từ “eo chín thờ” đến Gành Ráng, Quy Hòa... mà sau này, Trình Công Sơn đã viết cực hay các ca khúc *Biển nhớ*, *Hạ trắng*... Lúc vào làm báo ở TP. Hồ Chí Minh, có dịp gặp Trình Công Sơn, tôi có hỏi nhạc sĩ chuyện này thực hư ra sao? Anh chỉ mỉm cười, không xác nhận cũng chẳng cãi chính. Và tôi hiểu, biển Quy Nhơn hay biển Vũng Tàu, Nha Trang cũng được thôi. Trong tình khúc Trình Công Sơn, biển nước, mây trời chỉ là cái cớ để nhạc sĩ gửi gắm, giải bày tình cảm và tư tưởng của mình.

Là phóng viên văn hóa - văn nghệ, do công việc bải vớ, tôi có nhiều dịp được tìm gặp Trình Công Sơn. Điều ấn tượng nhất đối với tôi là sự gần gũi, thân tình, cởi mở của anh. Một nhạc sĩ tiếng tâm lũng lầy như anh, cứ tưởng sẽ khó được gặp lắm. Nhưng trái lại, chưa bao giờ anh tìm lý do từ chối những cuộc hẹn làm việc, phỏng vấn (đôi khi đột xuất) của cánh báo chí “rách việc” chứng tôi, dù có lúc sức khỏe anh không được tốt lắm. Có những khi do quá mệt, không thể hẹn gặp trực tiếp được, anh vui vẻ để chúng tôi phỏng vấn, trò chuyện qua điện thoại mà không cần bắt chúng tôi đưa bản thảo để anh xem lại, vì anh tin tưởng tấm lòng mọi người.

Tôi nhớ có lần viết bài phỏng vấn anh cho số báo Xuân, tôi xin anh một tấm ảnh chân dung để in kèm bài, sau đó ít lâu có một người gọi điện đến tòa

soan đòi tôi trả tiền nhuận ảnh và bảo rằng bức ảnh chân dung đó do anh ta chụp. Tôi chả hiểu ra làm sao cả. Hôm đưa báo biểu đến cho anh, tôi kể với anh chuyện này. Anh bảo cũng chẳng nhớ ai đã chụp cho mình, vì có rất nhiều phóng viên nhiếp ảnh đã chụp chân dung anh. Nhưng thôi, người ta đã đòi “bán quyền” thì cứ trả. Rồi anh lại tủm tỉm: “Hóa ra ảnh mình cũng có thể bán được!”.

Nhắc đến chuyện bán quyền, tôi lại nhớ đến lần tìm gặp anh để hỏi cụ thể chuyện anh là nhạc sĩ đầu tiên ký hợp đồng với Công ty Copyrico, ủy quyền cho công ty này đại diện cho anh trong các giao dịch về bán quyền tác phẩm của mình. Dù anh mới bình phục sau đợt nằm bệnh viện, chưa khỏe hẳn, anh vẫn đến trụ sở Hội Âm nhạc TP. Hồ Chí Minh rất đúng giờ, ngồi chờ tôi. Sau khi trao đổi rất tận tình về vấn đề bảo vệ bán quyền cho nhạc sĩ và nhắc tôi phải có tiếng nói mạnh mẽ về việc này vì các nhạc sĩ lâu nay bị thiệt thòi nhiều lắm... anh còn gọi cô Tâm - luật sư của Công ty Copyrico đến trình bày chi tiết những điều khoản trong hợp đồng bảo vệ bán quyền nhạc sĩ, để tôi hiểu rõ thêm. Quả thực, anh là một nhạc sĩ của mọi thời đại, nhưng lại rất có trách nhiệm với từng công việc cụ thể, từng con người cụ thể, một con người nhân hậu, khoan dung, ân cần với tất cả mọi người. Ngồi trò chuyện với anh, tôi luôn có cảm giác như ngồi trước một nhà hiền triết, sừng sững một khối trí tuệ vô biên...

ĐÌNH THU HIỀN

Anh Sơn ơi, đèn giờ đã tắt!

Còn nhớ vào dịp sinh nhật Trinh Công Sơn cách đây đã rất lâu, ba con tôi đến từ sớm. Tôi chào “Cháu chào bác”, lập tức anh đổi hờn: “Bác cháu gì, chào lại bằng anh đi!”. Tôi hoảng hốt quay sang cầu cứu ba, thấy ba gật đầu hứa theo: “Con chào anh Sơn lại đi, anh Sơn giận bây giờ!”, tôi mới tự tin gọi: “Anh Sơn!”. Sinh nhật của anh có vài chiếc bánh Huế và trên bàn luôn luôn có rượu mạnh. Tôi ngồi nghe ba tôi và anh Sơn nói về những câu chuyện xưa kia đã cũ rích mà những khi rồi rã, ba vẫn thường kể cho tôi nghe về anh đến thuộc lòng. Anh kể: “chúng bệnh tiểu đường hành dữ lắm, các bác sĩ cấm Sơn uống rượu đây, nhưng Sơn pha với soda để nhẹ bớt đi”. Anh có giọng nói nhẹ và rất Huế, nghe đến mức tôi có cảm giác nếu mình gây một tiếng động nào đó, giọng nói sẽ tan đi mất. Anh hỏi tôi thích học đàn gì, tôi nói mình mê piano lắm. Ngay lúc đó, ba tôi hứa sẽ mua đàn cho tôi vì ba tôi và anh Sơn đều thích nhìn con gái mặc soirée trắng ngồi chơi đàn.

Tôi theo nghề báo với bao lo âu và bận rộn. Thi thoảng gặp anh ở bàn nhậu đã chiến ngay ngoài sân nhà nhà văn Nguyễn Quang Sáng, hát véo von và đùa giỡn vài câu về tình yêu rồi lại hỏi hà đi. Anh chẳng có gì đổi khác, vẫn mảnh mai thân hạc và uống rượu thay cơm. Mà lần nào gặp cũng nhắc: “Yêu ai chưa đây?”. Tôi đánh trống lảng: “*Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhớ... thôi anh ơi!*”.

Bảng đi cả mấy tháng trời không gặp lại anh. Một bữa, anh trưởng ban phóng viên giao việc: “Em viết về những ca khúc phổ thơ hiếm hoi của Trinh Công Sơn nhé!”. Thế là nhắc mấy điện thoại. Anh vui lắm, nói đến ngay chiều nay. “Lúc 16 giờ 30 ấy!”. Chiều, trời Sài Gòn mưa như thác đổ. 16 giờ, điện thoại cầm tay của tôi reo ồ. Số máy nhà anh hiện lên: “Sao, mưa thế có đến được không?”. Tôi trả lời chắc nịch: “Em đã hẹn với anh rồi mà!” và đôi

mưa đi. Đến được căn phòng âm cúng và đầy tranh của anh, chưa kịp nói gì đã thấy anh rót rượu Hennessy ra ly rồi. “Chẳng lẽ anh thích đón khách bằng thứ cay - đắng này à?” - Tôi châm ngòi. Nhưng anh không trả lời mà chỉ cười buồn. Tôi bắt đầu mở máy ghi âm và hỏi. Anh trả lời chậm rãi như bán tính vốn có. Người nhà thông báo anh có khách. Anh nói rằng xin chờ vì đang bán. Và chúng tôi lại tiếp tục trao đổi về những “củ hiếm” trong sáng tác của anh - những bài anh phổ nhạc cho thơ người khác (Tập chí Thế Giới Mới số 397). Đang nói về những bài hát của anh, đột ngột anh hỏi: “Bây giờ em còn chơi đàn piano không?”. Tôi đáp: “Em bán đi làm nên cũng ít có thời gian”. Anh dứt khoát: “Thứ *Đêm thấy ta là thác đổ* của anh đi xem nào!”. Tôi chấp chững trên các nốt nhạc, vấp tới vấp lui. Anh thở dài: “Phóng viên chơi đàn có khác!”.

Những ngày gần Tết Tân Ty vừa rồi, tôi gọi điện hỏi: “Anh Sơn có biết đèn giới không?”. “Ừ... à... cũng biết, cũng nghe!”. Tôi khoe đi dự tiệc ở Bình Quới, một người ban thảo trên cây xuống một chiếc đèn giống đèn giới đẹp lắm. Anh bảo mang đến cho anh xem nhé. Tôi vâng dạ rồi quên bém mắt!

Bây giờ thì anh đã quá xa...

TRẦN THANH PHƯƠNG

“Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi. Để một mai tôi trở về cát bụi”...

3 giờ chiều Chủ nhật vừa rồi, cô bạn đồng nghiệp gọi dây nói cho tôi, báo tin: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã qua đời cách đây vài tiếng đồng hồ. Tôi biết Sơn đã lâm bệnh từ nhiều năm nay, và gần đây anh đã vào nằm ở bệnh viện Chợ Rẫy vì sức khỏe rất xấu. Biết vậy, nhưng tôi vẫn chưa tin, vì hôm nay là ngày 1-4. Tôi gọi điện thoại sang nhà Sơn ở 47C Phạm Ngọc Thạch thì gặp Hà, em của Sơn, Hà nghẹn ngào: “Sơn mất rồi!”.

Tôi là một đứa bé thích hát - sinh thời, Sơn đã tư bạch... Mười tuổi biết solfage, chép lại những bài hát yêu thích, đóng thành tập; chơi đàn măngđôlin và sáo trúc. Mười hai tuổi có cây đàn ghita đầu tiên trong đời và từ đó sử dụng ghita như một phương tiện quen thuộc để đệm cho chính mình hát. Sơn lại nói thêm: Tôi đến với âm nhạc không như một kẻ chọn nghề. Tôi nhớ mình đã viết những ca khúc đầu tiên từ những đòi hỏi tự nhiên của tình cảm thời thức bên trong. Ca khúc là đời sống thứ hai sau cái thân thể mà cha mẹ đã sinh thành ra Trịnh Công Sơn. Bài hát đầu tiên của anh do nhà xuất bản An Phú phát hành năm 1959 tại Sài Gòn. Đó là những cảm xúc được ghi lại từ những giọt nước mắt của một ca sĩ nữ sinh vừa rời ghế nhà trường, hát để kiếm tiền nuôi mẹ đang hấp hối trên giường bệnh.

Trịnh Công Sơn gốc Huế, sống tại Sài Gòn - TP.HCM, nhưng lại chào đời ở Đắk Lắk. Anh là một nhạc sĩ tài hoa. Lời của ca khúc họ Trịnh đầy tính triết lý về cuộc đời, về thiên nhiên, trời đất. Bài *Mưa thu Hà Nội* của anh có thật nhiều chi tiết khiến cho ai đã từng thân thương Hà Nội đến phải sững sờ: “*Cây cơm nguội vàng... cây bàng lá đỏ... những con đường nhỏ nằm chờ tôi qua*” và những con sấm cầm cất cánh trên Hồ Tây... Rất ít ai hạ bút viết được những ý này như Sơn. Giai điệu âm nhạc của anh thì ai cũng cảm thụ được.

Các tuyển tập: *Ca khúc Da vàng*; *Kinh Việt Nam*; *Ta phải thấy mặt trời*; *Có*

xót xa đưa; Như cánh vạc bay; Khói trời mờ mịt; Tự tình... trong các thập niên 60-70, được nhiều thế hệ thanh niên, sinh viên, học sinh yêu thích, đặc biệt ca khúc *Nổi vông tay lớn* được chọn hát trên Đài Tiếng nói nhân dân TP. HCM trưa ngày 30-4-1975, giờ phút miền Nam hoàn toàn giải phóng. Sau ngày nước nhà thống nhất, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có nhiều ca khúc nổi tiếng đồng hành cùng dân tộc, đó là *Huyền thoại mẹ*; *Em ở nông trường*, *em ra biên giới*; *Sài Gòn mùa xuân*; *Mùa thu Hà Nội*; *Muôn trùng biển khơi*... Anh còn viết nhiều nhạc cho phim.

Lúc còn sống, anh tâm sự với bạn bè rằng, cả cuộc đời tôi đi vào âm nhạc, có buồn, có vui, nhưng vẫn thủy chung. Tôi đã cố gắng trong khả năng của mình nói hết những điều cuộc đời đã hé mở cho tôi và tôi cũng đã trải lòng mình không giấu giếm. Trong cuộc chơi này, có lúc tôi đã thấy đời với tôi là một. Chỉ có một điều không có gì an ủi nói là tôi thì già đi mà đời thì cứ trẻ mãi!

Anh còn vẽ tranh. Có lần anh trả lời với phóng viên báo Đại Đoàn Kết: "Tôi không thấy có ranh giới nào giữa thế giới âm thanh và thế giới im lặng cả. Những gì không nói được bằng ngôn ngữ của âm nhạc thì tôi nhờ đến ngôn ngữ màu sắc. Nếu cả hai phương tiện nà cũng chưa chuyển chở hết những suy nghĩ của tôi về đời và con người thì tôi lại phải tìm đến văn chương".

Người nhạc sĩ tài hoa 62 tuổi ấy có sức hút lạ lùng, mạnh mẽ. Chỉ cần với tên gọi đơn giản của chương trình "Đêm nhạc Trịnh Công Sơn" cũng đủ để người đến đông nghẹt. Nhưng Sơn ơi, anh đã nằm xuống, âu cũng là một cõi đi về, nhưng chắc chắn âm thanh của âm nhạc sẽ bay xa mãi và còn vang vọng trong lòng nhiều thế hệ.

Nghệ thuật là phong phú và đa dạng, đôi khi nó cũng cần vu vơ thắm mỹ và hướng thiện như là ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...

LÂM THỊ MỸ DẠ

Những kỷ niệm mãi còn trong tôi

1.

Tôi xa cách ba tôi 26 năm. Ngày ba tôi đi vào Sài Gòn tôi mới 3 tháng tuổi. Đất nước giải phóng, tôi vào Huế đã mấy tháng mà vẫn chưa có dịp vào Sài Gòn gặp ba. Ba tôi dao dỏ còn quá bận vì phải quản lý một xưởng bông. Ba tôi khẩn thiết gọi tôi vào Sài Gòn. Tôi không ngờ người làm cầu nối cho tôi gặp lại người cha của mình là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Ngày đó anh Sơn ở cùng cơ quan với tôi. Khi biết tôi có việc hệ trọng muốn vào Sài Gòn, anh có ý giúp tôi - muốn tôi được cùng đi với anh vào thành phố. Anh nói:

- Da đi với mình là yên tâm. Mình thuộc Sài Gòn. Thế nào cũng giúp Da tìm ba dễ dàng.

Tôi bế đứa con gái đầu lòng chưa đầy một tuổi, cùng anh Sơn lên chuyến xe tốc hành vào Sài Gòn. Hồi đó đường giao thông còn xấu lắm, xe xóc nhiều. Tôi bế con ngồi bên anh. Cháu Bê Líp bị bệnh phế quản hảm sinh nên cổ họng cứ rờ rề mãi. Đi chưa được hai tiếng, con hen của cháu bắt đầu chuyển mạnh. Tôi đứng dậy dựng cả người con lên úp đầu qua vai mình, rồi vỗ vỗ vào lưng cháu cho dễ thở. Tôi đứng như vậy suốt mấy giờ liền mà con hen của Bê Líp vẫn chưa đỡ. Anh Sơn ái ngại nhìn tôi.

- Da để mình bông giúp cho.

Tôi nhìn anh Sơn ngẩn ngai. Một nhạc sĩ nổi tiếng, một thanh niên chưa có vợ, một người đàn ông chưa có con và bộ quần áo anh đang mặc sạch sẽ thế kia, làm sao mà... nhờ Bê Líp...

- Da vẫn bết được, không sao đâu. Tôi nói giọng tỏ ra còn khỏe.

Đem xuống. Bê Líp ngủ được khá lâu trên vai rồi. Tôi tưởng có thể ẵm cháu vào lòng ngồi xuống ghé cho đỡ mỏi, không ngờ mới đặt người xuống chưa được hai phút. Bê Líp đã tỉnh dậy ho từng cơn sặc sụa. Vậy là tôi phải bế con đứng lên. Anh Sơn đang thiu thiu chợt mở mắt anh lo lắng hỏi:

- Líp nghet thở hả, có cần lấy dầu nóng xoa không?

- Không sao đâu anh Sơn, anh ngủ đi. Da quen với bệnh của cháu rồi.

Tôi nói cho anh yên lòng.

Tôi ôm chặt đứa con nhỏ vào người cố đứng thật thẳng. Một bàn tay giữ chặt thành ghế phía trước. Cứ như vậy chong mắt cho đến sáng. Khi nhìn thấy bình minh đỏ rực trước cửa kính, cả người tôi rã rời muốn quy xuống. Sự chịu đựng giữ cho hai tay không buông thả đã làm cho mắt tôi trắng bạch. Ngày đó, sau lần sinh con, tôi bị mất 10kg, chỉ còn cân nặng 36kg. Có lẽ nhìn thấy sức chịu đựng của tôi đã cạn kiệt nên anh Sơn không cần hỏi gì thêm liền đưa hai tay bế thốc Líp chuyển qua phía mình.

- Dạ nghỉ một tí đi.

Nhưng tôi chưa được rảnh rang một chút thì tiếng nấc tắt nghẹn sặc sụa của Líp đã làm anh Sơn hốt hoảng. Và với hai cánh tay rời rã tê cứng không biết một sức mạnh nào tôi đã nâng được nó lên, đưa Líp trở lại nằm gọn trên ngực mình. Anh Sơn nhìn tôi nói như một lời an ủi gắng chịu... gần đến Sài Gòn rồi.

Với một dòng địa chỉ, anh Sơn đã hướng dẫn chỉ về tôi tìm được ba tôi rất nhanh.

Tôi ra Huế trước anh hai, ba ngày. Trước khi rời thành phố, tôi đưa ba tôi đến cảm ơn anh. Anh Sơn rất vui. Anh chào ba tôi rồi nói nhỏ với tôi:

- Ba Dạ hiền quá!

Anh Sơn vừa ở Sài Gòn về, lên nhà tôi chơi, lúc đó tôi đang ở tạm một cái nhà ở An Lãng. Tôi mang chiếc máy ba tôi mới cho đưa anh xem. Anh thích thú:

- Chà, ngon quá! Chắc là đắt lắm đây!

- Bằng giá mua hai cái nhà đẹp đó anh Sơn.

Tôi hồn nhiên khoe. Mắt anh Sơn vẫn không rời cái máy. Tôi ấn nút, một bản nhạc cổ điển "Vũ khúc Hungari" của Brahms, giai điệu thật đẹp, phóng khoáng, mạnh mẽ, ngọt ngào, da diết. Chúng tôi ngồi, tâm hồn tràn ngập âm thanh. Ngoài vườn cây và xanh biếc đang đơm trái chiu chít cả mặt đất.

Không gian thanh bình thả xuống từng chùm tiếng chim trong ngán tĩnh khời: cá nằng nứa, nằng sớm xuyên qua lá non trong như ngọc. Cuộc đời êm ái, dễ chịu làm sao!

Tôi nghe nhạc được khoảng 10 ngày thì anh L.V.H đến mượn cái máy vẽ thu nhạc Pháp. Anh hứa hai ngày sẽ trả. Tôi vui vẻ đưa cái máy cho anh. Không ngờ ba ngày sau, anh đến báo tin cái máy đã mất do bọn ăn trộm cạy cửa.

Thế là hết, kỷ niệm một đời của ba tôi. Tôi buồn bã, xót xa vô hạn.

Mẹ tôi ở quê, không biết nghe ai nói đã gửi thư vào cho anh H (nhờ tôi chuyển, trong thư bà mong anh H hãy cố gắng giúp...). Tôi bỏ bức thư vào học bàn và xem như không có chuyện gì xảy ra. Hình như mẹ tôi biết tính tôi, nên chưa đầy một tuần, bà lại gửi thêm một bức thư nữa, lần này chắc tôi không thể nản nã được. Tôi lấy xe, đạp xuống phố, đi ngang qua nhà anh H hai, ba vòng mà không thể nào dừng lại cổng nhà anh. Nói một điều mà mình không muốn thất khó khăn làm sao. Lòng vòng mãi, rồi tự nhiên chiếc xe bỗng quay hướng về phía nhà anh Sơn. Thôi kệ đời, đến nhà anh Sơn nghe nhạc là thú nhất. Anh Sơn đang đứng trên ban công, thấy tôi, anh cười như một lời chào.

Tôi bước vào nhà, căn phòng thật rộng vì chẳng có đồ đạc gì.

Anh Sơn rót nước cho tôi. Cốc nước lọc mát rượi. Anh Sơn không có thú uống trà mà chỉ có thú uống rượu. Như đọc được suy nghĩ của tôi, anh hỏi:

- Dà có chuyện gì không vui à?
- Bà ngoại gửi thư vào cho anh H.
- Chuyện cái máy phải không?
- Dà thật khó quá. Dà đã đi mấy vòng mà vẫn không sao chuyển được cái thư...

Anh Sơn im lặng một lát, rồi nói:

- Người mẹ bao giờ cũng rất thương con, với lại anh H, có nhiều khả năng... Còn Dà ngoài cái máy ra chẳng còn gì... Nếu Dà ngại thì đưa thư mình chuyển cho.

Tôi la lung nhìn anh. Để cho một người như anh phải làm một việc nhỏ bé, đụng chạm này ư? Không, không thể...

Như hiểu tâm trạng của tôi, anh cười.

- Chuyện nhỏ mà. Thư đâu, đưa cho mình.

Tôi miễn cưỡng đưa cái thư cho anh mà lòng xốn xang không yên chút nào.

Vác chiếc xe đạp giàng cũ kỹ, bước xuống cầu thang, anh còn nói với, dặn tôi hãy chờ anh về rồi đi.

Hôm đó anh mặc chiếc áo sơ mi dài tay màu đen. Chụp với chiếc mũ kết vào đầu, anh Sơn phóng xe trên con đường vắng. Trưa hè oi ả. Giữa hai hàng long nạo mở ra một đường trời xanh biếc.

Đứng trên ban công, tôi lạ lòng nhận ra anh như một cánh chim đang bay, đang bay trên mặt đất, cô đơn với bầu trời trên đầu không một gợn mây.

Giúp người từ những chuyện rất nhỏ, anh Sơn là như thế đó. Nhưng nào mấy ai biết. Anh là người rất công tâm, luôn đứng về phía những ai thua thiệt. Tôi chạnh lòng nhìn theo bóng anh dần khuất, lòng dâng trào một tình thương mến và biết ơn.

2.

Năm 1976, có thể nói đó là thời tôi vừa bước qua tuổi trẻ. Tuy vậy sức làm việc cũng như lòng nhiệt tình, say mê còn đầy tràn. Ngày đó tôi ở trong một ngôi nhà có vườn cách xa trung tâm thành phố khoảng 5km. Ban bè thất thân thiết mới đến chơi, vì xa. Nhà tôi có cây guitar đã cũ, tôi mới biết chút ít về nhạc lý, còn các nốt trên mặt đàn thì tôi đã thuộc nó từ thời bé. Những hôm trời mưa ngồi nhìn ra đàn hoa lý đang đơm bông, thoảng một làn gió dâng lên mùi hương diu nhẹ - lòng thấy nôn nao như có ai gọi mình thật xa. Tôi nhìn trời rồi hát lên một giai điệu. Thế là tôi chạy ù vào phòng lấy cây guitar máy mô chép thành bản nhạc. Tôi chép rất khó khăn, nốt thăng, giáng phải nghe đi nghe lại nhiều lần. Tôi không biết chơi chũm hợp âm, chỉ biết bấm từng nốt, vậy mà rồi cuối cùng tôi cũng chép được một ca khúc. Và cứ như thế, ngày này qua ngày khác, khi nào có cảm xúc, khi nào hát lên được một giai điệu là tôi lại máy mô cầm cây guitar cũ tìm từng nốt nhạc. Lắng tai nghe thật kỹ để phân biệt từng cung bậc, từng nốt nhạc sao cho đúng cảm xúc bài ca. Tôi hát về nỗi nhớ một ngôi làng đã xa, tôi hát về một tuổi thơ đã mất, tôi hát về lòng me mên mong như trời biển. Tôi không ngờ chỉ sau hơn một tháng, tôi đã sáng tác được mười ca khúc. Mười ca khúc của tôi chỉ có một bài là gam sol trưởng, còn lại tất cả là gam re thứ.

Tôi chép mười ca khúc vào cuốn vở tập, giấu nó vào ống tay áo rồi xách giỏ đạp xe đi chợ Bến Ngự. Lần này, tôi quyết định đưa anh Sơn xem. Quả thực là to gan. Thế nhưng tuổi trẻ liều lĩnh, mà ngày đó tôi còn trẻ, tôi chẳng sợ gì cả; vả lại anh Sơn giản dị, gần gũi, thân thuộc thế kia. Hơn nữa, tôi chưa

nghe anh Sơn chê ai bạo giờ. Nếu ca khúc tôi không ra gì thì chắc anh cũng chỉ cười thôi. Tôi đi chợ Bến Ngự không lâu, một phần vì sốt ruột, một phần vì chẳng có tiền đâu mà mua cho nhiều. Điều thích thú của tôi lần này là mua được hai cái đầu cá to và tươi. Tôi sẽ dành cho anh Sơn một cái để nhậu, còn một cái đưa về nhà nấu canh chua. Thôi buổi khó khăn, anh em tôi ai cũng nghèo.

Tôi hăm hở bước lên cầu thang, phòng anh Sơn rất ít khi đóng cửa. Tôi bước vào nhà, cất tiếng gọi. Không ai trả lời. Tôi ngập ngừng đi tiếp vào phía trong - chỗ làm việc của anh. Anh Sơn đang ngồi, trên tay cầm cây bút xa, mũi vẫn còn hướng xuống mặt bàn, khuôn mặt thẳng thốt như đang chìm đắm vào một thế giới xa xăm. Trời ơi, hai chữ Khánh Ly, Khánh Ly được viết đầy cả tám giấy to gần kín cả mặt bàn. Có lẽ anh Sơn đã viết rất lâu nên nó mới nhiều đến thế. Anh Sơn ngồi lẳng, rồi như chợt tỉnh, anh đứng dậy lấy ghế mời tôi ngồi. Và như không ngăn nổi tình cảm đang trào dâng trong lòng - nói nhớ Khánh Ly. Và như anh đang cần có một người bạn để chia sẻ đó là tôi. Trình Công Sơn liền tìm đưa cho tôi một tập ảnh.

- Này, Dạ xem đi.

Tôi xem chăm chú từng tấm ảnh. Khánh Ly đẹp quá. Cô có vẻ đẹp tự nhiên, vừa cổ điển vừa hiện đại - duyên dáng, nhu mì, mạnh mẽ. Hầu như toàn bộ tập ảnh đó là ảnh chụp chung của hai người. Tôi xem nhiều chiếc rồi dừng lại ở bức thân mật nhất - Khánh Ly đang ngồi trong lòng anh Sơn, trên hai bắp chân. Tôi nhìn vào tấm ảnh rồi hồn nhiên hỏi anh:

- Chị Khánh Ly là người yêu của anh phải không?

Anh cười thật hiền

- Khánh Ly là một người bạn đặc biệt.

- Ở miền Bắc, ảnh chụp chung như vậy thường là hai người yêu nhau. Tôi nói.

- Dạ có biết ai chụp hình cho tụi mình không? Anh hỏi.

Tôi lắc đầu.

- Chồng của Khánh Ly đấy, ở trong này, nam nữ chụp hình chung là chuyện bình thường, không có gì lạ.

Anh xếp lại tập ảnh rồi cất vào cuốn sổ. Như để chuyển sang không khí khác, anh hỏi tôi:

- Đi chợ về có chi lạ không?

- Dạ có mua cho anh một cái đầu cá tươi lắm. Tôi vui vẻ.

- Ô, mình sẽ nấu cháo. Trưa nay có Đình Cường và Bửu Ý đến chơi. Anh

cười nhìn tôi:

- Thích nghe nhạc không?
- Ồ, có việc này... Da muốn nhờ anh.

Tôi ngập ngừng một lát rồi lấy trong tay áo ra tập vở chép nhạc.

- Da có làm mấy ca khúc. Anh Sơn xem chép nhạc như vậy đã được chưa?

Anh Sơn cầm tập vở, giờ từng trang rồi anh bước tới lấy cây guitar trên tường, anh chăm chú nhìn vào bản nhạc rồi đệm cho tôi hát. Bài "Giàn thiên lý" là bài đầu tiên:

Chùm hoa lý nhỏ xinh của tôi

Chùm hoa lý nhỏ xinh của tôi

Nào ai biết tôi yêu màu hoa

Là la là la là la là...

Tuổi thơ ấu của tôi đã xa

Mà hoa lý còn thơm ngán ngời

Hương thơm ấy như linh hồn tôi

Ngày thơ bé đi xa giờ quay về...

Tôi hát say sưa cái ca khúc "tập tễnh" của mình, lòng dạt dào xúc cảm. Anh Sơn vừa đệm đàn vừa nhắm hát theo tôi. Đến ca khúc "Tôi nhớ làng tôi", anh Sơn khen nhất là một nốt si mà tôi làm dấu hiệu si thường không phải si bémol cuối cùng của ca khúc (trong gam rê thứ, tất cả các nốt si đều thành si bémol). Anh nói:

- Nốt si này để nguyên không bémol như vậy mới hay. Da có năng khiếu thật đấy!

Tôi lạ lẫm nghe anh nói. Lẽ nào tôi được anh Sơn khen. Chợt anh quay sang hỏi tôi:

- Sao ngày trước Da không đi nhạc mà đi thơ?
- Chiến tranh, không được học. Sáng tác nhạc là phải học. Còn làm thơ thì phải đọc. Đọc của người khác cũng là một cách học, nhưng dễ hơn, phải không anh Sơn?

- Cái đó còn tùy vào sự cảm thụ của từng người. Có người đọc mãi cũng không khá lên tí nào. Anh nói:

- Nhưng Da biết mình không thể đi theo âm nhạc được. Mười ca khúc thì đã có chín bài rơi vào gam rê thứ. Vấy là tâm hồn mình, cái air của mình nó monotone. Âm nhạc phải có nhiều cung bậc, phải đa dạng mới hay.

- Không nhất định thế. Anh nói từ tốn.

Tôi nhìn đồng hồ, đã gần trưa. Anh Sơn lặng lẽ đi đến ổ cắm điện với tay lấy chiếc máy Sony đã cũ, găm phích cắm vào rồi tua lại một đoạn, bản Valse của Schubert vang lên. Bản Valse này tôi rất thích, nhất là đoạn điệp khúc. Anh Sơn biết điều đó. Anh là người rất tinh tế và nhạy cảm. Bản Valse vừa ngưng. Tôi sắp sửa đứng lên thì chợt thấy ngón tay trái của anh Sơn ấn vào máy, tua lại băng nhạc. Và thật tài tình làm sao, khi anh ấn nút, đoạn điệp khúc của bản Valse lại bắt đầu...

Đó là cách lưu khách rất dễ thương của anh. Nhất là ngày hôm nay, khi anh đang hăng hực, trống vắng. Nỗi nhớ gan ruột một người bạn đã quá xa vời. Một người đã cùng anh qua bao thăng trầm - vinh quang, khổ đau, hạnh phúc - đó là ca sĩ Khánh Ly. Nếu tôi không đến thăm anh, làm cắt mạch tư duy, cảm xúc của anh, thì trên cái mặt bàn ấy đã chông chênh không biết bao nhiêu lớp tên của Khánh Ly. Và chắc cây bút xa của anh đã cạn khô hết mực. Tôi có cảm giác dòng máu từ trái tim anh đổ ra để viết tên cô, Khánh Ly, Khánh Ly, Khánh Ly, Khánh Ly, Khánh Ly, Khánh Ly, Khánh Ly...

Không biết Trịnh Công Sơn đã gọi cái tên ấy bao nhiêu lần. Cái tên yêu quý đó, trong mơ cũng như trong đời thực, luôn luôn hiện hữu trong tâm hồn nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Năm 1979, anh Sơn dọn vào Sài Gòn sống với gia đình; và hòa nhập với cộng đồng ở thành phố Hồ Chí Minh. Anh rời Huế, nhường lại căn hộ H/3 Nguyễn Trường Tộ cho gia đình chúng tôi. Ở đó, anh đã viết những tình khúc trong nỗi tình lãng của một thành phố Cố đô, trong nỗi xao xuyến của một tuổi trẻ không yên. Nơi căn hộ đó có một hành lang dài băng qua các căn phòng khác, và tôi thường đi qua đó. Tôi chợt nhớ đến anh mỗi khi nghĩ rằng đây là nơi anh thường đứng cúi nhìn xuống những chuyến xe buýt chờ học trò, hoặc đứng ngóng dòng sông An Cựu với nóc nhà thờ khác khuất ở bên kia cầu Phú Cam. Trong thành phố này tôi gặp nhiều quán cà phê hoặc quán rượu mang tên "Mưa hồng", "Hạ trắng", "Biển nhớ", "Điểm xưa"... Có lần tôi vào một trong những quán ấy, nhưng người con gái bán quán thú nhận rằng chỉ biết tên anh Sơn chứ chưa gặp mặt bao giờ. Những người chủ quán trước kia đã sống và chia sẻ với anh ngày ấy giờ đã phiêu bạt ở một chân trời nào... Chỉ còn mùi hương ngọc lan bí ẩn như một lời thầm thì, nhắn gọi...

Năm 1980, tôi đưa theo cháu Bé Lim ra Hà Nội học Đại học Văn hóa. Anh Tường đưa cháu Bé Lip vào Sài Gòn sống với ông bà nội. Năm 1983, khi tôi ra trường, cả gia đình đã quây tụ tại Sài Gòn. Chúng tôi đã sống ở đó một thời gian và dự định sẽ ở lại hẳn. Nhưng rồi Huế vẫn như một nỗi ám ảnh khôn nguôi. Một ngày chúng tôi quyết định bán căn nhà vườn với giá hết sức

khiểm tốn - 8 chỉ, rồi gồng gánh nhau ra chuyển tàu tốc hành trở lại Huế. Căn nhà vườn đó sau 10 năm (1993) đã lên đến hơn 1.000 cây vàng.

Có lần gặp anh Sơn, thấy tôi đi tìm thuê phòng cho cháu Dạ Thi (Bê Lim) đang học đại học ở trong đó, anh Sơn vẫn còn nhắc khu nhà vườn ở Hàng Xanh. Tôi biết ơn rất nhiều hai chữ "cối tam" của anh Sơn, vì nhờ nó mà mỗi khi có những chuyện bức xúc trong đời thường cơm áo là tôi lấy lại thăng bằng rất nhanh.

Huế là một thành phố yên tĩnh xinh đẹp đã gắn bó quá nhiều kỷ niệm. Anh Tường luôn muốn sống ở Huế để gìn giữ di sản của tuổi trẻ anh, luôn muốn sống trong căn phòng của anh Trịnh Công Sơn để lại - căn phòng bé nhỏ, ấm áp bao tấm lòng bè bạn xa gần.

Cái bàn viết gỗ mộc nơi anh Sơn đã viết nhiều ca khúc nổi tiếng (trước 1975) bây giờ chúng tôi vẫn giữ gìn như một dấu tích quý báu của anh Sơn, và mặc nhiên nó trở thành bàn viết của anh Tường. Khoảng 10 năm đi kháng chiến xa nhà, anh Tường coi là đã góp phần vào nghĩa vụ Đất Nước, và nay anh lấy làm hạnh phúc tìm lại sự yên tĩnh của tâm hồn nơi căn phòng ngủ của anh Sơn trước kia. Chúng tôi chỉ lo sợ một ngày lũ con lớn lên, cử thác mắc rằng: - Đâu cả rồi, về đâu cả rồi, thế giới trống không...

Tôi còn nhớ bài hát của Trịnh Công Sơn trong giọng hát của Khánh Ly " ... Hãy yêu ngày tới dù quá mệt kiếp người, còn cuộc đời ta cứ vui, dù vắng bóng ai..." Người vắng bóng bây giờ chính là anh - nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, nhưng khoảng trống của anh để lại sao mà lớn quá - không có gì bù đắp nổi. Nhưng "ngày tới" còn đâu tìm thấy bóng anh ở trên đời, anh Sơn ơi!

Ngồi trong căn phòng, có bàn thờ Phật, nhìn lên tấm hình anh, gương mặt anh đậm chiều "cúi xuống thật gần", một bàn tay úp vào đầu như đang giữ lấy một ý niệm về cõi phù sinh mà anh gọi là "cối tam", nước mắt tôi không sao cầm nổi...

Huế 20.04.2001

Gỏi Sơn, những đoạn ghi rời của người bạn ở xa

Bạn tôi nằm mơ, mà, đã qua đời. Thật rồi.

Tôi còn thiết gì nữa. Những ngày nóng ruột, xa xôi quá, bên này đĩa cầu. Mắt tôi ráo hoảnh, tôi như bất động, đầu óc đông cứng.

Vẫn phải lái xe, ket xe trên xa lộ muôn trùng. Vẫn cái cassette cũ, giọng hát buồn của bạn. Nước mắt không chảy ra ngoài được. Chỉ còn biết gọi thầm, Sơn ơi.

Bạn đã bỏ tôi mà đi. Tôi còn gì nữa.

Bạn đã nói hết rồi. Người ta đang gom trả lại bạn những điều bạn nói. Tất cả cũng chỉ là Phận Người. Chỉ vì tình thương yêu một tâm hồn quá rộng, như núi, như biển, như cá bầu trời... vô lượng. Hay cũng chỉ là một mái hiên nhà, của Mẹ.

Nhiều khi muốn quay về ngồi yên dưới mái nhà.

Mẹ là tất cả. Chỉ có mẹ mới rộng lượng, chở che. Sự chở che của ruột thịt, máu mủ.

Tỏa đầy hương Đạo Hạnh.

Nhớ xưa, mẹ bạn đã nhường cho chúng ta ngủ cùng nhau trên chiếc giường Hồng Kông. Căn nhà ở Ngã Giữa. Ở chân cầu thang lên lầu, bạn treo bức hình James Dean lớn. Bạn đi giày mới đóng ở Trinh về, bạn thích giày da lộn, đi lúi xúi như chàng trai bat mang ở Phía Đông Vườn Địa Đàng.

Huế thời hai mươi tuổi của chúng ta. Huế thơ mộng. Huế chiến tranh, lửa đạn.

Chúng ta đã tỏa bóng mát cho nhau bằng tình bạn. Gần nửa thế kỷ. Đã cùng nhau bước qua một thế kỷ. Và cùng nói với nhau:

Hãy bỏ lại đằng sau, Bóng Tối.

Bạn nằm mơ, tôi chỉ thấy bạn nằm mơ mà sao mới đó, bạn đã biến biệt. Bên kia đầu giường không còn nghe giọng nói:

Cường ơi, hãy tìm dịp về thăm nhau thường hơn. Mùa hè ông về chắc mình đã đi lại được. Đang tập đi... Hãy sống bình yên, hãy về cho lạ, cho đã, cho thấm đẫm hồn mình.

Sơn ơi, bạn đã nói, và bạn đã không còn nói nữa. Bạn không còn hát cho tôi nghe nữa. Chiều trên quê hương tôi...

Con điều rơi là bạn. Vực thăm buồn theo là tôi.

Tôi chỉ còn biết tự hỏi: đã sống hết lòng với bạn chưa? Hình như bạn chưa gian tôi lần nào. Chỉ thân thiết lắm mới nói cục cứt mỗi lần tôi muốn lấy của bạn một cái gì mà bạn cũng ưa thích - rồi sau bạn cũng cho...

Tôi giữ nhiều, quá nhiều kỷ niệm - nên không xa bạn bao giờ.

Như Rimbaud, thi sĩ là kẻ tiên tri. Bạn tôi là thi sĩ. Đã nói trước hết. Hãy thử lấy ra một chữ đôi, hay một câu nào, cùng thành một biểu tượng.

Cà phê Diêm Xưa, cà phê Hạ Trắng vẫn còn đó Sơn ơi. Tôi biết bạn sẽ mỉm cười khi nhắc Taberd, đêm sương Blao, vôi nước lạnh ngắt trước sân nhà. Tổ chim sẽ trên nóc mừng âm bụi, những vỏ Bastos xanh... Hay đêm bạn một mình bên bàn billard ngoài quốc lộ, cây đèn manchon chao. Sơn tìm đến bất ngờ, xuống Đơn Dương, đứng đợi, nhìn tôi cầm nải chuối và chai xăng để rửa cọ mua ngoài quận lý về. Sau này bạn còn nhắc mãi những sớm mai ra suối, đêm trăng trên cánh rừng dương xỉ. Và bạn đã vẽ cánh rừng dương xỉ trong chập chùng kỷ ức ấy.

Chúng ta đã ngồi cùng nhau trong căn nhà gỗ, chống cửa lên cho mây ủa vào che kín mắt, và:

Nhớ không Sơn, rượu chiều Đơn Dương

Bạn cùng ta uống cạn.

Tôi nghe kể có người hát xẩm, người ăn xin với cây đàn cũ, đã đến viếng và xin hát tiễn đưa bạn. Những kẻ đầu đường xó chợ mà hay. Bạn thương con Lay, con Xiu, con Hạ... đã ở bên bạn, là những người hầu hạ trung thành. Tôi còn nghe tiếng vọng: cậu Sơn ơi, có cậu Cường. Bạn ngồi về có con Hạ lót khăn, nặn màu. Bạn reng chuông có con Xiu đem thêm nước đá... Chắc bây giờ, - con Lay đã chết, - Hạ và Xiu thương khóc cậu Sơn còn thât hơn nhiều người.

Mùa đông chúng ta còn có nhau, còn nghe tiếng nói cười. Khi những nu anh đào chớm nở, cho mùa xuân trở về, thì bạn tôi không còn nữa. Tôi nghe

buốt lạnh tiếng kèn đồng. Ban đã về nằm bên Mẹ.

Sơn ơi, tôi chỉ còn âm thầm, lặng lẽ để tang bạn. Một tình bạn êm đềm và mãi mãi. Tôi không thuộc, không nhớ trọn một lời ca nào của bạn. Mà là vợ tôi, con tôi (nhất là thằng con út, đã xúc động cùng tôi khôn nguôi), đã nâng niu những Lời-Buồn-Thánh đó. Bạn là Bác Sơn của gia đình.

Virginia, 9 tháng 4, 2001

FRANK GERKE

Ở xứ người xa xôi nhớ anh Trịnh Công Sơn

Nhà nghiên cứu Đông Nam Á học người Đức, giảng viên Trường Đại học Bonn. Ông yêu thích và thuộc rất nhiều ca khúc của Trịnh Công Sơn, chơi thân với tác giả trong những năm ở Việt Nam học tiếng Việt, nghiên cứu văn hóa Việt.

“... Bàn tay ta nắm nỗi trọn một vòng Việt Nam...”

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã hát như thế vào ngày giải phóng Sài Gòn. Và ý của anh cũng thật sự là như thế. Không những trong bài hát này mà còn trong nhiều bài khác nữa Trịnh Công Sơn đã hát lên về sự khát vọng lớn nhất của mình hồi này, là đất nước thống nhất, hòa bình và tình yêu đến với mọi người để cả dân tộc đoàn kết xây dựng lại một xã hội mới công bằng. Anh đã chắc chắn rằng từ ngày giải phóng trở đi sẽ không còn chiến tranh nữa, không còn sự chết chóc, không còn thù hận, đau khổ và cưỡng ép di cư. Anh là một con người đa diện, anh là kẻ du ca hát về quê hương tình yêu và số phận con người, anh là thi sĩ của tình yêu và hòa bình, là một người có lương tâm vô cùng. Trong những bài với đề tài chiến tranh Trịnh Công Sơn đã hát về sự bất công, cái đau khổ về những mặt khóc liệt đến mức kinh khủng ở chiến trường cũng như về sự đau khổ của những người mất đi người yêu, người chồng và bạn bè của mình. Như vậy anh lên án những kẻ đã gây nên ra chiến tranh bất công này cho dân tộc Việt Nam. Anh lên án nhưng không phải trực tiếp, không nêu ra ai cả, không bao giờ chỉ thẳng vào mặt ai, mà anh lên án rõ nét bằng những hình ảnh và nỗi nhớ đau khổ vì người ta trong đầu óc mình... và những điều này anh viết ra thành lời thành nhạc. Chính vì thế Trịnh Công Sơn đã trở thành biểu tượng của những người yêu nước, yêu hòa bình, của những sinh viên phong trào chống Mỹ và chế độ cũ.

Đó là thời gian những bài như *Nỗi vòng tay lớn*, *Đại bác ru đêm*, *Cho một*

người nằm xuống và bao nhiêu bài khác nữa trong hai tập *Ca khúc Da vàng* và *Kinh Việt Nam*. Thời kỳ ấy Trịnh Công Sơn không chỉ nổi tiếng ở Việt Nam mà nổi tiếng cả nước ngoài. Anh được đĩa vàng ở Nhật Bản và nữ ca sĩ Joan Baez đã cho Trịnh Công Sơn là anh Bob Dylan của Việt Nam. Hồi này Bob Dylan và Joan Baez nổi tiếng cả thế giới vì những bài hát chống chiến tranh ở Việt Nam cũng như nhiều bài về tình yêu và số phận. Và một điều dĩ nhiên là khi miền Nam được giải phóng, thì anh ở lại Việt Nam. Anh không muốn lừa đảo ước mơ riêng của mình về một quê hương thanh bình và đầy tiềm lực để xây dựng lại cái mới.

Nhưng Trịnh Công Sơn không chỉ viết về chiến tranh, có lẽ anh viết còn nhiều hơn về tình yêu và thân phận con người. Anh là “nhạc sĩ viết tình ca hay nhất của Việt Nam” (NS Thanh Tùng), nhiều bài lãng mạn và đầy tình cảm như *Điểm xưa*, *Nắng thủy tinh*, *Hạ trắng v.v...* đã đi vào lòng của cả dân tộc. Không phải chỉ những bài quen thuộc thập niên 60 và 70, còn những bài mới và gần đây cũng vậy đã trở nên những ca khúc không năm tháng mà ai ai cũng biết. Đó là những bài như *Quỳnh Hương*, *Tôi ơi đừng tuyệt vọng*, *Chiếc lá thu phai*, *Sóng về đâu v.v...* Anh hát về đời sống con người khát sống và anh hát về một mối tình nho nhỏ nhưng đồng thời nói về đời sống con người trên trần gian này. Với những bài trữ tình và đầy triết lý Trịnh Công Sơn đã đến với mọi người như một người bạn và chủ yếu là như một con người có tâm hồn trong sạch. Trong bài *Một cõi đi về* anh hát:

“Con tình yêu thương vô tình chợt gọi

Lại thấy trong ta hiện bóng con người”.

Trịnh Công Sơn đã trở thành người hát rong, là người phiêu lãng khắp mọi nơi cùng một lúc. Sơn: “Tôi chỉ là kẻ hát rong về...” Với tư cách là một người bình thường thời anh đã đến với mọi người, và người ta đã yêu anh. Kể cả những Việt kiều ở nước ngoài chống anh vẫn còn nghe nhạc của anh. Nhạc của anh có một sức thu hút người ta và đánh động ở chiều sâu trong lòng người nghe một cái gì đó rất lạ lùng và khó xác nhận cụ thể. Còn một điều lạ nữa là kể cả những người mà chẳng biết tiếng Việt không hiểu được lời của anh thì vẫn thích nghe nhạc của anh, vẫn thấy một tình cảm đặc biệt sâu sắc nhưng lại mềm mại và ấm cúng nổi lên trong lòng của mình khi đang nghe nhạc anh. Tác giả bài này cũng vậy: Tôi là người Đức. Hồi tôi 17 tuổi ở bên Đức tôi có một người bạn Việt Nam. Tôi thích ngoại ngữ, anh ấy bắt đầu dạy tiếng Việt cho tôi. Người bạn này rất thích nhạc Trịnh Công Sơn và đã tặng cho tôi một băng cát sét mang tên là Sơn Ca 7. Tôi mở lên và lần đầu tiên nghe được nhạc Trịnh Công Sơn qua giọng hát Khánh Ly. Tôi mê ngay mặc dầu không hiểu gì cả. Hồi này tôi không thể tưởng tượng được rằng trong tương lai thật sự sẽ có một ngày tôi gặp được đích thân tác giả của những ca

khúc trong băng cát sét ấy và trở thành bạn của anh ấy.

Cái chết “*đau thương vô tình*” (Người con gái Việt Nam da vàng) của Trịnh Công Sơn đã làm những người quen với anh và những người yêu nhạc anh giât mình, làm cho mình cảm thấy không muốn chấp nhận điều này. Nhưng anh đã nói cho mình biết sớm rằng người “*chết thật tình cờ, chết chẳng hẹn hò, không hận thù nằm chết như mơ...*” (Tình ca người mất trí).

Thêm nữa, trong những bài đầy triết lý Trịnh Công Sơn đã nêu ra rất rõ quan niệm về cuộc sống của mình. Nguồn gốc những quan niệm này vừa nằm trong Phật giáo vừa trong chủ nghĩa hiện sinh. Theo đó, con người ở trần gian này là ở cõi tam thời, coi như là “ở trọ”. Còn cái chết cũng không hề đặc biệt khó chịu lắm: “*Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời. Dù thất lệ rơi lòng không buồn mấy...*” (Bên đời hiu quạnh). Còn ở trong một bài khác anh đã hát: “*...bao nhiêu năm làm kiếp con người... cho trăm năm vào chết một ngày*” (Cát bụi) Trịnh Công Sơn không được tuổi thọ 100 năm, mặc dù anh chắc chắn là rất muốn sống lâu dài vì anh đã yêu đời này thật thà như trẻ thơ: “*Tôi yêu đời này bằng trái tim của tôi...*” (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui).

Tôi yêu đời với cuộc sống này Trịnh Công Sơn đã muốn chia sẻ luôn với những người bạn của mình cũng như với tất cả mọi người ở Việt Nam nói riêng và cả thế giới nói chung. Cũng có thể anh nổi tiếng vì tính cách thật thà, lương tâm, công bằng, nhân ái con người mà anh tỏ ra trong mỗi lần tiếp xúc với bất cứ ai. Anh nổi tiếng hơn vì gia tài ca khúc đồ sộ anh để lại cho đời. Ít nhất là hai mặt này là bằng nhau và bổ sung lẫn nhau. Khi anh hát lên ngay lúc ban đầu bài *Vấn nhớ cuộc đời* “*Một ngày bỗng thấy yêu thương mọi người...*” thì người nghe tin tưởng ngay, chứ không phải hoài nghi gì cả. Trong bài *Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời* ra ngày 02/04 nhà văn Nguyễn Quang Sáng nói về người bạn mới nhất của mình: “*Một người bạn vì lẽ gì đó - bỏ anh đi sau đó anh vẫn hát về người bạn của anh rất thiết tha với tình yêu rất mệnh mông*”. Có gì anh không thích lắm, không muốn bàn bạc nữa vì có thể có khả năng gây phiền hà cho người ta thì anh chỉ nói một câu đơn giản “*Thôi kìa*” và bỏ qua.

Nay, anh Trịnh Công Sơn đã đi qua thế giới bên kia. Còn bạn bè và tôi ở lại đây trong nỗi nhớ mãi mãi. Ta đã khóc nhiều rồi vì sự mất mát quá lớn này, và cũng có thể đôi lúc sẽ còn khóc thêm tiếp một thời gian. Nhưng, chủ yếu là ta sẽ cố gắng thêm trong cuộc sống làm người cũng như sự nghiệp của mình. Vì tôi nghĩ rằng điều anh mong muốn nhất là “*hãy cứ vui chơi từng ngày...*”

(Tác giả viết bằng tiếng Việt, gửi qua e-mail)

NGUYỄN HỮU THÁI

Cùng hát với Trịnh Công Sơn ngày 30.4.1975

Chính Trịnh Công Sơn đã hát bài “Nối vòng tay lớn” trên làn sóng Đài phát thanh Sài Gòn ngày giải phóng 30.4.1975.

Anh Nguyễn Hữu Thái có mặt ở đó và cùng hát với Trịnh Công Sơn, ghi lại sự kiện lịch sử này cũng như viết về con đường nào đã đưa Trịnh Công Sơn từ ca khúc tình yêu, trần trụi về thân phận con người đến những hành khúc dân thân đòi hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước.

Thật bất ngờ, Trịnh Công Sơn và tôi gặp nhau sau gần 20 năm xa cách kể từ ngày rời ghế nhà trường, vào ngày lịch sử 30/4/1975 ngay tại đài phát thanh Sài Gòn. Cảnh sinh viên chúng tôi cùng bộ đội đã chiến đấu và phát đi tiếng nói Cách mạng. Chúng tôi cũng mời đồng bào các giới đến tham gia. Trịnh Công Sơn có mặt trong số người và đến công đài. Anh em sinh viên nhận ra anh và nhanh chóng mời anh vào đài.

Lời ca *Nối vòng tay lớn* đã vang lên ngay sau lời tuyên bố đầu hàng của tướng Dương Văn Minh và công bố chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Chúng tôi hát vang

Rừng núi đang tay nối lại biển xa

Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà

Mặt đất bao la anh em ta về

gặp nhau mừng như bão cát, quay cuồng

trời rộng bàn tay ta nắm nối tròn một vòng Việt Nam...

Không có đàn đệm, Sơn bắt nhịp và chúng tôi cũng vỗ tay hát theo. Chưa bao giờ chúng tôi lại hát say sưa như vậy!

Nhớ lại cách đây gần 1/2 thế kỷ, ngày còn mãi dừng quần trên ghế nhà

trường trung học ở Huế. Sơn không tỏ ra ham thích văn nghệ, mà là một vận động viên. Anh có lẽ chỉ khả môn văn học Pháp. Vậy mà lúc đó Sơn đã chuẩn bị cho ra đời những bài tình ca bất hủ như *Ướt mi*, *Biển nhớ*... Chúng tôi không gặp lại nhau từ ấy. Sau đó, tôi đã thấy xuất hiện một Trịnh Công Sơn nhạc sĩ nổi tiếng, sớm thành công với tình ca, nhưng thu hút mọi người với loạt bài "*Cà Khúc Da Vàng*" giữa lòng cuộc chiến leo thang ở miền Nam Việt Nam. Những bài *Gia Tài Của Mẹ*, *Người Con Gái Việt Nam Da Vàng*, *Ru Con*, *Tình Ca Người Mất Trí*, *Hãy Nói Giùm Tôi*... đã thực sự khơi dậy những tình tự dân tộc, có tác dụng thức tỉnh cả một lớp thanh niên đô thị còn mơ hồ về cuộc chiến phi nghĩa do Mỹ tiến hành ở nước ta. Tiếng hát phản chiến vang lên khắp hang cùng ngõ hẻm, từ phòng trà máy lạnh đến quân trường nắng cháy, từ giảng đường đại học đến chợ quê. Lời ca vang lên từ miệng người phu xe cho đến binh lính, sĩ quan, viên chức Sài Gòn. Cả một thế hệ hát nhạc Trịnh Công Sơn ở các đô thị miền Nam vào những năm 60 - 70.

Không có gì ngăn chặn được lời ca phản chiến đó lan truyền, không chỉ ở trong nước mà vượt biên giới đến tận các phong trào phản chiến Nhật, Mỹ, Tây Âu.

Tôi nhìn thấy tên tuổi anh trong bộ Tư điển bách khoa Pháp. Người Nhật hát *Ru Con* và *Hãy Nói Giùm Tôi* bằng tiếng nước họ. Anh lãnh Địa Vàng do số lượng đĩa bán ra khá lớn ở bên đó. Nhưng dòng nhạc Trịnh Công Sơn không dừng. Anh chuyển sang hành khúc. Có lẽ do tác động mạnh về vụ đàn áp Phật giáo đẫm máu ở Huế năm 1966 và biến cố Tết Mậu Thân, khi nhiều bạn bè gục ngã hoặc lên rừng theo Mặt trận Giải phóng. Phong trào sinh viên học sinh lúc đó cũng sôi sục ở khắp miền Nam, chống Mỹ công khai. Ca khúc Trịnh Công Sơn rẽ sang bước ngoặt mới, dẫn thân đấu tranh cho hòa bình, độc lập, giải phóng dân tộc. Nay hát lại các bài như *Ta Phải Thấy Mặt Trời*, *Đồng Dao Hòa Bình*, *Ta Đã Thấy Gì Đêm Nay*, *Huế - Sài Gòn - Hà Nội*, và đỉnh cao là *Nói Vòng Tay Lớn*, tôi thấy hình như anh đã nói trước về viễn cảnh hòa bình, thống nhất đất nước rồi.

Nào những lời ca đầy ẩn tượng và rất dứt khoát đúng về đấu tranh, cách mạng

*Cờ bay trăm ngọn cờ bay
Rừng núi loan tin đến mọi miền
Gió hòa bình bay về muôn hương
(Ta đã thấy gì đêm nay)
Hai mươi năm nhục nhằn đã qua
Hôm nay thấy mặt trời rực sáng
(Đồng dao Hòa bình)*

Triệu chân em, triệu chân anh, hỡi hai miền vùng lên cách mạng

(Huế - Sài Gòn - Hà Nội)

Đế cuối cùng là reo mừng ngày thống nhất trong Núi Vọng Tay Lớn, mà Sơn cùng chúng tôi hát không mệt mỏi trên đài phát thanh Sài Gòn vào ngày đầu giải phóng đó

Từ Bắc vô Nam nói liền nắm tay

Ta đi từ đồng hoang vu vượt hết núi đồi

Vượt thác cheo leo tay ta vượt đèo

Từ quê nghèo lên phố lớn

nắm tay nói liền biển xanh sông gấm

nói liền một vòng từ sinh

Tiếng hát của Sơn vẫn tiếp tục vang lên khắp nơi sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước, thu hút mạnh nhiều lớp trẻ lớn lên sau chiến tranh, chẳng những ở trong nước mà tại các cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Tình tư quê hương, thân phận con người con người luôn là nỗi trăn trở của anh.

Nay anh đã ra đi, để lại một dấu ấn khó quên trong con tim bao thế hệ người Việt trải dài gần 1/2 thế kỷ qua.

Riêng tôi, hình như vẫn đâu đây lời ca Núi Vọng Tay Lớn ngày 30/4 năm đó, chúng tôi đã reo mừng ngày trọng đại của dân tộc.

Cờ nói gió đêm vui nói ngày

dòng máu nói con tim đồng loại

dựng tình người trong ngày mới

thành phố nói thôn xa với với

Người chết nói linh thiêng vào đời

và nụ cười nói trên môi

SÂM THUƠNG

(Trích)

Những ngày cuối của Sơn ở cỏi tam

Suốt mấy tháng trời, không ngày nào Sơn không ngồi ở Givral, hoặc Saigon Center, có ngày đến hai ba lần: sáng, trưa, tối với các em, và những người bạn thường xuyên gần gũi với Sơn.

Báo động đầu tiên về sức khỏe của Sơn, nếu tôi nhớ không nhầm thì đó là sáng 26.11.2000, cũng tại nhà hàng Givral. Sơn đang ngồi uống trà, tự nhiên Sơn có phản ứng hơi bất thường, mắt trí nhớ đến nổi không nhận ra Tịnh, em trai mình. Sau đó Sơn được đưa đi bệnh viện chính hình đến buổi chiều thì chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy. Khu Chăm Sóc Đặc Biệt, lầu 10 phòng 7 để điều trị. Nhưng chỉ 9 ngày sau thì sức khỏe của Sơn hồi phục và được xuất viện. Sau khi lấy lại sức khỏe, Sơn tiếp tục cuộc sống bình thường vẫn quanh quẩn giữa các em và bạn bè. Sơn hẹn sẽ chơi bài vào những ngày đầu năm tại nhà Trai, Sơn cũng hứa sẽ đến đập đất một số nhà của bạn bè thân quen vào dịp Giao Thừa sắp tới.

Nhưng đến trưa 22.1.2001 tức 28 Tết Âm lịch, từ nhà hàng Givral trở về như mọi ngày thì Sơn kêu đau chân. Rồi sau giấc ngủ trưa hôm đó, Sơn cho biết chân càng đau đớn hơn, nhất là những lúc trở mình hay di chuyển thì đau đớn không chịu nổi. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy Sơn nhăn nhó vì đau đớn. Những lần trước dù đã từng bước qua Khu Cấp Cứu Hồi Sức nhưng hình như Sơn không có cảm giác đau đớn hay ít ra không biểu hiện sau đau đớn trên nét mặt. Và lại, Sơn rất ghét ai thương hại mình, nếu kiểm chế được thì nhất định Sơn không để lộ ra bên ngoài.

Có thể nói bắt đầu từ hôm đó, Sơn không tự mình đi đứng được, muốn di chuyển phải nhờ người giúp đỡ. Đôi chân Sơn, đôi chân của Người Hát Rong bây giờ không sử dụng được với chức năng của nó. Sơn đã không thể tiếp tục những chuyến đi của mình trên Cỏi Tam này. Đó thật sự cũng là một bi kịch, bi kịch của một Người Hát Rong. Đôi mắt Sơn chưa giấu một chút gì như nổi

chưa xót. Có thể vì thế mà Sơn trượt dài theo căn bệnh của mình chẳng? Đến ngày 27.1.2001, tức mùng 4 Tết, Sơn không ăn, và xuống cân rất nhanh, buộc gia đình phải đưa Sơn vào bệnh viện để được theo dõi. Lại vẫn Khu Chăm Sóc Đặc Biệt, lầu 10, phòng 5. Sơn tỏ ra không chịu đầu hàng số phận. Sơn vẫn chiến đấu, vẫn chống chọi. Vì cuộc đời còn đáng yêu quá, đáng sống quá, Sơn không nỡ từ bỏ cái thế giới này dù chỉ là nơi Ổ Trọ.

Hàng ngày bên cạnh Sơn thường có các em Sơn và bạn bè... đã khích lệ Sơn rất nhiều... Buổi trưa, buổi tối dù bận đến mấy, tôi cũng cố gắng vào bệnh viện để kịp ăn cơm chung với Sơn, ít nhất một lần trong ngày.

Và tôi cũng không thể không nhắc tới, trong những ngày ở bệnh viện Sơn vẫn nhận được rất nhiều hoa của những người yêu mến Sơn khắp nơi gửi đến. Có những bó hoa được hái đầu đó trong vườn nhà, hay ngoài đồng có cột dây vung về của các em nhỏ. Nhưng đó cũng là những bó hoa Sơn trân quý hơn hết.

Ngày 12.2.2001 tức 16 ngày sau Sơn lại được xuất viện, tuy nhiên chân Sơn không di chuyển được. Theo chẩn đoán các bác sĩ chuyên khoa cho biết chất sụn giữa các khớp xương đã khô đi, phải giải phẫu mới sớm đi được, nhưng thể lực của Sơn hiện tại không cho phép một cuộc giải phẫu như vậy. Nhìn vẻ ngoài thì sức khỏe của Sơn khá tốt, thỉnh thoảng Sơn kể chuyện tiếu lâm hay đùa đùa một câu gì đó để diu đi nỗi lo lắng của những người chung quanh.

Ngày Tình Yêu (Valentine's Day) 14.2 năm nay đối với Sơn có phần khác hơn mọi năm. Sơn không có một phụ nữ nào tặng hoa cho Sơn và Sơn đón nhận nó đúng với ý nghĩa của ngày lễ. Nói một cách khác Sơn không có tình yêu, Sơn chỉ có nỗi cô đơn. Sơn đã cảm thấy "trò chơi tình yêu không còn gì thích thú nữa thì tạm ngừng để chuẩn bị một trò chơi khác. Thí dụ một trò chơi riêng, trò chơi của một người với chỉ có bóng hình của nó, dừng dừng với tất cả".

Nhưng Sơn vui hẳn lên trong những ngày chuẩn bị đón mừng Sinh Nhật của Sơn. Ngày 24.2 Chuyết, chồng Thúy từ Canada về, ngày hôm sau đến phiên Hà, em trai kế của Sơn từ Mỹ về. Mỗi trưa, mỗi tối Sơn luôn muốn cùng ngồi ăn chung với các em và một vài người bạn. Lượng đường trong máu của Sơn thời gian này tương đối ổn định, Sơn lên có tới 4kg, ai cũng nghĩ Sơn đang phục hồi dần. Và Sơn nói rất nhiều về những dự tính của mình. Sơn mơ ước xây dựng một công trình mà Sơn đặt tên là Nhà Nguyễn Tình Yêu...

Sinh Nhật thứ 62 của Sơn dự định tổ chức một cách đơn giản chỉ gồm những người trong gia đình và một số ít bạn bè theo đề nghị của Sơn. Nhưng hôm đó vẫn có rất nhiều người không được mời vẫn đến. Vì không biết từ

bao giờ ngày Sinh Nhật của Sơn đã không còn là của riêng Sơn và ngôi nhà của Sơn ngập đầy những hoa và hoa. Đôi chân Sơn vẫn đau, không đi chuyển được, nhưng khuôn mặt và nụ cười của Sơn rạng rỡ và ấm áp giữa những người thân, bạn bè... Thịnh thoảng Sơn nhận nhớ vì đau ở chân do đôi thể ngồi. Mỗi lần như thế tôi rùng mình theo Sơn, theo cái chân của Người Hát Rong, mà tôi thú thật không biết làm gì... Đơn giản là vì tôi không phải là Thượng Đế, cũng không phải là bác sĩ. Tôi chỉ thấy cái chân của Sơn đau, và như nhiều người nói, chỉ cần tập trung chữa cái chân của Sơn là đủ. Trong gia đình cũng có dự định xây cho Sơn một cái hồ bơi ngay tại nhà để Sơn tập vận động theo gợi ý của một chuyên gia.

Sau cuộc vui, mọi người ra về, ai cũng nghĩ Sơn đang phục hồi, chỉ còn vấn đề thời gian. Tôi cũng ngây thơ như mọi người, tin rằng điều đó là thật.

Mấy ngày sau, một người bạn cũ của Sơn từ Mỹ về. Nội cái tình ấy cũng có thể là một niềm động viên cho Sơn trong những ngày này? Tôi thầm hỏi như thế. Cô chỉ có phép 11 ngày mà hết ba ngày đi chuyển. Những ngày còn lại, ngày nào cũng như ngày nào cô vẫn ngồi bên Sơn, im lặng không nói. Bóng cô hắt lên tường giống như bóng của người Thiệu phu Nam Xương trong truyện cổ tích. Không hiểu sao tôi có sự liên tưởng lạ lùng như vậy mà cho đến giây phút này tôi cũng không giải thích được.

Bên cạnh Sơn thịnh thoảng cũng có một vài bóng hồng khác... Sơn yêu quý họ như yêu quý một nhan sắc, nhưng đó không phải là tình yêu. Người phụ nữ Sơn yêu không có thật.

Những ngày kế tiếp, lương đường trong máu của Sơn có tăng giảm, nhưng không đột biến, chân vẫn đau, muốn đi chuyển phải nhờ đến người khác. Đó chính là nỗi phiền muộn đối với Sơn, nhưng về ngoại sức khỏe Sơn vẫn bình thường. Sơn vẫn đọc báo, theo dõi tin tức thời sự hàng ngày trên màn ảnh nhỏ. Sơn tự mình trả lời điện thoại cho bất cứ ai gọi đến: từ một học sinh ở tân Quảng Ninh, một bà bán tạp hóa ở chợ Cà Mau, đến một người bạn ở Mỹ hay một nhà báo ở Paris... Sơn vẫn sống trong tình yêu thương trân quý của các em Sơn, các bạn bè thân thiết và những người yêu mến Sơn ở khắp nơi trong và ngoài nước.

Tôi có cảm giác trong thời gian gần đây hình như trong ánh mắt Sơn đã bớt đi niềm tự tin vốn có. Tôi lẽ mờ hiểu được rằng tất cả đều do nơi cái chân đau, cái chân không đi được của Sơn. Trước đây Sơn không như vậy. Sơn có bệnh, đã từng chạm mặt với Thần Chết, nhưng đau đớn như lần này thì không. Sơn thực sự cảm thấy đau đớn gần như bất lực và phụ thuộc vào người khác, phụ thuộc ngay cả những việc nhỏ nhất tầm thường nhất trong cuộc sống hằng ngày đến nỗi Sơn đã phần nào vô tình lòng buông ý chỉ muốn sống của mình, sức mạnh đã giúp Sơn bao lần vượt qua những giây phút hiểm

nghèo trong cuộc sống. Sơn tiết lộ: "Tôi thường rơi vào cơn mê trong giấc ngủ. Ở hiền giới đó tôi hốt hoảng thấy mình lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Những giây phút như thế vô chup lấy tôi mỗi đêm. Khi quanh tôi mọi người đã yên ngủ (...)"

Ngày 26.3.2001 Sơn có triệu chứng suy nhược, không ăn được nên gia đình lại đưa Sơn vào bệnh viện Chợ Rẫy, Khu Điều Trị Theo Yêu Cầu, dãy nhà sau, tầng trệt phòng số 4. Ở đây Sơn được điều trị về tiêu hóa, tiểu đường và khớp đùi phải. Chỉ một hôm sau sức khỏe và mọi sinh hoạt của Sơn trở lại bình thường như những ngày trước đây ở nhà. Sơn đã vui vẻ hưởng ứng đề nghị của Trai đi nghỉ Vũng Tàu vào tuần tới sau khi xuất viện.

Trưa 29.3, Huỳnh Thiên có công việc về trước, chỉ có Tinh và tôi ở lại ăn trưa với Sơn. Tôi đem cho Sơn một đĩa cơm khá đầy và khuyến khích Sơn. Sơn vui vẻ cố gắng ăn, nhưng vẫn không hết nôi đĩa cơm. Ăn xong như thường lệ chúng tôi vẫn ngồi bên nhau cho đến lúc Sơn nghỉ trưa.

Giữa khi đó Trần Mạnh Tuấn vào thăm Sơn, ngồi nói chuyện một lát thì Trần Mạnh Tuấn kêu riêng tôi ra ngoài và nhờ tôi chuyển Hợp đồng xuất bản album CD trong đó có 10 ca khúc của Sơn do Tuấn thổi saxo cho Sơn ký. Nếu Sơn đồng ý. Tôi hỏi ý kiến Sơn và Sơn đã đặt bút ký sau khi đã xem kỹ. Sau này tôi hiểu đó là hai chữ ký cuối cùng của Sơn.

Khoảng 11 giờ đêm hôm đó, bất ngờ Sơn rơi vào tình trạng tiền hôn mê. Sơn được chuyển từ Khu Điều Trị Theo Yêu Cầu lên lầu 8 đặc trị về Gan. Khoảng gần 3 giờ sáng ngày 30.3 Sơn có tỉnh lại, nhận ra được Trai, Hà và một vài người đang có mặt, nhưng Sơn chỉ nói được vài câu không rõ nghĩa. Đó là những lời cuối cùng của Sơn vì chỉ một lát sau Sơn tiếp tục hôn mê và hơi thở càng lúc càng nặng nhọc. Có thể đó là lời chào tiễn biệt vì ngoài điều đó ra Sơn cần nói thêm điều gì nữa. Sơn đã nói quá nhiều trong các tác phẩm của mình.

Đến gần 8 giờ kết quả cuộc hội chẩn cho biết Sơn bị xơ gan, suy thân, tiểu đường, xuất huyết tiêu hóa, viêm phổi. Tôi không tin ở tai mình, sao mới chỉ mấy ngày mà bệnh ở đâu nhiều thế?

Sau khi làm xong thủ tục Sơn được chuyển từ lầu 8 xuống lầu 2 Khu Cấp Cứu Hồi Sức. Nhìn Sơn khuất sau cánh cửa lòng tôi thất lại. Sơn nằm ở giường số 8, được chạy thân nhân tạo và thường xuyên có bác sĩ, điều dưỡng túc trực bên cạnh. Tuy nhiên sức khỏe của Sơn tiếp tục suy giảm rất nhanh.

Khoảng 7 giờ sáng ngày 1.4.2001, Sơn vẫn tiếp tục hôn mê, tri giác giảm dần. Từ 10 giờ 30, Sơn rơi vào tình trạng hôn mê rất sâu, 11 giờ 15 tim Sơn ngừng đập lần thứ nhất, nhưng các bác sĩ đã hết sức cố gắng, giành giật từng phút, từng giây với Thần Chết; nhưng vẫn không đo được huyết áp của Sơn.

Dúng 12 giờ 45, sau lần thứ năm, trái tim Sơn hoàn toàn ngừng đập.

Đó cũng là giờ Sơn rời nơi Ổ Trọ để lên đường tiếp tục cuộc hành trình của Người Hát Rong. Sơn sẽ đặt chân đến một nơi nào trong cái thế giới xa xăm mà tôi không biết được, nhưng nơi đó chắc chắn cũng là một nơi Ổ Trọ khác của Sơn. Không biết bao lâu Sơn từ già nơi mình vừa đến để tiếp tục đi nữa, đi mãi; Nhưng tôi tin bất cứ nơi đâu Sơn đến, muôn loài vạn vật ở đó sẽ hạnh phúc, hoan ca bởi Sơn vẫn tiếp tục hiến dâng trọn vẹn trái tim của mình để làm cho thế giới chung quanh trở nên tươi đẹp hơn, và có ý nghĩa hơn.

9.4.2001

BẢO PHÚC

Sự kết thúc phải chăng là bắt đầu!

12 g45 khi đang trên đường đến Đà Lạt để chuẩn bị cho đêm diễn tôi nhận được tin báo anh Sơn đã mất. Mặc dầu trước đó linh cảm của tôi cũng đã nghĩ đến điều đó, nhưng khi nghe Trần Mạnh Tuấn báo thì tất cả anh em trên xe đều thất thần, choáng váng.

Anh Trần Long Ẩn, Từ Huy và Nguyễn Ngọc Thiện bàn nhau cách này cách khác để tìm cách bay về thành phố. Thật tội anh Sơn, lẽ ra lúc này có mặt chúng tôi thì hay biết mấy. Bình thường anh Sơn đã sợ nổi cô đơn, anh luôn luôn cần bạn bè chung quanh, thế mà lúc anh nằm xuống thì chúng tôi đang ở xa anh.

Tôi còn nhớ trước đó một tuần, tôi đến thăm anh. Cảm bàn tay gầy gò ôm o của anh tôi chỉ biết an ủi và trấn an bình tĩnh anh thôi. Tôi kể những câu chuyện vui cho Sơn nghe và khoe rằng đang thực hiện một số chương trình băng đĩa của anh. Tôi biết anh rất vui về điều đó, anh nói với tôi rằng làm hết 600 bài của anh để cho anh nghe và khuyên tôi phối bài này theo cách này, làm bài kia theo cách khác cho lạ. Kiểu của anh Sơn là vậy, luôn luôn bắt buộc tôi phải tìm tôi sáng tạo trong cách viết, anh nói rất nhiều điều nữa nhưng tôi có nghe gì nữa đâu, tâm tưởng tôi đang rơi vào cái điều tôi sợ nhất,... Sơn đang chuẩn bị cho mình “một cõi đi về”!

Thuở còn là sinh viên, tôi đã nghe nhạc anh rất nhiều, và từng ước mơ một ngày nào đó sẽ gặp được anh. Lần đầu tiên tôi gặp anh tại nhà khi đám tang mẹ Sơn mất. Mẹ Sơn và ba mẹ tôi là bạn rất thân với nhau. Họ thường gặp nhau mỗi tuần để đàn ca hát xướng với nhau. Trông Sơn lúc đó rất xuống sắc và mất tinh thần. Chúng tôi quen nhau từ dạo ấy. Tôi thường xuyên đến thăm anh, ngồi đàm đạo với anh mỗi ngày, cùng chia sẻ từng vấn đề nghệ thuật và cả cuộc sống. Kiến thức anh thật khủng khiếp, không có đề tài nào

mà Sơn không biết, sự thông minh, hóm hỉnh của Sơn trong từng mẩu chuyện càng làm chúng tôi thân nhau hơn. Sơn biết hết mọi thứ, hiểu hết bạn bè. Cái độc đáo của Sơn là sự thông minh và khờ khạo luôn đi chung với nhau. Có những cái ngớ ngẩn mà không bao giờ tôi quên được ở anh. Khi chúng tôi - Sơn, tôi và Trần Mạnh Tuấn cùng thu âm bài "Tiến thoái lưỡng nan" tại Vafaco, lúc đó Sơn đang đeo head phone chuẩn bị thu âm thì điện thoại cầm tay của anh reo lên. Sơn bấm điện thoại nói chuyện, anh trách người gọi là sao gọi đến mà không nói gì cả. Thế là Sơn tắt máy để thu tiếp. Cái ngớ ngẩn của Sơn là Sơn đang đeo head phone bịt kín hai tai thì làm gì nghe được bên kia nói mà trả lời! Sơn là vậy đó.

Tôi học được Sơn không những trong cách nhìn từng vấn đề nghệ thuật mà còn học được ở anh một tâm hồn rộng lớn, chưa bao giờ tôi thấy anh giận, ghét ai. Anh không bao giờ để ý đến điều đó, không bao giờ ganh tị một nhạc sĩ nào và luôn luôn hướng dẫn cho đồng nghiệp trong cách viết. Anh đã chỉ cho tôi cách phối hợp hồi hoa vào âm nhạc ở bài này dùng màu gì, bài khác thì sử dụng lối chấm phá thủy mặc ra sao. Tất cả điều anh nói thật tự nhiên, dễ như trở bàn tay.

Cái dễ thương của Sơn là yêu bạn bè, mỗi buổi trưa ở nhà Sơn luôn luôn có mặt bạn bè đến dùng trưa với Sơn. Vừa ăn, vừa uống, vừa đàm đạo. Đặc biệt Sơn luôn chú ý đến màu sắc trong món ăn và rất vui khi anh em ăn uống thật tình. Cái lễ giáo trong ăn uống của Sơn rất qui phái. Anh luôn nhắc nhở bạn bè hôm nay là ngày giỗ của ai, ngày kia là sinh nhật của người nào.

Chúng tôi nhiều khi cứ ngỡ anh giống Anh Trưởng của mình vậy. Cuộc sống chung quanh anh lúc nào cũng vui như sinh nhật. Với anh "mỗi ngày là một niềm vui", vui với gia đình, bạn bè thân hữu, vui với những mẩu chuyện hài bạn bè kể cho nhau nghe khi đi diễn xa, và với Sơn, sự say mê ca hát là điều hạnh phúc của anh. Sơn rất thích tôi đem cho anh hát, có lẽ vì tôi biết ý anh hơn ai cả. Nhiều khi anh hát say sưa không nhớ nổi chỗ nào hết bài nên cứ lòng vòng cả mấy phút đồng hồ cho đến khi anh em nhắc Sơn mới nhớ. Tính cách Sơn là vậy đó.

Giờ thì anh đã ra đi, thanh thản nhẹ nhàng. Nhưng riêng tôi, tôi biết chắc một điều: ai cũng đau buồn khi nghĩ đến anh - thậm chí nghĩ đến anh trong nỗi bất hạnh đã lìa khỏi cuộc đời, nhưng với Sơn sự ra đi là hạnh phúc, và chính chúng tôi - những người còn lại - mới là bất hạnh, cái bất hạnh của những người trong thế giới đầy bon chen, cấu xé nhau.

Tôi chỉ ước mơ trong tâm tưởng, tôi sẽ gặp Sơn rất sớm trong kiếp hiện tại này. Dù anh có mang một tên họ nào khác, dù anh có ở hình hài nào khác, thì tôi cũng sẽ nhận ra anh ngay qua tài năng và đức độ. Vĩnh biệt anh.

NGUYỄN VIÊN

Đi cùng với đời

Có thể có những người nghe và hát nhạc Trịnh Công Sơn như một thứ thời thượng, nhưng cũng đã có rất nhiều người nghe và hát nhạc Trịnh Công Sơn như chính lời ngân nga của trái tim mình trong sự xô bồ của những tâm trạng khác nhau, những nhân sinh quan khác nhau.

Dẫu sao, người ta cũng đã nhìn nhận rằng, Trịnh Công Sơn là người đồng hành với thời đại mình trong sự thăng trầm của thời thế, đồng thời người ta cũng thấy ở anh cái nỗi niềm con người muốn thoát về sự hiện hữu bất khả tư nghị. Thương tại và phù ảo.

Bởi thế, cùng với những suy niệm siêu hình học trong cơn lốc của những trào lưu tư tưởng trước 1975 là nỗi khát khao về cuộc chiến tranh đang đặc, thế hệ chúng tôi sống ở các đô thị miền Nam như được cứu vớt bởi những ca khúc Trịnh Công Sơn cho những tâm thức vật vờ áy của mình. Từ những *Ca khúc Da vàng*, *Kính Việt Nam...* của những thân phận bơ vơ nhược tiểu đến những giấc mơ tình yêu bụi ngùi trong *Tự tình khúc*, *Khởi trời mệnh mông...* Trịnh Công Sơn đã cùng cả thế hệ mình hát giữa bom đạn như lời cầu siêu cho những linh hồn vất vưởng.

Khi hát nhạc Trịnh Công Sơn, chúng tôi tìm được sự chia sẻ, niềm an ủi giữa những ngổn ngang thế sự. Có lẽ vì thế, nhạc Trịnh Công Sơn đã được xem là dòng nhạc phản chiến. Chính anh đã nói được tiếng nói của tâm hồn con người giữa cái phi nhân tính. Anh đã đứng lên bằng vẻ đẹp của sự bao dung và sự khát khao chân lý.

Rồi mấy chục năm sau, khi cuộc chiến tranh đã trở thành xưa cũ, những trào lưu tư tưởng đã lắng vào thời gian, chúng tôi vẫn hát nhạc Trịnh Công Sơn khi có dịp vui cùng bạn bè hay khi ngồi một mình, và chúng tôi vẫn tìm được sự chia sẻ, niềm an ủi như thế đấy là một tiếng nói muốn giải bày cho chính mình, cho cuộc đời mà đôi khi vẫn thăng thốt thấy mình bơ vơ, thấy mình lại sống cuộc đời dậm dãi mệt mỏi... mơ đến một bến bờ an nhiên.

NGUYỄN TIỀN TOÀN

Lần cuối với Trịnh Công Sơn

Tôi đầu có ngờ lần gặp lại Trịnh Công Sơn ngày 12.1.1999 dưới gốc cây mận nhà anh Nguyễn Quang Sáng là lần gặp cuối cùng với anh. Tôi giât mình, Trịnh Công Sơn gầy quá. Một điều tôi không thể tin được là anh Trịnh Công Sơn không còn uống được nữa. Thật cảm động, dù không uống được rượu, anh vẫn mang đến một chai Johnnie nấp đen coi như góp vui với bạn bè. Tôi nhìn anh: mắt hóp, mắt buồn và xa xăm. Chiều ấy là ngày sinh nhật của anh Nguyễn Quang Sáng. Sau ly đầu, anh Sáng nói:

- Hôm nay Sơn yếu, tôi đề nghị không ai yêu cầu Sơn hát.

Anh Trịnh Công Sơn nhìn anh Sáng với nụ cười cảm ơn. Anh Sơn nâng cốc, cái cốc rượu của anh do anh Sáng rót là ly sô-đa với vài giọt rượu tượng trưng.

Nhìn anh Sơn, tôi nhớ một đêm rất lâu, một đêm xuân về khuya của Huế, trong công viên khách sạn Đồng Đa chỉ còn có ba người: Trịnh Công Sơn, giáo sư Hoàng Thiệu Khang và tôi - chúng tôi nghe "phở" với tiếng rao trong treo của một cô gái - Đối, chúng tôi gọi. Chúng tôi có ba người mà xe phở chỉ còn có hai tô.

Tôi khỏe và trẻ, hai anh nhường cho tôi một tô, còn một tô hai anh chia đôi.

Tôi nói với anh Sơn:

- Năm 1963-1965, tôi học Hàm Nghi Quốc tử giám, ở trọ đường Nguyễn Huệ trong Thành nội, cứ đêm đêm từ 11 giờ, 12 giờ khuya, không kể mưa bão, đêm nào cũng nghe một tiếng "phở" - cũng một đêm, nghe "phở" tôi chạy ra, không thấy xe phở, thằng bạn tôi hỏi "mày tìm ông bán phở phải không - Phá mày chơi, tao rao đó".

Sơn hỏi cô bán phở:

- Cô có biết ông già bán phở ngày xưa không.

Cô gái đáp:

- Ông cụ là cha tôi, ông qua đời để lại xe phở cho tôi.

Trinh Công Sơn ngược nhìn lại cô gái độ 30 tuổi, vẻ ngậm ngùi, nghĩ gì, anh rút bút viết hai câu tặng tôi

"Ngày xuân gặp gỡ nơi này,

Món ăn thuở nọ vẫn dài các nay".

Tôi không hiểu từ nghĩ ra suy gì, nguồn cảm hứng nào mà anh Sơn viết ca khúc "Tiến thoái lưỡng nan". Hình như anh "lưỡng nan" một điều gì. Sức khỏe hiện thời của anh có lẽ khiến anh "lưỡng nan" giữa cái sống và chết? Quý anh, thương anh, tôi không dám nghĩ xa. Tôi nói:

- Tôi không biết đàn, không biết hát, nhưng tôi biết đọc thơ. Nếu "Tiến thoái lưỡng nan" không có phần nhạc thì với tôi, đó là một bài thơ. Và tôi xin đọc. Khi tôi đọc xong bài thơ "Tiến thoái lưỡng nan" thì anh Sơn đưa tay cầm cây đàn trên tay nhạc sĩ Bảo Phúc, tay rải lên dây đàn rồi anh hát

"Tiến thoái lưỡng nan

Ai về lặn đàn..."

Giọng anh yếu và khàn nhưng vẫn thu hút tâm trí tôi.

Ai về lặn đàn

Ngày nay lặn đàn là giọt hư không.

Tiếng đàn lại rải lên sau lời cuối, tôi lặng người. Như có một luồng gió lạnh nào thổi tới.

Bây giờ, anh Sơn không còn tiến thoái và lưỡng nan nữa, anh đã dứt khoát về một con đường, con đường vinh hăng. Tôi và bạn bè của anh, mỗi người mỗi cảnh, đang tiến thoái lưỡng nan.

Cảm ơn và xin lỗi

Trong cõi chung, là đời sống, người nghệ sĩ sớm tạo một cõi riêng cho mình, một cõi vừa vặn với kích thước của mình, do cảm quan bản thân tạo dựng nên, trong đó nghệ sĩ tha hồ xoay trở, với những phương tiện dụng cụ thật thô sơ, nhưng kèm theo đó là cả một viện bảo tàng hình ảnh và kỷ niệm cùng những nhịp đập của trái tim liên hồi mới mẻ.

Đời cũng chỉ chừng ấy, quanh đi quẩn lại chẳng có món nào mới lạ: mặt trời mọc rồi mặt trời lặn, lá rụng rồi chồi non, nước mưa hòa nước suối, tà áo bay bay trước khi mất hút, tình non đến lúc phải già, hạt bụi trở về hạt bụi...

Có ngờ đâu, trên con đường biến hóa, các sự vật thường ngày phải đi qua một trường vi ba cảm xúc của con người để phải chịu chấn động nhiều tầng và chày chuyễn qua những mạch ngầm của tình cảm khiến cho sự vật thoát đầu trở thành lung linh, diễm ảo như chứa đựng hồn người.

"Từng ngày từng ngày nhớ ơn đời" (Còn thấy mặt người)

Trịnh Công Sơn là người không đành lòng chứng kiến sự vật trôi xuôi về hư vô. Anh cần phải yêu, bông bột, say đắm. Anh cần vẫy gọi, mời mọc, nắm bắt, vỗ vấp. Anh cần ăn tham, uống cạn, thức chong. Như muốn đóng đinh sự vật lên từng nỗi đợi chờ, mong ước, mà anh sẵn sàng biến thành lời kinh.

Mỗi lúc là một cuộc hẹn mà anh muốn kéo dài thêm ra.

Anh tự trao cho mình mọi thứ quyền lực để bắt ép hoặc nài ép kéo dài tuổi thọ cho bao thứ "mong manh" giữa đời.

"Ta ơn hoa sáng thơm cho me"

Tạ ơn chim chiều hát cho cha" (Có nghe đời nghiêng)

Còn người vốn hữu hạn, vô thường. Có cái gì của con người tránh khỏi mong manh, ngoại trừ ý lực lọt ra ngoài vòng sắc tướng?

Cho nên Trịnh Công Sơn thường trực hốt hoảng và vội vã, thường trực nơm nớp bồn chồn, phân thân giữa cái “có” và “không”, cái “được” và “mất”. Mà cái có, cái được thì bọt bèo, mong manh, trong khi cái không, cái mất thì rộn ngập.

Làm sao yêu được đầy đủ từng chiếc lá non nà ngọc bích đang túm túm rún rẩy cùng nhau khúc khích trong yển sáng thủy tinh của mặt trời hồi sinh?

Nu hồng đời, trong điều kiện ấy, làm sao yêu?

“Thành phố vẫn có những giấc mơ, vẫn sống thiết tha, vẫn lấp lánh hoa trên đường đi” (Em còn nhớ hay em đã quên).

Ngân vạn nu hồng lấp lánh trên đường đi, cũng như ngân vạn nu cười lách tách pháo hoa trên da trời, tạo thành đại tiệc đời: đâu là những gì ta ôm vào lòng, đâu là những gì ta cam đành rũ bỏ? Trịnh Công Sơn sẵn câu trả lời: nhất thiết ôm tất cả vào lòng. Hệ quả kéo theo rành rành: không thể nào kham. Trong tình cảnh bất kham vô bờ ấy, hy vọng của con người rất gần với tuyệt vọng.

Hình ảnh của con người đốt nến hai đầu. Chân ở nơi này, lòng ở nơi kia. “Thương một người” mà vẫn “nhớ mọi người”.

Người đẹp nào cũng đẹp một cách lấp lờ. Trịnh Công Sơn nhất nhanh từng phiến đẹp, gom góp từng phiến tài tình. Người yêu nào cũng có một cái gì đó vừa thừa vừa thiếu. Có người thừa yêu mà thiếu hồn. Có nồng mà không dưm. Bên ngoài bên lên nhưng bên trong không bin rìn. Cho nên phải yêu vợ vào. Tình sẽ không đâu xuống yển chỗ ở nu hồng này hay nu hồng kia, mà dường như là ở giữa hai nu hồng. Chính vị trí “ở giữa” này đã cứu vớt tình yêu khỏi sa lầy vào cuồng bức, chiếm đoạt, mặt khác vừa mang tính “vì người khác” vừa làm tăng nỗi khát khao.

Trịnh Công Sơn là người nóng lòng chờ đợi mặt trời lên, mở màn cho một ngày. Lê nào trời tối mãi, lê nào bóng tối vây quanh đẳng đặc? Mặt trời lên, ngày lên, là bao nhiêu hứa hẹn. Cây xanh, tiếng chim đầu đỏ, giọng người từ gần tới xa, sinh hoạt rầm rập, tiếng rao bán, cái cộ cũng được, cười reo thì hơn, chào hỏi, gặp gỡ, mời mọc. Một bức tranh: tôi, bạn bè, anh em, người khác, người quen lâu ngày, người mới quen.

“Xin cho nghe những bước rộn vui” (Nghe tiếng muôn trùng)

...*“cần có một tiếng cười”* (Đề gió cuốn đi)

Anh dọn mình sẵn sàng cho một ngày: tươi tắn, mát mẻ. Bỗng điện thoại reo. Vừa vô lấy điện thoại, anh vừa tự hỏi: “Ai gọi sớm, hè?” Và lập tức:

"Alo." Tiếp đó, chỉ cần nhìn nét mặt anh hoặc chăm chăm bám vào ống nói hoặc cười khặc khèo và tay rầy rần thuốc lá lia, là đoán được già nửa nội dung trao đổi. Tên của người đang ngồi quan sát anh diễn thoại cũng được anh đưa vào ống nói để người ở đầu dây bên kia biết mà đi đến góp mặt. Máy tắt rồi, cuộc điện đàm được tiếp diễn bên cốc cà phê mãi cho đến khi người vừa điện thoại xuất hiện. Lại thêm lý do để tiếp tục câu chuyện. Có ai đó cần đứng lên ra đi. Anh chán ngay: "Đi đâu? Nhớ trở lại ngay. Hay là tất cả chúng ta cùng đi?"

Anh không thích hình ảnh "bỏ đi", một phần sợ nó lây lan sang người khác, một phần sợ nó làm ran không khí tụ hội. Anh muốn gặp nhiều người khác nhau, nghe nhiều câu chuyện khác nhau. Ngồi nói chuyện ở đây mà trông anh như nhấp nhóm, mắt phổng ra xa, và cánh tay chốc chốc đưa lên vẫy chào ai đó thoáng thấy. Rồi buổi sáng mai nói vèo buổi trưa. "Thôi, về nhà mình ăn", anh lên tiếng. Có ai đó dùng dằng, anh mở lời du khí: "Mình có chai rượu ngon". Thì giờ qua nhanh không ai hay. Sáng tiếp trưa, trưa tiếp chiều. Ban bè có thấy anh đi vào phòng vệ sinh, nhưng sao có vẻ ở hơi lâu trong đó. Có người trông chừng về phía ấy, nhưng anh đã trở ra và lại còn tỉnh táo hơn vừa rồi. Ai đó tò mò thì sẽ thấy trên bao thuốc lá của anh có vach cong queo một dòng nhạc mà anh vừa ghi xong ở trong phòng kín. Ngoài ra, chẳng ai thấy có gì thay đổi. Ít ai để rằng bao thuốc ấy đã vầy được một cuộc gặp gỡ nói dài từ nhà ra đến phố, và cùng bao thuốc ấy đã vầy được một dòng nhạc mở đầu hay dòng nhạc chủ đề cho một ca khúc về sau, trong đó có hình ảnh ánh nắng ban mai và những con người ngồi lại với nhau.

"Và riêng tôi xin có một ngày ngồi thông dong trao đến mọi loài chút tình tôi"
(Như tiếng thờ dài).

Không có ai nhiều bạn bè, nhiều người yêu, nhiều người ai mộ cho bằng Trịnh Công Sơn.

"Một ngày bỗng thấy yêu thương mọi người" (Vẫn nhớ cuộc đời)

(Ngôi nhà của Sơn đã từng là nơi gặp gỡ vui vẻ của anh em, bạn bè, ngày nào cũng vậy, luôn luôn rang rang cười nói và tiếng lanh canh chạm cốc với âm thanh ghi-ta. Chờ vội nghĩ rằng đó là không khí bù khú trả dư từ hậu của một đám ham chơi, của bầy da du vô tích sự, hay của một phường phóng đảng. Không, đó là những buổi gặp gỡ có ích lợi thực sự cho những ai đang nằng lòng với sáng tác và quan tâm đến các vấn đề thời đại. Đó là những buổi bạn bè được nghe bài hát mới, được thưởng thức một tấm tranh chưa rao, được nghe một bài thơ chờ góp ý.)

Và không có ai cô đơn bằng Trịnh Công Sơn.

Cô đơn không phải là vì *"từng người tình bỏ ta đi như những giòng sông nhỏ"*.

Có đơn cũng không phải là vì *"bạn bè rời xa chân chiếu"*.

Có đơn vì bạn bè của anh hiểu anh và yêu thương anh vốn thật nhiều nhưng, trở trêu thay, không thỏa đáng.

Có đơn vì vẫn có những người vẽ rắn thêm chân vào lời phát biểu của anh, hoặc cố tình tìm ra những ngụ ý tưởng tượng trong thái độ của anh.

Anh trái lòng sống với đời nhưng còn có người hiểu anh thật quanh co. Anh tay bắt mắt mừng với nhiều người ư? Có người cho anh là giả dối. Anh vốn có tính nín nhịn đầm với phụ nữ, và luôn cả với em gái, thì có mấy chàng trai ngáp nghé không bằng lòng. Anh lên sân khấu có khi đứt tay vào túi (để che đây phần nào cái ống chân gãy gò của mình) thì vẫn có người cho đó là cử chỉ trịch thượng.

Những suy diễn theo chiều hướng ấy là những bóng mây đen phủ chụp xuống một ngày đẹp đẽ của trần gian mà trời đất hoài công trao tặng và hẳn thêm vết nhân lên vàng trán quang đấng của người nghệ sĩ.

Trong bao nhiêu hành động dồn tiếp, không mệt mỏi của anh, ta nhận ra ở anh những nỗ lực luôn luôn đổi mới để làm vừa lòng người khác.

"...muốn một lần tạ ơn với đời" (Như một lần chia tay)

Nói như thế không có nghĩa anh sẵn sàng thỏa hiệp để vừa lòng xã hội. Nhưng anh là người đầy thiện chí kết bạn rộng rãi. Người khác có nhiều lý do khác nhau để không bằng lòng anh. Gia đình, chẳng hạn, thường xuyên nhắc nhở anh chăm lo sức khỏe. Vài bạn trẻ trách anh quên bằng một giờ hẹn. Một tổ chức văn nghệ không được anh đáp ứng lời mời tham gia. Anh có khi phải từ chối khéo một cuộc phỏng vấn, hoặc không thể trả lời thư cho một người hâm mộ... Bao nhiêu sự việc "làm mất lòng" ấy không làm anh yên tâm, hoặc xem nhẹ, và hễ có dịp thuận tiện, anh nghĩ đến việc đền bù. Anh không dừng dưng trước những biểu hiện tình cảm của người khác, dù biểu hiện ấy không hợp, không đúng, và xem đó là những món nợ tình thân canh cánh bên lòng.

"Sống trong đời sống cần có một tấm lòng..." (Đề gió cuốn đi)

Anh đã được đi khắp nơi bằng xe tàu, "từ Bắc vô Nam" như anh đã ao ước, và còn xa hơn nữa, đi sang đến Liên Xô, Pháp, Canada... Đến đâu, anh chưa kịp chào hỏi, người ta đã biết anh rồi. Hiên nhiên ca khúc của anh đã đi hia bảy dặm, đến nơi trước anh và dọn đường cho anh. Anh thật sự xúc động và hạnh phúc trong những trường hợp như thế này, đặc biệt là những nơi lần đầu anh đặt chân tới (thí dụ như năm 1972 tại trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt, năm 1974 tại Đại học Công đồng Duyên hải Nha Trang, năm 1989 tại Paris...). Những lần như thế này, rõ ràng anh quên ăn quên ngủ, muốn đứng đây đi,

luôn đặt mình vào tư thế tiếp xúc, trả lời, và mỗi lúc phát biểu thoải mái, phóng khoáng. Trông anh thật yêu đời, chỉ còn muốn hát, tay cầm cây đàn, tay cầm cây bút hí hoáy một dòng nhạc vừa chớm nở, mắt tìm quanh một gương mặt quen biết và miêng sẵn chực mở lời gọi đến. Chung quanh anh xôn xao một vùng yêu sống tràn đầy tiếng cười, lời hẹn...

Cuộc sống bao la, kho đời vạn học...

Vậy mà biết bao nhiêu người đứng đưng với đời sống, nhìn vào đời sống chỉ thấy ra toàn những đồ vật vô tri, chỉ thấy những con người gây rắc rối cho đời mình.

Hoặc có những người nhìn đời như một cái chợ vĩ đại để cho mình quan hệ bằng mua bán nhưng sao cho bao nhiêu lợi nhuận đều trút về mình.

Lại có hàng người quen sống trong bóng tối, vùng vẫy thỏa thích trong những nguồn nước đục, sống bằng nghệ thuật khai thác, chiếm đoạt, và mọi tha nhân đều là nạn nhân, con mồi của mình, trực tiếp hay gián tiếp, không sớm thì muộn...

Cuộc đời đâu đến nỗi là một bức tranh toàn một màu đen trong đó con người một mực xâu xé nhau? Nó luôn luôn hai mặt, kẻ cạnh nhau, đi vào nhau, tùy con người mà biến màu, biến dạng.

Trịnh Công Sơn, bằng ca nhạc của mình, suốt đời chỉ muốn xua tan, đẩy lùi bóng tối.

Nhịp thở xã hội, cũng như nhịp thở của con người, không một phút ngừng nghỉ. Thiết cho ai bỏ cuộc, đứng lợt ra ngoài vòng hoặc gõ nhầm cửa.

Đời sống nói thưa, chào hỏi liền tay.

"Tôi chào vẫy mọi người" (Có những con đường)

Không chỉ chào hỏi con người mà thôi. Con mắt ghé nhìn bông hoa chớm nở cũng là một lời chào hỏi âm thầm, con người ngấm nhìn mặt trời ló dạng là một lời chào hỏi ngày lành. Ta ra khỏi giấc ngủ khác nào chết đi đi sống lại, ta mang một ý thức mới mẻ về đời sống, về sự sống lại của bản thân với nhịp tim thoát ra khỏi mê man và con mắt mở ra là thoát khỏi con mắt nhắm nghiền.

Lời chào hỏi là khởi đầu của chung sống, một nhịp cầu đi đến với người khác.

Trịnh Công Sơn nhấn nhủ người đời chớ dè xén lời chào với nhau để khỏi phải ăn hận nay mai giữa cái sống chết vô thường của đời người.

Giữa rừng hoa phúng viếng trang trọng, giữa những câu hát tiếng cười

không ngớt vang vang từ những đoàn thanh niên và những người mến mộ muốn nhắc nhở mãi hoài những khúc hát thân yêu, ta nhận thấy bao nhiêu báo chí khắp các miền gấp gáp loan tin kèm theo những lời xúc cảm tưởng nhớ. Báo chí ở ngoài nước cũng vậy. Cứ mỗi ngày, cứ mỗi giờ, lại hiện lên trên mang một đóng góp cảm xúc của một tên tuổi quen thuộc hoặc chưa quen. Điều này chứng tỏ cái tin buồn “Trình Công Sơn già từ cõi tam” nó cứ đập dềnh, như ngọn sóng xô, ngọn sau tiếp ngọn trước. Một cái tin buồn không chịu nằm yên chỗ, không chịu lắng xuống, nép mình sang một bên, cứ xen lẫn vào nhiều mặt sinh hoạt xã hội, khiến cho bao nhiêu người sống không với quên hẳn một người vừa nằm xuống sau khi đã trút hết tâm tư tình cảm hầu xây dựng hình ảnh tươi đẹp của đời sống.

Các bài báo, ngay người muốn đọc hơn cả vẫn phải bỏ sót, đọc không xuê. Có nhiều tác giả thật bất ngờ. Và có những tờ báo cũng bất ngờ. Trong sự vỡ òa của cảm xúc và suy nghĩ ấy, mỗi ngòi bút khơi dậy một khía cạnh của con người hoặc tài năng của nhạc sĩ. Những cảm xúc từ những người khác nhau: nhạc sĩ, ca sĩ, ban bè, nghề sĩ các ngành..., những lời thương tiếc, những giọng tức tưởi, những câu viết vội, những dòng dờ dang... Tóm lại, mỗi người một cách. Người đọc được dịp hiểu nhiều hơn về Trình Công Sơn.

Bản thân tôi, sau khi tập hợp khá nhiều loại báo viết chung quanh Trình Công Sơn, tôi đọc được rất nhiều bài, lại còn đọc đi đọc lại một số bài, cùng không quên in một số bài ra làm nhiều bản trao cho những ai quan tâm. Lần lượt đọc bài này đến bài kia, trầm ngâm sau từng bài một, tôi không dừng có cảm tưởng: ta càng viết càng sai, và vì càng sai nên càng phải viết thêm. Hoặc, đọc lại bài chính mình viết, tôi thấy ra được gì nào? Tôi thấy: điều A mà tôi viết về Trình Công Sơn là đúng, nhưng không cần thiết bằng điều B mà tôi đã do dự không viết ra. Và có một số điều khác đúng với sự thật nhưng vẫn không cần phải nói ra. Lại có những điều cần nói ra nhưng không nói. Còn có thêm nhiều điều hoàn toàn không sai nhưng lại làm cho sự việc thêm phần rối rắm.

Trình Công Sơn sống từng ngày và đêm từng ngày như người cần thận lên dây đồng hồ mỗi ngày phòng nó ngưng đột ngột. Và cứ mỗi ngày, thức dậy trong ánh một lời tạ ơn đời sâu nặng thấy mình còn sống. Đồng thời anh không khỏi cảm thấy một nỗi thiếu sót mất này mất kia về phía mình xen lẫn cảm giác tiếc nuối đối với đời, đối với người. Ngày hôm nay vừa tạ ơn, vừa tạ lỗi. Ngày mai, sống gấp hội, sống bồi tiếp, để cứu vãn, chuộc lỗi.

Yêu người cũng vậy thôi. Trình Công Sơn mừng thầm thấy mình còn rung cảm, xúc động khi người đi đến với mình, nhưng trong nỗi biết ơn ấy đã xen lẫn lời xin lỗi trước:

"...đau ngực tình như lá úa" (Trong nỗi đau tình cờ)

Và sớm muộn sẽ nhen nhúm sự phụ tình từ phía bên này hoặc phía bên kia. Hoặc người phụ ta vì ta yêu không thỏa. Hoặc ta phụ người vì ta còn nặng nợ với đời.

"Yêu em yêu thêm tình phụ" (Ru em)

"Dù đến rồi đi tôi cũng xin tạ ơn người" (Ta ơn)

Người biết cảm ơn là người biết xin lỗi. Cảm ơn là nhận ra ưu điểm ở người. Xin lỗi là nhận ra khuyết điểm ở mình. Hai mặt của ứng xử ấy đi liền với nhau.

Sự từ giả ra đi của Trịnh Công Sơn cũng bao gồm cảm ơn và xin lỗi gửi tới đời và tới người. Anh đã từng nhận lỗi về mình:

"Tôi quên sống thật thật" (Ngày nay không còn bé)

"...sao lòng còn đục?" (Cũng sẽ chìm trôi)

Trịnh Công Sơn giờ đây đã nằm xuống. Trên nấm đất và trên tên tuổi anh, không phải toàn những lời hoa và cánh hoa. Vẫn còn có đó đây những thắc mắc nghi ngại, mắc cả.

Huế, tháng 4-2001

ĐOÀN MINH TUẤN

Trở về làm cát bụi - tiếng hát vẫn bay cao!

Những năm tháng gần đây nhiều nhạc sĩ tài hoa ở thành phố Hồ Chí Minh ra đi, trong đó có những tài năng như Xuân Hồng, Diệp Minh Tuấn... Tin đau ấy chưa nguôi, giờ đến lượt Trịnh Công Sơn.

Tôi thật sự bàng hoàng và hốt hoảng, rồi bỗng thấy quanh hiu! Trịnh Công Sơn thân thiết với tôi từ những ngày đầu giải phóng. Ngày ấy tôi có người cô lấy chồng xứ Huế, bạn của cụ bà thân sinh ra Sơn. Giải phóng Huế, giải phóng Cục Nam Trung Bộ, rồi giải phóng Sài Gòn, bà cô dẫn tôi vào tiếp quản Sài Gòn ghé thăm bà già Sơn, rồi cho cô biết tin. Tôi đã đến phố Duy Tân tìm nhà, và sau thường tới lui với ông bạn Nguyễn Quang Sáng, vài ba lần đưa bác Nguyễn Tuấn, Tô Hoài, Nguyễn Văn Bổng, Hoàng Trung Thông đến chơi nhà Sơn. Được nghe Vĩnh Trinh hát, Trịnh Công Sơn đàn, giọng Trịnh tròn ấm, dung dị, sang trọng và bay bổng, tôi đặt em đến Đài Truyền hình hát thử giọng, lúc bấy giờ tôi là trợ lý Giám đốc Đài, phụ trách Phòng Truyền hình mẫu thử nghiệm (1976) - các bạn thấy được, chọn làm nhạc hiệu một vài chương trình và phát trên sóng FM của Đài. Sơn và cả nhà rất vui; có thể đó là bản nhạc Sơn viết những ngày đầu giải phóng sau đại thắng mùa xuân. Những bài hát này cùng với những bài hát thời xuống đường chống Mỹ "Nói vòng tay lớn" là những ca khúc đầu phát trên Đài phát thanh và Đài Truyền hình giải phóng của Trịnh Công Sơn. Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường vào Sài Gòn có nghe và đã có thư cho tôi: "Vừa rồi mình thấy makét của ông lên bài hát của Sơn. Mình rất mừng! Mình mong ông thỉnh thoảng cho Sơn một mục như thế, để cho ai đấy không muốn tìm hiểu Sơn thì rốt cuộc người ta cũng hiểu được. Chỉ đưa những cái lao động mới của Sơn ra để làm chứng. Và vô tuyến truyền hình thì có sức thuyết phục rộng rãi. Mình nghĩ đó là thương bạn, và theo chữ của anh Xuân Diệu đó là tấm lòng "liên tài" của những người làm công tác văn nghệ của Đảng".

Hồi ấy Sơn vẫn còn là biên chế ở Huế, chưa xin được vào Sài Gòn, Sơn có khó khăn, một cánh đôi quê, mẹ già, một đàn em chưa có công ăn việc làm. Sau giải phóng muốn đoàn tụ, qui về một mối. Tôi có quen biết các đồng chí lãnh đạo ở Bình Trị Thiên nên có góp phần nhỏ về thủ tục chuyển chuyển, vì ở địa phương sợ Sơn đi được thì các văn nghệ sĩ khác cũng xin đi; với lại căn hồ cơ sở chưa hiểu nhiều về Sơn. Đến 1978 Sơn vẫn ở Hội Văn Nghệ Trị Thiên, vì thủ tục bấy giờ nhiều khê, rườm rà lắm lắm!

Sơn vào thành phố có thêm đất "dung võ" hơn, gia đình, bè bạn vui vì Sơn có nhiều đóng góp. Và một loạt bài hát đầy khí thế mới ra đời. Em ở nông trường em ra biên giới, Sài Gòn mùa xuân, Mùa thu Hà Nội, Huyền thoại mẹ... mà bạn trẻ cả nước đều hát, đều thuộc, và để lại vô vàn cảm tình đẹp đẽ trong lòng công chúng.

Như nhà thơ Nguyễn Duy đã viết: "Một thiên tài âm nhạc thật không ngoa chút nào!" trong lời bạt cho một album nhạc của Sơn nhạc sĩ lớn Văn Cao đã viết: "Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người thơ ca bởi Sơn nhạc và thơ quện vào nhau đến độ khó khăn phân định cái nào chính, cái nào phụ. Và Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tâm lòng của một đứa con biết vui tan cùng những niềm vui, và đau tan cùng nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền".

Nhiều lần tôi đến với nhà văn Nguyễn Tuấn. Sơn rất quý mến bác Nguyễn, vẫn ngồi đàn hát cho bác nghe. Những ca khúc của Trịnh nói đến số phận của con người hình như có linh hồn của kiếp người cùng khổ bạc mệnh, có mùi thiên và dưng thấm chủ nghĩa nhân văn. Má Sơn kho cá, nấu món ăn Huế nhờ tôi chuyển cho bác Nguyễn mỗi dịp bác vào Nam. Những lần sau tôi thường đến với nhạc sĩ - nhà văn Nguyễn Đình Thi, cũng vì "liên tài" với nhau; kể cả giáo sư tiến sĩ Nguyễn Xuân Đào nhà soạn nhạc tài ba - con trai Nguyễn Tuấn mà Trịnh Công Sơn lúc nào cũng xem là tri âm đồng nghiệp đầy triển vọng.

Các anh Tô Hoài, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Văn Bổng mỗi lần công tác vào Nam đều có đến uống bia và nghe nhạc Trịnh tại salon nhà Sơn. Thịnh thoàng Sơn cũng nhờ tôi chuyển rượu ra cho bác Nguyễn và Tô Hoài những lần sinh nhật, hoắc lễ, tết... Những chai Cognac Sơn đều ký tên với lời chúc khi thì "Vạn phúc, vạn hạnh" khi thì chúc: Sức khỏe "thọ tựa Nam Sơn".

Tối nay, tôi lại cùng các bạn thân đến nghe những bài hát của Trịnh do Sơn hát. Bạn tổ chức lễ tang cố ý mở máy ghi âm cho bè bạn đến viếng được nghe những ca khúc yêu đời "Cây vắn cho lộc, cây vắn cho hoa" đầy lạc quan của Trịnh Công Sơn. Chúng tôi lại say hát, say bia cho vui nỗi buồn đau. Trước cổng nhà Sơn hàng trăm mét hai bên lối hẻm chúng tôi đi giữa rừng hoa. Có đến 400 - 500 vòng hoa tươi, hoa cườm trong đó có vòng hoa của cố vấn Võ Văn Kiệt, bà Phan Văn Khải và bao nhiêu bè bạn gần xa từ Úc, Pháp,

Mỹ, Nhật, Nga, Singapore, Canada... của cộng đồng người Việt ở hải ngoại điện gửi về.

Mới đây tôi có dịp đi Bắc Âu và Đông Âu về, có mang một thùng “đế quốc” Martell đến tặng Sơn, do tham tàn Nguyễn Trọng Huệ ở Sở quản Thụy Điển tặng tôi - Sơn lại hát chúc giọng một anh bạn miền Trung “Đế quốc Pháp không sợ, đế quốc Mỹ cóc sợ, đế quốc lùi dưng được, chỉ sợ đế quốc doanh” (vì rượu đế quốc doanh uống đau đầu!).

Thế là vinh biệt một nghệ sĩ lớn, một tài năng khổng lồ ngoại hạng. Tôi vẫn nhớ mỗi lần tôi và các bạn nhà văn đến chơi với Sơn, thường thưởng Sơn mời ra quán Trinh nghe nhạc và uống cà phê. Có lúc nhiều “thượng đế” yêu cầu Sơn lên hát những bài hát trong “*Ca khúc Da vàng*”, những giai điệu êm đềm *Như cánh vạc bay, Hạ trắng, làm say đắm bao bạn trẻ, bao thế hệ*. Khi về Sơn lại “thù lao” cho chúng tôi ngồi nghe mỗi người một chai Vang “đế quốc”.

Nhà tôi từ hôm qua đến nay, điện thoại từ Hà Nội của anh Nguyễn Đình Thi, của giáo sư Nguyễn Xuân Đào, của nhà báo Phạm Mạnh, điện thoại từ Đồng Nai của nhà thơ Xuân Bảo, điện thoại miền Tây, từ Ba Lan, Thụy Điển, Nga... của các anh chí sĩ sinh viên và các nhân viên Tòa đại sứ cũng bẻ bạn Việt Nam tới tấp gọi; có người xác minh nguồn tin, có người nhờ đến thấp hương, chia buồn, có người nhờ mua hoa chia đau thương cùng các em của Sơn: Hà, Tinh, Tâm, Ngân, Diệu, Thúy và Vinh Trinh... Bây giờ gió hiu hiu thổi như tiễn đưa dòng si Kinh Kha qua sông Dịch Thủy. Ôi những tri âm như Cao Tiềm Ly chỉ biết lấy đàn làm vũ khí như thuở xưa nào. Bá Nha mất, Tử Kỳ biết sao đây? Nhưng trong nỗi buồn đau, lại nghe Sơn hát với niềm lạc quan: “*Cây vẫn cho lộc và cây vẫn cho hoa*” chan chứa tình đời...

Trinh Công Sơn là một tài năng đặc biệt, như đêm nay Nguyễn Đình Thi gọi điện thoại: “Trinh Công Sơn là một nhạc sĩ, một nhà thơ tài danh”. Theo tôi anh còn là một họa sĩ, là ông hoàng của màu sắc với cây cọ vàng. Tôi thức cả đêm qua tìm đọc lại những bài ký, tùy bút Sơn viết về đất nước, về bạn bè, về Huế với một xúc động và tấm lòng nhân từ, vẫn Sơn trong trẻo và có hình ảnh độc đáo. Tên tuổi anh đã vượt ngoài biên giới với những “đĩa vàng” - giải thưởng ca khúc ở Nhật, với hàng chục đĩa CD, với hàng trăm bài hát: vươn lên tìm cái đẹp, cái thiện...

Xa xa giọng một ca sĩ vang lên thánh thót trong tiếng kèn của Mạnh Tuấn: “*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi. Để ngày mai ta về làm cát bụi...*”.

Mong anh thanh thân về với cát bụi đồng quê, về với Hương Giang, về với thế giới của các bậc hiền nhân. Anh đã trở về cát bụi, nhưng những lời ca của anh vẫn bay lên cùng bao thế hệ mai sau...

Bến Nghé 2.4.2001

NGUYỄN XUÂN ĐÀO

Niềm thương muôn người gọi nhớ một người

Cái ngày Một tháng Tư 2001 oái oăm ấy, không phải “Một ngày như mọi ngày”. Tôi thấy nhộn nhao, không yên trong lòng. Sự nhạy cảm của một tâm hồn nhạc có thể đã phủ cho tôi vài díp cảm nhận trước! Vừa chia tay với nhạc sĩ Văn Dung xong - một tuần trước đó Văn Dung và tôi tại thành phố Hồ Chí Minh lúc chiều tối muốn lại thăm Trịnh Công Sơn tại nhà 47C Phạm Ngọc Thạch, nghe tin anh Sơn ốm nặng, nhưng người nhà báo anh Sơn đã đi ngủ, và chúng tôi biệt buồn là không được gặp bạn... - về nhà thì ngay trưa đó. Văn Dung với giọng khác thường, tin cho tôi qua điện thoại: “Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã mất lúc 12 giờ 45 rồi, Đào ơi!...”. Tôi không tin ở tai mình, cứ tìm tôi như thất lạc. Trong băng khuâng, như thấy có một Sao băng đang vùn vụt rơi xuống!...

Cha tôi - nhà văn Nguyễn Tuấn - tuổi Canh Tuất (1910). Anh Trịnh Công Sơn, tuổi Kỷ Mão sinh 1939, (hơn tôi hai tuổi). Hai bác tài danh này, về tuổi tác đáng bậc “Cha - Con”, nhưng trong ứng xử với nhau họ kêu bằng “Anh - Em”, hẳn là vì quý trọng, thân thiết nhường nào!

Ngày cha tôi nằm xuống (28/7/1987), khi đó còn thiết nhiều trắc trở trong việc đi lại trên cả nước, Sơn chăm bay từ Sài Gòn ra Hà Nội vài ngày, còn kịp tham kiến cảnh đau buồn của mẹ tôi và cả gia đình, họ hàng, bạn bè, đồng nghiệp... đưa tiễn cha tôi về nghỉ tại Nghĩa trang Văn Điển; trong “Vinh biệt người anh cả” Trịnh Công Sơn đã viết “... Gặp một tình bạn giữa đời này không dễ dàng gì, nhất là tình bạn ấy đến từ một người bằng tuổi cha mẹ mình. Nó là một món quà vô giá mà không phải ai cũng có được”.

Còn nhớ, chừng một năm sau ngày thống nhất đất nước, 1976, tôi có may mắn cùng một tổ công tác với các kỹ sư cầu đường khác, trên một chiếc xe rất cũ và sơ sài GAZ-69 mang theo đủ thứ linh kiện trên xe, lại kéo theo móc là một máy thí nghiệm to gần như một cỗ pháo (!) đi thử độ bền vững của các

con đường Việt Nam, đặc biệt là phía Nam. Lúc lên đường, qua nhà 90B2 Trần Hưng Đạo - Hà Nội chào cha mẹ trước khi đi công tác, cha tôi kêu tôi lên gác ba và tư tay lấy từ góc phòng, cạnh bàn viết nhỏ một túi quà đã được cha bao gói cẩn thận, chèn kỹ chặt, bên ngoài đề "của Nguyễn Tuấn/Hà Nội gửi Nhạc sĩ Trinh Công Sơn/Huế". Tôi đón túi quà, cẩn trọng, đọc địa chỉ, lắc lắc nhẹ - "Rượu làng Vân, phải không bố?" - "Ày, rượu Sầu Già, Đào mua cho bố từ chỗ cụ Giáo, phố Sinh Từ đấy! Thử này, Sơn, cả ông Văn Cao, ông Nguyễn Sáng... đều rất thích đấy!" - "Đi mạnh giỏi, được nhiều việc và nhớ đưa quà này trọn vẹn tới anh Trinh Công Sơn ở Huế theo địa chỉ Bố đã ghi rõ mấy chỗ trên bao gói quà này nhá!".

Không thể kể hết những khó nhọc của một chàng đường bộ Việt Nam từ Hà Nội vào Huế ngày đó, quê hương vừa qua khỏi bao nhiêu bom mìn bắn phá. Tuổi trẻ đâu có ngại? Vừa đi vừa dừng đo độ bền của con đường, sau chừng năm ngày, chúng tôi đến Huế. Theo địa chỉ cha tôi đã ghi trên ống quà rượu "quốc lủi", tôi đã tìm ngay được căn nhà Trinh Công Sơn nằm trên đường Nguyễn Trường Tộ. Nhà anh Sơn ở tầng trên trong một chung cư có hành lang dài phía trước. Dừng lại để chào hỏi, tôi cảm nhận ngay được một khung cảnh nên thơ nơi Nhạc sĩ ở, bao quanh là vườn cây đầy hoa lá, gió, trời, chiếc cầu Phú Cam, dòng sông nhỏ An Cựu...

Thật tiếc là sớm mùa đông đó tôi chưa có duyên may gặp mặt nhạc sĩ tài danh thành Huế tại căn nhà này. đành gửi món quà của cha tôi cho Trinh Công Sơn qua người nhà của anh. Sau đợt công tác cả tháng, trở lại Hà Nội, chuyện qua Sài Gòn của bè bạn gửi tặng Nguyễn Tuấn, cha tôi cười hóm hỉnh tiếp nhận rượu, sách, thư... và nói "À này, anh Trinh Công Sơn có thư ra cho Bố, đã nhận được ống quà rượu, đã cùng các bạn Huế thưởng thức rượu Sầu Già trong veo, cảm lắm, nói là tuyệt. Sơn cũng gửi Bố một chai Chivas, và bảo rằng dù không nên so với "rượu nội" thủ thiết, nhưng biết bố cũng thích Chivas nên dùng tam. Thương cho Đào một ly dấm!"

Mượn chuyện rượu để nói chuyện đời. Hai nghệ sĩ làm Văn, làm Nhạc - Thơ, tuổi chênh nhau mà sao quý trọng nhau, thân thiết nhau vậy? Vì cùng quê hương người cội (?). Ông nội tôi, cụ Tú Hải Văn Nguyễn An Lan, sinh tại Huế, làm thông dịch Hán - Việt - Pháp văn cho triều đình Huế, tuổi thơ của cha tôi phần lớn đã trải qua trên quê hương Huế. Anh Trinh Công Sơn, người Huế. Nhạc sĩ sống ở Sài Gòn thiết lâu rồi, mà giọng nói vẫn đượm một giọng Huế gốc!

Vì sự hết lòng yêu nghề (?) - Trong sự phong phú và đa năng biểu cảm của Tiếng Việt đầy sức sống, ai đó đã tặng cho Nhà văn Nguyễn Tuấn là "Một người thợ cả kim hoàn của tiếng Việt". Tôi thật có lỗi là không kịp chuyện

biểu anh Trịnh Công Sơn bộ Toàn tập Nguyễn Tuân, 5 tập, hơn bốn ngàn trang, một công trình công phu mà GS Nguyễn Đăng Mạnh và NXB Văn Học đã làm được vào cuối 2000, khi Trịnh Công Sơn còn sống. Cha tôi nổi tiếng là người mê hát á đào Khâm Thiên, một người đánh trống châu cư phách. Tôi thì biết chắc ba điều về phẩm giá nhạc cảm của cha: đó là ngôn từ đầy chất âm nhạc khi ông tả tiếng đàn trong "Chùa đàn", là ông rất thích bài "Giọt mưa thu" của Đặng Thế Phong (1918 - 1942) và có lần ông bảo tôi trong xúc động "Bố thấy có dáng mình trong "Đu kích sông Thao" của Đỗ Nhuận..." và lắng nghe tôi xướng "... Thu nay xơ xác lầy tre làng quê...", "Hồng Hà mệnh mông trời cát tới chân làng quê...".

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã để lại một gia tài âm nhạc ca khúc đồ sộ gần một ngàn chín ca khúc trong mấy chục năm sáng tác. Cả năng lượng đời sống gắn với quê hương, tình yêu, bạn bè hầu như anh dồn trọn cho Nhạc - Thơ, giải bày suy tư và tấm lòng của mình. Âm nhạc của anh thật phong phú trong truyền cảm suy tư, thật dung dị trong âm vực, trong nhịp điệu. Đúng là cả triệu người Việt dù cả lứa tuổi đều yêu và hát nhạc, thích ghi lại cảm xúc của mình bằng các giai điệu và ca từ, tôi thiết yêu quý và học hỏi Trịnh Công Sơn ở cách anh trình bày tư tưởng và tình cảm của mình với quê hương, cuộc đời, với niềm yêu, người tình... bằng vốn ngôn từ phong phú, dung dị, gần gũi con người, cuộc đời. Phải chăng triết lý của đạo Phật sống với đời cho hiểu thảo, bao dung, kiên nhẫn và luôn chiêm nghiệm tư biết mình... đã thấm sâu trong lời thơ, ca từ và vào cung bậc âm thanh giai điệu của anh, và nó gần gũi với triệu triệu người là vì thế. Thật là chuẩn xác biết bao khi nghe nhạc sĩ Văn Cao viết và nói "... Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người Thơ ca (Chantre) bởi ở Sơn nhạc và thơ quyện vào nhau đến độ khó phân định cái nào là chính cái nào là phụ. Và bởi Sơn đã hát về niềm vui và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền".

Miền man suy tư và tưởng nhớ anh Trịnh Công Sơn, tôi lại đang đọc lại những hình ảnh và nghe lại những âm thanh của cuộc gặp anh Sơn tại nhà 47C trưa ngày 13/5/1998 mà tôi ghi lại được. Nhà văn Đoàn Minh Tuấn cùng tôi tới thăm Trịnh Công Sơn sau đợt anh bị mệt nặng lần ấy. Thật thân thương, sống động, đầy sức truyền cảm bè bạn.

Sơn trông thật tươi trẻ, cười nói nhẹ nhàng duyên dáng. Anh lấy một chai Chivas 0,70 ra rót cho ba anh em ba cốc, rồi trình trọng lấy thêm một chiếc cốc đẹp, rót đầy để lên giữa bàn, lấy một nén nhang thắp lên hương thơm man mác cắm vào đĩa quả giữa bàn cạnh ly rượu vừa đặt. Trịnh Công Sơn hạ giọng nói "Đây là phần ly rượu của anh Nguyễn Tuân, trưa nì vắng mặt! Anh phủ hồ cho túi em và con cháu mạnh giỏi, quê hương an bình, ngày một đơm

hoa kết trái..." Tôi lấy từ trong túi ngực mấy tấm hình vừa chụp được về quang cảnh đường Nguyễn Tuấn, đường Văn Cao, đường Nguyễn Bình mới được đặt tên và gắn biển ở Huế để "khoe" tin với Trịnh Công Sơn. Anh cười vui đón hâu, mừng cho quê hương thành phố mình lại có tên, mấy ông anh bạn vong niên thân thiết trên từng đường phố. Cuộc nhâm nhi chuyện sang sáng tác mới, tình hình sức khỏe, những dự định mới... Tôi đưa ông kính Video-Camera cân ghi những hình ảnh vui tươi trẻ khỏe của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Một giọng nói Huế, một nét cười đón hâu của một con người thấu hiểu của "Mô Phật". Trong căn phòng khách nhỏ bày chõ này chỗ kia những tranh Sơn đang vẽ, những bức hình, những kỷ niệm, những đồ vật như quán quýt, nũu giữ bên anh. Tôi chú ý đến một bức ảnh nửa người to gần bằng thật của Khánh Ly với nét chữ "Gửi anh thương yêu" chỉ viết thật to, hình Trịnh Công Sơn ngồi giữa kê hai vợ chồng anh Sáu Dân - mọi người cười ròn, và kia nữa là mô hình - tượng một cô rượu do Sơn sáng tác, lấp hai chân cho chai rượu to bằng người, vẽ mặt cô rượu, và bên cạnh là bảng chữ "Le temps passe le souvenir reste" (Thời gian cứ trôi đi, kỷ niệm còn ở lại). Khi đó và giờ đây mỗi khi nhìn đến bản chữ này, nhớ Trịnh Công Sơn, tôi chợt nhớ từ bài thơ "Thời gian" của Văn Cao, bài thơ "Hoa vàng" của Nguyễn Đình Thi... Những bậc anh tài, sao suy tư thấu đáo và hiền triết làm vậy về cuộc đời, phận người, không gian vũ trụ trong dòng chảy thời gian... và hơn cả là lẽ sống, cách sống cùng quê hương và bè bạn, người thân!

Người Thơ - Nhạc Trịnh Công Sơn đã quy tiên. Thất đau buồn phải vĩnh biệt anh. Sự thật này, tôi không muốn tin. Viết những dòng này tôi vẫn tưởng như đang ngồi cùng Nhà văn Đoàn Minh Tuấn uống Chivas và thường chuyện cùng Anh Sơn.

Vang vọng trong tôi giai điệu và lời thơ "Nhớ mùa thu Hà Nội".

"...Hà Nội - Mùa thu

Mùa thu Hà Nội

Nhớ đến một người

Để nhớ mọi người..."

Nhớ thương Anh Trịnh Công Sơn! Niềm thương của Anh gửi quê hương Việt, mọi người Việt. Tình yêu anh gửi bao Tuổi Trẻ. Niềm thương mọi người đang gọi nhớ về Anh.

Và mãi mãi sống trong tôi, giai điệu của thơ, âm nhạc cùng nhân cách Trịnh Công Sơn.

Hà Nội, mùa Đông Xuân 2001

Vô tình Trịnh Công Sơn có mặt trong những bước ngoặt đời tôi

Chơi với Trịnh Công Sơn tôi luôn đứng sau Bửu Ý, Đình Cường, và Hoàng Phú Ngọc Tường. Nhưng không hiểu sao, mỗi khi ngồi ngắm lại chuyện mình tôi thấy thật lạ: trong những bước ngoặt đời tôi đều có Trịnh Công Sơn.

1.

Sắp lại cuộc cờ

Cuối tháng 4.1966. Phong trào đấu tranh ở Huế cử tôi và Trần Duy Thọ lên Cao nguyên bàn biện pháp phối hợp với Phong trào ở Đà Lạt (do anh Hồ Hữu Nhứt cầm đầu). Làm việc xong, vào đêm 30 tháng 4, mấy người bạn Huế đang có mặt ở Đà Lạt rủ nhau đi dạo phố đêm. Xuất phát từ một biệt thự của chị Sâm trên đường Trần Bình Trọng, vòng qua ngọn đồi Nhà thương để hướng lên phía phố. Ánh đèn điện nhấp nhôe trong sương mù mờ mờ làm cho chúng tôi tách mình ra khỏi cái nóng bỏng của cuộc tranh đấu đang diễn ra suốt hai tháng qua ở miền Trung. Những người bạn Huế đêm ấy có Nguyễn Ngọc Lan, Trần Trọng Thức, Trịnh Công Sơn, chị Sâm (chủ biệt thự) và một ca sĩ mà sau này tôi được biết là Khánh Ly. Lúc ấy bài *Tuổi đã buồn* của Trịnh Công Sơn đang được ưa thích. Vừa đi Sơn vừa hát khe khe và bọn tôi hát theo. Cái hồn của bài nhạc gợi cho chúng tôi phải đề cập đến sự tàn bạo của cuộc chiến tranh của Mỹ đang diễn ra ở Việt Nam. Nhạc của Sơn nhưng vấn đề của bài nhạc là của cả thế hệ sống ở đô thị chúng tôi (theo cách nghĩ của tôi lúc ấy). Từ mùa hè 1965 chúng tôi đã treo khẩu hiệu trước Morin Huế "To be or not to be" (Sống hay là chết). "Không thể lấy tuổi trẻ Việt Nam

lâm củi đốt cho lò lửa chiến tranh” Càng tranh đấu ở đô thị cuộc chiến càng diễn ra ác liệt ở nông thôn và rừng núi. Nói chuyện chiến tranh là nói đến sự bất lực của mình Trình Công Sơn vừa đi vừa bảo chúng tôi “Không ai hiểu được sự bất lực của chúng ta bằng chính chúng ta”. Nguyễn Ngọc Lan tiếp lời “Bây giờ không còn con đường nào khác là con đường của Mặt trận Giải phóng”. Trình Công Sơn: “Có lẽ!”. Cho đến lúc đó tôi vẫn còn “thuần túy” là một sinh viên Phật tử, chưa hề có một tiếp xúc nào với cơ sở của Mặt trận Giải phóng. Nhưng không hiểu sao tôi cứ bị báo chí Sài Gòn và nhiều bạn bè nghi tôi là người của Mặt trận. Do đó mỗi khi nghe ai đề cập đến Mặt trận Giải phóng là tôi liền nghi họ nói để thâm dò tôi và tôi phản ứng lại bằng cách tảng lờ. Tuy nhiên, đêm hôm đó tôi không thể tảng lờ được trước nhận định của Nguyễn Ngọc Lan và Trình Công Sơn. Tôi không biểu đồng tình với hai người ấy nhưng hai chữ Mặt trận Giải phóng qua miệng hai người đã ăn sâu vào tâm trí tôi. Một ánh lửa đã lóe ở cuối đường hầm của cuộc đấu tranh đô thị. Mấy tháng sau Phong trào đấu tranh bị chìm trong biển máu. Theo một lá thư của Hoàng Phủ Ngọc Tường tôi xóa tất cả những gì tôi đã có như xóa một bản cờ để sập và đánh lại. Tôi giữ từ đô thị và mang dép cao su đi theo con đường Mặt trận Giải phóng. Và rồi tôi cùng Hoàng Phủ xuôi ngược Trường Sơn suốt 9 năm cho đến ngày cuộc chiến tranh được giải quyết đem thắng lợi về cho dân tộc Việt.

2.

Từ rừng sâu đến liên hoan đám cưới

Đời sống kháng chiến trong rừng rất bận rộn, không mấy ngày chúng tôi được nghỉ. Dọc đường hành quân men theo những suối nhỏ chúng tôi hay hát nhạc Trình Công Sơn, tiếng hát hòa cùng tiếng suối trong veo. Một hôm tôi và Hoàng Phủ đi cải thiện gặp được cái mạch đầu tiên của nguồn Tả Trạch Sông Hương, một sự thú vị bất ngờ. Không bỏ lỡ cơ hội chúng tôi xúm lại vốc nước uống rồi dùng gai rừng viết tên Ngô Kha, Đinh Cường, Trình Công Sơn lên mấy chiếc lá non và thả theo dòng nước. Không hy vọng những chiếc lá ấy đến tay bạn, chỉ ước mong trên đường xuôi về biển là trôi ngang qua thành phố có các bạn chúng tôi đang rộn ràng tranh đấu ở đó thôi. Nhớ nhau như thế cho nên ngay sau ngày thống nhất đất nước, chúng tôi rủ nhau như thế cho nên ngay sau ngày thống nhất đất nước, chúng tôi rủ nhau về công tác ở Hội Văn nghệ Thừa Thiên Huế. Ngô Kha đã bị thủ tiêu trước ngày đất nước thống nhất, Đinh Cường, Hoàng Phủ, Bửu Chi có gia đình riêng, chỉ có

Trình Công Sơn, Trần Vàng Sao, Trần Phú Nhạc, Lê Gành, Võ Quê và tôi “ăn cơm tập thể và ngủ giường tập thể”. Đầu năm 1976, tôi lập gia đình, Trình Công Sơn có mặt cả trong đám hỏi và đám cưới của tôi. Hơn hai trăm bà con bạn bè đồng chí đồng sự đến phòng Khánh tiết trường Đồng Khánh (cũ) ăn bánh kẹo uống nước trà mừng tôi cưới vợ. Trình Công Sơn mang cây ghi ta thông đến hát mừng hạnh phúc của tôi và bắt nhịp cho các cô giáo Đồng Khánh - đồng nghiệp của vợ tôi, hát *Nổi Vọng Tay Lớn*. Đám cưới mà không có áo cưới, không có tiệc ngồi tiệc đứng, chỉ có thơ và nhạc khiến cho tôi có cảm giác như một buổi liên hoan văn nghệ. Nhờ Trình Công Sơn mà cuộc liên hoan đám cưới “cái mạng” của tôi được bạn bè nhớ đời. Bấy giờ mới lần giờ xem lại những tấm ảnh đen trắng của bác Lê Quang chụp Trình Công Sơn hát trong đám cưới, vợ chồng tôi không khỏi thốt lên “Đẹp quá!”. Những tấm ảnh ấy trở thành những hiện vật quý giá của gia đình chúng tôi ngày nay và của gia đình các con tôi sau này.

3.

Tim lại mình với Huế xưa

Năm 1980 UNESCO phát Lời Kêu Gọi Cứu Văn Huế. Huế được đánh giá là Bài thơ đô thị tuyệt xúc. Cố đô Huế rũ mình khỏi thân phận “phi sản xuất, ăn bám” để vươn lên và hình thành dần dần một trung tâm văn hóa du lịch Việt Nam. Khách du lịch trong và ngoài nước chú ý đến Huế. Vào khoảng các năm 1983, 1984, Trình Công Sơn đưa nhiều nhạc sĩ thành phố Hồ Chí Minh về thăm và hát ở quê mình. Tôi trở thành người hướng dẫn không chuyên cho các anh Xuân Hồng, Hoàng Hiệp, Phạm Trọng Cầu, Trần Long Ẩn, Trình Công Sơn... Tôi đã chuyển những hiểu biết Huế và sự nhiệt tình của tôi đến các anh. Các anh rất thích và tự nhận mình cũng là những người yêu Huế. Trình Công Sơn có nhận xét “Chính mình là người Huế mà đến khi nghe Xuân nói mình mới biết”. Trình Công Sơn giục tôi phải viết những điều hiểu biết của tôi về Huế để mọi người đọc. Và không những Trình Công Sơn và Nguyễn Khoa Diễm, Tô Nhuận Vỹ cũng khuyến khích tôi như thế. Năm 1986, *Hương Giang Cổ Sự* - cuốn sách đầu tiên chuyển đề Huế xưa của tôi ra đời do Bưu Chi về bìa, tạp chí *Sông Hương* ấn hành trên 100.000 bản. Không ngờ cuốn sách nhỏ ấy đã đánh dấu một bước ngoặt của cuộc đời cầm bút của tôi. Từ ấy đến nay tôi đã có gần 30 đầu sách chuyên đề Huế xưa và hiện vẫn còn ăn khách ở thị trường sách du lịch ở Huế. Cái gợi ý mở hàng của Trình Công Sơn thật có giá trị.

Tôi tự hào thế hệ của tôi có Trình Công Sơn. Tôi quý trọng Sơn và tin tưởng Sơn. Cho nên những lời nói, những ý kiến của Sơn đã có ảnh hưởng đến tôi.

Ngày khánh thành khách sạn Sài Gòn Morin Hué (1998), Trình Công Sơn được mời làm khách danh dự. Cụ thân sinh tôi được mời với tư cách người làm việc cuối cùng của khách sạn nhà hàng Morin cũ (trước năm 1945) vẫn còn tại thế. Vô tình tôi chụp được một tấm ảnh thân sinh tôi ngồi với Trình Công Sơn trong Phòng trà. Không ngờ đó là tấm ảnh cuối cùng của thân sinh tôi. Ngày 24.3.2001, thân sinh tôi qua đời, và chỉ hơn một tuần sau, ngày 1.4.2001, Trình Công Sơn - bạn tôi "giã từ cõi tạm". Không thể một lần đeo hai băng tang. Cho nên miếng băng tang trên ngực áo tôi hôm nay một phần để nhớ cha một phần tưởng niệm bạn - người đã vô tình có mặt trong nhiều bước ngoặt quan trọng của đời tôi...

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2001

Buồn bã với những môi hôn

Tất cả bài nhạc của Trịnh Công Sơn đều ngắn hoặc rất ngắn. Riêng một bài duy nhất mang dáng dấp một trường ca: bài *Đóa Hoa Vô Thương*. Với nhạc dạo đêm trước mỗi đoàn khúc, bài hát kể một tình sử triết lý qua cách hiểu của Trịnh Công Sơn về chữ “ái” và chữ “tâm”.

Đây không phải là lần đầu vô thương đi vào lời ca của Trịnh Công Sơn. Vô thương bàng bạc trong nhạc Trịnh Công Sơn từ thuở đầu, nhưng không mấy ai để ý. Lời ca của anh hay quá, thơ quá, hát lên nghe đã băng khuâng rồi, đâu cần hiểu ý nghĩa, chỉ mang máng thấy lời thơ có một chiều sâu triết lý thiếu vắng hẳn trong nhạc Việt Nam. Có lẽ chính tác giả cũng chưa ý thức được rõ ràng điều mình cảm nhận, và chính nhờ thế mà tính cách mông lung của lời ca làm rung động lòng người, khác với lời văn sáng sủa. Với *Đóa Hoa Vô Thương*, Trịnh Công Sơn nhạc hóa lý thuyết và lý thuyết hóa nhạc. Anh còn chưa thêm giải thích ở mỗi chuyển mạch để ý của nhạc được hiểu rõ hơn. Đoạn thứ nhất là đi tìm mình, nhịp thông dong. Đoạn thứ hai là gặp tình, đưa tình về, nhịp hơn hờ, *mùa xuân trên những mái nhà, có con chim hót tên là ái ân*. Đoạn thứ ba là bốn mùa yêu nhau trong lẽ vô thương của trời đất. Sau đó, nhạc bắt đầu hui hắt, *một thời yêu dấu đã qua, ôi áo xưa em là một chút mây phù du*. Rồi nhạc mạnh và êm dịu lại để đi vào đoạn kết, từ đó ta là *đêm nở đóa hoa vô thương*. Tại sao nhạc êm dịu lại? Anh giải thích tình do tâm ta mà sinh, có khi tình mất mà tâm còn đông vọng, đến lúc tâm bình an thì tình kia cũng đoạn nổi.

Chữ “ái” đó là chỗ mà ai cũng thấy nơi Trịnh Công Sơn, chiếc nôi trong đó chúng ta nằm nghe anh ru từ mấy chục năm nay. Chữ “tâm” là cánh cửa mới mở ra trước Trịnh Công Sơn, nơi anh có cảm tưởng đang đến, kết thúc một đời rong chơi. Từ “ái” đến “tâm” *Đóa Hoa Vô Thương* trình bày một quá trình

chuyển hóa trong đó chuyển dời cũng như chuyển tình diễn biến dưới hình thức đối nghịch của từng đôi, từng cặp như tôi với em: tìm/gặp, gặp/mất, mất/còn, có/không. Vô thường trong Trịnh Công Sơn từ khi anh mất, trực nhân của tôi chợt bắt gặp vô thức của anh. Tôi sẽ nói ở đây những đối nghịch đó mà tôi nghĩ luôn luôn là nét chính trong nhạc Trịnh Công Sơn. Tôi sẽ trích ra khá nhiều ví dụ, nhưng tôi phải tự kiểm chế tôi, nếu không thì hát hoài không dứt.

Tôi muốn bắt đầu bằng một đối nghịch trong cách vẽ tranh của Trịnh Công Sơn. Chẳng tại sao cả. Chỉ vì nói đến nhạc Trịnh Công Sơn mà bắt đầu bằng triết lý chắc là không ổn, vì anh là thi sĩ. Phải bắt đầu bằng người đẹp, người đẹp nhất trong tất cả những người đẹp nhất tư hai trăm năm nay: Thúy Kiều

Gió sẽ mừng vì tóc em bay

Cho mây hôn ngủ quên trên vai

Tại sao gió sẽ mừng? Vì tóc em là gió. Gió đùa với gió, làm sao gió không vui? Tại sao mây lại hôn? Vì tóc em là mây. Mây thua nước tóc, làm sao mây không đổi? Em là giai nhân toàn bích. Thế nhưng một nhan sắc toàn bích không làm Trịnh Công Sơn rung động. Giữa toàn bích, anh chấm một nét hồng, và chính nét hồng đó là cái duyên làm say lòng người.

Cho mây hôn ngủ quên trên vai

Vai em gầy guộc nhỏ

Như cánh vạc về chốn xa xôi

Tất cả những người đẹp của Trịnh Công Sơn đều có vai gầy, có thể đẹp, những gầy guộc thì nhất quyết là hồng. Thi thiếu da thơm quả ngọt mùa xuân. Vậy mà khi thả giọng trầm xuống chữ *guộc*, tôi thường như nghe có cánh con vạc bắt chợt vô nước bay vào đêm thâu. Đêm vắng sâu hơn và Thúy Kiều đẹp hơn.

Đối nghịch là nét nhạc riêng của Trịnh Công Sơn. Anh nói một điều rồi anh nói điều trái lại. Như nét hồng nằm giữa toàn bích. Bài hát này của anh đối nghịch với bài hát kia, lời một đối nghịch với lời hai, câu sau đối nghịch với câu trước, thậm chí hai hình ảnh nghịch nhau trong cùng một câu, trong vòng đôi ba chữ.

Tôi lấy ví dụ Trịnh Công Sơn hát cô đơn. Anh là người cô đơn cùng cực:

Trời cao đất rộng một mình tôi đi

Một mình tôi đi

Đời như vô tận một mình tôi về

Với tôi...

Anh cô đơn với. Chữ với làm tôi rùng rợn. Như câu sau này:

Một ngày thấy bóng em qua nơi này/ một lần với bóng tôi

Một ngày đã có em xa nơi này/ một ngày với vắng tôi.

Với vắng tôi. Em chỉ với khi nào không có tôi. Em công với con dấu trừ. Cho nên chúng ta chỉ có cái bóng của nhau.

Trình Công Sơn hát cô đơn thâm sâu như vậy, nhưng hát đôi lứa cũng nồng nhiệt với với. Anh cổ vũ:

Hãy ru nhau trên những lời gió mới

Hãy yêu nhau cho gạch đá có tin vui

Hãy kêu tên nhau trên ghềnh dưới bãi

Dù mai nơi này người có xa người

Trình Công Sơn hát tuyệt vọng. Anh nằm chết lịm trong tuyệt vọng, tuyệt vọng rơi rất gần rơi xuống trong tôi như hoa tiền đưa rơi trên mộ. Nhưng anh lại đánh trống thúc quân đứng tuyệt vọng tôi ơi đừng tuyệt vọng. Anh đang nằm xuống hay anh đã đứng đây?

Trình Công Sơn nhìn đời buồn tênh. Buồn tênh!

Sống cơ bao năm vui vui buồn buồn người người ngơ ngơ

Sống chết mong manh như thân cỏ hèn mọc đầy núi non

Nhưng Trình Công Sơn yêu đời thâm thiết. Anh qui xuống, tạ ơn đời đã cho anh hạnh phúc lẫn thương đau:

Dù đến rồi đi tôi cũng xin/ tạ ơn người tạ ơn đời

Tạ ơn ai đã cho tôi còn những ngày/ quên kiếp sống lẻ loi

Dù đến rồi đi tôi cũng xin/ tạ ơn người tạ ơn đời

Tạ ơn ai đã cho tôi tình sáng ngời/ như sao xuống từ trời

Tôi biết có người nói: thì Trình Công Sơn cũng như mọi nghệ sĩ khác, có vui có buồn, có yêu thương, có tuyệt vọng. Không phải thế! Trong nhạc Trình Công Sơn, vui đi cặp đôi với buồn, hạnh phúc song bước với thương đau trong cùng một bài, trong cùng một câu. Đây là hai vế trong cùng một bài, vế thứ nhất là thương đau:

Tình yêu như nôi chết cơn đau thật dài

Tình khâu môi cười/ hình hài xưa đã thay/ mặn nồng xưa cũng phai

Tình chia nhau gian dối/ tình đây tình đời nơi

Vé thứ hai là hạnh phúc:

Một mai thức dậy/ chợt hồn như ngắt ngày/ chợt buồn trong mắt nai

Rồi tỉnh vui trong mắt/ rồi tỉnh mềm trong tay

Hạnh phúc tưởng như thiên thu:

Tình cho nhau mới ấm/ một lần là trăm năm

Cùng hai vé đối nhau như thế trong hai đoạn, tôi hát thêm bài nữa. Đoạn trước là phụ bạc nợ nần:

Hai mươi năm xin trả nợ dài

Trả nợ một đời em đã phụ tôi

Em phụ tôi một thời bé dại

Thơ dại ra đi không nhớ gì tôi

Thơ dại ra đi quên hết tình tôi

Đoạn sau là tha thứ lau xóa oán trách, yêu thương vẫy gọi yêu thương:

Bao nhiêu năm vẫn lại nhiệm màu

Trả nợ một lần quên hết tình đau

Hai mươi năm vẫn là thuở nào

Nợ lại lần này trong cõi đời sau

Đó là hai vé nghịch nhau trong một bài. Bây giờ là hai vé nghịch nhau trong cùng một đoạn. Như thế này là có hay không:

Tiếng thì thầm từng đêm nhớ lại

Ngờ chi là cơn say

Đóa hoa vàng móng manh cuối trời

Như một lời chia tay

Như thế này là xa hay gần:

Tình như nắng vội tắt chiều hôm

Tình không xa nhưng không thật gần

Như thế này là rộng hay hẹp:

Tình yêu như biển biển rộng hai vai

Tình yêu như biển biển hẹp tay người

Biển hẹp tay người

Lạc lối

Như thế này là có hay không, mưa hay nắng, đông hay xuân, khứ hay hồi:

Ngoài hiên vắng giọt thấm cuối dòng
 Trời chợt nắng vườn đầy lá non
 Người lên tiếng hỏi người có không
 Người đi vắng về nơi bể bồng
 Như thế này là sống hay chết, tàn hay nở:
 Chìm dưới cơn mưa một người chết đêm qua
 Chìm dưới đất kia một người sống thiên thu
 Chìm khuất trong ta một lời nói vu vơ
 Chìm dưới sương thu là một đoá thơm tho
 Như thế này là ngày hay đêm, lên hay xuống:
 Gió cuốn cho mây qua dòng sông
 Ngày vừa lên hay đêm xuống mênh mông

Đó là hai vế nghịch nhau trong cùng một đoạn, hoặc giữa câu trước với câu sau. Nhưng lại rất lắm khi nghịch với thuận, không với có, trộn lẫn với nhau, buồn xen trong vui, mông lung không biết đâu là vui đâu là buồn. Mưa là buồn chăng? Không hẳn, mưa trong Trình Công Sơn rất hồng, vì mưa trong nắng, mưa khi trời ươm nắng cho mây hồng. Nắng lại vui chăng? Không hẳn, lung linh nắng thủy tinh vàng, nhưng nắng lên mà chợt hồn buồn dâng mênh mang. Mưa Huế rất nặng hột, vậy mà mưa cứ như thi thấm dưới chân gà. Nắng được trời gọi lên, nhưng trời cũng chẳng biết đó là nắng của mưa hay mưa của nắng:

Gọi nắng cho cơn mưa chiều nhiều hoa trắng bay
 Nắng qua mắt buồn lòng hoa bướm say

Bao nhiêu nụ hồng trong Trình Công Sơn, lạ quá, đều là nụ hồng tàn: em gọi nụ hồng vừa tàn cuối sân; đoá hoa hồng tàn hôn lên môi em ngày tháng dài. Có một chút của cái này và một chút của cái kia. Có một chút của cái này trong một chút của cái kia. Có một chút xuôi trong ngược. Trăm năm trong xuân thì. Chân như trong hạt lệ

Bước tới hư vô khoác áo chân như

Long lạnh giọt lệ/ long lạnh giọt lệ/ giọt lệ thiên thu

Phôi pha cũng vậy. Trong nhớ đã có quên, trong quên vẫn cứ nhớ, tưởng với mà đây, trong cơn nước rút đi có hồng thủy dâng lên:

Tình ngờ đã phôi pha nhưng tình vẫn còn đây

Người ngờ đã xa xăm bỗng về quá thánh thang

Ồi ao xưa lòng lộng đã xô dạt trời chiều

Như từng cơn nước rộng xóa một ngày đau hâu

Đến đây, e không còn nói dối nghịch được nữa. E phải nói dối hợp. Vẫn nghịch như trời với đất, nhưng sương phủ mênh mông nối đất với trời. Chỉ còn mông lung sương. Rõ ràng nhất là cặp vợ chồng đi về. Không bao giờ Trịnh Công Sơn nói đi mà không nói về. Hề có đi là có về, hề về là có đi, không bao giờ câu trên đi mà không có câu dưới về, thậm chí đi về nằm ôm nhau trong một câu, trong hai chữ, trong một cõi, *một cõi đi về*

Trong khi ta về lại nhớ ta đi

Đi lên non cao đi về biển rộng

Vừa đi vừa về như thế, đôi chân loanh quanh không biết xoay sở thế nào, tư hời, thác mắc: *đi dẫu loanh quanh cho đời mới mệt*. Bốn mùa cũng loanh quanh như thế: *mùa xuân chưa qua mùa hạ đã đến, mùa thu chưa đi, mới đầu thu thôi chân ngựa đã về*. Mà chỗ về của Trịnh Công Sơn cũng lạ: không phải về nơi đây mà về chốn xa. Con người ra đi, tưởng đi đến đâu, ô hay chỉ làm một vòng xinh rồi trở về nơi cũ, như nằm mộng thấy mình đi:

Đường chạy vòng quanh một vòng tiêu tụy

Một bờ có non, một bờ mộng寐

Ngày xưa

Tôi nghe có người nói một câu hay khi đến thăm một người rất danh tiếng vừa chết, chỉ có ông ta không biết ông ta chết. Tôi nghĩ Trịnh Công Sơn không nói như vậy. Chắc anh vẫn đang thấy anh, vẫn đang thấy mọi người tiếp tục chạy vòng quanh. Tiếp tục đi, tiếp tục về. Tôi nghe như anh đang hát thế này với các người đẹp đến khóc anh: *Này em,*

Không có đâu em này không có cái chết đầu tiên

Và có đâu bao giờ đâu có cái chết sau cùng

Không có đầu tiên, không có sau cùng, không đầu không đuôi, làm sao chết được, bởi vì làm sao bước? Phải có cái bước đầu tiên mới có cái bước thứ hai, mới có cái bước sau cùng, mới chết, mới có người khóc, mới có văn tế. Vì bước không được cho nên Trịnh Công Sơn chỉ lẩn, và anh đã ngẫu nhiên như thế rồi. Anh ngồi giữa con phố, nhìn những gót chân thon đi ngược, nhìn những gót chân hồng đi xuôi, và anh *ì a tôi xin làm đà cuối và lẩn theo gót hài*. Anh lẩn như thế nhiều lần với âm ảnh tứ sinh. Sống chết là bánh xe lăn tròn, vô thủy vô chung. Trịnh Công Sơn không nói bánh xe, nhưng anh lẩn theo những hồn sỏi, hồn đá, vốn là những hình ảnh quen thân của anh từ những bài hát đầu:

*Hòn đá lăn bên đồi/ hòn đá rớt xuống cánh mai
Rung cánh hoa mai gầy/chim chóc hát tiếng qua đời*

Trước đây, khi hát những bài đó, tôi không để ý đến ý niệm bánh xe, nhưng gần đây Trình Công Sơn làm tôi ngạc nhiên khi anh đưa đôi hợp có - không, một - hai, vào lời nhạc của anh một cách rõ rệt, thú vị, tinh quái. Anh khóc như thế này:

*Còn hai con mắt khóc người một con
Còn hai con mắt một con khóc người*

Lời khóc rất ngộ này tóm tắt cái cách nhìn đời của Trình Công Sơn trong suốt nhạc phẩm của anh. Với một con mắt anh nhìn người. Với một con mắt anh nhìn anh. Một con mắt anh nhìn tình phai. Một con mắt anh nhìn anh thơ dai. Nhưng cùng một con mắt kia, anh vừa nhìn thấy em yêu thương, vừa thấy em thù dữ. Cùng một con mắt này, anh vừa thấy đêm tối tăm, vừa thấy đêm nồng nàn. Chẳng biết mắt nào là mắt còn lại, chỉ biết rằng con mắt còn lại nhìn một thành hai. Chỉ biết rằng:

*Con mắt còn lại nhìn đời là không
Nhìn em hư vô nhìn em bóng nắng
Con mắt còn lại là con mắt ai*

Trình Công Sơn làm tôi giât mình. Bóng nắng là một chữ trong kinh, và, như anh nói, từ khi trời là trời, trăng là trăng *câu kinh đã bước vào đời*. Con mắt còn lại là con mắt ai? Tôi không muốn nghĩ như thế, nhưng tôi cảm thấy câu trả lời nằm trong đoạn kết của *Đóa Hoa Vô Thường* mà anh đã soạn rất khúc chiết với nhập đề, thân bài, kết luận với quá trình tìm em - gặp em - mất - em - an nhiên.

Trình Công Sơn làm tôi giât mình. Anh bắt tôi phải hát lại những bài hát trước trong cảm nhận mới đó của tôi về chấp chờn bóng nắng trong tâm thức của anh. Con mắt còn lại hiện ra, và đây là một mà hai:

*Từ lúc đưa em về
Là biết xa nghìn trùng
Nghìn trùng nằm ngay với giây phút tao ngộ. Và đây là hai mà một:
Từ trăng thôi là nguyệt một hôm bóng nghe ra
Buồn vui kia là một như quên trong nỗi nhớ
Từ trăng thôi là nguyệt tôi như giọt nắng ngoài kia
Từ em thôi là nguyệt coi như phút đó tình cơ*

Buồn vui là một, quên nhớ là một, phút tình cơ chụp bắt được điều đó hiện ra đây đó khá nhiều, có điều là Trình Công Sơn hát lên nhẹ nhàng như thơ,

người hát nghe giọng thơ nhiều hơn là nghe ý tưởng. Nếu để ý, câu hát sâu thẳm. Lại ví dụ:

Lòng thật bình yên mà sao buồn thế

Giật mình nhìn tôi ngồi khóc bao giờ

Thật bình yên. Mà buồn! Buồn nằm sẵn trong bình yên? Nếu không tại sao anh khóc từ bao giờ? Anh khóc từ trước, rồi anh mới giật mình, trong một phút tỉnh cơn, thấy mình đang khóc. Ai không tin ở cái giật mình đó, hãy nghe Trịnh Công Sơn giật mình một lần thứ hai

Dù thật lẻ rơi lòng không buồn máy

Giật mình tỉnh ra ở nắng lên rồi

Thật lẻ rơi. Mà không buồn! Giật mình: nắng lên. Thế thì nắng đã nằm sẵn trong giọt lẻ? Là một với giọt lẻ?

Tôi bắt gặp chớp nhoáng thần bí đó trong cả cách dùng tính từ của Trịnh Công Sơn: môi em hồng như lá hu không. Lá hu không là thế nào? Lá môi em vừa có dáng như ngon lá vừa có dáng không như ngon lá? Lá có màu vừa hồng vừa không phải hồng? Có một cái gì vừa thật vừa không thật? Nghĩ cho thật kỹ, đúng là môi em tôi như thế. Đúng như tôi nghĩ là như thế. Nói như ngon lá như màu hồng là sai.

Lại một tính từ khác trong rất nhiều ví dụ như vậy:

Nhìn cô cây ráng pha màu hồng

Nhìn lại em áo lụa thỉnh không

Ráng chiều có thật nhưng sắp đi vào hư ảo rồi, chớp nhoáng thôi. Nhìn hư trong thực như thế, giật mình nhìn lại em tôi... ôi thần kỳ hai chữ *thỉnh không*! Lụa nhẹ như khói đang tan, em cũng vậy, như thực như huyền, chỉ còn là một nét đẹp điểm ảo, mong manh đó thôi.

Tôi không muốn đóng khung Trịnh Công Sơn trong một triết thuyết nào cả. Anh tuyên bố chỉ làm kẻ rong chơi và chấp tay van vái chỉ xin được như thế mà thôi. Nhưng khi anh mất, tôi không khỏi nghĩ đến những mong manh đã ám ảnh anh những năm gần và tôi giật mình chợt thấy anh đã là thi sĩ của mong manh như vậy từ lúc đầu, từ bao giờ. Đây là đóa quỳnh của thuở xuân xanh:

Đêm này đêm buồn bã với những môi hôn

Trong vườn trăng vừa khép những đóa mong manh

Tại sao môi hôn mà buồn bã thế? Buồn nằm trong hạnh phúc? Là một với nhau? Nhưng quả thật đóa quỳnh đã hôn đêm trăng như thế. Hãy xem hoa nở:

Ta mang cho em một đoá quỳnh
 Quỳnh thơm hay môi em thơm
 Em mang cho ta một chút tình
 Miệng cười khúc khích trên lưng

Hoa đang nở trên lưng một cuống lá dài như môi ai cười trên lưng người tình. Nhưng cũng môi đó, môi cười với trăng đã hôn từ già đến trẻ với những cánh đang khép, đang ứa, buồn bã. Tôi giắt mình đoá quỳnh của thuở xuân xanh chính là đoá hoa vô thường nở trong tâm của anh ở khoảng cuối đời. Anh đi với đoá quỳnh, anh đến với đoá quỳnh, khép lại một chu kỳ vòng quanh. Anh là đêm trăng của ngày xưa đã hôn nhau buồn bã với đoá quỳnh mong manh và từ đó dòng nhạc của anh róc rách những mong manh như thế cho đến khi anh chợt nhận ra ta là đêm nở đoá hoa vô thường.

Còn lại chuyện cuối cùng phải nói: vậy thì tôi với em là một hay hai? Là một chăng? Thì đây, Trịnh Công Sơn đã có lần hăng hái:

Em là tôi và tôi cũng là em
 Chẳng ai tin. Người không tin nhất chính là anh. Đừng tin!
 Đừng nghe tôi nói lời tâm tột
 Đừng tin tôi nhé vì tiếng cười
 Tôi như là người ngồi trong đêm dài
 Nhìn tôi đang quá ngâm ngùi

Tôi với em không thể là một được bởi vì em là muôn phần và muôn phần thì đối nghịch với hồn nhiên mà tôi mơ ước. Hồn nhiên lấp lánh như mặt trời trong lấm bầy Trịnh Công Sơn mơ ước trở về với hồn nhiên như trở về với bản chất của anh, như trở về với thật thà, với khờ dại, với ngây ngô, anh ngẩn ngơ nhìn người kia, dường như chờ đợi thật ra đang ngồi thảnh thơi, anh nhìn đứa bé. Đứa bé! Đó mới thật là một của Trịnh Công Sơn, bởi vì đó là hồn nhiên, đó là cội nguồn, đó là quê nhà nằm sâu trong tiềm thức của anh. Hồn nhiên có khi trở về lỏng lẻo trong cả bài hát như cánh diều lỏng lẻo trong không, có khi âm thầm, vắng vắng, thiết tha, sâu lắng trong một câu, trong một chữ. những lúc đó, Trịnh Công Sơn hân hoan:

Hôm nay tôi nghe có con chim về gọi
 Về giữa trời về hát giữa đời tôi
 Hôm nay tôi nghe tôi cười như đứa bé
 Mới lớn lên giữa đời sống kia

Trình Công Sơn là người thi sĩ duy nhất của tình yêu không cho chữ em đi sống đôi một cặp ngọt ngào với chữ anh. Chữ em mò côi chữ anh trên lưỡi. Chữ em mù lòa đi tìm chữ anh. Gặp vớ vẩn một hai lần trong một hai bài hát đầu, nhưng nhát nheo, vô duyên lắm. Còn thì Trình Công Sơn chỉ tôi với em, em với ta, như thể hai người yêu là hai người Ở trọ gần nhau.

Có lẽ vì thế mà tôi hát Trình Công Sơn với hạnh phúc tràn trề. Bởi vì tôi hát sự thực trong lòng tôi, trong lòng người, trong lòng đời. Có bao giờ ai một với ai trong cuộc tình? Cũ xa xa mà tôi khiêm tốn như thế, họa may tưởng mình có lúc đến gần làm một. Như thế là hạnh phúc. Đến gần, giọt nắng thủy tinh có khi là giọt lệ.

Paris 15-4-2001.

Anh Trịnh Công Sơn và tôi

Trong tâm trạng một người em đã có thời gian chia sẻ với anh những vui buồn, những cảm nghĩ vu vơ trong tình yêu, thân phận con người, quê hương trong giai đoạn khó khăn ngày ấy, lòng tôi bồi ngùi đau xót khi cảm nhận rằng mình đã thực sự mất anh... Với tôi, anh Trịnh Công Sơn không chỉ là một người anh, một người thầy, mà còn là một người bạn rất dễ thương, mặc dầu anh lớn hơn tôi mười tuổi. Tôi chưa hề thấy anh bực mình, hoặc tỏ vẻ khó chịu khi tôi hát nhạc của anh mà có lúc quên lời, tôi “chế” ra theo cảm nghĩ của mình, và mỗi lần nghe được, anh chỉ mỉm cười khoan dung nhắc lại lời anh Trương Thìn đã nói “Nhạc sĩ là người sáng tác, mà ca sĩ lại là người sáng tác lần thứ hai, phải không Thanh Hải?”.

Rất tiếc tôi không về gặp được anh để cùng uống với anh ly trà từ biệt, vì nghe đâu trong những ngày tháng cuối của cuộc đời anh chỉ uống trà, theo như lời anh Sâm Thương kể lại: “Sơn không uống rượu nữa, chỉ được uống trà. Những bạn bè thân thuộc không nỡ để Sơn uống trà một mình, nên cũng đã ngồi nhấm trà cùng anh”...

Tôi sinh ra tại miền Trung mảnh đất nơi tôi lớn lên cùng chiến tranh và nghèo đói. Giai đoạn cuối của những năm 1960, tôi cũng như bao nhiêu người thanh niên khác, sống trong khắc khoải lo âu của cuộc chiến, chán nản và tìm đủ mọi cách để trốn tránh. Rồi tình cờ một hôm trốn học, tìm một góc ẩm cúng trong một quán café, nghe tiếng hát của anh Sơn và Khánh Ly qua cuộn băng “*Ca khúc Da vàng*”, tôi đã tìm được cho tâm hồn mình một lối thoát. Tôi đã cảm nhận được những dòng nhạc của anh từ đó.

Tiếng hát và lời nhạc của anh thấm dần trong tôi từng ngày theo cuộc chiến, và cũng từ đó tôi thường ôm đàn hát những lời của anh, khi tiếng súng xa xa vẫn vọng về. “*Đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường*

đừng chối đừng nghe... Một buổi sáng mùa xuân, một đứa bé ra đồng, đập trái mìn nổ chậm, xác không còn đôi chân. Em thơ ơi chiều này trường học lại, trong sân chơi bạn và thầy im lìm, bài học về yêu thương trên giấy mới, sao hôm nay nét mực đã phai?" Ôi những lời nhạc tha thiết của anh, anh đã nói giùm tôi, nói giùm mọi người. Tôi không nghĩ rằng một ngày nào đó tôi sẽ được gặp anh. Cuộc sống mong manh quá...!

Cuộc chiến cứ kéo dài mãi và đời sinh viên ở Sài Gòn mang nặng những chán chường.

Mùa xuân năm 1975 tôi về lại miền Trung mà lòng vui như hội, vì từ nay chiến tranh đã chấm dứt. Ước mơ hòa bình đã thành sự thật. Lời hát của anh vang vọng khắp nơi. Sau đó tôi trở lại Sài Gòn và đi hát đó đây cùng các bạn.

Năm 1976 tôi gặp lại anh Phạm Trọng Cầu - người nhạc sĩ tôi quen trước đây tại phòng âm nhạc của Viện đại học Vạn Hạnh - lúc ấy tôi đang sinh hoạt trong Đoàn văn nghệ Vạn Hạnh dưới sự đảm trách của nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ. Một hôm, không nhớ là ngày tháng nào, có lẽ duyên hội ngộ đưa đây, anh Phạm Trọng Cầu đã đưa tôi đến gặp anh Trịnh Công Sơn tại Hội Văn nghệ. Tôi vẫn nhớ hôm gặp gỡ đầu tiên ấy, anh Cầu bảo anh Sơn: mày ngồi đây nghe Thanh Hải hát thử bài này, và tôi đã hát:

*"Đi về đâu hỡi em khi trong lòng không chút nắng
giấc mơ đời xa vắng, bước chân không chờ ai đón
Đời nhẹ nhàng bước chân em về lại trong phố thênh thang
Những buồn xưa sẽ quên, hãy yêu khi đời mang đến
Một cánh hoa giữa tâm hồn..."*

Đó là bài "Đời gọi em biết bao lần", nhạc phim mà anh vừa sáng tác. Từ đây chúng tôi quen nhau. Hình như đã có một sự cảm thông nào đó không nói được ngay trong buổi gặp gỡ đầu tiên ấy.

Hai anh em tôi lúc ấy hầu như ngày nào cũng gặp nhau: sáng uống café ở Hội Văn nghệ, trưa về khách sạn Bông Sen uống bia cùng anh Nguyễn Quang Sáng, anh Muộn, tối nếu không đi hát cùng nhóm, thì tu về nhà anh Sơn ngồi chơi, uống rượu, hát nghêu ngao với những người bạn, đa số là các bạn từ xa về. Có nhiều đêm tôi đang nằm nhà sắp đi ngủ thì nghe tiếng anh gọi trước cửa. Biết ngay là anh đang cần, tôi vội chạy xuống để chờ anh về tận nhà. Đó là những lúc anh chỉ còn biết "chỉ có ta trong cuộc đời mà thôi"...

Nhóm "giới thiệu sáng tác mới" cũng ra đời trong khoảng thời gian đó, là nhóm thuộc Hội Trí thức Yêu nước, và chúng tôi thường được mời đi đây đó hát. Những bài hát thường là những sáng tác mới của các anh Phạm Trọng Cầu, Hoàng Hiệp, Trương Thìn, Trịnh Công Sơn, Trần Long Ẩn, Miền Đức

Thắng, Nguyễn Nam, Lâm Cao Thanh, nhà thơ Lê Thị Kim..., với tiếng sáo đêm của Nguyễn Phước, Tân đánh trống, Thanh đại hồ cầm. Các anh thường tư đàn và hát những sáng tác của mình. Ca sĩ thì có Tường Vi, Thanh Hậu, tôi và một vài bạn khác nữa. Nhóm được nhiều khán giả yêu chuộng, và mỗi lần đi lưu diễn chúng tôi đều được tiếp đãi rất là ưu ái. Thời gian ấy tôi thường hát nhạc của anh Trịnh Công Sơn: *Đời gọi em biết bao lần, Cánh chim cô đơn, Em đến từ nghìn xưa, Vì tôi cần thấy em yêu đời, Chiều trên quê hương tôi, Một cô đi về, Tôi vẫn nhớ...* Thỉnh thoảng tôi lại xé rào với sự chấp thuận của anh Trương Thìn - bác sĩ kiêm nhạc sĩ, phụ trách điều khiển chương trình của nhóm - hát lại những tình khúc cũ của anh TCS tại Hội Trí thức Yêu nước. Nhóm đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó phai mờ.

Thời gian sau đó là những ngày đất nước càng khó khăn thêm. Số người ra đi ngày càng nhiều. Bài hát *"Em còn nhớ hay em đã quên"* được anh Sơn viết ra đúng ngày vào lúc ấy.

Đây là một bài hát mà tôi thật là khó quên. Vào dịp ấy Hội Văn nghệ Việt Nam lần đầu tiên từ Hà Nội vài Sài Gòn tổ chức 3 ngày ca nhạc tại rạp Rex. Tôi được mời hát trong những buổi hát đó. Trước ngày trình diễn một hôm, tôi gặp anh TCS đang chạy chiếc xe PC trong một buổi trưa nắng gắt trên đường, gặp tôi anh khoe liền: "Minh vừa mới viết xong một bản nhạc, đi theo mình về nhà tập thử!" Thế là hai anh em kéo nhau về nhà anh bỏ cả ăn trưa để tập bài hát mới.

Thú thật, nhìn bản nhạc còn ướt mùi mực, dài ơi là dài mà lòng tôi ngao ngán, bởi vì ngày mai phải hát xuất đầu tiên rồi, làm sao mà thuộc cho hết!

Nhưng sau đó, lời nhạc đã cho tôi một nỗi cảm xúc thật sự, những hình ảnh trong bài đều rất thực đối với tôi.

"Em còn nhớ hay em đã quên, nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng, nhớ phố xưa quen biết tên bán chân, nhớ mặt đường vàng hoa như gấm..."

Dường như đây cũng là những cảm nghĩ của tôi. Có lẽ anh đã viết bài này để tặng tôi chăng? Bởi vì đầu tôi không nói, nhưng anh đã hiểu được rằng một ngày nào đó tôi cũng sẽ ra đi...

Tôi đã diễn đạt bài này một cách tốt đẹp và thành công suốt sáu buổi trong ba ngày liền, mặc dầu sau mỗi xuất hát anh Sơn đều đến gặp tôi để đề nghị thêm bớt, sửa đổi một vài chỗ mà anh vừa chợt nghĩ ra, đặc ý hơn. Có một điều vui là, vì bài hát mới và dài, nên đôi lúc tôi cũng không nhớ hết được, có khi đã phải tự ứng biến vài nơi, nhưng anh Sơn không hề quở trách. Bài hát đã gây ra một giao động không nhỏ trong dân chúng Sài Gòn lúc ấy. Khán giả cho biết họ đã cảm xúc thật sự khi nghe bài này và trong rạp đã có nhiều người lau nước mắt.

Cuối năm 1981, tôi cũng ra đi. Mười một tháng nằm trên đảo, tôi vẫn hát nhạc của anh cho bạn bè nghe, nhưng trong lòng mang một tâm trạng khác.

Sáu năm gần gũi bên anh, hai anh em đã chia sẻ với nhau những tâm tình, vui buồn, xót xa bằng những cảm nhận không cần nói nên lời. Điều đặc biệt ở anh, là anh đã vượt qua được tất cả, anh đã có một tâm lòng bao dung không thù hận, ngay cả với những người đã dèm pha, tìm cách đim anh xuống trong giai đoạn khó khăn ấy. Có lần anh đã nói với tôi: “Moa biết tất cả, không có gì qua mắt được moa đâu, nhưng thôi kệ...”.

Cuộc sống xa quê hương nơi đây đối với tôi thật u buồn và trầm lắng. Tôi nhớ Sài Gòn, *nhớ đèn đường từng đêm thao thức, nhớ xôn xao hàng quán đêm đêm, nhớ món ăn quen, nhớ ly chè thơm, nhớ bạn bè chào nhau quen tiếng...* Lời hát của anh tôi càng thấy thấm thía hơn.

Có một điều an ủi cho tôi, là nhiều người bạn ở Châu Âu này rất yêu mến nhạc TCS. Họ thường mời tôi đến để hát những bài hát của anh, và nhờ đó chúng tôi có dịp quen thêm bạn bè ở Paris, Toulouse, Lourdes, Lyon, Bruxelles, Liège, Genève, Fribourg, Lausanne, Stuttgart, Muenchen, và các tỉnh khác ở CHLB Đức. Tôi đến với anh em bằng tâm tình của một người bạn, không khách sáo, không chính trị, không thương mại. Cảm ơn những người bạn với tâm hồn văn nghệ thật dễ thương và thoải mái, đã cho tôi và An những tình cảm thân quý, những ngày vui trong cuộc sống tha hương này. Cảm ơn anh Trịnh Công Sơn và những bài hát tuyệt vời của anh.

Tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu được mình. Một số người cho rằng, anh TCS không chịu ra đi là vì anh theo Công, tôi hát nhạc của anh tức là tôi cũng thiên Công. Có báo còn viết rằng Hà Nội đã gọi tôi ra nước ngoài hát nhạc TCS để ru ngủ kiều bào tại hải ngoại.

Ôi cuộc đời thật là phức tạp...!

Tết 1989 tôi về thăm lại quê hương. Gặp lại anh Sơn, tình cảm giữa chúng tôi vẫn thấm thiết, vui vẻ. Nhiều người yêu cầu tôi cho nghe lại những bài hát của anh, dù chỉ một bài, nhưng tôi không hát. Tôi đến thăm anh nhiều lần, lần nào cũng gặp nhiều văn nghệ sĩ và nhiều người anh chưa hề quen biết từ Hà Nội vào ngồi uống rượu cùng anh. Anh cho biết lúc này anh thích hoa. Anh chỉ cho tôi những bức họa mà anh đã sáng tác.

Cũng mùa hè năm ấy, tháng 6.1989, tôi được Nhà Việt Nam tại Paris, qua thư mời của anh Bạch Thái Quốc, sang Paris để gặp anh Trịnh Công Sơn và hát với anh một đêm. Thật là cả một điều vui mừng và bất ngờ đối với tôi, vì Tết vừa rồi không nghe anh nói gì về chuyến đi này cả.

Tôi vẫn nhớ mãi câu nói đầu tiên tại Paris của anh Sơn khi gặp lại tôi trong quán tối hôm ấy: “Thanh Hải chạy đi đâu cũng không thoát khỏi moa, ... và

toa biết không, khi moa vừa đặt chân xuống phi trường Charles de Gaulle thì cả phi trường đều tắt điện đón chào moa...", rồi anh cười thích thú. Hôm ấy chúng tôi ngồi chung thật là đông vui, ấm cúng, có các anh Bửu Ý, Bạch Thái Quốc, Phạm Văn Đình, Michiko - cô bạn người Nhật của anh Sơn, Như An, và nhiều anh chị em khác nữa. Chúng tôi đã cảm nhận được một hạnh phúc êm ái khi gặp lại nhau, chuyện trò với nhau giữa thủ đô nước Pháp - một dịp vui bất ngờ và hiếm có. Hôm sau hai anh em đã cùng nhau chọn lại những bài hát để chiều hôm ấy hát tại Nhà Việt Nam. Bấy giờ nhìn lại những tấm hình kỷ niệm lần gặp gỡ đó, tôi không khỏi ngậm ngùi thương tiếc...

Vừa rồi đài phát thanh RFI tại Paris đã gọi điện thoại qua phòng vấn tôi, khi nghe tin anh TCS qua đời tại Sài Gòn. Anh Dũng đã hỏi tôi về những kỷ niệm giữa tôi và anh Sơn, vì sao tôi thích hát nhạc của anh, tôi đã quen anh Sơn từ lúc nào, lần gặp anh Sơn tại Paris năm 1989 đã để lại ấn tượng gì trong tôi và anh Sơn. Thú thật, lúc đó tâm hồn tôi giao động quá, những cảm xúc và buồn bã trong tôi, tôi không bày tỏ được. Sự mất mát đến quá nhanh, tôi chưa nói được gì...

Lần gặp ở Paris mới đó mà đã mười hai năm trôi qua rồi. Nếu tôi nhớ không lầm thì năm đó cũng là năm Ty, năm con rắn. Tấm hình ngày đó anh cười thật tươi. Năm nay, tình cờ Như An lại chọn tấm hình ấy để làm lịch cho năm Tân Ty 2001. An in làm hai tấm, một cho tôi và một gửi về tặng anh Sơn nhân dịp sinh nhật 28.2 của anh. Tôi nhớ bạn tôi, anh TQSen trong dịp về Việt Nam đến thăm và trao gửi cho anh. Những ngày đó nghe đâu anh không được khỏe, bạn bè muốn gặp anh đều được hẹn qua lần khác, vì anh cần yên tĩnh nghỉ ngơi.

Anh Sơn ơi, không ngờ mùa hè năm 2000 vừa qua lại là lần cuối cùng từ giả anh! Tôi còn nhớ rõ như in những ngày hè tháng bảy vừa qua tại Sài Gòn, tôi và Như An, Trương Hồng Liêm, Kim Hương thường gặp anh, ngồi uống nước quanh cái bàn nhỏ ở Hội Văn nghệ, có cả anh Hoàng Hiệp, Sâm Thương, Trần Long Ẩn, Trần Tiến, Phạm Văn Hạng, Huỳnh Phi Long cùng một vài người bạn khác... Hôm sau lại gặp nhau ở câu lạc bộ Nghệ Sĩ, hôm khác lại đi ăn ở quán Ba Miền. Những hôm ấy anh nói nhiều câu thật tếu, làm cả bọn cười vang. Chúng tôi "hơi bì vui" như lời anh nhận xét, và cảm thấy hạnh phúc nhẹ nhàng lắm sao.

Nhớ nhất là đêm văn nghệ hôm thứ sáu 21.7.2000 tại Saigon Times Club. Trong không khí thân mật cùng bạn bè từ Đức, Pháp về Việt Nam thăm nhà và nhóm bạn anh Võ Như Lan, tổng biên tập Saigon Times Group, theo lời mời của anh, sau mười chín năm đây là lần đầu tiên tôi hát lại tại Sài Gòn. Trong đêm ấy, anh TCS đã cùng tôi hát rất nhiều. Anh đã thật sự cảm hứng và tự động bước lên sân khấu, một cái bực nhỏ và thấp, rất thân tình, anh đã

hát một cách say mê, đầy cảm xúc. Đó là một điều thật ngạc nhiên, vì như các bạn cho biết, những năm gần đây hầu như anh chưa bao giờ hát nhiều và hát say mê đến như vậy.

Bài cuối cùng, anh ngồi trên một chiếc ghế bên cạnh tôi, trên bục sân khấu nhỏ, anh nói với chúng tôi rằng: "Bây giờ mình sẽ tặng Như An và Thanh Hải một bài hát. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù hát ở nơi đâu, Như An và Thanh Hải cũng đừng bao giờ tuyệt vọng".

Rồi anh hát, mắt nhắm lại như gởi tất cả tâm hồn vào đó:

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng

Lá mùa thu rơi rụng giữa mùa đông

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng

Em là tôi, và tôi cũng là em

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng

Nắng vàng phai như một cõi đời riêng

Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng

Em hồn nhiên, rồi em sẽ bình minh ...

Tôi đang khóc khi viết lại những dòng này. Tim tôi đang thổn thức. Anh Sơn ơi, sẽ không bao giờ tuyệt vọng, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào. Lời của anh tôi sẽ còn hát mãi, hát mãi và nhớ mãi.

Giữa tháng 4. 2001

Kỷ niệm về nhạc sĩ tài hoa Trinh Công Sơn

Có một nhạc sĩ mà qua hơn 800 ca khúc của mình đã nói được tất cả những gì mình muốn nói về cõi đời này, người ấy là Trinh Công Sơn.

Nhiều người cho rằng Trinh Công Sơn là một nhạc sĩ hát thơ của mình. Đúng như vậy, nhưng ít ai nói đến tình dân tộc trong ca khúc Trinh Công Sơn. Một trong những yếu tố rất quan trọng để ca khúc của anh được hàng triệu người yêu thích đó là cái hồn dân tộc. Trong ca khúc của anh hầu hết đều có bóng dáng của dân ca, khi thì thấp thoáng bóng dáng của dân ca Bắc Bộ, khi thì Nam Bộ, khi thì miền Trung, khi thì Tây Nguyên...

Trong sáng tác, anh không thích vận dụng dân ca theo lối thô thiển, máy móc. Vận dụng dân ca là vận dụng cái hồn, cái hơi thở của dân ca vào tác phẩm chứ không phải lấy nguyên xi dân ca đưa vào. Anh rất ghét kiểu làm cứng nhắc này. Anh thường tâm sự: "Trong các bài hát của tôi không tìm thấy một từ Huế nào, nhưng thật ra là rất Huế". Nhiều khi suy gẫm, tôi rất thấm thía điều anh nói. Có lần tôi vừa viết xong bài hát "Nhớ Huế" thấy sướng quá tôi hát ngay cho anh nghe qua điện thoại, anh khen hay và bảo tôi đến nhà anh ngay, nhớ gọi cho anh Nguyễn Quang Sáng cùng đến luôn. Sau khi hát lại cho hai anh nghe xong, anh Sơn đề nghị sửa lại vài nốt, và anh Sáng sửa lại một vài từ. Lại hát lại cho hai anh nghe. Nghe xong, ba anh em cùng nâng ba ly rượu và anh Sơn cười rất tươi: "Tôi" có công nhân bài của "tôi" bây giờ nó Huế hơn và hay hơn phải không?". Anh Sơn và anh Sáng thường rất giống nhau khi khen hoặc chê tôi. Mỗi lần như vậy anh Sơn thường "bắt buộc" anh Sáng phải có mặt. Ngược lại khi tôi "chọc ghẹo" anh Sơn điều gì, tôi thường thích lôi kéo anh Sáng làm đồng minh. Cứ như thế ngày vui tiếp tục qua mau. Nó mau đến mức mà chỉ mới đây thôi bây giờ nó

đã trở thành quá khứ. Cái quá khứ ấy vĩnh viễn không bao giờ có nữa.

Trên cõi đời này, không ít người chơi với bạn chỉ để vì mình, nhưng anh Trinh Công Sơn thì chơi với bạn chỉ để vì bạn. Anh chơi với bạn tốt đến mức tôi không hiểu trên trần gian này “để có mấy ai”? Anh thường tâm sự: “Cái “mọi” sợ nhất trong cuộc đời “mọi” là chỉ sợ bạn buồn”. Anh sống tế nhị chung thủy với anh em bè bạn một cách rất riêng, rất Trinh Công Sơn khó có ai bắt chước được. Anh đã thân với một người nào rồi thì cả gia đình người ấy đều thân thiết với anh. Người nào cũng cảm thấy anh Sơn, bác Sơn, chú Sơn, cậu Sơn là người của riêng mình.

Anh “khó râm” nhất là các bà xã của bạn bè. Gia đình có việc gì “trái gió trở trời” cũng gọi anh Sơn, chồng đi chơi khuya cũng gọi anh Sơn, con cái không ngoan cũng dọa nạt đòi “méc” bác Sơn, các cháu học giỏi, hát hay cũng gọi khoe bác Sơn, và nhất là phải thường xuyên “xác nhận” cho các ông xã “có vấn đề” hoặc gọi điện thoại, hoặc viết giấy đề quý ông mang về trình vợ là anh chỉ đi chơi với anh Sơn coi có phải thật vậy không? Nhiều khi anh “nổi cáu” lên nói vui: Xin lỗi, nhà tôi không phải là cái tổng đài điện thoại nha! Nếu có khác là chỉ khác ở chỗ tổng đài còn có giờ nghỉ ngơi, còn nhà tôi thì 24 trên 24 giờ đều có điện thoại gọi đến.

Chỉ mới đây thôi mà mọi việc bây giờ đã thay đổi bất ngờ tương như không có thật. Anh đã ra đi và mang theo tất cả rồi. Tất cả mọi người đều cảm thấy rất cô đơn và hụt hẫng. Bạn bè mất đi một chỗ dựa ấm áp về tình cảm và tinh thần, giới âm nhạc mất đi một nhạc sĩ tài hoa và mẫu mực về nhân cách và đạo đức, công chúng yêu âm nhạc mất đi một thần tượng tuyệt vời.

Nước mắt tôi đang chảy, ngực tôi đang rung như thể đang có gió lùa khủng khiếp ở bên trong. Tay tôi đang run, cổ họng như khô cứng, nghẹn lời. Dầu có muốn viết cũng không thể viết tiếp được nữa. Vài dòng thô thiển như mấy nén nhang đang cháy xin thắp riêng cho anh Sơn, một Trinh Công Sơn của đất nước, của mọi người và của riêng tôi.

3-4-2001

ĐÌNH CUỒNG

Tình bạn, hồi sinh con hôn mẹ

“May thay trong đời vừa có tình yêu vừa có tình bạn. Tình bạn thường có khuôn mặt thật hơn tình yêu. Sự bồi bổ trong tình bạn cũng có, nhưng không nhiều. Tôi thấy tình bạn quý hơn tình yêu vì tình bạn có khả năng làm hồi sinh một con hôn mẹ và làm phục sinh một cuộc đời tưởng rằng không còn tái tạo được nữa.”

(Trịnh Công Sơn).

Tôi và Sơn cùng tuổi Kỷ Mão. Sơn sinh ngày 28 tháng 2. Theo mấy con giáp Tây Phương thì Sơn con Cá, tôi con Cua.

Trở thành bạn với nhau năm 20 tuổi. Lúc tôi ra Huế học Mỹ thuật, năm 1959. Huế là quê ngoại, và nhà thờ Nôi tôi cũng ở đây (làng Nam Trung - những người trong Nam ra Huế làm việc dưới triều Nguyễn). Thời gian này, Sơn cũng vừa từ gia Sài Gòn, từ gia mái trường trung học Chasseloup Laubat mà Sơn đang học năm cuối, classe philo, để về Huế sống với gia đình.

Những năm sống tự lập, Sơn kể đã trọ tại nhà bác Kính tại Sài Gòn, là gia đình người bạn thân của ba Sơn sau khi ba Sơn mất năm 1956 trong một tai nạn xe, khi đang đi vespa. Sơn kể là hồi nhỏ đã từng vào ở trong tù với ba Sơn ở lao Thừa Phủ thời kháng chiến chống Pháp.

Những tối đi chơi khuya về, Sơn thường rủ tôi ở lại nhà, lúc đó là tiệm Thanh Tâm, bán xe đạp ở Ngã Giữa (đường Gia Long, rồi Phan Bội Châu, nay là Phan Đăng Lưu). Tôi còn nhớ rõ, ở chân cầu thang lên lầu, bên vách, Sơn treo bức hình James Dean thật lớn, hình như Lê Vinh vẽ. Lúc đó, Lê Vinh là họa sĩ vẽ phong xi-nê rất giỏi, không ai vẽ đẹp và nhanh bằng - cả Sài Gòn và Huế.

Mà Sơn thường nhường cho chúng tôi ngủ trên chiếc giường Hồng Kông

rộng, có bốn cột trụ treo mùng bằng sắt đen, chạm trổ... Đêm, cứ nằm nói chuyện bằng quơ, không dứt. Chuyện gì cũng tâm sự. Ngay cả chữ ký cũng hỏi nhau. Tôi còn nhớ, Sơn ký nhiều chữ ký, rồi quyết định chọn chữ có gạch ngang chạy dài trên đầu, hỏi tôi chịu không. Tôi nói, gạch ngang phía trên là cao thượng, chịu chứ. *Sao ông không vẽ thêm con cá vào cho vui.* Thế là Sơn vẽ con cá dưới góc mặt chữ ký, như cái trện của mình. Sơn chỉ vẽ một nét với cái vòng tròn con cá trước mặt tôi, tôi nói *ông phải thành họa sĩ mới đáng...* Những năm sau này, Sơn thường nói với bạn bè, Sơn vẽ là vì sự kích thích và gần gũi với những nơi chốn mà tôi đặt atelier. *"Tôi là khách vắng lai thường trú của atelier Đình Cường. Đêm cũng như ngày. Thế giới tranh của Cường đối với tôi không có gì xa lạ, bởi vì chúng tôi đã cùng sống trong thế giới ấy từ những ngày lòng chưa hề nguội hẳn về một tiếng thờ dài..."* (Trịnh Công Sơn - Tuần tin Thanh Niên số 47, 21.11.1988).

Chữ ký có gạch ngang kéo dài trên đầu và con cá, biểu trưng cho tuổi Sơn, đã theo Sơn suốt từ những sáng tác nhạc, tranh và trên thư từ gửi cho bạn bè. Cho đến gần mười năm sau cũng, Sơn mới đổi chữ ký, bỏ gạch ngang. Ký ba chữ với ba chữ hoa ở đầu, lên xuống tùy theo tâm trạng... *"Trong tiếng giọng nói có màu ấm phai"*, nghe Sơn hát đến câu này khi nào tôi cũng thấy rung rung, và tôi hay nói với Sơn *"có nghe đời nghiêng"*.

Đời mới nghiêng thôi mà Sơn đã rơi xuống vực... *"Con điều rơi cho vực thăm buồn theo"*. Vực thăm là tôi, đang âm thầm khóc bạn. Tôi cứ ngồi nhìn qua cửa sổ, khu rừng đằng sau nhà mà nhớ lại bao nhiêu kỷ niệm... *"Giữa cuộc đời điên đảo này đây, tôi chỉ còn sống trong vùng kỷ niệm. La lung thay cho phân số tôi: quán bình giữa cuộc đời này và một cõi đời khác, giữa ranh giới những gì đã qua và những cái nhân tiên."* (Paul Klee).

Kỷ niệm đã ghi dấu trên từng năm tháng, từng chặng đường. Còn để lại gì.

Thời xuân xanh

Khi tôi ra Huế, thì đã nghe "ba Sơn, ba Hải, ba Hà", các bạn hay gọi nhau như vậy. Đó là Trịnh Công Sơn, Thanh Hải và Hà Thanh (không phải Thanh Hải hát nhạc sơn sau này, hiện sống ở Đức). Ba người bạn đã đàn ca với nhau rất sớm, bằng tất cả tấm lòng say mê âm nhạc thuở xuân xanh. Năm 1957, Hà Thanh đã hát trên Đài phát thanh Huế. Sơn sáng tác những bản nhạc đầu tay và Thanh Hải thì đàn guitar rất bay bướm, hay biểu diễn cho bạn bè xem, đàn ở nhiều vị thế... Thời đó còn có Đặng Nho thổi clarinette. Hà Thanh là ca sĩ đầu tiên bạn của Sơn và hát nhạc Sơn. Hà có nhiều em gái, Ph. Th. là đẹp nhất. Sơn ngỡ đó là mối tình đầu của mình. Đã ghi trong "Nhật ký tuổi 30" - *"Thời gian mơ ước được làm người lớn cũng là thời gian của mối tình đầu tiên. Cũng là thời gian được yêu và được nhìn người yêu mình đi lấy chồng. Cuộc tình duyên không cân xứng về tuổi tác nhưng cân xứng về danh vọng và nhan sắc. Điều này đã*

trở thành cố điển và không gây thêm được một chút ngạc nhiên nào trong xã hội nhỏ nhỏ của thành phố. Tuy thế, riêng tôi, là một thất vọng không lường được. Sau đó là những mối tình khác nhau nhưng tôi vẫn khó xóa được mặc cảm (tuy càng ngày càng mỏng dần trong tôi) đối với thành phố này..." (Tuổi Trẻ Chủ Nhật 8.4.2001).

Đúng là các gia đình Huế thường chọn môn đăng hộ đối, để ý đến bằng cấp khi cưới hỏi cho con. Dao ấy, Sơn thường rủ tôi đến nhà Hà Thanh ở đường Huyền Trân Công Chúa. Trước mặt nhà là dòng sông bên Ngự, khúc sông gần nhà ga và trường dòng Pellerin. Nhớ là tôi có đem đến tặng Hà Thanh bức tranh vẽ cô gái ngồi trước biển với con dĩa tràng đồ, mà Hà Thanh cứ cười: "có con gái chi mà dài ngoằng nữa" - cái thời mẹ Modigliani mà.

Tháng 4 vừa qua, sau hai tuần Sơn mất, bạn bè ở Washington, D.C. làm lễ cầu siêu cho Sơn tại chùa Hoa Nghiêm. Cách một tuần sau, Hà Thanh từ Boston lên hát cho ngày lễ Phát Đàn. Tôi và Hà cùng nhắc lại những ngày xa xưa ấy..., mà "Nắng Thủy Tinh", "Nhìn Những Mùa Thu Đi", "Gọi Tên Bốn Mùa" là cảm hứng từ một vẻ đẹp thánh thiện "em đứng lên gọi mưa vào hạ...", để rồi sau đó Ph. Th. đi lấy chồng, là một viên trưởng Viện Đại học Huế, rồi Bộ trưởng Giáo dục... Sau năm 1975, ở trại cải tạo về, một thời gian thì mất. Ph. Th. ở vậy cho đến nay tại Boston. Là một phụ nữ Huế đoan trang, đức hạnh.

Mối đồng cảm nghệ thuật

Năm 1958, Trịnh Cung từ Nha Trang ra Huế học Mỹ thuật. Làm thơ với bút hiệu Thương Nguyệt, trong nhóm bạn thơ Nha Trang, với Thanh Nhung, Cao Hoàn Nhân. Những bài thơ tình đầy sương khói Huế.

Sơn đã phổ nhạc bài thơ 4 chữ "Cuối Cùng Cho Một Tình Yêu" của Trịnh Cung, và sửa câu cuối: "Lời ca anh nhớ, nỗi buồn hôm nay" thành "nỗi lòng anh đây". Sơn nói, "nỗi buồn hôm nay" có vẻ thời thượng quá. Thật vậy, câu Sơn sửa trong nhạc nghe thật hơn, hay hơn. Sau đó in trong tập nhạc Sơn tư chép tay 1968.

Nguyễn Văn Liễu (tên thật) và Thương Nguyệt đã thành Trịnh Cung từ đó.

Tôi về Huế sau Trịnh Cung một năm. Và đã thuê nhà chung với Trịnh Cung ở đường Nguyễn Thi Giang, chợ Cống. Căn nhà giữa đồng lúa hoang vắng. Chúng tôi đã vẽ với tất cả "cuồng nổ sáng tạo". Những bức tranh cực kỳ lãng mạn của thời xanh lam. Năm 1962, Trịnh Cung ra trường, về lại Nha Trang rồi vào Sài Gòn làm việc. Sau đó nhập ngũ...

Tôi, Sơn, Hoàng Phú Ngọc Tương càng ngày càng thân nhau hơn. Tương đã viết những bài ký kể về một "Tuyệt Tình Cốc" (Ngon Núi Áo Ảnh - NXB Thanh niên 1999). Đó là một căn nhà lá thấp, xưa cổ của ba mẹ Tương trong xóm. Nơi tôi và Tương ở trong sự tịch lặng, thảnh thơi bạn bè thân thiết đến chơi, cũng là nơi để tiếp những bạn ở xa về. Như lần tiếp Thế Uyên từ Sài Gòn ra (Thế Uyên lúc đó là nhà văn đang ở trong quân đội, bạn Tương). Sơn

đã hát, đã trao đổi những suy nghĩ về một cuộc chiến... Tương đã viết về những ngày Đà Lạt trong mùa lễ Giáng Sinh đáng nhớ nhất của chúng tôi, lần tôi và Sơn đang ở cùng nhau trên cao nguyên một thời gian dài. Thời Sơn dạy học ở B'lao. Xe đồ thoăn thoắt đi về giữa B'lao, Đà Lạt, Đơn Dương... quá thơ mộng và giang hồ. "Những chuyến xe đồ thoăn thoắt đi về, nổi lên tiếng chim cao nguyên với loài hải âu vùng biển. Rồi lời sống chưa kịp tan đã vội vàng nghe ra điệu suối. Kỳ thú như một cơn gió lãng loạn..." (TCS, Báo Thanh Niên, 21.11.1998).

"Đà Lạt, Noel 1965 và Đình Cường" (Tuần tin Thanh Niên, Xuân 1993), và "Căn Nhà Của Những Gà Lơng Thang" (Báo Thanh Niên, Xuân Tân Ty 2001), nói về căn nhà nơi Sơn đã ở, có những hàng cây long não mà Sơn đã gửi hồn mình trên những phiến lá ánh bạc mỗi lần ra đứng ngoài bao lơn, nhìn xuống chợ D. đi ngang qua.

Tôi kể lại cùng không bằng Tương. Tương là người bạn một thời tôi gần gũi, tôi hiểu, một người chỉ thích:

"Mùa xuân lên đồi có thơm

Mùa hạ nhìn trời mây khói"

(Dù Năm Dù Tháng, Người Hái Hoa Phù Dung, thơ, NXB Hội nhà văn 1992).

Một người yêu sự mong manh của hoa phù dung, nhớ hoài một màu hoa violette. Luôn giữ tình cảm lãng mạn thuần khiết với đời, với bạn. Mà cứ mãi gặp những oan khiên, hiểu lầm, gán ghép...

Mọi biến cố ở Huế, đều có tôi và Sơn. Từ mùa xuân Mậu Thân 1968. Lúc đó gia đình tôi tản cư về Hồ Mung, còn gia đình Sơn vào trú trong thư viện Viện Đại học. Sau cái Tết thảm khốc đó, Sơn làm nhiều ca khúc gây những xúc động mạnh ("Chiều đi qua Bãi Dâu, hát trên những xác người"). Bãi Dâu, cái tên nghe đã rờn rợn của những hố hầm chôn người... của bao nhiêu vành khăn tang trắng. Rồi mùa hè đỏ lửa 1972, những ngày trước tháng 3-1975... Huế đi tàn...

Lần nào Sơn cũng cùng chung lo cho gia đình bạn bè có phương tiện đi tản. Nhờ anh Hồ Đăng Lễ đang làm trưởng khu công chánh, giúp cho xe chuyên chở. Việc dựng tượng cụ Phan Bội Châu, Sơn cùng nhờ anh Lễ, khi Lê Thánh Nhon đưa ra ý kiến làm và đúc tượng đồng. Vì Huế còn có Phường Đúc, nơi đúc đồng nổi tiếng còn lại. Nhon ra Huế dạy điêu khắc, có nhiều tâm huyết. Anh Lễ đã xoay xở vật liệu, tài chánh ban đầu để có thể khởi công. Ròng rà nhiều tháng, bao nhiêu công sức. Có lúc phải dở dang vì thiếu phương tiện. Sau cùng cũng hoàn thành. Tượng đúc đồng để mãi tại Phường Đúc, đến sau tháng 4, 1975, nhiều tiếng nói đóng góp vào, tượng được đem về dựng tại nhà thờ cụ Phan Bội Châu tại Bến Ngự.

Nhắc đến Lê Thánh Nhon, cũng là nhắc đến căn nhà 101 Nguyễn Du, nơi Nhon ở. Những ngày trước tháng 4-75, Sơn đã đem nhiều thùng sách nhạc

mới in xong đến gởi đó. Sơn và Nguyễn Trung có những ngày ở luôn tại đó. Những ngày đầu giải phóng, Sơn đến tìm lấy lại những thùng sách nhạc, thì thấy la liệt trước sân, bị lấy làm vấp lắt những vũng bùn. Ưa lẽ thay, những ngày đầu của thanh lọc văn hóa. Tranh của chúng tôi còn lại, tại Dolce Vita, gallery nhỏ thuộc khách sạn Continental, cũng bị xe ba gác chở đi vấp.

Huế, nhóm bạn một thời, mãi mãi

Ban đầu là Sơn, Tường và tôi. Sau có thêm Ngô Kha và Bửu Ý. Tường sau khi làm luận án cao học Triết, đại học Văn khoa Sài Gòn (giáo sư Nguyễn Văn Trung bảo trợ), về dạy triết trường Đồng Khánh. Ngô Kha sau khi tốt nghiệp đại học Sư phạm khóa đầu tiên của đại học Huế (1959), dạy tại Quốc Học. Kha lấy thêm cử nhân Luật (1962). Bửu Ý thi làm trường khoa Pháp văn, đại học Sư phạm Huế. Chúng tôi thường nói với nhau: có nhạc, có triết, có họa, nay có thơ và dịch thuật nữa thì còn gì hơn. Thật vậy, với tình bạn, với say mê văn chương nghệ thuật, bổ sung cho nhau những kiến thức, chúng tôi đã một thời làm việc đầy hưng phấn. Ngô Kha cho in "Hoa Cỏ Độc", do Rừng vẽ bìa 1962, gây luồng gió mới cho thơ. Bửu Ý dịch "Vườn Đá Tàng" của Nikos Kazantzakis, "Cơn Lúa Và Tôi" của Ramon Rimeñez rất thơ mộng. Tường say sưa với siêu hình học. Còn Sơn và tôi với những quả chín đầu mùa: "Diễm Xưa" của Sơn, và "Miền Lẻ Xanh" của tôi, được chọn dự triển lãm lương niên hoa sĩ trẻ tại Paris, 1962.

Ngô Kha bị công an Huế bắt và bị chết ngay sau khi hiệp định Paris vừa được ký kết 1973 (đến nay vẫn chưa biết đích xác bị chết như thế nào, chưa tìm ra dấu tích).

Thời gian này có thêm Bửu Chí. "... Trong những năm chiến tranh ác liệt nhất ở miền Nam, nếu ở địa hạt âm nhạc tôi viết những ca khúc phản chiến và khát vọng hòa bình, thì ở phía hội họa, họa sĩ Bửu Chí gần như là người duy nhất vẽ rất nhiều về đề tài chiến tranh và hòa bình. Anh nổi tiếng vào thời ấy với những tranh nhỏ trên giấy vẽ bằng bút sắt với mực đen..." (TCS, Bửu Chí Một Cuộc Truy Hoan Vô Tận Về Cõi Vô Thường).

Không khí bạn bè lúc ấy, phải kể anh chị Đỗ Long Vân, từ Pháp về. Anh Đỗ Long Vân từ đại học Sorbonne về dạy đại học Văn khoa Huế. Đêm nào chúng tôi cũng cùng anh chị Vân, Quý đạp xe đạp vào cà phê Dung trong Thành Nội, ngồi nói chuyện với nhau cho đến khuya. Hai người bạn ngoại quốc nữa là Christian Cauro, dạy đại học Văn khoa, và bác sĩ Eric Wulff, dạy đại học Y khoa... Cauro và Wulff hiện ở Paris và ở Đức, vẫn liên lạc với chúng tôi, tình nghĩa như xưa...

Vài người bạn gái của Sơn mà tôi biết...

Trở thành bạn thân thiết chung của chúng tôi sau đó. Cho đến nay, Tôn Nữ Bích Kh. trong "Biển Nhớ", còn ở Nha Trang, tôi có lần ghé thăm. Hai chị em

Bích D., và Dao A., ở California, trong "Diễm Xưa" và "Xin Trả Nợ Người". Tháng cuối cùng trước khi Sơn mất, Dao A. về thăm, suốt tuần sáng nào A. cũng đến ngồi trên chiếc xe lăn của Sơn, chỉ còn biết nhìn Sơn, cho đến chiều tối mới về nhà. Chúng tôi thường đùa với Sơn: "D. xưa, A. nay". Dao đó, nhà Sơn dọn về ở khu nhà mới xây của Dòng Chúa Cứu Thế, 11/3 Nguyễn Trường Tò. Địa chỉ của Sơn cho đến sau 75. Hiện nay gia đình Hoàng Phú Ngọc Tường đang ở: "...Hình như trong mỗi góc đầy bóng tối của căn nhà này, trên chiếc bàn viết gỗ mục của Sơn để lại, và trong chiếc ghế bằng sợi mây heo to của Cường thường ngày vẫn ngồi về, đều dậy lên mùi hương lãng lè của tuổi trẻ chúng tôi." (HPNT - Căn Nhà Của Những Gã Lang Thang - Báo Thanh Niên, Xuân Tân Ty 2001).

Căn nhà mang nhiều kỷ niệm của Sơn, nhất là tháng ngày sau giải phóng. Khi cả gia đình Sơn đã ở tại căn nhà mới xây không lâu trước 75, 47C Duy Tân, nay là Phạm Ngọc Thạch, Sài Gòn. Sơn trở lại Huế một mình với bạn bè, sống những ngày đầu sau giải phóng, còn biết bao khó khăn, nghi kị. Sơn vào sinh hoạt tại Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên, thường đi lao động chung cùng Bửu Chi, khi tại Huế, khi tại Quảng Trị (không hề đi cải tạo hay kinh tế mới ở Khe Sanh như nhiều tin đã viết).

Mỗi đêm, chúng tôi vẫn đến nhà cùng Sơn uống rượu, Lữ Quỳnh và tôi ở trong Thành Nội, đạp xe qua Sơn, Quỳnh thường lấy chai đi mua rượu đế (chai mua hôm trước, hôm sau đến đổi lấy chai mới về). Phần lớn là rượu dóm, vì khan hiếm gạo nếp... còn nghe nói bỏ cả thuốc rầy vào cho trong. Ôi, một thời của những buổi rượu độc hại như thế, mà quây quần và nói cười, về chân dung bạn bè treo đầy tường, nhất là Bửu Chi. Phải kể đến người bạn mới quen sau 75 mà chúng tôi rất quý mến: Thái Bá Vân, người viết phê bình nghệ thuật được các họa sĩ nể trọng. Vân mất trước Sơn hai năm, cũng vào tháng 4. Vân đã viết: "...Riêng tôi, mãi sau khi miền Nam giải phóng, nhờ những chuyến dạy học ở Huế, 1978-1981, tôi mới được gần Trịnh Công Sơn, trên căn nhà nhỏ đường Nguyễn Trường Tò, đầy kỷ niệm với bạn bè trong đó. Niềm an ủi ấy là của hàng triệu người đã khuất, dành cho chúng tôi, và mỗi lần nhớ lại, chúng tôi đều thấm rơi nước mắt." (Thái Bá Vân - Tiếp Xúc Với Nghệ Thuật, Viên Mỹ thuật Việt Nam 1997).

Chính tại căn nhà này Sơn đã viết bài "Diễm Xưa", ghi một dấu mốc cho ca từ đầy chất huyền thoại của Sơn "...Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau". Có lần Sơn bắt gặp một nhánh hoa sầu đông tím cắm trước cửa sổ nhà. Mà còn ai, ngoài cô gái mỗi ngày vẫn đi học ngang qua đó. Tất nhiên là Sơn kể cho tôi ngay với nhiều xúc động. Và, Sơn đã bạo dạn một lần, nhờ tôi đi cùng, qua thăm D., nhà bên kia sông, qua cầu Phú Cam, rẽ mặt, đi một đoạn đường Phan Chu Trinh... Lúc này, tôi cũng đã thuê phòng trọ trong con hẻm đá gần nhà

D. và nhà Túy Hồng (chỉ dạy Việt văn trường trung học Hàm Nghi, đã viết truyền ngắn đăng ở *Bách Khoa*, gây chú ý nhiều độc giả). Tưởng về đó ở chung cùng tôi để đi dạy gần hơn. Tôi còn nhớ nét mặt nghiêm của ông cụ D., giáo sư Pháp văn trường Đồng Khánh. Ông cụ đã nhìn chúng tôi bằng đôi mắt nghi kị, nhất là Sơn, tóc dài, cổ râu lua thưa dưới cằm. Nhưng đã liệu thì phải chịu trăn. Lúc D. đưa chúng tôi ra cổng, cổng sân là hai liếp cửa gỗ thấp. Còn nhớ rõ là lúc đó, em gái D., còn nhỏ lắm, chạy theo ra nhìn Sơn. Ai ngờ sau này Sơn đã da diết với cái dáng vẻ khoan thai, áo lụa vàng của A., dễ rồi, thất vọng, dễ rồi... hai mươi năm sau mới được: "...Hai mươi năm em trả lại rồi. Trả nợ một đời xa vắng vòng tay..."

"*Biển Nhớ*", hay bóng dáng của Bích K.. Là một giai đoạn ngắn, vì hoàn cảnh và thời cuộc lúc đó. Sơn vào Qui Nhơn nấp dưới bóng trường Sư phạm. Hè 1962, tôi vào thăm Sơn vì Sơn ở lại, không về Huế. Đêm nào Sơn cũng rủ Bích K. cùng tôi ra biển ngồi đến khuya. Bích K. từ Nha Trang ra Qui Nhơn học, cũng lớp, hay săn sóc cho Sơn, lúc ấy chỉ thấy khi nào Sơn cũng mặc chiếc áo chemise kaki vàng. K. thường đem cà phê đến tặng Sơn. Chúng tôi đã ngồi uống cà phê với nhau dưới mái quán thấp ven biển lợp bằng lá kê. "*Biển Nhớ*" là cảm hứng từ muôn vàn đợt sóng lấp lánh trong những đêm khuya khoát ấy, mà Sơn đã kéo cao cổ áo, chợt rùng mình, rồi có một ngày sẽ xa những dấu chân trên cát, có còn "*trời cao như bước Sơn Khê...*". Thời Qui Nhơn này của Sơn phải kể đến "*Trường Ca Tiếng Hát Đà Trang*", mà hè 1964, trong lễ ra trường, Sơn đã dàn dựng cùng ban bè hát rất thành công. Sơn đã chép tặng tôi mấy trang bản trường ca này. Tôi đem về, dán đầy các ô cửa kính. Tiếc là bây giờ thất lạc, không tìm lại được.

Nhắc đến Sơn - Khê, Sơn hay ghép tên bạn gái vào lời nhạc của mình một cách hồn nhiên như vậy. Như sau này, một cô gái bình thường, có sắc đẹp quyến rũ, ở cạnh nhà Tôn Thất Văn, làng Bảo chí, Thủ Đức. Tôn Thất Văn là họa sĩ vẽ tranh lụa nổi tiếng, bạn thân của chúng tôi. Tuần nào chúng tôi cùng về nhà Văn uống rượu. Sơn đi chiếc xe PC màu vàng cam... "*Cây sẽ cho Lộc và cây sẽ cho hoa*". Lộc là có lẵng giềng của Văn mà Sơn đã si tình.

Cũng như "*Bóng Bồng Oi*" sau này của Sơn. Bóng là tên gọi ở nhà của Hồng Nhung:

"Ngày Bóng Me bóng

Nhẹ quá tơ tằm

Lay nhẹ bóng bồng bóng

lay nhẹ đóá Hồng Nhung."

Và còn nữa, Quỳnh H. của "nu cười khúc khích trên lưng", Chu Nguyệt Ng., mà chúng tôi đã sửa soạn đi ăn cưới, Michiko, cô gái Nhật rất thương Sơn, chơi

bóng rổ giỏi, đã làm luận án về nhạc Sơn tại đại học Sorbonne, Paris...

Đà Lat mùa sương 1965

Là những tháng ngày sương khói, lãng đãng nhất. Hình ảnh phải ghi lại cả quèn, là chiếc khoen tai lớn với mái tóc dài đang băng qua đôi Cù. Phùng Thi L., hình ảnh của "Như Cảnh Vạc Bay":

"Gió sẽ mừng vì tóc em bay

Cho mây hôn ngủ quên trên vai

Vai em gầy guộc nhỏ

Như cánh vạc về chốn xa xôi..."

mà tôi đã gặp lại bên này, khi đến Canada, về thăm Ottawa. "Tóc Gió Thôi Bay" như một âm hưởng của nhạc Sơn khởi đi từ Đà Lat. Như "Đàn Bò Vào Thành Phố" khởi đi từ B'lao.

Sau triển lãm tranh một mình đầu tiên ở Huế, rồi Đà Nẵng, Noel 1965 triển lãm tại Alliance Française, Đà Lat. Nơi nào Sơn cũng ở bên tôi. Thời gian này Sơn gặp Khánh Ly, mới hát ở Night Club Đà Lat. Sau đó về hát với Sơn ở sân trường Văn khoa, Quận Văn, Sài Gòn, được sinh viên nồng nhiệt tán thưởng.

Đà Lat, căn phòng tôi thuê ở đường Hoa Hồng. Những chiều chúng tôi thường ra kiosque cô Ba, gần hồ Xuân Hương, uống bia. Sơn giới thiệu tôi với cô Ba, tôi làm nghề sửa xe, vì tay chân lem luốc sơn màu. Cô Ba thấy chúng tôi còn trẻ, mà chiều nào cũng ra quán ngồi, thắc mắc lắm. Sau đó, khi bày tranh, Sơn nói tôi mới cô Ba đến dự. Lúc đó cô mới ưu đãi chúng tôi hơn nữa. Uống bia nửa giá...

Những đêm khuya Đà Lat, lúc đó Nguyễn Xuân Thiệp, trung úy, mới nhận chức trưởng đài phát thanh quân đội Đà Lat, có chiếc jeep, cứ tối xuống là cùng nhau uống rượu, khuya về, lái xe cứ lòng vòng vì say...

Bên cạnh Sơn, còn có em Sơn, Trịnh Xuân Tinh. Thời ở Đà Lat, Tinh là người gần gũi, chăm sóc cho Sơn, lo in và phát hành nhạc, từ những bản nhạc rời cho đến in thành tập. Thời gian đầu tiên đó, tôi luôn vẽ bìa cho Sơn và được "nổi tiếng lây", khi tờ *Le Monde*, tờ báo lớn và uy tín của Pháp, có bài của P. Monti viết về Sơn, in kèm cái dessin tôi vẽ Sơn rất kỹ bằng bút sắt, trong tập Ca khúc đầu tiên của Sơn được in ra, rất đẹp, nhà xuất bản An Tiêm. Tô Thùy Yên viết bài giới thiệu. Chắc Tinh không quên được cái đêm Sơn và Tinh vơ hết tiền của anh em khi Sơn và Tinh đánh xì tẩy trắng, lật tiền dày cộm trong áo, đi giữa khuya Đà Lat. Sơn chơi bình xập xám và xì tẩy chì lắm.

Trở lại Sài Gòn, thời "cậu"

Còn non choet lúc đó, mà đêm nào chúng tôi cũng vào dancing Tư Do, được tài-pán Cường lúc nào cũng ngả người "chào câu" và luôn dành cho cái bàn nhỏ trên lầu. Sơn nhảy bebo bay bướm và thích nhất điệu này. Những đêm đi

phòng trà thường có cả Trịnh Cung, lúc đó, đang thuê căn phòng trong khu phố sau chợ Trương Minh Giảng, cạnh phòng Huy Cường, tài tử xi-nê đang ăn khách. Có những đêm tối và Sơn lên Trịnh Cung chơi, vì hết tiền. Đang ngồi lơ mơ với nhau, đã khuya, mà có người gõ cửa mua tranh. Cung bán được tám tranh, chúng tôi lại xuống phố...

Sơn có những cuộc si tình kỳ lạ. Kỷ niệm si tình đáng nhớ nhất, là không biết Sơn mua chiếc nhẫn bằng platine bạc lúc nào, đeo ở ngón tay. Đêm đó, sau khi nhảy xong - thường là với Dung và Thanh Thủy Tàu (vì cô lai Tàu, và để phân biệt với ca sĩ Thanh Thủy), Sơn nói là có món quà tặng Thủy, chốc nữa về sẽ trao. Khi ra khỏi cửa phòng trà, giữa khuya, đi một đoạn đường Tự Do, thì Sơn nói Thanh Thủy nhầm mất lại, Sơn lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón tay đeo nhẫn cưới của Thanh Thủy, làm Thanh Thủy cảm động, bỏ chạy tới trước, chiếc robe trắng tung bay trong phố khuya...

Đêm trên phố khuya ấy là một kỷ niệm đẹp. Trong chúng ta, ai mà không có những góc phố kỷ niệm:

"Núi vai phố rộng xin về

Với cây gió mát với hè nắng rưng"

(Bùi Giáng)

Với Sơn thì:

"Về trên phố cao nguyên ngời

Tiếng gà trưa gáy khan hèn đời"

như còn nghe rõ "ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì" của chúng tôi trên phố B'lao, Đem Dương, Đà Lạt...

Năm 1965, có lẽ là năm tháng đáng ghi nhớ nhất của tôi và Sơn. Sơn được các bạn ở Sài Gòn tổ chức buổi ra mắt đầu tiên trước quần chúng tại khu đất trống sau lưng trường Văn khoa Sài Gòn cũ (nay là Thư viện Quốc gia). "... Với tôi, đây là buổi thử nghiệm xem mình có thể tồn tại trong lòng quần chúng được không. Trước mặt đám đông đến mấy nghìn người gồm đủ thành phần văn nghệ sĩ, trí thức, học sinh, sinh viên, tôi cảm thấy mình quá bơ vơ và đầy lo âu trên bục gỗ với cây đàn guitar dưới ánh sáng đèn... Buổi hát đã để lại một ấn tượng khá tốt đẹp cho người trình bày lẫn người nghe..." (TCS)

Còn tôi có cuộc bày tranh Noel ở Đà Lạt với đồng bạn bè lên dự, có cả Phạm Duy, Nguyễn Văn Trung, Đỗ Long Vân, Tôn Nữ Kim Phượng, Christian Cauro... Tôi, Sơn và Tường không còn gì hạnh phúc hơn tình bạn... Phòng tranh này tôi để tặng Tuyết Nhung...

Thời gian xa bạn

Tôi có 15 năm sau giải phóng còn ở lại cùng Sơn, Sài Gòn - Huế - Hà Nội. Cùng gặp những người bạn vong niên rất quý: Nguyễn Tuấn, Văn Cao, Bùi

Xuân Phái, Hoàng Cầm, Quang Dũng, Phùng Quán, Thái Bá Vân... Các anh Tuấn và Văn Cao thân thiết với Sơn nhất. Đến chơi với Sơn cũng là đến với ban bè Sơn, vì lần nào Sơn cũng gọi chúng tôi đến cùng uống rượu. Sơn và Văn Cao có dáng dấp giống nhau. Người gầy, hai bàn tay ngón dài tài hoa. Thơ, nhạc, vẽ đều tài hoa. Hoàng Ngọc Hiến đã tiến cử một bài thơ tình hay nhất của thế kỷ, nhân một nhóm những người yêu thơ yêu cầu, đó là lời của bài nhạc "*Đêm Thấy Ta Là Thác Đổ*". Tôi cũng đồng ý như vậy. Mấy năm ở Sài Gòn, tôi có vẽ bức sơn dầu "*Bỏ Tôi Đường Bên Đồi Kìa*", cảm xúc từ mấy câu của Sơn:

"Lòng tôi có đôi lần khép cửa

Rồi bên vết thương tôi quỳ

Vì em đã mang lời khấn nhò

Bỏ tôi đường bên đồi kìa".

Sau đó ban cho người khách đem về Nhật. Tháng trước khi Sơn mất, tôi còn gọi điện thoại về đùa với Sơn: Hoàng Ngọc Hiến bình chọn ông có bài thơ tình hay nhất thế kỷ, bây giờ mình sẽ bình chọn ông là người vẽ hay nhất của thế kỷ. Sơn cười khoai chí, nói, đừng nói vậy mà người ta ghét. Sơn sợ người ta ghét lắm. Vì Sơn chẳng ghét ai bao giờ. *Thấy kẻ* (không phải thời kẻ) là chữ Sơn hay nói khi có ai xấu với mình...

Tôi cùng gia đình qua Mỹ cuối năm 1989. Những ngày đầu năm 1990, Sơn đã viết thư chia sẻ với tôi những lo toan lúc ban đầu khi đến Salt Lake city, tiểu bang Utah: "*Mình nghĩ ban đầu có khó khăn, nhưng dần dà rồi dần dần vào đấy cả. Lẽ ra cái tuổi bọn mình, phải bắt đầu nhận thi bây giờ chỉ mới khởi công. Cũng gay go thất. Chúc tất cả hãy can đảm và thiền trước mọi cảnh đời đa đoan phức tạp*" (trích thư Sơn, 5.3.1990).

Hai năm sau, đang nhớ ban, thì Sơn nhắn, sẽ qua Montréal, Canada thăm gia đình các em. Lúc đó là tháng 3, 1992, Canada còn tuyết nhiều. Tôi qua thăm Sơn ngay, có gặp cả Khánh Ly. Lại suốt ngày lang thang ở phố thị St. Laurent, Duluth,... Sơn cứ chỉ bằng số xe của Canada có hàng chữ "*Je Me Souviens*" mà nói: thành phố này có tình. Có đêm vào quán nhạc Jazz nổi tiếng vừa uống rượu vừa nghe đàn. Tôi vẫn mê tiếng đàn trầm contrebasse. Sơn thì saxophone. Sau đó về nhà ngồi uống rượu tiếp đến 2, 3 giờ sáng và về. Sơn thích vẽ trong những lúc say rượu và khuya khoát như thế. Lần đó Sơn hát cho tôi nghe "*Tôi Ở Đường Tuyệt Vọng*". Tôi thật sự xúc động, khi nghe câu: "*Con điu rơi cho vạc thăm buồn theo*". Tôi cứ thầm hát cùng Sơn câu này. Nét phóng bút của lời nhạc Sơn chép tặng tôi, vẫn treo trên cánh cửa từ ngày Montréal về cho đến nay, mới đó mà đã gần 10 năm.

Hội họa, giấc mộng không bờ bến của Sơn

Đến với nhạc Sơn là đến bằng linh cảm, bởi vì tâm hồn Sơn là một tâm hồn nhạy bén không cùng, với hội họa cũng vậy. Sơn cũng vẽ dễ như nhạc sĩ Nguyễn

Xuân Khoát nói: "Trình Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra".

Không gian tranh của Sơn bao giờ cũng dờ dang, nhưng lại đầy tình khiết, sáng tạo: "Nghệ thuật dạy cho tôi biết biên giới của hữu hạn và sự vô cùng. Riêng trong hội họa tôi còn bắt gặp thêm cái không bờ bên của một giác ngộ tự do tinh thần". Sơn phát biểu như một tuyên ngôn nghệ thuật. Tranh Sơn thanh thoát đến hư tưởng. Người xem thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng, khác với những "lời ca thơ" đầy nước mắt của Sơn "tôi không thể phân biệt được nước mắt với âm nhạc" (Nietzsche).

Những hình thể mảng màu trong tranh xếp đặt ngộ nghĩnh và đầy suy tính, lại rất đúng với nguyên lý của nghệ thuật mới. Những họa sĩ chuyên nghiệp đôi lúc cũng ngơ tay, khó hợp méo hình thể và sắp xếp không gian được như vậy.

Sơn rất giỏi về nắm bắt những nét đặc trưng khi vẽ chân dung, nhất là chân dung những người bạn thân thiết. Sơn vẽ nhiều chân dung Văn Cao rất đẹp. Lột tả được nét tinh tế trên từng khuôn mặt. Chân dung thiếu nữ như chân dung Linh Đan, chân dung M., là những bức tranh đẹp nhất của Sơn.

Nguyễn Trung đã viết "hôm nay chúng ta nói về Trình Công Sơn họa sĩ. Michel Ragon, nhà lý thuyết người bình vực nghệ thuật mới, nghệ thuật triêu tượng, có viết rằng trong thời đại chúng ta, không còn những họa sĩ vẽ chơi (peintre du dimanche) nữa. Rất đúng với Trình Công Sơn. Anh mới vẽ một vài năm nay và đã trở thành họa sĩ thực thụ" (phòng tranh ĐC, ĐQE, TCS, Su Phối Hợp Thú Vĩ Của Ba Tính Chất Khác Nhau, Tuổi Trẻ Chủ Nhật, 5.1.1989).

Đó là lần bày tranh tại Nhà hưu nghị Tiệp Khắc 1989. Tôi, Đỗ Quang Em và Sơn. Trước đó, năm 1988, một phòng tranh tại nhà Sơn của Tôn Thất Văn, Sơn và tôi, cũng rất thành công.

Hãy trở lại, Sơn ơi

Lần cuối cùng tôi và Sơn còn bên nhau là tháng 8, năm 2000. Mùa hè tôi từ Virginia về ở tại nhà Sơn một tháng, trưa chiều đều ngồi với nhau ở căn phòng đầy hơi hướm bạn bè từ xứ của Sơn. Cái mặt bàn tròn là thân cây đại thụ chờ từ Campuchia về, bốn chiếc ghế mây, và một dãy ghế để cạnh. Cái thùng ván thông lớn, trang trí đầy màu sắc, đựng những chai rượu chất. Chiếc đàn piano đen âm huì, đồng màu dầu và acrylic để trong góc. Tranh dựng, treo ngồn ngang. Sơn đã vẽ tại đây, hát tại đây. Xấp bàn thảo nhạc là những tờ giấy rời lượm thuộm. Cuốn sổ ghi địa chỉ và số phone ủa vàng, Sơn đã ghi chú chỉ chỉ trên đó. Mấy năm sau này, Sơn đã bỏ hẳn thuốc lá, chỉ còn uống ít rượu. Đang uống Black Label.

Cuộc bày tranh chung giữa ba người bạn: Trình Công Sơn, Bửu Chi và tôi tại gallery Tự Do (từ 20.8 - 3.9.2000) mà Sơn đã tự mình phát biểu: "Nghệ thuật đích thực là một thứ thông điệp còn lại sau cùng, khi mọi hình thức tồn tại khác đã mất đi." là cuộc chơi cuối cùng sao Sơn?

KHÁNH LY

Nắng buồn hơn mưa...

Tôi đã như một kẻ lạc loài đi giữa cuộc đời bằng đôi chân thơ dại, bằng trái tim sớm mang nhiều vết thương, bằng cảm nghĩ luôn lo âu, sợ hãi, mất niềm tin ở chính mình và cuộc đời. Tôi đã không biết phải làm gì, phải làm sao. Đó, phải chăng là tiếng kêu bí ai, đã nhiều lần bật ra từ trái tim tôi.

Trời đất bao la, lẽ nào không có một nơi bình yên cho tôi trú ẩn. Tôi mãi miết đi tìm. Tìm một bóng mát đủ che đời mình. Tìm một trái tim độ lượng đủ để cứu mang mình. Tìm một người có tấm lòng nhân hậu để dấu mai sau có thể nào, ở cuối chân mây, góc biển, tôi vẫn cảm thấy gần gũi, được chở che và an ủi.

Vẫn như những ngày xưa, sự im lặng thay cho bao lời nói mà chỉ những tấm lòng đồng cảm mới có thể bắt nắm được những tin hiệu... Bên ngoài, nắng đang lên. Căn phòng nhỏ tịch lặng, có hai người đứng bên lề cuộc đời. Hai người ở ngoài những cuộc vui. Không hề liên quan đến sự sống ồn ào, hối hả của một ngày vừa bắt đầu. Ly rượu pha nhạt, trên mặt bàn là góc của một cây thốt nốt 100 tuổi hóng ngời, ngó nghiêng. Tôi rút một điếu thuốc. Làn khói mỏng bay vờn. Những ngón tay gầy guộc đưa lên nắng gong kính. Anh bảo... nắng buồn hơn mưa. Tôi hiểu.

Lơ đãng nhìn ra khung cửa nhỏ. Những đốm nắng lung linh đậu trên vòm lá xanh. Cái cây này, anh đã trồng từ năm 1973, giờ nó cũng bắt đầu già. Anh tránh cái nhìn soi mói của tôi... Bao giờ tôi cũng nhìn anh như thế. Rất chăm chú bởi tôi muốn tìm đọc thêm những điều mới lạ, không nói nên lời kia... rằng cái gì ẩn giấu sau vầng trăng thông minh kia... cái gì được chứa đựng trong trái tim nhỏ bé kia... Tất cả những điều tôi cho là kỳ diệu tiềm tàng trong thân thể mảnh mai yếu đuối. Tôi muốn - thậm chí nắm bắt chúng, cất giữ cho riêng mình - anh, chính anh là Lý Tâm Hoan của thế kỷ 20. Nhân vật truyền kỳ mang tên Lý Tâm Hoan có lẽ là hình dáng lý tưởng cho tất cả

mọi người, trong đó có tôi. Với một ngọn dao nhỏ bé mong manh, dẫu ra tay chậm hơn nhưng bao giờ cũng đến đích trước, không bao giờ sai chạy dù không ai thấy Lý Tầm Hoan xuất thủ... Con người trọng nghĩa khinh tài, luôn luôn bênh vực lẽ phải, một đời sống cho người. Nhường cả người yêu và gia tài cho người ơn. Lánh xa, ở ẩn, lấy rượu làm vui... Một con người có cái tâm vĩ đại trong một thân thể thoạt trông tiêu tuỵ nhưng lại luôn luôn tỏa sáng hào quang đẹp đẽ.

Tôi đã bắt gặp một Lý Tầm Hoan - bằng lòng để người phụ mình chứ không phụ người - ở anh trong một buổi chiều êm ả trên căn gác nhỏ, nơi anh thường ngồi... gọi nắng, mong mưa. Những ca khúc anh viết lúc nào, không ai biết. Trong những đêm khuya một mình bên ly rượu không bao giờ vơi. Trong một buổi chiều một mình lặng lẽ nghe tiếng mưa nháy nhót trên sân nhà. Trong bình minh - cũng vẫn một mình - chờ đợi để thấy nắng lên, để chiêm nghiệm rằng... nắng buồn hơn mưa.

Thế đây, không ai biết mà những ca khúc ấy cứ đi thẳng vào tim rồi ở lại đó. Ca khúc của anh và người nghe đã trở thành đôi bạn tâm giao chẳng chia lìa. Vì sao tôi yêu những ca khúc của anh. Tôi sẽ không đủ sức ngợi khen anh như nhiều người đã làm bởi tôi đơn giản lắm. Con người của anh cũng đơn giản và vì thế những ca khúc của anh - nhanh hơn cả lưỡi dao của Lý Tầm Hoan - cũng ngọt ngào, êm ái xuyên vào tim tôi.

Làm sao người ta có thể hiểu được vì đâu... con chim hót trên những cành lau... nụ cười mong manh, một hồn yếu đuối... ấy, lại có thể nặng lòng với quê hương, gia đình và bằng hữu đến như vậy. Đó cũng chính là điều tôi muốn tìm ở anh và tôi đã hiểu, đã biết. Nói một cách đơn giản nhất mà tôi có thể nói được là, ai cũng chỉ có một quê hương. Nếu ngay chính cả quê hương mình, mình còn không yêu thì liệu mình có thể yêu thương cái gì nữa.

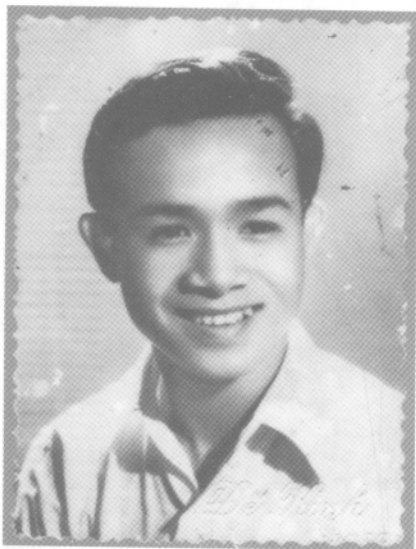
Anh để lại cho những thế hệ sau một bài học yêu thương. Hãy tìm nhau, lại gần với nhau học lại từ đầu bài học yêu thương. Những bông hoa đẹp đẽ. Những cây lành trái ngọt không thể nảy sinh từ lòng căm thù. Sự hận thù chỉ làm cho người ta nhỏ lại. Làm cho cuộc đời tâm tối hơn. Làm cho tâm hồn nghèo nàn, thấp kém. Cái tâm không bình yên sẽ chẳng còn ai nghĩ đến ai với những điều tử tế, dẫu chỉ trong trí tưởng.

Những ca khúc của anh chính là tấm gương soi cho tôi nhìn lại rõ mình, tìm lại được chính mình từ những mất mát. Tôi đã được chia sẻ. Được an ủi nâng đỡ ngay cả trong giây phút phân ly. Thế nên, điều tôi muốn nói ở đây là anh - không phải những ca khúc - rằng chính anh trong tâm hồn tôi còn lớn lao vĩ đại hơn tất cả những gì anh đã làm và để lại. Một người tâm thường không thể làm nổi điều tốt đẹp và một người vĩ đại không hề làm những điều tầm thường.

Chiều nay, ở một nơi rất xa tôi cũng ngồi một mình, nhìn nắng vàng đang ngả màu trên lá cỏ. Lòng bỗng xót xa ngấm ngấm... Anh ơi, trong bữa cơm chiều nay, chiếc ghế của anh không người ngồi. Anh chắc lại ra đầu phố mua một cái gì đó, hoặc cùng lắm ba người bạn ngồi ở quán cà phê, nhìn xe ngựa ngược xuôi. Lát nữa đây, anh sẽ trở về, ngồi vào chiếc ghế đó nâng cây đàn lên bằng hai bàn tay gầy và hát rằng... *cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ*.

Cũng chiều nay, em không đưa anh đi bởi em không đủ sức cản chân người đi. Anh em mình sẽ gặp lại. Song em biết trên hết mọi điều, như anh nói, chúng ta không bao giờ xa nhau. Chưa bao giờ... nắng vẫn buồn hơn mưa anh à nhưng chúng ta yêu thương nhau vĩnh viễn không bao giờ chia lìa... có phải anh đã từng nói như thế?

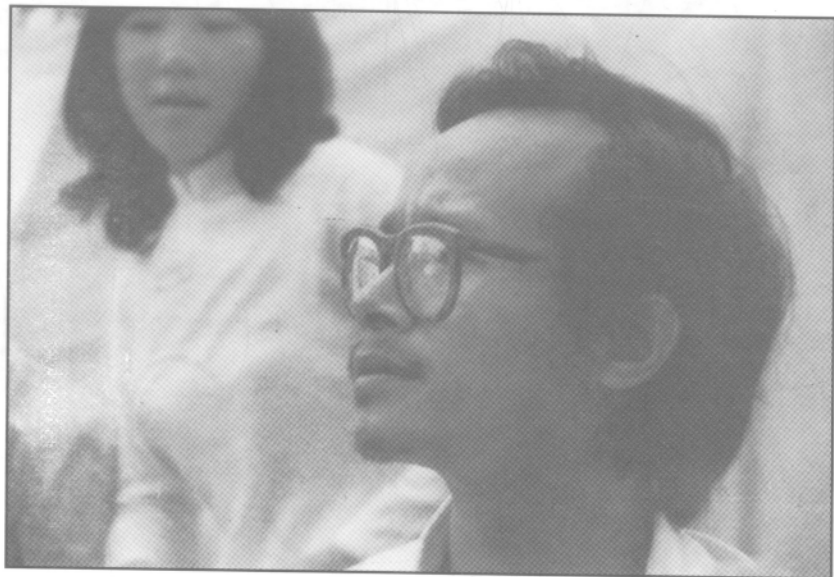
Tháng 7.2001



NS Trịnh Công Sơn (1956)



NS Trịnh Công Sơn (1963)



NS Trịnh Công Sơn (1967)

Đoạn nhạc này
(cho đàn - đánh chung với phần bass tiếp tục)
...) Mùa xuân yêu em đến núi thành thành
Hồn nước lòng anh ngàn cánh vẫy Ngày ta yêu em mùa lá thanh xuân
Chợt đến thu sang rồi hãy tạm Băn khoăn bên sông chiều trôi rặng mây
Mười vì tình buồn nhớ mình nồng (cho đàn ...)
...
u ngày tháng hay và chợt thấy em qua lộng lẫy nhìn ra quanh
đây đời như rơi cả Chờ nắng lên thào thì hãy về Bên chân đi
xa ngàn vì bóng nhớ Tạm dừng ghé lại đây

②



NS Trịnh Công Sơn (1971)



NS Trịnh Công Sơn cùng các bạn gái trên đồi Cù - Đà Lạt



Hãy khóc đi em Cuối' cuộc
 Còn đây những ngày buồn Hãy
 Hãy khóc đi em Có' còn gì
 thời hết đời chờ
 Hãy khóc hãy khóc đi em giờ này nước'
 bay trong trời Làn cơn mưa' rồi
 gọi' Lối c' cây hát trên da
 Hãy khóc đi em Cuối' cuộc



Trinh Công Sơn bên bờ sông Hương (Huế) 26.5.1969

Pa Hông' em trong rừng với một khúc ^{nhạc} bài ^{ca} Ta thêu
 em đang yên khi khi rừng chiều đi mưa Rừng thêu hơ em vào chùa
 về Rừng Bồng cùn' giờ em đang bị rơi đã thêu
 em trong rừng với một khúc bài Ta thêu em đang yên khi khi
 rừng về như mưa Rừng thêu hơ ta Mưa bay trên
 lên Rừng Bồng cùn' giờ em đang rơi rơi đã thêu
 mừng ta gặp nhau Trên từng ngày anh hơ ta vào rừng em về đây cho
 đời này anh vui Mưa như để đến em hãy quay
 về Rừng xưa đã khép em hãy ra đi rừng xưa đã
 khép rừng xưa đã khép em hãy ra đi

④ rừng xưa đã khép
 (em hãy quay về)

①

~~Đã nhiều lần tôi đi tìm tà balon này
nhưng tôi vẫn chưa tìm được. Tôi vẫn nhớ lại
những lần tôi đi tìm nó. Tôi vẫn không quên được
đôi bàn tay của tôi khi tôi tìm thấy nó. Đó
là một sự thật đã xảy ra một hôm tôi đi tìm nó.
Tôi nhớ lại những ngày đó.~~

Đã nhiều lần tôi đi tìm ^{hình ảnh} tà balon này
qua đi về trước mặt. Đôi sông bên sau những
khung cửa thép khi đó thường gây những xao xuyến
lớn trong ý nghĩ của tôi. Thường sau những phút
nghĩ về một cách thể nào sông khác không nào đó
tôi nghe rõ một nỗi gì buồn trong lòng. ^{Đôi lần}
Nhiều lần hình ảnh đã xóa và lại trước mặt
tôi, thật lạ lùng tôi vẫn nhìn thấy nó. Như không
mặt của ~~đôi lần~~ tôi, một ngôi chùa ngày xưa
tôi vẫn thấy những ngày hè. Tôi còn nhớ được
có chiếc vòng mắc vào hai chiếc cột lớn ở một
mái lầu thật. Năm ở đó tôi thường nghĩ hơn
những ngày từng từng dần dần từ bên trên
chỗ tôi phát. Những khung cửa đó ~~đôi lần~~
vào ~~đôi lần~~ tôi một ~~đôi lần~~ âm vang sâu xa. ~~Đôi lần~~
lẽ đời sống xa lạ đó tạo một thế thật chán
và ~~đôi lần~~ ~~đôi lần~~ đôi lúc nghe như một ~~đôi lần~~
mơ hồ trong lòng.

Tôi bỗng thiết tha nghĩ rằng đôi sông lớn
tôi sống nhiều đôi sông nhỏ. ~~đôi sông~~ Mỗi
hàng có quá nhiều đôi sông nhỏ. Có
đôi sông nhỏ ~~đôi sông~~ là một định mệnh là tôi. Có
khi là một hồn dảo lưu lạc với, một loại đam
mê buồn tẻ riêng biệt. Những ý nghĩ như thế
thường kéo dài, rồi liên với những ý nghĩ khác
vào bao giờ cũng ~~đôi lần~~ tan biến bằng một nỗi
thật vắng, mơ hồ cùng với đôi môi miệng của tôi.

ở một vài khi tôi muốn tránh thật sự những
ý nghĩ tuyệt nhiên không có tôi rời đi cho bằng
phục của mình. Nhưng sao tôi vẫn đi đi về về
để đón nhận những điều buồn bã quá. Nhất là
những hình ảnh mà, đôi con mắt tôi, không muốn
lấy thế ánh sáng, bình thường của cuộc đời này.



NS Trịnh Công Sơn chụp với Trịnh Vĩnh Trinh
tại bờ Sông Hương - Huế và đi bút viết về Trịnh Vĩnh Trinh

V. Trinh

Vĩnh Trinh như Trịnh Công Sơn. Luôn luôn là amateur trong ca hát và âm nhạc. Không bao giờ muốn chạm đến bờ cõi của giới chuyên nghiệp. Có hai bờ cõi: chuyên nghiệp và tài tử. Cái tài tử thì chỉ cho phẩy tí xa, lạc trí, mà rất mê mẩn mẩn. Từ khúc Khôn (chợ) (convent) từ thời thơ ấu thì giới của mấy nui, hoang dã. Và hát và hát tề, quên hết đi. Từ từ, đất này mê mẩn quá từ một chiếc ta ca hát chúng là gì tình cũ từ chúng -

NS Trịnh Công Sơn về
thăm mộ cha tại Huế
(6.1995). Từ phải sang:
NS Trịnh Công Sơn,
ông Trịnh Xuân Tĩnh,
Trịnh Vĩnh Trinh,
ông Bửu Ý.
Ảnh: Dương Minh Long



NS Trịnh Công Sơn
tại nhà riêng
47C Phạm Ngọc Thạch
(9.1995).
Ảnh: Dương Minh Long



Quý Trĩng công Sơn,

Lần khi viết đơn như

Như và Regulus. Như mới

ông bắt đầu biết viết lại.

Như thế chất tài hỡi thên

Tôi phải viết cho ông in - ông

Tôi làm thơ viết về

mà tôi thì cốt sống sa đọa

lại. Mười lần học học lại

Từ trước. Như trước của tôi

Tên - họ như một cây lau trên

Bến xuân Phái. Năm qua năm lại

tên xe rớt thì tôi vào hàng rớt

khỏi vào đũa. Tôi đi đàn như hũ

nhỏ khi xưa này.

Nghệ Mỹ mới biết

thờ không có tôi. Ph

tôi có đi nói đàn. N

một lần nữa đi.

Tôi làm vậy là: ca

trở qua một ngày

hỏi đến giờ và đi

về chiếc tr. Cha

Đa hồ chớ mà

Tên lại.

Thư cho tôi Tien

Sở Bể và Trĩng C

Giới này này.

V

Đam, long
 đũa, mủ
 đũa, mủ

Đam, long
 đũa, mủ
 đũa, mủ
 đũa, mủ
 đũa, mủ

Đam, long

Đam

Đam

VĂN CAO
 108. Yên Kiêu
 Hà Nội



PAR AVION
 THỦ MÁY BAY

Kính TRINH (ÔNG SƠN
 47^c Phạm Ngọc Thạch
 (Dung Tân cũ)
 (Nhờ Ng. Thụy Kha chuyển giúp)



NS Trịnh Công Sơn
đang giới thiệu
máy tập thể dục với
NS Văn Cao (2.1994).
Ảnh: Dương Minh Long



NS Trịnh Công Sơn
cùng Nhà phê bình
nghệ thuật Thái Bá Vân
đi xích lô đến thăm
NS Văn Cao.
Ảnh: Dương Minh Long

Đi mai trên đường Trình Công Sơn 99

1. Đi đi trên đường Đi đi ra đi mai
 2. Đi đi trên đường Đi đi ra đi mai
 Đi đi ra không phải xa xăm chiều ai
 Đi đi ra chát sâu bao nhiêu là rệp hương
 Đi không còn biên giới không còn rào
 Đi linh hồn khô ráo không còn khiếm khuyết
 ai...
 Đi...

Nhớ về Thiệu Khang
 Tạ và Sơn

Hội nhạc sĩ Việt Nam



NS Trinh Công Sơn với nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường (27.2.1995). Ảnh: Dương Minh Long



NS Trinh Công Sơn và Giáo sư Bửu Ý tại 47C Phạm Ngọc Thạch (5.1995). Ảnh: Dương Minh Long

Song về đầu

Trình Công Sơn
1995

Blues

1. Biển sóng biển sóng từng xô tới Đứng xô rừng a' d'up, chân người Biển
2. Biển sóng biển sóng từng xô tới Đứng cho tôi thấy hết tim người Biển

Sóng biển sóng từng xô nhau Ta xô biển lại sóng về đầu Sóng bạc
Sóng biển sóng từng xô nhau Ta xô biển lại sóng về đầu Giấc ngủ

Tàu và núi chim Sầu Ta về tàu tôi dẫu
nào giương chiếu quanh Lầu Thấy mờ que cá Người đứng

nào mây như chiêm bao Cạn xuôi nguồn Bờ bể ruộng sâu
chờ gió động vì ru Vết nắng vàng Nhắc lời thiên thu

Ta tìm em nơi đầu Biển sóng biển sóng từng xô nhau Ta
nhớ ngàn năm tôi qua Biển sóng biển sóng từng xô nhau

xô biển lại sóng năm đầu Biển sóng biển sóng từng xô tới Đứng
năm chờ đợi sóng gần ta Biển sóng biển sóng từng xô tới Đứng

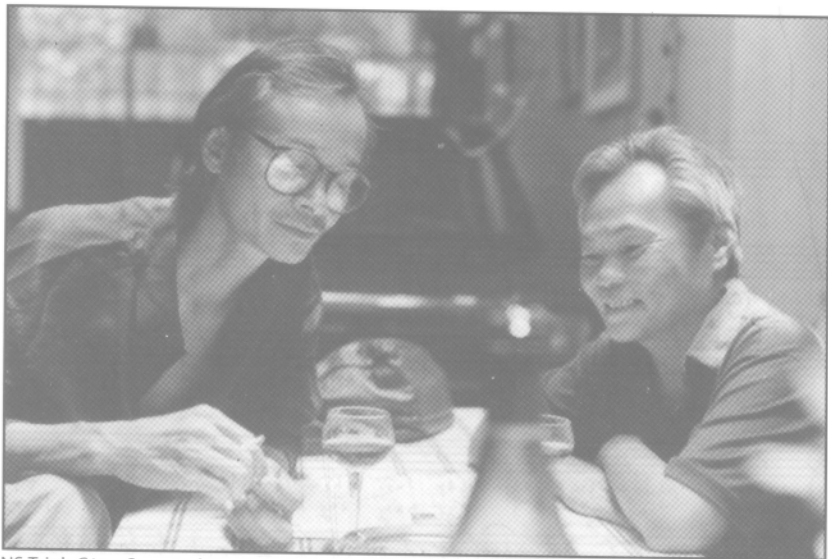
xô tới giữa tim người Biển sóng từng xô nhau
~~nhớ ngàn năm tôi qua~~
mười ngàn năm tôi qua

Đam. tháng 11. 1995

Trình Công Sơn

Viết tay Phạm Phú Ngọc Trai
Nhảy múa Mạnh Hoàng Trường

Bản viết tay tác phẩm
"Song về đầu" (11.1995)



NS Trinh Công Sơn và nhà văn Nguyễn Quang Sáng (1998)



NS Trinh Công Sơn gặp lại ca sĩ Khánh Ly. Ảnh: Dương Minh Long



Nghệ sĩ Đàng Thái Sơn
đàn và hát với
NS Trinh Công Sơn
tại quán TIB
(20.11.1993).

Ảnh: Dương Minh Long



NS Trinh Công Sơn và
NS Thanh Tùng (1.1993).

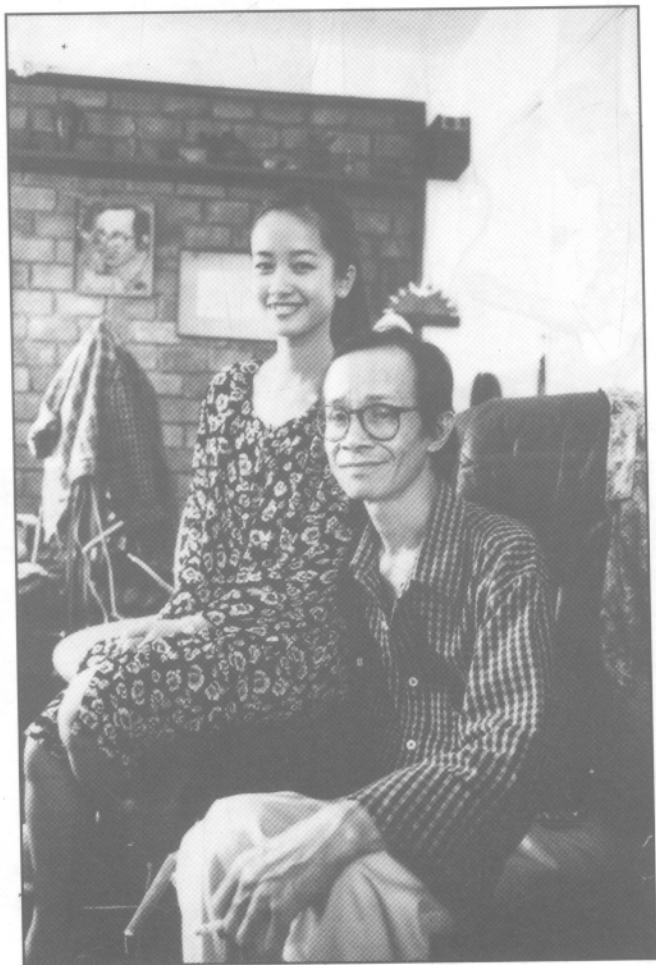
Ảnh: Dương Minh Long



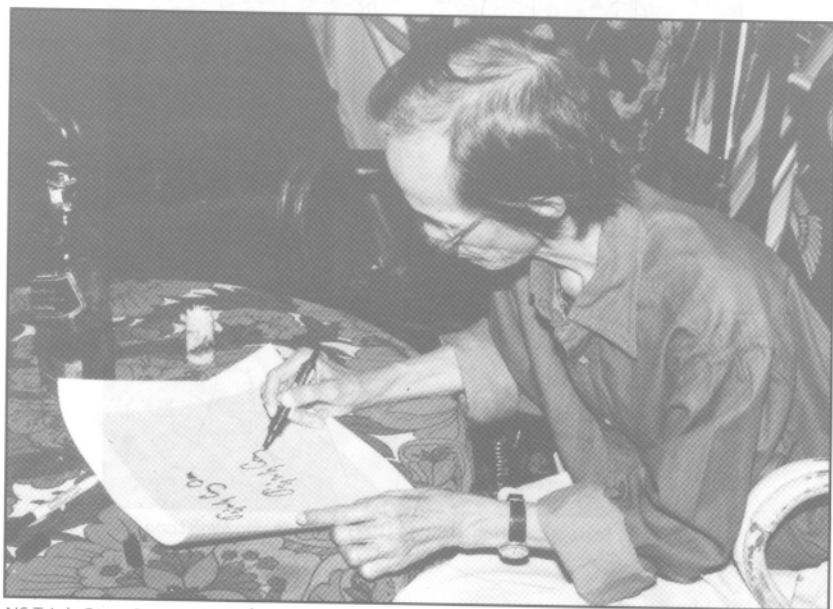
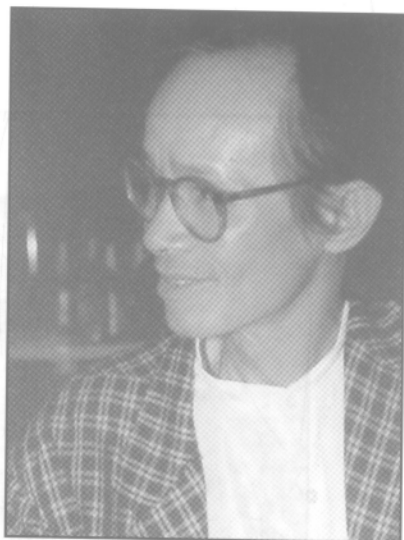
Đôi bạn Trịnh Công Sơn - Phạm Phú Ngọc Trai tại Luân Đôn (4.1995)



Họa sĩ Nguyễn Thị Hiền, nhà báo Sâm Thương, nhà thơ Nguyễn Duy, NS Trịnh Công Sơn, họa sĩ Thành Chương trong buổi khai trương phòng tranh của họa sĩ Nguyễn Thị Hiền trên đường Đồng Khởi (1994). Ảnh: Dương Minh Long



NS Trịnh Công Sơn với ca sĩ Hồng Nhung (1993). Ảnh: Dương Minh Long



NS Trịnh Công Sơn (9.1996). Ảnh: Dương Minh Long

Mục lục

PHẦN I

Lời Nha xuất bản	5
Tin vào chính mình · <i>Trịnh Công Sơn</i>	8
Về giữa dòng hoang · <i>Trịnh Công Sơn</i>	10
Viết bên bờ Loiret · <i>Trịnh Công Sơn</i>	13
Bài hát đầu tiên bài hát cuối cùng · <i>Trịnh Công Sơn</i>	15
Nhò lại · <i>Trịnh Công Sơn</i>	18
Chợt tôi thấy thiên thu là một đường không bến bờ · <i>Trịnh Công Sơn</i>	21
Bản concerto ở Tib · <i>Trịnh Công Sơn</i>	23
Vết thương tình thức · <i>Trịnh Công Sơn</i>	25
Nỗi âm ảnh thời thơ ấu · <i>Trịnh Công Sơn</i>	27
Nhật ký ở tuổi 30 · <i>Trịnh Công Sơn</i>	29
Chú Lô · <i>Truyện ngắn của Trịnh Công Sơn</i>	31
Tôi đã mơ thấy chuyến đi của mình... · <i>Trịnh Công Sơn</i>	37
1991-1996, những đứa trẻ bẻ đầu · <i>Trịnh Công Sơn</i>	39
Giấc mơ hạ trắng · <i>Trịnh Công Sơn</i>	41
Quan tro âm nhạc · <i>Trịnh Công Sơn</i>	43
Cát bụi · <i>Trịnh Công Sơn</i>	46
Ướt mi · <i>Trịnh Công Sơn</i>	48
Nỗi vòng tay lớn · <i>Trịnh Công Sơn</i>	50
Ru đời đi nhẹ · <i>Trịnh Công Sơn</i>	52
Tự bạch · <i>Trịnh Công Sơn</i>	54

Đò đưa · <i>Trịnh Công Sơn</i>	55
Đò đưa · <i>Trịnh Công Sơn</i>	56
Đò đưa · <i>Trịnh Công Sơn</i>	58
Đò đưa · <i>Trịnh Công Sơn</i>	60
Đò đưa · <i>Trịnh Công Sơn</i>	62
Nghĩ về ba người phụ nữ thân thiết của mình · <i>Trịnh Công Sơn</i>	64

PHẦN II

Vân Cao viết về Trịnh Công Sơn · <i>Vân Cao</i>	68
Bài hát nhiều người ưa thích: Huyền thoại mẹ · <i>Hoàng Long</i>	70
Nhìn lại mình đời có xanh rêu? · <i>Đỗ Trung Quân</i>	73
Trịnh Công Sơn, nhưng ngày ở Paris · <i>Lữ Quỳnh</i>	75
Trịnh Công Sơn - Michiko Yoshii - Khánh Ly · <i>Trần Hoài</i>	78
Paris - Tiếng hát Trịnh Công Sơn · <i>Nguyễn Quang Sáng</i>	84
Nhật ký của im lặng · <i>Nguyễn Thị Hoàng</i>	89
Đêm ấy, Trịnh Công Sơn và khán giả nói vòng tay lớn · <i>Thanh Quỳnh</i>	94
Tuổi của những ca khúc Trịnh Công Sơn · <i>Lữ Quỳnh</i>	96
Từ ngôn ngữ của âm thanh đến ngôn ngữ của màu sắc · <i>Phạm Trường Giang</i>	98
Âm nhạc Trịnh Công Sơn, Hồng Nhung và "Bóng bóng ơi..." · <i>Lưu Trọng Văn</i>	100
Gặp gỡ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, Chủ tịch "Quỹ bảo trợ tài năng trẻ nghệ thuật" · <i>Cầm Liên</i>	104
Ba người trong bộ phim ca nhạc "Xin trả nợ người" · <i>Nhà Giang</i>	107
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: Tôi đi tìm sự bình an trong tâm hồn · <i>Vũ Mạnh Cường</i>	110
Tôi vẫn về song song với viết nhạc · <i>Trường Giang</i>	112
Ca nhạc Vân Cao - Trịnh Công Sơn: Một đôi khúc xuân mãi lưu hương yêu dấu... · <i>Bích Quán</i>	115
Trịnh Công Sơn, "Góp lá mùa xuân" · <i>Hoài Anh</i>	118
Tôi là ai mà yêu quá đời này? · <i>Trần Oánh</i>	122
Hình ảnh ngôi trường cũ luôn ở trong tôi · <i>Trần Thanh Quang</i>	124
Hành tinh yêu thương của Hoàng tử Bé · <i>Hoàng Phú Ngọc Tường</i>	126

Người uống rượu - một cuộc rượu vô tiền khoáng hậu của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn · Hoàng Phủ Ngọc Tường	130
Ngày sau sỏi đá · Nguyễn Duy	134
Cối riêng mang dấu ấn Trịnh Công Sơn · Nguyễn Hữu Thái Hòa	140
Xin đủ cho một đời... · Khánh Ly	143
Bên đời hiu quạnh · Khánh Ly	144
Em còn nhớ hay em đã quên · Thái Ba Vân	148
"Nhớ mùa thu Hà Nội" · Nguyễn Thu Nga	151
Thênh thang "Một cõi đi về" · Ngọc Hương	153

PHẦN III

Sự thất của cuộc ra đi · Nguyễn Khoa Điềm	158
Thương tiếc Trịnh Công Sơn · Giáo sư Trần Văn Khê	159
Ấu cũng là "Một cõi đi về" mà thôi · Nguyễn Quang Sáng	161
Khóc Trịnh Công Sơn · Bửu Ý	163
Huyền thoại cát bụi · Nguyễn Duy	164
Anh đã vất can tình yêu cho đời · Thanh Tung	165
Nói anh về trời xanh không anh? · Phú Quang	168
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, người tình làng du của nhiều thế hệ · Nguyễn Trọng Tao	170
Anh Sáu Dân với Trịnh Công Sơn · Nguyễn Quang Sáng	173
Huyền thoại giữa nhân gian · Nguyễn Thế Thanh	176
Thương tiếc nhạc sĩ Trịnh Công Sơn · Nguyễn Văn Hiến	179
Vinh biệt anh Trịnh Công Sơn · Nguyễn Lê Thu An	181
Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, nhưng... · Nguyễn Thùy Ai	184
Rơi lệ ru người · Lưu Sơn Minh	186
Nói chuyện với Sơn · NSUT Bạch Tuyết	188
Như chim bỏ đường bay · Tôn Thất Lập	190
Trịnh Công Sơn, nhưng kỷ niệm trong tôi · Văn Dung	192
Lời chia buồn từ Hà Nội · Phạm Tuyên	195
Xin cho trở lại Mùa hồng · Ngô Thị Bích Hiền	197
Vinh biệt nhạc sĩ Trịnh Công Sơn Điều phải tin trong ngày "Cà thàng tu" · Nguyễn Thụy Kha	199

Anh Sơn và Những người bạn · Nguyễn Đông Thức	201
Trình Công Sơn cuộc hành hương đến hòa bình · Từ Huy	203
Trình Công Sơn với Sông Nhạc · Thế Bảo	205
Ảnh hưởng Phật giáo trong nhạc Trình Công Sơn · Trần Tuyết Hoa	208
Nhớ lại miền Nam trước 1975 và nhạc Trình Công Sơn · Lý Quý Chung	210
Không có Sơn còn ai với ai? · Lưu Trọng Văn	213
Trần gian đã không hờ hững với anh · Trần Dza Lữ	220
Trình Công Sơn và những bản tình ca còn thiên thu giữa trần gian · Nguyễn Trường Uy	223
Xin vĩnh biệt anh Sơn · Lê Chí Trung	226
Tiếng kèn tiền biệt... · Lê Nhược Thủy	228
Những kỷ niệm với Chú Sơn · Hoàng Dạ Thi	229
Sơn đã "Bỏ ta đứng bên trời kia" · Đỗ Quang Hạnh	233
Hồn xác vô thường · Hà Văn	235
Hàng ngàn người viếng nhạc sĩ Trình Công Sơn · Vu Hoàng	236
Tiền người về nơi an nghỉ - Nhân cách của dân thành phố Sài Gòn · Trần Bạch Đằng	238
Không phải là đắng cay · Nguyễn Thanh Đức	240
Trình Công Sơn qua hồi ức của Khanh Ly và... ..	242
Lần đầu và lần cuối cùng gặp Trình Công Sơn · Trà Giang	245
Giọt mưa tháng tư · Trịnh Đình Khôi	247
Đêm cuối cùng với Trình Công Sơn · Đoàn Thạch Hân	250
Tương đài nào cho Trình Công Sơn? · Võ Sanh	252
Đêm cuối với Trình Công Sơn · Diễm Chi · Phan Vũ	254
Một phiên tài tình · Nguyễn Trọng Khôi	257
Trình Công Sơn - Như cảnh vac bay · Nam Dao	262
Khúc tưởng niệm · Tương Lai	269
Huế tiễn đưa Trình Công Sơn · Hoàng Bình Thi	270
Quan Hôi Ngô tưởng niệm nhạc sĩ Trình Công Sơn · Bá Nha	271
Những điều còn chưa nói... · Thế Thao Ngày Nay	273
Trăm năm, một cõi đi về · Đỗ Trung Quân	275
Phản kết: Không gian âm nhạc Trình Công Sơn ở Úc · Tôn Thất Lập	276
Trình Công Sơn, nhạc sĩ tài hoa · Thanh Tùng	278
Khát khao hướng về cội nguồn, về cái đẹp · Phó Đức Phương	280
Nắng vàng... anh đi đâu mà vội! · Hồng Nhung	281
Nghe anh hát "Ra đồng giữa Ngõ" · Bạch Mai	282

Chạm đến Trịnh Công Sơn · <i>Từ Huy</i>	285
Ta phải thấy mặt trời · <i>Trần Hoài</i>	286
Nhớ tiếc Trịnh Công Sơn · <i>Phạm Tiền Duật</i>	287
Khep một vòng tay · <i>Nguyễn Trọng Tín</i>	289
Lời buồn của một người yêu tiếng Việt · <i>Hữu Bảo</i>	292
Người chết nổi linh thiêng vào đời, và nụ cười nở trên môi... · <i>Thanh Hiệp</i>	294
Em gái của Trịnh Công Sơn nói về anh · <i>Phạm Thục</i>	296
Ông là của tất cả mọi người · <i>Khánh Ly</i>	298
Trịnh Công Sơn trở về cát bụi · <i>Trần Hữu Lục</i>	299
Một đời người, một sự nghiệp lớn · <i>Thu Hồng - Hương Lan</i>	302
Tàn rồi chàng - một "Đóa hoa vô thường"? ·	303
Như giấc chiêm bao · <i>Phanxípang</i>	305
Anh đến và ngồi chờ... · <i>Đào Quốc Toàn</i>	308
Anh Sơn ơi, đèn giới đã tắt! · <i>Đình Thu Hiền</i>	310
"Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi. Để một mai tôi trở về cát bụi"... · <i>Trần Thanh Phương</i>	312
Những kỷ niệm mãi còn trong tôi · <i>Lâm Thị Mỹ Đa</i>	314
Gửi Sơn, những đoạn ghi nhớ của người bạn ở xa · <i>Đình Cường</i>	322
Ở xứ người xa xôi nhớ anh Trịnh Công Sơn · <i>Frank Gerke</i>	325
Cùng hát với Trịnh Công Sơn ngày 30.4.1975 · <i>Nguyễn Hữu Thái</i>	328
Nhưng ngày cuối của Sơn ở cõi tam · <i>Sâm Thương</i>	331
Sự kết thúc phải chăng là bắt đầu! · <i>Báo Phúc</i>	336
Đi cùng với đời · <i>Nguyễn Viên</i>	338
Lần cuối với Trịnh Công Sơn · <i>Nguyễn Tiền Toàn</i>	339
Cảm ơn và xin lỗi · <i>Bữu Ý</i>	341
Trở về làm cát bụi - tiếng hát vẫn bay cao! · <i>Đoan Minh Tuấn</i>	348
Niềm thương muôn người gọi nhớ một người · <i>Nguyễn Xuân Đào</i>	351
Vô tình Trịnh Công Sơn có mặt trong những bước ngoặt đời tôi · <i>Nguyễn Đắc Xuân</i>	355
Buồn bã với những mối hôn · <i>Cao Huy Thuận</i>	359
Anh Trịnh Công Sơn và tôi · <i>Thanh Hải</i>	369
Kỷ niệm về nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn · <i>Trần Long Ẩn</i>	375
Tình bạn, hồi sinh con hồn mè · <i>Đình Cường</i>	377
Nắng buồn hơn mưa... · <i>Khánh Ly</i>	388
Một số hình ảnh tư liệu về Trịnh Công Sơn	391

NHA XUẤT BẢN TRÉ

161B Lý Chính Thắng, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh

TỔNG PHÁT HÀNH**CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

160/12-14 Đới Cung, P. 9,
Quận 11, TP. HCM
ĐT: 8558 504 - 8589 592
Fax: 8588 908

NHA SÁCH TIỀN PHONG

175 Nguyễn Thái Học, Hà Nội
ĐT: 7336 235
Fax: 7336 236

NHA SÁCH PHƯƠNG NAM

19 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng
ĐT/Fax: (05-11) 821 470

NHA SÁCH PHƯƠNG NAM

06 Hòa Bình, TP. Cần Thơ
ĐT: (071) 813 436
Fax: (071) 813 437

In 5.000 cuốn, khổ 14x20cm
tại Xi nghiệp in Lê Quang Lóc,
161 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. HCM.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản 916/109
do Cục Xuất bản cấp ngày 05.7.2001
và giấy trích ngang KHXB số 643/2001.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7.2001.

